

Bộ tiểu thuyết Grisha - tập 2
LEIGH BARDUGO

"Không giống bất kỳ
câu chuyện nào tôi
từng đọc."

VERONICA ROTH,
tác giả của bộ
tiểu thuyết bán chạy
DIVERGENT.

PHA MUÔN TRÙNG VÂY

SIEGE AND STORM

NGUYỄN BẢO ANH dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

L E I G H B A R D U G O



**PHÁ
MUÔN
TRÙNG
VÂY**

S I E G E A N D S T O R M



NGUYỄN BẢO ANH *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



GRISHA

BINH SĨ HẠ QUÂN
CHUYÊN GIA THUẬT ĐIỀU NHIÊN

CORPORALKI (TÂM Ψ)

Độc Tâm Y
Thiện Tâm Y

ETHEREALKI (TIẾT ĐỘ SỰ)

Tiết Khí Sự
Tiết Hòa Sự
Tiết Hải Sự

MATERIALKI (SÁNG CHẾ GIA)

Già kim hợp gia
Già kim thuật gia

PHÁ MUÔN TRÙNG VÂY

Nguyên tác: **Siege and Storm**

---* ❖ *---

Tác giả: **Leigh Bardugo**

Dịch giả: **Nguyễn Bảo Anh**

Nhà xuất bản **Trẻ** - 2014

Pdf: **@svcntnk42a1**

Sửa lỗi: **@V/C**

Convert, Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

ebook©vctvegroup



Người con trai và người con gái đã mơ về những con tàu từ rất lâu về trước, trước cả khi họ nhìn thấy Chân Hải. Chúng là khởi nguồn của vô số câu chuyện, những con tàu ma thuật với cột chèo được đẽo từ gỗ cây tuyết tùng và cánh buồm dệt bằng chỉ vàng bởi tay người trinh nữ. Thuyền viên trên tàu là lũ chuột bạch luôn hát vang và cọ rửa sàn tàu bằng chiếc đuôi hồng của chúng.

Verrhader không phải là một con tàu ma thuật. Nó chỉ là tàu buôn của nước Kerch, nặng trĩu những cây kê và nhựa mật. Khắp tàu bốc mùi hôi thối của bọn người ở bẩn và mùi củ hành sống mà thủy thủ tin rằng sẽ giúp ngừa bệnh hoại huyết. Thuyền viên thì khạc nhổ bữa bãi và đánh bạc với nhau để giành khẩu phần rượu rum. Người con trai và người con gái nhận được mấy ổ bánh mì mốc, và phòng của cả hai là một căn buồng chật hẹp mà họ bị ép phải dùng chung với hai hành khách khác cùng một thùng cá tuyết ướp muối.

Nhưng họ không lấy đó làm phiền. Họ dần quen với tiếng chuông báo giờ, tiếng mõng biển kêu và những câu chữ tiếng Kerch rời rạc. Con tàu là vương quốc của họ và đại dương là thành trì ngăn bước kẻ thù.

Người con trai dễ dàng thích nghi với cuộc sống trên tàu như cậu đã từng thích nghi với những thứ khác. Cậu học cách thắt dây thòng lọng và khâu vá buồm, rồi cậu làm việc cùng thủy thủ đoàn khi vết thương lành hẳn. Cậu vắt giày sang bên, chân trần leo lên gia cố cột buồm một cách gan dạ. Đoàn thủy thủ sừng sốt thấy cậu dò được những đàn cá heo, cá đuối, cá hổ sọc rục rờ, cách cậu nhận ra khi nào cá voi sẽ nhảy khỏi mặt nước ngay trước lúc tắm

lưng không lồ và lấp lánh của nó đập tan sóng biển. Họ cho rằng mình giàu to nếu có được chút vận may của cậu.

Người con gái khiến họ lo lắng.

Ba ngày sau khi ra khơi, thuyền trưởng yêu cầu cô phải ở dưới hầm càng nhiều càng tốt. Ông đổ lỗi cho sự mê tín của thuyền viên, vì họ nghĩ rằng phụ nữ trên tàu sẽ mang lại vận rủi. Đúng là vậy, nhưng thủy thủ đoàn có thể đã đón chào một cô gái vui tươi và hay cười, một cô gái biết kể chuyện hài hoặc biết thổi sáo.

Nhưng cô gái này chỉ đứng im bất động bên lan can, quấn chặt khăn quàng quanh cổ như bức tượng điêu khắc từ gỗ trắng. Cô gái này la hét trong giấc ngủ và đánh thức những người canh gác trên chòi cao đằng mũi thuyền.

Nên người con gái cứ mãi quấn quanh dưới bụng tàu hết ngày này sang ngày khác. Cô đếm những thùng nhựa mật, nghiên cứu biểu đồ của thuyền trưởng. Mỗi khi đêm xuống, cô lại tìm đến vòng tay che chở của người con trai khi đứng cùng cậu trên boong tàu và chỉ ra từng chòm sao trên dải ngân hà rộng lớn: Chòm Lạp Hộ, chòm Học Giả, chòm Nam Tam Giác, những nấc thang rực rỡ của chòm Bắc Đẩu và sáu đường cong khúc khuỷu của chòm Nam Tào.

Cô giữ cậu ở bên lâu hết mức có thể bằng cách kể chuyện và hỏi han. Vì cô biết một khi say ngủ thì giấc mơ sẽ ập tới. Đôi khi cô mơ về những con thuyền vỡ nát ứ đầy cát đen và boong tàu nhuộm máu, về đám đông khóc gào trong bóng tối. Nhưng tệ hơn nữa là những giấc mơ về vị hoàng tử nhợt nhạt đã ướm môi lên cổ cô, siết lấy chiếc vòng cổ quấn quanh đó và triệu hồi sức mạnh của cô dưới dạng một lưỡi dao ánh sáng.

Cô sẽ tỉnh giấc run rẩy mỗi khi mơ về anh ta, dư âm của năng lượng vẫn còn vang vọng trong cơ thể, và tia sáng động lại ấm áp trên da.

Người con trai sẽ ôm cô chặt hơn, cậu thì thầm bao ngôn từ êm dịu để ru cô vào giấc ngủ sâu.

“Chỉ là ác mộng thôi mà,” cậu khẽ nói. “Chúng sẽ kết thúc mau thôi.”

Cậu không hiểu. Giờ đây những giấc mơ là chốn an toàn duy nhất để cô sử dụng sức mạnh của mình, và cô khao khát chúng.

Ngày *Verrhader* cập bến, người con trai và người con gái đứng trên lan can cùng nhau, dõi theo bờ biển Novyi Zem gần hiện ra trước mắt.

Họ hòa mình vào bến cảng qua những cột gỗ rệu rã và cánh buồm phấp phới. Có vài con tàu tuần tra bóng bẩy và mấy chiếc ghe mảnh tí hon từ bờ biển Shu Han sỏi đá, có cả tàu chiến vũ trang đầy đủ, tàu hai buồm bắt mắt, tàu buôn cỡ bự và tàu đánh cá voi của Fjerda. Một chiếc thuyền Ga-lê hướng về vùng thuộc địa phía Nam đang phất mấy lá cờ chớp đỏ cảnh báo trên thuyền có tội phạm sát nhân. Người con gái thề rằng mình đã nghe tiếng dây xích leng keng khi chúng lướt qua trước mặt.

Verrhader đã tìm thấy chỗ neo. Cầu tàu được hạ xuống, đoàn cứu vãn và thủy thủ hét chào nhau trong lúc buộc dây thừng và chuẩn bị hàng hóa.

Người con trai và người con gái đưa mắt quét qua cảng tàu, tìm trong đám đông một vệt đỏ màu áo Độc Tâm Y hoặc xanh của Tiết Độ Sư, của những khẩu súng Ravka lóe lên dưới nắng.

Đến lúc rồi. Cậu đan tay mình vào tay cô. Lòng bàn tay cậu thô ráp và sần sùi do những ngày làm việc trên tàu. Mặt đất nhảy nhót chuyển động bên dưới cả hai khi họ đặt chân lên tấm ván lót cảng.

Thủy thủ đoàn cười lớn. “*Vaarwel, fentomen!*” Họ rú lên.

Người con trai và người con gái tiến về phía trước, những bước chân đầu tiên ở vùng đất mới.

Làm ơn, người con gái thầm van khẩn với bất kì vị Thánh nào có thể nghe thấy cô, *làm ơn giúp chúng con sống an toàn ở đây. Làm ơn để chúng con tìm thấy nhà.*



Hai tuần ở Cofton mà tôi vẫn lạc đường. Thị trấn nằm sâu trong đất liền, phía mạn Tây của bờ biển Novyi West, cách xa bến cảng hàng dặm. Không lâu nữa chúng tôi sẽ đi xa hơn, tiến sâu vào rừng hoang nơi biên giới Zemeni. Có lẽ lúc đó cả hai sẽ bắt đầu thấy an toàn.

Tôi kiểm tra tấm bản đồ nhỏ mà mình đã vẽ và rà lại từng bước chân. Mal và tôi hẹn gặp nhau sau giờ làm mỗi ngày để cùng đi về nhà trọ, nhưng hôm nay tôi đã bị lạc khi rẽ ngược đường để mua đồ ăn tối, thịt bê và bánh nhân cải nhét trong túi hiện đang bốc mùi kì lạ. Người chủ tiệm khẳng định rằng chúng là đặc sản ở Zemeni nhưng tôi nghi ngờ điều đó. Mà cũng chẳng sao cả. Gần đây thứ gì đối với tôi cũng có vị như tro.

Mal và tôi đã đến Cofton tìm việc để tích lũy kinh phí cho chuyến đi về phía tây. Nơi đây là trung tâm mua bán *jurda*, là những bông hoa màu cam mọc thành đồng bao quanh thị trấn mà người ta thích nhai cả gĩa. Chất kích thích này được cho là xa xỉ phẩm ở Ravka, nhưng thủy thủ trên tàu *Verrhader* đã dùng nó để chống buồn ngủ khi phải canh gác nhiều đêm. Đàn ông Zemeni thích ngậm hoa khô trong miệng, kể cả phụ nữ cũng mang theo chúng trong những chiếc túi thêu luôn lúc lắc trên tay. Từng tiệm tôi đi ngang đều quảng cáo một nhãn hiệu khác nhau: Brightleaf, Shade, Dhoka, Burly. Tôi nhìn thấy một cô gái mặc váy lót xinh đẹp đang vươn người nhổ toẹt nước cốt hoa màu gỉ sắt vào ống nhỏ bằng đồng trước mỗi cửa tiệm. Tôi cố nén nôn. Đây là một phong tục của Zemeni mà tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ quen được.

Tôi tìm được đường lớn của thị trấn và thở phào nhẹ nhõm. Ít nhất tôi đã biết mình hiện đang ở đâu. Cofton vẫn khiến tôi cảm thấy có gì đó không

thật. Một thứ trần trụi và dở dang. Phần lớn đường đi không được lát gạch, và tôi luôn có cảm giác những tòa nhà bằng phẳng với tường gỗ mỏng manh có thể đổ sập bất cứ lúc nào. Vậy mà nhà nào cũng lắp cửa sổ bằng kính. Phụ nữ xúng xính diện vải nhung và ren. Khu trưng bày cửa hàng lúc nào cũng đầy ắp đồ ngọt và trang sức rẻ tiền cùng mọi thể loại quần áo lòe loẹt thay vì súng trường, dao găm và vạc thiếc. Ở đây thậm chí ăn xin còn có giày để đi. Hóa ra một đất nước sẽ như thế này khi nó không nằm trong vòng vây hãm.

Trong lúc đi ngang tiệm rượu gin, tôi bắt gặp sắc đỏ nhấp nháy nơi khoe mắt. *Tâm Y*. Tôi lùi lại ngay lập tức rồi nép mình vào khe hở tối om giữa hai tòa nhà, tim như đánh trống trong lồng ngực còn tay đã sớm với lấy khẩu súng lục giắt bên hông.

Dao găm trước, tôi nhủ thầm rồi kéo con dao khỏi tay áo. *Cố đừng gây sự chú ý. Sử dụng súng nếu cần. Và năng lượng là phương án cuối*. Đây không phải lần đầu, tôi nhớ đôi găng đặc biệt được các Sáng Chế Gia làm cho mà mình đã bỏ lại ở Ravka. Chúng được đính những mảnh gương có thể giúp tôi làm lóa mắt đối thủ dễ dàng trong một trận đấu tay đôi - một cách thức hay hơn việc chém đối thủ làm đôi với Vết Cắt. Nhưng tôi sẽ không có lựa chọn nếu bị bắt gặp bởi một Độc Tâm Y. Họ là những chiến binh yêu thích của Hắc Y và có thể nghiền nát lá phổi hoặc khiến tim tôi ngừng đập mà không cần động tay.

Tôi chờ đợi, nắm tay trơn trượt trên cán dao, cuối cùng tôi dồn hết can đảm rồi hé mắt quanh bức tường. Tôi thấy một cỗ xe ngựa chắt đầy thùng gỗ. Người phu xe dừng lại để trò chuyện cùng một phụ nữ có đứa con gái đang sốt ruột nháy quanh bà, cô nhóc tung tăng xoay vòng trong chiếc đầm màu đỏ sẫm.

Chỉ là một đứa bé. Không phải Tâm Y. Tôi khuyu xuống giữa hai tòa nhà và hít một hơi sâu, cố gắng bình tĩnh lại.

Mày sẽ không sống thế này mãi, tôi tự an ủi. *Càng tự do lâu càng dễ thích nghi mà*.

Sẽ có một ngày tôi tỉnh dậy khỏi giấc ngủ không mộng mị, sẽ đường hoàng dạo quanh không sợ hãi. Cho đến lúc đó, tôi sẽ giữ kỹ con dao mỏng manh này và trông chờ vào sức nặng của mảnh thép Grisha đang nằm trong lòng bàn tay.

Tôi quay lại với con phổ đông đúc và quấn chặt khăn quanh cổ hơn. Nó là thói quen mỗi khi lo lắng của tôi. Bên dưới chiếc khăn là vòng cổ từ con hươu Morozova, bộ khuếch đại quyền năng nhất từ trước tới nay, cũng là vật duy nhất để nhận diện tôi. Không có nó, tôi chỉ là một con bé tị nạn người Ravka khố rách áo ôm.

Tôi chưa biết mình phải làm thế nào khi chuyển mùa. Tôi không thể ra ngoài với khăn quàng và áo choàng cao cổ giữa mùa hè được. Nhưng mong rằng đến lúc đó Mal và tôi đã lánh xa những thị trấn xô bồ và hàng tá câu hỏi không mong muốn. Đây sẽ là lần đầu tiên chúng tôi thật sự cách biệt từ khi rời khỏi Ravka. Ý nghĩa ấy khiến tôi run lên vì hồi hộp.

Tôi băng qua đường, tránh những cỗ xe và ngựa chạy trong lúc tiếp tục quan sát đám đông với ý nghĩ mình có thể thấy một binh đoàn Grisha hoặc *oprichiniki* đuổi theo bất kì lúc nào. Hoặc lính đánh thuê Shu Han, sát thủ Fjerda, chiến binh của đức vua Ravka, hay chính bản thân Hắc Y chẳng hạn. Có rất nhiều kẻ đang sẵn đuổi chúng tôi. *Sẵn đuổi mà*, tôi sửa lại. Nếu không phải vì tôi thì Mal vẫn sẽ là một người dò đường ở Thượng Quân, không phải lính đào ngũ phải trốn đi hòng thoát nạn.

Một ký ức không mời chợt xuất hiện trong tâm trí: Tóc đen, mắt xám, gương mặt hân hoan đặc trưng của Hắc Y lúc giải phóng sức mạnh vùng Vực. Trước khi tôi tước đi thắng lợi ấy từ anh ta.

Tin tức lan đến Novyi Zem rất nhanh, nhưng không có tin nào tốt. Có tin đồn rằng Hắc Y đã sống sót qua trận chiến ở Vực Tối bằng cách nào đó, và anh ta đã quay lại tập trung lực lượng trước khi cố gắng đoạt lấy ngai vàng của Ravka lần nữa. Tôi không muốn tin đấy là sự thật, nhưng tôi biết mình không nên đánh giá thấp anh ta. Những câu chuyện khác cũng rất kinh khủng: Biên giới ở Vực đã lan rộng hơn khiến dân tị nạn ở hai bờ Đông Tây phải bỏ chạy; và người ta bắt đầu tôn thờ một vị thánh có thể triệu hồi thái

dương. Tôi không muốn nghĩ về chúng. Bây giờ Mal và tôi đã có một cuộc sống mới. Chúng tôi đã bỏ lại Ravka sau lưng rồi.

Tôi nhanh chân hơn, chẳng mấy chốc đã đến được quảng trường Mal và tôi luôn hẹn gặp mỗi buổi tối. Tôi thấy cậu ấy đang dựa lên đài phun nước và trò chuyện cùng một người bạn nước Zemeni đã gặp khi làm ở nhà kho. Tôi không thể nhớ tên cậu ta...Jep, phải không? Hay là Jef?

Đài phun nước được dựng lên từ bốn đầu vòi lớn nhằm phục vụ thực tiễn hơn là trang trí, có một chậu nước cỡ bự được cánh phụ nữ và gia nhân dùng để giặt đồ. Mặc dù không có cô gái nào thật sự chú tâm vào việc giặt giũ cho lắm. Bọn họ đều đang trở mắt nhìn Mal. Cũng khó trách. Tóc của cậu ấy đã dài hơn và bắt đầu xoắn lại sau gáy thay vì kiểu cắt ngắn trong quân đội. Áo sơ mi có chút ẩm ướt vì tia nước bắn ra từ vòi phun, nó dán chặt lên làn da rám nắng của cậu sau những tháng ngày rong ruổi trên biển khơi. Cậu ấy ngửa đầu ra sau và cười phá lên vì điều bạn mình vừa nói, xem chừng không để ý đến những nụ cười ý nhị đang hướng về mình.

Chắc cậu ấy quen quá rồi nên chả buồn quan tâm nữa, tôi bực dọc thầm nghĩ.

Cậu ấy cười toe toét và vẫy tay khi nhìn thấy tôi. Những cô gái đang giặt đồ bèn quay lại và trao cho nhau cái liếc mắt đầy kinh ngạc. Tôi biết họ đã thấy những gì: Một con bé gầy gò, mái tóc rối bù màu nâu và hai má hóp, đôi tay nhuộm toàn màu cam vì phải đóng gói *jurda*. Tôi chưa bao giờ là một đứa có ngoại hình bắt mắt, và việc không sử dụng năng lực hàng tuần liền đã để lại hậu quả. Tôi ăn không ngon, ngủ không yên, lại thêm những cơn ác mộng. Mặt của mấy người phụ nữ như đang tự hỏi cùng một câu: Một người như Mal đang làm gì với con bé như tôi chứ?

Tôi đứng thẳng hơn và cố tảng lờ họ khi Mal choàng tay qua vai và kéo tôi lại gần. “Bồ đi đâu vậy?” cậu ấy hỏi. “Mình lo lắm đó.”

“Mình bị một đàn gấu dữ tợn chặn đường,” tôi lầm bầm trên vai cậu ấy.

“Bồ lại lạc đường đấy à?”

“Mình chẳng biết bồ lấy ý tưởng này đâu ra nữa.”

“Bồ nhớ Jes đúng không?” cậu ấy nói và gật đầu với bạn của mình.

“Cô khỏe không?” Jes hỏi bằng thứ tiếng Ravka bập bẹ rồi đưa tay ra. Biểu cảm hơi trang nghiêm thái quá.

“Tôi khỏe, cảm ơn cậu,” Tôi trả lời bằng tiếng Zemeni. Cậu ta không cười đáp lại nhưng vỗ nhẹ tay tôi. Jes đúng là một kẻ quái dị.

Chúng tôi tán chuyện thêm một lúc nữa, nhưng tôi biết Mal nhận ra tôi đang bắt đầu lo lắng. Tôi không thích ở ngoài quá lâu. Chúng tôi nói lời tạm biệt, và trước khi Jes rời đi, cậu ta lại ném cho tôi một cái nhìn dữ tợn và quay sang thì thầm gì đó với Mal.

“Cậu ta nói gì vậy?” Tôi hỏi trong lúc nhìn theo cậu ta bước về phía bên kia quảng trường.

“Hử? À, có gì đâu. Bờ có biết lông mày bị dính phấn hoa không vậy?” Cậu ấy vươn tay ra và nhẹ nhàng phủi nó đi.

Tại mình muốn thế đấy.”

“Xin lỗi nha.”

Trong lúc chúng tôi bị đẩy ra khỏi bồn nước, một trong các cô gái đang giặt đồ nghiêng người về phía trước, gần như muốn tuột khỏi váy của mình.

“Khi nào cậu chán mấy thể loại da bọc xương rồi thì,” cô ta gọi theo Mal, “tôi có thứ khác để quyến rũ cậu đấy.”

Tôi cứng người. Mal ngoái nhìn sau vai. Một cách chậm rãi, cậu quan sát cô ta từ trên xuống dưới. “Không,” cậu nói dứt khoát. “Cô không có.”

Mặt cô ta chuyển thành màu đỏ xấu xí trong khi những kẻ khác cười khanh khách, chế giễu và tạt nước vào người cô ả. Tôi cố nướng mày tỏ ra kiêu căng, nhưng thật khó để ngăn cho khóe miệng khỏi cong lên thành cái cười ngây ngốc.

“Cảm ơn,” tôi lẩm bẩm trong lúc hai đứa băng qua quảng trường để quay về nhà trọ.

“Vì cái gì?”

Tôi đảo mắt. “Vì đã bảo toàn danh dự cho mình, ngốc ả.”

Cậu ấy chột kéo tôi vào một mái hiên che nắng. Tôi bắt đầu hoảng lên vì nghĩ Mal vừa thấy rắc rối chi đó, nhưng cậu ấy chỉ vòng tay ôm lấy và áp môi mình lên môi tôi.

Khi cậu ấy cuối cùng cũng rời ra, hai má tôi đã nóng bừng và đôi chân thì lảo đảo.

“Nói cho bồ biết,” cậu ấy bảo, “Mình thật sự không hứng thú về chuyện bảo toàn danh dự cho bồ đâu.”

“Hiểu rồi,” tôi gượng nói, mong rằng mình không bị hụt hơi.

“Với cả,” cậu ấy tiếp lời, “Mình cần tiết kiệm từng phút giây có thể trước khi quay lại Chuồng chứ!”

Chuồng là cách Mal gọi nhà trọ của chúng tôi. Nó đông đúc và bẩn thỉu và không có tí riêng tư nào, nhưng giá thuê rất rẻ. Cậu ấy nhăn răng cười, vẫn ngạo nghễ như thường, và kéo tôi về lại dòng người trên phố. Dù vẫn còn kiệt sức nhưng chắc chắn bước chân tôi nhẹ nhõm hơn. Tôi vẫn chưa quen với việc hai đứa là một cặp.

Cảm giác rung động lại lan khắp người tôi lần nữa. Sẽ chẳng có khách trọ tò mò hay sự gián đoạn không mời nào khi đến vùng biên giới. Mạch của tôi đập mạnh hơn - nhưng tôi không chắc ấy là vì lo lắng hay mong chờ.

“VẬY Jes đã nói gì thế?” Tôi hỏi lại khi nào đã bớt hỗn độn.

“Cậu ấy bảo mình nên chăm sóc tốt cho bồ.”

“Chỉ thế thôi?”

Mal hăng giọng. “Và...cậu ấy nói cậu ấy sẽ cầu nguyện Đấng toàn năng để ngài chữa lành đau đớn cho bồ.”

“Cái gì cho mình cơ?”

“Ờ thì...mình đã nói với cậu ấy bồ bị bấu cổ.”

Tôi bước hụt chân. “Bồ vừa nói gì?”

“Chậc, mình phải giải thích lý do bồ luôn quấn khăn quanh cổ mà.”

Tôi bỏ tay xuống. Tôi lại sờ cổ trong vô thức nữa rồi.

“Cho nên bồ nói với người ta rằng mình bị bấu cổ?” Tôi ngờ vực thì thầm.

“Mình phải nói gì đó chớ. Và nó làm bồ có vẻ bi kịch hơn hẳn. Hồng nhan bạc phận, bồ biết đấy.”

Tôi đâm mạnh vào vai cậu ấy.

“Oái! Nè, ở một vài nước người ta vẫn xem bấu cổ là một kiểu thời trang nha.”

“Họ có thích thái giám luôn không? Vì mình có thể giúp họ đó.”

“Bồ khát máu quá đi!”

“Cái bấu cổ làm mình cái bản lắm.”

Mal bật cười, nhưng tôi nhận ra cậu ấy vẫn để tay trên súng. Chuồng nằm ở một trong những vùng bất ổn của Cofton, và chúng tôi mang theo rất nhiều tiền trên người, khoản tiết kiệm chúng tôi đã dành dụm cho cuộc sống mới của mình. Chỉ vài ngày nữa thôi và chúng tôi sẽ có đủ số vốn để rời bỏ Cofton - khỏi tiếng ồn, bầu không khí ô nhiễm và nỗi sợ liên miên. Chúng tôi sẽ an toàn ở một nơi không ai quan tâm đến chuyện gì đã xảy ra cho Ravka, nơi hiếm có Grisha và không ai nghe đến cái tên Tiết Dương Sư bao giờ.

Và không ai có ích cho ai cả. Ý nghĩa ấy khiến tôi thấy chua chát, nhưng dạo này nó ập đến thường xuyên hơn. Tôi làm được gì khi ở đất nước xa lạ này? Mal có thể đi săn, dò đường, sử dụng súng. Điều duy nhất tôi từng làm tốt là trở thành Grisha. Tôi nhớ việc triệu hồi ánh sáng, và mỗi một ngày không dùng năng lực là tôi lại trở nên yếu đuối và bệnh tật hơn. Chỉ đi cạnh Mal thôi cũng khiến tôi đứt thở, và tôi vật lộn với sức nặng của chiếc túi đeo trên trên người. Tôi ảo lả và vụng về đến mức suýt bị đuổi khỏi nhà máy đóng gói *jurda*. Công việc ấy chỉ mang về mấy đồng xu lẻ nhưng tôi khẳng khẳng muốn đi làm, muốn giúp đỡ cậu ấy. Tôi cảm thấy mình đang trở về ngày xưa: Mal tài năng và Alina vô dụng.

Tôi cố đẩy lùi ý nghĩ ấy. Có thể tôi không còn là Tiết Dương Sư, nhưng tôi cũng không phải con bé u buồn ngày xưa nữa. Tôi sẽ tìm cách để trở nên hữu dụng.

Khung cảnh nhà trọ trước mắt chẳng làm tôi vui hơn chút nào. Nó là một tòa nhà hai tầng đang rất cần được sơn mới. Biển hiệu trên cửa sổ được viết bằng năm thứ tiếng quảng cáo bồn tắm nước nóng và giường ngủ không ve bọt. Là khách trọ ở đây, tôi biết những dòng chữ ấy chỉ toàn dối trá dù có

dịch theo nghĩa nào. Tuy nhiên vì có Mal bên cạnh nên mọi chuyện cũng không tệ lắm.

Chúng tôi leo lên từng bậc thang ở cổng vào xập xệ và bước vào quán rượu chiếm phần lớn diện tích dưới tầng trệt. Không khí thật yên ắng và mát mẻ sau bao ồn ã bụi đường. Tâm giờ này thường sẽ có vài công nhân túm tụm quanh mấy bàn ăn loang lổ và nhậu nhẹt bằng hết phần lương trong ngày, nhưng hôm nay cả quán vắng tanh trừ lão chủ trọ cúi kính đứng sau quầy bar.

Lão ta là dân nhập cư người Kerch, và tôi có cảm giác lão không thích người Ravka cho lắm. Hoặc có lẽ lão nghĩ chúng tôi là quân trộm cướp. Chúng tôi xuất hiện hai tuần trước, rách rưới và bán thiu, không có hành lý cũng không có tiền trả phí trọ trừ một chiếc kẹp tóc bằng vàng mà lão ta nghĩ chúng tôi thó được ở đâu đó. Nhưng điều đó cũng chẳng ngăn lão chộp lấy nó để đổi lấy một cái giường chật hẹp trong phòng chung với sáu người khách khác.

Lão ta đập chìa khóa lên quầy trong lúc tôi và Mal tiến lại gần và đẩy nó cho chúng tôi trước khi nghe hỏi. Chìa khóa được cột vào một khúc xương gà được chạm trổ. Lại một chi tiết duyên dáng nữa.

Mal yêu cầu một bình nước nóng rửa mặt bằng thứ tiếng Kerch khách sáo cậu ấy học được những ngày ở trên tàu *Verrhader*.

“Thêm tiền,” lão chủ trọ càu nhàu. Lão là một gã đàn ông đậm người với mái tóc lưa thưa cùng hàm răng cam lè vì nhai quá nhiều *jurda*. Lão đang đổ mồ hôi, tôi để ý. Mũi trên lão lấm tẩm mấy giọt nước dù trời không nóng lắm.

Tôi quay lại nhìn lão trong lúc đi tới chỗ cầu thang ở bên kia quán rượu vắng khách. Lão vẫn đang dõi theo chúng tôi, hai tay khoanh lại trước ngực, đôi mắt hạt đậu nheo lại. Không hiểu sao biểu cảm đó của lão khiến tôi thấy hoang mang.

Tôi đứng lại ở chân cầu thang. “Thằng chả không thích tụi mình cho lắm,” tôi nói.

Mal sớm đã leo lên lầu. “Không, nhưng thẳng chả thích tiền của tụi mình. Và chỉ vài ngày nữa thôi tụi mình sẽ biến khỏi đây.”

Tôi giữ bỏ cảm giác lo lắng. Cả trưa nay tôi cứ bồn chồn mãi.

“Được rồi,” tôi căn nhắc trong lúc theo sau Mal. “Nhưng để mình chuẩn bị trước vậy, câu ‘Ông là đồ khốn’ tiếng Kerch nói thế nào?”

“*Jer yen azel.*”

“Thiệt không?”

Mal bật cười. “Điều đầu tiên thủy thủ dạy bồ là chửi thề mà.”

Tầng hai của tòa nhà còn tệ hơn quán rượu công cộng bên dưới. Thảm lót sàn bạt màu và sút chỉ, hành lang lờ mờ thối um mùi bắp cải và cà chua. Tất cả cửa phòng đều đóng kín, và không có âm thanh nào vọng lại từ phía sau khi chúng tôi đi ngang qua. Một sự im lặng đáng sợ. Có lẽ mọi người đều đã ra ngoài.

Ánh sáng duy nhất thoát ra từ một khung cửa sổ đơn cuối hành lang. Trong lúc Mal đánh vật với chùm chìa khóa, tôi nhìn xuống những cỗ xe ngựa và xe chở hàng dưới đường qua lớp kính nhạt nhòa. Phía bên kia phố, một người đàn ông đứng dưới ban công và ngược về phía nhà trọ. Ông ta chỉnh lại cổ và tay áo, như thể mình đang mặc quần áo mới và chúng không vừa vặn lắm. Ông ta bắt gặp ánh mắt tôi qua cửa sổ, rồi nhanh chóng quay đi.

Bỗng nhiên tôi cảm thấy sợ.

“Mal,” tôi thì thầm và vươn tay ra.

Nhưng đã quá trễ. Cánh cửa liền bật mở.

“Không!” Tôi hét. Tôi giơ tay lên và ánh sáng vỡ òa như dòng suối chói mắt khắp hành lang. Rồi những bàn tay mạnh bạo giữ tôi lại, kéo tay tôi về phía sau. Tôi bị lôi vào phòng, đấm đá và vùng vẫy.

“Bình tĩnh,” một giọng nói lạnh lùng vang lên từ đâu đó trong góc. “Tôi không thích phải đâm chết bạn cô sớm vậy đâu.”

Thời gian như chậm lại. Tôi nhìn thấy trần nhà tối tăm và âm thấp, chậu rửa tay rạn nứt trên bàn ăn mòn vẹt, những đốm bụi xoay vòng giữa tia nắng mỏng manh, lưỡi dao sáng lóe đang kề vào cổ Mal. Người đàn ông đang giữ

cậu ấy có điệu cười khinh miệt rất quen. *Ivan*. Còn những kẻ khác, đàn ông và phụ nữ. Tất cả đều mặc áo khoác và quần ống như thương gia và công nhân Zemeni, nhưng tôi nhận ra vài khuôn mặt từ hồi còn ở Hạ Quân. Họ là Grisha.

Phía sau họ, Hắc Y ẩn mình trong bóng đêm, ngồi ườn trên chiếc ghế cọt kẹt như thể đây là một ngai vàng.

Trong khoảnh khắc, mọi người trong phòng đều im lặng và bất động. Tôi có thể nghe tiếng thở của Mal, tiếng chân lê từng bước. Tôi nghe một người đàn ông cất tiếng chào dưới phố. Tôi không thể ngăn bản thân nhìn chăm chăm vào bàn tay của Hắc Y - những ngón tay thon dài trắng nhợt bình thản đặt lên tay vịn của chiếc ghế. Bỗng nhiên tôi có một ý nghĩ ngu ngốc rằng mình chưa thấy anh ta mặc thường phục bao giờ.

Rồi thực tế phũ phàng nhanh chóng ập đến. Đây là cách mọi chuyện kết thúc sao? Không chống trả? Không một tiếng súng nổ hay la hét? Tôi để thoát ra một tiếng nấc nghẹn vì phần nộ và tuyệt vọng cùng cực.

“Tịch thu súng, và tìm xem cô ta còn vũ khí nào khác không,” Hắc Y nhẹ nhàng nói. Tôi cảm thấy sức nặng an ủi của khẩu súng đeo bên hông biến mất, dao găm cầm trên tay cũng bị tước khỏi vỏ. “Ta sẽ bảo thuộc hạ thả cô ra,” anh ta nói khi họ đã xong việc, “đổi lại cô không được động thủ, nếu không *Ivan* sẽ giết chết tên dò đường. Cô hiểu chứ?”

Tôi căng thẳng gật đầu.

Anh ta giơ một ngón tay, và bọn đàn ông liền buông tôi ra. Tôi cúi ngả về phía trước rồi đứng sững giữa phòng, hai tay siết lại thành nắm đấm.

Tôi có thể chém Hắc Y thành hai mảnh với năng lực của mình. Tôi có thể đập tan căn trọ xập xệ này trong tích tắc. Nhưng *Ivan* sẽ cắt cổ Mal ngay trước đó.

“Làm sao ngài tìm được chúng tôi?” Tôi thều thào.

“Cô để lại một dấu vết rất đắt tiền,” anh ta đáp lời và biếng nhác quăng thứ gì đó lên bàn. Nó rơi xuống với một tiếng ‘*keng*’ bên cạnh chậu rửa tay. Tôi nhận ra đây là một trong những chiếc kẹp bằng vàng Genya đã dính lên tóc tôi nhiều tuần trước. Tôi đã dùng chúng để thuê tàu băng qua Chân Hải,

xe ngựa đến Cofton và chiếc giường tồi tàn, không-hăn-là-sạch-ve-bộ của chúng tôi.

Hắc Y nhồm dậy, và một sự rung động kì lạ nổ ra khắp phòng. Giống như tất cả Grisha đang nín thở và chờ đợi. Tôi có thể nhận thấy nỗi sợ phát ra từ họ, và trong đầu tôi gióng lên hồi chuông cảnh báo. Thuộc hạ của Hắc Y luôn kính sợ và ngưỡng vọng anh ta, nhưng lần này thì khác. Đến cả Ivan trông cũng hơi khó ở.

Hắc Y bước ra ngoài sáng, và tôi thấy mặt anh ta có vài vết sẹo mờ. Chúng đã được chữa lành bởi một Tâm Y, nhưng vẫn còn nhìn rõ. Vậy là lũ *volcra* đã để lại hậu quả. *Tốt*, tôi nghĩ với sự hài lòng nhỏ mọn. Ít nhất anh ta không còn hoàn hảo như xưa nữa, âu cũng là chút an ủi.

Anh ta dừng lại để dò xét tôi. “Cuộc sống trốn chạy thế nào, Alina? Ta trông cô không được khỏe lắm.”

“Ngài cũng vậy,” tôi chống trả. Không chỉ vì những vết sẹo. Anh ta che giấu sự mệt mỏi bằng lớp mặt nạ thanh lịch, nhưng chưa đủ. Mắt anh ta có chút thâm quầng, và hai gò má đã hóp lại sâu hơn.

“Một cái giá nhỏ mà ta phải trả,” anh ta nói, khóe môi cong lên thành nụ cười nửa miệng.

Cơn rùng mình chạy dọc khắp sống lưng tôi. *Cho cái gì?*

Anh ta vươn tay ra, và tôi phải cố lắm mới không rụt người lại. Nhưng tất cả những gì anh ta làm chỉ là nắm lấy một góc khăn quàng của tôi. Anh ta kéo nhẹ, miếng len thô ráp được nối lỏng, trượt khỏi cổ tôi và rớt phịch xuống sàn.

“Hóa ra cô lại tiếp tục giả vờ kém cỏi hơn bản chất thật của mình. Sự giả tạo không hợp với cô đâu.”

Tim tôi nhói lên vì khó chịu. Không phải mới cách đây mấy phút tôi vẫn còn nghĩ đến điều tương tự sao? “Cảm ơn ngài đã quan tâm.” Tôi lầm bầm.

Anh ta lướt từng ngón tay trên chiếc vòng cổ. “Cả ta và cô đều sở hữu nó, Alina.”

Tôi tát anh ta, và bọn Grisha nhao lên lo lắng. “Vậy ngài không nên đeo nó cho tôi mới phải.” Tôi gắt gỏng. “Ngài muốn gì?”

Dĩ nhiên tôi đã biết câu trả lời. Anh ta muốn mọi thứ - Ravka, nhân loại, sức mạnh của Vực Tối. Nhưng điều đó không quan trọng. Tôi chỉ cần anh ta tiếp tục nói. Tôi biết rồi sẽ có ngày này, và tôi đã chuẩn bị sẵn sàng. Tôi sẽ không để bị bắt lần nữa. Tôi quay sang Mal, mong rằng cậu ấy hiểu được ý định của mình.

“Ta muốn cảm ơn cô,” Hắc Y cất tiếng.

Đây mới là điều tôi không ngờ đến. “Cảm ơn tôi?”

“Vì món quà cô tặng.”

Tôi liếc nhìn vết sẹo trên gò má trắng bệch của anh ta.

“Không,” Anh ta khẽ cười và nói, “Không phải chúng. Nhưng cũng là một lời nhắc nhở tốt.”

“Cho cái gì?” Tôi bất giác hỏi vì tò mò.

Ánh nhìn của anh ta đánh lại tựa một viên đá xám xịt. “Rằng mọi gã đàn ông đều có thể biến thành kẻ ngốc. Không, Alina, món quà cô tặng ta tuyệt vời hơn thế nhiều.”

Anh ta quay đi. Tôi lại quay sang Mal lần nữa.

“Khác với cô,” Hắc Y tiếp tục, “Ta hiểu sự biết ơn là gì, và ta muốn thể hiện nó”

Anh ta giơ tay. Và bóng tối bao phủ khắp phòng.

“Đến lúc rồi!” Tôi hét.

Mal huých cùi chỏ vào người Ivan. Cùng lúc đó, tôi vung tay để chiếu sáng và làm lóa mắt mấy gã xung quanh. Tôi tập trung năng lượng để kiến tạo nó thành một lưỡi hái mặt trời. Tôi chỉ có một mục tiêu duy nhất. Tôi sẽ không để Hắc Y sống sót. Tôi nhìn xoáy vào bóng tối xao động, cố tìm ra anh ta. Nhưng có gì đó không ổn.

Tôi đã nhìn thấy Hắc Y sử dụng sức mạnh vô số lần trước đây. Chúng khác hẳn lúc này. Bóng tối xoay tròn và vờn như quanh luồng sáng của tôi, chúng quay nhanh hơn, biến thành một cụm mây xoắn xít kêu vo vo như bầy côn trùng đói mồi. Tôi lừa chúng ra xa bằng năng lượng của mình, nhưng chúng vượn mình và uốn lượn ngày càng gần hơn.

Mal đang đứng cạnh tôi. Cậu ấy đã khống chế lưỡi dao của Ivan bằng cách nào đó.

“Đừng rời xa mình,” Tôi nói. Phải nhân cơ hội để khoét một lỗ thoát thân dưới sàn nhà hơn là cứ đứng yên không làm gì cả. Tôi tập trung hết sức và cảm nhận được Vết Cắt đang rung động khắp người. Tôi giơ tay lên...và có gì đó bước ra từ bóng tối.

Chỉ là trò ảo thuật, tôi thầm nghĩ trong lúc nó tiến về phía mình. Đây chắc là một loại ảo ảnh.

Đó là một sinh vật được làm từ bóng tối, khuôn mặt nó rỗng tuếch và vô hồn. Toàn thân nó như đang run rẩy và nhòe đi rồi lại thành hình lần nữa: cánh tay, đôi chân, bàn tay dài ngoẵng với móng vuốt ẩn hiện, cái lưng to bè cùng đôi cánh giang rộng như vết nhơ đen đúa cứ nhấp nhô cuộn tròn rồi đổi dạng. Nó gần giống một con *volcra*, nhưng có hình dạng con người. Và nó không sợ ánh sáng. Nó không sợ tôi.

Chỉ là ảo ảnh thôi, tâm trí hoảng loạn của tôi nhất quyết khẳng định. *Không thể nào*. Đây là hành vi xâm phạm mọi luật lệ tôi biết về năng lực Grisha. Chúng tôi không thể kiến tạo vật chất. Chúng tôi không thể sản sinh sự sống. Nhưng sinh vật ấy đang tiến về phía chúng tôi, và những Grisha dưới quyền Hắc Y đang nép sát vào tường trong kinh hoàng tột độ. Đây là thứ đã khiến họ hoảng sợ.

Tôi nén cơn khiếp đảm và tập trung năng lượng trở lại. Tôi phất tay, chém xuống một vòng cung sáng lòa và đánh thếp. Ánh sáng chém ngang người sinh vật ấy. Trong khoảnh khắc tôi đã tưởng nó sẽ tiếp tục tấn công. Nhưng nó lao đảo, sáng lên như một đám mây được thắp sáng bởi tia chớp, rồi tan biến vào hư vô. Tôi chưa kịp thở phào nhẹ nhõm thì Hắc Y đã nhắc tay và một con quái vật khác liền thế chỗ, theo sau là một con nữa, và một con nữa.

“Đây là món quà cô tặng ta,” Hắc Y cất lời. “Món quà ta nhận được ở Vực Tối.”. Khuôn mặt anh ta thức tỉnh vì quyền năng và niềm vui sướng quái dị. Nhưng tôi cũng thấy được sự căng thẳng, dù có thể nào thì anh ta vẫn đang trả giá cho chuyện mình đã làm.

Mal và tôi lùi về phía cửa trong lúc bọn quái vật bước lại gần. Bất thành linh, một trong số chúng lao về phía trước với tốc độ đáng nể. Mal dùng dao chém nó. Con quái khựng lại, hơi lão đảo một chút, rồi nó túm lấy Mal và quăng cậu ấy sang bên như một món đồ chơi. Đây không phải là ảo ảnh.

“Mal!” Tôi hét lên.

Tôi triệu hồi Vết Cắt và con quái bị thiêu rụi, nhưng con kế tiếp đã nhào vào tôi trong tích tắc. Nó siết lấy tôi, và khắp người tôi là cảm giác ghê tởm. Như thể có hàng nghìn con côn trùng đang bò lúc nhúc trên cánh tay bị nó nắm lấy của tôi.

Nó nhắc bổng tôi lên, và tôi nhận ra mình đã sai đến thế nào. *Nó có một cái miệng*, một lỗ đen to tròn và vụn vụn đang được kéo giãn để lộ ra những hàm răng nằm chồng lên nhau. Tôi cảm giác được tất cả khi nó cắn mạnh lên vai tôi.

Tôi chưa từng trải qua cơn đau nào giống vậy. Nó vọng lại từ bên trong, nhân lên gấp trăm lần, xé toạc người tôi ra và thấu đến tận xương. Tôi nghe tiếng Mal gọi tên mình từ xa. Tôi nghe bản thân đang gào thét.

Con quái thú buông tôi ra. Tôi rớt xuống sàn thành một đống mềm nhũn. Tôi nằm ngửa, cơn đau vẫn nhói lên thành từng đợt sóng vô tận. Tôi có thể nhìn thấy trần nhà ướt đẫm nước, sinh vật bóng tối ấy lù lù ngay trên đầu, khuôn mặt trắng bệch của Mal khi cậu ấy quỳ xuống bên cạnh. Tôi thấy môi cậu ấy mấp máy tên mình, nhưng tôi không thể nghe rõ. Tôi đang mất ý thức từ từ.

Điều cuối cùng tôi nghe được là giọng nói của Hắc Y - thật rõ ràng, như thể anh ta đang nằm cạnh tôi, môi kề sát tai tôi, khẽ thì thầm chỉ để mình tôi nghe thấy: *Cảm ơn cô*.



Lại là bóng tối. Có thứ gì xáo động trong tôi. Tôi cố tìm ánh sáng, nhưng nó nằm ngoài tầm tay.

“Uống đi”

Tôi mở mắt. Khuôn mặt cau có của Ivan dần hiện ra trước mặt. “Cô làm đi,” anh ta cầu nhàu với ai đó.

Rồi Genya nghiêng người về phía tôi, trông cô xinh đẹp tuyệt trần dù đang mặc một bộ kefta nhàu nhĩ màu đỏ. Tôi đang mơ sao?

Cô đưa lên môi tôi một vật gì đó. “Uống đi, Alina”

Tôi cố hất đổ ly nước nhưng hai tay lại không thể cử động.

Mũi tôi bị bóp chặt, miệng bị ép mở ra. Một loại nước súp tràn vào cổ họng khiến tôi ho sặc sụa.

“Tôi đang ở đâu?” Tôi gượng hỏi

Một giọng nói nữa, cay nghiệt mà trong vắt: “Đặt cô ta nằm xuống lại.”

Tôi đang ở trong một cỗ xe ngựa, trên đường về từ một ngôi làng với Ana Kuya. Khuỷu tay xương xẩu của cô ta thúc vào hông tôi khi cả hai bị xóc nảy trên đường quay lại Keramzin. Mal ngồi phía bên kia, cười đùa và chỉ trỏ vào mọi thứ chúng tôi nhìn thấy.

Con ngựa lùn béo ú nặng nề lê bước, cái bờm bù xù của nó lắc lư khi chúng tôi leo lên triền đồi cuối cùng. Cỗ xe băng qua một người đàn ông và phụ nữ đang tản bộ trên vỉa hè khi đã đi được nửa đường. Ông ta vừa đi vừa huýt sáo và hươu gậy theo điệu nhạc, người phụ nữ mệt nhọc cất bước theo sau, bà cúi đầu xuống, trên lưng nặng trĩu những tảng muối.

“Họ nghèo lắm ợ?” Tôi hỏi Ana Kuya.

“Không nghèo như một vài người khác.”

“Vậy sao ông ta không mua lừa để chở hàng?”

“Ông ta không cần một con lừa,” Ana Kuya đáp lời. “Ông ta có vợ rồi.”

“Cháu sẽ cưới Alina,” Mal nói.

Xe ngựa chạy ngang qua. Người đàn ông ngả mũ xuống và cất tiếng chào vui vẻ.

Mal hào hứng hét lại, cậu ấy mỉm cười và vẫy tay đến nỗi suýt ngã khỏi ghế.

Tôi ngoái nhìn ra sau, nghển cổ theo dõi người phụ nữ đang ì ạch đi theo chồng mình. Cô ấy vẫn còn trẻ, thật sự, nhưng hai mắt sớm đã già cỗi và kiệt quệ.

Ana Kuya không bỏ lỡ hành động ấy của tôi. Đây là những gì sẽ xảy ra cho một đứa con gái thường dân không được nhận ân huệ của Công tước. Cho nên cháu phải biết ơn và cầu nguyện cho ngài mỗi đêm đấy.”

Tiếng dây xích leng keng.

Biểu cảm lo lắng của Gengya. Làm vậy với cô ấy nguy hiểm lắm”

“Đừng bảo tôi phải hành sự như thế nào” Ivan gắt lên.

Hắc Y đứng trong bóng tối với trang phục màu đen. Tiếng sóng biển rì rào bên dưới tôi. Rồi nhận thức bất ngờ ập tới. Chúng tôi đang ở trên một con tàu.

Làm ơn hãy để tất cả chỉ là mơ.

Lần nữa, tôi đang trên đường trở về Keramzin, dõi theo cái cổ gục gặc của con ngựa lùn khi nó chạy lên đồi. Khi tôi quay lại, người phụ nữ chật vật bên dưới sức nặng của tảng muối có khuôn mặt giống hệt tôi. Baghra ngồi cạnh tôi trong xe, Bò đực có thể nhận ra ách buộc mình đang mang” bà nói, nhưng loài chim có nhận ra sức nặng từ đôi cánh của mình không?”

Đôi mắt bà đen thẫm. Phải biết ơn, họ nói. Phải biết ơn. Bà vung dây cương.

“Uống đi,” lại thêm nước. Giờ tôi không chống cự nữa. Tôi không muốn bị sặc. Tôi ngả người ra sau, mặc cho mi mắt sụp xuống, rơi vào giấc ngủ,

quá yếu ớt để vùng vẫy.

Một bàn tay đặt lên má tôi.

“Mal,” tôi cố rên rỉ.

Bàn tay ấy rụt lại.

Không còn gì cả.

“Dậy mau.” Lần này tôi không nhận ra giọng nói là của ai. “Kéo cô ta lại đây”

Mi mắt tôi khẽ động. Tôi vẫn đang mơ sao? Một gã trai rướn người về phía tôi: tóc đỏ, mũi gãy. Gã ta khiến tôi liên tưởng đến con cáo tinh ranh trong một câu chuyện kể của Ana Kuya, đủ thông minh để thoát khỏi một cái bẫy, nhưng quá ngu ngốc để nhận ra mình sẽ không chạy trốn được lâu. Có một người khác đang đứng sau lưng gã, nhưng tên này là một kẻ khổng lồ, một trong những người cao to nhất tôi từng gặp. Mắt anh ta màu vàng và hơi xéch lên như người nước Shu.

“Alina,” con cáo nói. Sao gã ta lại biết tên tôi?

Cửa bật mở, và tôi nhìn thấy một khuôn mặt lạ lẫm nữa, một người con gái tóc đen ngắn cùng đôi mắt vàng giống người khổng lồ kia.

“Chúng đang đến,” cô ta thông báo.

Con cáo chửi thề. “Mau đặt cô ta lại chỗ cũ” Người khổng lồ liền tiến lại gần. Bóng tối lại lần nữa xâm chiếm không gian.

“Không, làm ơn...”

Nhưng đã quá trễ. Tôi đã bị màn đêm nuốt lấy.

Tôi là một cô gái, mệt nhọc lê bước trên triền đồi. Đôi ủng bì bõm đập trên bùn và tấm lưng nhức mỏi vì sức nặng từ tảng muối đang đeo. Rồi tôi được nhắc khỏi mặt đất khi nghĩ rằng mình không thể đi tiếp được nữa. Tảng muối trượt khỏi lưng tôi và văng tung tóe trên đường. Tôi lơ lửng cao hơn, cao hơn nữa. Tôi có thể thấy một cỗ xe ngựa ở bên dưới, ba vị hành khách ngược lên nhìn tôi, miệng họ há hốc vì ngạc nhiên. Tôi có thể thấy bóng của mình lướt qua họ, lướt qua đường lớn và cánh đồng căn cỗi vào mùa đông, bóng một cô gái được nhắc bổng lên cao bởi đôi cánh giang rộng của mình.

Điều có thật đầu tiên tôi nhận ra chính là sự đung đưa của con tàu - tiếng kẽo kẹt của đòn bẩy và tiếng sóng vỗ trên thân.

Cơ đau chạy dọc khắp vai khi tôi cố trở mình. Tôi thở dốc và ngồi bật dậy, hai mắt mở to, tim đập thình thịch, giờ thì tôi đã hoàn toàn tỉnh. Tôi thấy lợm lợng buồn nôn và chớp mắt lia lịa để khỏi chóng mặt. Tôi đang ở trong một căn buồng sạch sẽ, trên chiếc giường chật hẹp. Năng xuyên qua lỗ thông gió bên hông.

Genya ngồi ở góc giường. Vậy là tôi không mơ. Hay tôi vẫn chưa tỉnh dậy? Tôi cố lắc đầu để xua tan đống hỗn độn trong tâm trí, đổi lại là một cơn buồn nôn khác liền ập đến. Thứ mùi khó chịu trong không khí chẳng giúp dạ dày tôi thấy ổn thêm chút nào. Tôi cố ép mình run rẩy hít một hơi sâu.

Genya mặc một bộ *kefta* màu đỏ có thêu họa tiết xanh dương, một sự kết hợp tôi chưa từng thấy ở các Grisha khác. Tuy phục sức có hơi bẩn và cũ kỹ, nhưng tóc của cô ấy được vấn lên thành những lọn xoắn hoàn mỹ, và trông cô đẹp hơn cả một bà hoàng.

Uống đi, cô ấy nói.

“Cái gì đây?” Tôi hồ nghi vặn hỏi.

“Nước uống thôi.”

Tôi đón lấy ly nước từ cô ấy và nhận ra hai tay đang bị xích lại. Tôi lúng túng nhắc tay lên. Nước có mùi như kim loại, nhưng tôi đang chết khát nên chả buồn để tâm. Tôi nhấp một ngụm, ho sặc sụa rồi tham lam uống cạn.

“Từ từ,” cô ấy nói và đưa tay vén tóc khỏi mặt tôi, “không khéo bị nôn bây giờ.”

“Bao lâu?” Tôi hỏi rồi liếc nhìn Ivan, người đang tựa vào cửa để quan sát nhất cử nhất động của tôi. “Tôi hôn mê trong bao lâu?”

“Hơn một tuần chút xíu,” Genya trả lời.

“Một tuần?”

Tôi hốt hoảng. Ivan đã làm chậm nhịp tim để giữ tôi mê man trong suốt một tuần liền.

Tôi đứng thẳng dậy và máu dồn lên não ngay lập tức. Nếu Genya không đưa tay ra đỡ thì tôi đã ngã xuống rồi. Tôi cố xua đi cơn choáng váng, đẩy

cô ấy ra, rồi bước lảo đảo đến chỗ lỗ thông gió, nhìn ra ngoài qua khung kính nhòe nhoẹt hình tròn ấy. Không có gì. Không có gì ngoài đại dương xanh thẳm. Không bến cảng. Không bờ biển. Novyi Zem dường như đã rất xa. Tôi cố nén lại những giọt nước mắt đang chực dâng trào.

“Mal đang ở đâu?” Tôi hỏi. Khi không có ai trả lời, tôi quay lại. “Mal đang ở đâu?” Tôi chất vấn Ivan.

“Hắc Y muốn gặp cô,” anh ta đổi chủ đề. “Cô đủ sức tự đi chứ? Hay để tôi phải cõng?”

“Để cô ấy nghỉ ngơi,” Genya chen vào. “Ít nhất cũng phải ăn uống rửa mặt đã chứ.”

“Không. Đưa tôi đến gặp anh ta.”

Genya cau mày.

“Tôi không sao,” tôi cương quyết khẳng định. Thật ra tôi cảm thấy mệt mỏi và chóng mặt và sợ hãi. Nhưng tôi sẽ không quay lại chiếc giường đó, và tôi đang cần một câu trả lời, không phải đồ ăn.

Sau khi rời khỏi buồng, chúng tôi bị bao vây bởi một thứ mùi hôi thối - không phải mùi nước rửa tàu và cá chết và mầy gã ở dơ mà tôi nhớ từ chuyến đi trên *Verrhader*, nó còn tệ hơn thế nhiều. Tôi bịt chặt miệng và bắt đầu nôn khan. Bỗng nhiên tôi thấy mừng vì chưa kịp ăn gì.

“Cái gì vậy?”

“Máu, xương, mỡ cá voi,” Ivan đáp. Chúng tôi đang ở trên tàu đánh cá voi. “Ráng mà quen đi,” anh ta tiếp tục.

“Có anh quen đi ấy,” Genya chun mũi rồi đập lại.

Họ dẫn tôi đến cánh cửa sập dẫn lên boong tàu phía trên. Ivan leo lên thang, tôi nhanh chân theo sau, mong được rời khỏi hầm tàu tối om và thứ mùi thối rửa ấy càng sớm càng tốt. Thật khó để leo trèo với hai tay bị xích, và Ivan mau chóng mất kiên nhẫn. Anh ta nắm lấy cổ tay và lôi tôi lên ở mấy bậc cuối cùng. Tôi hít đầy lá phổi từng ngụm khí lạnh và chớp mắt dưới ánh nắng chói lòa.

Tàu đánh cá đang căng buồm lướt đi vun vút, nó được lái bởi ba Tiết Khí Sư, những người đang giơ tay đứng cạnh cột buồm, tà áo *kefta* màu xanh

bay phần phật dưới chân. *Etherealki*, Tiết Độ Sư. Chỉ mới vài tháng trước đây tôi vẫn là một trong số họ.

Thủy thủ đoàn mặc áo vải thô, phần lớn đi chân trần để bám chặt hơn trên sàn tàu trơn trượt. Không có đồng phục. Tôi để ý. Vậy là họ không phải lính quân đội, và trên tàu không có màu sắc nào đặc trưng để đoán biết.

Những Grisha còn lại của Hắc Y rất dễ nhận ra khi đứng giữa các thuyền viên, không chỉ vì những bộ *kefta* rực rỡ sắc màu, mà còn bởi họ chỉ đứng vãn vơ cạnh lan can, nhìn ra biển khơi hoặc trò chuyện với nhau trong lúc thủy thủ đoàn làm việc. Tôi thậm chí còn thấy một Sáng Chế Gia mặc *kefta* màu tím đang ngồi trên một cuộn dây thừng và đọc sách.

Tôi lại ngửi thấy mùi hôi nồng nặc dưới hầm trong lúc đi qua hai ấm nước bằng sắt lớn để lên boong tàu.

“Âm đun,” Genya nói. “Nơi họ tinh chế dầu cá voi. Chúng không được sử dụng trong chuyến đi này, nhưng mùi hôi vẫn chưa phai bớt”

Cả Grisha và thuyền viên đều quay lại nhìn chăm chăm trong lúc chúng tôi đi dọc thân tàu. Lúc bước qua cột buồm phía cánh lái, tôi ngẩng đầu lên và nhìn thấy hai cô cậu tóc đen đã xuất hiện trong giấc mơ của mình đang ngồi ở trên cao. Họ treo mình trên đòn bẩy như hai chú chim săn mồi, dõi theo chúng tôi bằng cặp mắt ánh vàng giống hệt nhau.

Vậy ra đó không phải giấc mơ. Họ thực sự đã ở trong buồng của tôi.

Ivan dẫn tôi đến đằng mũi thuyền, nơi Hắc Y đang đợi. Anh ta đứng quay lưng về phía chúng tôi, ánh nhìn trải dài từ bánh lái đến đường chân trời xanh thẳm ngoài xa, bộ *kefta* màu đen quấn quanh người như một lá cờ chiến trận lấm lem.

Genya và Ivan cúi đầu hành lễ rồi rời đi.

“Mal đang ở đâu?” Tôi cất giọng khàn khàn, cổ họng vẫn hơi khan.

Hắc Y không quay lại, nhưng anh ta lắc đầu và nói.

“Ít nhất cô vẫn còn dễ đoán”

“Xin lỗi đã làm ngài chán. Cậu ấy ở đâu?”

“Sao cô biết rằng cậu ta chưa chết?”

Dạ dày tôi quặn lại. “Bởi vì tôi hiểu ngài,” tôi nói với nhiều tự tin hơn mình nghĩ.

“Và nếu cậu ta chết rồi? Cô sẽ lao mình xuống biển à?”

“Tôi sẽ không làm thế nếu không lời ngài theo. Cậu ấy ở đâu?”

“Sau lưng cô.”

Tôi quay lại. Cách một dải lưới dây thừng và đòn bẫy đan xen, tôi nhìn thấy Mal. Cậu ấy đang bị hai vệ sĩ Tâm Y kiềm giữ nhưng vẫn chăm chú nhìn về phía tôi. Cậu ấy đã luôn dõi theo và chờ tôi quay lại. Tôi tiến lên một bước. Nhưng Hắc Y đã siết tay tôi lại.

“Không được đi xa hơn,” anh ta ra lệnh.

“Để tôi nói chuyện với cậu ấy,” Tôi van vỉ. Tôi ghét sự tuyệt vọng trong giọng nói của mình.

“Không được. Hai người có một thói quen xấu là hành xử như lũ ngốc và gọi đó là anh hùng.”

Hắc Y giơ tay lên, và bọn lính canh dẫn Mal rời đi. “Alina!” cậu ấy hét, rồi găm gờ khi bị một tên lính đánh mạnh vào mặt. “Mal!”

Tôi hất tay Hắc Y ra, cổ họng nghẹn lại vì giận dữ. “Nếu ngài làm hại cậu ấy...”

“Ta sẽ không làm hại cậu ta,” anh ta trả lời. “Ít nhất là khi cậu ta còn có ích.”

“Tôi không muốn cậu ấy bị tổn thương.”

“Tạm thời cậu ta vẫn an toàn, Alina. Nhưng đừng thử ta. Nếu một trong hai người có ý nổi loạn thì kẻ còn lại sẽ lãnh đủ hậu quả. Ta cũng đã nói điều này với cậu ta.”

Tôi nhắm mắt lại, cố đẩy lùi cơn thịnh nộ và tuyệt vọng mình đang trải qua. Chúng tôi lại trở về điểm xuất phát. Tôi gật đầu.

Hắc Y lại lắc đầu. “Hai người khiến mọi chuyện trở nên thật dễ dàng. Ta đâm cậu ta và cô chảy máu.”

“Và ngài vẫn chưa hiểu vì sao ư?”

Anh ta vươn tay ra và gõ nhẹ lên chiếc vòng cổ Morozova, từng đầu ngón tay lướt qua làn da trên cuống họng. Chỉ một cử chỉ thoáng qua ấy thôi đã khơi mở kết nối giữa chúng tôi, và nguồn năng lượng rung động khắp người tôi như một cái chuông vừa được gõ.

“Ta hiểu vừa đủ,” anh ta khẽ nói.

“Tôi muốn gặp cậu ấy,” tôi gượng gạo cất lời. “Mỗi ngày. Tôi muốn đảm bảo cậu ấy được an toàn.”

“Tất nhiên. Ta không độc ác, Alina. Chỉ thận trọng mà thôi.”

Tôi suýt phì cười. “Đó là lý do ngài để lũ quái vật của mình cắn tôi?”

“Đó không phải lý do,” anh ta đáp lại cùng ánh nhìn điềm tĩnh. Anh ta liếc sang vai tôi. “Có đau không?”

“Không,” tôi nói dối.

Trên môi anh ta phảng phất nét cười. “Nó sẽ bớt đau thôi,” anh ta bảo. “Nhưng vết thương sẽ không bao giờ lành lặn hoàn toàn. Kể cả được Grisha cứu chữa.”

“Bọn quái vật đó...”

“*Nichevoya.*”

Hư vô. Tôi rùng mình và nhớ đến tiếng đánh răng lách cách và khuôn miệng sâu hoắm của chúng. Vai tôi nhói lên. “Chúng là gì vậy?”

Khóe miệng anh ta nhếch lên. Dấu sẹo mờ nhạt nhòa như bóng ma ẩn hiện trên khuôn mặt. Có một vết kéo dài gần đến mắt phải đầy nguy hiểm. Anh ta suýt nữa đã mất mắt. Anh ta đưa tay chạm má tôi, và giọng điệu lúc cất tiếng gần chạm đến ngưỡng dụ dằng.

“Chúng chỉ là khởi đầu thôi,” anh ta thì thầm.

Anh ta để tôi lại trên boong trước, làn da vẫn nóng ran bởi đụng chạm từ những đầu ngón tay ấy, đầu tôi ong lên với vô số câu hỏi.

Trước khi tôi kịp sắp xếp mớ hỗn độn trong tâm trí thì Ivan đã xuất hiện và bắt đầu lôi tôi trở về boong chính. “Từ từ thôi,” tôi phản đối, nhưng anh ta chỉ giật mạnh tay áo tôi. Tôi trượt chân và ngã về phía trước. Đầu gối đập lên sàn tàu đau điếng, và tôi không kịp chống hai tay bị xích để ngăn mình khỏi đập mặt. Tôi nhắm mắt khi bị dẫm dẫm vào da.

“Đi mau,” Ivan ra lệnh. Tôi chật vật đứng dậy. Anh ta dùng mũi giày thúc tôi đi, đầu gối tôi khuyu xuống, khiến tôi ngã lên sàn tàu lần nữa nghe đánh thịch. “Tôi nói đi mau.”

Rồi một bàn tay to bè đỡ tôi dậy và nhẹ nhàng giúp tôi đứng lên. Tôi ngạc nhiên khi quay lại và nhìn thấy gã khổng lồ cùng người con gái tóc đen.

“Cô có sao không?” Cô ấy hỏi thăm.

“Chuyện này không liên quan tới cô,” Ivan bực dọc cắt ngang.

“Cô ấy là tù binh của Sturmhond,” cô gái đáp trả. “Cô ấy phải được đối xử xứng đáng.”

Sturmhond. Cái tên nghe quen lắm. Vậy ra đây là thuyền của ông ta? Cả thủy thủ đoàn nữa? Đã có rất nhiều câu chuyện về người này trên tàu Verrhader. Ông ta là một chỉ huy toàn tuần tra và một tên buôn lậu, nổi tiếng về khả năng phá vỡ vòng vây của lũ Fjerda và khối tài sản kếch xù ông ta kiếm được nhờ việc bắt giữ tàu của kẻ thù. Nhưng ông ta không treo cờ có hình hai con đại bàng.

“Cô ta là tù binh của ngài Hắc Y” Ivan nói, “và là một kẻ phản bội.”

“Chỉ ở trên cạn thôi,” cô nàng trả treo.

Ivan lặp bặp gì đó bằng tiếng Shu mà tôi không hiểu. Gã khổng lồ bật cười.

“Người nói tiếng Shu như du khách ấy,” Gã ta trêu.

“Và chúng ta không nhận mệnh lệnh bằng bất kì ngôn ngữ nào từ người,” cô gái thêm vào.

Ivan nhếch mép. “Chắc không?” Tay anh ta khẽ động, cô gái ôm lấy ngực mình rồi khuyu một gối xuống.

Trước khi tôi kịp chớp mắt, gã khổng lồ đã lôi ra một thanh kiếm cong vòng và nhào tới chỗ Ivan. Một cách thần nhiên, Ivan phất tay còn lại, gã khổng lồ liền nhắm mặt. Nhưng gã vẫn lao đến.

“Để bọn họ yên,” tôi phản kháng, giật mạnh xiềng xích trên tay một cách vô vọng. Tôi có thể triệu hồi ánh sáng khi bị còng nhưng hiện tại lại chẳng thể tập trung.

Ivan ngó lơ tôi. Tay anh ta siết lại thành nắm đấm. Gã khống lồ khựng lại, thanh kiếm rơi khỏi tay. Mồ hôi túa ra đầm đìa trên trán trong khi Ivan bóp nghẹt sinh mạng trong tim gã.

“Đừng có hỗn xược quá thế, *ye zho*,” Ivan trách mắng.

“Anh đang giết người đấy! Tôi hốt hoảng. Tôi huých mạnh vai vào Ivan hòng đẩy ngã anh ta.

Ngay lúc đó, hai tiếng *cách* liên nhau vang lên.

Ivan sững người, nụ cười ngạo nghễ dần biến mất. Đứng đằng sau anh ta là một chàng trai cao lớn trạc tuổi tôi, có thể hơn vài năm - tóc đỏ, sống mũi gãy. Con cáo tinh ranh.

Gã cầm khẩu súng ngắn đã lên nòng trên tay, hòng súng đặt sát cổ Ivan.

“Ta là một chủ nhà lịch sự và không thích đổ máu đâu. Nhưng nhập gia thì phải tùy tục

Chủ nhà. Vậy ra đây chính là Sturmhond. Gã ta quá trẻ để làm một thuyền trưởng hay ai đó đại loại thế.

Ivan bỏ tay xuống.

Gã khống lồ hớp từng ngụm khí. Cô gái gượng đứng dậy, vẫn ôm chặt lấy ngực mình. Cả hai đều đang thờ đốc, và ánh mắt họ bừng cháy nỗi căm hờn.

“Biết nghe lời đấy,” Sturmhond nói với Ivan. “Bây giờ ta sẽ đưa tù binh trở về chỗ của cô ta, và người có thể biến đi và.. làm gì đó tùy thích trong khi mọi người làm việc”

Ivan cau có. “Ta không nghĩ.”

“Dĩ nhiên. Vậy giờ người định làm gì?”

Ivan đỏ mặt vì giận dữ. “Người vừa.”

Sturmhond kè mặt lại gần, điệu cười biến mất khỏi giọng nói, vẻ mặt dễ chịu được thay thế bằng biểu cảm sắc lém. “Ta không quan tâm ở đất liền người là ai. Trên tàu

này người không là gì ngoài một túi cát giữ thăng bằng. Trừ khi ta treo người ra ngoài, tức là làm mồi cho cá mập. Ta thích cá mập. Hơi khó nấu nhưng để đổi món cũng tốt. Lần sau nếu người muốn dọa dẫm ai trên tàu

này thì cứ nhớ lấy.” Hãn lùi bước và quay lại với điệu bộ tươi cười trước đó.
“Giờ thì đi đi, mời cá mập. Cúp đuôi chạy về với chủ của người đi.”

“Ta sẽ không quên điều này đâu, Sturmhond,” Ivan nguyên rủa.

Gã thuyền trưởng đảo mắt. “Lúc nào chả thế.”

Ivan quay gót và hậm hực bước đi.

Sturmhond đút súng vào bao và mỉm cười hài lòng, “Một con thuyền có thể bất chợt trở nên đông đúc như vậy không đáng ngạc nhiên sao?” Gã ta vươn tay vỗ vai gã khổng lồ và cô gái. “Hai người làm tốt lắm,” gã khẽ nói.

Cả hai vẫn tiếp tục nhìn theo Ivan. Tay cô gái siết chặt lại.

“Ta không muốn gây rắc rối,” gã thuyền trưởng cảnh cáo. “Hiểu chứ?”

Hai người họ đưa mắt nhìn nhau rồi miễn cưỡng gật đầu.

“Tốt,” Sturmhond nói. “Quay về làm việc đi. Ta sẽ đưa cô ấy xuống hầm tàu.” Họ gật đầu lần nữa. Rồi họ làm tôi kinh ngạc khi cùng cúi chào thật nhanh trước khi dời bước.

“Họ là anh em à?” Tôi nhìn theo hai người và hỏi.

“Sinh đôi,” gã trả lời. “Tolya và Tamar.”

“Còn anh là Sturmhond.”

“Khi nào ta có hứng,” Gã đáp lại. Gã mặc quần ống túm bằng da, túi đựng súng giắt ở hông cùng chiếc áo choàng sáng màu với hàng nút lòn loẹt bằng vàng và cổ tay áo cỡ lớn. Bộ trang phục hợp với bối cảnh một phòng dạ vũ hay sân khấu hòa nhạc hơn boong tàu.

“Một cướp biển như anh làm gì trên tàu đánh cá voi này?” Tôi thắc mắc.

“Tàu tuần tra,” gã sửa lại. “Ta có vài con tàu như vậy. Hắc Y cần một con tàu đánh cá nên ta đã tìm nó cho ngài.”

“Ý anh là anh đã đánh cắp nó?”

“Giành được nó.”

“Anh đã ở trong buồng của tôi.”

“Rất nhiều cô gái mơ về ta,” Gã giở giọng bỡn cợt trong lúc dẫn tôi xuống hầm tàu.

“Tôi đã thấy anh lúc tỉnh dậy” tôi khẳng khẳng. “Tôi cần...”

Gã ta giơ một tay lên. “Đừng tốn hơi nữa, người đẹp ạ.”

“Nhưng anh còn chưa nghe tôi nói hết.”

“Cô chuẩn bị cầu xin ta, rằng cô cần ta giúp đỡ, cô không có tiền nhưng sẽ biết ơn ta mãi mãi, những câu rất điển hình.”

Tôi chớp mắt. Đấy chính xác là chuyện tôi định làm.

“Nhưng.”

“Phí hơi, phí thời gian, phí cả một buổi trưa tươi đẹp,” gã nói. “Ta không thích nhìn tù binh bị ngược đãi, nhưng sự quan tâm của ta chỉ tới đó mà thôi.”

“Anh.”

Gã thuyền trưởng lắc đầu. “Và ta miễn dịch với mấy câu chuyện thương tâm rồi. Nên trừ khi chuyện của cô có một con chó biết nói thì ta không muốn nghe đâu. Có không nào?”

“Có cái gì?”

“Một con chó biết nói.”

“Không,” tôi gắt lên. “Nó là câu chuyện về tương lai của một đất nước và thần dân của nó.”

“Đáng tiếc thật,” gã than thở rồi nắm cánh tay tôi kéo về phía cửa sập ở đuôi tàu.

“Tôi tưởng anh phụng sự nước Ravka,” Tôi giận dữ nói.

“Ta phụng sự chiếc ví nào béo bở nhất.”

“Nên anh bán đứng đất nước mình cho Hắc Y vì một món tiền còm sao?”

“Không, vì một món tiền to,” gã sửa lại. “Cô yên tâm đi, ta không bán rẻ đâu.” Anh ta đưa tay về phía cửa. “Mời tiểu thư.”

Với sự giúp đỡ của Sturmhond, tôi đã có thể quay về buồng ngủ, nơi hai Grisha canh cửa đang chờ để khóa cửa nhốt tôi bên trong. Gã thuyền trưởng cúi đầu chào và bỏ đi không nói tiếng nào.

Tôi ngồi xuống giường và vùi mặt vào hai tay. Sturmhond có thể giả vờ không biết. Nhưng tôi chắc gã đã ở trong buồng của mình, và chuyện đó

nhất định phải có một lý do. Hoặc có khi tôi chỉ đang bầu vịu lấy chút hy vọng nhỏ nhoi nào sót lại.

Tôi cong người nằm trên giường và quay lưng ra trong lúc Genya đem bữa tối đến.

“Cô nên ăn chút gì đi,” cô ấy khuyên.

Để tôi yên.

“Giận dữ như vậy sẽ mau có nếp nhăn đấy.”

“Ờ, còn nói dối sẽ khiến cô mọc mụn cóc,” tôi chua chát nói. Cô ấy bật cười rồi bước vào đặt khay thức ăn xuống. Cô bước về phía lỗ thông gió phía bên kia phòng để nhìn ảnh phản chiếu của mình trên mặt kính. “Có lẽ tôi nên nhuộm tóc vàng,” cô ấy tự hỏi. “Tóc tôi bây giờ lệch tông với màu đỏ Tâm Y khủng khiếp.”

Tôi liếc nhìn sau vai. “Cô thừa biết dù có trét bùn lên mặt thì mình vẫn lộng lẫy hơn bất kì cô gái nào trên cả hai lục địa mà.”

“Đúng rồi,” cô ấy cười toe toét.

Tôi không cười lại. Cô ấy thở dài rồi dăm chiêu nhìn xuống mũi giày của mình. “Tôi nhớ cô,” cô ấy thú thật.

Tôi thấy ngạc nhiên bởi cơn đau mà câu nói đó đem lại. Tôi cũng nhớ cô ấy. Đồng thời tôi thấy mình như một con ốc vì đã cảm thấy thế.

“Ngày trước cô có thực sự là bạn tôi?” Tôi hỏi.

Cô ấy ngồi xuống mép giường. “Điều đó có thay đổi được gì không?”

“Tôi muốn biết mình đã ngu dốt đến độ nào thôi.”

“Tôi thích làm bạn của cô, Alina. Nhưng tôi không hối tiếc vì những việc đã làm.”

“Và những gì Hắc Y đã làm? Cô có thấy hối tiếc không?”

“Tôi biết cô nghĩ ngài ấy là một con quái vật, nhưng ngài ấy chỉ muốn làm những điều có ích cho Ravka, cho tất cả chúng ta.”

Tôi chống tay ngồi dậy. Tôi đã sống quá lâu với những lời dối trá của Hắc Y mà quên mất rằng vẫn còn vài người không biết chân tướng thật sự của anh ta. “Genya, anh ta đã tạo ra Vực Tối.”

“Đây là Hắc Giáo Chủ...”

“Chẳng có Hắc Giáo Chủ nào cả,” Tôi tiết lộ bí mật đã được Baghra nói cho nhiều tháng trước ở Tiểu Điện. “Anh ta đổ lỗi cho tổ tiên của mình về chuyện Vực Tối. Nhưng từ trước đến giờ chỉ có một Hắc Y, và tất cả những gì anh ta quan tâm là quyền năng tối thượng.”

“Không thể nào. Hắc Y dành cả đời mình để giải phóng Ravka khỏi vùng Vực.”

“Sao cô có thể nói thế sau những gì anh ta đã làm với Novokribirsk hả? Hắc Y đã lợi dụng năng lượng của Hư Hải để phá hủy toàn bộ thị trấn, một hành động thị uy sức mạnh với kẻ thù. Và tôi đã biến điều đó thành hiện thực.”

“Tôi biết đã có.. .một sự cố.”

“Sự cố? Anh ta đã giết hàng trăm người, có lẽ hàng ngàn.”

“Còn những người trên thuyền thì sao?” cô ấy khẽ nói.

Tôi bắt chọt thờ dốc rồi nằm xuống. Tôi nhìn tấm ván trên đầu mình thật lâu. Tôi không muốn hỏi, nhưng tôi biết mình sẽ làm thế. Nghi vấn đã ám ảnh tôi suốt nhiều tuần lênh đênh trên ngàn dặm biển khơi. “Còn.còn người nào sống sót nữa không?”

“Ngoài Ivan và Hắc Y?”

Tôi gật đầu và chờ đợi.

“Hai Tiết Hỏa Sư đã giúp họ trốn thoát,” cô ấy đáp. “Một vài binh lính Thượng Quân và một Tiết Khí Sư tên Nathalia, nhưng cô ấy qua đời chỉ vài ngày sau đó vì vết thương quá nặng.”

Tôi nhắm mắt. Bao nhiêu người đã ở trên con thuyền lướt cát ấy? Ba mươi? Bốn mươi? Tôi thấy chóng mặt. Tôi có thể nghe tiếng gào thét, tiếng rú của đàn *volcra*. Tôi có thể ngửi thấy mùi máu và thuốc súng. Tôi đã hy sinh tính mạng những con người đó vì Mal, vì tự do của bản thân, và cuối cùng họ đã hy sinh vô ích. Chúng tôi lại nằm gọn trong lòng bàn tay của Hắc Y, và quyền lực của anh ta mạnh mẽ hơn bao giờ.

Genya đặt tay lên tay tôi. “Cô chỉ làm theo bốn phận mà thôi, Alina.”

Tôi bật cười cay nghiệt và giật tay ra. “Đó là những gì Hắc Y nói với cô sao, Genya? Nó khiến mọi chuyện dễ dàng hơn chẳng?”

“Không hẳn, không.” Cô ấy nhìn xuống đùi, vò nhăn rồi lại vuốt phẳng những nếp gấp trên áo *kefta*. “Ngài ấy trao cho tôi tự do, Alina.” Cô ấy nói tiếp. “Tôi phải làm gì chứ? Quay lại hoàng cung? Quay lại với Đức Vua?” Cô ấy lắc đầu thật mạnh. “Không. Tôi đã quyết rồi.”

“Những Grisha khác thì sao?” Tôi hỏi. “Họ không thể nào đứng về phía Hắc Y hết được. Bao nhiêu người đã ở lại Ravka?”

Genya cứng người. “Tôi không nghĩ mình có thể nói với cô chuyện này.”

Genya...

“Ăn đi Alina. Cố mà nghỉ ngơi một chút. Chúng ta sẽ đổi mặt với băng giá sớm thôi.”

Băng giá. Vậy là chúng tôi không quay về Ravka. Chúng tôi đang hướng về phía bắc.

Cô ấy đứng dậy và phủi bụi trên áo. Genya có thể đùa cợt về chuyện màu sắc, nhưng tôi biết nó có ý nghĩa nhường nào với cô. Nó nói lên rằng cô đã thật sự là một Grisha - được bảo vệ, được yêu thích, cô người hầu xưa kia đã không còn nữa. Tôi nhớ đến căn bệnh bí hiểm đã khiến Đức Vua yếu đi trước khi Hắc Y thực hiện việc làm táo bạo của mình. Genya là một trong những Grisha có khả năng tiếp cận hoàng tộc. Cô ấy đã lợi dụng đặc ân đó để giành lấy quyền được mặc màu đỏ.

“Genya” Tôi gọi với trong lúc cô ấy vươn tay về phía cửa. “Một câu hỏi nữa thôi”

Cô ấy khựng lại, tay vẫn đặt trên nắm đấm cửa.

Chuyện này có vẻ nhỏ nhặt và ngu ngốc để nhắc lại sau từng ấy thời gian. Nhưng đây là điều đã khiến tôi muộn phiền từ rất lâu. “Những lá thư tôi gửi cho Mal hồi còn ở Tiểu Điện. Cậu ấy nói mình chưa bao giờ nhận được chúng.”

Genya không quay mặt lại, nhưng tôi nhìn thấy đôi vai rũ xuống của cô.

“Chúng chưa bao giờ được gửi,” cô ấy thì thầm. “Hắc Y nói rằng cô cần phải vất bỏ quá khứ lại phía sau”

Cô ấy đóng cửa, và tôi nghe như sét đánh bên tai.

Những tháng ngày nói cười cùng Genya, uống trà và thử áo các thứ. Cô ấy đã luôn nói dối tôi. Điều tệ hại nhất chính là việc Hắc Y nói đúng. Nếu tôi tiếp tục bám víu lấy Mal và ký ức về tình yêu mình dành cho cậu ấy thì bản thân đã không bao giờ có thể làm chủ được năng lực. Nhưng Genya không biết điều đó. Cô ấy chỉ làm theo lệnh và để mặc trái tim tôi vỡ nát. Tôi không biết phải nói sao, nhưng đây không phải là tình bạn.

Tôi trở người năm nghiêng, cảm nhận sự tròn trĩnh dịu nhẹ của con thuyền bên dưới mình. Có phải cảm giác được mẹ ôm vào lòng và ru ngủ cũng như thế này không? Tôi không nhớ. Ana Kuya thi thoảng cũng ngân nga, rất đỗi khẽ khàng, trong lúc tắt đèn và chốt cửa từng phòng ở ký túc xá Keramzin mỗi đêm. Đó là thứ gần nhất với một bài hát ru mà Mal và tôi có được.

Đâu đó phía trên, tôi nghe một thủy thủ gào to giữa từng đợt gió hú. Tiếng chuông reo vang báo hiệu giờ đổi gác. *Chúng mình còn sống, tôi tự nhủ. Chúng mình đã thoát khỏi anh ta một lần. Chúng mình có thể làm thế lần nữa.* Nhưng không có tác dụng, cuối cùng tôi bỏ cuộc và để cho nước mắt tuôn trào. Sturmmond đã bị mua chuộc. Genya đã chọn Hắc Y. Mal và tôi lại đơn độc như trước giờ, không bạn bè cũng không đồng minh, xung quanh không gì hơn ngoài đại dương vô tận. Lần này, cho dù trốn thoát thì chúng tôi cũng không biết đi đâu.



Gần một tuần sau, tôi bắt gặp tảng băng trôi đầu tiên. Chúng tôi đang ở rất xa về phía bắc, nơi biển cả đen ngòm và từng khối băng đá đầu nhọn đầy hiểm trở mọc lên giữa lòng đại dương. Gió rét cắt da dù chỉ mới đầu hè. Những cuộn dây thừng cứng còng vì sương giá vào buổi sáng.

Tôi dành hàng giờ liền đi quanh quần trong buồng và nhìn ra mặt biển ngút ngàn. Mỗi buổi sáng, tôi được dẫn lên boong tàu, nơi tôi có thể duỗi thẳng chân tay và nhìn Mal từ xa. Lúc nào cũng thế, Hắc Y luôn đứng cạnh lan can, quan sát đường chân trời, tìm kiếm thứ gì đó. Sturmhond cùng thủy thủ đoàn đứng cách anh ta một khoảng.

Vào ngày thứ bảy, chúng tôi đi ngang qua hai hòn đảo đầy đá xám mà tôi nhận ra được từ thuở còn học vẽ bản đồ: Jelka và Vilki, Muông và Nĩa. Chúng tôi đã bước vào Xương Đạo, dải nước đen nơi vô số con tàu bị đắm dạt vào những hòn đảo vô danh luôn thoắt ẩn thoắt hiện trong sương mù. Trên bản đồ, nó được đánh dấu bằng hình đầu lâu, những con quái vật miệng rộng, những mỹ nhân ngư với mái tóc trắng màu băng tuyết và đôi mắt đen ngòm như hải cẩu. Chỉ những thợ săn Fjerda kinh nghiệm đầy mình mới dám mò đến đây, săn tìm da và lông thú, đánh cược với tử thần để giành lấy phần thưởng quý giá. Nhưng chúng tôi đang tìm phần thưởng nào?

Sturmhond ra lệnh sửa sang mấy cánh buồm nên tốc độ vượt sương mù của chúng tôi có hơi chậm lại. Một bức màn tinh lặng đầy trần trở bao phủ khắp con tàu. Tôi xem xét mấy chiếc xuồng lớn đặt trên tàu, những giá đỡ lao đánh cá với mũi nhọn bọc bằng thép Grisha. Không khó để nhận ra công dụng của chúng. Hắc Y đang theo dấu một bộ khuếch đại nào đó. Tôi lướt

qua đội ngũ Grisha và tự hỏi người nào sẽ nhận được đặc ân là “món quà” của Hắc Y. Nhưng một nghi vấn kinh khủng từ sớm đã mọc rễ trong lòng tôi.

Điên rồ, tôi nhủ thầm. *Anh ta không dám làm thế đâu.* Ý nghĩ ấy chỉ khiến tôi an lòng trong thoáng chốc. Anh ta lúc nào cũng dám mạo hiểm.

Ngày tiếp theo, Hắc Y ra lệnh cho tôi đến gặp anh ta.

“Ngài muốn trao nó cho ai?” Tôi hỏi trong lúc Ivan đưa mình đến chỗ mạn thuyền.

Hắc Y chỉ nhìn ra ngoài sóng biển. Tôi cân nhắc việc xô anh ta xuống. Anh ta có thể sống thọ hàng trăm năm đấy, nhưng anh ta biết bơi không?

“Xin hãy nói rằng những gì tôi đang nghĩ về suy tính của ngài là sai đi,” tôi bảo. “Hãy nói rằng bộ khuếch đại ấy dành cho một con nhỏ ngu ngốc, cả tin nào khác đi.”

“Một người ít bướng bỉnh, ít vị kỷ, ít khao khát cuộc sống chui rúc như chuột cống hơn? Tin ta đi,” anh ta trả lời, “Ta ước gì mình có thể làm thế.”

Tôi thấy phát bệnh. “Một Grisha chỉ có thể sở hữu một bộ khuếch đại. Chính ngài đã nói điều đó.”

“Bộ khuếch đại Morozova thì khác.”

Tôi há hốc miệng. “Còn một loại khác như con hươu đó sao?”

“Chúng là một cặp với nhau, Alina. Một cặp độc nhất vô nhị, giống như chúng ta.”

Tôi nhớ về những cuốn sách mình đã đọc về lý thuyết Grisha. Tất cả đều có cùng một nội dung: Năng lượng của Grisha không phải vô tận; chúng phải được kiểm soát.

“Không,” tôi bàng hoàng. “Tôi không muốn nó. Tôi muốn...”

“*Cô muốn.*” Hắc Y cất giọng mỉa mai. “Ta muốn nhìn người bạn dò đường của cô chết dần mòn với cán dao của ta đâm sâu vào tim hẳn. Ta muốn để đại dương nuốt chửng hai người. Nhưng số phận của chúng ta giờ đây đã gắn kết với nhau, Alina, và chúng ta không thể làm gì để xóa bỏ sự thật ấy.”

“Ngài điên rồ.”

“Ta biết cô rất vui khi nghĩ vậy,” anh ta đáp. “Nhưng hai bộ khuếch đại phải được đặt cạnh nhau. Nếu chúng ta muốn kiểm soát Vực Tối...”

“Ngài *không thể kiểm soát nó*. Ngài phải phá hủy nó.”

“Gượng đã nào, Alina,” Anh ta nhếch mép cười nhẹ. “Ta cũng có ý nghĩ tương tự về cô đấy.” Anh ta ra hiệu cho Ivan, người đang đứng chờ ở một khoảng cách vừa phải. “Đem thẳng nhóc ấy lại đây.”

Tim tôi nhảy dòn lên cuống họng. “Khoan đã,” tôi ngăn. “Ngài đã hứa sẽ không làm hại cậu ấy.”

Anh ta lờ tôi đi. Tôi cuống quýt nhìn quanh như một con ngốc. Làm như có ai đó trên con tàu quý tha ma bắt này sẽ nghe lời cầu nguyện của mình vậy. Stormhond đứng nhìn chúng tôi từ chỗ bánh lái, khuôn mặt hoàn toàn vô cảm.

Tôi kéo tay áo Hắc Y. “Chúng ta thỏa thuận rồi. Tôi vẫn chưa làm gì hết. Ngài nói.”

Đôi mắt thạch anh lạnh lùng của Hắc Y nhìn thẳng vào tôi, và ngôn từ đang chực thốt ra liền gãy chết trên môi.

Một lúc sau, Ivan xuất hiện cùng Mal và dẫn độ cậu ấy đến thành tàu. Cậu ấy đứng trước mặt tôi, mắt nheo lại dưới ánh mặt trời, hai tay bị trói. Đây là khoảng cách gần nhất giữa chúng tôi suốt mấy tuần nay. Dù trông có vẻ nhợt nhạt và mệt mỏi nhưng cậu ấy vẫn ổn. Tôi đọc được biểu cảm dè chừng và thắc mắc của cậu ấy, nhưng tôi không có câu trả lời.

“Được rồi, người dò đường,” Hắc Y lên tiếng. “Theo dấu đi.”

Mal liếc nhìn Hắc Y rồi đến tôi rồi hướng về anh ta.

“Theo dấu cái gì? Chúng ta đang ở giữa đại dương đấy.”

“Alina từng nói với ta rằng người có thể tìm được thỏ núp sau tảng đá. Ta đã truy hỏi thủy thủ đoàn của tàu *Verrhader*, và họ bảo rằng người có thể làm thế kể cả trên biển. Họ nghĩ người có thể giúp một gã thuyền trưởng may mắn làm giàu với bằng tài năng của mình.”

Mal cau mày. “Ngài muốn tôi săn cá voi sao?”

“Không,” Hắc Y trả lời. “Ta muốn người săn Hải Long.”

Chúng tôi kinh ngạc nhìn anh ta chăm chăm. Tôi suýt nữa đã phá lên cười.

“Ngài đang tìm một con rồng sao?” Mal hoài nghi hỏi lại.

“Rồng băng,” Hắc Y tiếp tục. “*Rusalye*.”

Rusalye. Trong những câu chuyện kể, Hải Long là một hoàng tử bị nguyền phải sống trong hình dạng một con rồng biển và canh giữ vùng biển giá lạnh nơi Xương Đạo. Đó là bộ khuếch đại Morozova thứ hai sao?

“Đấy chỉ là cổ tích,” Mal nói lên ý nghĩ của tôi. “Chuyện kể cho con nít. Nó không hề có thật.”

“Nhiều người đã thấy Hải Long xuất hiện ở đây từ nhiều năm qua,” Hắc Y phản đối.

“Cũng như mỹ nhân ngư và Bạch Hải Nhân. Chúng đều là những sinh vật thần thoại.”

Hắc Y nhượng một bên mày. “Như con hươu đực?”

Mal quay sang tôi. Tôi khẽ lắc đầu. Dù Hắc Y có đang làm gì thì cũng đừng hòng chúng tôi giúp đỡ.

Mal phóng tầm mắt ra ngoài khơi. “Tôi thậm chí còn không biết phải bắt đầu từ đâu.”

“Vì Alina, ta mong rằng đấy không phải sự thật.” Hắc Y lôi từ trong tay áo *kefta* ra một lưỡi dao mỏng dính. “Vì mỗi ngày không tìm được Hải Long, ta sẽ lột một miếng da của cô ta. Một cách chậm rãi. Rồi Ivan sẽ chữa lành vết thương ấy, và quá trình ấy sẽ được lặp lại vào ngày hôm sau.”

Câu nói của anh ta khiến tôi mặt cắt không còn giọt máu.

“Ngài sẽ không làm hại cô ấy,” Mal khẳng định, nhưng tôi có thể nghe thấy nỗi sợ trong giọng nói của cậu.

“Ta không *muốn* làm hại cô ấy,” Hắc Y trả lời. “Ta muốn người làm theo những gì ta bảo.”

“Tôi phải mất nhiều tháng mới tìm được con hươu đực,” Mal tuyệt vọng cất lời. “Tôi còn chưa hiểu sao mình làm được nữa là.”

Sturmhond bước lên phía trước. Tôi đã quá chăm chú vào Mal và Hắc Y mà gần như quên mất hẳn ta. “Tôi sẽ không để ai hành hạ phụ nữ trên thuyền của mình,” hẳn nói.

Hắc Y hướng ánh nhìn lạnh lẽo của mình về phía gã thuyền trưởng. “Người làm việc cho ta, Sturmhond. Người phải thực hiện nhiệm vụ của mình hoặc không nhận được đồng nào cả.”

Một dòng chảy bất an tràn qua khắp tàu. Thuyền viên của Sturmhond đang thận trọng quan sát đoàn Grisha, và biểu cảm của họ không hề thân thiện chút nào. Genya đưa tay lên che miệng, nhưng cô ấy không nói gì.

“Hãy cho cậu ta chút thời gian,” Sturmhond khẽ nói. “Một tuần. Hoặc ít nhất vài ngày.”

Hắc Y luôn tay vén tay áo tôi lên để lộ ra làn da trắng bệch. “Ta có nên bắt đầu với cánh tay của cô ta không?” anh ta hỏi. Đoạn buồng tay tôi xuống, anh ta lướt mu bàn tay trên má tôi. “Hay là khuôn mặt?” Anh ta gật đầu với Ivan. “Giữ chặt cô ta.”

Ivan siết cổ tôi lại. Hắc Y vung dao lên. Tôi nhìn thấy nó lóe lên từ khoeo mắt. Tôi cố rụt người lại, nhưng Ivan không cho tôi động đậy. Lưỡi dao chạm lên má, và tôi khiếp sợ hít sâu vào.

“Dừng lại!” Mal hét lên.

Hắc Y chờ nghe nói tiếp.

“Tôi...tôi sẽ làm.”

“Mal, không,” Tôi cố cản cậu ấy bằng sự gan dạ nửa vời.

Mal nuốt nước bọt rồi tiếp lời, “Giăng buồm hướng về phía Tây Nam đi. Nơi chúng ta đã khởi hành ấy.”

Tôi đứng yên bất động. Cậu ấy đã thấy gì sao? Hay cậu ấy chỉ đang giúp tôi khỏi bị thương tổn?

Hắc Y nghiêng đầu sang một bên và quan sát cậu ấy. “Người thừa biết mình không nên đùa bỡn ta đúng không, người dò đường?”

Mal mạnh bạo gật đầu. “Tôi có thể làm thế. Tôi có thể tìm ra nó. Chỉ...làm ơn cho tôi chút thời gian.”

Hắc Y tra dao vào vỏ. Tôi chậm rãi thở phào và cố ngăn cơn rùng mình.

“Người có một tuần,” anh ta ra lệnh rồi quay đi và biến mất sau cửa sập.
“Dẫn cô ta theo,” anh ta gọi Ivan.

“Mal” tôi vừa mở miệng thì đã bị Ivan siết chặt tay.

Mal nhắc đôi tay bị trói của mình và cố vươn về phía tôi. Đầu ngón tay của hai đứa thoáng chạm vào nhau, rồi Ivan kéo mạnh tôi đến chỗ cửa sập.

Tâm trí tôi chạy loạn trong lúc bước xuống hầm tàu ẩm thấp nhớp nhúa. Tôi lao đảo theo sau Ivan, cố lý giải mọi việc vừa xảy ra. Hắc Y đã nói rằng mình sẽ không làm hại Mal chừng nào cậu còn có ích. Tôi cứ tưởng anh ta sẽ dùng cậu ấy để giữ tôi ngoan ngoãn, nhưng bây giờ mọi chuyện đã sáng tỏ. Mal thật sự tự tin rằng mình sẽ tìm được Hải Long sao? Hay cậu ấy chỉ đang câu giờ? Tôi không biết mình muốn điều gì thành sự thật nữa. Tôi không hứng thú mấy với việc bị hành hạ, nhưng nếu chúng tôi tìm được con rồng băng thì sao? Bộ khuếch đại thứ hai nghĩa là gì?

Ivan kéo tôi vào một buồng ngủ rộng lớn trong như chỗ ở của thuyền trưởng. Sturmhond hẳn đã bị nhét vào đây cùng với thủy thủ đoàn. Giường ngủ được đặt ở góc phòng và một dãy những khung cửa sổ bệ to được đóng dọc bức tường cong vòng phía đuôi tàu. Ánh sáng mờ ảo xuyên qua từ đó hắt lên bàn việc sau chỗ ngồi của Hắc Y.

Ivan cúi chào và bỏ chạy khỏi phòng, đóng sập cửa lại sau lưng.

“Anh ta muốn tránh khỏi ngài càng sớm càng tốt,” tôi đứng gần cánh cửa.
“Anh ta sợ sự biến đổi của ngài. Mọi người đều sợ.”

“Cô có sợ ta không, Alina?”

“Ngài muốn vậy, phải không?”

Hắc Y nhún vai. “Nỗi sợ là một đồng minh hữu hiệu,” anh ta nói. “Và trung thành.”

Hắc Y dò xét tôi theo lối đánh giá lạnh lùng lúc nào cũng khiến tôi cảm thấy mình bị đọc vị như một cuốn sách, ngón tay anh ta lướt qua từng con chữ, thu lượm vài tri thức bí mật mà tôi chỉ dám võ đoán xem đây là gì. Tôi cố không không tỏ ra bồn chồn, nhưng dây xích ở cổ tay cứ tiếp tục chà xát vào nhau.

“Ta muốn trả tự do cho cô,” anh ta khẽ nói.

“Trả tự do, lột da. Nhiều lựa chọn thật đấy.” Cảm giác của lưỡi dao kề cổ vẫn còn đọng lại trên má tôi.

Anh ta thở dài. “Đấy chỉ là lời đe dọa, Alina. Nó giúp ta đạt được những gì mình muốn.”

“Vậy ngài sẽ không cắt da tôi sao?”

“Ta không nói thế.” Giọng anh ta nghe dễ chịu và thản nhiên như thường lệ. Giống như chuyện dọa lột da tôi chẳng khác gì việc gọi đồ ăn tối cả.

Trong ánh sáng nhạt nhòa, tôi có thể nhận ra đường nét những vết sẹo. Tôi biết mình nên giữ im lặng, nên ép anh ta lên tiếng trước, nhưng nỗi tò mò lại quá lớn.

“Sao ngài sống sót được?”

Hắc Y đưa tay xoa cằm. “Bọn *volcra* có vẻ không thích vị của ta lắm,” anh ta nói vu vơ. “Cô không thấy chúng chưa bao giờ ăn thịt lẫn nhau sao?”

Tôi rùng mình. Chúng là sản phẩm của anh ta, cũng như sinh vật đã cắn lên vai tôi. Phần da non nơi đó vẫn còn nhức nhối. “Tương đồng kêu gọi tương đồng.”

“Đấy không phải là trải nghiệm mà ta muốn thử lại lần nữa. Ta đã nhận đủ lòng từ bi của lũ *volcra* rồi. Cả cô nữa.”

Tôi băng qua phòng và đến đứng trước bàn. “Vậy sao ngài còn đưa tôi một bộ khuếch đại nữa?” Tôi chất vấn một cách tuyệt vọng, cố gắng đưa ra lý lẽ để anh ta hiểu được vấn đề. “Ngài quên rồi sao, tôi đã cố giết ngài.”

“Và thất bại.”

“Và sắp được trao cho cơ hội thứ hai. Sao ngài lại muốn giúp tôi mạnh mẽ hơn?”

Anh ta lại nhún vai. “Ravka sẽ lạc lối nếu không có bộ khuếch đại Morozova. Số phận của cô là sở hữu chúng, cũng như số phận của ta là cai trị vương quốc. Không còn lựa chọn nào khác.”

“Tiện cho ngài quá nhỉ?”

Anh ta ngả người ra sau và khoanh tay lại. “Nhưng những việc cô làm thì chẳng tiện chút nào, Alina ạ”

“Ngài không thể kết hợp những bộ khuếch đại được. Tất cả sách vở đều nói..

“Không phải tất cả”

Tôi muốn hét lên vì giận dữ. “Baghra đã cảnh cáo tôi. Bà ấy bảo ngài rất tự cao và bị tham vọng làm mờ mắt.”

“Thật sao?” Giọng anh ta lạnh băng. “Bà ta còn thủ thi với cô lời phản nghịch nào nữa?”

“Rằng bà ấy yêu ngài,” Tôi cau gắt. “Rằng bà ấy tin ngài vẫn có thể được cứu rỗi.”

Hắc Y quay đi, nhưng tôi vẫn kịp nhìn thấy thoáng đau thương trên khuôn mặt anh ta. Anh ta đã làm gì bà ấy? Và anh ta đã phải trả giá những gì?

“Cứu rỗi,” anh ta lầm bầm. “Chuộc tội. Ăn năn. Những ý tưởng kỳ lạ của mẹ ta. Đáng lẽ ta phải để ý bà kỹ hơn.” Anh ta đưa tay vào trong ngăn bàn và lôi ra một cuốn sách mỏng màu đỏ. Ánh sáng lóe lên từ những chữ mạ vàng trên bìa lúc anh ta giơ nó lên: *Istorii Sankt ya*. “Cô biết đây là gì không?”

Tôi cau mày. Lịch sử của thánh thần. Ký ức mơ hồ chợt ủa về. Lão Tư Tế đã tặng tôi một cuốn tương tự ở Tiểu Điện vài tháng trước. Tôi đã quăng nó vào trong ngăn bàn trang điểm mà không để tâm gì thêm.

“Nó là sách cho con nít,” Tôi nói.

“Cô đọc chưa?”

“Chưa,” tôi thú thật, nhưng tôi ước gì mình đã làm thế. Hắc Y đang chăm chú theo dõi thôi. Một tuyển tập tranh tôn giáo thì có gì mà quan trọng đến thế?

“Mê tín dị đoan,” anh ta liếc xuống bìa. “Những chuyện truyền miệng của thường dân. Ta đã từng nghĩ vậy. Morozova là một người kỳ lạ. Ông ta cũng giống cô, bị hấp dẫn bởi những cá nhân tầm thường và yếu đuối.”

“Mal không yếu đuối.”

“Cậu ta rất tài năng, ta công nhận điều đó, nhưng không phải một Grisha. Cậu ta không bao giờ có thể sánh ngang hàng với cô.”

“Cậu ấy không chỉ sánh ngang với tôi mà còn hơn thế nữa,” Tôi phủ nhận.

Hắc Y lắc đầu. Nếu tôi không biết chắc còn tưởng anh ta đang trưng ra vẻ mặt thương hại. “Cô nghĩ mình đã tìm được gia đình nơi cậu ta. Nhưng cô sẽ ngày càng mạnh hơn, và cậu ta sẽ già đi. Cậu ta sẽ sống một cuộc đời ngắn ngủi như một *otkazatsya*, và cô sẽ nhìn cậu ta chết dần mòn.”

“Im đi.”

Anh ta mỉm cười. “Tiếp tục đi, cứ giậm chân rồi chống lại bản chất thật sự của mình trong lúc đất nước đang lâm than đi.”

“Bởi vì ngài!”

“Bởi vì ta đã tin tưởng một cô gái không chịu được ý nghĩ về tiềm năng của mình.” Anh ta đứng dậy đi quanh bàn. Và dù đang giậm dõ nhưng tôi vẫn lùi lại, đụng chân vào ghế đặt sau lưng.

“Ta biết cô cảm thấy thế nào khi ở bên người dò đường,” anh ta nói.

“Tôi không tin.”

Anh ta phất tay tăng lời. “Không, không phải sự trói buộc ngu xuẩn mà cô vẫn chưa thể vượt qua. Ta biết rõ sự thật sâu trong lòng cô. Nỗi cô đơn giấu kín. Nhận thức ngày càng lớn dần về khác biệt giữa cả hai.” Anh ta nghiêng người lại gần hơn. “Những đau đớn của nó”

Tôi cố giấu vẻ kinh ngạc vì bị bắt trúng tim đen. “Tôi không hiểu ngài đang nói gì,” Tôi chống trả, nhưng ngôn từ vang bên tai như một lời dối trá.

“Nó sẽ không bao giờ biến mất, Alina. Nó sẽ ngày càng tệ hơn, không cần biết cô dùng bao nhiêu chiếc khăn để che giấu, bao nhiêu lời giả dối cô thốt ra, bao nhiêu quãng đường cô muốn mình cao bay xa chạy.”

Tôi cố quay đi, nhưng anh ta đã vươn tay bắt lấy cằm tôi và ép tôi phải nhìn thẳng mặt anh ta. Hắc Y ở gần đến mức tôi có thể cảm nhận được hơi thở của anh ta. “Không có người nào giống như chúng ta đâu, Alina,” anh ta thì thầm. “Và sẽ không bao giờ có”

Tôi lão đảo rời khỏi anh ta rồi vấp phải ghế suýt ngã. Tôi dấm mạnh lên cửa bằng đôi tay bị xích của mình, gọi tên Ivan trong lúc Hắc Y nhìn theo. Anh ta không đến cho đến khi Hắc Y ra lệnh.

Một cách mơ hồ, tôi nhận ra bàn tay của Ivan đặt sau lưng, mùi hôi thối trên hành lang, một thủy thủ để chúng tôi đi qua, cuối cùng là thỉnh lặng nơi

buồng ngủ chật hẹp của tôi, cánh cửa bị khóa lại phía sau, chiếc giường tầng, lớp vải thô xước xát trong lúc tôi run rẩy vùi mặt vào chăn, cố giữ bỏ lời nói của Hắc Y khỏi tâm trí. Cái chết của Mal. Sinh mạng miên viễn trước mắt. Nỗi đau của sự khác biệt sẽ không bao giờ nguôi. Từng nỗi sợ ập đến trong tôi, tựa như móng vuốt gai góc đâm sâu vào lòng.

Tôi biết Hắc Y là một kẻ nói dối điêu luyện. Anh ta có thể làm giả mọi cảm xúc, chơi đùa với thất bại của người khác. Nhưng tôi không thể phủ nhận những cảm giác của mình ở Novyi Zem hay sự thật về những gì Hắc Y đã cho tôi thấy: Nỗi u buồn và niềm khát khao của bản thân phản chiếu lại trong đôi mắt xám ảm đạm ấy.

Bầu không khí trên tàu đã thay đổi. Thủy thủ đoàn bắt đầu cảnh giác và bồn chồn hơn, ký ức về sự khinh thường đối với thuyền trưởng của họ vẫn còn mới mẻ trong tâm trí, lộ trình qua Xương Đạo càng chậm càng khiến họ dễ nhụt chí.

Mỗi ngày, Hắc Y đem tôi lên boong để đứng cạnh anh ta ở mũi tàu. Mal bị canh giữ cẩn thận ở đuôi tàu. Đôi khi tôi nghe cậu ấy chỉ ra phương hướng cho Sturmhond hoặc nhìn cậu ấy ra dấu diễn đạt một thứ gì giống như vết cào sâu ở mé nước trên tầng băng tàu vừa ngang qua.

Tôi quan sát những đường rãnh thô bạo ấy. Chúng có thể là dấu móng vuốt hoặc không gì cả. Dù vậy, tôi đã chứng kiến khả năng của Mal ở Tsibeya. Khi chúng tôi theo dấu con hươu đực, cậu ấy đã chỉ cho tôi những nhánh cây gãy vụn, trảng cỏ bị giẫm đạp, tất cả những dấu hiệu trước đó chỉ là vô hình cho đến khi được cậu ấy phát hiện. Thuyền viên tỏ vẻ hoài nghi, còn đoàn Grisha thì khinh khi ra mặt.

Vào lúc chập tối, khi ngày đã gần tàn, Hắc Y sẽ dẫn độ tôi ngang qua boong tàu và xuống tận tầng hầm trước mặt Mal. Chúng tôi không được phép nói chuyện. Tôi cố nhìn theo cậu ấy, để thầm nói rằng tôi vẫn ổn, tôi biết nỗi tức giận và tuyệt vọng trong Mal đang lớn dần. Và tôi không có cách nào để an ủi cậu.

Lần nọ, khi tôi sẩy chân ở dưới hầm, Hắc Y đã giữ tôi lại. Anh ta có thể buông tay ngay lập tức nhưng lại chần chừ, và trước khi tôi kịp giẫy ra thì

anh ta đã đưa tay lướt dọc sống lưng tôi.

Mal nhào về phía trước, và nhờ cận vệ hai bên giữ lại nên cậu mới không thể tấn công Hắc Y.

“Ba ngày nữa, người dò đường.”

“Để cô ấy yên.” Mal gầm gừ.

“Ta đã giữ lời hứa của mình. Cô ta vẫn an toàn. Nhưng hình như đây không phải những gì người đang sợ?”

Trông Mal tức tối đến mức muốn đánh nhau. Mặt cậu ấy trắng bệch, môi mím chặt, từng thớ cơ trên cánh tay nổi lên trong lúc đánh vật với xiềng xích. Tôi không chịu được nữa.

“Mình không sao đâu,” tôi nhẹ nhàng nói, mặc kệ lưỡi dao của Hắc Y. “Anh ta không dám làm gì mình đâu.” Tôi vờ bảo, nhưng lời nói dối ấy nghe thỏa mãn làm sao.

Hắc Y đảo mắt từ tôi qua Mal, và tôi thoáng thấy vết ảm đạm chán chường trong anh ta xuất hiện. “Đừng lo, người dò đường. Người sẽ biết khi thỏa thuận giữa chúng ta hết hạn.” Anh ta xô tôi xuống hầm tàu, sau khi để tôi nghe những lời cuối cùng nói với Mal - “Ta đảm bảo người sẽ nghe được lúc cô ta hét lên.”

Một tuần trôi qua, và vào ngày thứ Sáu, Genya đánh thức tôi dậy sớm. Tôi lơ đãng nhận ra trời còn chưa sáng. Nỗi sợ xoẹt qua thân thể. Có lẽ Hắc Y đã quyết định cắt ngắn án treo của tôi và thực thi lời đe dọa của mình.

Nhưng Genya đang mừng rỡ.

“Cậu ta tìm thấy gì rồi!” Cô ấy reo vui, đôi bàn chân nhún nhảy như đang múa trong lúc đỡ tôi khỏi giường. “Người dò đường bảo rằng nó ở gần lắm!”

“Tên cậu ấy là Mal,” tôi lẩm bẩm rời hất tay khỏi người Genya. Tôi tăng lơ vể mặt ngạc nhiên của cô ấy.

Là thật sao? Tôi tự hỏi trong lúc được Genya dẫn lên boong tàu. Hay Mal chỉ đang câu giờ cho tôi?

Chúng tôi bước lên ánh ban mai tờ mờ của buổi sớm. Boong tàu đông nghẹt những Grisha đang nhìn về phía biển khơi trong lúc các Tiết Khí Sư

triệu tập gió, và thủy thủ của Sturmhond điều khiển những cột buồm trên cao.

Sương mù dày hơn hôm qua. Nó hình thành một lớp dày đặc trên mặt nước và len vào những lỗ xoắn ốc âm thấp trên thân tàu. Sự tĩnh lặng chỉ được phá vỡ bởi câu chỉ đường của Mal và mệnh lệnh từ Sturmhond.

Khi chúng tôi tiến vào một vùng nước trống mênh mông, Mal quay sang Hắc Y và nói, “Tôi nghĩ nó ở gần lắm rồi.”

“Người *nghe* vậy?”

Mal gật đầu.

Hắc Y ra chiều suy tính. Nếu Mal đang câu giờ thì cậu sắp phải trả giá đắt.

Sau một khoảnh khắc dài vô tận, Hắc Y gật đầu với Sturmhond.

“Mau dỡ bớt buồm,” gã thuyền trưởng ra lệnh, và thủy thủ đoàn nhanh chóng làm theo.

Ivan vỗ vai Hắc Y và đưa tay về đường chân trời ở hướng Nam. “Một con thuyền, *moi soverenyi* ”

Tôi nheo mắt nhìn theo chấm đen nhỏ xíu ấy.

“Cờ có màu gì không?” Hắc Y hỏi Sturmhond.

“Chắc chỉ là ngư dân thôi,” Sturmhond đáp. “Nhưng chúng tôi sẽ theo dõi nó cho chắc ăn.” Anh ta ra hiệu cho một thuyền viên, người đang chạy trên boong tàu với kính viễn vọng dài trên tay.

Thuyền nhỏ được chuẩn bị và, trong tích tắc, chúng được hạ xuống bên mạn phải tàu, trên là thủy thủ của Sturmhond với những mũi lao nhọn hoắt. Những Grisha dưới quyền Hắc Y đứng chen chúc cạnh lan can để theo dõi tiến trình. Sương mù dường như làm cho thủy thủ đoàn trên thuyền nhỏ vững tay chèo hơn.

Tôi tiến một bước đến chỗ Mal. Mọi người đều hướng sự chú ý về phía những thuyền viên đang nhấp nhô trên sóng. Chỉ có Genya quan sát tôi. Cô ấy chần chừ, rồi cố ý quay đi để nhập bọn cùng những người khác ở chỗ lan can.

Mal và tôi cùng nhìn về phía trước, nhưng chúng tôi ở đủ gần để chạm vai nhau.

“Nói với mình rằng bồ vẫn ổn đi,” cậu ấy thì thầm, giọng khàn đặc.

Tôi gật đầu, cố nuốt nghẹn ngào dâng lên trong cổ họng. “Mình không sao,” tôi khẽ nói. “Nó ở ngoài đó à?”

“Mình không biết. Có thể. Hồi còn theo dấu con hươu đực mình cũng từng nghĩ nó ở gần lắm và...Alina, nếu mình đoán sai.”

Tôi liền quay mặt lại, không quan tâm ai sẽ trông thấy hay hình phạt nào đang chờ đón mình. Sương mù đang dâng lên khỏi mặt nước, phủ dần khắp tàu. Tôi ngược nhìn Mal, khắc ghi từng đường nét trên khuôn mặt cậu: Đồng tử sáng màu xanh, nét môi cong, vết sẹo chạy dài dưới cằm cậu ấy. Đằng sau cậu ấy, Tamar đang chạy vụt qua, trên tay cầm một chiếc đèn lồng.

“Chuyện này không phải lỗi của bồ, Mal. Không một chút nào.”

Cậu ấy cúi đầu xuống, trán của chúng tôi chạm vào nhau. “Mình sẽ không để anh ta làm hại bồ đâu.”

Chúng tôi đều biết cậu ấy vô phương làm thế, nhưng sự thật lại quá đau lòng, nên tôi chỉ nói, “Mình biết.”

“Bồ đang chọc mình cười,” cậu ấy đáp lại với nét cười thảng hoặc.

“Bồ cần được nâng niu quá mà.”

Cậu ấy áp môi mình lên trán tôi. “Chúng ta sẽ tìm được đường thoát, Alina. Chúng ta luôn làm được.”

Tôi đặt đôi tay bị xích của mình lên ngực cậu ấy và nhắm mắt lại. Chúng tôi đang đơn độc giữa đại dương lạnh giá, làm tù nhân của một người đàn ông có thể tạo ra quỷ dữ, vậy mà không hiểu sao tôi lại tin cậu ấy. Tôi ngả người vào lòng Mal, và lần đầu tiên trong nhiều ngày, tôi lại thấy bản thân tìm được hy vọng.

Một tiếng thét vang lên. “Hướng 22.5 độ h.”

Chúng tôi đồng loạt quay lại, và tôi sửng người. Có gì đó đang chuyển động trong sương mù, một hình thù nhấp nhô sáng lóa màu trắng.

“Thánh thần thiên địa ơi,” Mal thở hắt ra.

Ngay lúc đó, sinh vật kì dị ấy oằn mình đập tan ngọn sóng, người nó xé đôi mặt nước theo hình vòng cung uốn éo, ánh cầu vồng lấp lánh từ những chiếc vẩy ngũ sắc trên lưng.

Rusalye.



Yusalye chỉ là chuyện dân gian, chuyện cổ tích, một sinh vật thần thoại chỉ tồn tại trên nét vẽ bản đồ. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa. Rồng băng có thật, và Mal đã tìm ra nó, cũng như cậu ấy đã tìm ra con hươu đực. Chuyện này thật hoang đường, mọi thứ diễn ra quá nhanh, như thể chúng tôi đang hấp tấp theo đuổi một tồn tại mà bản thân chưa hiểu rõ.

Tiếng thét từ thuyền nhỏ khiến tôi chú ý. Một người thủy thủ trên con thuyền gần với Hải Long nhất đứng dậy, mũi lao nắm chặt trong tay và nhắm lấy mục tiêu. Nhưng chiếc đuôi trắng của con rồng đã hất khỏi mặt biển, rạch tan sóng biển rồi đập xuống nước với một tiếng “Ầm.”, nhiều đợt sóng lớn theo đó liền cuốn đến vỗ vào thân tàu. Người đàn ông cầm lao ngã ập xuống thuyền khi nó chao đảo trong chốc lát rồi lấy lại thăng bằng vào phút cuối cùng.

Tốt , tôi thăm nghĩ. Đấu với họ đi.

Rồi những thuyền nhỏ khác bắt đầu phóng lao. Mũi lao đầu tiên lệch đích một khoảng rộng rồi chìm xuống nước một cách vô hại. Mũi thứ hai cắm phập vào da của con rồng.

Nó giãy lên, đánh đuôi qua lại, rồi quay vòng đằng sau như một con rắn đang chồm lên khỏi mặt nước. Nó cứ lừng lơ giữa không khí như thế một lúc lâu: Hai vây trong suốt như một đôi cánh, những chiếc vảy óng ánh và cặp mắt đỏ rực nhuộm đầy phẫn nộ. Từng hạt nước bắn ra từ cái bờm bù xù, rồi nó há to khuôn miệng khổng lồ của mình, để lộ chiếc lưỡi hồng hào và hàm răng sáng lóa. Nó bổ nhào xuống thuyền nhỏ gần nhất với tiếng rắc lớn của gỗ bị chẻ vụn. Con thuyền mỏng manh bị đứt đôi, và thủy thủ đoàn nhảy

xuống biển. Cái miệng háu ăn của của con rồng đớp lấy chân một thuyền viên và anh ta biến mất, tiếng thét vang vọng dưới tầng tầng sóng biển. Những người còn lại vung tay điên cuồng bơi qua vùng nước đẫm máu để đến chỗ những con thuyền còn lại vốn đã bị đánh lật sang một bên.

Tôi ngược nhìn cột đèn bầy một lần nữa. Cánh buồm trên đỉnh đã bị bao phủ bởi sương mù, nhưng tôi vẫn lơ mơ nhìn thấy ánh sáng từ đèn lồng của Tamar đang cháy bừng một cách ổn định trên đài quan sát chính.

Một mũi lao khác đâm trúng con rồng và nó bắt đầu hát, một âm thanh tuyệt diệu hơn tất cả giai điệu tôi từng nghe, một dàn hợp xướng gồm những giọng ca ngân vang một bài hát không lời nào nùng. Không, tôi chợt nhận ra, *không phải bài hát*. Hải Long đang khóc, quẫn quại và quay cuồng trong cơn sóng vì bị đoàn thuyền nhỏ đuổi theo, cố gắng dứt khỏi những mũi lao đang cắm trên người. *Chiến đấu đi*, tôi thầm van vỉ. *Mày sẽ không bao giờ được thả một khi bị anh ta bắt được đâu*.

Nhưng tôi có thể nhìn thấy con rồng bơi chậm hơn, cử động bắt đầu uể oải và giọng lạc hẳn đi, giờ đây bài hát kia chỉ đọng lại luyến tiếc, hoang hoải và nhạt dần.

Một phần trong tôi ước gì Hắc Y mau chóng kết thúc chuyện này. Tại sao anh ta không làm thế? Sao không dùng Vết Cắt giết Hải Long và trói buộc tôi với anh ta nhưng đã từng làm với con hươu đực?

“Tung lưới!” Sturmhond hét lên. Nhưng sương mù dày đến mức tôi không thể đoán được giọng nói của gã đến từ hướng nào. Tôi nghe một loạt tiếng “thịch.” vang lên đâu đó gần lan can thành tàu.

“Mau xua tan sương mù,” Hắc Y ra lệnh. “Chúng ta đang mất dấu thuyền nhỏ.”

Tôi nghe tiếng Grisha gọi nhau, rồi cơn gió cuốn của Tiết Khí Sư lướt qua tà áo.

Sương mù tan biến, và tôi há hốc mồm. Hắc Y và đoàn Grisha vẫn đang đứng ở mũi tàu, tập trung mọi sự chú ý về phía con thuyền nhỏ dường như đang chèo xa khỏi tàu. Nhưng ở hướng cửa tàu, một con thuyền khác đột nhiên xuất hiện từ hư không, một con thuyền hai buồm bóng bầy với cột

buồm lấp lánh và sắc cờ rực rỡ: Một con chó màu đỏ trên cánh đồng trà - bên dưới nó là hai con đại bàng Ravka màu xanh dương và vàng nhạt.

Tôi nghe thêm một loạt “thịch.” nữa và nhìn thấy những móng vuốt bằng thép bám lên thành tàu. Mở neo.

Rồi mọi thứ dường như ập đến bất thành linh. Một tiếng hú vang lên từ đâu đó, như sói tru gào dưới mặt trăng. Một nhóm đàn ông đu từ lan can để trèo lên boong tàu, súng đeo trước ngực, đoản kiếm trong tay, sửa tru tréo như bầy chó hoang. Tôi thấy Hắc Y quay đi, bối rối và thịnh nộ hiện rõ trên mặt.

“Chuyện quái gì đang diễn ra vậy?” Mal hỏi, cậu ấy bước đến trước mặt tôi trong lúc hai đứa lui dần về phía cột buồm thứ ba hòng tìm lấy chỗ ẩn náu sơ sài.

Chúng tôi đứng đối lưng vào nhau, tay cả hai vẫn bị còng và vô phương tự vệ trong lúc chiến trận nổ ra khắp tàu. Tiếng súng vang lên. Không khí như sống dậy với ánh lửa Tiết Hỏa Sư. “Tới đi, bọn chó săn!” Sturmhond hét lên và nhào vào chiến đấu, kiếm lưỡi cong nắm chặt trên tay.

Những gã đàn ông gầm gừ và gào rú ấy nhảy xuống bao vây đoàn Grisha của Hắc Y từ mọi phía - không chỉ ở lan can mà còn từ cột đòn bẫy của tàu đánh cá. Người của *Sturmhond*. Sturmhond đang nổi loạn chống lại Hắc Y.

Gã thuyền trưởng mất trí rồi. Đúng vậy, lượng Grisha có thể ít hơn, nhưng quân số không quan trọng trong trận chiến với Hắc Y.

“Nhìn kìa!” Mal la lên.

Ở dưới biển, những thủy thủ đoàn trên thuyền nhỏ còn sót lại đang giữ chặt con rồng băng đang gãy giụa. Họ căng buồm để đón gió lái thuyền, thay vì tàu đánh cá voi thì họ hướng về phía con thuyền hai buồm. Cơn gió bất ngờ đến với họ như thể từ trên trời rơi xuống. Tôi nhìn kỹ hơn. Một thuyền viên đang đứng trên thuyền, tay giơ cao. Không còn nghi ngờ gì nữa: Sturmhond có một Tiết Khí Sư làm việc cho mình.

Bất chợt một cánh tay tóm lấy hông và nhấc bổng tôi lên. Thế giới dường như đảo lộn, và tôi hét lên khi bị gã cao lớn quăng qua vai.

Tôi ngẩng đầu, cổ giãy khỏi vòng tay đang giữ chặt lấy mình như chiếc còng bằng sắt, rồi tôi nhìn thấy Tamar chạy về phía Mal, trên tay cô ấy là lưỡi dao sáng lóe. “Không!” Tôi hét. “Mal!”

Cậu ấy giơ tay lên đỡ, nhưng tất cả những gì cô ấy làm chỉ là chặt đứt dây xích. “Chạy đi!” cô ấy gào lên, quăng dao cho cậu ấy rồi tuốt kiếm khỏi vỏ đang đeo trên hông.

Tolya ôm tôi chặt hơn trong lúc phóng qua sàn tàu. Tamar và Mal chạy sát phía sau.

“Mấy người đang làm gì vậy?” Tôi la oai oái, đầu đập vào lưng anh chàng to xác.

“Cứ chạy đi đã!” Tamar đáp lại, vung tay chém gọn một tên Tâm Y vừa lao đến chặn đường.

“Tôi không thể,” tôi hét trả. “Ông anh ngu ngốc của cô đang vác tôi trên vai như miếng thịt xông khói đây này!”

“Cô có muốn được cứu hay không hả?”

Tôi không có thời gian để trả lời.

“Nắm chặt vào,” Tolya. “Chúng ta chuẩn bị nhảy đây.”

Tôi nhắm mắt lại, chuẩn bị tinh thần rơi xuống mặt biển lạnh giá. Nhưng Tolya chỉ kịp cất vài bước trước khi khụy gối xuống rên rỉ và thả lỏng hai tay đang giữ chặt lấy tôi.

Tay của Ivan vươn ra như muốn nghiền nát tim của Tolya, và lần này Sturmhond không ở cạnh để ngăn anh ta lại.

Tiết Hỏa Sư gằn đó nhân cơ hội liền chạy về phía Tamar và Mal, tay cầm một viên đá lửa chuẩn bị giơ lên đánh hình vòng cung để triệu hồi nguyên tố. *Kết thúc trước cả khi bắt đầu*, tôi tuyệt vọng thầm nghĩ. Nhưng ngay sau đó, hấn khựng lại và thờ đốc. Ngọn lửa vụt tắt trong không khí.

“Người còn đợi gì nữa?!” Ivan gắt gỏng.

Đáp lại anh ta chỉ là tiếng rít nghẹn họng của gã Tiết Hỏa Sư. Mắt hấn lờn ra, và hấn cào lên cổ mình.

Tamar cầm kiếm bằng tay phải, nhưng tay trái của cô siết lại thành nắm đấm.

“Mưu mẹo đấy,” cô ấy nói và hất viên đá lửa trên tay gã Tiết Hỏa Sư đang bất động ra xa. “Ta cũng biết vài ngón nghề hay ho đây.” Cô ấy nhắc kiếm lên và một nhát chém đôi gã Tiết Hỏa Sư đang thiếu khí và vô phương phản kháng ấy.

Hắn ngã gục xuống sàn tàu. Ivan nhìn Tamar đứng cạnh xác hắn một cách kinh ngạc, máu rỉ xuống từ đoàn kiếm của cô. Anh ta hắn đã mất tập trung vì đúng lúc đó, Tolya đã gượng gậy với một tiếng gầm đáng sợ.

Ivan siết tay và cố tập trung trở lại. Tolya nhắm mắt, nhưng anh ta không ngã xuống nữa. Rồi gã khổng lồ vung tay và khuôn mặt của Ivan co lại vì đau đớn và hoảng hốt.

Tôi nhìn từ Tolya đến Tamar, nhận thức bất ngờ ập đến. Họ là Grisha. Độc Tâm Y.

“Người thích nó chứ, tên đàn bé nhỏ?” Tolya hỏi trong lúc bước đến gần Ivan. Ivan chật vật giơ tay còn lại. Tôi có thể thấy anh ta đang run lên vì thiếu khí.

Tolya hơi chệnh choạng nhưng vẫn đi tiếp. “Giờ chúng ta biết tìm ai đập mạnh hơn rồi,” anh ta gầm gừ.

Anh ta sai bước về phía trước chậm hơn, như thể đang đi ngược chiều gió mạnh, khuôn mặt đẫm mồ hôi, nụ cười nhăn nhó đầy hoang dại. Tôi tự hỏi không biết anh ta và Ivan có ngã xuống chết cùng lúc không.

Rồi từng đầu ngón tay của Tolya siết lại thành nắm đấm. Ivan co giật mạnh. Hai mắt anh ta trợn trắng, máu bắn ra từ miệng. Rồi anh ta ngã vật xuống sàn tàu.

Tôi lơ mơ nhận ra sự hỗn loạn đang diễn ra xung quanh. Tamar đang đánh vật với một Tiết Khí Sư. Hai Grisha khác vừa nhào đến tấn công Tolya. Tôi nghe tiếng súng nổ và phát hiện Mal đang cầm trên tay một khẩu súng ngắn. Nhưng trước mắt tôi giờ đây chỉ là thân hình bất động của Ivan.

Anh ta chết rồi. Cánh tay phải của Hắc Y. Một trong những Độc Tâm Y quyền năng nhất trong Hạ Quân.

Người sống sót sau trận chiến với lũ *volcra* ở Vực Tối, giờ thì anh ta đã chết.

Một tiếng nắc khẽ vang lên kéo tôi ra khỏi trạng thái mơ hồ. Genya đứng nhìn Ivan và lấy tay che miệng.

“Genya...” tôi nói.

“Chặn chúng lại!” Tiếng hét vang lên từ phía bên kia boong tàu. Tôi quay lại và nhìn thấy Hắc Y đang vật lộn với một thủy thủ được trang bị vũ khí.

Genya đang run. Cô ấy rút tay vào túi áo *kefta* và lôi ra một khẩu súng. Tolya liền nhào đến chỗ cô.

“Không!” Tôi ngăn cản, đến đứng giữa bọn họ. Tôi sẽ không đứng nhìn anh ta giết Genya đâu.

Khẩu súng nặng trĩu run rẩy trong tay cô ấy.

“Genya,” tôi khẽ nói, “Cô thật sẽ bắn tôi sao?” Cô ấy điên cuồng nhìn xung quanh, không biết phải ngắm vào đâu. Tôi chạm vào tay áo của Genya. Cô ấy giật nảy và hướng nòng súng về phía tôi.

Một tiếng rắc như sét đánh xé nát không trung, và tôi biết Hắc Y đã thoát khỏi vòng kềm kẹp. Tôi quay đầu và nhìn thấy một làn sóng đen kịt đang đổ ập về phía chúng tôi. *Hết rồi*, tôi nghĩ. *Chúng ta thế là xong*. Nhưng ngay sau đó, tôi thoáng thấy một tia sáng chói lóa và một tiếng súng vang lên. Rồi bức màn bóng đêm bay biến thành hư không, và tôi thấy Hắc Y ôm chặt cánh tay, khuôn mặt nhăn lại trong đau đớn và giận dữ. Tôi thảng thốt nhận ra anh ta đã bị bắn.

Sturmhond cầm súng chạy đến chỗ chúng tôi. “Chạy mau!” anh ta hét.

“Đi thôi, Alina!” Mal gào to và nắm lấy cánh tay tôi.

“Genya,” tôi khẩn thiết yêu cầu, “đi với chúng tôi.”

Cô ấy run đến độ tôi sợ rằng khẩu súng sẽ bay vượt khỏi tay. Hai má cô ấy đầm nước mắt.

“Tôi không thể,” cô ấy nức nở từng câu đứt quãng. Rồi cô hạ vũ khí xuống. “Đi đi, Alina,” cô ấy bảo. “Cứ đi đi.”

Ngay sau đó, Tolya đã quăng tôi lên vai lần nữa. Tôi dẫm thùm thụp vào tấm lưng to bè của anh ta. “Không!” Tôi hét lên. “Đợi đã!”

Nhưng không ai buồn chú ý đến tôi. Tolya chạy vụt đi và nhảy tót qua lan can. Tôi thét lên trong lúc cả bọn nhào xuống mặt nước lạnh giá, thềm chuẩn

bị tinh thần cho cú đáp sấp tới. Thay vào đó, chúng tôi được nhắc lên bởi một cơn gió chỉ có thể đến từ Tiết Khí Sư và hạ cánh xuống con thuyền hai buồm với tiếng thịch chói tai. Tamar và Mal theo sau, cuối cùng là Sturmhond.

“Ra dấu đi,” Sturmhond hét lên và đứng thẳng dậy.

Một tiếng huýt gió inh ỏi vang lên.

“Privyet,” gã cho gọi một thủy thủ mà tôi không biết mặt, “Chúng ta có bao nhiêu người tất cả?”

“Tám người đã chết,” Privyet đáp. “Bốn người còn ở trên tàu lớn. Cargo đang trên đường đến.”

“Quý tha ma bắt,” Sturmhond chửi đổng. Gã quay lại nhìn con tàu đánh cá với vẻ ngần ngại. “Ngự lâm quân!” gã gọi với lên toán người đang ở trên đài quan sát của thuyền hai buồm. “Mau viện trợ cho họ!”

Những ngự lâm quân bắt đầu xả súng trường xuống boong tàu đánh cá voi. Tolya ném cho Mal một khẩu rồi vác một khẩu khác trên lưng. Anh ta bắt đầu trèo lên cột buồm. Tamar rút súng ngăn khỏi hông. Tôi vẫn nằm sóng soài trên sàn thành một đống khó coi, hai tay kẹt trong còng sắt.

“Hải Long đã bị khống chế, *kapitan!*” Privyet báo cáo.

Hai thuộc hạ khác của Sturmhond nhào người khỏi lan can tàu cá voi và bay giữa không trung, hai tay vung vẩy điên cuồng, cuối cùng họ ngã xuống sàn thuyền bên này thành một đống hỗn độn. Một người đang chảy máu trầm trọng vì vết thương trên cánh tay.

Rồi nó lại xuất hiện, tiếng sấm chớp ùng đoàng.

“Hắn ta đấy!” Tamar lên tiếng.

Bóng tối lao đến và bao phủ con thuyền, xóa tan mọi thứ cản đường nó.

“Thả tôi ra!” Tôi van vỉ. “Để tôi giúp mọi người!”

Sturmhond ném cho Tamar chìa khóa và ra lệnh, “Làm đi!”

Tamar nắm lấy cổ tay tôi, lóng ngóng mở khóa trong lúc bóng tối ngày càng đến gần hơn.

Chúng tôi như bị mù. Tôi nghe tiếng ai gào thét. Rồi khóa được mở. Còng sắt rơi khỏi cổ tay và rớt xuống sàn với tiếng *thịch* nhẹ hẫng.

Tôi giơ tay, và ánh sáng xuyên thủng màn đêm, đẩy lùi bóng tối trở về với con tàu đánh cá. Thủy thủ đoàn của Sturmhond reo hò vang dội, nhưng nỗi mừng rỡ vụt tắt trên môi họ khi một âm thanh khác vọng lại trong không gian - một tiếng rít chói tai inh ỏi, tiếng kẽo kẹt của cánh cửa cấm được mở ra, cánh cửa đang ra phải được niêm phong vĩnh viễn. Vết thương trên vai tôi nhói lên đau điếng. *Nichevoya*.

Tôi quay sang Sturmhond. “Chúng ta phải rời khỏi đây,” Tôi nói. “Ngay lập tức.”

Gã chần chừ, dường như đang đấu tranh nội tâm. Hai thuộc hạ của gã vẫn còn ở trên tàu. Rồi biểu cảm của gã đanh lại. “Thủy thủ giường buồm!” Gã thét lên. “Tiết Khí Sư hướng về phía Đông!”

Tôi nhìn thấy một dàn thủy thủ đứng cạnh cột buồm giơ tay lên, và tấm vải phía trên chúng tôi phồng lên bởi luồng gió mạnh thổi tới với một tiếng “vút.”. Rốt cuộc gã thuyền trưởng có bao nhiêu Grisha trong đoàn vậy?

Nhưng những Tiết Khí Sư của Hắc Y đã xếp thành một hàng trên tàu đánh cá và đang triệu hồi gió xoáy để vùi dập chúng tôi. Con thuyền hai buồm bắt đầu tròn trành trên sóng.

“Súng ở mạn thuyền!” Sturmhond thét lớn. “Đại bác lên nòng. Tất cả chờ lệnh ta!”

Tôi nghe hai tiếng huýt sáo the thé vang lên. Một tiếng “bùm.” inh ỏi rúng động con thuyền, rồi hai tiếng nổ liên tiếp nhau trong lúc đại bác trên thuyền bắn thủng một lỗ lớn trên thân tàu đánh cá. Một tiếng la đầy sợ hãi vang lên từ tàu của Hắc Y. Đoàn Tiết Khí Sư của Sturmhond chớp lấy cơ hội, thuyền lao đi vùn vụt.

Khi khói từ nòng đại bác đã tan dần, tôi nhìn thấy một thân người màu đen bước lên lan can tàu đánh cá. Một đợt sóng bóng tối đổ nhào về phía chúng tôi, nhưng nó không giống những lần trước. Nó oằn mình trên mặt nước như thể đang dùng vuốt nhọn mở đường tiến lên, và cùng với nó là tiếng vo ve gợn dữ của hàng ngàn côn trùng.

Bóng tối sủi bọt ùng ục như con sóng vỡ trên một tảng đá mòn, rồi nó bắt đầu phân dạng thành nhiều hình thù. Kế bên tôi, Mal lẩm nhẩm cầu nguyện và nhắc súng trường lên vai. Tôi tập trung sức mạnh và vung tay thi triển Vết Cắt đốt cháy cụm mây đen, cố gắng thiêu hủy *nichevoya* trước khi chúng kịp biến nguyên dạng. Nhưng tôi không thể ngăn chặn tất cả. Bọn chúng gầm gừ tràn lên thuyền với hàm răng và bộ móng đen đặc.

Thủy thủ đoàn của Sturmhond nổ súng.

Bọn *nichevo'ya* trèo lên và vây quanh buồm, chúng nhổ bật thuyền viên khỏi chỗ như hái trái cây. Rồi chúng chậm rãi trườn xuống boong tàu. Mal nổ súng hết lần này đến lần khác trong lúc thủy thủ đoàn tuốt kiếm khỏi vỏ, nhưng đạn bắn và lưỡi dao có vẻ chỉ trì hoãn bọn quái vật trong giây lát. Những thân hình từ bóng đêm nhập nhòa rồi tự tái tạo, và chúng vẫn tiếp tục tấn công.

Thuyền vẫn tiếp tục tiến lên phía trước, mở rộng khoảng cách giữa nó và tàu đánh cá. Không đủ nhanh. Tôi nghe tiếng rít kinh hoàng ấy, và một đợt sóng nhấp nhô uốn éo khác lại tiến về phía chúng tôi, chúng đã bắt đầu tách thành nhiều sinh vật có cánh, tăng viện trợ cho đoàn quân bóng đêm trước đó.

Sturmhond cũng nhìn thấy điều đó. Gã chỉ những Tiết Khí Sư đang dùng năng lượng lái thuyền. “Chớp,” gã hét to.

Tôi giật nảy. Không thể nào. Tiết Khí Sư không bao giờ được phép kêu gọi ánh sáng. Nó quá khó đoán, quá mạo hiểm - và trên một đại dương mênh mông? Với gỗ đóng thuyền? Nhưng nhóm Grisha của Sturmhond không hề chần chừ. Họ chấp tay rồi xoa liên tục. Tai tôi ù lên vì áp lực bị thổi phồng. Không gian bị nứt ra giữa những luồng sáng.

Chúng tôi chỉ kịp nằm xuống sàn thuyền lúc tia chớp vỡ òa thành hình zigzag bổ ngang trời. Bầy *nichevoya* thứ hai tản ra vì hoang mang trong phút chốc.

“Chạy mau!” Sturmhond ra lệnh. “Tất cả Tiết Khí Sư hành động!” Mal và tôi ngã ngửa lên lan can vì con thuyền đột ngột phóng về phía trước. Con thuyền bóng bẩy lao đi vun vút như đang bay lượn trên sóng.

Tôi lại thấy cơn sóng cuộn cuộn dâng lên từ bên mạn tàu đánh cá. Tôi chật vật đứng dậy và chuẩn bị tinh thần, tập trung năng lượng cho cuộc tấn công kế tiếp.

Nhưng nó đã không tới. Dường như sức mạnh của Hắc Y cũng có giới hạn. Chúng tôi đã vượt khỏi tầm kiểm soát của anh ta.

Tôi rướn người khỏi lan can. Gió và nước biển đập vào mặt tôi rất bồng trong lúc tàu của Hắc Y và bày quái vật tan biến trước mắt. Tiếng gì đó trộn lẫn giữa khóc và cười thoát ra khỏi lồng ngực tôi nghẹn ứ.

Mal choàng tay ôm tôi, và tôi siết chặt lấy cậu ấy, áp má mình lên áo sơ mi ướt đẫm của cậu, lắng nghe tiếng tim đập thành thịch phát ra từ đó để bầu vú lấy sự thật khó tin rằng cả hai vẫn còn sống.

Rồi thì, bất chấp máu đã đổ và đồng đội đã hy sinh, thủy thủ trên thuyền khởi sự reo vang. Họ la ó và hò hét và tru réo và gầm gừ. Cạnh cột đòn bẫy, Tolya nhắc súng trường bằng một tay và ngửa đầu ra sau, hú lên một tiếng mừng thắng lợi khiến tay tôi nổi da gà.

Mal và tôi tách nhau ra, quan sát mọi người đang gào rú và cười đùa xung quanh. Chúng tôi biết đối phương đang có cùng suy nghĩ: Bọn mình đã rơi vào tình cảnh nào thế này?



Chúng tôi dựa vào lan can và trượt xuống cho đến khi ngồi cạnh nhau, kiệt sức và sững sờ. Chúng tôi đã thoát khỏi Hắc Y, nhưng chúng tôi đang ở trên một con thuyền kì lạ, vây quanh là một nhóm Grisha loạn trí ăn mặc như thủy thủ và tru tréo như chó điên.

“Bồ không sao chứ?” Mal hỏi.

Tôi gật đầu. Vết thương trên vai như bị thiêu đốt, nhưng tôi không bị xây xước và cả người tôi run lên vì sử dụng năng lực lần nữa.

“Còn bồ?” Tôi hỏi lại.

“Chả xước xát chút nào,” Mal ngạc nhiên đáp lại.

Con thuyền lướt sóng bằng tốc độ không thể tin nổi, nó được lái bởi Tiết Khí Sư và một vài người nữa mà giờ tôi mới nhận ra là Tiết Hải Sư. Khi nổi sợ và chấn động từ trận chiến đã nguôi ngoai, tôi nhận ra cả người mình ướt nhẹp. Răng tôi bắt đầu va lập cập vào nhau. Mal vòng tay ôm lấy tôi, và một lúc sau một thuyền viên đi đến quăng cho cả hai tấm chăn giữ ấm.

Cuối cùng, Sturmhond điều khiển cho thuyền đi chậm lại để chỉnh lại buồm. Nhóm Tiết Khí Sư và Tiết Hải Sư buông lỏng tay rồi ngã lên người nhau, hoàn toàn kiệt sức. Việc triệu hồi năng lượng đã khiến khuôn mặt họ phát sáng, đôi mắt như bùng cháy.

Con thuyền chậm lại rồi nhẹ nhàng đu đưa trong bầu không khí yên lặng bất chợt.

“Canh gác cho kỹ,” Sturmhond ra lệnh, Privyet bảo một thủy thủ leo lên đài quan sát với ống nhòm. Mal và tôi từ từ đứng dậy.

Sturmhond bước đến chỗ đoàn Etherekalki đương mệt mỏi, vỗ lưng từng Tiết Khí Sư và Tiết Hải Sư rồi thì thầm vài câu với họ. Tôi thấy gã cho những thủy thủ bị thương đi xuống hầm, nơi tôi nghĩ họ sẽ được chữa trị bởi một lương y trên tàu hay Thiện Tâm Y. Gã thuyền trưởng dường như có thuộc hạ là Grisha ở mọi cấp bậc.

Rồi Sturmhond sai chân về phía tôi, đưa tay rút dao khỏi thắt lưng. Tôi giơ tay lên trong lúc Mal đứng chặn trước mặt, chìa nòng súng lên ngực Sturmhond. Ngay lập tức, tôi nghe tiếng gươm tuốt khỏi vỏ và súng được lên nòng xung quanh từ thủy thủ đoàn.

“Bình tĩnh đi, Oretsev,” Sturmhond trấn an và bước chậm lại. “Ta tổn công tổn của biết bao để đưa cậu lên thuyền rồi, giờ để cậu bị súng bắn thủng mấy lỗ trên người thì tiếc lắm.” Gã xoay cán dao lại đưa cho tôi. “Đây là cho con quái thú.”

Hải Long. Tôi suýt đã quên nó trong lúc kích động vì trận chiến.

Mal ngần ngại rồi cẩn trọng hạ súng xuống.

“Bỏ vũ khí xuống,” Sturmhond ra lệnh cho thủy thủ đoàn. Họ giắt súng vào thắt lưng và hạ gươm xuống.

Sturmhond gật đầu với Tamar. “Kéo nó lại đây.”

Theo sự điều khiển của Tamar, một nhóm thuyền viên nhào người qua lan can và tháo dỡ một dải dây thừng rối rắm. Họ thở hắt ra rồi từ từ kéo con ròng bằng lên mạn thuyền. Nó rút thịch xuống sàn, vẫn còn thoi thóp gãy chết trong lưới bạc. Nó quấy mạnh người, hàm răng khổng lồ tấp vào không trung. Chúng tôi lùi lại ngay lập tức.

“Theo như ta biết thì cô phải là người kết liễu nó,” Sturmhond cất tiếng, gã đưa dao cho tôi một lần nữa. Tôi nhìn gã thuyền trưởng, tự hỏi không biết gã hiểu được bao nhiêu về những bộ khuếch đại nói chung và bộ khuếch đại từ Hải Long nói riêng.

“Làm đi,” gã bảo. “Chúng ta phải di chuyển ngay lập tức. Thuyền của Hắc Y hiện đang tê liệt, nhưng nó sẽ không ở trạng thái đó lâu đâu.”

Lưỡi dao trong tay Sturmhond lờ mờ ánh lên trong nắng. Thép của Grisha. Không hiểu sao tôi lại chẳng thấy ngạc nhiên mấy.

Dù vậy, tôi vẫn chần chừ.

“Ta vừa để mất mười ba thợ thủ đắc lực,” Sturmhond khẽ nói. “Đừng bảo ta rằng sự hy sinh ấy là vô ích.”

Tôi nhìn con rỗng. Nó nằm co giật trên sàn, không khí phập phồng dưới mang, đôi mắt đỏ mờ đục nhưng thịnh nộ vẫn hằn sâu. Tôi nhớ đến ánh nhìn u tối và bình thản của con hươu đực, chút thốt hoảng thỉnh thoảng trong giây phút cuối cùng của nó.

Con hươu đã sống lâu trong trí nhớ của tôi đến nỗi, khi bước ra khỏi bụi cây và đặt chân lên bình nguyên đầy tuyết, nó khiến tôi cảm thấy rất quen thuộc, thân thương. Hải Long chỉ là một kẻ lạ, một truyền thuyết nhiều hơn hiện thực, dù thân thể vỡ nát của nó là minh chứng rõ ràng nhất cho sự thật đau thương ấy.

“Đằng nào nó cũng chả sống nổi đâu,” gã thuyền trưởng cố giục.

Tôi nắm lấy cán dao. Bỗng nhiên tôi cảm thấy tay mình nặng trĩu. Đây là sự nhân từ sao? Ất hẳn nó không giống với ân huệ mà tôi đã ban cho con hươu Morozova.

Rusalye. Hoàng tử bị nguyên rủa, người bảo hộ Xương Đạo. Trong những câu chuyện kể, nó dụ dỗ những thiếu nữ đồng trinh leo lên lưng mình rồi đưa họ ra ngoài khơi, lớn giọng cười vui át cả tiếng sóng, cho đến khi họ ở quá xa bờ để có thể kêu cứu. Rồi nó lặn xuống, kéo họ theo mình đến cung điện dưới đáy biển. Những cô gái ấy sau đó đều qua đời vì không có gì để ăn ngoài san hô và ngọc trai. Rusalye khóc thương và hát bài ca tưởng niệm trước xác của họ, rồi lại trôi lên bờ để tìm kiếm một hoàng hậu khác.

Chỉ là chuyện kể thôi , tôi nhủ thầm. Nó không phải hoàng tử, chỉ là một con vật bị thương.

Hai bên thân Hải Long căng phồng lên. Nó cắn càn vô vọng trong không trung. Có hai cây lao cắm trên lưng nó, máu chảy tràn từ miệng vết thương. Tôi giơ dao lên, không biết phải làm gì, không biết phải đâm vào đâu. Cánh tay tôi run rẩy. Con rỗng băng thốt lên tiếng thở khò khè đầy thương cảm, một tiếng vọng yếu ớt từ bài ca diệu kì trước đó.

Mal sải chân đến trước. “Giết nó đi, Alina,” giọng cậu ấy khàn đặc. “Vi Chúa.”

Cậu ấy kéo con dao khỏi tay tôi và quăng nó xuống sàn. Rồi cậu nắm tay tôi đặt nó lên một cán lao trên lưng con rồng. Một cách dứt khoát, chúng tôi cắm nó vào sâu hơn.

Con rồng băng rùng mình rồi nằm bất động, máu chảy ồ ạt khắp boong tàu.

Mal nhìn xuống tay mình rồi lau chúng lên chiếc áo rách tả tơi và quay đi.

Tolya và Tamar tiến về phía trước. Bụng tôi quặn lại. Tôi biết điều gì sắp xảy ra. *Không đúng*, một giọng nói chọt vang lên trong đầu. *Cô có thể bước đi. Cứ mặc kệ nó.*

Một lần nữa, tôi có cảm giác mọi chuyện đang diễn ra quá nhanh. Nhưng tôi không thể vớt một bộ khuếch đại như thế xuống biển được. Con rồng đã phải bỏ mạng rồi. Và sở hữu bộ khuếch đại không có nghĩa là tôi sẽ sử dụng nó.

Vảy của con rồng có màu trắng sáng ánh sắc cầu vồng, trừ một dải vảy duy nhất bắt đầu từ giữa mắt kéo đến đỉnh đầu rồi chạy dọc xuống bờm - nó có màu vàng kim.

Tamar rút dao khỏi thắt lưng và, với sự giúp đỡ của Tolya, tốt sạch vảy rồng. Tôi không dám nhìn đi chỗ khác. Khi xong việc, họ đưa tôi bảy cái vảy nguyên vẹn còn đẫm máu.

“Hãy cúi đầu mặc niệm cho những người đã bỏ mạng hôm nay,” Sturmhond nói. “Những thủy thủ gan dạ. Những chiến binh trung thành. Cầu cho họ được biển khơi đưa đến nơi an nghỉ và được chào đón trong vòng tay thánh thần ở bến bờ xán lạn hơn.”

Gã lặp lại kinh cầu cho thủy thủ bằng tiếng Kerch, rồi Tamar lẩm nhẩm những lời đó theo ngôn ngữ nước Shu. Chúng tôi đứng cúi đầu lặng im trên con thuyền trôi nổi. Tôi nghẹn ngào không nói nên lời.

Lại thêm nhiều người phải chết và một sinh vật huyền thoại cổ xưa phải ra đi, thân xác bị mạo phạm bởi vũ khí thép của Grisha. Tôi đặt tay lên làn da óng ánh của Hải Long. Nó lạnh lẽo và trơn tuột dưới những đầu ngón tay.

Đôi mắt đỏ lờm giờ đã vô hồn và mờ đục. Tôi siết chặt những chiếc vảy ánh vàng trong lòng bàn tay, cảm nhận từng góc cạnh đâm vào da thịt. Thánh thần nào sẽ chờ đợi một thực thể như thế này?

Một phút dài đằng đẵng trôi qua, rồi Sturmhond thì thầm, “Thánh thần chào đón họ.”

“Thánh thần chào đón họ,” thủy thủ đoàn lặp lại.

“Chúng ta phải đi thôi,” Sturmhond khẽ nói. “Tàu đánh cá voi bị thủng nhưng Hắc Y vẫn còn một vài Tiết Khí Sư và Sáng Chế Gia, mà có khi bọn quái vật của hắn đã được huấn luyện để sử dụng đinh và búa nữa là. Chúng ta không thể mạo hiểm được.” Gã quay sang Privyet. “Cho đoàn Tiết Khí Sư vài phút nghỉ ngơi và báo cáo thiệt hại rồi bắt đầu giong buồm đi tiếp.”

“*Dạ, kapitan,*” Privyet đáp lệnh bằng giọng chắc nịch. Rồi anh ta chần chừ. “*Kapitan...* người ta có thể trả giá cao cho vảy của con rồng, không cần biết màu sắc thế nào.”

Sturmhond cau mày, nhưng rồi gã gật đầu. “Cứ lấy tùy thích rồi dọn sạch boong tàu và lên đường đi. Người biết tọa độ rồi đấy.”

Vài thủy thủ bèn nhảy tới xác con rồng để cắt hết vảy của nó. Tôi không thể nhìn cảnh tượng này được. Tôi quay lưng đi, ruột gan như quặn lại.

Sturmhond đến bên cạnh tôi.

“Đừng nghĩ xấu về họ quá,” gã nói và ngoái nhìn phía sau vai.

“Tôi không nghĩ xấu về họ,” tôi độp lại. “Anh mới là thuyền trưởng.”

“Và họ có ví tiền cần lấp đầy, cha mẹ họ hàng cần được ăn. Bọn ta mất gần phân nửa thuyền viên mà chẳng được lợi lộc gì để bù đắp lại điều đó. À nói vậy không có nghĩa là cô không đáng giá đâu.”

“Tôi có vai trò gì ở đây?” Tôi hỏi. “Sao anh lại giúp chúng tôi?”

“Cô có chắc là ta đã làm thế không?”

“Trả lời đi, Sturmhond,” Mal chen vào cuộc đối thoại. “Tại sao anh lại săn đuổi Hải Long chỉ để đưa nó cho Alina?”

“Ta không săn đuổi Hải Long. Người ta săn đuổi là cô.”

“Đó là lý do anh nổi loạn và chống đối Hắc Y?” Tôi hỏi. “Để bắt giữ tôi?”

“Người ta không gọi đây là *nổi loạn* khi ở trên thuyền của mình.”

“Anh muốn gọi là gì cũng được,” Tôi chào thua. “Chỉ cần giải thích thôi.”

Sturmhond ngả người ra sau, chống tay lên lan can và nhìn xuống boong tàu. “Lẽ ra ta có thể giải thích cho Hắc Y nếu anh ta hỏi - nhưng may sao, anh ta không hề để tâm - nguy cơ trong chuyện thuê một người đã vất bỏ danh dự của mình chính là việc cô sẽ bị bán đứng bất cứ lúc nào.”

Tôi há hốc mồm. “Anh phản bội Hắc Y vì tiền sao?”

“Nói ‘phản bội’ nghe đao to búa lớn quá. Ta có quen biết gì hắn đâu.”

“Anh điên rồi,” tôi nói. “Anh biết hắn ta có thể làm gì mà. Không có giải thưởng nào đáng để trả giá vậy đâu.”

Sturmhond nhăn nhó. “Cứ chờ xem sao đã.”

“Hắc Y sẽ đuổi cùng giết tận anh.”

“Thế thì cô và ta có điểm chung rồi, đúng không? Hơn nữa, ta thích được theo đuôi bởi một kẻ thù quyền năng. Tự dưng thấy mình quan trọng hẳn lên.”

Mal khoanh tay và dò xét gã thuyền trưởng. “Tôi chả biết nên gọi anh là điên rồ hay ngu ngốc nữa.”

“Ta có nhiều điểm tốt lắm,” Sturmhond tự hào. “Cũng khó chọn đấy.”

Tôi lắc đầu. Gã này mất trí rồi. “Nếu Hắc Y bị bán đứng thì ai là người đã thuê anh? Anh sẽ đưa chúng tôi đi đâu?”

“Trả lời cho ta câu này đã,” Sturmhond nói rồi lục lọi túi áo choàng. Gã lôi ra một quyển sách màu đỏ và ném nó cho tôi. “Tại sao Hắc Y lại đem theo thứ này bên mình? Hắn ta không giống một kẻ ngoan đạo cho lắm.”

Tôi bắt lấy quyển sách rồi lật nó lại, nhưng tôi sớm đã nhận ra nó là cái gì. Tựa đề mạ vàng trên bìa lóe lên trong nắng.

“Anh lấy trộm nó sao?” Tôi hỏi.

“Cùng một vài *văn kiện* trong buồng ngủ của hắn. Mặc dù về *cơ bản*, đây là buồng ngủ của ta nên nói lấy trộm có vẻ không đúng đâu.”

“*Về cơ bản*” tôi giận dữ nhìn gã, “buồng ngủ ấy thuộc về người thuyền trưởng cũ của chiếc tàu đánh cá mà anh đã cướp về.”

“Cũng đúng,” Sturmhond thừa nhận. “Nếu không thích làm Tiết Dương Sư nữa thì cô nên theo nghề thầy cãi đi. Vì cô có khuynh hướng bắt bẻ người khác mà.

Nhưng chắc ta phải nói cho cô biết rằng quyển sách này thuộc về cô đấy.”

Anh ta đưa lật sách ra. Tên của tôi được viết ở bìa trong: *Alina Starkov*.

Tôi cố giữ vẻ mặt bình thản, nhưng tâm trí đột nhiên trở nên hỗn loạn. Đây là *Istorri Sanktya*, là quyển sách mà lão Tư Tế đã đưa tôi nhiều tháng trước trong thư viện của Tiểu Điện. Hắc Y hãn đã lục soát phòng sau khi tôi trốn khỏi Os Alta, nhưng sao lại là quyển sách này? Và lý do anh ta quan tâm đến việc tôi có đọc nó hay không là gì?

Tôi lướt qua vài trang. Quyển sách được vẽ minh họa rất đẹp, mặc dù tranh ảnh trong đấy quá ghê rợn cho một câu chuyện thiếu nhi. Có cảnh mấy vị Thánh đang hoạt động từ thiện: Thánh Feliks cạnh hành tẩu. Thánh nữ Anastasia trên đất Arkesk hoang tàn bệnh dịch hạch. Nhưng hầu hết đều là tranh vẽ các vị Thánh tử vì đạo: Thánh nữ Lizabeta bị kéo lê và phanh thây, Thánh Lubov bị chặt đầu, Thánh Ilya bị xiềng xích. Tôi sửng người. Lần này tôi không thể che giấu cảm xúc của mình.

“Thú vị nhỉ?” Sturmhond nói. Gã ta dùng ngón tay thon dài gõ lên trang giấy. “Trừ khi ta đoán lầm, còn không thì đây chính là sinh vật chúng ta vừa bắt được.”

Không còn che giấu gì nữa: Phía sau thánh Ilya, tung hoành giữa sóng nước trên mặt hồ hoặc biển lớn, là hình dạng đặc trưng của Hải Long. Nhưng đấy không phải tất cả. Không hiểu sao tôi cố ngán mình giơ tay lên chạm vào chiếc vòng cổ.

Tôi đóng sách lại và nhún vai. “Chỉ là chuyện kể thôi.”

Mal ném cho tôi cái nhìn kinh ngạc. Tôi không biết cậu ấy đã thấy trang sách ấy chưa.

Tôi không muốn đưa *Istorii Sanktya* lại cho Sturmhond, nhưng gã ta nghi ngờ tôi đủ rồi. Tôi ép mình trả lại cuốn sách, mong rằng gã không nhận ra tay tôi đang run rẩy.

Sturmhond nhìn tôi một lúc lâu, rồi đứng thẳng người và xua tay. “Cứ giữ lấy, nó là của cô mà. Chắc cô cũng biết rồi, ta rất trân trọng những vật dụng cá nhân. Chưa kể cô cũng cần có gì để giải sầu tới khi đến được Os Kervo.”

Mal và tôi cùng giật mình.

“Anh đưa chúng tôi đến Tây Ravka sao?” Tôi hỏi.

“Ta sẽ đưa cô đến gặp người đã thuê ta, ta chỉ có thể nói vậy thôi.”

“Ông ta là ai? Ông ta muốn gì ở tôi?”

“Cô có chắc đây là đàn ông không? Lỡ đâu ta đem nộp cô cho Hoàng Hậu Fjerda thì sao?”

“Thật à?”

“Không. Nhưng người thông thái là người có tư tưởng rộng mở.”

Tôi thở phì phèo tức giận. “Anh có bao giờ trả lời người ta đàng hoàng không vậy?!”

“Khó nói lắm. Ấy, ta lại thế nữa rồi.”

Tôi quay sang Mal, nắm đấm siết chặt. “Mình sẽ giết gã này.”

“Trả lời đi, Sturmhond,” Mal gầm gừ.

Sturmhond nhướng mày. “Có hai điều cậu cần biết,” gã nói, và lần này tôi nhận ra âm điệu sắc bén trong giọng của gã. “Một, thuyền trưởng không thích bị kẻ khác ra lệnh trên chính thuyền của mình. Hai, ta muốn đưa ra thỏa thuận với cậu.”

Mal khịt mũi. “Sao chúng tôi phải tin anh?”

“Cậu không có nhiều lựa chọn đâu,” Sturmhond thoải mái đáp lời. “Ta thừa biết hai người có thể đánh đắm thuyền và vùi chúng ta xuống lòng đại dương, nhưng ta mong cả hai sẽ cho người khách hàng này một cơ hội. Hãy nghe anh ta nói. Nếu cậu không thích đề nghị của anh ta thì ta sẽ giúp cả hai bỏ trốn. Đưa hai người đến bất kì đâu trên thế giới.”

Tôi không thể tin những gì mình vừa nghe. “Vậy là anh đâm sau lưng Hắc Y, rồi lại trở mặt và phản bội khách hàng mới của mình sao?”

“Không hề,” Sturmhond phản đối, trông gã như bị xúc phạm thật sự. “Khách của ta chỉ trả tiền để đưa hai người về Ravka, không phải để *giữ* hai

người ở đó. Muốn vậy phải thêm tiền đó.”

Tôi đưa mắt nhìn Mal. Cậu ấy nhún vai và nói, “Anh ta nói dối như cuội và có khả năng là một gã điên, nhưng anh ta nói đúng. Chúng mình không có nhiều lựa chọn.”

Tôi xoa xoa hai bên thái dương, cảm thấy một cơn đau đầu đang kéo tới. Tôi mệt mỏi và hoang mang đủ rồi, và cách nói của Sturmhond làm tôi muốn bắn người. Tốt hơn là bắn gã ta. Nhưng gã đã cứu chúng tôi khỏi Hắc Y, và khi xuống khỏi thuyền của gã Mal và tôi có thể tìm cách chạy trốn sau. Tạm thời tôi chỉ nghĩ được có thế.

“Được,” tôi quyết định.

Gã mỉm cười. “Thật tốt khi biết hai người sẽ không nhận chìm thuyền chúng ta.” Gã đưa tay ngoắt một thuyền viên đang luẩn quẩn gần đó.

“Gọi Tamar đến đây và bảo rằng từ giờ cô ấy sẽ ngủ chung với Tiết Dương Sư,” gã ra lệnh. Rồi gã chỉ về phía Mal. “Cậu ta có thể ngủ với Tolya.”

Trước khi Mal kịp mở miệng phản đối, Sturmhond đã chặn trước. “Luật trên thuyền này là thế. Ta cho các người tự do loanh quanh trên *Vokvolny* đến khi về Ravka, nhưng ta mong hai người sẽ không vì cá tính hào phóng này mà được đăng chân lân đẳng đầu. Thuyền có luật lệ còn ta cũng có giới hạn của mình.”

“Cả anh và tôi,” Mal nghiêng răng đập lại.

Tôi đặt tay lên cánh tay của Mal. Dù tôi thấy an toàn hơn khi hai đứa ở cùng nhau nhưng giờ không phải lúc cãi tay đôi với gã thuyền trưởng. “Kệ đi,” tôi nói. “Mình sẽ ổn thôi.”

Mal nhăn mặt, rồi cậu ấy quay lưng bỏ về phía bên kia boong tàu và biến mất sau đồng hồ động những dây thừng và vải buồm. Tôi nhón bước định theo sau.

“Cô nên để cậu ta yên thì hơn,” Sturmhond nói. “Mấy dạng này cần nhiều thời gian để nghiên ngẫm bất hạnh và đổ tội cho bản thân lắm. Không sẽ lại cái kính cho xem.”

“Anh có bao giờ nghiêm túc không vậy?”

“Chỉ trừ lúc bắt buộc thôi. Sống vậy chán lắm.”

Tôi lắc đầu. “Người khách này...”

“Đừng thắc mắc vô ích. Không nói chắc cô cũng biết đã có nhiều người đề nghị với ta rồi. Bọn họ điên cuồng tìm kiếm từ lúc cô biến mất ở Vực Tối. Tất nhiên, đa số cho rằng cô đã chết. Thường họ làm vậy để ép giá thôi. Cô cũng đừng nghĩ đấy là xúc phạm.”

Tôi nhìn sang phía bên kia boong tàu, nơi thủy thủ đoàn đang nhấc xác của con rồng qua lan can. Họ cất giọng hò dô một cách nặng nhọc rồi lăn nó trở qua thành tàu. Hải Long rớt xuống biển với tiếng ầm vang dội. Chỉ như vậy, *Rusalye* đã biến mất, bị đại dương nhấn chìm.

Một tiếng huýt sáo dài vang lên. Thủy thủ đoàn tản về vị trí của mình, và nhóm Tiết Khí Sư bước đến thế chỗ. Vài giây sau, những cánh buồm bung tỏa như đóa hoa trắng nở rộ - con thuyền một lần nữa lại lên đường, hướng về phía đông nam về Ravka, về nhà.

“Cô sẽ làm gì với mấy cái vảy?” Sturmhond hỏi.

“Tôi không biết.”

“Không biết? Dù đẹp trai rạng ngời như vậy nhưng ta không phải loại tốt mã nào rỗng như cách mình hành xử đâu. Hắc Y muốn cô đeo chúng trên người.”

Vậy tại sao anh ta lại không giết nó ? Khi Hắc Y xuống tay với con hươu đực và đeo chiếc vòng Morozova cho tôi, anh ta đã ràng buộc tôi cả đời. Tôi rùng mình, nhớ lại cảm giác bị anh ta tìm đến kết nối ấy, nắm giữ năng lượng trong khi tôi vô dụng đứng đó. Vảy của con rồng cũng sẽ giúp anh ta kiểm soát tôi như vậy sao? Nhưng nếu thế sao anh ta không chiếm lấy nó?

“Tôi đã có một bộ khuếch đại rồi,” tôi nói.

“Một vật quyền năng, nếu tin đồn là thật.”

Bộ khuếch đại mạnh nhất trong lịch sử tự cổ chí kim. Hắc Y đã bảo với tôi như vậy, và tôi đã tin anh ta. Nhưng nếu không chỉ có thế? Nếu tôi chỉ mới chạm vào một mảnh nhỏ trong giới hạn năng lượng của con hươu đực thì sao? Tôi lắc đầu. Chuyện này thật điên rồ.

“Chúng ta không thể ghép những bộ khuếch đại với nhau.”

Ta đọc sách rồi, gã đáp. Có vẻ có thể mà.

Tôi chợt thấy quyển *Istorii Sanktya* trong túi mình nặng trĩu. Hắc Y sợ rằng tôi sẽ nhận ra bí mật của Morozova thông qua một cuốn sách thiếu nhi sao?

“Anh không hiểu mình đang nói gì đâu,” tôi bảo Sturmhond. “Không có Grisha nào sở hữu bộ khuếch đại thứ hai. Hiểm họa...”

“Ây, tốt nhất cô đừng dùng từ đó khi ở cạnh ta. Ta có xu hướng quan tâm thái quá đến hiểm họa nha.”

“Không phải loại hiểm họa này,” tôi cương quyết đáp trả.

“Tiếc thật,” gã lẩm bẫm. Ta không nghĩ con thuyền này sẽ chịu được một trận chiến nữa nếu bị Hắc Y đuổi kịp. Một bộ khuếch đại thứ hai có khi sẽ giúp cân bằng lực lượng. Hoặc tốt hơn là kéo phe ta về thế có lợi. Ta ghét phải đánh nhau công bằng lắm.”

“Hoặc anh ta có thể giết tôi rồi nhấn chìm tàu hoặc tạo ra một Vực Tối khác, hay cái gì đó tệ hơn.”

“Cô cũng mồm miệng thật đấy.”

Tôi đút tay vào túi, lần mò chạm vào góc cạnh ẩm ướt của những chiếc vảy. Tôi không có nhiều thông tin, và kiến thức của tôi và Grisha thì sơ sài hết cỡ. Nhưng quy luật này lúc nào cũng rõ ràng: Một Grisha, một bộ khuếch đại. Tôi nhớ lại đoạn triết lý mà mình bị ép phải đọc: *“Tại sao một Grisha chỉ có thể sở hữu một bộ khuếch đại? Thay vào đó ta sẽ trả lời câu hỏi này: Thế nào là vô hạn? Chính là vũ trụ và lòng tham của con người.”* Tôi cần thời gian suy nghĩ.

“Anh sẽ giữ lời chứ?” Cuối cùng tôi nói. “Anh sẽ giúp chúng tôi trốn thoát phải không?” Tôi chả hiểu sao mình lại hỏi nữa. Dĩ nhiên gã ta sẽ không nói ra nếu có dự định phản bội chúng tôi rồi.

Tôi tưởng gã sẽ đáp lại bằng mấy câu bông đùa, nên tôi khá ngạc nhiên khi nghe gã chất vấn, “Cô nóng lòng muốn bỏ rơi đất nước mình lần nữa đến thế sao?”

Tôi sững người. *Trong lúc đó, đất nước của cô đang lằm than.* Hắc Y đã buộc tội tôi ruồng bỏ Ravka. Anh ta đã sai về nhiều thứ, nhưng không hiểu

sao tôi lại cảm thấy anh ta đúng trong chuyện này. Tôi đã phó mặc quê hương mình cho Vực Tối tàn nhẫn, một lão vua nhu nhược và những bạo chúa tham lam như Hắc Y và gã Tư Tế. Giờ đây nếu tin đồn là đúng thì Vực Tối đang mở rộng và Ravka đang suy tàn. Vì chiếc vòng cổ. Vì tôi.

Tôi ngẩng lên nhìn mặt trời, cảm nhận gió biển vờn trên da, đoạn tôi nói, “Tôi nóng lòng được tự do.”

“Chừng nào Hắc Y còn sống thì cô sẽ không bao giờ được tự do. Cả đất nước cô cũng vậy. Cô biết điều đó mà.”

Tôi đã nghĩ Sturmhond là một kẻ tham lam hoặc ngu ngốc, nhưng tôi chưa bao giờ cân nhắc đến khả năng gã là một người yêu nước cả. Dù gì gã cũng là người Ravka, và những chuyến phiêu lưu của gã mang lại rất nhiều tiền, có lẽ chúng đã được dùng để đóng góp cho quê hương nhiều hơn những gì lực lượng Hải Quân kém cỏi của Ravka có thể làm.

“Tôi muốn được lựa chọn,” Tôi nói.

“Cô sẽ có,” gã đáp lời. “Nhân danh một kẻ nói dối và giết người.” Đoạn gã bước về bên kia boong tàu nhưng rồi lại quay về phía tôi. “Cô nói đúng một điều, Tiết Dương Sư ạ. Hắc Y là một kẻ thù quyền năng. Cô nên nghĩ đến việc hợp tác với những cộng sự quyền năng khác đi.”

Tôi không muốn gì hơn ngoài chuyện lôi quyền *Istorii Sanktya* khỏi túi và dành cả giờ để phân tích bức họa thánh Ilya, nhưng Tamar đã đứng đợi từ sớm để hộ tống tôi đến phòng ngủ của cô.

Thuyền hai buồm của Sturmhond không giống với con tàu buôn công kênh đã đưa tôi và Mal đến Novyi Zem hay chiếc tàu đánh cá voi chông chênh mà cả hai vừa bỏ lại phía sau. Nó là một con thuyền có cấu trúc xinh đẹp, bóng bẩy và được trang bị vũ khí nặng. Tamar kể rằng Sturmhond đoạt được nó từ tay một tên hải tặc Zemeni đang tấn công tàu bè của Ravka ở gần khu cảng thuộc bờ biển phía nam. Gã thích nó đến mức dùng nó làm tàu đô đốc của mình và đổi tên con thuyền thành *Volkvolny*, Sói Biển.

Sói. Chó săn của giông bão. Con chó màu đỏ trên cờ tàu. Ít nhất giờ tôi đã hiểu sao thủy thủ đoàn lúc nào cũng tru tréo và gào rú rồi.

Không góc ngách nào trên thuyền không được tận dụng. Thuyền viên ngủ trên boong. Trường hợp hỗn loạn nổ ra thì võng ngủ của họ có thể được xếp gọn lại để đại bác thế chỗ. Tôi đã đứng về chuyện không cần một phẫu thuật gia *otkazatsya* nếu có Tâm Y trên thuyền. Phòng ở và kho trữ thuốc của lương y được biến thành chỗ ngủ của Tamar. Căn buồng chật hẹp vừa đủ chỗ mắc hai chiếc võng và kê một cái tủ. Trên tường treo mấy chiếc kệ chứa đầy thuốc mỡ và tinh dầu chưa dùng, bột Asen và Antimon kim loại.

Tôi cố giữ thăng bằng trên một chiếc võng, chân đặt dưới sàn, tâm trí vẫn tập trung vào quyển sách bìa đỏ giấu trong áo khoác trong lúc nhìn Tamar giở nắp rương lên và cởi bỏ vũ khí trên người: một dây đeo súng ngắn ngang ngực, hai cây rìu mảnh dẻ giắt bên hông, một con dao găm giấu trong giày boots và một con nĩa trong túi đựng quần quanh đùi. Cô ấy là một bộ giáp di động.

“Tôi thấy tội cho bạn của cô,” Cô ấy nói trong lúc lôi ra thứ gì trông như một chiếc vớ nhét đầy bi sắt. Nó rớt xuống đáy tủ với một tiếng “*Bịch.*” lớn.

“Tại sao?” Tôi hỏi, chân di thành vòng tròn trên sàn.

“Anh tôi ngáy như sấm ấy.”

Tôi cười to. “Mal cũng vậy.”

“Vậy họ có thể biểu diễn một màn ngáy đôi,” Cô ấy biến mất rồi nhanh chóng quay trở lại với một xô nước. “Tiết Hải Sư đã đổ đầy thùng nước rồi,” cô giải thích. “Nếu cô muốn tắm thì cứ dùng thoải mái.”

Nước sạch thường là một sự xa xỉ trên thuyền, nhưng tôi đoán họ chẳng việc gì phải tiết kiệm nếu có các Grisha ở đây.

Cô ấy nhúng đầu vào xô nước rồi vò rối mái tóc đen ngắn của mình. “Người dò đường ấy, cậu ta đẹp trai đấy.”

Tôi đảo mắt. “Lại còn không.”

“Không phải gu của tôi, nhưng vẫn đẹp trai.”

Tôi nhướn mày. Theo kinh nghiệm của tôi, Mal lúc nào cũng là gu của mọi người. Nhưng tôi sẽ không hỏi Tamar mấy câu riêng tư đó. Nếu Sturmhond không đáng để tin tưởng thì thuộc hạ của gã cũng vậy, và tôi không muốn thân thiết với ai trong bọn họ cả. Tôi đã có bài học nhớ đời với

Genya, và chỉ một tình bạn tan vỡ là đủ rồi. Thay vào đó, tôi nói, “Có người nước Kerch trên thuyền nữa. Không phải họ nghĩ rằng phụ nữ trên thuyền sẽ đem lại xui xẻo sao?”

“Sturmhond làm những gì ngài ấy muốn.”

“Và chúng...không làm cô khó chịu?”

Tamar cười toe, hàm răng trắng đều lóe lên tương phản với làn da màu đồng. Cô ấy gõ tay lên chiếc răng cá mập đeo trên cổ, và tôi nhận ra đấy là một bộ khuếch đại. “Không,” cô ấy đơn giản đáp lời.

“À.”

Rồi trước khi tôi kịp chớp mắt, cô ấy đã rút thêm một con dao từ tay áo. “Cái này cũng tiện nữa,” cô ấy nói.

“Cô muốn làm gì cũng được sao?” tôi khẽ thở hắt.

“Tùy hứng.” Rồi cô ấy xoay dao lại và đưa nó cho tôi. “Ngài Sturmhond đã ra lệnh cấm mọi người làm phiền cô, nhưng nếu có gã nào say xỉn hay quên thì...chắc cô tự biết bảo vệ bản thân chứ?”

Tôi gật đầu. Tôi không đi loanh quanh với tầm ba chục con dao giấu trong người, nhưng tôi cũng không hoàn toàn vô dụng.

Cô ấy nhúng đầu xuống xô nước lần nữa, rồi đề nghị. “Họ đang chơi xúc xắc trên boong và tôi sẵn sàng vào cuộc rồi. Cô có thể tham gia nếu thích.”

Tôi không quan tâm đến mấy trò bài bạc nhậu nhẹt cho lắm, nhưng lời mời ấy vẫn rất hấp dẫn. Toàn thân tôi vẫn nhức nhối sau khi sử dụng năng lực chống lại bọn *nichevoya*. Lần đầu tiên trong nhiều tuần qua tôi cảm thấy bồn chồn và đói meo một cách lành mạnh. Nhưng tôi lắc đầu. “Không, cảm ơn.”

“Tùy cô vậy. Tôi có mấy món nợ cần đòi. Privyet đã cược rằng chúng tôi sẽ không qua khỏi. Tôi thề lúc cả bọn leo qua lan can tàu mặt anh ta rầu rĩ như đưa đám ấy.”

“Anh ta cược rằng cô sẽ bị giết sao?” Tôi ngạc nhiên hỏi.

Cô ấy cười to. “Tôi không trách anh ta. Chống lại Hắc Y và Grisha của hẳn sao? Ai cũng biết làm thế là tự sát. Thủy thủ đoàn còn bốc thăm xem ai sẽ là người lãnh nhận vinh quang ấy nữa là.”

“Và cô với anh trai mình tình cờ gặp xui?”

“Chúng tôi?” Tamar dừng lại trước cửa. Tóc của cô ấy vẫn còn ẩm, và nụ cười ma mẫn của một Độc Tâm Y lóe lên dưới ánh đèn. “Chúng tôi chẳng rút cái gì cả,” cô ấy nói trong lúc bước khỏi phòng. “Là tự nguyện cả đấy.”

Tôi không cố cơ hội nói chuyện riêng với Mal đến tận khuya hôm ấy. Chúng tôi được mời đến dự bữa tối cùng Sturmhond trong buồng của gã, và đây là một bữa ăn kì lạ. Thức ăn được dọn lên bởi một quản gia, một hầu cận với lối phục vụ hoàn hảo, ông ấy lớn tuổi hơn tất cả mọi người trên thuyền. Chúng tôi ăn ngon hơn nhiều tuần trước đó: bánh mì nóng hổi, cá tuyết, củ cải ngâm giấm và một loại rượu lạnh có vị ngọt khiến đầu tôi xoay vòng vòng ngay sau khi nhấp vài ngụm nhỏ.

Tôi ăn rất nhiều, hể sử dụng năng lực xong là tôi lại đói bụng, nhưng Mal chỉ ăn chút ít và nói còn ít hơn cho đến khi Sturmhond nhắc đến những loại vũ khí mình đang mang về Ravka. Lúc ấy Mal mới tỏ ra hứng thú và họ dành cả buổi ăn để nói về súng, lựu đạn và vài phương thức gây nổ hay ho. Tôi không tài nào tập trung được. Trong lúc hai người tán nhảm về súng liên châu được dùng ở chiến tuyến Zemeni thì tất cả những gì tôi nghĩ đến là mấy cái vảy trong túi và dự định của mình với chúng.

Tôi có dám sở hữu một bộ khuếch đại thứ hai không? Tôi đã lấy mạng con rồng biển - nghĩa là sức mạnh của nó thuộc về tôi. Nhưng nếu mấy cái vảy này hoạt động tương tự như chiếc vòng Morozova thì tôi cũng có thể chia sẻ sức mạnh của con rồng. Tôi có thể đưa mấy cái vảy cho một Độc Tâm Y của Sturmhond, Tolya chẳng hạn, rồi cố kiểm soát anh ta như cách mà Hắc Y đã từng làm với tôi. Tôi có thể ép gã thuyền trưởng đưa chúng tôi về lại Novyi Zem. Nhưng thú thật thì đấy không phải điều tôi muốn.

Tôi nhấp thêm ngụm rượu nữa. Tôi cần nói chuyện với Mal.

Để phân tán tư tưởng, tôi chuyển qua xem xét đồ nội thất trong phòng của Sturmhond. Mặt bàn làm việc đặt vô số bản đồ, một miếng kính lọc phân, một bản vẽ kì quái trông như kí họa một con chim làm bằng kim loại có cánh bằng khớp nối. Bàn ăn lấp lánh sứ nước Kerch và đá pha lê. Nhãn hiệu

trên mấy chai rượu được viết bằng một thứ tiếng xa lạ mà tôi không biết. *Toàn là đồ ăn cắp*, tôi nhận ra. Sturmhond đã vơ vét rất nhiều cho mình.

Về phần gã thuyền trưởng, tôi nhân dịp này để quan sát gã thật kỹ lần đầu tiên. Gã nhìn lớn hơn tôi tầm bốn, năm tuổi, và có gì đó rất quái dị ở khuôn mặt gã này. Cằm quá nhọn. Đôi mắt mờ đục màu xanh lục, mái tóc đỏ rực kỳ quái. Mũi của gã giống như đã bị đâm gãy rồi chữa lành nhiều lần. Có một lúc, gã bắt gặp tôi đang nhìn mình, và tôi thề là gã đã quay mặt đi để né ánh đèn.

Quá nửa đêm chúng tôi mới rời khỏi phòng Sturmhond. Tôi dồn Mal lên boong đến một chỗ biệt lập ở mũi thuyền. Tôi biết trên đài quan sát đang có nhiều thủy thủ đứng canh gác, nhưng tôi không chắc chừng nào mình mới có cơ hội gặp riêng cậu ấy nữa.

“Mình thích anh ta, Mal nói, chân đi hơi lão đảo vì món rượu đã uống. “Ý mình là, anh ta nói quá nhiều, và có lẽ anh ta sẽ trộm cả giày của bồ, nhưng anh ta không phải người xấu, và hình như anh ta biết rất nhiều về..

“Bồ im đi được không? tôi thì thầm. “Mình muốn cho bồ thấy cái này
Mal lờ đờ nhìn tôi. “Không cần bất lịch sự thế đâu

Tôi tảng lờ cậu ấy và lôi cuốn sách đỏ từ túi áo ra. “Nhìn này, tôi mở sách ra và rọi sáng khuôn mặt hoan hỉ của thánh Ilya.

Mal sửng người. “Con hươu đực, cậu ấy nói. “Và *Rusalye* Tôi nhìn cậu ấy chăm chú quan sát bức họa và nhận ra giây phút cậu ấy hiểu được vấn đề. “Thánh thần ơi, cậu ấy thở hắt ra. “Còn một cái nữa.



Thánh Ilya chân trần đứng trên bờ biển u tối. Ngài khoác lên người chiếc áo choàng màu tím rách rưới tồi tàn, ngài vươn tay ra, lòng bàn tay để ngửa. Trên khuôn mặt là biểu cảm vui sướng và an nhiên như những vị Thánh khác trong các bức họa, thường là trước khi họ bị giết một cách tàn nhẫn. Quanh cổ ngài là một chiếc vòng sắt từng nối liền với gông cùm trên tay bằng một sợi xích to dày. Sợi xích đó giờ đã vỡ nát, treo lủng lẳng hai bên vai ngài.

Đằng sau thánh Ilya, một con rồng trắng đang uốn lượn giữa sóng ngàn.

Một con hươu trắng nằm dưới chân ngài, nhìn về phía chúng tôi bằng ánh mắt âm đạm, điềm nhiên.

Nhưng chúng tôi không để tâm đến chúng. Một dãy núi sừng sững che lấp cảnh vật ở sau vai trái của vị thánh, và tại đó, nhạt nhòa giữa xa xăm, là một con chim ôm lấy đỉnh núi hình vòng cung.

Mal lướt tay dọc theo lông đuôi dài thướt được in nổi bằng nhũ vàng ánh trắng như hào quang trên đầu thánh Ilya. “Không thể nào,” cậu ấy nói.

“Con hươu đực có thật. Hải Long cũng thế.”

“Nhưng... nhưng nó thì khác.”

Cậu ấy đúng. Hỏa Điếu không thuộc về chỉ một mà là hàng ngàn câu chuyện. Nó là tâm điểm của mọi thần thoại Ravka, nguồn cảm hứng của vô số vở kịch và bài hát, tiểu thuyết và opera. Tương truyền biên giới Ravka đã được tạo nên từ đường bay của Hỏa Điếu. Nước mắt của nó chảy thành sông. Thủ phủ đất nước ra đời ở nơi Hỏa Điếu đánh rơi một chiếc lông vũ. Một chiến binh trẻ tuổi đã nhặt lấy chiếc lông vũ ấy và đem nó theo vào trận

chiến. Không đội quân nào có thể chống lại anh ta, và chiến binh ấy trở thành quốc vương đầu tiên của Ravka. Và truyền thuyết cứ thế lan rộng.

Hỏa Điều là Ravka. Nó không thể bị một người dò đường dùng cung tên bắn hạ, xương cốt bị tước đoạt cho danh tiếng của một con nhỏ mồ côi mới phát được.

“Thánh Ilya,” Mal thốt lên.

“Ilya Morozova.”

“Một vị Thánh Grisha?”

Tôi khẽ chạm tay vào trang giấy, trên chiếc vòng cổ và gông cùm đeo trên hai tay của Morozova. “Ba bộ khuếch đại. Ba sinh vật. Và chúng ta sở hữu hai.”

Mal lắc mạnh đầu, chắc là để đầu óc tỉnh táo hơn sau cơn say. Đột nhiên cậu ấy gập sách lại. Trong thoáng chốc tôi cứ tưởng cậu sẽ ném nó xuống biển, nhưng cậu ấy đưa nó lại cho tôi.

“Chúng ta làm gì với nó đây hả?!” Cậu ấy hỏi. Giọng điệu như đang giận dữ.

Tôi nghĩ về chuyện đó suốt buổi trưa, chiều, suốt cả bữa tối dài vô tận kia, ngón tay mãi vuốt ve những chiếc vảy hết lần này đến lần khác, như lo sợ về cảm giác của chúng.

“Mal, có mấy Sáng Chế Gia trong đoàn của Sturmhond. Anh ta nghĩ mình nên dùng mấy chiếc vảy...và mình nghĩ anh ta nói đúng.”

Mal ngẩng đầu lên ngay lập tức. “Cái gì?”

Tôi lo lắng nuốt khan rồi nói luôn một tràng. “Sức mạnh của con hươu đực không đủ. Không đủ để chống lại Hắc Y. Không đủ để xóa sổ Vực Tối.”

“Và câu trả lời của bồ là bộ khuếch đại thứ hai?”

“Tạm thời thì thế.”

“*Tạm thời?*” cậu ấy đưa tay vò rối tóc. “Quý thần ơi,” Mal chửi thề. “Bồ muốn có cả ba. Bồ muốn săn Hỏa Điều.”

Bỗng nhiên tôi cảm thấy bản thân rất ngu ngốc, tham lam, thậm chí có chút nực cười.

“Bức vẽ.”

“Chỉ là một bức vẽ, Alina,” cậu ấy tức tối thì thầm. “Chỉ là bức vẽ của một nhà sư đã chết.”

“Nếu không chỉ có thế thì sao?” Hắc Y đã nói những bộ khuếch đại của Morozova rất khác biệt, rằng chúng phải được gộp chung với nhau.”

“Vậy ra bồ nghe lời khuyên của gã sát nhân đó à?”

“Không, nhưng...”

“Bồ còn lên kế hoạch nào khác với Hắc Y lúc ở cùng nhau dưới hầm không?”

“Mình không ở cùng anh ta,” Tôi quả quyết nói. “Anh ta chỉ cố tình chọc tức bồ thôi.”

“Thế thì anh ta thành công rồi đấy.” Cậu ấy siết chặt thành lan can, khớp tay chuyển sang màu trắng bệch. “Ngày nào đó mình sẽ bắn thủng cổ hắc ta.”

Tôi nghe giọng Hắc Y vọng bên tai. Không có người nào giống như chúng ta đâu. Tôi đẩy lùi suy nghĩ ấy và vươn tay chạm vào Mal. “Bồ đã tìm ra con hươu đực, bồ cũng tìm ra Hải Long. Có khi bồ cũng sẽ tìm được Hỏa Điều mà.”

Cậu ấy liền bật cười, một tiếng cười rầu rĩ, nhưng tôi thấy nhẹ nhõm vì âm giọng cay đắng kia đã biến mất. “Mình là một người dò đường giỏi, Alina, nhưng không giỏi đến mức đó. Chúng mình cần một dấu vết để bắt đầu. Hỏa Điều có thể ở khắp nơi trên thế giới.”

“Bồ làm được mà. Mình biết bồ có thể.”

Cuối cùng, cậu ấy thở dài rồi đặt tay mình lên tay tôi. “Mình không nhớ gì về thánh Ilya hết.”

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Có hàng trăm vị thánh, ngôi làng hẻo lánh nào ở Ravka cũng có một vị. Chưa kể, ở Keramzin, chỉ có thường dân mới bận tâm về tôn giáo. Chúng tôi chỉ đi nhà thờ một hoặc hai lần trong năm. Tôi nghĩ về lão Tư Tế. Lão đã tặng tôi Istorii Sankt’ya, nhưng tôi không biết mục đích của lão là gì, hay lão có biết về bí mật bên trong nó không.

“Mình cũng vậy,” tôi nói. “Nhưng đỉnh núi vòng cung ấy hẳn phải có nghĩa gì đó.”

“Bồ nhận ra nó không?”

Lúc mới nhìn vào bức vẽ, đỉnh núi ấy trông rất quen. Nhưng tôi đã tham khảo vô số sách vở và bản đồ hồi còn là thực tập sinh. Trí nhớ của tôi chỉ là một mảnh mơ hồ những thung lũng và lâu đài ở Ravka và xa hơn một chút. Tôi lắc đầu. “Không.”

“Dĩ nhiên. thế thì dễ quá rồi.” Cậu ấy thở một hơi dài, rồi kéo tôi lại gần, chăm chú nhìn tôi dưới ánh trăng. Cậu chạm lên chiếc vòng trên cổ tôi. “Alina,” Mal nói, “Làm sao chúng ta biết những thứ này sẽ làm gì với bồ?”

“Không biết,” tôi thú thật.

“Nhưng bồ vẫn muốn có chúng. Con hươu đực. Hải Long. Hòa Điếu.”

Tôi nghĩ đến thoáng hồ hồi lúc sử dụng sức mạnh chống lại binh đoàn của Hắc Y, khi cả người tôi rền vang và rung động khi thi triển Vết Cắt. Sẽ như thế nào nếu nguồn năng lượng ấy được nhân đôi? Nhân ba? Ý nghĩ đó làm tôi thấy chóng mặt.

Tôi nhìn lên bầu trời đầy sao. Màn đêm như nhung lụa được rải rắc đá quý. Lòng tham bắt chọt xâm chiếm tôi. *Tôi muốn chúng*, tôi nghĩ. Toàn bộ nguồn sáng đó. *Tôi muốn tất cả.*

Tôi rùng mình nôn nao và vuốt dọc ngón tay cái trên gáy quyển *Istorii Sanktya*. Có phải lòng tham đang khiến tôi chỉ thấy những gì mình muốn thấy không? Hẳn nó chính là lòng tham đã đến với Hắc Y rất nhiều năm về trước, lòng tham đã biến anh ta trở thành Hắc Giáo Chủ và chia cắt Ravka. Nhưng tôi không thể trốn tránh sự thật rằng mình chẳng là gì so với anh ta nếu thiếu đi những bộ khuếch đại. Mal và tôi không còn lựa chọn nào khác.

“Chúng ta cần chúng,” tôi nói. “Cả ba bộ khuếch đại. Nếu chúng ta muốn không phải trốn chạy nữa. Nếu chúng ta muốn được tự do.”

Mal lướt tay lên cổ, lên đường cong nơi gò má của tôi, và cậu nhìn mãi vào mắt tôi suốt lúc ấy. Tôi tưởng cậu ấy đang tìm một câu trả lời ở đó, nhưng cuối cùng Mal chỉ nói, “Được rồi.”

Cậu ấy hôn tôi, rất đổi dịu dàng, và dù cố gắng lờ đi, tôi vẫn cảm nhận được chút âm ấm trong thoáng chạm môi ấy.

Mặc dù đã rất khuya nhưng chúng tôi vẫn tìm đến Sturmhond. Tôi không biết có phải do mình quá hào hứng hay sợ rằng bản thân sẽ sớm chùn chân hay không. Gã thuyền trưởng đáp ứng yêu cầu gặp mặt của chúng tôi với vẻ hớn hở thường khi, Mal và tôi quay lại boong tàu và đứng dưới cột buồm gần bánh lái. Vài phút sau, gã xuất hiện cùng một Sáng Chế Gia. Trông cô ấy không mấy ấn tượng với mái tóc thắt bím và bộ dáng ngái ngủ rất trẻ con của mình, nhưng Sturmhond bảo đảm cô ấy là Sáng Chế Gia tốt nhất dưới trướng gã nên tôi đành nghe theo. Tolya và Tamar đi theo sau, cầm đèn lồng trên tay để giúp người Sáng Chế Gia soi sáng. Nếu chúng tôi sống sót qua những gì sắp xảy ra thì mọi người trên thuyền *Volkvolny* sẽ biết về bộ khuếch đại thứ hai. Tôi không thích thế, nhưng đây vốn là chuyện bất đắc dĩ.

“Chào buổi tối, mọi người,” Sturmhond cất tiếng chào, gã bình thản vỗ tay, dường như không nhận ra tâm trạng ủ ê của chúng tôi. “Một đêm hoàn hảo để khoét thủng vũ trụ, đúng không?”

Tôi nhăn mặt với gã và rút mấy cái vảy khỏi túi áo. Tôi rửa chúng thật sạch trong một xô nước biển, và chúng lóe sáng dưới ánh đèn vàng.

“Cô biết phải làm gì rồi chứ?” Tôi hỏi người Sáng Chế Gia.

Cô ấy bắt tôi quay lại để nhìn mặt sau của chiếc vòng cổ. Tôi chỉ mới thoáng nhìn qua gương, nhưng tôi biết nó khá hoàn hảo. Tôi chưa bao giờ sờ phải phần nào nhô lên lúc David dán hai mảnh sừng lại với nhau cả.

Tôi đưa Mal mấy cái vảy, cậu ấy giơ nó ra cho người Sáng Chế Gia.

“Cô có chắc đây là ý kiến hay không?” Cô ấy hỏi, căn môi mạnh đến mức muốn bật máu.

“Dĩ nhiên là không rồi,” Sturmhond chen vào. “Chuyện gì đáng làm cũng bắt đầu từ một ý kiến tồi hết.”

Người Sáng Chế Gia cầm một chiếc vảy từ tay Mal và đặt nó lên cổ tay tôi, rồi cô ấy lấy thêm một chiếc vảy khác và bắt đầu làm việc.

Tôi cảm nhận được sức nóng tỏa ra từ hai chiếc vảy lúc chúng tan chảy và hợp lại với nhau. Từng chút một, cả hai hòa quyện vào nhau, tạo thành một

sợi xích nhiều lớp quấn quanh cổ tay tôi. Người Sáng Chế Gia làm việc trong im lặng, đôi tay di chuyển thoăn thoắt từng chuyển động rất nhỏ. Tolya và Tamar giữ chắc đèn lồng trong tay, biểu cảm thần nhiên và trịnh trọng đến mức trông như tượng đá. Cả Sturmhond cũng đã im lặng.

Cuối cùng, hai đầu sợi xích gần chạm vào nhau và chỉ còn một chiếc vảy sót lại. Mal cúi xuống nhìn, nó hiện đang nằm gọn trong lòng bàn tay cậu.

“Mal?” tôi hỏi.

Cậu ấy không nhìn tôi, nhưng đặt một ngón tay lên phần da để hở trên cổ tay tôi, nơi có mạch đập, nơi hai đầu sợi xích sẽ nối liền. Rồi cậu ấy đưa chiếc vảy cuối cùng cho người Sáng Chế Gia.

Trong chốc lát, mọi việc đã hoàn thành.

Sturmhond nhìn chăm chăm vào chiếc vòng tay làm bằng vảy rồng lấp lánh. “Hờ,” gã làu bàu. “Ta tưởng tận thế phải thú vị hơn chứ.”

“Lùi lại,” tôi ra lệnh.

Cả nhóm lùi về phía lan can.

“Cả bồ nữa,” tôi bảo Mal. Cậu ấy làm theo một cách miễn cưỡng. Tôi thấy Privyet lén nhìn chúng tôi từ chỗ bánh lái. Ở phía trên, dàn dây thừng kêu kẻo kẹt vì những người gác đêm đang ghé cổ nhìn cho rõ hơn.

Tôi hít một hơi sâu. Tôi phải cẩn thận. Không triệu hồi sức nóng. Chỉ ánh sáng thôi. Tôi chùi lòng bàn tay ẩm ướt lên áo khoác và dang rộng tay. Trước khi tôi kịp triệu hồi thì ánh sáng đã ào ạt đổ về.

Nó đến từ mọi phía, từ hàng triệu vì sao, từ vầng thái dương còn đang giấu mình bên dưới chân trời. Nó đến cùng tốc độ thần sầu và mục tiêu cuồn cuộn.

“Thánh thần ơi,” tôi chỉ kịp thầm thì. Và luồng sáng đã xuyên thẳng người tôi để xé toạc màn đêm. Bầu trời nổ ra thành muôn ngàn ánh vàng tuyệt sắc. Mặt nước biển óng ánh như khối kim cương khổng lồ, phản chiếu vô vàn mảnh nắng vỡ trắng ngần. Dù đã rất cố gắng kiềm chế nhưng không khí xung quanh tôi vẫn hầm hập tỏa nhiệt.

Tôi nhắm mắt tránh luồng sáng, cố tập trung và lấy lại kiểm soát. Tôi nghe thấy giọng nói nghiêm khắc của Baghra trong đầu, bắt buộc tôi phải tin

vào năng lượng của bản thân: *Nó không phải là một con thú lẩn tránh cô hoặc chọn xem có nên đến hay không mỗi lần được gọi.* Nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy nó như bây giờ. Nó là một con thú, một sinh vật của ngọn lửa vô biên cháy bùng lên bằng sức mạnh của con hươu và phần nộ của con rồng. Nó chảy khắp người tôi, cướp đi hơi thở, đập tan thân thể, xóa nhòa biên giới, cho đến khi tất cả những gì tôi biết là ánh sáng.

Nhiều quá, tôi tuyệt vọng nghĩ. Nhưng cùng lúc, tôi lại muốn có nhiều hơn.

Có tiếng la hét từ xa vọng lại. Tôi nhận ra sức nóng cồn cào xung quanh, nâng vạt áo tôi lên và làm cháy sém tóc. Tôi không quan tâm.

“Alina!”

Tôi thấy con thuyền tròn trành khi mặt biển vỡ rạn và rú rít.

“Alina!” thốt nhiên Mal vòng tay ôm lấy tôi và kéo tôi về phía mình. Cậu ấy ôm tôi thật gắt gao, ánh mắt nhắm nghiền trước ánh sáng chói lòa xung quanh hai đứa. Tôi ngửi được mùi muối biển và mồ hôi và, đằng sau chúng, mùi hương quen thuộc của cậu ấy - Keramzin, bãi cỏ, khu rừng xanh hun hút.

Tôi nhớ đến đôi tay, đôi chân, sức nặng trên xương sườn của bản thân trong lúc cậu ấy ôm tôi chặt hơn, cố gán ghép thân thể của tôi lại với nhau. Tôi nhớ đến đôi môi, hàm răng, cái lưỡi, con tim, và những thứ mới hơn vừa thuộc về mình: vòng cổ và vòng tay. Chúng là xương cốt và hơi thở, cơ bắp và máu thịt. Chúng là của tôi.

Loài chim có cảm thấy sức nặng từ đôi cánh của mình không?

Tôi hít thở, cảm thấy những giác quan bắt đầu quay lại. Tôi không cần phải giữ lấy sức mạnh. Nó bám vào tôi, như thể biết ơn vì đã được về nhà. Bằng một cú nổ huy hoàng, tôi giải phóng ánh sáng. Bầu trời rục rỡ liền vỡ nát, nhường chỗ cho màn đêm dần trở về, và xung quanh chúng tôi, những tia lửa nhấp nháy tựa pháo hoa chóng tàn, một giấc mơ gió thoảng rục nắng từ muôn ngàn phù hoa.

Hơi nóng tan đi. Mặt biển dịu lại. Tôi gom những mảnh sáng còn lại với nhau và biến chúng thành một đốm lửa bập bùng trên boong tàu.

Sturmhond và những người khác đang cúi gập người cạnh lan can, họ há hốc miệng trong kinh ngạc hoặc sợ hãi. Mal ôm chặt tôi vào lòng, cậu ấy vùi mặt vào tóc tôi, hơi thở dồn dập đứt quãng.

“Mal,” tôi khẽ nói. Cậu ấy ôm tôi chặt hơn. Tôi rên rỉ. “Mal, mình không thở được.”

Một cách chậm rãi, cậu ấy mở mắt và cúi xuống nhìn tôi. Tôi bỏ tay xuống, luồng sáng biến mất hoàn toàn. Chỉ khi đó cậu ấy mới chịu nói lỏng tay.

Tolya thắp đèn, những người khác cũng đứng lên. Sturmhond phủi bụi khỏi tấm áo sặc sỡ của mình. Người Sáng Chế Gia trông như sắp đổ bệnh tới nơi, nhưng việc đọc biểu cảm của cặp sinh đôi còn khó hơn. Đôi mắt vàng kim của họ lóe lên thứ gì đó mà tôi không thể gọi tên.

“Chà, Tiết Dương Sư,” Sturmhond nói, thoáng run rẩy trong giọng nói, “cô quả là biết cách biểu diễn đấy.”

Mal ôm lấy mặt tôi bằng hai tay. Cậu ấy hôn lên chân mày, lên mũi, môi và tóc tôi, rồi lại ôm chặt tôi lần nữa.

“Bồ ổn chứ?” Cậu ấy hỏi. Giọng cậu khàn đặc.

“Ừ,” tôi đáp.

Nhưng điều đó không hoàn toàn đúng. Tôi nhận thức được chiếc vòng trên cổ, sức nặng của dây xích ở cổ tay. Cảm giác trống trải trên cánh tay còn lại. Tôi vẫn còn khiếm khuyết.

Sturmhond đánh thức thủy thủ đoàn dậy, và chúng tôi tiếp tục hành trình lúc bình minh. Họ không chắc ánh sáng của tôi đã vươn tới đâu, nhưng rất có khả năng vị trí của chúng tôi đã bị phát hiện. Chúng tôi cần di chuyển nhanh hơn.

Thuyền viên nào cũng muốn nhìn bộ khuếch đại thứ hai. Một vài người e dè, số khác chỉ tò mò, nhưng Mal là người khiến tôi lo lắng. Cậu ấy luôn dõi theo tôi, như thể sợ rằng tôi sẽ mất kiểm soát bất cứ lúc nào. Khi chiều xuống, tôi dồn cậu ấy vào một lối đi nhỏ hẹp lúc đang đi xuống hầm.

“Mình ổn mà,” tôi nói. “Thiệt đó.”

“Sao bồ biết được?”

“Mình cảm thấy thế. Mình chỉ biết vậy thôi.”

“Bồ không thấy những gì mình đã thấy. Lúc đó...”

“Nó thoát khỏi mình. Mình đâu biết phải làm gì.”

Cậu ấy lắc đầu. “Lúc đó trông bồ như một người lạ vậy, Alina. Xinh đẹp,” cậu ấy nói. “Đáng sợ.”

“Sẽ không có lần thứ hai đâu. Dây xích bây giờ như một phần cơ thể mình vậy, như phổi hoặc tim mình.”

“Tim của bồ,” cậu ấy thẳng thừng lặp lại.

Tôi cầm lấy tay cậu ấy và áp nó lên ngực mình. “Nó vẫn như trước, Mal. Vẫn là của cậu.”

Tôi giơ bàn tay còn lại và chiếu một luồng sáng nhạt nhòa lên khuôn mặt của Mal. Cậu ấy rụt người. *Cậu ta sẽ không bao giờ hiểu được sức mạnh của cô, mà dù có hiểu thì, cậu ta cũng sẽ sợ hãi cô mà thôi.* Tôi đẩy lùi giọng nói của Hắc Y khỏi tâm trí. Mal có quyền sợ hãi.

“Mình làm được mà,” tôi khẽ khàng nói.

Cậu ấy nhắm mắt lại rồi quay mặt về phía luồng sáng tỏa ra từ tay tôi. Rồi cậu ấy nghiêng đầu và áp má lên lòng bàn tay tôi. Ánh sáng ấm áp vờn trên da của cậu.

Chúng tôi đứng đó trong yên lặng, cho đến khi chuông báo giờ vang lên.



Gió lùa về ấm hơn, và mặt nước chuyển từ xám sang xanh khi Volkvolny đưa chúng tôi về phía Đông Nam của Ravka. Thuộc hạ của Sturmhond là những thủy thủ và Grisha lang thang, họ cùng hợp tác để giúp thuyền lướt êm hơn. Dù câu chuyện về sức mạnh của bộ khuếch đại thứ hai đã lan rộng nhưng họ chẳng để tâm đến Mal và tôi cho lắm, bất quá, thi thoảng họ cũng đến xem tôi tập luyện ở đuôi tàu, khi mặt trời lên quá đỉnh đầu và thành quả tập luyện của tôi không bị phát hiện. Mal vẫn còn e ngại, nhưng tôi chỉ nói sự thật: Sức mạnh của Hải Long giờ là một phần của tôi. Nó kích thích tôi. Cổ động tôi. Tôi không sợ nó chút nào.

Tôi bị hấp dẫn bởi những Grisha lang bạt. Họ đều có những câu chuyện đời khác nhau. Dì của một người đã đưa anh đi xa thay vì giao nộp anh cho Hắc Y. Người khác lại đào ngũ khỏi Hạ Quân. Còn cô gái nọ đã trốn trên trần nhà khi những người kiểm tra Grisha đến đánh giá.

“Mẹ tôi bảo họ rằng tôi chết vì sốt cao trong cơn bệnh dịch quét qua làng vào mùa xuân năm ngoái,” người Tiết Hải Sư nói. “Gia đình hàng xóm đã cắt tóc và nuôi dạy tôi như đứa con trai *otkazatsya* đã chết của họ đến khi tôi đủ tuổi rời đi”

Mẹ của Tolya và Tamar là một Grisha đang gác ở tiền tuyến phía Nam Ravka lúc bà gặp cha của họ, một lính đánh thuê người Shu Han.

“Trước khi qua đời,” Tamar giải thích, “Bà bắt cha phải hứa sẽ không bao giờ để chúng tôi bị bắt vào Hạ Quân. Cả nhà lên đường đến Novyi Zem ngay ngày hôm sau.”

Phần lớn các Grisha vô chủ đều tìm tới Novyi Zem. Đây là nơi duy nhất ngoài Ravka mà họ không sợ bị bắt làm thí nghiệm bởi lương y người Shu hay bị hỏa thiêu bởi thợ săn phù thủy Fjerda. Kể cả vậy, họ vẫn phải cảnh giác trong chuyện sử dụng năng lực. Grisha là những nô lệ đáng giá, và những thương nhân nước Kerch chưa từng ngại ngần bắt giữ và rao bán họ trong mấy buổi đấu giá ngầm.

Đây là những mối đe dọa đã khiến nhiều Grisha đến tị nạn ở Ravka và gia nhập Thượng Quân ngay từ đầu. Nhưng nhóm người này lại nghĩ khác. Với họ, một cuộc sống lúc nào cũng phải thận trọng ngoái đầu nhìn ra sau và di chuyển hết nơi này đến nơi khác vẫn tốt hơn việc phục vụ Hắc Y và Đức Vua Ravka. Một lựa chọn mà tôi rất thấu hiểu.

Sau nhiều ngày buồn tẻ trên thuyền, Mal và tôi đã nhờ Tamar chỉ cho vài kỹ thuật đấu tay đôi của nước Zemeni. Nó sẽ giúp giảm bớt nhàm chán trong cuộc sống lênh đênh và nỗi lo khôn nguôi khi quay về Tây Ravka.

Thuyền viên của Sturmmond đã xác nhận những tin đồn nhiễu nhương mà chúng tôi đã nghe ở Novyi Zem. Mọi người vẫn không ngừng vượt qua Vực Tối, và dân tị nạn đang lần theo bờ rìa rộng dần ra của nó. Thượng Quân sắp nổi loạn đến nơi, và Hạ Quân sớm đã tan tác. Tin tức làm tôi kinh hoàng nhất là sự thờ cúng Thần Mặt Trời của lão Tư Tế đang lan rộng. Không ai biết lão làm thế nào để trốn khỏi Đại Điện sau kế hoạch thất bại của Hắc Y, nhưng lão đã tái xuất đâu đó giữa mạng lưới các tu viện rải khắp Ravka.

Lão đang lan truyền câu chuyện tôi thoát chết ở vùng Vực và được hồi sinh như một vị Thánh. Phần nào đó trong tôi muốn bật cười thật to, nhưng khi lật giở từng trang sách *Istorii Sanktya* đẫm máu vào mỗi khuya thì tôi lại chẳng nhếch miệng nổi. Tôi nhớ đến mùi của lão Tư Tế, sự kết hợp đáng ghét giữa hương trầm và nấm mốc, rồi tôi kéo áo khoác sát người hơn. Lão đã tặng tôi quyển sách màu đỏ. Tôi tự hỏi vì sao.

Dù bị sưng tím và bầm dập, những buổi tập luyện với Tamar đã xoa dịu nỗi lo thường trực trong tôi. Khi đến tuổi thì không chỉ con trai mà cả con gái cũng bị bắt vào Thượng Quân, nên tôi đã thấy qua cách chiến đấu của nhiều đứa con gái và tập huấn cùng họ. Nhưng tôi chưa gặp qua ai, cả nam

lần nữ, có lối đánh như Tamar. Cô ấy uyển chuyển như một vũ công và có khả năng tiên đoán chính xác nước đi tiếp theo của đối thủ. Vũ khí của cô ấy là đôi rìu hai đầu được dùng luân phiên, lưỡi rìu sáng lóa như mặt nước phản sáng, nhưng cho dù là kiếm lưỡi cong, súng ngắn, hay dùng tay không thì cô ấy vẫn nguy hiểm như vậy. Tolya là người duy nhất có thể đối đầu với cô, và khi họ giao đấu, cả đoàn đều dừng lại quan sát.

Người anh không lờ ít nói và dành phần lớn thời gian canh gác hoặc lãng vãng xung quanh và tỏ ra đáng sợ. Đôi khi anh ta cũng giúp dạy chúng tôi chiến đấu. Anh không có khiếu làm thầy giáo cho lắm. “Nhanh hơn nữa” là tất cả những gì chúng tôi được nghe nói. Tamar hướng dẫn tốt hơn nhiều, nhưng giờ học của tôi đã giảm bớt thử thách hơn sau khi bị Sturmhond bắt gặp trên boong trước.

“Tamar,” Sturmhond quở trách, “Làm ơn đừng tổn hại hàng hóa”

Ngay lập tức, Tamar trở nên chú tâm và hăng hái đáp lại, “*Da, kapitan*”

Tôi ném cho gã cái nhìn chua chát. “Tôi không phải một gói đồ đang được anh vận chuyển đâu, Sturmhond.”

“Vậy còn khổ hơn,” gã nói trong lúc nhàn nhã bước sang ngang. “Gói đồ không biết nói, đặt đâu thì chúng sẽ ở yên chỗ đấy”

Nhưng khi Tamar chuyển sang chỉ chúng tôi về trường kiếm và kiếm lưỡi cong thì cả Sturmhond cũng nhập bọn. Mal tiến bộ mỗi ngày, dù lần nào Sturmhond cũng đánh bại cậu ấy dễ dàng. Vậy mà trông Mal chẳng phiền lòng chút nào. Cậu ấy chấp nhận thất bại bằng một khiếu hài hước tôi không tài nào hiểu nổi. Bị thua cuộc là tôi thấy tức giận; Mal chỉ cười bỏ qua.

“Cô và Tolya học cách sử dụng năng lực thế nào vậy?” Tôi hỏi Tamar vào buổi trưa nọ trong lúc nhìn Mal và Sturmhond giao đấu với mấy thanh kiếm cùn trên tàu. Cô ấy tìm thấy một con dao tách dây xoắn rồi đưa nó cho tôi, và khi không nện tôi dồn dập thì cô sẽ chỉ tôi cách thắt nút nối dây.

“Gập cùi chỏ lại!” Sturmhond mắng Mal. “Đừng có khua khoảng lung tung như gà chạy lạc như thế.”

Mal bèn vờ kêu một tiếng “cục tác” giận dữ.

Tamar nhướn mày. “Bạn của cô hình như đang hưởng thụ lắm.”

Tôi nhún vai. “Mal lúc nào cũng thế. Cô cứ bỏ cậu ấy vào một trại toàn sát thủ Fjerda đi, họ sẽ công cậu ta trên vai lúc đi ra cho xem. Cậu ta giống như một bông hoa có thể nở ở bất cứ đâu hạt giống được gieo xuống.”

“Còn cô?”

“Tôi giống cỏ dại hơn,” tôi lãnh đạm tiếp lời.

Tamar cười toe. Cô ấy là một ngọn lửa lạnh lùng và âm ỉ trong chiến đấu, nhưng những khi không đánh nhau cô rất dễ mỉm cười. “Tôi thích cỏ dại,” cô ấy nói, nhắc người khỏi lan can và thu gom mấy sợi dây thừng rải rác. “Chúng là những kẻ sống sót.”

Tôi chợt nhận ra mình đang cười đáp lại và mau chóng quay về với nút thắt mình đang cố buộc chặt nãy giờ. Vấn đề là, tôi thích ở trên thuyền của Sturmhond. Tôi thích Tolya và Tamar và những thuyền viên còn lại. Tôi thích ngồi ăn cùng họ, và nghe giọng nam cao du dương của Privyet. Tôi thích những buổi trưa tập ngắm mục tiêu, xếp những chai rượu rỗng thành hàng dài để ném lũ bồ câu đuôi quạt và cả mấy sợi cá cược vô hại.

Điều này giống như lúc tôi còn ở Tiểu Điện, nhưng không có ba thứ chính trị hỗn tạp hay ganh đua liên miên để tranh đoạt địa vị. Thủy thủ đoàn dễ dãi và cởi mở với nhau. Họ đều rất trẻ, và nghèo, và đã dành cả đời trốn lánh sự đời. Họ tìm thấy mái ấm trên thuyền này, và họ đón chào tôi và Mal chẳng chút ngại ngần.

Tôi không biết điều gì đang chờ chúng tôi ở Tây Ravka, tuy tôi đoán chắc rằng chuyện trở về là điên rồ. Nhưng ở trên *Volkvolny*, với luồng gió mát lành cùng cánh buồm trắng muốt quét những đường kẻ sinh động trên trời xanh cao rộng, tôi đã quên mất tương lai và nỗi sợ của mình.

Và tôi phải thừa nhận, tôi cũng khá thích Sturmhond. Gã ngạo mạn và xác xược, lúc nào cũng nói nhiều hơn cần thiết, nhưng tôi bị ấn tượng trước cách gã điều hành thuyền viên. Gã chẳng thèm dùng tới mấy mẹo lừa gạt như Hắc Y đã từng, vậy mà họ vẫn theo gã một cách tự nguyện. Họ kính trọng chứ không kinh sợ gã.

“Tên thật của Sturmhond là gì vậy?” Tôi hỏi Tamar. “Tên Ravka ấy?”

“Không biết.”

“Cô chưa bao giờ hỏi sao?”

“Sao tôi phải làm thế?”

“Nhưng anh ta đến từ vùng nào của Ravka?”

Cô ấy nheo mắt nhìn lên trời. “Cô muốn tập với kiếm lưỡi cong lần nữa không?” cô hỏi. “Chúng ta vẫn còn chút thời gian trước khi phiên trực của tôi bắt đầu đấy.”

Cô ấy luôn đổi chủ đề mỗi khi tôi nhắc đến Sturmhond. “Anh ta đâu có từ trên trời rơi xuống thuyền được, Tamar. Cô không quan tâm anh ta từ đâu đến sao?”

Tamar nhặt kiếm lên và đưa chúng cho Tolya, người đang làm nhiệm vụ sỹ quan trật tự. “Không hẳn. Ngài ấy để chúng tôi ra khơi, và cho phép chúng tôi chiến đấu.”

“Và ngài không bắt chúng tôi quấn lụa đỏ lên người rồi đóng vai chó cảnh,” Tolya chen vào, anh ta mở tủ giá đỡ bằng chìa khóa đeo trên cái cổ to bè của mình.

“Anh mà làm chó cảnh chắc tệ lắm.” Tamar cười to.

“Làm gì cũng tốt hơn việc nghe lệnh một tên đàn kiêu ngạo mặc đồ đen cả.” Tolya càu nhàu.

“Anh nghe lệnh Sturmhond mà,” tôi chỉ ra.

“Chỉ khi nào cậu ta có hứng thôi.”

Tôi nhảy dựng lên. Sturmhond đang đứng ngay bên cạnh.

“Cứ thử bảo con bò ấy làm gì đi rồi biết,” gã thuyền trưởng nói.

Tamar khịt mũi, rồi cô ấy và Tolya bắt đầu xếp vũ khí lên kệ.

Sturmhond ghé mặt lại gần rồi thì thầm, “Cưng à, nếu cô muốn tìm hiểu ta thì chỉ cần hỏi là được mà.”

“Tôi chỉ đang tự hỏi không biết anh từ đâu tới,” tôi chống chế. “Có vậy thôi.”

“Cổ từ đâu tới?”

“Keramzin. Anh biết mà.”

“Nhưng quê của cô ở đâu?”

Vài hồi ức nhạt nhòa thoáng xuất hiện trong đầu tôi. Một đĩa củ cải đường cạn queo, cảm giác trơn trượt giữa kẽ tay khi chúng nhuộm đỏ hai tay tôi. Mùi cháo trứng. Tôi ngồi trên vai ai đó - có lẽ là cha - trên con đường bụi bặm. Ở Keramzin, chỉ cần nhắc đến cha mẹ đã được coi là hành động phản bội lòng tốt của Công Tước và dấu hiệu của sự vô ơn. Chúng tôi bị cấm nhắc tới cuộc sống trước khi đến dinh thự, và dần dà mọi ký ức cũng tan biến.

“Không đâu cả,” tôi trả lời. “Ngôi làng nơi tôi sinh ra nhỏ đến mức không có tên. Giờ đến lượt anh, Sturmhond, anh đến từ đâu?”

Gã thuyền trưởng nhăn răng cười. Một lần nữa, tôi lại nảy lên ý nghĩ rằng có gì rất bất thường trên khuôn mặt gã ta.

“Mẹ của ta là một con hến,” gã nói kèm cái nháy mắt. “Còn ta là hạt ngọc trai.”

Gã bỏ đi, miệng huýt vang một âm điệu lệch tông.

Hai ngày sau, tôi tỉnh dậy và phát hiện Tamar đang lù lù trên đầu, cô ấy lay mạnh vai tôi.

“Tới lúc đi rồi,” cô ấy nói.

“Bây giờ sao?” tôi lơ lơ hỏi lại. “Mấy giờ rồi?”

“Sắp ba hồi chuông.”

“Buổi sáng?” Tôi ngáp dài rồi vung chân qua một bên võng. “Chúng ta đang ở đâu vậy?”

Mười lăm dặm trên bờ Tây Ravka. Mau lên, Sturmhond đang chờ.” Cô ấy đã ăn mặc chỉnh tề và khoác túi vải bụi bặm trên vai.

Tôi không có hành lý gì, nên tôi mang bột vào rồi vổ lên túi trong áo khoác để chắc rằng quyển sách màu đỏ vẫn ở đó, và tôi theo Tamar ra cửa.

Mal đứng cạnh lan can trên boong tàu cùng với một nhóm thủy thủ. Tôi hơi ngạc nhiên trong chốc lát khi thấy Privyet đang mặc chiếc áo khoác sặc sỡ của Sturmhond. Tôi thậm chí còn không nhận ra Sturmhond nếu không phải gã đang ra lệnh cho thuộc hạ. Gã khoác lên người áo bành tô to tướng, cổ áo được dựng lên, một chiếc mũ len kéo sụp qua tai.

Gió lạnh thổi qua. Những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời, và vầng trăng lưỡi liềm lấp ló nơi chân trời. Tôi phóng tầm mắt về phía từng đợt sóng được mặt trăng chiếu sáng, lắng nghe tiếng thở dài đều đặn của đại dương. Tôi không thể nhìn thấy đất liền đang ở gần.

Mal cố xoa tay tôi để truyền hơi ấm.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Tôi hỏi.

“Chúng mình đang cập bến.” Tôi có thể nhận ra âm giọng cảnh giác của cậu ấy.

“Vào giữa đêm sao?”

“*Volkvolny* sẽ giương cờ của ta gần bờ biển Fjerda,” Sturmhond giải thích. “Hắc Y chưa cần biết các người đã quay lại đất liền Ravka đâu.”

Trong lúc Sturmhond cúi đầu bàn bạc với Privyet, Mal kéo tôi về phía lan can bên mạn thuyền. “Bồ có chắc về chuyện này không?”

“Không hề,” tôi thú thực.

Cậu ấy đặt tay lên vai tôi và nói, “Khả năng mình bị bắt lúc họ tìm thấy chúng ta là rất cao, Alina. Bồ có thể là Tiết Dương Sư, nhưng mình chỉ là thằng lính dám kháng lệnh.”

“Lệnh của Hắc Y.”

“Cũng chẳng khác gì đâu.”

“Mình sẽ làm nó khác. Chưa kể, họ sẽ không tìm thấy chúng ta đâu. Chúng ta sẽ đến Tây Ravka, gặp khách hàng của Sturmhond, và quyết định xem mình muốn làm gì.”

Mal kéo tôi lại gần hơn. “Lúc nào bồ cũng rắc rối thế à?”

“Mình thích nghĩ về bản thân như một rắc rối đáng yêu hơn.”

Giọng của Sturmhond xuyên qua màn đêm trong lúc Mal cúi xuống để hôn tôi. “Ba vụ ôm ấp này tính sau được không? Ta muốn thuyền cập bến trước khi trời sáng.”

Mal thở dài. “Ngày nào đó mình sẽ đâm vỡ mặt anh ta.”

“Vụ đó thì mình ủng hộ.”

Cậu ấy nắm tay tôi, và hai đứa quay trở lại với nhóm.

Sturmhond đưa Privyet một phong thư có dấu niêm phong là một đốm sấp màu xanh nhạt, rồi gã vỗ lưng anh ta. Có lẽ tại ánh trăng, nhưng Privyet trông như sắp khóc. Tolya và Tamar trượt về phía lan can, cùng bám chặt chiếc thang nặng trĩch được đóng trên thuyền.

Tôi nhìn sang bên. Tôi tưởng sẽ được thấy một chiếc xuồng lớn bình thường, nhưng thay vào đó lại là một con tàu cỡ nhỏ đang nhấp nhô bên mạn thuyền *Volkvolny*. Nó không giống với bất kì con tàu nào tôi từng thấy. Hai bên thân tàu trông như một đôi giày rỗng ruột, chúng được nối với nhau bằng sàn tàu bị đục lỗ ở giữa.

Mal và tôi theo sau, thận trọng đặt chân lên thân tàu uốn cong. Chúng tôi băng ngang nó và bước xuống boong tàu trung tâm, nơi buồng chỉ huy ngầm được đặt giữa hai cột buồm. Sturmhond nhảy xuống sau chúng tôi, rồi trèo lên bục phía sau buồng chỉ huy và bắt đầu điều khiển bánh lái.

“Con tàu này là sao?” Tôi hỏi.

“Ta gọi nó là *Chim Ruồi*” gã nói trong khi tham khảo biểu đồ gì đó mà tôi không nhìn thấy được, “dù ta đang cân nhắc chuyển đổi tên nó thành *Chim Lửa*” Tôi hít một hơi sâu, nhưng Sturmhond chỉ cười và ra lệnh, “Cắt dây và nhổ neo!”

Tamar và Tolya tháo nút dây nối giữa tàu nhỏ với *Volkvolny*. Tôi dõi theo sợi dây thép buộc mỏ neo trườn khỏi đuôi tàu *Chim Ruồi* như một con rắn, đoạn cuối dây nhẹ nhàng chìm xuống biển. Tôi tưởng tàu cần mỏ neo để cập bến, nhưng có lẽ Sturmhond biết mình đang làm gì.

“Giọng buồm lên,” Sturmhond cất tiếng.

Từng cánh buồm được bật tung. Dù cột buồm của *Chim Ruồi* có hơi ngắn hơn *Volkvolny*, nhưng cột buồm đôi chỗ buồng lái có dạng chữ nhật rất lớn và cần đến hai thủy thủ để lên buồm.

Một cơn gió thoảng luồng vào tấm vải trắng, chúng tôi được đẩy xa khỏi *Volkvolny*. Tôi ngẩng lên và bắt gặp Sturmhond đang nhìn con thuyền hai buồm dần xa khỏi tầm mắt. Tôi không thể thấy mặt gã, nhưng tôi có linh cảm gã đang nói lời tạm biệt. Gã lắc đầu, rồi hô to, “Tiết Khí Sư!”

Mỗi thân tàu đều có một Grisha đứng gác. Họ giơ tay lên, và gió cuốn quanh chúng tôi, lấp đập vải buồm. Sturmhond căn chỉnh lộ trình một chút rồi yêu cầu tăng tốc. Đoàn Tiết Khí Sư tuân lệnh, và con tàu nhỏ kì lạ lao về phía trước.

“Cầm lấy,” Sturmhond nói. Gã quăng một cặp kính bảo vệ lên đầu tôi và thấy một cặp khác cho Mal. Chúng trông như loại các Sáng Chế Gia hay dùng trong xưởng ở Tiểu Điện. Tôi liếc nhìn quanh. Hình như tất cả mọi người đều mang chúng, cùng với Sturmhond. Chúng tôi đeo kính vào.

Tôi cảm thấy biết ơn chúng sau mấy giây, khi Sturmhond kêu gọi tăng tốc hơn. Vải buồm đập thành phạch trên đầu chúng tôi, và bụng tôi quặn lên vì lo ngại. Sao gã phải gấp như vậy?

Tàu *Chim Ruồi* lướt trên mặt biển, hai thân rỗng ruột của nó trượt trên từng con sóng. Tôi siết chặt ghế ngồi, dạ dày nhộn nhạo với mỗi cú xóc.

“Được rồi, Tiết Khí Sư,” Sturmhond ra lệnh, “Nâng tàu lên. Thủy thủ về bên hai cánh theo nhịp đếm của ta.”

Tôi quay sang Mal. “‘Nâng tàu lên’ là sao?”

“Năm!” Sturmhond hét lên.

Thuyền viên bắt đầu di chuyển ngược chiều kim đồng hồ theo từng hàng.

“Bốn!”

Những Tiết Khí Sư dang tay rộng hơn.

“Ba!”

Một cây sào được giơ lên giữa đôi buồm, hai tấm vải phủ dọc chiều dài của nó.

“Hai!”

“Lên!” Thủy thủ đoàn hò vang. Đoàn Tiết Khí Sư nâng tay lên tạo một tiếng “Vút” thật mạnh.

“Một!” Sturmhond hét.

Hai cánh buồm dâng lên, xòe rộng ra trên boong tàu như một đôi cánh khổng lồ. Bụng tôi cồn cào, và điều khó tin đã xảy ra: Tàu *Chim Ruồi* cất cánh.

Tôi siết chặt ghế, khẽ lẩm nhẩm mấy lời cầu nguyện cổ xưa, hai mắt nhắm nghiền vì gió táp vào mặt trên đường tàu tiến vào đêm đen.

Sturmhond đang cười như một tên dở người. Đoàn Tiết Khí Sư đang gọi nhau tới tấp để chắc rằng luồng khí được đẩy lên đều đặn. Tôi tưởng tim mình đã vỡ tung khỏi ngực mất rồi.

Thánh thần ơi, tôi cảm thấy buồn nôn. *Chuyện này không thể xảy ra được.*

“Alina,” Mal hét lên giữa luồng gió rít.

“Cái gì?” Tôi cố đáp lại với đôi môi mím chặt.

“Alina, mở mắt ra. Bờ phải nhìn cái này.”

Tôi cật lực lắc đầu. Đây chính là điều tôi không muốn làm.

Mal nắm tay tôi, siết nhẹ những ngón tay cứng đờ. “Cứ thử đi.”

Tôi run rẩy thở ra và cố mở mắt. Xung quanh chúng tôi là những vì sao. Ở phía trên là dải ngân hà trắng muốt kéo căng thành hai vòng cung lớn, tựa như cây cung của một xạ thủ.

Tôi biết mình không nên làm thế, nhưng tôi không thể ngăn mình ghé mắt nhìn qua buồng chỉ huy. Gió ngàn rền rĩ bên tai. Bên dưới - rất xa bên dưới - những ngọn sóng phản chiếu ánh trăng vàng gợn lăn tăn như chiếc váy óng ánh của một con rắn đang trườn thật chậm rãi. Nếu ngã xuống, chúng tôi sẽ vỡ tan tác trên lưng nó.

Một tiếng cười khẽ, đâu đó giữa phẫn khởi và cuồng loạn, thoát ra khỏi tôi. Chúng tôi đang bay. Đang bay.

Mal siết lấy tay tôi và hớn hờ hét to.

“Không thể nào!” Tôi gào lên.

Sturmhond góp vui. “Khi người ta nói không thể nào, ý của họ thường là ‘không có thật’” Gã ta trông như một người điên với cặp kính sáng lóa dưới ánh trăng và áo măng tô bay phần phật trong gió.

Tôi cố hít thở. Gió đang thổi rất đều. Đoàn Tiết Khí Sư và thủy thủ trông có vẻ tập trung, nhưng bình thản. Dần dà, vô cùng chậm rãi, lồng ngực ép nghẹn của tôi dần thả lỏng, và tôi bắt đầu thư giãn.

“Thứ này ở đâu ra vậy?!” Tôi hét lên với Sturmhond.

“Ta thiết kế nó. Tạo ra nó. Và ta cũng phá vỡ vài mẫu rồi.”

Tôi nuốt nước bọt. Vỡ là từ cuối cùng tôi muốn nghe.

Mal rướn người trên mái buồng lái, cố nhìn rõ mấy khẩu súng khổng lồ đặt trước mỗi thân tàu.

“Mấy khẩu súng đó,” Cậu nói. “Chúng có nhiều nòng.”

“Và chúng được cấp liệu bởi trọng lực. Không cần phải dừng lại để nạp đạn. Bắn được 200 vòng một phút.”

“Chuyện đó...”

“Không thể nào? Vấn đề duy nhất là sự quá nhiệt, nhưng mẫu này thì khác hơn. Ta có một gã làm súng người Zemeni giúp chữa khuyết điểm này. Bọn khốn dã man, nhưng thạo súng ống lắm. Ghế ngồi dưới đuôi tàu xoay được nên cậu có thể ngắm bắn ở mọi góc độ.”

“Và xả súng về phía kẻ thù,” Mal loạng choạng hét lên. “Nếu Ravka có một phi đội thế này.”

“Thì sẽ rất có lợi, đúng không? Nhưng Thượng Quân và Hạ Quân phải hợp tác với nhau.”

Tôi nghĩ đến những gì Hắc Y nói với mình rất lâu về trước. *Triều đại của Grisha đang dần đến hồi kết rồi.*

Câu trả lời của anh ta là việc biến Vực Tối thành vũ khí. Nhưng nếu sức mạnh của Grisha có thể được chuyển hóa bởi những người như Sturmmond thì sao? Tôi nhìn quanh boong tàu *Chim Ruồi*, những thủy thủ và Tiết Khí Sư làm việc cùng nhau, Tolya và Tamar ngồi phía sau những khẩu súng đáng sợ ấy. Điều đó không hoàn toàn phi lý.

Gã là một thuyền trưởng, tôi nhắc bản thân. Và gã sẽ hạ mình trở thành kẻ trục lợi chiến tranh chỉ trong tích tắc. Vũ khí của Sturmmond có thể là lợi thế cho Ravka, nhưng những khẩu súng ấy cũng sẽ bị lợi dụng dễ dàng bởi các nước quân thù.

Một tia sáng rực rỡ xẹt qua đặng mũi tàu đã kéo tôi khỏi dòng suy tưởng. Ngọn hải đăng ở vịnh Alkhem. Chúng tôi đang ở rất gần. Nếu rướn cổ hơn một chút, tôi có thể lờ mờ nhìn thấy những ngọn tháp nhấp nháy ở cảng Os Kervo.

Sturmhond không ra lệnh trực tiếp nhưng gã bẻ lối về hướng Tây Nam. Tôi cho rằng tàu sẽ đáp xuống đâu đó ngoài khơi. Ý nghĩ cập bến làm tôi thấy buồn nôn. Tôi quyết định nhắm mắt lại, mặc kệ Mal nói gì thì nói.

Trong thoáng chốc tôi đã không còn nhìn thấy ánh sáng từ ngọn hải đăng nữa. Sturmhond còn định đưa chúng tôi đi bao xa đây? Gã nói mình muốn cập bến trước khi trời sáng, mà như thế thì chỉ còn khoảng một hai giờ nữa thôi.

Tôi bắt đầu suy nghĩ lan man, bị cuốn hút bởi những vì tinh tú xung quanh và từng cụm mây bay quẹt ngang bầu trời rộng lớn. Gió đêm mơn man trên má tôi và thổi xuyên qua lớp áo khoác mỏng dính.

Tôi nhìn xuống và cố nén tiếng la. Chúng tôi không còn trên mặt biển nữa. Chúng tôi đang ở trên đất liền -rắn chắc, tàn nhẫn.

Tôi giật giật tay áo Mal và hoảng hốt huơ tay về phía vùng quê bên dưới, điểm tô bằng sắc trắng bạc dưới ánh trăng.

“Sturmhond!” Tôi sợ hãi thét lớn. “Anh đang làm gì vậy?”

“Anh bảo sẽ đưa chúng tôi đến Os Kervo...” Mal hét theo.

“Ta nói ta sẽ đưa hai người đến gặp khách hàng của mình.”

“Uôi quên đi,” tôi than thở. “Chúng ta hạ cánh ở đâu đây?”

“Đừng lo,” Sturmhond đáp lại. “Ta đã nghĩ đến một bờ hồ nhỏ rất xinh đẹp rồi.”

“Nhỏ cỡ nào?!” Tôi rít lên. Nhưng rồi lại thấy Mal đang trèo qua buồng lái với khuôn mặt giận dữ. Mal, ngồi xuống!”

“Tên khốn dối trá, cướp.”

“Nếu ta là cậu thì sẽ ở yên đó. Ta không nghĩ cậu muốn bị xô ngã khi tiến vào Vực Tối đâu.”

Mal sửng người. Sturmhond bắt đầu huýt vang âm điệu lạc tông ấy. Nó bị lạc đi trong tiếng gió.

“Anh không nghiêm túc đấy chứ?” Tôi bảo.

“Thường thì không,” Sturmhond trả lời. “Có một cây súng trường bên dưới ghế của cậu, Oretsev. Bám chặt vào nó đi. Phòng hờ vậy thôi.”

“Anh không thể lái con tàu này vào Vực được!” Mal rống lên.

“Sao lại không? Theo những gì ta hiểu thì, ta đang đi cùng một người có thể bảo đảm an toàn cho chuyến hành trình.”

Tôi siết chặt năm đấm, cơn thịnh nộ bỗng chốc đẩy lùi nỗi sợ hãi khỏi tâm trí. “Có khi tôi sẽ để bọn *volcra* ăn thịt anh và thủy thủ đoàn như bữa ăn khuya đấy!”

Sturmhond giữ một tay trên bánh lái và kiểm tra đồng hồ. “Bữa sáng sớm thì đúng hơn. Chúng ta trễ lịch rồi. Chưa kê,” gã tiếp tục, “đường còn dài lắm đấy. Kể cả đối với Tiết Dương Sư.”

Tôi liếc sang Mal và biết rằng mình đang có cùng vẻ mặt giận dữ như cậu ấy.

Khung cảnh bên dưới dần mở ra trước mắt với tốc độ thần tốc. Tôi đứng dậy, cố cảm nhận xem mình đang ở đâu.

“Thánh thần ơi,” Tôi rủa.

Bên dưới chúng tôi là những vì sao, ánh trăng, thế giới sự sống. Phía trước chúng tôi là hư vô. Gã thật sự sẽ làm thế. Gã sẽ đưa chúng tôi vào Vực Tối.

“Pháo thủ, vào vị trí,” Sturmhond ra lệnh. “Tiết Khí Sư, giữ thăng bằng.”

“Sturmhond, tôi sẽ giết anh!” Tôi hét to. “Mau quay tàu lại ngay!”

“Ước gì ta có thể nghe lệnh cô. Ta e rằng cô phải đợi đến khi hạ cánh mới giết ta được đấy. Sẵn sàng chưa?”

“Không!” Tôi rít lên.

Nhưng giây tiếp theo, chúng tôi đã ở trong bóng tối. Không giống với màn đêm nào từng tồn tại - Một bóng tối sâu hoắm, không thực và hoàn hảo dần bao vây chúng tôi bằng vòng tay nghẹn xiết. Chúng tôi đang ở trong Vực Tối.



Lúc vừa tiến vào Hư Hải, tôi biết ngay có gì đã thay đổi.

Một cách mau mắn, tôi đứng trụ lại trên boong tàu và giơ tay lên, triệu hồi một vầng sáng bao quanh tàu *Chim Ruồi*. Dù rất giận *Sturmhond* nhưng tôi sẽ không cho phép một bầy *volcra* đánh chìm tàu chỉ để anh ta sáng mắt ra.

Với sức mạnh từ hai bộ khuếch đại, tôi chẳng cần tập trung mấy để kêu gọi ánh sáng. Tôi thận trọng thăm dò giới hạn của chúng, hoàn toàn không nhận ra mối đứt vỡ đã xuất hiện lúc tôi sử dụng sức mạnh lần đầu tiên. Nhưng có gì đó rất lạ. Vực Tối có vẻ hơi khác. Tôi tự nhủ rằng đây chỉ là tưởng tượng thôi, nhưng dường như bóng tối giờ là một thực thể vật lý. Tôi có thể cảm nhận nó đang di chuyển trên da. Miệng vết thương trên vai tôi bắt đầu ngứa ngáy và nhói lên, giống như đang bồn chồn trỗi dậy.

Tôi đã từng ở Hư Hải hai lần, và lần nào cũng trong vai một người lạ, một kẻ xâm nhập bất hợp pháp trong một thế giới nguy hiểm và kỳ lạ luôn từ chối tiếp nhận tôi. Nhưng giờ đây Vực Tối tựa hồ muốn tìm đến tôi, đón chào tôi. Tôi biết điều này rất vô lý. Vực Tối là một cõi chết hoang vắng, không phải sinh vật sống.

Nó biết mình, tôi nghĩ. *Tương đồng kêu gọi tương đồng*, thật nhảm nhí làm sao. Tôi cố lay tỉnh đầu óc và đẩy ánh sáng ra xa hơn, để nguồn năng lượng vây tỏa ấm áp và an toàn xung quanh. Đây mới là tôi. Không phải bóng tối.

“Chúng đang đến,” Mal ở bên cạnh tôi bèn cất tiếng. “Nghe kìa.”

Tôi nghe tiếng gào rú vang vọng giữa Vực Tối lẫn trong gió lùa, rồi tiếng đập cánh đều đều của lũ *volcra*. Chúng bị mùi con người lôi cuốn và đã

nhanh chóng tìm ra chúng tôi.

Cánh của chúng đập vào khoảng không xung quanh vòng ánh sáng tôi kiến tạo, nhồi đẩy bóng tối về phía chúng tôi theo từng đợt sóng. Vì lâu rồi không có ai vượt qua Vực Tối nữa nên chúng đang rất đói mồi. Cơn thèm khát thức ăn làm chúng bạo dạn hơn.

Tôi dang rộng tay, để luồng sáng chói lọi hơn và đuổi đàn *volcra* đi.

“Không,” Sturmhond nói. “Cô cứ cho chúng lại gần.”

“Cái gì? Tại sao?” Tôi hỏi. Bọn *volcra* là những con thú săn mồi vô cùng nguy hiểm. Gã ta không thể đùa với chúng được đâu.

“Chúng sẵn đuổi chúng ta,” gã thuyền trưởng đáp lại, cố tình nói to hơn để mọi người cùng nghe. “Có lẽ đã đến lúc sẵn ngược lại chúng rồi.”

Một tiếng hú lớn như thường được nghe trong chiến trận vang lên, theo sau là một tràng gào sủa.

“Thu hồi ánh sáng đi,” Sturmhond bảo tôi.

“Anh ta điên rồi,” Tôi nói với Mal. “Bồ mau nói với anh ta điều đó đi.”

Nhưng Mal chần chừ. “Cơ mà...”

“Cơ mà *cái gì?*” Tôi kinh ngạc vặn hỏi. “Phòng trường hợp bồ đã quên thì, một trong số chúng đã cố nuốt sống bồ đấy!”

Cậu ấy nhún vai, trên môi xuất hiện nụ cười nhăn nhở. “Có lẽ tại vậy mình mới muốn xem mấy khẩu súng kia làm được gì.”

Tôi lắc đầu. Tôi không thích chuyện này. Không một chút nào.

“Chỉ một chút thôi,” Sturmhond nài ép. “Chiều ta đi mà.”

Chiều anh đi. Làm như anh đang hỏi xin thêm miếng bánh ấy.

Thủy thủ đoàn đang chờ. Tolya và Tamar khom người tựa trên nòng súng dương nhô ra của họ. Trông hai anh em cứ như mấy con côn trùng lưng da vậy.

“Được thôi,” tôi đầu hàng. “Nhưng đừng bảo là tôi không cảnh cáo anh đấy.”

Mal nâng súng trường lên vai.

“Rồi đây,” Tôi lăm bắm. Tôi siết tay lại. vòng tròn ánh sáng bị thu nhỏ dần quanh con thuyền.

Bầy *volcra* rít lên trong hứng khởi.

“Thu về hết đi!” Sturmhond ra lệnh.

Tôi nghiêng răng tức tối rồi làm theo lời gã. Vực Tối chìm trong bóng đêm.

Tôi nghe tiếng vỗ cánh. Bọn *volcra* đã lao đến.

“Bây giờ, Alina!” Sturmhond hét lên. “Mau vung nó rộng hơn!”

Tôi không kịp nghĩ nữa, chỉ phóng sáng ra thành một đợt sóng chói bùng. Nó soi rõ khung cảnh rừng rợn xung quanh dưới mặt trời buổi trưa nghiệt ngã và tàn nhẫn. *Volcra* ở khắp nơi, chúng lơ lửng xung quanh tàu, một bầy xám xịt những thân hình vạm vỡ có cánh, đôi mắt trắng dã vô hồn và hàm răng lờm chờm. Quả nhiên bọn *volcra* rất giống với lũ *nichevoya*, nhưng chúng lỗ bịch và vụng về hơn.

“Bắn!” Sturmhond gào to.

Tolya và Tamar nổ súng. Đây là thứ âm thanh tôi chưa nghe thấy bao giờ, một tiếng sấm đình tai nhức óc làm dấy động không khí khiến từng khớp xương trong người tôi muốn vỡ tung.

Đó là một cuộc thảm sát. Bọn *volcra* rớt xuống từ phía trên chúng tôi, lồng ngực bị bắn thủng, cánh gãy lìa khỏi thân. Vỏ đạn bắn ra bay về phía boong tàu. Mùi cháy khét của thuốc súng đượm nồng không gian.

Hai trăm vòng một phút. Hóa ra đây là sức mạnh của một binh đoàn hiện đại.

Lũ quái vật không biết chuyện gì đang xảy ra. Chúng lượn vòng và đập tan không khí, liều mạng vì khát máu, đói mồi và sợ hãi, chúng xé xác đồng loại trong cơn hoang mang và mong muốn trốn thoát...Baghra từng bảo tôi rằng tổ tiên của lũ *volcra* là con người. Tôi thề là mình đã nghe tiếng khóc than của họ.

Tiếng súng dừng lại. Tai tôi ù hết cả. Tôi ngẩng đầu lên và thấy những vệt máu cùng mấy mẫu thịt dính trên buồm. Trán tôi đổ đầy mồ hôi lạnh. Tôi nghĩ chắc mình đổ bệnh mất thôi.

Sự im lặng kéo dài trong giây lát trước khi Tolya ngửa đầu ra sau và tru lên mừng thắng lợi. Những thuyền viên khác cũng nhập bọn, gào rú và sủa tru tréo. Tôi muốn hét bảo bọn họ im đi.

“Ngài nghĩ chúng ta có thể xử thêm một bầy nữa không?” Một Tiết Khí Sư hỏi.

“Có thể,” Sturmhond trả lời. “Nhưng chúng ta nên hướng về phía Đông thôi. Gần sáng rồi, ta không muốn bị phát hiện.”

Đúng, tôi nghĩ. *Mau hướng về phía Đông đi. Mau ra khỏi đây.* Tay tôi run lẩy bẩy. Vết thương trên vai nóng hổi và đau nhói. Chuyện gì đang xảy ra với tôi vậy? Bọn *volcra* là quái vật. Chúng có thể xé xác chúng tôi mà chẳng chút bận tâm. Tôi biết thế. Vậy mà tôi vẫn còn nghe rõ tiếng than van của họ.

“Chúng còn nhiều nữa,” Mal chợt nói. “Còn rất nhiều.”

“Sao cậu biết?” Sturmhond hỏi.

“Linh tính mạch bảo.”

Sturmhond tỏ ra ngần ngại. Thật khó để đoán được biểu cảm của anh ta dưới cặp kính, cái mũ và cổ áo kéo cao. “Ở đâu?” cuối cùng anh ta mới nói.

“Một chút về phía Bắc,” Mal bảo. “Hướng đó.” Cậu ấy chỉ vào bóng đêm, và tôi rất muốn tát cậu ấy. Có biết bọn *volcra* ở đâu thì cũng đừng chỉ ra chứ.

Sturmhond thông báo phương hướng. Tim tôi chợt trĩu nặng.

Tàu *Chim Ruồi* hạ thấp xuống và quay về hướng Mal đang chỉ trong lúc Sturmhond điều chỉnh lại lộ trình. Tôi cố tập trung vào ánh sáng, vào sự hiện diện của sức mạnh để bảo đảm an toàn, cố lờ đi cảm giác bất an trong lòng.

Sturmhond đưa chúng tôi xuống thấp hơn. Ánh sáng của tôi lấp lánh trên dải cát không màu của vùng Vực và chạm lên hình dáng mờ ảo của một con thuyền bị đắm.

Cơ chấn động chạy dọc người tôi lúc cả đoàn tiến lại gần hơn. Con thuyền đã bị gãy đôi. Một cột buồm của nó bị chẻ thành hai khúc, và tôi có thể nhận ra chút tàn dư của ba cánh buồm đen rách tơi tả. Mal đã dẫn chúng tôi đến xác con thuyền của Hắc Y.

Chút bình tĩnh tôi còn giữ được ngay lập tức tan biến.

Tàu *Chim Ruồi* hạ xuống thấp hơn. Bóng của nó lướt qua boong tàu vỡ nát.

Tôi cảm thấy nhẹ lòng chút ít. Tuy hơi vô lý nhưng tôi tưởng sẽ thấy xác của những Grisha mình đã bỏ lại nằm la liệt trên boong, xương cốt của phái viên hoàng gia và đoàn đại sứ nước ngoài chất thành một đống trong góc. Nhưng dĩ nhiên trên tàu không còn gì cả, tất cả đã làm mồi cho bọn *volcra*, xương của họ nằm rải rác trên nền đất cằn cỗi nơi Vực Tối.

Tàu *Chim Ruồi* nghiêng sang phải. Ánh sáng của tôi đâm xuyên qua đáy sâu âm u dưới thân tàu gãy đổ. Tiếng thét bắt đầu.

“Quý tha ma bắt,” Mal chửi thề và nâng súng lên.

Ba con *volcra* lớn cúi người dưới thân tàu, chúng giang rộng cánh và quay lưng về phía chúng tôi. Nhưng thứ đang được chúng dùng thân mình bảo vệ mới khiến cả người tôi run lên trong một nỗi sợ hãi: một biển đầy những thân hình vụn vụn và quăn quại, đôi cánh tay tí hon óng ánh, tấm lưng bé nhỏ bị xẻ đôi lộ cặp cánh chưa thành hình. Chúng rên rỉ và than khóc ỉ ôi, trườn bò lên người nhau để tránh khỏi ánh sáng.

Chúng tôi đã phát hiện một ổ *volcra*.

Cả đoàn đều im lặng. Không còn tiếng gào rú hay tru tréo nào nữa.

Sturmhond nghiêng tàu xuống thấp hơn nữa. Rồi gã la lên, “*Tolya, Tamar, grenatki*”

Cặp sinh đôi lôi hai viên đạn cối bọc sắt ra và nâng chúng lên thành lan can.

Một đợt sóng kinh sợ tràn qua người tôi. Chúng là *volcra*, tôi tự nhắc mình. *Nhìn chúng đi. Chúng là lũ quái vật.*

“Tiết Khí Sư, theo lệnh ta,” Sturmhond nói một cách dứt khoát. “Châm ngòi!” Gã hét, rồi thì “Pháo thủ, thả đạn!”

Ngay khi đạn cối được thả xuống, Sturmhond gầm lên, “Ngay bây giờ!” rồi bẻ lái về bên phải.

Đoàn Tiết Khí Sư đồng loạt giơ tay, và thuyền *Chim Ruồi* vọt lên không trung.

Một giây im lặng trôi ra, rồi một tiếng “Bùm.” điếc tai vang vọng bên dưới. Sức nóng và áp lực từ vụ nổ tạo thành luồng gió mạnh ập lên tàu *Chim Ruồi*.

“Giữ thăng bằng!” Sturmhond rống to.

Con thuyền bay lao xuống vun vút, nó chao đảo dưới đôi cánh vải như một con lắc đu đưa. Mal đặt tay lên hai bên người tôi, dùng thân mình che chắn trong lúc tôi cố giữ thăng bằng và ngăn ánh sáng khỏi tắt xung quanh.

Cuối cùng, thuyền thôi nghiêng ngả và uốn mình theo một đường cong trơn tru, theo dấu vòng tròn lớn đang lơ lửng trên xác tàu bị cháy.

Tôi run như cầy sấy. Không gian nồng mùi thịt khét. Hai lá phổi nóng bừng và từng hơi thở như thiêu đốt. Thuộc hạ của Sturmhond lại hò hét và gào rú lẫn nữa. Mal cũng tham gia, cậu giơ súng lên không trung để ăn mừng chiến thắng. Hơn cả những tiếng la hừng khởi ấy, tôi có thể nghe thấy tiếng thét của bầy *volcra*, như những con người bất lực, tiếng khóc than ai oán của những người mẹ mất con.

Tôi nhắm mắt lại. Đó là tất cả những gì tôi có thể làm để khỏi bịt chặt tai và ngã khụy xuống sàn.

“Đủ rồi,” tôi thì thầm. Không ai nghe thấy cả. “Làm ơn,” tôi khàn giọng. “Mal...”

“Cô đã thành sát nhân rồi đấy, Alina.”

Giọng nói lạnh lùng đó. Mắt tôi chột mở bừng.

Hắc Y đứng trước mặt, bộ *kefta* màu đen bay phần phật trên boong thuyền *Chim Ruồi*. Tôi thờ dốc và lùi lại, hốt hoảng nhìn xung quanh, nhưng không ai để ý hết. Họ còn đang la ó và hú hét trong lúc nhìn xuống đám lửa bên dưới.

“Đừng lo,” Hắc Y dịu dàng nói. “Rồi cô sẽ quen thôi. Đây, để ta cho cô thấy.”

Anh ta lôi một con dao trong tay áo *kefta* ra, và trước khi tôi kịp đánh động thì anh ta đã phóng nó về phía tôi. Tôi giơ hai tay lên để tự vệ, từ cổ họng phát ra tiếng thét xé tai. Âm thanh tan biến, và con thuyền bị bóng tối

nhấn chìm. Tôi khuyu gối xuống, nằm co ro trên boong chờ cảm giác nhức nhối khi bị thép Grisha đâm phải.

Nhưng nó không tới. Mọi người xung quanh tôi đang la ó trong màn đêm. Sturmhond hét gọi tên tôi. Tôi nghe tiếng rít của một con *volcra* vọng lại. *Gần quá. Nó ở gần quá.*

Ai đó khóc rống lên, và con thuyền nghiêng hẳn về một bên. Tôi nghe tiếng giày bột nện thành thạch trên sàn trong lúc thủy thủ đoàn chặt vật cố đứng vững.

“Alina!” Lần này là tiếng của Mal.

Tôi nhận ra cậu ấy đang dò dẫm tìm đến tôi trong bóng tối. Chút nhận thức đã trở về, tôi liền triệu hồi một tầng ánh sáng chói lòa khác.

Lũ *volcra* đã lao xuống tấn công bèn rú lên và quay lại với màn đêm đen đặc, nhưng một Tiết Khí Sư đã nằm trên sàn, cánh tay gần như đứt lìa khỏi khớp khiến máu chảy lênh láng, cánh buồm phía trên anh ta bay phấp phới một cách vô dụng. Thuyền *Chim Ruồi* chao đảo rồi nghiêng hẳn về mạn phải, nhanh chóng đánh mất độ cao đang giữ vững.

“Tamar, giúp cậu ta đi!” Sturmhond ra lệnh. Nhưng Tolya và Tamar từ sớm đã nhào người về phía người Tiết Khí Sư bị thương ở bên kia thân tàu rồi.

Tiết Khí Sư còn lại giơ hẳn hai tay lên, khuôn mặt cứng ngắc vì căng thẳng trong lúc cô cố triệu hồi một luồng gió đủ mạnh để giữ chúng tôi bay cao. Con thuyền nhấp nhô và rung rinh. Sturmhond giữ chặt bánh lái, gào thét ra lệnh thuyền viên sửa lại buồm.

Tim tôi đập liên hồi. Tôi điên cuồng nhìn quanh con thuyền, tâm trí bị giằng xé giữa khiếp sợ và mơ hồ. Tôi đã *nhìn thấy* Hắc Y. Tôi đã *nhìn thấy* anh ta.

“Bồ có sao không?” Mal đứng bên cạnh tôi hỏi. “Có bị thương ở đâu không?”

Tôi không thể nhìn thẳng cậu ấy. Cả người tôi run cầm cập đến nỗi tôi sợ thân thể sẽ đứt lìa. Tôi tập trung toàn bộ sức lực để giữ cho ánh sáng tiếp tục tỏa rạng quanh con thuyền.

“Cô ấy có bị thương không?” Sturmhond hét to.

“Mau đưa chúng tôi ra khỏi đây đi!” Mal đáp.

“Này, không phải ta đang làm thế sao?” Sturmhond đốp lại.

Lũ *volcra* rít lên, chúng xoay tít người, đập cánh lên vòng ánh sáng. Tôi tự hỏi tuy là quái vật nhưng chúng có biết trả thù hay không. Thuyền *Chim Ruồi* rung chuyển. Tôi nhìn xuống và thấy dải cát xám dòn đồng lên gần chạm tới đáy thuyền.

Rồi thốt nhiên chúng tôi đã thoát khỏi bóng tối, đâm xuyên qua làn đêm đen cuối cùng ở Vực để lao về phía ánh sáng xanh biếc của buổi sớm bình minh.

Đất liền lờ mờ hiện ra ngay sát bên dưới một cách nguy hiểm.

“Tắt lửa!” Sturmhond ra lệnh.

Tôi buông tay xuống và nắm chặt lan can buồng lái. Tôi có thể thấy con đường trải dài, ánh đèn thị trấn nhạt nhòa nơi xa, và ở đó, bên dưới triền đồi thấp trũng, là mặt hồ xanh nhỏ hẹp đương phản chiếu nắng sáng rạng ngời.

“Xa một chút nữa!” Sturmhond la to.

Người Tiết Khí Sư gắng gượng thốn thức, hai cánh tay run bần bật. Cánh buồm hạ xuống. Thuyền *Chim Ruồi* tiếp tục rơi. Những nhánh cây sượt ngang thân thuyền khi chúng tôi lướt trên chúng.

“Mau cúi xuống và bám cho chặt đấy!” Sturmhond lại hét. Mal và tôi ngồi chồm hổm trong buồng lái, nắm chặt tay nhau và áp sát chân về một bên. Con thuyền nhỏ kêu lạch cạch rồi giật mạnh.

“Không được rồi,” Tôi thều thào.

Cậu không nói gì, chỉ siết tay tôi chặt hơn.

“Chuẩn bị!” Sturmhond thông báo.

Vào giây cuối cùng, gã chui vào buồng lái và chen chúc giữa đám người. Gã chỉ kịp nói, “Âm cúng ghê đó,” trước khi thuyền hạ cánh với cú xóc nảy tan xương.

Mal và tôi bị hất về phía trước buồng lái trong lúc thuyền đổ ầm trên mặt đất, mọi thứ va đập vào nhau, thân thuyền vỡ ra từng mảnh. Có một tiếng

“Tôm.” thật lớn, và đột nhiên chúng tôi đang bơi giữa hồ. Tôi nghe được âm thanh rảng rặc và biết ngay một trong hai bên thân tàu đã gãy nát. Chúng tôi cứ nhấp nhô liên tục trên mặt nước rồi, một cách kì diệu, dừng lại bất thành hình.

Tôi cố xác định phương hướng. Tôi đang nằm ngửa, thân thể áp sát một bên buồng lái. Người nào đó đang thở dốc ngay bên cạnh.

Tôi cẩn thận trở người. Tôi đã bị đập mạnh vào đầu và hai tay đều có vết cắt, nhưng có vẻ như tôi vẫn còn nguyên vẹn.

Nước đang tràn vào sàn buồng lái. Tôi nghe tiếng tát nước, tiếng mọi người gọi nhau.

“Mal?” Tôi đánh liều lên tiếng bằng giọng the thé run rẩy.

“Mình ổn,” cậu ấy trả lời. Cậu ấy đang ở đâu đó bên trái tôi. “Chúng mình phải rời khỏi đây ngay.”

Tôi liếc nhìn xung quanh, nhưng không thấy Stormhond đâu cả.

Con thuyền bắt đầu nghiêng đi một cách đáng báo động trong lúc chúng tôi trèo khỏi buồng lái. Chúng tôi nghe tiếng cọt kẹt, và một cây cột ngã xuống, đổ ập lên mặt hồ bên dưới sức nặng của cánh buồm.

Chúng tôi nhảy xuống nước, đạp chân thật mạnh để khỏi bị nhấn chìm cùng con thuyền.

Một thủy thủ bị kẹt trong đồng dây thừng. Mal lặn xuống để giải thoát anh ta, và tôi gần như bật khóc sung sướng khi cả hai người cùng trôi khỏi mặt hồ.

Tôi thấy Tolya và Tamar đang bơi lại, theo sau là những thủy thủ khác. Tolya ôm lấy Tiết Khí Sư bị trọng thương. Stormhond bơi đằng sau, đỡ bên tay gã là một người thủy thủ bị bất tỉnh. Chúng tôi hướng về phía bờ.

Toàn thân tôi nhức mỏi và bầm tím, trang phục ướt đẫm càng làm chân tay tôi thêm nặng nề, nhưng cuối cùng cả đoàn đã đến được vùng nước nông. Chúng tôi nhắc mình lên khỏi mặt nước, ịch lội qua đám lau sậy nhớt bùn, rồi nằm phịch xuống bãi đất cong cong hình lưỡi liềm.

Tôi nằm thở dốc, lắng nghe những âm thanh buổi sớm nghe sao bình thường đến lạ: Dế kêu rì rít trong cỏ, chim hót véo von trong rừng, những

chú ếch cất giọng ồm ộp trầm thấp. Tolya đang chăm sóc người Tiết Khí Sư bị thương, hướng dẫn anh co duỗi ngón tay và gập cùi chỏ lại. Tôi nghe tiếng Sturmhond lộn vào bờ và để Tamar khám cho người thủy thủ cuối cùng.

“Cậu ta không còn thở,” Sturmhond nói, “Ta cũng không thấy mạch đập đâu hết.”

Tôi cố gượng dậy. Mặt trời đang ló dạng và sưởi ấm phía sau lưng, từng tia nắng lướt trên mặt hồ và những tán cây. Tamar ấn mạnh tay lên ngực người thủy thủ, dùng sức mạnh của mình để ép nước khỏi phổi và thổi sự sống trở lại trái tim của anh ta. Khoảnh khắc như kéo dài vô tận khi người thủy thủ vẫn tiếp tục nằm bất động trên cát. Rồi anh ta thở dốc. Mắt anh ta mở to, và anh ta khạc hết nước ra áo.

Tôi cất tiếng thở phào. Một người nữa đã không phải chết vì tôi.

Một thủy thủ khác đang ôm chặt bên hông, kiểm tra xem mình có bị gãy cái xương sườn nào không. Trên trán Mal là một vết thương dài và sâu trông rất kinh khủng. Nhưng mọi người đều có mặt. Chúng tôi đã vượt qua.

Sturmhond lộn ra hồ lần nữa. Anh ta ra đến khoảng nước dang tới đầu gối, lặng lẽ ngắm nhìn mặt nước bằng phẳng, áo măng tô trải rộng nhấp nhô ở phía sau. Không một dấu vết nào của thuyền *Chim Ruồi* còn sót lại ngoại trừ một đám đất văng tung tóe dọc bờ hồ.

Người Tiết Khí Sư không bị thương quay sang tôi. “Hồi nãy cô bị gì vậy?” cô ta quát. “Suýt nữa Kovu đã bị giết rồi. Cả chúng tôi nữa!”

“Tôi không biết,” tôi cúi gục trên đầu gối và nói.

Mal vòng tay ôm lấy tôi, nhưng tôi không muốn được an ủi. Tôi cần một lời giải thích cho những gì mình đã thấy.

“Cô không biết?” cô ta nghi ngờ bắt bẻ.

“Tôi không biết,” tôi lặp lại, cảm thấy ngạc nhiên trước vẻ giận dữ trong câu nói. “Tôi đâu có muốn bị đẩy vào Vực Tối. Tôi đâu phải là người gây chuyện với bọn *volcra*. Sao cô không hỏi thuyền trưởng của mình xem anh ta bị gì đi?”

“Cô ấy đúng đấy.” Sturmhond cắt ngang, gã lết khỏi mặt hồ và tiến về phía chúng tôi trong lúc cởi bỏ găng tay ướt mềm của mình. “Ta nên cảnh báo cẩn thận hơn, và ta không nên truy đuổi tổ *volcra* ấy.”

Không hiểu sao tôi lại tức giận hơn khi nghe anh ta đồng tình với mình. Rồi Sturmhond tháo mũ và kính mắt xuống, và cơn thịnh nộ của tôi biến mất, thay vào đó là ngạc nhiên tột độ.

Mal đứng lên ngay lập tức. “Cái quái gì vậy?” cậu ấy nói, giọng điệu trầm thấp và đe dọa.

Tôi cứng đờ người, cơn đau và sự kiệt quệ bị cảnh tượng quỷ dị trước mắt làm lu mờ. Tôi không biết mình đang nhìn cái gì, nhưng tôi mừng vì Mal cũng thấy nó. Sau những gì đã xảy ra trên Vực Tối tôi đã không dám tin vào chính bản thân nữa.

Sturmhond thở dài và đưa tay vuốt mặt - khuôn mặt của một người lạ.

Cằm của gã không còn nhọn hoắt nữa. Sống mũi vẫn hơi gầy, nhưng không đến mức gồ lên rõ rệt nhưng trước đó. Tóc gã màu vàng đậm thay vì nâu đỏ và được cắt ngắn theo kiểu quân đội, và đôi mắt đục ngầu sắc xanh quái dị kia giờ sáng trong màu hạt dẻ. Gã trông khác hẳn, nhưng vẫn là Sturmhond mà không nhầm đi đâu được.

Và gã rất đẹp trai, tôi thảng thốt nhận ra với nỗi uất ức tột cùng.

Chỉ có Mal và tôi là hai người nhìn gã chăm chăm. Không ai trong số những thuộc hạ của Sturmhond tỏ ra ngạc nhiên cả.

“Anh sở hữu một Sáng Chế Gia,” Tôi buột miệng.

Sturmhond nhăn mặt.

“Tôi không phải Sáng Chế Gia,” Tolya tức tối phủ nhận.

“Không, Tolya, tài năng của anh nằm ở chỗ khác,” Sturmhond lên tiếng an ủi. “Hầu hết ở lãnh vực chém giết và cắt xén trứ danh cơ.”

“Sao anh phải làm thế này?” Tôi hỏi, cố gắng làm quen với việc nghe giọng của Sturmhond phát ra từ miệng một người khác.

“Tốt hơn hết là Hắc Y không thể nhận ra ta. Tuy chúng ta chưa gặp lại nhau từ năm ta 14 tuổi đến giờ, nhưng ta không dám mạo hiểm đánh cược đâu.”

“Anh là ai?” Mal hung hăng gặng hỏi.

“Câu hỏi đó phức tạp quá.”

“Thật ra nó khá đơn giản thẳng thừng đấy chứ,” tôi đứng bật dậy và nói. “Nhưng cần được trả lời thật lòng. Vốn là điều mà anh không có khả năng thực hiện.”

“Ô, ta làm được đấy chứ,” Sturmhond vừa nói vừa giũ nước khỏi giày boots. “Có điều không giỏi lắm thôi.”

“Sturmhond,” Mal gầm gừ và tiến về phía gã. “Anh có đúng mười giây để giải thích, không thì Tolya phải tạo cho anh một khuôn mặt mới đấy.”

Rồi Tamar đứng thẳng dậy. “Có người tới.”

Tất cả đều im bật và dòng tai lắng nghe. Âm thanh phát ra từ rừng cây bao quanh hồ: tiếng vó ngựa - cả một đàn đông đúc, tiếng gậy đỡ và xào xạc của những ngọn cây khi đoàn hành quân băng ngang rừng để tiến về phía chúng tôi.

Sturmhond rên rỉ. “Ta biết ngay là sẽ bị phát hiện mà. Chúng ta phí thời gian quá lâu ở Vực Tối.” Đoạn gã thở dài rầu rĩ. “Một con thuyền tan xác và thủy thủ đoàn ướt như chuột lột. Kịch bản không phải như thế này.”

Tôi rất muốn hỏi vậy kịch bản phải như thế nào, nhưng không còn thời gian nữa.

Cây cối tách sang hai bên, và một nhóm kỵ binh tập kích quay bãi biển. Mười...hai mươi...ba mươi binh sĩ của Thượng Quân. Lính của đức vua được trang bị vũ khí nặng nề. Bọn họ đến từ đâu vậy?

Sau cuộc thăm sát bầy *volcra* và cú đâm thuyền, tôi cứ nghĩ mình chẳng biết sợ nữa, nhưng tôi đã lầm. Nỗi kinh khiếp chạy học khắp người khi tôi nhớ lại những gì Mal đã nói về chuyện đào ngũ. Chúng tôi sẽ bị bắt giữ như những kẻ phản bội ư? Đầu ngón tay tôi run lên. Tôi không muốn trở thành tù nhân một lần nữa.

“Bình tĩnh đi, Tiết Dương Sư,” gã thuyền trưởng thì thầm. “Để ta xử lý vụ này cho.”

“Vì anh đã xử lý mấy vụ trước đó rất tốt hả, Sturmhond?”

“Cô đừng gọi ta bằng cái tên ấy trong một thời gian thì tốt hơn.”

“Tại sao?” Tôi vọt miệng hỏi.

“Tại vì đây không phải tên ta.”

Đoàn kỵ binh chạy nước kiệu rồi dừng trước mặt chúng tôi, súng trường và kiếm lưỡi cong của họ lấp lánh trong nắng sớm. Một đội trưởng trẻ tuổi tốt kiếm ra. “Nhân danh Đức Vua Ravka, mau bỏ vũ khí xuống.”

Sturmhond bước lên phía trước, đứng chặn giữa kẻ thù và thủy thủ đoàn bị thương của mình. Gã giơ tay tỏ ý đầu hàng. “Vũ khí của chúng tôi đang ở dưới đáy sông. Chúng tôi vô hại.”

Dựa trên những gì tôi biết về Sturmhond và cặp sinh đôi thì, tôi nghi ngờ câu nói đó.

“Mau khai tên và mục đích người đến đây,” người đội trưởng ra lệnh.

Một cách chậm rãi, Sturmhond cởi bỏ áo măng tô ướt sũng của mình ra và đưa nó cho Tolya.

Sự huyên náo bất thường bắt đầu lan rộng trong hàng ngũ quân sĩ. Sturmhond mặc binh phục Ravka. Dù nó đã ướt nhẹp nhưng chất vải xanh màu oliu cùng dây nút bằng đồng chỉ có trong Thượng Quân thì không thể nào lẫn được - hay hình thù hai con đại bàng bằng vàng cho thấy cấp bậc chỉ huy cũng vậy. Gã thuyền trưởng đang định chơi trò gì đây?

Một lão binh vượt lên hàng ngũ, xoay ngựa vòng lại để giáp mặt với Sturmhond. Tôi giật mình nhận ra ông chính là đại tá Raeveksy, chỉ huy doanh trại quân đội ở Kribirsk. Chúng tôi hạ cánh ở gần thị trấn thế ư? Có phải đây là lý do đoàn kỵ binh đến được đây nhanh như thế?

“Mau giải thích đi, cậu nhóc!” Đại tá ra lệnh. “Hãy khai tên và mục đích của người đến đây trước khi ta lột bỏ bộ quân phục ấy và treo người lên cây cao!”

Sturmhond trông chẳng chút nao núng. Nhưng giọng điệu của gã lúc trả lời mang theo thứ khí chất uy nghiêm mà tôi chưa nghe qua bao giờ. “Ta là Nikolai Lantsov, Thiếu Tá của Trung Đoàn Hai Mười Hai, Binh Sĩ của Đội Quân Hoàng Gia, Đại Công Tước Udova, và Nhị Hoàng Tử của Hoàng đế Alexander Đệ Tam vô cùng tôn quý, người cai trị ngai vàng Song Bằng, cầu Ngài vạn tuế và vương triều vĩnh cửu.”

Tôi há hốc mồm. Một đợt sóng kinh ngạc lan truyền nhanh chóng trong hàng ngũ quân binh. Tôi không biết gã điên này đang nghĩ đến trò đùa nào, nhưng Raevsky trông chả hứng thú chút nào. Ông nhảy khỏi ngựa và quăng dây cương cho một người lính gần đó.

“Nghe cho rõ đây, tên nhóc vô lễ,” ông nói, tay đã đặt lên chuôi kiếm, khuôn mặt già nua rúm ró vì giận dữ trong lúc tiến đến trước mặt Sturmhond. “Nikolai Lantsov phục vụ dưới quyền ta ở biên giới phía bắc và...”

Giọng của ông nhỏ dần. Ông dường như sát mặt với gã thuyền trưởng, nhưng Sturmhond không hề chớp mắt. Đại tá há miệng ra, rồi ngậm lại. Ông lùi một bước và cẩn trọng quan sát từng đường nét trên mặt Sturmhond. Biểu cảm của ông thay đổi dần, từ cau có đến kinh ngạc đến thứ gì giống như sự vỡ lẽ.

Một cách đột ngột, ông quỳ xuống một bên gối và cúi đầu.

“Xin ngài thứ lỗi, *moi tsarevich*,” ông nói, mắt nhìn chăm chăm xuống mặt đất bên dưới. “Mừng ngài trở về.”

Các binh sĩ nhìn nhau hoang mang.

Sturmhond quay sang liếc họ với ánh mắt lạnh lùng tỏ ý chờ đợi. Uy quyền toát ra từ người gã. Dường như có một nhịp đập nào đó đang lặng lẽ truyền qua hàng ngũ quân lính. Rồi, theo từng lượt một, họ xuống khỏi ngựa và quỳ gối cúi đầu chào.

Ôi lạ chúa tôi.

“Mấy người giỡn hay thiệt vậy nè,” Mal lầm bầm.

Tôi đã từng săn một con hươu thần thoại. Tôi đã đeo vảy của rồng băng trên cổ tay. Tôi đã thấy bóng tối nhấn chìm toàn bộ thành phố. Nhưng đây là điều lạ lùng nhất tôi từng được chứng kiến. Đây ắt phải là một mảnh lời hứa của Sturmhond, một trò lừa có thể khiến tất cả chúng tôi mất mạng.

Tôi nhìn gã thuyền trưởng chòng chọc. Có thật là thế không? Tôi chẳng thể động não được. Tôi quá kiệt sức, quá mệt mỏi bởi nỗi sợ và kinh hoàng. Tôi cố lùng sục trong trí nhớ về chút thông tin mình biết về hai người con trai của đức vua Ravka. Tôi đã gặp qua đại hoàng tử ở Tiểu Điện, nhưng em

trai anh ta đã mấy năm rồi không xuất hiện trong triều đình. Nhị hoàng tử được cho là đang theo học một nhà làm súng hay nghiên cứu kỹ thuật đóng thuyền ở đâu đó.

Hoặc anh ta đã làm cả hai.

Tôi thấy chóng mặt. *Sobachka* , Genya đã gọi nhị hoàng tử như thế. Cún con. *Anh ta kiên quyết thực hiện nghĩa vụ quân sự trong bộ binh.*

Sturmhond. Storm hound. Con Sói của Biển.

Sobachka. Không thể nào. Không thể nào đâu.

“Đứng dậy,” Sturmhond - hay hoàng tử gì đó - ra lệnh. Thái độ của anh ta dường như đã thay đổi.

Quân lính liền tuân theo và đứng chờ lệnh.

“Ta đã lâu không về nhà,” gã thuyền trưởng cất giọng oanh oanh. “Nhưng lần này ta mang theo chiến lợi phẩm.”

Gã bước sang một bên, rồi giơ tay ra hướng về phía tôi. Mọi người đều quay lại, chờ đợi, nôn nóng.

“Những người anh em,” gã nói, “Ta đã đưa Tiết Dương Sư trở lại Ravka.”

Tôi không kiềm được nữa. Tôi quay sang đâm thẳng vào mặt gã.



“**C**ũng may là bồ không bị bắn đó,” Mal giận dữ nói.

Cậu ấy đang đi qua đi lại trong một chiếc lều Grisha được bày biện đơn giản, một trong số ít những chiếc còn lại trong doanh trại kế bên Kribirsk. Chiếc lều rục rở bằng lụa đen của Hắc Y đã bị hạ xuống. Dấu vết của nó giờ đây chỉ là một vạt cỏ úa tro trụi với những chiếc đinh rỉ sét và chút tàn dư cuối cùng của sàn gỗ bóng loáng một thời.

Tôi ngồi xuống bàn tròn và nhìn ra chỗ Tolya và Tamar đang đứng gác hai bên cổng lều. Dù tôi không chắc là họ muốn bảo vệ hay ngăn không cho chúng tôi chạy trốn nữa.

“Đáng mà,” tôi đáp lại. “Hơn nữa, không ai dám bắn Tiết Dương Sư đâu.”

“Bồ mới đấm hoàng tử đó, Alina. Mình đoán giờ chúng ta có thêm một tội làm phản nữa trong danh sách rồi.”

Tôi đưa tay ra. Mấy khớp tay đau nhức dữ dội. “Thứ nhất, sao bồ dám chắc anh ta là hoàng tử? Thứ hai, bồ chỉ đang ghen tị mà thôi.”

“Tất nhiên mình phải ghen rồi. Mình tưởng người đấm hãn phải là mình chứ. Đó không phải vấn đề.”

Hỗn loạn nổ ra sau hành động bộc phát của tôi, và nhờ tài ăn nói nhanh nhẹn của Sturmhond lẫn hành động can ngăn đấm đông hung hãn của Tolya mà tôi mới không bị còng tay hay chịu tội nặng hơn.

Sturmhond đã hộ tống chúng tôi từ Kribirsk đến doanh trại quân đội. Trước khi rời khỏi lều, gã khề nói. “Ta chỉ yêu cầu hai người ở lại lâu một chút để nghe ta giải thích. Nếu không vừa lòng thì các người cứ tự do rời đi.”

“Chỉ vậy thôi sao?” Tôi chế giễu.

“Tin ta đi.”

“Mỗi lần anh nói ‘Tin ta đi’, tôi lại tin anh ít hơn một chút đấy,” Tôi rút lên.

Nhưng Mal và tôi đã ở lại vì không biết tiếp theo phải làm gì. Sturmhond đã không còng tay chúng tôi hay cho người canh gác nghiêm ngặt. Gã cung cấp quần áo khô ráo và sạch sẽ cho hai đứa. Nếu muốn chúng tôi có thể thử trốn khỏi Tolya và Tamar rồi vượt Vực Tối đào tẩu. Cũng không có ai đuổi theo được. Chúng tôi có thể lộ diện ở đâu tùy thích dọc bờ tây của Vực. Nhưng sau đó thì sao? Sturmhond đã thay đổi; tình trạng của chúng tôi thì không. Chúng tôi không có tiền, không có đồng minh, vẫn bị Hắc Y săn đuổi. Và tôi không hào hứng chuyện trở lại cùng Vực Tối cho lắm, nhất là sau những chuyện đã xảy ra trên thuyền *Chim Ruồi*.

Tôi cố nén tiếng cười âm ảm. Nếu thật sự tôi đang nghĩ đến việc tị nạn ở Hư Hải thì có lẽ mọi chuyện đang rất tồi tệ rồi đây.

Một người hầu bưng chiếc khay lớn tiến vào. Cậu ta đặt xuống bàn một bình nước, một chai rượu *kvas*, mấy chiếc ly cùng vài đĩa *zakuski* nhỏ. Mỗi đĩa đều có viền mạ vàng và hình vẽ hai con đại bàng trên đó.

Tôi nhìn đồng thức ăn: Cá trích hun khói trên bánh mì đen, củ cải muối, trứng nhồi thịt. Chúng tôi đã nhịn đói từ tối hôm qua, trên thuyền *Volkvolny*, và việc sử dụng sức mạnh khiến tôi đói meo, nhưng tôi vẫn thấy lo.

“Chuyện gì xảy ra lúc đó vậy?” Mal hỏi ngay sau khi người hầu rời đi.

Tôi giơ tay ra lần nữa. “Mình mất bình tĩnh.”

“Ý mình không phải thế. Chuyện gì đã xảy ra trong Vực Tối ấy?”

Tôi chăm chú nhìn một lọ bơ thực vật và quay nó trong tay. Mình đã thấy anh ta.

“Mình chỉ kiệt sức thôi,” tôi thản nhiên đáp.

“Lúc trốn khỏi bọn *nichevoya* bồ còn sử dụng nhiều năng lượng hơn mà có sao đâu. Có phải tại cái vòng tay không?”

“Cái vòng khiến mình mạnh hơn,” tôi nói và kéo tay áo che mấy chiếc vảy của Hải Long lại. Hơn nữa, tôi đã đeo nó hàng tuần nay. Sức mạnh của

tôi không sao cả, nhưng có lẽ người có vấn đề là tôi. Tôi di ngón tay theo một hình vẽ vô hình trên mặt bàn. “Khi chúng ta chống lại bọn *volcra* , bồ có nghe tiếng chúng hơi khác không?” Tôi hỏi.

“Khác như nào?”

“Giống...con người hơn?”

Mal nhăn mặt. “Không, tiếng của chúng vẫn như cũ. Như những con quái vật muốn ăn thịt chúng ta.” Cậu ấy đặt tay lên tay tôi. “Chuyện gì đã xảy ra hả, Alina?”

Mình đã thấy *anh ta*. “Mình nói rồi: Mình bị kiệt sức. Mình mất tập trung.”

Cậu ấy rút tay lại. “Nếu bồ muốn nói dối mình thì cứ việc. Nhưng mình sẽ không giả vờ tin bồ đâu.”

“Sao lại không?” Sturmhond bước vào lều và thắc mắc. “Đây là phép lịch sự cơ bản còn gì.”

Cả hai đứng bật dậy ngay lập tức để chuẩn bị chiến đấu.

Sturmhond dừng lại và giơ tay cầu hòa. Gã đã thay một bộ quân phục khô ráo. Trên má gã, một vết bầm bắt đầu thành hình. Một cách cẩn trọng, gã tháo kiếm ra và treo nó trên cột ngay cửa lều.

“Ta chỉ đến nói chuyện thôi,” gã bảo.

“Vậy nói đi,” Mal đập lại. “Anh là ai, và anh đang có âm mưu gì?”

“*Nikolai* Latnssov, cơ làm ơn đừng bắt ta lặp lại chức vụ của mình nữa. Chẳng ai lấy đó làm vui đâu, hai chữ quan trọng nhất là ‘hoàng tử’ cơ.”

“Vậy còn cái tên Sturmhond?” Tôi hỏi.

“Ta cũng là Sturmhond, chỉ huy tàu *Volkvolny* , người thanh trừng của Chân Hải.”

“Người thanh trừng?”

“Ờ, ít nhất ta cũng gây phiền phức các kiểu.”

Tôi lắc đầu. “Không thể nào.”

“Không có thật chứ.”

“Giờ đâu phải lúc để đùa.”

“Làm ơn,” gã nói bằng giọng dẫu dụi. “Ngồi xuống đi. Ta không biết cô thì thế nào, nhưng ta thấy mọi thứ dễ hiểu hơn khi ngồi nói chuyện. Chắc là có liên quan đến tuần hoàn máu gì đó. Nằm thì, dĩ nhiên, thích hơn hẳn, nhưng ta không nghĩ quan hệ của chúng ta đã đến mức đó đâu.”

Tôi không nhúc nhích. Mal khoanh tay lại.

“Được rồi, chắc, ta ngồi đây. Cái trò đóng vai anh hùng hồi hương này mệt mỏi quá, và ta mệt là người rồi.” Gã bước về phía bàn, rót cho mình một ly *kvass* và ngồi xuống ghế với tiếng thở phào. Gã nhấp một ngụm rượu rồi nhăn nhó. “Kinh quá,” gã bảo. “Ta chả bao giờ chịu được món này.”

“VẬY ngài mau gọi brandy đi, *thưa hoàng tử*,” tôi khó chịu mĩa mai. “Thần chắc rằng họ sẽ mang đến tất cả những gì ngài muốn thôi.”

Mặt gã liền sáng bừng lên. “Đúng rồi ha. Chắc ta tắm trong bồn rượu cũng được nữa. Có khi ta sẽ làm thế.”

Mal giơ tay lên ra chiều tuyệt vọng rồi ra chỗ cửa lều để xem xét doanh trại.

“Anh nghĩ chúng tôi sẽ tin vào chuyện này sao?” tôi lên tiếng.

Sturmhond huơ huơ tay để tôi nhìn rõ chiếc nhẫn gã đang đeo hơn. “Ta có con dấu hoàng gia nè”

Tôi khịt mũi. “Chắc anh thó được từ hoàng tử *Nikolai* thật chứ gì.”

“Ta từng nhập ngũ với *Raevsky*. Ông ấy biết ta.”

“VẬY là anh cũng cướp luôn dung nhan của hoàng tử”

Gã thở dài. “Cô phải hiểu, nơi duy nhất ta có thể để lộ danh tính một cách an toàn là *Ravka*. Chỉ những thuộc hạ thân tín nhất mới biết ta thật sự là ai - *Tolya*, *Tamar*, *Privyet*, một vài *Tiết Độ Sư*. Những người còn lại...chà, họ là người tốt, nhưng họ cũng là lính đánh thuê và cướp biển.”

“Nên anh lừa gạt chính thủy thủ đoàn của mình?” Tôi hỏi.

“Trên biển, *Nikolai Lantsov* làm con tin có giá hơn là thuyền trưởng. Suốt ngày cứ lo sợ bị người ta đập đầu lúc ngủ rồi đòi tiền chuộc từ phụ thân yêu dấu thì sao ta quản lý thuyền được.”

Tôi lắc đầu. “Tất cả chuyện này thật vô lý. Hoàng tử *Nikolai* đáng ra phải đi du học về tàu thuyền ở đâu đó hay...”

“Ta đã theo học một thợ đóng thuyền người Fjerda. Và thợ làm súng người Zemeni. Và một kỹ sư địa phương ở tỉnh Han nước Bolh. Ta cũng thử làm thợ trong một khoảng thời gian ngắn rồi. Kết quả...ờm...không khả thi cho lắm. Đạo này chuyện đóng vai Sturmhond được ta tập trung nhiều nhất.”

Mal tựa lên cột lều, hai tay khoanh trước ngực. “Nên một ngày nọ anh quyết định từ bỏ cuộc sống xa hoa của mình và thử chơi trò cướp biển?”

“Thuyền trưởng,” gã chỉnh lại. “Và ta không *chơi đùa* gì cả. Ta biết mình có thể cống hiến cho Ravka với tư cách Sturmhond nhiều hơn là biếng nhác lượn quanh triều đình.”

“VẬY ĐỨC VUA VÀ HOÀNG HẬU NGHĨ ANH ĐANG Ở ĐÂU?” Tôi thắc mắc.

“Một trường đại học ở Ketterdam,” gã đáp. “Một ngôi trường đáng yêu. Nó to lắm. Trong lúc chúng ta đang nói chuyện thì một thư ký toàn năng đã được trả công hậu hĩnh để ngồi hết buổi triết học của ta. Cậu ấy lấy điem vừa đủ đậu, đáp lại khi cái tên *Nikolai* được gọi và uống rượu như cơm bữa để không ai nghi ngờ.”

Trò đùa này không có điểm dừng sao? “Tại sao?”

“Ta đã cố gắng, thật đấy. Nhưng ta chưa bao giờ ngồi yên một chỗ được. Ta luôn làm vú em của mình phát điên. Ờ, những vú em. Nếu nhớ không lầm thì ta có cả một đội quân vú em đấy.”

Đáng ra tôi nên dấm gã mạnh hơn. “Ý tôi là, sao ngài phải chơi trò đánh đố này?”

“Ta là người thừa kế thứ hai của ngai vị Ravka. Ta gần như phải bỏ trốn để nhập ngũ. Ta không nghĩ phụ vương và mẫu hậu sẽ hài lòng với việc ta tiến đánh cướp biển Zemeni hay phá vỡ tiền tuyến Fjerda đâu. Nhưng họ khá thích Sturmhond đấy.”

“Thôi được,” Mal nói từ phía cửa. “Anh là hoàng tử. Anh là thuyền trưởng. Anh là thẳng ngọc. Anh muốn gì ở chúng tôi?”

Sturmhond nhấp thêm một ngụm nhỏ *kvas* và rùng mình. “Ta cần hai người giúp,” gã trả lời. “Thế cờ đã thay đổi. Vực Tối đang lan rộng ra.

Thượng Quân sắp nổi loạn tới nơi. Âm mưu của Hắc Y có thể thất bại, nhưng nó đã đánh gục Hạ Quân, và Ravka đang trên bờ sụp đổ.”

Tôi thấy lòng mình trĩu nặng. “Và để tôi đoán nhé: Anh sẽ là người sửa chữa sai lầm?”

Sturmhond nghiêng về phía trước. “Cô đã gặp anh trai Vasily của ta lúc còn trong triều đình chưa? Anh ấy còn quan tâm đến đàn ngựa và mấy ly whiskey của mình hơn cả dân chúng. Phụ vương chưa bao giờ quá hứng thú với việc cai trị Ravka, và người ta đồn rằng bây giờ ông ấy chẳng buồn lo lắng nữa. Đất nước này đang tan rã. Phải có người nào đó gắn kết nó lại trước khi quá muộn.”

“Vasily là người thừa kế chính thức,” tôi đưa ra nhận định.

“Ta nghĩ mình có thể dễ dàng thuyết phục anh ấy thoái vị.”

“Đây là lý do anh lôi chúng tôi về đây sao?” Tôi vặn hỏi gã một cách chán ghét. “Vì anh muốn làm vua?”

“Ta đưa cô về đây bởi vì lão Tư Tế gần như đã biến cô thành một vị thánh sống, và dân chúng yêu quý cô, ta đưa cô về đây vì sức mạnh của cô là chìa khóa cho tồn vinh của Ravka.”

Tôi đập tay xuống bàn. “Anh lôi tôi về đây để gây ấn tượng với hình ảnh Tiết Dương Sư và đoạt ngôi của anh mình!”

Sturmhond ngả người ra sau. “Ta sẽ không xin lỗi vì tham vọng của bản thân. Điều đó sẽ chẳng thay đổi sự thật rằng ta là ứng viên thích hợp nhất cho ngôi vị quốc vương.”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Hãy về Os Alta với ta.”

“Sao? Để ngài có thể khoe khoang tôi như một dạng chiến lợi phẩm à?”

“Ta biết cô không tin ta. Cô không có lý do để làm thế. Nhưng ta vẫn giữ lời hứa với cô như đã nói ở trên tàu *Volkvolny*. Hãy nghe ta nói hết đề nghị. Nếu cô vẫn không chịu, thuyền của Sturmhond sẽ đưa cô đi bất kì đâu tùy thích. Ta nghĩ cô sẽ ở lại. Ta nghĩ mình có thể cho cô một thứ mà không ai có khả năng cung cấp.”

“Sao cho được thì làm,” Mal lầm bầm.

“Ta có thể cho cô cơ hội thay đổi Ravka,” Stormhond bảo. “Ta có thể cho cô cơ hội trao tặng chúng dân hy vọng.”

“Ô, chỉ vậy thôi sao?” Tôi chua chát đáp lời. “Và tôi phải làm gì mới có được nó?”

“Bằng cách giúp ta hợp nhất Thượng Quân và Hạ Quân. Bằng cách trở thành Hoàng hậu của ta.”

Trước khi tôi kịp chớp mắt, Mal đã xô bàn ghế qua một bên và tấn công Stormhond, cậu nhấc gã lên khỏi mặt đất và đẩy mạnh gã vào cột. Stormhond nhăn mặt nhưng không hề đấu trả.

“Bình tĩnh nào. Ta không thể để máu vậy bắn đồng phục được. Để ta giải thích...”

“Đi mà giải thích với năm đấm của ta này.”

Stormhond vặn người, và trong nháy mắt, gã đã thoát khỏi gọng kiềm của Mal. Trên tay gã là một con dao được rút ra từ đâu đó trong áo.

“Lùi lại, Oretsev. Ta đang cố giữ bình tĩnh vì cô ấy, nhưng cậu thì sẽ bị moi ruột như cá chết đấy.”

“Tôi thách,” Mal rít lên.

“Đủ rồi!” Tôi phóng ra một luồng sáng rực rỡ để làm lóa mắt họ. Cả hai đều giơ tay lên che chắn và mất tập trung trong phút chốc. “Stormhond, cất dao vào đi, nếu không anh sẽ là người bị moi ruột đấy. Mal, bỏ tay xuống.”

Tôi đợi đến khi Stormhond tra dao vào áo trở lại mới để ánh sáng nhạt dần.

Mal buông thõng tay, năm đấm còn siết chặt. Cả hai người đều thận trọng quan sát đối phương. Chỉ mới vài giờ trước thôi họ vẫn còn là bạn. Dĩ nhiên, khi ấy Stormhond là một người hoàn toàn khác.

Stormhond vuốt thẳng tay áo đồng phục của mình. “Đây không phải là một cuộc thách đấu tình cảm, đồ đần độn si tình, chỉ là liên minh chính trị mà thôi. Nếu cậu dừng lại suy nghĩ một chút thì sẽ thấy điều này rất hợp lý cho đất nước.”

Mal bật cười hằn học. “Ý anh là nó rất hợp lý cho anh.”

“Hai cái cùng đúng không được sao? Ta đã phục vụ trong quân đội. Ta hiểu về chiến tranh, và ta am hiểu về vũ khí. Ta biết Thượng Quân sẽ nghe theo ta. Ta có thể đứng thứ hai trong hàng ngũ thừa kế, nhưng ta vẫn có quyền lên ngôi.”

Mal chỉ mặt Sturmhond. “Nhưng anh không có quyền gì với cô ấy.”

Dường như chút điềm tĩnh trong người Sturmhond đã biến mất. “VẬY CẬU NGHĨ ĐIỀU GÌ SẼ XẢY RA? CẬU NGHĨ MÌNH CÓ THỂ ĐỐI XỬ VỚI MỘT TRONG NHỮNG GRISHA QUYỀN NĂNG NHẤT THẾ GIỚI NHƯ MỘT CON BÉ THƯỜNG DÂN TÌNH CỜ GẶP TRONG KHO THÓC SAO? CẬU NGHĨ CÂU CHUYỆN NÀY SẼ KẾT THÚC NHƯ THẾ Ứ? TA ĐANG CỐ GÌN GIỮ ĐẤT NƯỚC KHỎI LỤI TÀN, KHÔNG PHẢI CƯỚP NGƯỜI YÊU CỦA CẬU.”

“Đủ rồi,” tôi khẽ nói.

“Cậu có thể ở lại cung điện,” *Nikolai* nói tiếp. “Có thể dưới cương vị chỉ huy đội vệ sĩ riêng chẳng hạn? Điều này không phải chưa từng có tiền lệ.”

Quai hàm Mal run run. “Anh làm tôi phát bệnh.”

Sturmhond thản nhiên phẩy tay. “Ta là một con quỷ suy đồi, ta biết. Nhưng làm ơn cân nhắc đề nghị của ta một chút đi.”

“Tôi không cân nhắc gì cả,” Mal hét. “Cả Alina nữa, chuyện đó sẽ không đời nào xảy ra.”

“Chỉ là kết hôn trên danh nghĩa thôi,” Sturmhond khẳng định. Nhưng rồi, dường như không ngăn được, gã nhăn nhó cười chế giễu Mal. “Dĩ nhiên trừ việc sinh con nối dõi ra.”

Mal nhào tới trước, và Sturmhond lôi dao ra, nhưng tôi đã đoán trước và đến chặn giữa họ.

“Dừng lại!” Tôi la to. “Dừng lại đi. Và thôi cái kiểu nói năng như thế tôi không có ở đây giùm!”

Mal thốt lên tiếng gầm gừ khó chịu và bắt đầu đi đi lại lại lần nữa. Sturmhond dựng lại cái ghế vừa bị đổ sang bên rồi ngồi xuống, cố tình ra vẻ bằng cách duỗi thẳng chân và rót thêm một ly *kvas* khác.

Tôi hít sâu vào. “Hoàng tử...”

“*Nikolai*,” gã chỉnh lại. “Nhưng gọi là ‘anh yêu’ hay ‘chàng đẹp trai’ cũng được.”

Mal quay phắt người, nhưng tôi đưa mắt nài xin cậu ấy im đi.

“Anh làm ơn thôi đi, *Nikolai*,” tôi nói. “Bằng không tôi sẽ tự mình đâm gậy hàm răng hoàng tộc ấy đấy.”

Nikolai xoa xoa vết bầm của gã. “Ta biết cô giỏi việc đó mà.”

“Chính xác,” tôi cương quyết tán thành. “Và tôi sẽ không kết hôn với anh.”

Mal liền thoát ra tiếng thở phào, đôi vai căng thẳng cũng buông lỏng. Tôi thấy buồn khi cậu ấy nghĩ rằng tôi sẽ chấp thuận đề nghị của *Nikolai*, và tôi biết cậu ấy sẽ không thích những gì tôi sắp nói tiếp theo.

Tôi hạ quyết tâm và bảo, “Nhưng tôi sẽ quay về Os Alta với anh.”

Mal ngẩng đầu lên ngay lập tức. “Alina...”

“Mal, chúng mình lúc nào cũng bảo sẽ tìm đường về Ravka, tìm cách giúp đỡ đất nước. Nếu không làm gì cả thì có khi đến Ravka còn không có mà trở về.” Cậu ấy lắc đầu, nhưng tôi đã quay sang *Nikolai* nói liền một mạch. “Tôi sẽ quay về Os Alta với anh, và tôi sẽ nghĩ về chuyện giúp anh đoạt ngai vàng.” Tôi hít một hơi sâu. “Nhưng tôi muốn có Hạ Quân.”

Căn lều trở nên im lặng. Cả hai đang nhìn tôi như nhìn một kẻ mất trí. Và, nói trắng ra, tôi cũng không biết mình có thật sự tỉnh táo không. Nhưng tôi phát ngấy cái cảnh bị lôi kéo qua Chân Hải và nửa nước Ravka bởi đám người muốn lợi dụng tôi và sức mạnh của tôi lắm rồi.

Nikolai lo lắng gượng cười. “Dân chúng yêu quý cô, Alina, nhưng ta đang nghĩ đến một chức vị mang tính biểu tượng hơn.”

“Tôi không phải một biểu tượng,” tôi gắt lên. “Và tôi chán phải làm quân cờ lắm rồi.”

“Không,” Mal phản đối. “Nguy hiểm lắm. Vậy có khác gì lạy ông tôi ở bụi này.”

“Đằng nào mình cũng đã làm thế rồi,” tôi giải thích. “Và hai chúng mình sẽ chẳng bao giờ được an ổn chừng nào Hắc Y chưa bị đánh bại.”

“Cô đã từng chỉ huy chưa?” *Nikolai* hỏi.

Tôi từng dẫn đường cho một nhóm họa sĩ vẽ bản đồ cấp thấp, nhưng tôi không nghĩ ý gã ta là thế.

“Chưa,” tôi thú nhận.

“Cô không kinh nghiệm, không tiền lệ, và không cả quyền hạn,” gã liệt kê. “Hạ Quân đã được các đời Hắc Y chỉ huy từ ngày đầu thành lập.”

Bởi một đời Hắc Y thôi. Nhưng giờ không phải lúc giải thích điều đó.

“Tuổi tác và huyết thống không quan trọng với Grisha. Những gì họ quan tâm là sức mạnh. Tôi là Grisha duy nhất trước giờ sở hữu hai bộ khuếch đại. Và tôi là Grisha duy nhất còn sống có đủ năng lực chống lại Hắc Y hay đoàn quân bóng đêm của anh ta. Không một ai sánh bằng tôi cả.”

Tôi cố thể hiện tự tin trong lời nói, dù tôi chẳng rõ mình đang bị ai nhập nữa. Tôi chỉ biết bản thân đã quá mệt mỗi khi phải sống trong sợ hãi. Quá mệt mỗi khi phải trốn chạy miệt mài. Và nếu Mal và tôi có chút hy vọng theo dấu Hỏa Điều nào thì chúng tôi vẫn cần những câu trả lời. Tiểu Điện có thể là nơi duy nhất để tìm ra chúng.

Ba chúng tôi cứ đứng như thế một lúc lâu.

“Chà,” *Nikolai* cảm thán. “Chà.”

Gã đưa tay gõ nhịp trên mặt bàn ra chiều suy nghĩ. Rồi gã đứng dậy và đưa tay cho tôi.

“Được thôi, Tiết Dương Sư,” gã đồng ý. “Giúp ta lấy lòng dân chúng, và đoàn Grisha là của cô.”

“Thật sao?” Tôi buột miệng.

Nikolai bật cười. “Nếu cô muốn dẫn đầu một đội quân thì tốt hơn là nên ra về chỉ huy một chút. Câu trả lời phù hợp phải là, ‘tôi biết anh rất hiểu chuyện mà.’”

Tôi cầm lấy tay gã. Nó chai sần và thô ráp. Bàn tay của một thuyền trưởng, không phải hoàng tử. Rồi chúng tôi bắt tay.

“Còn đề nghị của ta thì,” gã bắt đầu.

“Đừng được voi đòi tiên,” tôi giựt tay lại và nói. “Tôi bảo mình sẽ về Os Alta với anh, và chỉ thế thôi.”

“Còn mình thì sao?” Mal khẽ lên tiếng.

Cậu ấy đứng khoanh tay, dõi theo chúng tôi bằng đôi mắt xanh đằm đằm. Trên trán cậu là vết máu từ vụ đắm thuyền *Chim Ruồi*. Trông cậu thật mệt mỏi mà vô cùng, vô cùng xa cách.

“Mình...mình tưởng bồ sẽ đi với mình,” tôi lắp bắp.

“Với danh nghĩa gì?” cậu ấy hỏi. “Chỉ huy đội vệ sĩ riêng của bồ?”

Tôi đỏ mặt.

Nikolai hăng giọng. “Dù rất muốn theo dõi diễn tiến cuộc đối thoại nhưng ta vẫn còn chút việc phải làm. Dĩ nhiên, trừ khi.”

“Ra ngoài,” Mal ra lệnh.

“Được rồi, thế thì thôi. Ta để mặc hai người vậy.” Gã nhanh chóng bỏ đi, chỉ dừng lại để lấy kiếm.

Không khí im lặng trong lều dường như lan rộng và nặng nề hơn.

“Tất cả rồi sẽ đi về đâu, hờ Alina?” Mal hỏi. “Chúng ta đã đấu tranh để thoát khỏi cái nơi quỷ quái này, và giờ hai đứa lại quay về vũng lầy hồi trước.”

Tôi ngồi xuống giường và vùi mặt vào tay. Tôi kiệt sức và từng khớp xương trên người nhức mỏi khôn tả.

“Mình còn biết làm gì đây?” Tôi van vãn. “Những gì đang xảy ra ở đây, ở Ravka này - chúng có một phần là lỗi của mình.”

“Không đúng.”

Tôi bật cười khô khốc. “Ồ đúng đấy. Vực Tối sẽ không mở rộng nếu không phải vì mình. Novokribirsk sẽ vẫn tồn tại.”

“Alina,” Mal nói, cậu quỳ xuống trước mặt và đặt hai tay lên đầu gối của tôi, “bồ không đủ mạnh để ngăn hẳn ta lại, dù có sự giúp đỡ của quân đội Grisha và hàng ngàn khẩu súng của *Sturmhond* đi nữa.”

“Nhưng nếu chúng ta có bộ khuếch đại thứ ba...”

“Chúng ta không có!”

Tôi siết chặt tay cậu ấy. “Chúng ta sẽ có!”

Cậu ấy nhìn thẳng vào mắt tôi. “Có bao giờ bồ nghĩ rằng mình sẽ nói không chưa?”

Tôi chột hột hắng. Chưa bao giờ. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng Mal sẽ từ chối, và bỗng nhiên tôi cảm thấy xấu hổ. Cậu ấy đã từ bỏ tất cả để ở cùng tôi, nhưng như vậy không có nghĩa cậu ấy hạnh phúc về chuyện đó. Có lẽ cậu ấy đã chán cảnh chiến đấu và sợ hãi và hoang mang. Có lẽ cậu ấy đã chán tôi.

“Mình tưởng...mình tưởng hai đứa đều muốn giúp Ravka.”

“Đấy là điều bọn mình cùng khao khát à?” cậu ấy hỏi lại.

Cậu đứng dậy và quay lưng đi. Tôi khó nhọc nuốt khan, cố đè nén nỗi ghen ngào đang dâng lên trong cuống họng.

“Vậy bồ sẽ không trở về Os Alta sao?”

Cậu ấy khựng lại ở ngay cửa lều. “Bồ muốn đeo bộ khuếch đại thứ hai. Bồ đã có nó. Bồ muốn đến Os Alta? Được thôi, chúng ta sẽ cùng đi. Bồ nói bồ cần Hỏa Điều. Mình sẽ nghĩ cách tìm ra nó giúp bồ. Nhưng khi tất cả chuyện này kết thúc, Alina, mình tự hỏi không biết bồ còn cần mình nữa không.”

Tôi đứng bật dậy. “Dĩ nhiên rồi! Mal.”

Nhưng cậu ấy không muốn nghe tiếp những gì tôi muốn nói nữa. Cậu bước ra ngoài ánh nắng mặt trời và biến mất.

Tôi áp cổ tay lên mắt để ngăn nước mắt rơi. Tôi đang làm gì vậy? Tôi không phải hoàng hậu. Tôi không phải thánh sống. Và tôi chắc chắn chẳng biết chỉ huy quân đội làm sao.

Tôi thoáng thấy ảnh phản chiếu của mình trong gương cạo râu của một binh sĩ được dựng trên tủ đầu giường. Tôi kéo áo khoác và áo trong lệch qua một bên, để lộ vết thương trên vai. Vết cắn của *nichevoya* hiện ra rõ rệt, rúm ró và tím tái trên da. Hắc Y đã nói nó sẽ không bao giờ lành hẳn.

Vết thương nào mà năng lực của Grisha cũng không thể chữa lành? Là vết thương từ sinh vật vốn dĩ không nên tồn tại trên đời.

Tôi đã thấy *anh ta*. Khuôn mặt của Hắc Y, nhọn nhạt và xinh đẹp, vết dao chém xuống. Tất cả đều rất thật. Chuyện gì đã xảy ra trên Vực Tối?

Trở về Os Alta, nắm quyền điều khiển Hạ Quân, chẳng khác gì tuyên bố chiến tranh. Hắc Y sẽ biết tìm tôi ở đâu, và khi đã đủ mạnh, anh ta sẽ tái

xuất. Chuẩn bị hay không thì chúng tôi cũng không còn lựa chọn nào ngoài việc đấu tranh. Đây là một ý nghĩ đáng sợ, nhưng tôi ngạc nhiên khi nhận ra nó cũng khiến tôi nhẹ nhõm đôi chút.

Tôi sẽ đối mặt với anh ta. Và cách này hay cách khác thì chuyện này sẽ kết thúc.



Chúng tôi không trở về Os Alta ngay lập tức mà tập trung vào việc vận chuyển hàng hóa khỏi Vực Tối suốt ba ngày sau đó. Cả đoàn cố vớt vát những gì còn sót lại ở doanh trại ở Kribirsk. Phần lớn quân đội đã rút lui ngay khi Vực Tối bắt đầu lan rộng. Một tháp canh mới được dựng lên để quan sát vùng biển đen ở Hư Hải, và chỉ một nhóm thủy thủ gầy gò xương ở lại để khai thác bến tàu.

Doanh trại tuyệt không bóng dáng Grisha. Sau âm mưu bất thành của Hắc Y và thảm họa Novokribirsk, một làn sóng tẩy chay Grisha đã quét qua Ravka cùng đội ngũ Thượng Quân. Tôi không ngạc nhiên mấy. Một thị trấn biến mất, dân cư thành mồi ngon cho quái vật. Ravka còn lâu mới quên nỗi đau này. Cả tôi cũng vậy.

Vài Grisha đã chạy đến Os Alta để tìm đến sự bảo hộ của Đức vua. Một số khác lẫn trốn. Nikolai ngờ rằng phần lớn họ đã tìm tới Hắc Y và đầu quân cho anh ta. Nhưng nhờ sự giúp đỡ của binh đoàn Tiết Khí Sư dưới trướng Nikolai mà chúng tôi đã đi được hai chuyến qua Vực Tối vào ngày thứ nhất, ba chuyến vào ngày thứ hai, và bốn chuyến vào ngày cuối cùng. Đoàn tàu lướt cát rộng không hướng về Tây Ravka và trở về với những thùng hàng lớn đựng đầy súng trường Zemeni, đạn dược và mấy khẩu súng tiểu liên giống với loại Nikolai đã dùng trên tàu *Chim Ruồi*, vài tấn đường và jurda-đều nhờ vào tài buôn lậu của Sturmhond cả.

“Cửa hồi lộ,” Mal nói trong lúc quan sát đoàn binh sĩ hào hứng nhào đến một kiện hàng vừa tháo dỡ trên cảng, họ hú hét và kinh ngạc trước dãy vũ khí lóe sáng lấp lánh.

“Quà tặng,” Nikolai chỉnh lại. “Cậu sẽ thấy đồng đạn được đó có ích thôi, dù mục đích của ta có là gì chẳng nữa.” Gã quay sang tôi. “Ta nghĩ chúng ta vẫn còn sức đi thêm một chuyến nữa. Sẵn sàng chứ?”

Tôi không thấy vậy nhưng vẫn gật đầu.

Gã mỉm cười và vỗ lưng tôi. “Ta sẽ ra lệnh cho họ”

Tôi có thể cảm thấy ánh mắt Mal đang dõi theo trong lúc tôi nhìn ra bóng đêm vùn vụt của Vực Tối. Sự cố xảy ra trên tàu *Chim Ruồi* hôm nọ không còn lặp lại nữa. Bất kể ngày hôm đó tôi đã thấy gì - bóng ma, ảo giác, tôi không thể gọi tên nó - chỉ biết nó không còn tái diễn nữa. Dẫu vậy, từng giây phút ở Hư Hải đều khiến tôi rơi vào trạng thái hoảng loạn và e ngại, cố gắng che giấu nỗi sợ của mình.

Nikolai muốn nhân dịp vượt qua Vực Tối mà săn đuổi *volcra*, nhưng tôi từ chối. Tôi bảo gã mình vẫn còn yếu và không dám chắc năng lực có đủ để bảo đảm an toàn hay không. Nỗi sợ là thật, nhưng còn lại thì không. Quyền năng của tôi mạnh mẽ hơn bao giờ. Nó chảy trong tôi những đợt sóng tinh khiết và rung động, ngày càng lan tỏa cùng sức mạnh từ con hươu đực và vấy rộng băng. Nhưng tôi không thể chịu đựng những tiếng gào thét ấy nữa. Tôi giữ ánh sáng rộng khắp, nó bao quanh đoàn tàu thành hình vòng cung, và dù lũ *volcra* đập cánh gào thét thì chúng vẫn giữ khoảng cách.

Lần băng Vực nào Mal cũng đi cùng đoàn, cậu ấy ở ngay cạnh tôi, súng ống luôn sẵn sàng. Tôi biết Mal có thể nhận thấy sự hoang mang của tôi, nhưng cậu ấy không ép tôi phải giải thích. Nói thật thì, cậu ấy chẳng nói gì nhiều kể từ lúc chúng tôi cãi nhau ở trong lều. Tôi sợ rằng một khi bắt đầu nói thì cậu ấy sẽ nói ra những điều tôi không thích nghe. Tôi không thay đổi ý định về chuyện quay về Os Alta, nhưng tôi lo cậu ấy có thể nghĩ ngược lại.

Ngày chúng tôi nhổ trại để quay về thủ phủ, tôi tìm cậu ấy trong đám đông, sợ rằng cậu đã quyết định không xuất hiện. Tôi thầm tạ ơn khi bắt gặp cậu ấy ngồi thẳng lưng im lặng trên yên ngựa chờ gia nhập hàng ngũ kị binh.

Chúng tôi rời đi trước khi trời sáng, một đoàn diễu hành gồm kị binh và xe ngựa rời khỏi doanh trại hướng về phía đường lớn gọi là Vy. Nikolai đã tìm được một bộ *kefta* xanh trơn cho tôi, nhưng nó được giấu kỹ trong đồng

hành lý. Tôi vẫn là một quân nhân bình thường trong đoàn tùy tùng của hoàng tử đến khi gã cho nhiều thuộc hạ đến canh giữ tôi hơn.

Khi ánh dương vừa ló dạng khỏi đường chân trời, tôi chợt nhận ra một tia hy vọng nhấp nháy. Ý nghĩ về việc chiếm ngôi của Hắc Y, tập hợp các Grisha và chỉ huy Hạ Quân vẫn khiến tôi nản lòng hơn bao giờ. Nhưng chỉ ít tôi đang làm gì đó thay vì chỉ trốn chạy khỏi Hắc Y hoặc chờ anh ta đến bắt mình. Tôi có hai bộ khuếch đại của Morozova, và tôi đang tiến về nơi có khả năng chứa đựng manh mối dẫn đến cái thứ ba. Mal không vui cho lắm, nhưng nhìn nắng sớm dần tỏa rạng trên đầu ngọn cây, tôi tin rằng mình sẽ thuyết phục được cậu ấy.

Tâm trạng vui tươi của tôi chẳng giữ được lâu trong cuộc hành trình qua Kribirsk. Cả đoàn đã băng qua một phố cảng điêu tàn sau cú đắm tàu trước đó, nhưng tôi quá chấn động và xao nhãng để thật sự để tâm đến những thay đổi của thành phố. Nhưng lần này thật khó tránh khỏi.

Vốn dĩ Kribirsk chẳng đẹp đẽ gì cho cam, nhưng đã từng có rất nhiều thương nhân và du khách đi lại trên vỉa hè, chưa kể thuộc hạ của Đức vua và cửu vạn ở bến cảng. Phố xá đông đúc của nó đã từng rất tấp nập với một hàng dài những cửa hiệu bận rộn cho cuộc viễn chinh vào vùng Vực, cùng những quán bar và nhà thổ phục vụ cho binh sĩ trong doanh trại. Nhưng đường phố giờ đây im lặng và trống trải làm sao. Hầu hết nhà trọ và cửa tiệm đã bị niêm phong.

Bí ẩn cuối cùng cũng được tiết lộ khi chúng tôi đến nhà thờ. Tôi nhớ nó là một tòa nhà cỡ nhỏ có mái vòm màu xanh sáng. Bây giờ trên những bức tường trắng chỉ chít chữ viết, những cái tên viết bằng mực đỏ đã khô thành màu máu, hàng này nối tiếp hàng kia. Rải rác khắp bậc thang là mấy đồng hoa úa tàn, tượng cỡ nhỏ, gốc nến cầu nguyện đã tan chảy. Tôi thấy vài chai *kvas*, một nhúm kẹo, búp bê bị bỏ lại của một đứa trẻ. Đồ cúng người đã khuất.

Tôi đọc lướt qua những cái tên:

Stepan Ruschkin, 57.

Anya Sirenka, 13.

Mikah Lasky, 45.

Rebeka Lasky, 44.

Petyr Ozerov, 22.

Marina Koska, 19.

Valentin Yomki, 72.

Sasha Penkin, 8 tháng

Danh sách cứ tiếp tục. Ngón tay tôi siết chặt dây cương trong khi tim như bị ai bóp nghẹt. Ký ức không dừng lại ủa về: Một bà mẹ ôm con tháo chạy, một người đàn ông lão đảo bị bóng đêm bắt lấy, ông mở miệng gào thét điên cuồng, một bà lão, hoang mang và sợ hãi, bị nuốt chửng giữa đám đông cuồng loạn. Tôi đã thấy tất cả. Tôi đã biến chúng thành hiện thực.

Họ là cư dân của Novokribirsk, thành phố một thời nằm đối diện Kribirsk phía bên kia Vực Tối. Một thành phố chị em đông họ hàng, bạn bè, thương gia. Những người làm việc ở bến cảng và lái tàu, một số có lẽ đã sống sót qua nhiều chuyến băng Vực. Họ sống trên rìa sự kinh sợ, nghĩ rằng mình được an toàn ở quê nhà, thông dong tản bộ giữa lòng phố cảng. Giờ thì họ đều qua đời vì tôi đã không thể ngăn cản Hắc Y.

Mal cười ngựa chạy đến cạnh tôi.

“Alina,” cậu khẽ nói. “Đi thôi.”

Tôi lắc đầu. Tôi muốn ghi nhớ. *Tasha Stol, Andrei Bazin, Shura Rychenko*. Càng nhiều càng tốt. Họ đã bị Hắc Y giết hại. Liệu những giấc mơ của anh ta có bị họ ám ảnh như tôi?

“Chúng ta phải ngăn anh ta lại, Mal,” tôi khàn giọng cất tiếng. “Chúng ta phải tìm cách nào đó”

Tôi không biết mình muốn cậu ấy trả lời thế nào, nhưng cậu vẫn giữ im lặng. Tôi không chắc liệu Mal sẽ hứa với tôi điều gì nữa không.

Cuối cùng cậu ấy đi tiếp, nhưng tôi ép mình phải đọc hết từng cái tên một, sau đó mới rời đi, thúc ngựa trở về con đường hoang vắng.

Sự sống dường như trở lại với Kribirsk đôi chút trong lúc chúng tôi đi xa vùng Vực hơn. Vài cửa hiệu mở cửa, và vẫn còn những nhà buôn đang rao bán hàng hóa trên phần mở rộng của đường Vy có tên là Phố Hàng Rong.

Những chiếc bàn ọp ẹp nối đuôi nhau kéo dài khắp phố, khăn trải bàn là một miếng vải sáng màu, đồ đồng trên đó là mớ hàng hóa lộn xộn: Giầy boots và khăn choàng cầu nguyện, đồ chơi bằng gỗ, mấy con dao tời tàn bọc bằng bao nhỏ tự may. Nhiều chiếc bàn còn có rác như đá cuội và xương gà vương vãi.

“*Provinye osti!*” người bán hàng hét lớn. “*Autchenye osti!*” Xương thật. Xương chính thống.

Trong lúc tôi rướn người cao hơn để nhìn cho rõ thì một ông lão cất tiếng gọi, “Alina!”

Tôi ngạc nhiên ngẩng đầu lên. Ông biết tôi sao?

Nikolai bất thành linh xuất hiện bên cạnh. Gã cho ngựa đến ngay bên cạnh tôi và giật lấy dây cương, kéo thật mạnh để dắt tôi khỏi quầy bán.

“*Net, spasibo,*” gã nói với ông lão.

“Alina!” người bán hàng la lên. “*Autchenye Alina!*”

“Gượm đã,” Tôi nói rồi xoay người trên yên ngựa, cố nhìn kỹ khuôn mặt của ông lão hơn. Ông ta đang dọn hàng hóa trên bàn. Dường như ông cảm thấy mất hứng khi biết rằng chúng tôi không có ý định mua bán gì.

“Đợi chút,” tôi khăng khăng. “Ông ta biết tôi.”

“Không hề.”

“Ông ta biết tên tôi,” tôi đáp trả, đoạn tức tối giật lại dây cương.”

“Lão ta chỉ muốn bán di vật cho cô thôi. Xương ngón tay. Của Thánh nữ Alina thực thụ.”

Tôi đông cứng lại, cơn ớn lạnh chạy dọc khắp người. Con ngựa tôi đang cưỡi vẫn vô tư cất bước.

“Alina thực thụ,” tôi lặp lại một cách sững sờ.

Nikolai bối rối trở người. “Có tin đồn cô đã chết trên Vực Tối. Nên đám con buôn đã rao bán bộ phận thân thể cô ở Ravka và Tây Ravka mấy tháng nay. Làm vật may mắn tốt lắm đó.”

“Cái thứ ấy là *ngón tay của tôi sao?*”

“Khớp xương, ngón chân, mảnh xương sườn.”

Tôi thấy buồn nôn. Tôi nhìn xung quanh, cố tìm ra Mal vì cần nhìn thấy ai đó thân thuộc.

“Dĩ nhiên,” Nikolai tiếp tục, “Nếu một nửa trong số chúng là thật thì chắc cô phải có chừng trăm cái chân. Nhưng mê tín cũng là một dạng quyền năng.”

“Niềm tin cũng vậy,” một giọng nói phía sau tôi cất tiếng, và tôi ngạc nhiên khi quay lại và nhìn thấy Tolya, anh ta ngồi trên lưng một con ngựa chiến màu đen, khuôn mặt to bè ủ rũ.

Không thể chịu đựng nổi. Sự lạc quan tôi vừa cảm thấy một giờ trước đã hoàn toàn tan biến. Cảm giác giống như trời vừa sập xuống trên đầu, đóng chặt lại như cái bẫy. Tôi thúc ngựa phi nước kiệu. Tôi vốn dĩ là một kỹ sĩ tồi, nhưng tôi siết chặt dây cương và chạy không ngừng nghỉ, cho đến khi Kribirsk khuất xa sau lưng và tôi không còn nghe tiếng xương va lạch cạch nữa.

Tối đó chúng tôi nghỉ lại một nhà trọ trong ngôi làng nhỏ ở Vernost, nơi chúng tôi gặp một nhóm binh sĩ Thượng Quân được trang bị vũ trang hạng nặng. Tôi sớm biết được phần lớn đến từ trung đoàn 22, nơi Nikolai nhập ngũ rồi chuyển sang tham gia chỉ huy chiến dịch miền Bắc. Rõ ràng vị hoàng tử muốn thấy bè bạn vây quanh khi về tới Os Alta. Tôi không trách gã được.

Gã có vẻ thoải mái trước mặt bọn họ và, một lần nữa, tôi nhận ra thái độ của gã đã thay đổi. Gã dễ dàng đổi vai từ một kẻ gian hùng lém lỉnh đến một hoàng tử ngạo mạn, giờ đây gã lại trở thành một chỉ huy đáng mến, một binh sĩ hay cười với đồng đội và biết rõ tên thật của nhau.

Nhóm binh sĩ ngồi trên chiếc xe ngựa khá xa hoa. Nó được sơn màu xanh Ravka nhạt, một bên hông vẽ hình đôi đại bàng biểu tượng của Đức vua. Nikolai đã đặt làm một phụ kiện trang trí hình mặt trời gắn bên hông còn lại. Xe được kéo bởi một bầy sáu con bạch mã. Tôi đảo mắt khi nhìn cỗ xe hào nhoáng ấy đỗ trong sân của nhà trọ, nó khiến tôi nhớ đến sự phung phí dư thừa của Đại Điện. Hẳn là con nhà tông không giống lông cũng giống cánh.

Tôi những mong sẽ được ăn tối riêng với Mal trong phòng riêng, nhưng Nikolai nhất quyết đòi tất cả phải ăn chung trong phòng sinh hoạt của nhà trọ. Mal im lặng suốt buổi ăn, nhưng Nikolai đã nói thay phần của cả ba.

Trong lúc ăn món đuôi bò hầm, gã bắt đầu liệt kê một danh sách dài vô tận những nơi mình muốn ghé qua trên đường đến Os Alta. Chỉ nghe thôi cũng làm tôi kiệt sức.

“Tôi không biết ‘lấy lòng người dân’ lại có nghĩa là gặp mặt từng người một đó,” tôi càu nhàu. “Không phải chúng ta đang gặp à?”

“Ravka cần biết Tiết Dương Sư của họ đã trở về.”

“Cùng vị hoàng tử trẻ con hả?”

“Cả ta nữa. Mấy chuyện ngồi lê đôi mách lúc nào chả hiệu nghiệm hơn thông báo của hoàng gia. Mà nhắc mới nhớ,” gã chột hạ thấp giọng. “Từ giờ trở đi cô phải hành xử như thể mình bị theo dõi từng phút một.” Gã huơ nĩa qua lại giữa tôi và Mal. “Ta không quan tâm hai người làm gì những lúc riêng tư. Cần thận là được rồi.”

Tôi suýt sặc rượu. “Cái gì?” Tôi lắp bắp.

“Cô dính hôn với hoàng tử là một chuyện, nhưng để dân chúng nghĩ cô đang ngủ với một thường dân lại là vấn đề khác.”

“Tôi không - đâu dính dáng gì tới ai chứ!” tôi tức tối thì thầm. Tôi liếc mắt về phía Mal. Cậu ấy đang nghiến răng và khẽ siết chặt con dao trong tay.

“Sức mạnh là đồng minh,” Nikolai bảo. “Nó dính líu đến tất cả mọi người.” Gã nhấp thêm ngụm rượu nữa trong lúc bị tôi nhìn trừng một cách kinh ngạc. “Và cô nên mặc đúng màu của mình đi.”

Tôi lắc đầu, chưng hửng vì chủ đề thay đổi. “Giờ anh còn muốn chọn đồ cho tôi sao?” Tôi đang mặc bộ *kefta* màu xanh, nhưng rõ ràng Nikolai không hài lòng.

“Nếu cô muốn chỉ huy Hạ Quân và chiếm chỗ Hắc Y thì cô nên nhìn cho ra dáng đã.”

“Tiết Độ Sư mặc màu xanh,” tôi khó chịu độp lại.

“Đừng coi thường sức mạnh hình thức, Alina. Dân chúng thích xem kịch. Hắc Y hiểu điều đó.”

“Tôi sẽ suy nghĩ.”

“Ta đề nghị màu vàng nhé?” Nikolai tiếp lời. “Rất vương giả, rất hợp thời...”

“Rất xác xơ?”

“Vàng và đen là hợp nhất. Tính biểu trưng hoàn hảo và.

“Màu đen thì đẹp,” Mal phản đối. Cậu ấy đứng khỏi bàn và, không nói thêm tiếng nào, biến vào đám đông âm ỉ trong phòng.

Tôi đặt nĩa xuống. “Tôi không biết anh đang cố ý gây rối hay anh chỉ là thằng khốn nạn nữa.”

Gã hoàng tử ăn thêm một miếng nữa. “Cậu ta không thích màu đen hử?”

“Đấy là màu của người đã cố giết cậu ấy và bắt tôi làm con tin. Kẻ thù truyền kiếp của tôi.”

“Càng thêm lý do để biến màu đấy thành của cô.”

Tôi ngoái cổ ra sau xem Mal đã đi đâu. Tôi thấy cậu ấy ngồi một mình ở quầy bar bên kia cửa ra vào.

“Không,” Tôi nói. “Không đen điếc gì cả”

“Cứ theo ý cô,” Nikolai đáp lời. “Nhưng mau chọn màu cho bản thân và vệ sĩ đi.”

Tôi thờ dãi. “Tôi cần vệ sĩ đến mức ấy à?”

Nikolai ngả người ra sau ghế và quan sát tôi, khuôn mặt gã chợt chuyển sang nghiêm túc. “Cô có biết cái tên Sturmhond là từ đâu ra không?” gã hỏi.

“Tôi cứ nghĩ nó là một trò đùa, một kiểu chơi chữ từ Sobachka.”

“Không,” gã nói. “Đấy là biệt danh ta giành được. Con thuyền đầu tiên của kẻ thù mà ta bước lên là của một thương gia người Fjerda ngoài khơi Djerholm. Khi ta bảo tên thuyền trưởng mau hạ kiếm xuống, hắn đã cười vào mặt và bảo ta mau chạy về nhà với mẹ đi. Lão nói người Fjerda lấy xương của bọn nhóc Ravka gầy guộc để làm bánh mì.”

“Nên anh đã giết lão?”

“Không. Ta nói đám thuyền trưởng già nua ngu ngốc không xứng làm thức ăn cho người Ravka. Rồi ta chặt ngón tay lão và đem cho chó ăn trong lúc lão đứng nhìn.”

“Anh...làm cái gì?”

Căn phòng chật kín những binh sĩ đang hát hò, la hét và kể chuyện, nhưng tất cả đều biến mất trong lúc tôi sững sờ nhìn Nikolai trong thinh lặng. Như thể tôi đang dõi theo một quá trình biến hóa nữa của gã, như thể chiếc mặt nạ cuốn hút đã hoán chuyển để lộ ra một người đàn ông vô cùng nguy hiểm.

“Cô nghe rồi đấy. Kẻ thù của ta đã hiểu thế nào là tàn ác. Thuộc hạ của ta cũng vậy. Sau đó ta đã uống mừng cùng thủy thủ đoàn và chia nhau chiến lợi phẩm. Rồi ta trở về buồng ngủ, nôn ra hết buổi tối ngon lành mà quản gia đã chuẩn bị mà khóc đến lúc thiếp đi. Nhưng đấy là ngày ta trở thành một thuyền trưởng thực thụ, đấy cũng là ngày Sturmhond ra đời.”

“Vậy mà là ‘cún con’ sao,” tôi nói, cảm thấy phát buồn nôn.

“Khi đó ta chỉ là một thiếu niên cố dẫn đầu đoàn thuộc hạ gồm thuyền viên vô kỷ luật và phường lừa đảo chống lại những kẻ thù lớn tuổi hơn, thông thái hơn, kiên cường hơn. Ta cần bọn họ sợ ta. Tất cả. Nếu không đã có nhiều người chết hơn rồi.”

Tôi đẩy đĩa thức ăn ra xa. “Anh muốn tôi chặt ngón tay của ai đây?”

“Ta muốn cô biết rằng nếu cô muốn làm một chỉ huy, thì đã đến lúc cô bắt đầu suy nghĩ và hành động đúng như vai trò ấy.”

“Điều này tôi đã nghe qua rồi, anh biết đấy, từ Hắc Y và phe phái của anh ta. Phải cay nghiệt. Phải độc ác. Làm vậy sau này mới có thể cứu sống nhiều người.”

“Cô nghĩ ta giống Hắc Y sao?”

Tôi tỉ mỉ dò xét gã - Mái tóc vàng hoàng kim, bộ quân phục sang trọng, đôi mắt nâu quá đổi tinh ranh.

“Không,” tôi chậm rãi kết luận. “Tôi không nghĩ vậy.” Tôi đứng dậy đến nhập bọn cùng Mal. “Nhưng tôi đã từng nhìn lầm người.”

Hành trình đến Os Alta giống như buổi diễu hành lễ mề và rầu rĩ hơn là một cuộc hành quân. Chúng tôi dừng lại ở tất cả thị trấn dọc đường Vy, ở

đồn điền, trường học, nhà thờ và nông trại. Chúng tôi chào hỏi những chức sắc địa phương và viếng thăm bệnh viện. Chúng tôi ăn tối cùng cựu binh chiến tranh và cổ vũ dàn hợp xướng của các thiếu nữ.

Không khó để nhận ra dân cư trong làng hầu hết là con nít và người lớn tuổi. Những người khác đã bị bắt vào quân đội Hoàng gia để bán mạng cho những trận chiến vô tận. Nghĩa trang lớn gần bằng diện tích thị trấn.

Nikolai tặng dân chúng những đồng vàng và bao tải đường. Gã nhận những cái bắt tay từ các nhà buôn và nụ hôn từ mấy bà lão nhăn nheo gọi gã là Sobachka, gã chiếm được cảm tình của bất kì ai đến gần trong bán kính gần một mét. Gã chưa bao giờ tỏ ra mệt mỏi hay chán chường. Không cần biết chúng tôi đã đi bao xa, gặp bao người, gã luôn sẵn sàng cho chặng tiếp theo.

Dường như gã biết dân chúng cần gì ở mình, lúc nào nên làm thiếu niên tươi tắn, hoàng tử có tấm lòng vàng, hay người chiến binh rã rời. Tôi đoán đây là một kỹ năng được tôi luyện khi được sinh ra và lớn lên trong triều đình, nhưng chứng kiến cảnh ấy vẫn khiến tôi khó ở.

Gã đã nói đúng về chuyện diễn kịch. Gã luôn canh giờ sao cho chúng tôi đến nơi vào lúc hoàng hôn hay rạng sáng, hoặc gã sẽ dừng đoàn diễu hành giữa bóng râm nhà thờ hay quảng trường thị trấn - điều kiện rất tốt để khoe khoang Tiết Dương Sư.

Lúc bắt gặp tôi đảo mắt chán nản, gã chỉ nháy mắt và bảo, “Ai cũng tưởng cô chết rồi, cưng ạ. Phải chứng minh cho họ thấy chứ”

Nên tôi đã giữ đúng thỏa thuận và đóng trọn vai của mình. Tôi mỉm cười duyên dáng và triệu hồi ánh sáng chiếu rọi trên trần nhà và gác chuông cũng như sưởi ấm những khuôn mặt đang mê đắm ngạc nhiên. Mọi người khóc lóc thảm thiết. Những bà mẹ đưa con đến cho tôi hôn chúc phúc, mấy cụ già gục đầu lên tay tôi, hai má ướt đẫm nước mắt. Tôi cảm thấy mình là đứa lừa đảo đích thực, và tôi nói tất cả điều này với Nikolai.

“Ý cô là sao?” Gã tỏ vẻ thắc mắc rồi hỏi. “Dân chúng thích cô mà.”

“Ý anh là bọn họ thích chiếc cúp thưởng của anh,” tôi cắn nhả trong lúc cười ngửa ra khỏi một thị trấn.

“Cô có thắng chiếc cúp nào hả?”

“Chuyện này không vui chút nào đâu,” tôi giận dữ nói thầm với gã. “Anh đã thấy Hắc Y làm được những gì rồi đó. Những người này sẽ gửi con trai và con gái mình đi đấu lại *nichevoya*, và tôi sẽ không thể cứu họ. Anh đang nói dối họ.”

“Chúng ta đang cho họ hy vọng. Thế còn tốt hơn là không có gì.”

“Anh nói cứ như thể mình đã từng trắng tay ấy,” tôi cãi rồi thúc ngựa chạy đi.

Mùa hè Ravka đang ở thời điểm tuyệt vời nhất, những cánh đồng rực rỡ hai sắc vàng xanh, không gian thơm ngát và dịu ngọt với mùi cỏ khô ấm áp. Mặc Nikolai phản đối, tôi vẫn không chịu ngồi trên xe ngựa thoải mái. Tôi bị ê mông và đau nhức cả đùi khi xuống khỏi yên ngựa vào mỗi tối, nhưng tôi thà cưỡi ngựa để tận hưởng khí trời và có cơ hội tìm gặp Mal hằng ngày. Cậu ấy không nói nhiều nhưng có vẻ đã nguôi giận.

Nikolai đã lan truyền câu chuyện Hắc Y muốn hành hình Mal trên Vực Tối thế nào. Nó đã nhanh chóng giúp cậu ấy đạt được niềm tin của những người trong quân đội, thậm chí có chút ngưỡng mộ như đối với người nổi tiếng. Thi thoảng, cậu ấy đi trinh sát với những người dò đường trong đội, và cậu đang cố dạy Tolya cách đi săn, dù người Grisha to xác ấy không hợp với việc lén lút rình mồi giữa rừng rậm cho lắm.

Trên đường ra khỏi Sala, trong lúc cả đoàn đi ngang qua một dãy cây du màu trắng, Mal chột hắng giọng và nói, “Mình đang nghĩ...”

Tôi ngồi thẳng dậy và hoàn toàn chú tâm vào cậu ấy. Đây là lần đầu tiên Mal bắt chuyện với tôi kể từ khi rời Kribirsk.

Cậu ấy trở người trên yên, không nhìn vào mắt tôi. “Mình đang nghĩ chúng ta nên chọn ai làm vệ sĩ.”

Tôi cau mày. “Vệ sĩ?”

Cậu ấy đặng hắng. “Cho bồ. Có mấy người dưới quyền Nikolai thấy cũng được, và Tolya với Tamar cũng có khả năng. Họ là người Shu, nhưng vẫn là Grisha, chắc không có vấn đề gì đâu. Và ờ, cả mình nữa.”

Tôi chưa từng nghĩ mình sẽ thấy Mal đỏ mặt bao giờ.

Tôi toe toét cười. “Ý bồ là bồ muốn làm đội trưởng đội vệ sĩ của mình đó hả?”

Mal liếc sang tôi, môi cong lên thành một nụ cười. “Mình có được đội mũ sang trọng không?”

“Sang trọng nhất,” tôi nói. “Có thể kèm áo choàng nữa.”

“Lông vũ trang trí thì sao?”

“Ồ tất nhiên. Nhiều là đẳng khác.”

“Vậy mình đồng ý.”

Tôi muốn dừng cuộc hội thoại ở đó, nhưng lại không thể ngăn mình tò mò. “Mình tưởng...mình tưởng bồ muốn quay về đơn vị cũ để tiếp tục làm người dò đường.”

Mal chăm chú nhìn nút thắt trên dây cương. “Mình không thể quay lại. Mong rằng Nikolai có thể giúp mình không bị treo cổ.”

“Mong rằng?” tôi rít lên.

“Mình đã đào ngũ, Alina. Kể cả Đức vua cũng không thể giúp mình quay lại làm người dò đường.”

Giọng của Mal bình thản, vô lo.

Cậu ấy đã thích nghi, tôi nghĩ. Nhưng tôi biết một phần trong cậu sẽ luôn tiếc nuối cuộc đời mình đáng ra sẽ sống, nếu không có tôi.

Cậu ấy hất đầu về phía tấm lưng của Nikolai khuất sau hàng kị binh. “Và không đời nào mình để bồ một mình với hoàng tử trong mơ đâu.”

“Ra bồ không tin mình có thể chống lại sức hấp dẫn của anh ta?”

“Mình thậm chí còn không tin bản thân nữa là. Mình chưa bao giờ thấy ai giỏi lấy lòng đám đông như anh ta.

Mình chắc đến đá cuội và cây cối cũng sẽ thề thốt trung thành với Nikolai.”

Tôi bật cười rồi ngả người ra sau, để ánh nắng chiếu qua những tàng cây sười ấm thân thể. Tôi chạm vào chiếc vòng làm từ vảy rồng biển được giấu an toàn trong tay áo. Tạm thời tôi muốn giữ kín bí mật về bộ khuếch đại thứ

hai. Đoàn Grisha của Nikolai đã thề giữ im lặng, và tôi chỉ có thể mong họ sẽ giữ đúng lời.

Tôi nghĩ đến Hỏa Điếu. Phần nào đó trong tôi vẫn chưa tin nó có thật. Nó sẽ giống với hình vẽ trong cuốn sách đỏ, với lông vũ nhuộm hai màu trắng vàng? Hay đuôi cánh của nó sẽ phát lửa? Và loài ác thú nào sẽ khắc nó rồi bắn hạ nó?

Tôi đã từ chối lấy mạng con hươu đực, và biết bao người đã bỏ mạng vì nó - những dân làng Novokribirsk, những Grisha và binh lính tôi bỏ lại trên thuyền của Hắc Y. Tôi nghĩ đến những bức tường nhà thờ cao vợi bị lấp đầy những cái tên người chết.

Con hươu đực Morozova. Hải Long. Hỏa Điếu. Những huyền thoại bằng xương bằng thịt xuất hiện chỉ để chết trước mặt tôi. Tôi nhớ hai mang phập phồng của con rồng biển, những hơi thở cuối cùng mỏng manh tựa sợi chỉ. Nó đã hấp hối, và tôi vẫn chần chừ.

Tôi không muốn trở thành kẻ sát nhân. Nhưng từ bi hẳn không phải là món quà Tiết Dương Sư có thể sở hữu. Tôi lắc đầu. Trước tiên phải tìm ra Hỏa Điếu cái đã. Cho đến lúc đó, tất cả hy vọng của chúng tôi đặt trên vai một gã hoàng tử không đáng tin.

Ngày tiếp theo, đoàn người hành hương đầu tiên xuất hiện. Họ trông như những dân làng bình thường, đứng bên đường chờ đoàn diễu hành hoàng gia đi ngang, nhưng họ đeo băng tay và cầm theo băng rôn có vẽ hình mặt trời mọc. Cả người dơ bẩn vì nhiều ngày đi đường, họ mang theo những túi xách và bao tải nhét đầy đồ dùng cá nhân, và khi bắt gặp tôi trong bộ *kefta* màu xanh, dây chuyền làm từ sừng con hươu đực đeo trên cổ, họ lao đến trước ngựa tôi đang cưỡi, lăm bẫm *Sankta*, *Sankta* và cố túm lấy tay hoặc vạt áo của tôi. Đôi khi họ quỳ sụp xuống, và tôi phải cẩn thận không để ngựa đạp lên một trong số họ.

Tôi cứ tưởng mình đã quen với mọi thể loại chú ý, kể cả việc bị cào cấu bởi người lạ, nhưng lần này thì khác. Tôi không thích được gọi là “Thánh.”, và ánh nhìn thèm thuồng trên mặt họ làm tôi thấy bất an.

Càng đi sâu vào nội địa Ravka đám đông càng nhiều hơn. Họ đến từ nhiều nơi, từ nhiều thành phố, thị trấn, cảng biển. Họ họp lại ở quảng trường và ven góc đường Vy, đàn ông và phụ nữ, người già và trẻ con, một số đi chân đất, số còn lại cưỡi lừa hoặc chen chúc trên xe thô. Tôi đi đến đâu họ kêu gào đến đó.

Thi thoảng tôi là Thánh nữ Alina, không thì Alina Công Bằng hoặc Ánh Sáng hoặc Nhân Từ. Con gái của Keramzin, họ hét lớn, Con gái của Ravka. Con gái của Vực Tối. Rebe Dva Stolba, Con gái Cối xay gió, họ gọi tôi theo tên của thung lũng có khu dân cư vô danh tôi đã được sinh ra. Tôi nhớ mang máng về đồng hoang tàn đã tạo nên cái tên của thung lũng ấy, một thời là hai cối xay gió bằng đá bên vệ đường bụi bặm. Lão Tư Tế hẳn đã rất bận rộn đào bới quá khứ của tôi, sàng lọc từ tro tàn nên câu chuyện một vị Thánh.

Sự mong đợi của đoàn hành hương làm tôi sợ hãi. Theo như những gì họ nói thì, tôi đến để giải phóng Ravka khỏi kẻ thù, khỏi Vực Tối, khỏi Hắc Y, khỏi nghèo khó, khỏi đói khát, khỏi đau chân và muỗi mòng và bất kì thứ gì đang làm phiền họ. Họ van xin tôi chúc phúc và chữa lành, nhưng tôi chỉ có thể triệu hồi ánh sáng, vung vẩy một chút, để họ chạm vào tay. Tất cả đều là một phần trong vở kịch của Nikolai.

Nhưng đoàn hành hương không chỉ đến để gặp mà còn đi theo tôi. Họ bám đuôi đoàn diễu hành hoàng gia, và đội ngũ rách nát ngày càng tăng lên. Họ theo chúng tôi từ thị trấn này sang thị trấn khác, cắm trại ở những cánh đồng bỏ hoang, tổ chức cầu nguyện đêm cho sự an toàn của tôi và thời khắc cứu rỗi ở Ravka. Họ sắp sửa đông hơn quân đội của Nikolai.

“Đây là lỗi của lão Tư Tế,” tôi phàn nàn với Tamar vào đêm nọ trong lúc ăn tối.

Chúng tôi nghỉ lại ở một nhà trọ bên đường lớn. Tôi có thể nhìn thấy ánh lửa nấu nướng của đoàn hành hương qua cửa sổ, nghe họ hát những bài của thường dân.

“Những người này nên ở nhà, làm ruộng và chăm con, chứ không phải đi theo một vị thánh giả tạo.”

Tamar đẩy một miếng khoai tây chín rục quanh đĩa và bảo, “Mẹ tôi bảo rằng năng lực của Grisha là một món quà thiêng liêng.”

“Và cô tin lời bà?”

“Tôi không có câu trả lời nào khác hơn.”

Tôi đặt nĩa xuống. “Tamar, chúng ta không có món quà thiêng liêng nào cả. Năng lực của Grisha là bẩm sinh, như kiểu chân to hoặc hát hay ấy.”

“Đấy là đức tin của nước Shu. Rằng nó là một thực thể vật lý, chôn sâu trong tim phổi, một thực thể có thể được tách biệt và cắt lìa.” Cô ấy nhìn về phía chỗ cắm trại của đoàn hành hương ngoài cửa sổ. “Tôi không nghĩ những người đó sẽ tán thành đâu.”

“Đừng bảo rằng cô cũng tin tôi là một vị thánh đấy nhé”

“Cô là ai không quan trọng. Quan trọng là cô có thể làm gì.”

Tamar...

“Những người đó nghĩ cô có thể cứu Ravka,” cô ấy nói. “Và rõ ràng là cô cũng vậy, nếu không cô đã chẳng chấp nhận về Os Alta.”

“Tôi về Os Alta để xây dựng lại Hạ Quân.”

“Và tìm bộ khuếch đại thứ ba?”

Tôi suýt đánh rơi nĩa. “Cô nói khê thôi,” tôi lắp bắp.

“Chúng tôi đã thấy *Istorii Sanktya*.”

Vậy ra Sturmond đã không giữ bí mật về cuốn sách. “Còn ai biết nữa?” Tôi hỏi, cố bình tĩnh lại.

“Chúng tôi sẽ không kể cho ai đâu, Alina. Chúng tôi biết đâu là nguy hiểm mà.” Đáy ly ấm ướt của Tamar để dấu lại trên mặt bàn. Cô ấy lấy tay miết theo nó và bảo, “Cô biết đấy, có vài người tin rằng những vị thánh đầu tiên đều là Grisha.”

Tôi nhăn mặt. “Người nào?”

Tamar nhún vai. “Đủ đông để thủ lĩnh của họ bị rút quyền hoạt động tôn giáo. Một vài người còn bị hỏa thiêu.”

“Tôi chưa bao giờ nghe đến.”

“Chuyện lâu lắm rồi. Tôi không hiểu sao giả thuyết đó lại làm người ta tức giận đến vậy. Dù các vị thánh có là Grisha thì cũng không có nghĩa những chuyện họ làm không còn màu nhiệm nữa.”

Tôi vịn vẹo trên ghế. “Tôi không muốn làm thánh, Tamar. Tôi không cố cứu thế giới gì cả. Tôi chỉ muốn tìm cách đánh bại Hắc y.”

“Tái xây dựng Hạ Quân. Đánh bại Hắc Y. Tiêu diệt vùng Vực. Giải phóng Ravka. Cô muốn gọi là gì cũng được, nhưng tất cả đều nghe như chuyện cứu rỗi thế giới.”

Chà, nếu theo lời cô ấy nói thì đúng là có hơi tham vọng thật. Tôi nhấp một ngụm rượu. Nó chua hơn so với loại ủ lâu năm trên tàu *Volkvolny*.

“Mal sẽ yêu cầu cô và Tolya trở thành vệ sĩ của tôi.”

Gương mặt của Tamar vỡ ra thành một nụ cười xinh đẹp. “Thiệt hả?”

“Đằng nào bây giờ cô cũng đang làm việc đó rồi. Nhưng nếu cô sắp bảo vệ tôi 24/7 thì cô cần hứa với tôi điều này.”

“Gì cũng được,” cô ấy hào hứng đáp lại.

“Đừng nói chuyện thánh thần nữa.”



Đoàn người hành hương càng đông càng khó kiểm soát, và chẳng mấy chốc tôi bị buộc phải ngồi trong xe ngựa. Thi thoảng Mal sẽ ngồi chung với tôi, nhưng thường thì cậu ấy sẽ chọn cưỡi ngựa đi bên ngoài, canh gác cỗ xe như Tolya và Tamar. Dù rất muốn có cậu ấy ở bên nhưng tôi biết đây là lựa chọn tốt nhất. Bị nhốt trong chiếc hộp di động hào nhoáng tí hon ấy, cậu ấy luôn bực bội.

Nikolai chỉ xuất hiện cùng tôi mỗi khi tiến vào hoặc rời khỏi những ngôi làng, làm vậy để mọi người đều thấy chúng tôi luôn ở cạnh nhau. Gã nói luôn mồm. Gã luôn nghĩ đến chuyện xây dựng vài thứ hay ho - một cái máy lát đường, một hệ thống thủy lợi mới, một chiếc thuyền tự động. Gã vẽ nguệch ngoạc trên mọi loại giấy mà mình tìm được, và mỗi ngày trôi qua là một cách cải tiến mới của gã cho phiên bản tiếp theo của thuyền *Chim Ruồi*.

Gã cũng khá hào hứng mỗi khi nói về bộ khuếch đại thứ ba và Hắc Y tuy chủ đề đó làm tôi thấy lo lắng vô cùng. Gã không nhận ra vòng cung bằng đá trong hình vẽ là gì, Sankt Ilya không hề tiết lộ bí mật của mình bất kể chúng tôi có nheo mắt dò xét trang sách kỹ lưỡng đến đâu. Nhưng việc đó không thể ngăn Nikolai khỏi bao suy xét vô tận về những địa điểm khả dĩ để bắt đầu săn Hòa Điểu, hoặc gã sẽ chất vấn tôi về sức mạnh mới của Hắc Y.

“Chúng ta sẽ chiến đấu cùng nhau,” gã nói. “Trong trường hợp cô đã quên thì, Hắc Y không ưa ta cho lắm. Nên ta muốn được tận dụng tất cả mọi lợi thế có thể.”

Tôi chẳng có gì nhiều để nói. Bản thân tôi còn chẳng biết Hắc Y đang làm gì nữa là.

“Grisha chỉ có thể sử dụng và biến đổi những gì đã có sẵn. Thuật Kiến Tạo lại là một loại năng lực khác. Baghra gọi nó là ‘quá trình sáng tác ở trung tâm thế giới.’”

“Và cô nghĩ rằng đây là mục đích Hắc Y đang đeo đuổi?”

“Có thể. Tôi không biết nữa. Chúng ta đều có giới hạn, và khi vượt quá chúng, chúng ta sẽ kiệt sức. Nhưng về lâu về dài thì, việc sử dụng năng lượng sẽ giúp chúng tôi mạnh hơn. Chuyện Hắc Y triệu hồi lũ *nichevoya* thì khác. Tôi nghĩ anh ta đã phải đánh đổi.” Tôi diễn tả vẻ căng thẳng từng xuất hiện trên mặt Hắc Y, sự mệt mỏi của anh ta. “Năng lực ấy không cung cấp sức mạnh cho anh ta. Nó lấy đi sức mạnh từ anh ta.”

“Chà, vậy là rõ rồi,” Nikolai nói, gõ nhịp ngón tay lên hình xăm trên đùi, tâm trí bắt đầu khuấy đảo với bao giả thuyết.

“Rõ cái gì?”

“Rằng chúng ta vẫn sống, và phụ vương của ta vẫn đang ngồi trên ngai vàng. Nếu Hắc Y có thể tập hợp một đội quân bóng tối thì hẳn đã tấn công từ sớm rồi. Tốt lắm,” gã nói dứt khoát. “Chúng ta sẽ có nhiều thời gian hơn.”

Vấn đề là trong bao lâu. Tôi nghĩ đến ham muốn mình đã có khi ngắm sao trên tàu *Volkvolny*. Ham muốn thứ sức mạnh đã hủy hoại Hắc Y. Và biết đâu nó cũng từng hủy hoại Morozova? Việc kết hợp những bộ khuếch đại có thể gây ra nỗi thương đau mà thế giới chưa từng chứng kiến bao giờ.

Tôi xoa xoa cánh tay, cố giữ bỏ cơn ớn lạnh vừa chạy dọc khắp người. Tôi không thể nói ra nghi ngờ này với Nikolai, và Mal vốn đã miễn cưỡng với con đường chúng tôi đang đi rồi.

“Anh biết chúng ta đang chống lại thế lực nào mà,” tôi nói. “Chỉ thời gian thôi thì không đủ.”

“Os Alta rất kiên cố. Nó gần với căn cứ ở Poliznaya, và quan trọng nhất, nó ở rất xa so với cả biên giới phía bắc và nam.”

“Như vậy thì giúp gì được chúng ta?”

“Phạm vi sức mạnh của Hắc Y có giới hạn. Khi chúng ta phá thuyền hẳn đã không thể ra lệnh cho bọn *nichevoya* đuổi theo. Nghĩa là hẳn sẽ phải tiến

vào Ravka cùng lũ quái vật của mình. Dãy núi phía Tây vốn dĩ không thể vượt qua, và hẳn cũng vô phương băng ngang Vực Tối nếu không có cô, nên Hắc Y sẽ phải tiếp cận chúng ta từ Fjerda hoặc Shu Han. Dù từ phía nào thì chúng ta vẫn sẽ có nhiều thời gian để phản chiến.”

“Đức vua và Hoàng hậu sẽ ở lại?”

“Bây giờ phụ vương rời thành chẳng khác nào giao nộp đất nước này cho Hắc Y. Hơn nữa, ta nghĩ sức khỏe của người không cho phép chuyện du hành này đâu.”

Tôi nghĩ đến bộ *kefta* màu đỏ của Genya. “Ngài ấy vẫn chưa khỏi sao?”

“Hoàng cung đã cố để tin đồn xấu nhất không lan xa, nhưng không, người vẫn chưa khỏi, và ta nghĩ sắp tới cũng thế.” Gã khoanh tay lại rồi hất đầu sang một bên. “Bạn của cô là Độc Dược sư mà xinh đẹp thật đấy.”

“Cô ta không phải bạn tôi,” tôi nói, dù ngôn từ vang bên tai nghe thật trẻ con và bội bạc. Tôi có thể đổ lỗi cho Genya vì nhiều thứ, nhưng không phải những gì cô ấy đã làm với Đức vua. Dường như Nikolai có tai mắt ở khắp nơi. Tôi tự hỏi liệu gã có biết cha của mình thực sự là một kẻ như thế nào không. “Và tôi không nghĩ cô ấy đã hạ độc Đức Vua đâu.”

“Cô ta đã làm gì đó. Không thái y nào có thể tìm ra cách chữa, và mẫu hậu sẽ không cho phép Tâm Y đến gần người.” Dừng một lúc, Nikolai lại nói, “Thật ra, đấy là chiêu thức rất khôn ngoan.”

Tôi nhướn mày. “Để mưu sát cha anh sao?”

“Hắc Y có thể thủ tiêu phụ vương một cách dễ dàng, nhưng hẳn sẽ có nguy cơ bị dân chúng và Thượng Quân công khai phản kháng. Để Đức vua sống và bị cách ly thì không ai biết chuyện gì đang xảy ra cả. Lão Tư Tế ở đó, đóng vai quân sư trung thành, truyền đạt mệnh lệnh. Vasily thì biệt tích đâu đó mua ngựa và gái làng chơi.” Gã khựng lại, nhìn ra ngoài cửa sổ, lướt tay dọc theo góc cạnh trơn trượt của nó. “Lúc ấy ta đang ngoài khơi xa. Ta đã không biết tin cho đến khi mọi chuyện kết thúc được vài tuần.”

Tôi chờ gã nói tiếp, không biết có nên lên tiếng hay không. Gã dán mắt vào khung cảnh trôi ngang bên ngoài, nhưng biểu cảm lại rất xa xăm.

“Khi tin về cuộc thảm sát ở Novokribirsk và sự mất tích của Hắc Y lộ ra, tất cả trở nên hỗn loạn. Một nhóm bộ trưởng cùng cận vệ hoàng gia đã xông vào Đại Điện và yêu cầu điện kiến Đức Vua. Cô biết họ nhìn thấy những gì không? Mẫu hậu ta ngồi co rúm trong phòng riêng, ôm siết lấy con chó tí hon khụt khịt của mình. Và Đức vua Ravka, Alexander đệ Tam, một mình trong buồng ngủ, hơi thở hấp hối nằm giữa đồng chất thải của chính mình. Ta đã để điều đó xảy ra.”

“Anh đâu thể biết Hắc Y đang mưu tính điều gì chứ, Nikolai. Không ai cả”

Dường như gã không nghe thấy tôi. “Bọn Grisha và *oprichniki* canh giữ cung điện theo lệnh Hắc Y đã bị bắt trong lúc cố trốn thoát ở Hạ Trấn. Chúng đều bị hành hình.”

Tôi cố ngăn cơn rùng mình. “Còn lão Tư Tế?” Tên mục sư đã thông đồng với Hắc Y và có khả năng vẫn còn làm việc cho hắn. Nhưng lão đã cố tiếp cận tôi trước lúc tạo phản, và tôi luôn cho rằng lão có vai trò gì đó lớn lao hơn.

“Lão đã thoát được. Không ai biết vì sao.” Gã gằn giọng. “Nhưng rồi sẽ tới lúc lão phải trả giá.”

Một lần nữa, tôi thoáng nhìn ra bộ mặt nhẵn tâm lấp ló bên dưới thái độ nhã nhặn thường khi. Đây là con người thật của Nikolai Latsov ư? Hay nó chỉ là một lớp vỏ bọc khác?

“Anh để Genya đi,” Tôi nói.

“Cô ta là con cờ. Cô là giải thưởng. Ta phải tập trung đúng mục tiêu.” Rồi gã cười toe, tâm trạng u ám liền tan biến như chưa từng tồn tại. “Hơn nữa,” gã nháy mắt, “cô ta quá xinh đẹp sao để làm mồi cho cá mập được.”

Ngồi trong xe làm tôi thấy bồn chồn, khó chịu với vận tốc đi đường của Nikolai và nôn nóng muốn về Tiểu Điện. Dù vậy, đây là cơ hội để gã giúp tôi chuẩn bị cho lúc ra mắt ở Os Alta. Nikolai đóng vai trò khá quan trọng trong sự thành công của tôi khi làm chỉ huy Hạ Quân, và gã lúc nào cũng muốn chia sẻ với tôi những kiến thức khôn ngoan của mình. Tôi thấy choáng ngợp nhưng vẫn không có quyền coi thường lời khuyên của gã, và tôi bắt

đầu cảm thấy như mình đã quay về thư viện ở Tiểu Điện, cố nhồi nhét những lý thuyết của Grisha vào đầu.

Càng nói ít thì lời nói càng có giá trị. Không tranh cãi. Không phủ nhận. Đáp lại khinh miệt bằng tiếng cười.

“Anh đâu có cười với gã thuyền trưởng Fjerda,” tôi chỉ ra.

“Đấy không phải miệt thị. Đấy là lời thách đấu,” gã đáp. “Tập phân biệt đi.”

Sự yếu đuối là lớp vỏ bọc. Đừng tỏ ra yếu đuối theo cảm tính mà hãy làm thế khi người ta muốn thấy cô vẫn còn là con người.

Đừng được voi đòi tiên. Phải biết tận dụng những gì mình có.

Làm chỉ huy nghĩa là ai đó sẽ theo dõi nhất cử nhất động của cô.

Để thuộc hạ lắng nghe cô từ những việc nhỏ, rồi họ sẽ nghe lời cô làm những việc lớn.

Cô có thể coi thường kì vọng, nhưng tuyệt đối không được làm mọi người thất vọng.

“Sao tôi nhớ hết từng này được?” Tôi chán chường vặn hỏi.

“Đừng nghĩ nhiều, cứ làm thôi.”

“Anh nói thì dễ lắm. Anh đã được dạy mấy thứ này từ khi sinh ra mà.”

“Ta được dạy đánh tennis và tham gia tiệc rượu,” Nikolai trả lời. “Mấy thứ khác đều do tập luyện.”

“Tôi không có thời gian tập luyện!”

“Cô sẽ ổn thôi,” gã trấn an. “Bình tĩnh đi.”

Tôi ức chế kêu la. Tôi ngứa tay đến mức muốn bóp cổ anh ta.

“À, và cách dễ nhất để làm người khác tức giận là bảo họ bình tĩnh đi.”

Tôi không biết mình nên cười hay nên ném giày vô mặt anh ta mới phải.

Hành động của Nikolai bên ngoài cỗ xe ngày càng phiền phức hơn. Gã thừa biết mình không nên nhắc đến chuyện cưới xin, nhưng rõ ràng gã muốn dân chúng nghĩ rằng giữa chúng tôi có gì đó. Ở mỗi trạm dừng gã lại trở nên táo bạo hơn, đứng gần tôi hơn, hôn lên tay tôi, vén tóc tôi sau tai mỗi khi chúng bị gió thổi tung.

Ở Tashta, Nikolai vẫy tay chào đám đông gồm dân làng và đoàn hành hương tụ họp ở chỗ bức tượng người sáng lập thị trấn. Trong lúc chờ tôi ngồi vào xe, gã vòng tay ôm eo tôi.

“Làm ơn đừng đập ta,” gã thì thầm. Rồi gã kéo tôi ngã vào lòng và áp môi mình lên môi tôi.

Đám đông vỡ òa ra hò hét cổ vũ, giọng reo hoan hỉ của họ từng bừng vang dội quanh chúng tôi. Trước khi tôi kịp phản ứng thì Nikolai đã xô tôi vào trong cỗ xe tối om rồi trèo vào ngồi chung. Gã đóng sầm cửa sau lưng, nhưng tôi vẫn nghe tiếng dân làng reo vui bên ngoài. Lẫn với những tiếng la “Nikolai!” và “Sankta Alina!” là câu tung hô mới: *Sol Koroleva* , họ hét. Hoàng Hậu Mặt Trời.

Tôi có thể nhìn thấy Mal qua cửa sổ trên xe. Cậu ấy ngồi trên lưng ngựa, áp sát đám đông để bảo đảm họ tránh khỏi lối đi. Biểu cảm giận dữ trên khuôn mặt cho thấy cậu ấy đã chứng kiến mọi chuyện.

Tôi quay về phía Nikolai và đá mạnh vào chân gã. Gã rú lên, nhưng thế tôi vẫn chưa hài lòng. Tôi đá thêm lần nữa.

“Đỡ hơn chưa?” gã hỏi.

“Lần tới anh còn dám làm thế thì tôi không chỉ đá thôi đâu,” tôi tức tối đe dọa. “Tôi chém anh làm đôi đấy.”

Gã phủi sạch xơ vải trên quần. “Ta không chắc làm vậy là hay. Dân chúng không thích kẻ nào mưu sát vua đâu.”

“Anh chưa phải là vua đâu, *Sobachka* ,” tôi gay gắt đập lại. “Đừng hòng dụ dỗ tôi.”

“Ta chả hiểu sao cô lại tức nữa. Đám đông thích mà”

“Tôi không thích đấy.”

Gã nhướn mày. “Nhưng cô đâu có ghét.”

Tôi lại toan đá gã. Lần này gã vung tay ra nhanh như chớp và chộp lấy cổ chân tôi. Nếu là mùa đông thì tôi đã mang boots rồi, nhưng giờ đang là mùa hè nên tôi chỉ mang dép, và tay gã siết lấy đôi chân trần của tôi. Hai má tôi đỏ bừng.

“Nếu cô hứa sẽ không đá ta thì ta hứa sẽ không hôn cô nữa,” gã nói.

“Tôi đá anh vì anh hôn tôi còn gì!”

Tôi cố giựt chân lại, nhưng gã siết chặt hơn.

“Hứa đi,” gã lặp lại,

“Được rồi,” tôi nhượng bộ. “Tôi hứa.”

“Thỏa thuận rồi đấy.”

Gã buông tay, và tôi rụt chân lại bên dưới bộ *kefta*, mong rằng gã không nhìn thấy khuôn mặt đỏ bừng ngu ngốc của tôi.

“Tốt,” tôi bảo. “Giờ biến đi.”

“Đây là xe của ta.”

“Tôi chỉ hứa không đá anh. Không phải không tát, đấm, cắn, *hay chém anh làm đôi*”

Gã cười nhăn nhở. “Cô sợ Oretsev thắc mắc xem chúng ta đang làm gì à?”

Đấy chính là điều tôi đang lo lắng. “Tôi sợ nếu bị ép phải ở cùng anh thêm một phút giây nào nữa thì mình sẽ nôn lên *kefta* mất.”

“Chỉ là diễn thôi, Alina. Liên minh càng mạnh thì chúng ta càng có lợi. Ta xin lỗi nếu làm Mal của cô khó chịu, nhưng điều này là cần thiết.”

“Cái hôn vừa rồi thì không.”

“Ta chỉ tùy cơ ứng biến thôi,” gã nói. “Là ta theo đà làm tới.”

“Anh *chẳng bao giờ* tùy cơ ứng biến cả,” tôi phản bác. “Mọi thứ anh làm đều được tính toán kỹ càng. Anh trở mặt nhanh như người ta thay áo. Và anh biết gì không? Điều đó làm tôi rờn gai ốc. Anh không bao giờ là chính mình sao?”

“Ta là hoàng tử, Alina. Ta không có quyền được là chính mình.”

Tôi hậm hực thở dốc.

Gã im lặng một chốc rồi hỏi, “Ta...cô thật sự thấy rờn gai ốc vì ta sao?”

Đây là lần đầu tiên giọng nói của gã có vẻ thiếu tự tin. Tôi thật có chút áy náy cho gã bất chấp những gì gã đã làm.

“Thi thoảng,” tôi thú nhận.

Gã đưa tay xoa xoa sau gáy, trông có chút không thoải mái. Rồi gã thở dài và nhún vai. “Ta là con trai thứ, gần như một đứa con hoang, và ta xa triều đình gần bảy năm rồi. Ta sẽ làm tất cả để đảm bảo cơ hội giành lấy ngai vàng, và nếu chuyện đó đồng nghĩa với việc nịnh nọt toàn vương quốc hay tỏ ra si tình vì cô thì ta vẫn sẽ làm.”

Tôi trợn mắt nhìn gã. Tôi chẳng nghe được gì sau hai chữ “con hoang.” nữa. Genya từng bóng gió về huyết thống của Nikolai nhưng tôi vẫn sốc khi nghe gã tự mình nói ra.

Gã bật cười. “Cô mà không tập che giấu ý nghĩ của mình thì sẽ không bao giờ sống sót trong triều đình. Trông cô cứ như đang ngồi trong tô cháo lạnh ngắt ấy. Ngậm miệng lại.”

Tôi lập tức ngậm miệng lại và cố đổi biểu cảm thành vẻ hài lòng. Nikolai càng cười lớn hơn. “Giờ nhìn cô cứ như uống nhiều rượu quá rồi ấy.”

Tôi bỏ cuộc và ngả người dựa lên ghế. “Sao anh có thể đùa về một việc như thế hả?”

“Ta đã nghe mấy lời xì xầm từ lúc còn nhỏ. Đấy không phải thứ ta muốn nghe lại bên ngoài chiếc xe này - và ta sẽ phủ nhận nếu cô nhắc đến - nhưng ta không quan tâm mình có phải là huyết thống Lantsov hay không.

Trên thực tế, nếu cô xét đến những đặc tính bẩm sinh của hoàng gia thì làm con hoang cũng là một lợi thế.”

Tôi lắc đầu. Gã lại bông đùa nữa rồi. Thật khó để biết khi nào nên nghiêm túc với Nikolai.

“Tại sao ngai vàng lại quan trọng với anh đến thế?” Tôi hỏi. “Sao phải trải qua tất cả chuyện này?”

“Bộ chuyện ta thật lòng quan tâm đến an nguy của đất nước khó tin đến thế à?”

“Thành thật mà nói thì, ừ”

Gã chăm chú nhìn mũi giày bột bóng loáng của mình. Tôi không tài nào nghĩ ra gã làm thế nào để giữ chúng sạch sẽ như vậy.

“Ta đoán là vì ta thích sửa chữa thứ này thứ nọ” gã bảo. “Từ xưa đã thế rồi.”

Đấy không hẳn là câu trả lời, nhưng phần nào đó là sự thật.

“Anh có chắc anh trai mình sẽ nhường ngôi không?”

“Ta mong thế. Anh ấy biết Thượng Quân sẽ theo ta, và ta không nghĩ anh ấy thích nội chiến. Bên cạnh đó, Vasily thừa hưởng sự lười biếng từ phụ vương. Một khi nhận ra việc cai trị vương quốc cần những gì thì ta đoán anh ấy sẽ cao chạy xa bay sớm thôi.”

“Và nếu anh ta không bỏ cuộc dễ dàng?”

“Thì vấn đề chỉ là việc thuyết phục thế nào cho đúng thôi. Ai cũng có thể bị mua chuộc, dù là ăn mỳ hay hoàng tử” thêm một lời khuyên thông thái nữa từ Nikolai Lantsov. Tôi liếc ra ngoài cửa sổ. Mal đang ngồi thẳng lưng trên yên ngựa trong lúc đi song song với cỗ xe.

“Không phải ai cũng vậy,” tôi lầm bầm.

Nikolai hướng theo ánh nhìn của tôi. “Có đấy Alina, kể cả người anh hùng gan dạ của cô cũng có cái giá của mình.” Gã quay về phía tôi, đôi mắt nâu đờm vẻ suy tư. “Và ta đoán nó đang ở trước mặt mình ngay bây giờ.”

Tôi bối rối ngơ ngậy trên ghế. “Anh quá tự tin về mọi thứ,” tôi chua chát nói. “Có khi tôi lại thích ngai vàng và sẽ bóp anh chết ngạt trong lúc ngủ đấy.”

Nikolai chỉ cười. “Cuối cùng,” gã tán thưởng, “Cô suy nghĩ như một chính trị gia rồi kìa.”

Một lúc sau Nikolai cũng nhường bộ và rời khỏi xe, nhưng còn mấy tiếng nữa chúng tôi mới dừng để nghỉ qua đêm. Tôi không cần phải tìm Mal. Khi cửa xe bật mở, cậu ấy đã ở đó, đưa tay đỡ tôi xuống. Quảng trường đông nghẹt những người hành hương và du khách, tất cả đều rướn cổ để nhìn Tiết Dương Sư rõ hơn, nhưng tôi không chắc chừng nào mình mới có cơ hội nói chuyện với cậu ấy nữa.

“Bồ có giận không?” tôi thì thào trong lúc cậu ấy dẫn tôi băng qua mặt đường lát đá. Tôi có thể thấy Nikolai ở phía bên kia quảng trường, gã đang trò chuyện với một nhóm chức sắc địa phương.

“Giận bồ hả? Không. Nhưng mình và Nikolai sẽ phải nói chuyện lúc anh ta không có vệ sĩ vây quanh.”

“Mình đã đá anh ta, nếu điều đó làm bồ thấy khá hơn.”

Mal bật cười. “Thật sao?”

“Hai lần. Bồ thấy đỡ hơn không?”

“Thật ra là có”

“Mình sẽ đạp lên chân anh ta lúc dùng bữa tối nay’ Làm thế tôi vẫn không vi phạm thỏa thuận không đá anh ta nữa.

“Vậy, bồ không thấy tim đập chân run gì trong vòng tay hoàng tử à?”

Cậu ấy đang trêu tôi, nhưng tôi vẫn nghe ra nỗi bất an ẩn sau lời nói.

“Hình như mình miễn nhiễm rồi,” tôi đáp lại. “Và thật may vì mình biết một nụ hôn *thật sự* cảm thấy như thế nào.”

Tôi để mặc cậu ấy đứng giữa quảng trường. Tôi có thể quen với việc chọc Mal đỏ mặt rồi đây.

Đêm trước khi đến Os Alta, chúng tôi ở trọ nhà một tiểu quý tộc sống cách thành phố vài dặm. Dinh thự khiến tôi nhớ đến Keramzin chút ít - cánh cổng sắt lớn, con đường thẳng tắp dài ngoằng dẫn đến ngôi nhà trang nhã với hai dãy tường trắng rộng thênh thang. Bá tước Minkoff nổi tiếng với việc lai giống cây ăn quả thân lùn, và hành lang dinh thự được trang trí bằng những dãy cây cảnh được tạo hình khéo léo, cùng hương đào, mật ngọt ngào tràn ngập khắp nhà.

Tôi được phân cho một phòng ngủ khá tao nhã trên tầng hai. Tamar ở phòng kế bên, Tolya và Mal phòng đối diện. Trên giường tôi là một chiếc hộp lớn, bên trong là bộ *kefta* tôi đã yêu cầu tuần trước. Nikolai đã gửi thư đặt hàng đến Tiểu Điện, tôi nhận ra nó là sản phẩm của một Sáng Chế Gia Grisha thông qua đường chỉ vàng thêu trên nền lụa màu xanh sẫm. Tôi tưởng nó phải nặng lắm, nhưng tay nghề của Sáng Chế Gia đã giúp tấm vải nhẹ hẫng như không. Bộ áo lấp lánh và rung rinh như ánh sáng xuyên qua làn nước lúc tôi khoác nó lên người. Nút cài áo màu vàng hình mặt trời. Xinh đẹp và có chút hào nhoáng. Nikolai hẳn sẽ hài lòng.

Nữ chủ nhân của dinh thự đã cho một hầu gái đến làm tóc cho tôi. Cô ấy bảo tôi ngồi trước bàn trang điểm, cố gắng tháo gỡ mái tóc rối bù của tôi rồi vấn từng lọn tóc lên để chúng hơi buông xõa. Cô ấy có bàn tay dịu dàng hơn

hắn Genya, nhưng kết quả thì không ấn tượng bằng. Tôi đẩy lùi ý nghĩ ấy khỏi tâm trí. Tôi không muốn nghĩ đến Genya, hoặc những gì đã xảy ra với cô ấy sau khi chúng tôi rời khỏi tàu đánh cá, hay Tiểu Điện sẽ cô đơn thế nào nếu vắng bóng cô.

Tôi cảm ơn người hầu gái và, trước khi ra khỏi phòng, cầm theo túi xách tay nhỏ bằng nhung đen được gửi kèm trong hộp đựng bộ *kefta*. Tôi bỏ nó vào túi áo, kiểm tra xem vòng tay đã được giấu kỹ dưới tay áo hay chưa, rồi bước xuống lầu.

Cuộc nói chuyện trong bữa tối xoay quanh những vở kịch mới nhất, những nơi Hắc Y có thể đang ẩn náu, và những gì đang xảy ra ở Os Alta. Thành phố đầy ắp dân tị nạn. Những người mới đến bị đuổi đi ở cổng vào, và có tin đồn về những cuộc bạo động giành ăn ở Hạ Trấn. Mọi thứ nghe có vẻ quá xa xôi so với dinh thự xa hoa này.

Bá tước và vợ của ông, một quý bà phớt pháp với mái tóc muối tiêu xoắn lộn cùng bộ ngực đồ sộ, đã chuẩn bị một bàn ăn sang trọng. Chúng tôi ăn súp lạnh từ những chiếc ly đá quý có hình quả bí ngô, thịt cừu nướng với thạch lý chua, nấm sốt kem, và một món chỉ được tôi nhắm nhăng chút ít mà sau đó được biết là chim cu đất hầm rượu Brandy. Đĩa và ly nào cũng có viền bạc và khắc gia huy của nhà Minkoff. Nhưng thứ ấn tượng nhất là tác phẩm đặt chính giữa có chiều dài bằng cả bàn ăn: một tiểu cảnh rừng rậm được tạo ra từ những chi tiết tỉ mỉ cùng những lùm cây thông tí hon, những nhánh dây leo của cây nho với nụ hoa nhỏ hơn cả móng tay, và một túp lều che khuất hầm để muối.

Tôi ngồi giữa Nikolai và đại tá Raevsky, lắng nghe tiếng cười nói kêu gọi cạn ly của những vị khách quý tộc để ăn mừng sự trở về của hoàng tử cũng như sức khỏe Tiết Dương Sư. Tôi đề nghị Mal dùng bữa cùng nhưng cậu ấy từ chối, thay vào đó cậu đi tuần tra với Tamar and Tolya. Dù cố gắng theo dõi cuộc nói chuyện nhưng tôi vẫn liên tục hướng mắt về phía ban công, mong được nhìn thấy Mal.

Hắn Nikolai đã phát hiện, vì gã thì thầm với tôi, “Cô không cần phải chú ý, nhưng phải tỏ ra là mình có để tâm.”

Tôi đã cố hết sức, tuy tôi không biết nói gì. Kể cả khi khoác lên người bộ *kefta* lấp lánh và ngồi cạnh hoàng tử, tôi vẫn là một thường dân đến từ một thị trấn vô danh.

Tôi không thuộc về thế giới của những người này, mà thật ra tôi cũng không muốn lắm. Nhưng tôi vẫn thầm cảm ơn vì Ana Kuya đã dạy mấy đĩa mồi côi chúng tôi cách ngồi ở bàn ăn và dùng nĩa loại nào để ăn ốc.

Sau bữa tối, chúng tôi được dời đến một căn phòng khác, nơi hai vợ chồng Bá tước hát song ca trên nền nhạc đệm bằng đàn hạc do con gái của họ chơi. Món tráng miệng được bày trên bàn: bánh mousse mật ong, mứt quả óc chó và dưa tây, một tháp bánh ngọt được phủ đầy kẹo bông để ngấm thay vì ăn. Nhiều rượu và nhiều chuyện ngồi lê đôi mách hơn. Tôi được yêu cầu triệu hồi ánh sáng, và một luồng sáng ấm áp bao phủ khắp trần nhà kín mít đã đem cho tôi một tràng vỗ tay nhiệt liệt. Khi vài vị khách ngồi xuống để chơi bài, tôi lấy có nhức đầu rồi lén chuồn đi.

Nikolai bắt gặp tôi ở cửa ra ban công. “Cô nên ở lại,” gã khuyên. “đây là dịp tốt để luyện tập cho khung cảnh buồn chán ở triều đình đấy.”

“Thánh thần hay gì thì cũng cần nghỉ ngơi chứ”

“Cô định ngủ dưới bụi hoa hồng à?” gã hỏi, đưa mắt nhìn về phía khu vườn.

“Tôi đã diễn tròn vai một con rối ngoan ngoãn, Nikolai. Tôi đã làm đủ trò, giờ là lúc tôi nói nói chúc ngủ ngon.”

Nikolai thở dài. “Ta ước gì mình có thể đi cùng cô. Nữ Bá tước cứ sờ soạn đùi ta dưới bàn, và ta ghét chơi bài.”

“Tôi tưởng anh là chính trị gia lỗi lạc chứ.”

“Ta đã bảo cô ta không ngồi yên một chỗ được mà.”

“Vậy thì anh mời nữ Bá tước nhảy là xong mà,” tôi cười toe, rồi chuồn ra ngoài.

Trong lúc bước xuống cầu thang, tôi ngoái lại nhìn sau vai. Nikolai vẫn lảng vảng quanh cửa. Gã mặc nguyên bộ quân phục, dải khăn xanh nhạt đeo chéo trước ngực. Ánh sáng từ trong phòng hắt lên huân chương và rơi lên

mái tóc vàng của gã. Nhưng gã chỉ đứng đó, như một cậu thiếu niên cô độc không muốn quay lại bữa tiệc một mình.

Tôi quay đi và chạy trên cầu thang xoắn ốc để xuống khu vườn bên dưới.

Không mất nhiều thời gian để tôi tìm ra Mal. Cậu ấy đang tựa lên một thân cây sồi lớn, đảo mắt quanh mặt đất bằng phẳng.

“Có ai đang ẩn náu trong bóng tối không?” Tôi hỏi.

“Chỉ mình thôi.”

Tôi đến đứng cạnh cậu ấy chỗ thân cây. “Bồ nên ăn tối cùng tụi mình mới phải.”

Mal khịt mũi. “Không, cảm ơn. Mình trông bồ khổ sở quá, Nikolai cũng chẳng khá hơn. Chưa kể,” cậu ấy liếc bộ *kefta* của tôi rồi thêm vào, “mình phải mặc gì mới được?”

“Bồ ghét nó à?”

“Dễ thương lắm. Một sự bổ sung hoàn hảo cho bộ sưu tập áo cưới của bồ đấy.” Trước khi tôi kịp đảo mắt, cậu ấy đã nắm chặt tay tôi. “Ý mình không phải thế,” Mal nói. “Nhìn bồ đẹp lắm. Từ lần đầu tiên nhìn thấy bồ tối nay mình đã muốn nói thế.”

Tôi đỏ mặt. “Cảm ơn. Nhờ việc sử dụng năng lực hàng ngày đấy

“Hồi ở Cofton với phấn hoa *jurda* dính trên chân mày trông bồ vẫn đẹp mà.”

Tôi e thẹn vén tóc. “Chỗ này làm mình nhớ Keramzin quá,” tôi nói.

“Một chút thôi. Nó kiểu cách hơn. Mấy thứ trái cây nhỏ tí tẹo đó để làm gì vậy?”

“Cho những người có đôi tay nhỏ tí tẹo đó. Giúp họ tự tin hơn.”

Cậu ấy bật cười, tiếng cười chân thật. Tôi lần mò trong áo và lôi túi xách tay bằng nhung đen ra.

“Mình có cái này cho bồ,” tôi bảo.

“Gì đấy?”

Tôi đưa bàn tay nắm chặt ra.

“Đoán đi,” tôi nói. Đây là trò hồi nhỏ chúng tôi vẫn thường chơi.

“Dễ thôi mà, là áo len.”

Tôi lắc đầu.

“Ngựa lùn làm kiếng?”

“Không.”

Cậu ấy vươn ra nắm lấy tay tôi, lật nó lại và dịu dàng tháo gỡ từng ngón tay.

Tôi chờ xem phản ứng của cậu ấy.

Mal khẽ nhếch mép trong lúc cầm lấy phụ kiện hình mặt trời từ tay tôi. Ngón tay thô ráp của cậu lướt trên lòng bàn tay tạo nên cơn rùng mình chạy dọc sống lưng tôi.

“Cho đội trưởng đội cận vệ của bồ sao?” cậu ấy hỏi.

Tôi hăng giọng lo âu. “Mình... mình... không thích đồng phục. Mình không thích thứ gì giống như *oprichniki* của Hắc Y hết.”

Chúng tôi đứng lặng yên một lúc lâu, và Mal chỉ nhìn mãi huy hiệu hình mặt trời ấy. Rồi cậu ấy đưa nó lại cho tôi. Tim tôi đập thình thịch, nhưng tôi cố giấu đi nỗi thất vọng.

“Cài nó cho mình nhé?” cậu ấy yêu cầu.

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi kẹp ghim cài giữa ngón tay và áp nó lên nếp gấp phía bên trái áo của cậu ấy. Phải mất vài lần mới xong. Đoạn tôi lùi lại một bước, cậu ấy nắm tay tôi và áp nó lên hình mặt trời ấy, ngay trên tim mình.

“Hết rồi à?” cậu ấy hỏi.

Chúng tôi đang đứng rất gần nhau, một mình trong bóng tối yên ả của khu vườn. Đây là giây phút riêng tư đầu tiên của chúng tôi trong nhiều tuần qua.

“Hết rồi?” tôi lặp lại. Giọng nói phát ra khẽ khàng như hơi thở.

“Mình nhớ bồ hứa đã tặng mình áo choàng và mũ rất sang trọng mà.”

“Mình sẽ đền cho bồ,” tôi nói.

“Bồ đang tán tỉnh mình sao?”

“Mình đang thương lượng đấy chứ.”

“Được rồi,” cậu ấy đồng ý. “Giờ mình sẽ nhận phần thưởng đầu tiên vậy.”

Giọng cậu ấy rất nhẹ nhàng, nhưng khi môi chúng tôi chạm nhau thì chẳng có gì bồn chột trong nụ hôn của Mal cả. Cậu ấy có vị ấm nồng và tươi mới của những quả lê mới chín trong vườn nhà Bá tước. Tôi cảm nhận được khao khát tốt cùng qua cách cậu ấy nghiêng đầu hôn tôi, có chút lạ lẫm trong ham muốn của cậu tạo nên những tia lửa rạo rức chạy dọc khắp người tôi.

Tôi nhón chân, vòng tay ôm lấy cổ Mal, toàn thân như muốn tan chảy vào người cậu ấy. Mal có sức mạnh của một binh sĩ, và tôi cảm nhận được cánh tay rắn chắc của cậu, áp lực của ngón tay khi Mal siết chặt lớp vải sau lưng và kéo tôi áp sát người cậu. Có gì đó mãnh liệt và cấp thiết trong cách cậu ôm tôi, như thể cậu thấy tôi vẫn chưa đủ gần.

Đầu tôi xoay vòng vòng. Ý nghĩ đình trệ và lỏng lẻo, nhưng tôi vẫn nghe tiếng bước chân từ đâu đó. Ngay sau đó, Tamar xuất hiện.

“Có người đến,” cô ấy thông báo.

Mal tách khỏi tôi và tháo súng khỏi vai trong chớp nhoáng. “Là ai?”

“Có một nhóm người ở cổng đang đòi vào. Họ muốn gặp Tiết Dương Sư”

“Người hành hương?” Tôi hỏi, cố làm cho bộ não bị đình trệ sau nụ hôn vừa rồi hoạt động lại bình thường.

Tamar lắc đầu. “Họ tự nhận là Grisha.”

“Ở đây sao?”

Mal đặt tay lên cánh tay tôi. “Alina, cho đến khi bọn mình làm rõ chuyện này thì bồ cứ chờ ở trong đi.”

Tôi ngần ngại. Một phần trong tôi cảm thấy bực dọc vì phải lánh đi, nhưng tôi cũng không muốn hành động ngu ngốc. Một tiếng thét vang lên từ đâu đó gần cổng.

“Không.” tôi nói và giật tay khỏi Mal. “Nếu họ thật sự là Grisha thì bồ cần mình đấy.”

Cả Tamar lẫn Mal đều không có vẻ hài lòng, nhưng họ đến cạnh tôi và đứng ở hai bên, rồi chúng tôi mau chóng tiến về con đường lát sỏi.

Trước cánh cổng bằng sắt của dinh thự là một đám đông đang tập hợp. Không khó để nhận ra Tolya với thân hình cao to vượt trội so với mọi người. Nikolai đứng phía trước, xung quanh là cận vệ riêng cũng như người hầu

của Bá Tước được trang bị vũ khí sẵn sàng. Tôi không thể thấy được gì hơn ngoài một nhóm người đang họp lại phía bên kia song sắt. Ai đó lắc mạnh cổng rào, và tôi nghe tiếng cao giọng ầm ĩ.

“Dẫn tôi đến đó,” tôi nói. Tamar lo ngại liếc nhìn Mal. Tôi hất cằm. Nếu họ sắp trở thành vệ sĩ của tôi thì họ phải nghe lệnh tôi trước đã. “Bây giờ. Tôi cần biết chuyện gì đang xảy ra trước khi mọi việc mất kiểm soát.”

Tamar ra hiệu cho Tolya, và anh chàng to cao bước tới trước mặt chúng tôi, dễ dàng mở lối xuyên qua đám đông để tiến về phía cổng. Bị ép giữa Mal và cặp sinh đôi, cùng với dàn binh sĩ đương căng thẳng xô đẩy từ mọi phía, bỗng nhiên tôi cảm thấy khó thở vô cùng. Tôi cố kiềm lại cơn hoảng loạn, chen khỏi dòng người cho tới khi nhìn thấy Nikolai đang cãi vã với ai đó ở cổng.

“Nếu muốn nói chuyện với bọn nịnh thần của đức vua thì chúng tôi đã đứng trước Đại Điện rồi,” một giọng nói thiếu kiên nhẫn vang lên. “Chúng tôi đến để gặp Tiết Dương Sư”

“Nói chuyện cho phải phép, tên sát nhân,” một binh sĩ tôi không quen giọng quát tháo. “Người đang nói chuyện với Hoàng tử Ravka và chỉ huy Thượng Quân đây.”

Mọi chuyện không ổn chút nào. Tôi nhích về trước gần hơn nhưng liền khựng lại ngay sau khi nhìn thấy người Tâm Y đứng sau song sắt. “Fedyor?”

Nụ cười xuất hiện trên khuôn mặt dài thượt của anh ta, và anh cúi đầu thật thấp. “Alina Starkov” anh ta nói. “Tôi đã mong tin đồn là sự thật.”

Tôi e ngại dò xét Fedyor. Vây quanh anh ta là một nhóm Grisha khoác trên người bộ *kefta* bụi bặm, hầu hết là màu đỏ Tâm Y, một vài màu xanh Tiết Độ Sư, và lác đác màu tím của Sáng Chế Gia.

“Cô biết hãn sao?” Nikolai hỏi.

“Ừ,” tôi đáp. “Anh ta đã cứu mạng tôi.” Fedyor từng đứng chắn giữa tôi và một toán sát thủ Fjerda.

Anh ta lại cúi chào lần nữa. “Đấy là vinh hạnh của tôi.”

Nikolai trông chẳng thích thú tẹo nào. “Hãn đáng tin chứ?”

“Gã là một kẻ đào ngũ,” binh sĩ đứng kế bên Nikolai cất lời.

Có tiếng gầm gừ vang lên từ hai bên cánh cổng.

Nikolai chỉ Tolya. “Bảo tất cả lùi về phía sau và đảm bảo không người hầu nào dám nổ súng. Ta nghĩ ở giữa đồng cây trái lâu ngày họ cũng thiếu trò giải trí lắm.” Đoạn gã quay lại phía cổng. “Fedyor phải không? Chờ một chút.” Gã kéo tôi ra xa đám đông một quãng ngắn rồi khẽ hỏi. “Sao hả? Tin hẳn được không?”

“Tôi không biết.” Lần cuối cùng tôi nhìn thấy Fedyor là ở buổi tiệc trong Đại Điện, chỉ vài giờ trước khi phát hiện kế hoạch của Hắc Y và chui vào phía sau xe chở hàng để chạy trốn. Tôi lục tung não bộ, cố nhớ lại anh ta đã nói với mình những gì. “Tôi nghĩ anh ta gác ở biên giới phía nam. Anh ta là một Độc Tâm Y cấp cao, nhưng không phải trọng thần của Hắc Y.”

“Nevsky nói đúng,” gã bảo, gạt đầu hướng về chỗ người binh sĩ đang tức giận. “Grisha hay không thì họ cần phải trung thành với đức vua trước nhất. Họ đã bỏ tiền đồn. Về cơ bản tất cả đều là lính đào ngũ.”

“Nhưng không có nghĩa họ là kẻ phản bội.”

“Vấn đề quan trọng ở đây là họ có phải gián điệp hay không?”

“Vậy giờ chúng ta xử lý họ thế nào?”

“Ta có thể bắt giam và hỏi cung họ.”

Tôi vờ vờ tay áo rồi nghĩ ngợi.

“Nói với ta đi chứ,” Nikolai giục.

“Không phải chúng ta muốn Grisha trở lại à?” Tôi hỏi. “Nếu cứ bắt giam những người quay về thế này thì tôi sẽ chẳng có quân đội mà chỉ huy.”

“Nhớ này,” gã nhắc nhở, “Cô sẽ ăn cùng họ, làm việc cùng họ, ngủ cùng họ dưới một mái nhà.”

“Và tất cả đều có khả năng làm việc cho Hắc Y.” Tôi ngoái nhìn sau vai và thấy Fedyor đang nhả nài đứng chờ bên cổng. “Anh nghĩ sao?”

“Ta nghĩ bọn Grisha này cũng không đáng tin hơn mấy kẻ ở Tiểu Điện là bao.”

“Nghe chẳng mang tính khích lệ gì cả.”

“Một khi bước vào cung điện nhất cử nhất động của cô đều sẽ bị quan sát. Cũng khó biết Hắc Y sẽ điều khiển gián điệp thế nào nếu hắn không liên lạc được với họ.”

Tôi cố ngăn bản thân không được chạm vào vết sẹo đang thành hình trên vai. Tôi hít một hơi sâu.

“Được rồi,” tôi nói. “Mở cổng đi. Tôi sẽ nói chuyện với Fedyor và chỉ mình anh ta mà thôi. Những người còn lại có thể cắm trại bên ngoài dinh thự tối nay và cùng chúng ta trở về Os Alta ngày mai.”

“Cô chắc chứ?”

“Tôi không nghĩ từ nay về sau mình có thể dám chắc về bất kì thứ gì, nhưng quân đội của tôi cần có binh sĩ.”

“Rất tốt,” Nikolai gật đầu cái rụp rồi đáp. “Chỉ cần chú ý đừng tin lầm người.”

Tôi ném cho anh ta cái nhìn chằm chọc. “Dĩ nhiên rồi.”



Fedyor và tôi nói chuyện đến tận khuya, dù không có phút nào ở riêng. Mal hoặc Tolya hoặc Tamar luôn ở cạnh và trông chừng.

Fedyor khi trước đang phục vụ tại doanh trại gần Sikurk ở biên giới Đông Nam. Khi tin tức về thảm họa Novokribirsk lan đến tiền đồn thì binh sĩ của nhà vua đã phản bội Grisha, dựng họ dậy lúc nửa đêm và tổ chức những phiên xét xử để xác minh lòng trung của bọn họ. Fedyor đã đứng ra lãnh đạo mọi người trốn thoát.

“Đáng ra chúng tôi đã có thể giết họ,” anh nói. “Thay vào đó, chúng tôi chỉ giải thoát những người bị thương và bỏ chạy.”

Một vài Grisha không được vị tha như thế. Đã có những cuộc thảm sát ở Chernast và Ulensk khi binh sĩ ở đó tấn công thành viên của Hạ Quân. Lúc đó Mal và tôi đã lên tàu Verrhader, hướng về phía Tây, an toàn tránh khỏi biến loạn hai đứa đã góp phần tạo nên.

“Vài tuần trước,” anh tiếp lời, “người ta kháo nhau rằng cô đã trở về Ravka. Sắp tới sẽ còn nhiều Grisha đến tìm cô nữa.”

“Bao nhiêu?”

“Không biết được.”

Cũng như Nikolai, Fedyor tin rằng một số Grisha đang nường nấu chờ nhận lệnh để được phục chức. Nhưng anh nghi ngờ đa phần đã tìm đến Hắc Y rồi.

“Ngài ấy là sức mạnh.” Fedyor bảo. “Là sự an toàn. Họ hiểu được điều đó.”

Hoặc có lẽ họ nghĩ rằng mình đã chọn theo phe thắng thế, tôi chán chường ngẫm nghĩ. Nhưng tôi biết lý do không chỉ có thế. Nếu tôi là họ thì cũng sẽ cảm nhận được hấp lực từ sức mạnh của Hắc Y thôi. Không phải đây là nguyên nhân đoàn người hành hương bầu víu vào một vị thánh giả danh sao? Tại sao Thượng Quân vẫn khuất phục trước một vị vua bất tài? Đôi khi việc theo sau ai đó lại dễ dàng hơn.

Khi Fedyor xong chuyện, tôi yêu cầu người hầu mang bữa tối đến cho anh và khuyên anh chuẩn bị để về Os Alta lúc hừng đông.

“Tôi không biết chúng ta sẽ được đón nhận như thế nào đâu,” tôi báo trước.

“Chúng tôi sẽ sẵn sàng, *moi soverenyi*,” anh ấy đáp rồi cúi chào.

Tôi giật mình khi nghe tiếng hiệu ấy. Trong tâm trí của tôi, nó vẫn còn thuộc về Hắc Y.

“Fedyor..Tôi mở lời trong lúc tiễn anh ra cửa. Rồi tôi khựng lại. Tôi không thể tin được điều mình sắp nói, nhưng rõ ràng Nikolai đã tạo nên ảnh hưởng với tôi - không biết là tốt hay xấu. “Tôi biết anh đi đường nhọc mệt, nhưng hãy cố sửa soạn một chút trước ngày mai. Chúng ta phải để lại ấn tượng tốt mới được.”

Anh ấy thậm chí chẳng chớp mắt - chỉ cúi chào lần nữa rồi đáp, “*Dạ, soverenyi.*” trước khi biến mất trong màn đêm.

Tuyệt, tôi nghĩ. Một mệnh lệnh vừa ban ra, mình chỉ phải nói tầm mấy ngàn câu nữa.

Sáng hôm sau, tôi mặc bộ *kefta* tinh xảo của mình rồi bước xuống cầu thang dinh thự cùng Mal và cặp sinh đôi. Huy hiệu hình mặt trời lấp lánh trên ngực họ, nhưng tất cả vẫn mặc áo vải thường dân. Nikolai có thể sẽ không thích, nhưng tôi muốn xóa mờ khoảng cách giữa Grisha và dân chúng Ravka.

Dù đã được cảnh cáo rằng có rất nhiều dân tị nạn và người hành hương ở Os Alta, nhưng lần này Nikolai không khăng khăng bắt tôi ngồi xe nữa. Gã muốn người ta nhìn thấy tôi tiến vào thành phố. Nhưng đây không có nghĩa gã sẽ thôi khoa trương. Cả tôi và cận vệ đều ngồi trên những chú bạch mã

xinh đẹp, và binh sĩ từ trung đoàn của gã đi bọc hai bên hông, mỗi người đều khoác trên mình gia huy hai con đại bàng của Ravka và những lá cờ vẽ hình mặt trời.

“Vẫn ý nhị như mọi khi,” tôi thờ dài.

“*Cô đánh giá cao sự khoe khoang của ta rồi,*” gã đáp trả trong lúc leo lên lưng một con ngựa xám lốm đốm. “Nào, chúng ta cùng ghé thăm mái ấm duyên dáng thuở nhỏ của ta chứ?”

Buổi sáng hôm ấy rất ấm áp, và những ngọn cờ của đoàn diễu hành rủ xuống lặng im trong không gian tĩnh mịch khi chúng tôi chậm rãi hướng về kinh thành từ đường Vy. Thường thì những người trong hoàng gia sẽ dọn đến cung điện mùa hè ở vùng hồ để nghỉ mát. Nhưng Os Alta được bảo vệ cẩn mật hơn, nên họ chọn đến nấp bóng phía sau bức tường thành đôi nổi tiếng của nó.

Tôi cưỡi ngựa trong lơ đãng. Tôi không ngủ đủ giấc và, dù còn lo sợ, nắng ấm buổi sớm cùng nhịp lắc lư đều đều của đoàn ngựa, kết hợp với tiếng vo ve của côn trùng xung quanh làm tôi cứ gà gât. Nhưng khi lên đến đỉnh đồi ở ngoại ô thị trấn thì tôi liền nhanh chóng tỉnh hẳn.

Ở phía xa, tôi nhìn thấy Os Alta, thành phố trong mơ, những đường xoắn ốc trắng tinh và gai góc giữa nền trời không mây gợn. Chặn giữa chúng tôi và kinh thành là những quân lính được trang bị vũ trang đứng thành nhiều hàng dài nối tiếp nhau, cục diện dàn trận vô cùng hoàn hảo. Hàng trăm binh sĩ Thượng Quân, dễ đến một ngàn người - bộ binh, kỵ binh, chỉ huy, lính thường. Nắng sáng lấp lánh trên cán gươm, và súng trường dựng đứng trên vai họ.

Một người đàn ông cưỡi ngựa dẫn trước họ. Anh ta mặc áo chỉ huy với đính đầy huy hiệu và ngồi trên lưng con ngựa lớn nhất tôi từng thấy. Phông chùng nó chở được những hai Tolya chứ không ít.

Nikokai dõi theo kỵ sĩ đang phi nước đại qua lại giữa hàng ngũ và thờ dài. “À,” gã cất tiếng. “Hình như anh trai ta đến chào chúng ta đấy.”

Chúng tôi thong thả cưỡi ngựa xuống dốc, cuối cùng dừng lại trước đám đông binh sĩ đang tập hợp. Có vẻ đoàn diễu hành gồm con nhóc Grisha ương

bướng cùng nhóm hành hương rách nát của chúng tôi đã mất vẻ hào nhoáng bậc nhất, bất chấp những bạch mã và cờ hiệu lộng lẫy theo sau. Nikolai thúc ngựa về trước, và anh trai gã phi nước kiệu đến đối diện.

Tôi từng gặp qua Vasily Lantsov vài lần ở Os Alta. Hăn cũng khá đẹp trai, dù không may thừa hưởng cái cằm bạc nhược của cha, và mí mắt trĩu nặng đến mức ai nhìn cũng tưởng hăn đang chán chường hoặc ngà ngà say. Nhưng bây giờ nom hăn đã thức tỉnh khỏi vẻ ngây ngậy thường nhật rồi. Hăn ngồi thẳng lưng trên yên ngựa, cả người toát ra vẻ kiêu ngạo và cao sang. Đứng cạnh hăn, Nikolai nhìn trẻ dại quá đỗi.

Nỗi sợ nhói lên trong tôi. Nikolai lúc nào cũng nắm quyền kiểm soát trong mọi tình huống. Điều đó khiến tôi quên khuấy mất gã chỉ lớn hơn tôi và Mal vài tuổi, một thuyền trưởng thiếu niên mong được làm vị vua trẻ tuổi.

Nikolai rời triều đình những bảy năm, và tôi không nhớ mình có thấy Vasily trong khoảng thời gian đó không. Nhưng không có nước mắt hay câu chào lớn tiếng nào cả. Hai vị hoàng tử chỉ đơn giản xuống ngựa và siết tay ôm nhau trong thoáng chốc. Vasily quét mắt qua đoàn tùy tùng và cố ý dừng lại ở chỗ tôi.

“Vậ đây là cô gái được em xác nhận là Tiết Dương Sư?”

Nikolai nhướng mày. Anh trai vừa mở đường cho gã một cách vô cùng thuận lợi. “Chuyện này rất dễ để chứng minh mà.” Gã gật đầu với tôi.

Cô đánh giá cao sự khoe khoang của ta rồi. Tôi giơ tay lên và triệu hồi một luồng sáng chói lòa đổ ập trên đoàn binh sĩ như thác nước nóng ấm. Họ giơ tay lên, và vài người phải lùi lại vì đoàn ngựa ngoảnh đi và rên rỉ. Tôi để ánh sáng tàn lụi dần. Vasily khịt mũi.

“Em tổn công lắm nhỉ, em trai.”

“Anh không đoán được đâu, Vasya,” Nikolai hài lòng đáp trả. Vasily chum miệng khó chịu trước cách gọi thiếu trang trọng của Nikolai. Gần như hăn đang tỏ vẻ nghiêm nghị. “Em ngạc nhiên khi thấy anh ở Os Alta đấy,” Nikolai tiếp tục. “Em tưởng anh sẽ đến Caryeva xem cuộc đua.”

“Anh đã ở đó,” Vasily nói. “Con ngựa lang xanh của anh đã trình diễn rất tuyệt vời. Nhưng khi nghe tin em trở về thì anh muốn đến đón.”

“Đã phiền anh rồi.”

“Hoàng tử trở về đâu phải chuyện nhỏ chứ,” Vasily đáp. “Dù chỉ là con thú mà thôi.”

Sự nhấn mạnh trong câu nói quá rõ ràng, và nỗi sợ trong tôi lớn dần lên. Có khi Nikolai đã đánh giá thấp hứng thú của Vasily trong việc kể vị. Tôi không muốn tưởng tượng những sai sót hay tính nhảm khác của gã sẽ gây hậu quả gì cho chúng tôi nữa.

Nhưng Nikolai chỉ cười. Tôi nhớ đến lời khuyên của gã: Đáp lại khinh miệt bằng tiếng cười.

“Nên người con thú phải học cách an phận với những gì mình có,” gã nói. Đoạn gã cho gọi một binh sĩ đang đứng nghiêm dưới hàng ngũ. “Trung sĩ Pechkin, ta nhớ đã gặp ông trong chiến dịch Halmhend. Chân ông hẳn đã lành rồi mới có thể đứng vững như bàn thạch như thế.”

Khuôn mặt người trung sĩ hiện rõ ngạc nhiên. “*Dạ, moi tsarevich,*” ông lễ phép đáp lời.

“‘Thưa ngài’ là được rồi, trung sĩ ạ. Ta là chỉ huy khi mặc bộ đồ này, không phải hoàng tử.” Khóe môi Vasily lại giật giật. Cũng như nhiều công tử quý tộc khác, hẳn đã nhận nhiệm vụ danh dự và phục vụ quân ngũ một cách nhàn hạ trong lều chỉ huy ở rất xa chiến trường. Nhưng Nikolai đã nhập ngũ vào bộ binh. Gã tự thân nỗ lực để giành lấy huy hiệu và cấp bậc của mình.

“Vâng, thưa ngài,” người trung sĩ nói. “Nó chỉ hơi nhức lúc trời mưa thôi.”

“Vậy ta đoán quân Fjeda phải cầu bão hăng ngày mất. Ông đã xử đẹp khá nhiều tên trong bọn chúng mà, nếu ta nhớ không nhầm.”

“Và ngài cũng vậy, nếu tôi nhớ không nhầm,” người trung sĩ cười và bảo.

Tôi suýt bật cười. Chỉ bằng một cuộc hội thoại, Nikolai đã giành lấy quyền kiểm soát quân đội từ tay anh trai mình. Tối nay, khi binh sĩ họp nhau trong những quán rượu ở Os Alta hay chơi bài ở doanh trại, đây sẽ là chủ đề

được họ bàn tán: vị hoàng tử đã nhớ tên một trung sĩ tầm thường, vị hoàng tử đã kề vai sát cánh với bọn họ trong chiến đấu mà không màng địa vị giàu sang.

“Anh trai,” Nikolai quay sang Vasily. “Chúng ta mau về cung để chấm dứt màn chào hỏi nhàm chán này đi. Em có một két rượu whiskey nước Kerch cần được uống, và em muốn anh cho lời khuyên về một con ngựa non em tìm thấy ở Ketterdam. Họ nói cha của nó là giống Dagrenner, nhưng em không chắc lắm.”

Vasily cố giấu vẻ hứng thú, nhưng hình như hẳn không kiềm được. “Dagrenner? Có giấy chứng nhận không?”

“Anh cứ đến mà xem.”

Dù nét mặt vẫn còn dè chừng, nhưng Vasily liền nói vài lời với một trong số những sĩ quan chỉ huy và nhẹ nhàng leo lên lưng ngựa. Hai anh em sau đó đến dẫn trước đội hình, và đoàn diễu hành của chúng tôi lại tiếp tục di chuyển.

“Nhanh gọn lẹ,” Mal thì thầm với tôi trong lúc hai đứa đi ngang qua hàng ngũ binh sĩ. “Nikolai không phải thằng ngốc đâu.”

“Mình mong là vậy,” tôi tán thành. “Vì lợi ích của đôi bên.”

Càng đến gần kinh thành hơn, tôi càng vỡ lẽ những điều mà khách mời của Bá tước Minkoff đã nói. Một thành phố lều đã mọc lên xung quanh tường thành, và đoàn người nối thành hàng dài đợi trước cổng. Vài người đang cãi nhau với lính canh, hẳn là đòi được vào thành. Binh sĩ trang bị vũ trang vẫn đang canh gác từ dãy tường cũ có những lỗ châu mai - Sự phòng vệ rất tốt cho một đất nước đang chiến tranh, và lời nhắc chí tử để người dân bên dưới cư xử cho phải phép.

Dĩ nhiên, cổng thành rộng mở cho những hoàng tử của Ravka, và chúng tôi tiếp tục hành quân ngang qua đám đông không chút chùn chân.

Nhiều chiếc lều và xe chở hàng được đánh dấu bằng những hình vẽ mặt trời sơ sài, trong lúc đi xuyên qua khu cắm trại tạm bợ ấy, tôi nghe thấy tiếng la hét vốn sớm đã thành quen thuộc “Sankta Alina.”

Tôi thấy thật ngu ngốc khi làm vậy, nhưng vẫn ép mình nhấc tay lên vẫy chào, quyết tâm tỏ ra hợp tác một chút. Đoàn người hành hương reo hò và vẫy tay đáp lại, nhiều người chạy theo bắt kịp chúng tôi. Nhưng những người tị nạn khác chỉ im lặng đứng bên lề đường, biểu cảm hoài nghi và thậm chí thù địch thấy rõ.

Họ thấy những gì? Tôi tự hỏi. Một con bé Grisha được ưu đãi đang trở về cung điện xa hoa êm ấm của mình trên đồi, trong khi họ phải tự nhóm lửa nấu ăn và ngủ dưới bóng thành phố đã từ chối cho họ trú thân? Hay thứ gì tệ hại hơn? Một kẻ nói dối? Một kẻ lừa đảo? Một con bé dám gọi mình là thánh sống?

Tôi thấy biết ơn khi vào đến khu vực an toàn sau dãy tường thành.

Đoàn diễu hành bắt đầu giảm tốc độ sau khi vào thành. Thị trấn bên dưới sầm uất vô cùng, vỉa hè đông đúc người đi bộ tràn xuống đường và làm tắc nghẽn giao thông. Cửa sổ của các tiệm bán hàng được dán đầy biển hiệu cho biết sản phẩm nào còn hàng, và trước mỗi cánh cửa là những hàng người dài dằng dặc. Mùi nước tiểu và rác thải hôi thối bao trùm xung quanh. Tôi muốn đưa tay che mũi nhưng đành nhịn và thở bằng miệng thay thế.

Đám đông ở đây cũng reo hò và nhìn tôi trân trọng, nhưng họ vẫn tệ hơn những người ở ngoài cổng.

“Không có người hành hương,” tôi nhận xét.

“Họ không được phép vào thành,” Tamar cất tiếng. “Lão Tư tế đã thay mặt Đức vua ra lệnh cấm những người bỏ đạo và môn đệ của mình trở về Os Alta.”

Lão Tư tế đã câu kết với Hắc Y để lật đổ ngài vàng. Dù sau đó hai người đã cắt đứt thì cũng không có lý do gì để Đức vua tin tưởng lão linh mục và giáo phái của lão hết. Bao gồm cả mày đấy, tôi tự nhắc bản thân. Mày chỉ là đứa ngu ngốc quay về Đại Điện và mong được khoan hồng thôi.

Chúng tôi băng qua con kênh rộng lớn và bỏ lại những ồn ã xô bồ của Hạ trấn phía sau. Tôi nhận ra căn chòi gác trên cầu đã được củng cố vững chắc, nhưng lúc đến gần thì có vẻ như Thượng Trấn không thay đổi gì mấy. Đại lộ rộng rãi vẫn vắng vẻ và yên bình, những tòa nhà oai nghiêm vẫn được gìn

giữ cẩn thận. Chúng tôi băng ngang một công viên có những đàn ông và phụ nữ ăn mặc hợp thời đang tản bộ trên mặt đường lát đá hay hít thở khí trời trên xe ngựa. Trẻ con chơi ở *babki*, vú em theo trông chừng bên cạnh, và một cậu nhóc đội nón rơm ngồi trên lưng ngựa nhỏ với chiếc bờm thắt bím, dây cương được một người mặc đồng phục người hầu giữ cẩn thận.

Họ đều quay lại nhìn lúc chúng tôi đi ngang, nhấc nón, che miệng thì thầm, cúi đầu và nhún chào khi nhìn thấy Vasily và Nikolai. Họ có bình tĩnh và vô lo như vẻ ngoài không? Thật khó để nghĩ rằng mọi người ở đây đều ngơ ngác trước hiểm nguy đang đe dọa Ravka hay cơn bạo loạn bên kia cầu, nhưng càng khó để tôi nghĩ rằng họ đã tin tưởng Đức vua sẽ bảo vệ mình.

Chúng tôi đến cổng vàng của Đại Điện sớm hơn mong muốn. Tiếng cổng đóng sầm phía sau khiến tôi cảm thấy hoảng loạn. Lần cuối cùng tôi bước qua cổng là trên một cỗ xe ngựa chất đầy bông màn sân khấu, trốn chạy khỏi Hắc Y, một mình rong ruổi.

Nếu đây là cái bẫy thì sao? Tôi chợt nghĩ. Nếu không có sự ân xá nào từ Đức Vua? Nếu Nikolai chưa bao giờ có ý định cho phép tôi chỉ huy Hạ Quân? Nếu họ còng tay tôi và Mal bằng xích sắt và quăng hai đứa vào xà lim ẩm ướt nào đó thì sao?

Dừng lại tôi tự quả mình. Mà không còn là con nhóc bé bỏng hay run sợ trong đôi bốt được quân đội cấp cho nữa. Mà là Grisha, là Tiết Dương Sư. Họ cần mà. Và mà có thể đánh đổ toàn bộ cung điện này trước mặt họ nếu mà muốn. Tôi ngồi thẳng lưng và cố ổn định nhịp tim hơn.

Khi chúng tôi đến chỗ vòi phun nước có hình hai con đại bàng, Tolya đỡ tôi xuống ngựa. Tôi nheo mắt nhìn Đại Điện, những ban công trắng sáng chất chõng vật trang trí bằng vàng và tượng điêu khắc lớp này đến lớp khác. Nó vẫn xấu xí và kinh tởm giống trong trí nhớ của tôi.

Khuôn mặt Mal trông nhợt nhạt vô cùng. Tôi chùi bàn tay ẩm ướt lên *kefta* và theo sau hai vị hoàng tử, để lại đoàn tùy tùng phía sau.

Bên trong hành lang cung điện thỉnh thoảng đáng sợ trong lúc chúng tôi băng qua hết phòng này đến căn phòng lấp lánh khác. Tiếng bước chân vọng lại trên sàn gỗ bóng loáng, và nỗi lo của tôi lớn dần lên theo từng bước.

Ngay trước cửa dẫn vào phòng thiết triều, tôi thấy Nikolai hít một hơi sâu. Binh phục của gã sạch không tì vết, khuôn mặt điển trai hiện rõ đường nét của một vị hoàng tử trong truyện cổ tích. Bỗng dưng tôi thấy nhớ sống mũi gãy và đôi mắt màu lục nhạt nhòa của Sturmhond.

Cánh cửa bật mở và người hầu thông báo, “*Tserarevich Vasily Lantsov và Đại Công Tước Nikolai Lantsov.*”

Nikolai đã bảo tên chúng tôi sẽ không được thông báo nhưng cả hai cứ theo sau gã và Vasily. Bằng từng bước ngần ngại, chúng tôi nghe theo, giữ khoảng cách vừa đủ với hai vị hoàng tử.

Một tấm vải màu xanh nhạt trải dài khắp phòng. Ở đầu bên kia là một nhóm triều thần ăn mặc đóm dáng và quân sư vây quanh một bệ đài nhô cao. Bên trên đặt hai ngai vàng hoàng kim giống hệt nhau, ngự nơi đó là Đức vua và Hoàng hậu của Ravka.

Không có linh mục nào, tôi nhận ra trong lúc đến gần hơn. Lão Tư tế lúc nào cũng luẩn quẩn đâu đó phía sau nhà vua, nhưng giờ lão lại vắng mặt một cách đáng ngờ. Hình như lão vẫn chưa bị thay thế bởi một quân sư tâm linh nào khác.

Đức vua trông yếu đuối và mỏng manh hơn lần cuối cùng tôi diện kiến. Lồng ngực nhỏ hẹp của ông như tự động hõm sâu vào bên trong, và bộ râu rữ rượi giờ đã lốm đốm xám tro. Nhưng thay đổi lớn nhất phải kể đến Hoàng hậu. Không còn Genya ở bên để trùng tu khuôn mặt, nhìn bà như già đi hai mươi tuổi chỉ trong vài tháng. Làn da của bà không còn căng mịn như xưa. Những nếp nhăn sâu hoắm bắt đầu xuất hiện xung quanh mũi và miệng, và đồng tử sáng ngời đã mờ dần thành màu xanh tự nhiên kém bắt mắt hơn. Bất kì thương cảm nào tôi dành cho Hoàng hậu đã bị che lấp bởi ký ức về cách bà ta đối xử với Genya. Có lẽ nếu bà không khi dễ người hầu của mình như vậy thì Genya đã không ảm ức mà về phe Hắc Y. Kết quả nhiều khi đã khác hẳn.

Khi chúng tôi đến đứng dưới chân đài, Nikolai cúi đầu thật sâu. “*Moi tsar*, gã chào. *Moya tsaritsa.*”

Đức vua và Hoàng hậu cúi xuống nhìn con trai của mình, giây phút ấy thật đặng đặng và hoang mang. Rồi như có gì mong manh vừa vỡ òa bên trong Hoàng hậu, bà nhào khỏi ngai vàng và nhảy khỏi bậc thang trong bộ áo xúng xính những lụa là và ngọc trai.

“Nikolai! bà khóc nức trong lúc ôm chặt con trai.

“*Madraya,*” gã mỉm cười và đáp, vòng tay ôm lấy bà.

Có tiếng xì xào từ phía triều thần và một vài tiếng vỗ tay. Nước mắt dâng đầy trong mắt Hoàng Hậu. Đây là cảm xúc chân thật đầu tiên tôi từng thấy bà biểu lộ.

Đức vua chậm rãi đứng dậy, ông được đỡ bởi một người hầu vừa nhanh chóng đến bên và dắt ông xuống từng bậc thang trên bệ đài. Ông ta yếu lắm rồi. Tôi đoán chuyện kế vị sẽ được đề cập sớm hơn mình nghĩ.

“Lại đây, Nikolai, Đức vua cất tiếng, ông giơ tay về phía con trai. “Lại đây.

Nikolai vươn khuỷu tay về phía cha trong khi mẹ của gã vẫn đang siết lấy cánh tay còn lại, họ rời khỏi phòng thiết triều mà không buồn nhìn đến chúng tôi. Vasily theo sau. Mặt hần vẫn điềm tĩnh, nhưng tôi vẫn kịp thấy cái mím môi ra điều hớt lẻo ấy.

Mal và tôi đứng đó, không biết nên làm gì tiếp theo. Thật tốt khi thành viên hoàng gia đã biến mất để họp mặt trong riêng tư, nhưng chúng tôi thì sao? Không ai bảo chúng tôi rời đi hay ở lại. Những quân sư của Đức vua dò xét chúng tôi bằng vẻ tò mò không giấu giếm.

trong khi các triều thần khác khúc khích và xầm xì. Tôi cố ngăn bản thân không ngọ nguậy và cố nghiêng đầu ngạo mạn, đây là tôi mong thế.

Thời gian rề rề trôi. Tôi đói và mệt và khá chắc rằng một bên chân đã tê rần, nhưng chúng tôi vẫn đứng đợi. Có lúc tôi tưởng mình đã nghe tiếng la hét từ phía hành lang. Có lẽ bọn họ đang cãi xem nên để chúng tôi đứng bao lâu.

Cuối cùng, sau khoảng thời gian tưởng như gần một giờ, bốn người đã trở lại. Đức vua đang hào hứng. Khuôn mặt Hoàng hậu trắng bệch. Vasily trông xám xịt. Nhưng thay đổi dễ nhận ra nhất là Nikolai. Gã nhìn thanh thản hơn

cũng như lấy lại được dáng vẻ huênh hoang tôi nhận ra lúc ở trên thuyền Volkvolny.

Họ biết rồi, tôi vỡ lẽ. Gã đã thú nhận mình là Sturmhond.

Đức vua và Hoàng hậu ngồi lại trên ngai vàng. Vasily đến đứng sau Đức vua, trong khi Nikolai đến đứng sau Hoàng hậu. Bà nhắc tay lên, tìm kiếm tay gã, và gã đặt nó lên vai bà. Đây là cách một người mẹ đối xử với con mình. Tôi đã qua cái tuổi ao ước được gặp đấng sinh thành mà mình sẽ không bao giờ biết rồi, nhưng tôi vẫn cảm động vì cử chỉ ấy.

Ý nghĩ đa cảm của tôi rời khỏi tâm trí khi Đức vua nói, “Người quá trẻ để dẫn dắt Hạ Quân.”

Ông còn không gọi đến tên tôi. Tôi cúi đầu công nhận. “*Vâng, moi tsar*”

“Ta rất muốn tử hình người ngay lập tức, nhưng con trai ta bảo làm thế chỉ biến người thành kẻ tử vì đạo.”

Tôi sửng người. *Lão Tư tế chắc thích lắm tôi nghĩ trong lúc nỗi sợ lan dọc khắp thân thể. thêm một hình minh họa vui vẻ trong cuốn sách đỏ: Sankta Alina trên giá treo cổ.*

“Nó nghĩ chúng ta có thể tin người,” Đức vua nói giọng run run. “Ta không chắc lắm. Chuyện người trốn thoát khỏi Hắc Y có vẻ hư cấu, nhưng ta không thể chối rằng Ravka cần người phụng sự.”

Ông ta nói như thể tôi là người giữ đất hay thư ký tình vậy. *Sám hồi đi*, tôi tự nhắc mình, và kiềm lại lời đáp trả mĩa mai.

“Được phục vụ Đức vua Ravka là vinh hạnh lớn nhất của thần,” tôi nói.

Hoặc Đức vua thích được nịnh bợ hoặc Nikolai đã làm rất tốt trong việc bào chữa cho tôi, vì Đức vua chỉ càu nhàu rồi bảo, “Được thôi. Tạm thời người sẽ phục vụ ta dưới tư cách chỉ huy quân đội Grisha.”

Dễ dàng vậy thôi sao? “Thần...cảm tạ người, *moi tsar* Tôi lấp bấp tỏ vẻ kinh ngạc biết ơn.

“Nhưng nhớ lấy,” ông ta nói, vung vẩy ngón tay về phía tôi. “Nếu ta tìm thấy bất kì chứng cứ nào cho thấy người đang xúi giục bọn chúng chống lại ta hay liên lạc với đầu lĩnh bỏ đạo thì ta sẽ treo cổ người ngay, khỏi van xin phán xét gì hết.” Giọng ông ta cao vút lên thành tiếng rên la căm giận. “Dân

chúng nói người là thánh nữ, nhưng với ta người chỉ là một đứa tị nạn khổ rách áo ôm mà thôi. Hiếu chưa?!”

Một đứa tị nạn khổ rách áo ôm và cứu cánh khả dĩ nhất để giữ lấy cái ngai vàng bóng loáng đó của ông tôi thầm nghĩ với cơn giận chột dâng lên như sóng cồn, nhưng tôi cố dẹp tự ái và cúi đầu thấp nhất có thể. Hắc Y đã từng cảm thấy thế này ư? Khi bị bắt hạ mình và luồn cúi trước một tên ngốc phóng đãng?

Đức vua khẽ hươ bàn tay nổi đầy gân xanh của mình. Chúng tôi đã có thể rời đi. Tôi liếc sang Mal.

Nikolai hăng giọng. “Phụ vương,” gã nói, “Còn chuyện người dò đường.”

“Hử?” Đức vua hỏi lại, ông ta ngược lên như thể này giờ vẫn đang gà gật. “Người...? À, phải.” Ông ta hướng đôi mắt kèm nhèm của mình sang Mal và cất giọng thờ ơ, “Người đã đào ngũ khỏi quân đồn và trực tiếp cãi lệnh chỉ huy. Tội này đáng bị treo cổ.”

Tôi liền rít vào một hơi sâu. Bên cạnh tôi, Mal đứng sững cả người. Một ý nghĩ xấu xa chột nhảy vào đầu tôi: Nếu Nikolai muốn xóa sổ Mal thì đây là cách để thực hiện điều đó dễ dàng.

Tiếng lao xao sôi nổi vang lên từ đám đông vây quanh bệ đài. Tôi đã đưa hai đứa vào tình huống gì thế này? Tôi mở miệng, nhưng Nikolai đã cắt ngang trước khi tôi kịp phát biểu.

“*Moi tsar,*” gã cất giọng nhún nhường. “xin thứ lỗi, nhưng người dò đường đã giúp Tiết Dương Sư trốn khỏi tay kẻ phản bội muốn lật đổ ngai vàng.”

“Đấy là nếu cô ta có từng gặp nguy hiểm thật sự.”

“Con đã tận mắt nhìn thấy cậu ta chống lại Hắc Y. Cậu ấy là một người bạn đáng tin, và con nghĩ rằng những gì cậu ấy làm đều vì lợi ích của Ravka.” Mũi dưới của Đức vua trề ra, nhưng Nikolai vẫn tiếp tục. “Con sẽ thấy an tâm hơn khi biết cậu ấy đang ở Tiểu Điện.”

Đức vua cau mày. Chắc lại nghĩ đến ăn trưa rồi đi ngủ, tôi nhủ thầm.

“Người có muốn biện hộ gì không, nhóc con?” ông hỏi.

“Thần chỉ làm những gì mình nghĩ là đúng,” Mal bình thản đáp lại.

“Dường như con trai ta cảm thấy người có lý do thích đáng.”

“Thần đoán bất kì người nào cũng sẽ nghĩ rằng lý do của mình thích đáng,” Mal bảo. “Nhưng ấy vẫn là đào ngũ.”

Nikolai nhướng mắt, và tôi thật muốn lay Mal thật mạnh cho tỉnh. Cậu ấy không thể bốt cương trực và thẳng thắn một lần à?

Đức vua càng cau có hơn. Chúng tôi chờ đợi.

“Tốt,” cuối cùng ngài nói. “Đuổi thêm một kẻ phản bội thì đã sao? Người sẽ bị sa thải trong nhục nhã.”

“Nhục nhã?” tôi buột miệng.

Mal chỉ cúi chào và nói, “Tạ ơn ngài, *moi tsar*”

Đức vua biếng nhác huơ nhẹ tay. “Đi đi,” ông ta hờn dỗi ra lệnh.

Tôi định ở lại cãi cho ra lẽ, nhưng Nikolai đã trừng mắt nhìn cảnh báo, và Mal sớm đã quay đi. Tôi phải nhanh chóng đuổi theo trong lúc cậu ấy bước xuống lối đi trải thảm xanh.

Ngay sau khi rời khỏi phòng thiết triều và những cánh cửa đóng lại sau lưng, tôi liền lên tiếng, “Chúng ta sẽ nói chuyện với Nikolai. Chúng ta sẽ bảo anh ta đệ đơn thỉnh cầu Đức vua.”

Mal thậm chí chẳng buồn dừng bước. “Vô ích thôi,” cậu đáp. “Mình biết là sẽ thế này mà.”

Cậu ấy nói vậy, nhưng tôi nhận ra phần nào đó trong cậu vẫn còn hy vọng thông qua bờ vai ủ rũ ấy. Tôi muốn nắm lấy tay Mal để cậu đứng lại, nói rằng tôi xin lỗi, rằng chúng tôi sẽ tìm cách sửa chữa mọi thứ bằng cách nào đó. Thay vào đó, tôi nhanh chân bước bên cạnh, chật vật đuổi kịp cậu, không quên để ý những người hầu cận đang dõi theo cả hai ở mọi lối ra vào.

Chúng tôi đi ngược lại lộ trình vừa rời trên hành lang bóng loáng của cung điện và bước xuống cầu thang lát đá cẩm thạch. Fedyor và nhóm Grisha của anh ta đang đợi sẵn trên lưng ngựa. Họ đã cố chải chuốt tinh tươm nhất có thể, nhưng những bộ *kefta* sắc sỡ của họ trông vẫn còn chút bẩn. Tamar và Tolya đứng cách đó một khoảng ngắn, huy hiệu hình mặt trời tôi tặng họ lấp lánh trên áo vải dài thắt ngang lưng. Tôi hít một hơi sâu. Nikolai đã làm hết khả năng của mình. Bây giờ đến lượt tôi.



Con đường lát sỏi uốn quanh dẫn chúng tôi đi khỏi khuôn viên lâu đài, băng qua những cánh đồng cỏ xanh cuộn cuộn, công trình kiến trúc đất tiền và những bức tường cây cối cao vờn xây theo lối mê cung. Tolya, vốn dĩ rất trầm tĩnh và im lặng, ngọ nguậy trên yên ngựa suốt, môi mím chặt rầu rĩ.

“Có chuyện gì sao?” tôi hỏi.

Những tưởng Tolya sẽ không trả lời, nhưng rồi anh cất tiếng, “Ở đây có mùi ủy mị. Như thế ai cũng yếu đuối hơn.”

Tôi đưa mắt nhìn người chiến binh khổng lồ. “So với anh thì ai cũng yếu đuối hết, Tolya.”

Thường thì Tamar sẽ là người cười cợt tâm trạng của anh mình, nhưng câu nói của cô ấy làm tôi ngạc nhiên, “Anh ấy đúng đấy. Nơi đây giống như đang chết dần.”

Họ chẳng giúp tôi thấy bình tĩnh hơn chút nào. Những khán giả trong phòng thiết triều đã đủ làm tôi hoang mang, và tôi vẫn còn sốc trước cơn giận của mình trước Đức vua, dù trời đất chứng giám, ông ta đáng bị thế. Ông ta là một tên biến thái thô tục thích quấy rối hầu gái, đừng nói đến việc ông ta còn là một hôn quân sa đọa đã dọa sẽ chém đầu tôi và Mal trong vòng vài phút. Chỉ nghĩ đến thôi đã khiến tim tôi nhói đau vì nỗi căm hờn cay đắng.

Tim tôi đập mạnh hơn khi bước vào đường hầm rừng cây. Những nhánh cây ép sát chúng tôi và, ở trên cao, cành của chúng quấn chặt lấy nhau tạo thành tấm màn xanh tốt. Lần cuối cùng tôi thấy đường hầm này, nó đã trở trụi biết bao.

Chúng tôi bước ra ánh mặt trời sáng lóa. Bên dưới là Tiểu Điện.

Mình nhớ nó, tôi chợt nhận ra. Tôi nhớ những mái vòm bằng vàng rạng rỡ, những bức tường kì lạ khắc bao hình ảnh quái thú, cả có thật lẫn trong tưởng tượng. Tôi nhớ mặt hồ xanh biếc lấp lánh tựa một góc trời, hòn đảo tí hon nhô lên đầu đó chệch trung tâm, lều của Tiết Độ Sư tạo thành một đốm trắng ven bờ. Đây là một nơi độc nhất vô nhị. Tôi ngạc nhiên khi nhận ra đối với tôi nó giống một tổ ấm đến thế nào.

Nhưng không phải thứ gì cũng vẹn nguyên như cũ. Binh sĩ Thượng Quân đứng gác quanh khu vực, súng trường đeo trên vai. Tôi không nghĩ họ sẽ chống cự nổi một đoàn Độc Tâm Y, Tiết Khí Sư và Tiết Hỏa Sư đầy quyết tâm đâu, nhưng thông điệp đã quá rõ ràng: Grisha không được tin tưởng.

Một nhóm người hầu mặc đồ xám đứng chờ chúng tôi ở cửa để dắt ngựa.

“Sẵn sàng chưa?” Mal thì thầm trong lúc giúp tôi xuống ngựa.

“Mình ước gì mọi người thôi hỏi mình câu đó. Trông mình không sẵn sàng à?”

“Trông bề rất sẵn sàng như lúc mình lén bỏ nòng nọc vào súp và bỏ lỡ nuốt phải nó ấy.”

Tôi cố nén cười, cảm thấy bớt lo lắng một chút. “Cảm ơn đã nhắc,” tôi đáp trả. “Hình như mình chưa bao giờ trả ơn bề về vụ đó thì phải.”

Tôi dừng lại để vượt thẳng nếp áo *kefta*, cố câu giờ để chân ngừng run rẩy. Khi tôi bước lên cầu thang ở cổng, những người khác đi theo sau. Người hầu mở tung cửa, và chúng tôi tiến vào trong. Cả đoàn băng qua một căn buồng tối lạnh để đến với Hành lang Mái vòm vàng.

Căn phòng có kiến trúc hình lục giác với kích thước của một nhà thờ lớn. Những bức tường chạm trổ của nó được dát xà cừ, phủ bên trên là những mái vòm khổng lồ bằng vàng trông như đang lơ lửng ở một độ cao khó tin vô cùng. Có bốn chiếc bàn được xếp thành hình vuông ở giữa phòng, Những Grisha đợi chúng tôi ở đó. Bất kể số lượng giảm nhiều, họ vẫn tuân theo thứ tự, đứng hoặc ngồi thành từng nhóm thân cận gồm đỏ, tím, và xanh.

“Họ thích mấy màu sắc sỡ thật đấy,” Tolya càu nhàu.

“Đừng mớm ý tưởng cho tôi,” tôi khẽ bảo. “Biết đâu tôi lại bắt cận vệ riêng mặc quần bó màu vàng chóc thì hay.”

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy biểu cảm gần giống với sợ hãi xuất hiện trên mặt anh ta.

Chúng tôi bước tới trước, và hầu hết Grisha đều đứng dậy. Một nhóm trẻ tuổi, và với nỗi băn khoăn nhức nhối, tôi chợt nhận ra khá nhiều Grisha già dặn và kinh nghiệm hơn đã chọn theo phe Hắc Y. Hoặc có khi họ thông minh nên chọn chạy trốn.

Tôi tưởng chỉ một số ít Tâm Y ở lại. Họ là Grisha cấp cao nhất, những chiến binh đáng giá nhất, gần gũi với Hắc Y nhất.

Nhưng vẫn còn vài khuôn mặt thân quen. Sergei là một trong những Độc Tâm Y đã quyết định ở lại. Maria và Nadia đứng cùng Tiết Độ Sư. Tôi ngạc nhiên khi thấy David cúi người ngồi ở bàn của Sáng Chế Gia. Tôi biết anh ta thấy dằn vặt vì Hắc Y, nhưng điều đấy đã không ngăn anh ta siết cái vòng sừng hươu lên cổ tôi. Có lẽ đấy là lý do anh ta không chịu nhìn tôi. Hoặc có lẽ anh ta chỉ mong được về xưởng làm việc.

Chiếc ghế màu đen của Hắc Y đã được tháo dỡ. Bàn của anh ta trống trơn.

Sergei là người đầu tiên bước tới. “Alina Starkov,” anh ta căng thẳng cất tiếng. “Tôi rất mừng được đón cô trở về Tiểu Điện.” Tôi nhận ra anh ta đã không cúi chào.

Căng thẳng dâng cao và phập phồng trong gian phòng như một vật thể sống. Một phần trong tôi muốn đập tan nó. Dễ thôi mà. Tôi có thể nhovn miệng rồi cười to, ôm chầm Marie và Nadia. Dù chưa bao giờ thuộc về nơi đây nhưng tôi diễn trò khá tốt. Thật nhẹ nhõm khi trở lại giả vờ là một trong số họ một lần nữa. Nhưng tôi nhớ đến những lời cảnh cáo của Nikolai và ráng kiềm chế. *Sự yếu đuối là lớp vỏ bọc.*

“Cảm ơn, Sergei,” tôi nói, không giữ chút lễ nghi. “Tôi thấy vui vì được ở đây.”

“Có nhiều lời đồn về chuyện cô trở về,” anh ta nói. “Nhưng lời đồn về cái chết của cô cũng vậy.”

“Anh thấy đấy, tôi còn sống khỏe sau hàng tuần rong ruổi trên Vy.”

“Người ta nói cô đồng hành cùng con trai thứ của Đức vua,” Sergei lại bảo.

“Đúng vậy,” tôi hài lòng đáp lời. “Anh ấy đã giúp tôi trong trận chiến với Hắc Y.”

Căn phòng bắt đầu huyền ảo.

“Trên Vực Tối sao?” Sergei thắc mắc.

“Trên Chân Hải,” tôi chỉnh lại. Tiếng rì rầm vang lên trong đám đông. Tôi giơ tay lên và, may mắn làm sao, họ đều im bật. Để thuộc hạ lắng nghe cô từ những việc nhỏ, rồi họ sẽ nghe lời cô làm những việc lớn. “Tôi có hàng ngàn câu chuyện để kể và thông tin để phổ biến,” Tôi tiếp tục. “Nhưng điều đó có thể đợi. Tôi có mục đích khác khi trở về Os Alta.”

“Mọi người đang bàn về một lễ cưới,” Sergei thăm dò.

Chà, Nikolai sẽ thích lắm đây.

“Tôi không trở về đây để làm cô dâu,” tôi giải thích. “Tôi về đây vì một lý do duy nhất.” Đây không hẳn là sự thật, nhưng tôi không muốn bàn về bộ khuếch đại thứ ba trong một căn phòng toàn những Grisha với lòng trung thành đáng ngờ. Tôi hít một hơi. Đến lúc rồi. “Tôi trở về để lãnh đạo Hạ Quân.”

Mọi người bắt đầu nói cùng lúc. Vài tiếng reo thích thú, vài tiếng la giận dữ. Tôi thấy Sergei trao đổi ánh mắt với Marie. Khi căn phòng im lặng trở lại, anh ta liền bảo, “Chúng tôi cũng đoán vậy.”

“Đức vua đã đồng ý để tôi chỉ huy.” Tạm thời, tôi thầm nghĩ nhưng không nói ra.

Tiếng la hét và bàn tán lại nổ ra.

Sergei đằng hắng, “Alina, cô là Tiết Dương Sư, và chúng tôi thấy biết ơn vì cô trở về an toàn, nhưng cô không đủ tiêu chuẩn để dẫn dắt một chiến dịch quân sự.”

“Đủ tiêu chuẩn hay không thì tôi vẫn được Đức vua chúc phúc.”

“Thế thì chúng tôi sẽ đệ đơn phản kháng. Tâm Y là cấp cao nhất của Grisha, phải để họ lãnh đạo Hạ Quân mới đúng.”

“Đấy là anh nói thôi, đồ khát máu.”

Ngay khi nghe thấy chất giọng ngọt ngào ấy tôi đã biết nó thuộc về ai, nhưng tim tôi vẫn quặn lên khi nhìn thấy mái tóc đen bồng bênh ấy. Zoya đi xuyên qua đám đông Tiết Độ Sư, dáng vẻ uyển chuyển trong áo lụa mùa hè xanh mượt khiến đôi mắt cô ta lấp lánh như đá quý -những viên đá quý với lông mi dài thướt đáng sợ.

Tôi phải cố hết sức mới không quay lại và quan sát phản ứng của Mal. Zoya là người Grisha đã làm đủ mọi cách để làm cuộc sống của tôi ở Tiểu Điện trở nên khổ sở. Cô ta chế nhạo tôi, nói xấu tôi, thậm chí còn làm gãy hai cái xương sườn của tôi. Cô ta cũng là người con gái Mal thấy hứng thú ở Kribirsk không lâu về trước. Tôi không chắc chuyện gì đã xảy ra giữa họ, nhưng tôi không nghĩ cả hai chỉ tán chuyện sôi nổi thôi đâu.

“Tôi đại diện cho toàn thể Tiết Độ Sư,” Zoya phát biểu. “Và chúng tôi sẽ nghe lệnh Tiết Dương Sư”

Tôi cố không để lộ vẻ sững sờ. Cô ta là người cuối cùng tôi nghĩ sẽ ủng hộ tôi. Cô ta đang chơi trò gì đây?

“Không phải tất cả,” Marie yếu ớt cất tiếng. Tôi biết mình không nên ngạc nhiên, nhưng câu nói đó vẫn tổn thương ghê gớm.

Zoya bật cười khinh thị. “Vâng, chúng tôi đều biết cô ủng hộ Sergei trên mọi phương diện mà, Marie. Nhưng đây không phải một cuộc hẹn đêm khuya ở *banya* đâu. Chúng ta đang nói về tương lai của Grisha và toàn bộ Ravka.”

Tiếng cười khúc khích vang lên sau câu nói của Zoya, và Maria đỏ mặt xấu hổ.

“Đủ rồi, Zoya,” Sergei gắt gỏng.

Một Tiết Độ Sư tôi không biết tên tiến về phía trước. Anh ta có nước da ngăm đen và vết sẹo mờ trên má trái. Anh ta mặc áo có thêu hoa văn Tiết Hòa Sư.

“Marie nói đúng,” anh ta đồng tình. “Cô không phải người đại diện cho tất cả, Zoya. Tôi muốn thấy một Tiết Độ Sư làm người lãnh đạo Hạ Quân hơn, không phải là cô ta.” Anh ta chỉ tay về phía tôi ra chiều kết tội. “Cô ta thậm chí còn không được nuôi dạy ở đây.”

“Đúng vậy!” Một Tâm Y hét lên. “Cô ta còn chưa làm Grisha được một năm nữa!”

“Grisha được sinh ra, không phải được tạo thành,” Tolya gầm gừ.

Dĩ nhiên, tôi thầm thở dài trong bụng. *Anh ta sẽ chọn đúng lúc này để lộ diện.*

“Còn người là ai?” Sergei chất vấn, vẻ kiêu ngạo bặm sinh hiện lên rõ ràng.

Tay của Tolya tìm đến thanh kiếm lưỡi cong của mình. “Ta là Tolya Yul-Baatar. Ta được nuôi dạy ở một nơi cách xa cung điện chết chóc này, và ta rất vinh hạnh được chứng tỏ rằng mình có thể làm tim người ngừng đập.”

“Người là Grisha?” Sergei hoài nghi vặn hỏi.

“Cũng như người thôi,” Tamar đáp lời, đôi mắt vàng kim chột lóe sáng.

“Còn người là?” Sergei hỏi Mal.

“Tôi chỉ là một cận vệ,” Mal trả lời, bước đến đứng cạnh tôi. “Cận vệ của cô ấy.”

“Chúng tôi cũng vậy,” Fedyor thêm vào. “Chúng tôi trở về Os Alta để phụng sự Tiết Dương Sư, không phải một gã trai bộ tịch nào hết.”

Một Tâm Y khác đứng dậy. “Người chỉ là một thằng hèn đã bỏ trốn khi Hắc Y thất bại. Người không có quyền đến đây mặt sát bọn ta.”

“À ta thì sao hả?!” Một Tiết Khí Sư hét lên. “Làm sao người biết ả ta không thông đồng với Hắc Y? ả đã giúp hãn phá hủy Novokribirsk.”

“Và ngủ với hãn!” Một giọng khác gào to.

Không phủ nhận, giọng Nikolai vang lên trong đầu tôi.

“Quan hệ của cô với Nikolai Lantsov là gì hả?” Một Sáng Chế Gia gắng hỏi.

“Quan hệ của cô với Hắc Y nữa?” tiếp đến là một giọng the thé.

“Điều đó có quan trọng không?” Tôi thản nhiên hỏi, nhưng tôi có thể nhận thấy cơn kiêu ngạo của mình đang dần tan biến.

“Dĩ nhiên là có rồi,” Sergei đáp trả. “Sao chúng tôi có thể bảo đảm về lòng trung của cô?”

“Anh không có quyền chất vấn cô ấy!” Một Tiết Độ Sư hét lên.

“Tại sao?” Một Tâm Y độp lại. “Vì ả là thánh sống à?”

“Tổng cổ ả vào tù đi, đây là nơi dành cho ả!” Người nào đó gào to. “Mau đuổi ả và đám tiện dân của ả ra khỏi Tiểu Điện.

Tolya với tay lấy kiếm. Tamar và Sergei cùng giơ tay lên. Tôi thấy Marie lôi đá lửa ra và nhận ra luồng gió xoáy của Tiết Khí Sư thổi tung vạt áo *kefta* của mình. Tôi tưởng mình đã sẵn sàng đối mặt họ rồi, nhưng tôi chưa sẵn sàng cho đợt sóng điên cuồng vừa chạy dọc khắp người. Vết thương trên vai chọt nhói đau, và thứ gì đó trong tôi vỡ òa mạnh mẽ.

Tôi nhìn thẳng vào khuôn mặt khinh khi của Sergei, và sức mạnh của tôi dâng cao với chủ đích rõ ràng lẫn ác ý. Tôi giơ tay. Nếu họ muốn một bài học thì tôi sẽ cho họ thấy. Cứ ở đó mà tranh cãi trên cái xác tan tành của Sergei đi. Tay tôi vung ra giữa không trung, chém về phía anh ta. Ánh sáng là lưỡi dao được mài sắt từ cơn thịnh nộ của tôi.

Ở giây cuối cùng, chút lí trí còn sót lại đâm xuyên qua làn sương giận dữ đang âm ỉ trong tôi. *Không*, tôi hết hoảng thầm nghĩ trong lúc nhận ra mình đang định làm gì. Tâm trí quay cuồng vì rối loạn. Tôi vung chệch hướng và chém Vết Cắt lên cao.

Một tiếng *Rắc* inh tai làm rúng động căn phòng. Đoàn Grisha gào thét và lùi lại, nép mình vào tường.

Ánh sáng tràn vào từ vết nứt lờm chờm phía trên chúng tôi. Tôi đã chém vỡ mái vòm bằng vàng như một quả trứng khổng lồ.

Bầu không khí im lặng theo sau trong lúc tất cả Grisha quay về phía tôi với vẻ kinh hoàng. Tôi nuốt nước bọt, ngạc nhiên trước những gì mình đã làm và khiếp đảm trước những gì mình suýt làm. Tôi nhớ đến lời khuyên của Nikolai và tỏ ra cứng rắn. Họ không thể nhìn thấy nỗi sợ của tôi.

“Các người nghĩ Hắc Y rất mạnh sao?” tôi hỏi, giật mình trước chất giọng lạnh tanh của mình. “Các người không biết anh ta có thể làm được những gì đâu. Tôi là người duy nhất đã chứng kiến khả năng của anh ta. Tôi là người duy nhất đã đối mặt với anh ta và sống sót để kể lại chuyện đó.”

Giọng nói của bản thân vang bên tai như một người lạ, nhưng tôi cảm nhận được tiếng vọng của sức mạnh rung lên khắp người, và tôi tiếp tục. Tôi chậm rãi quay lại, nhìn vào từng ánh mắt sững sờ.

“Tôi không quan tâm nếu các người nghĩ tôi là Thánh sống hay kẻ ngốc hay con điếm của Hắc Y. Nhưng nếu muốn ở lại Tiểu Điện, các người sẽ nghe lệnh tôi. Nếu không thích thế thì các người sẽ đi ngay đêm nay, hoặc tôi sẽ đem các người xích lại. Tôi là binh sĩ. Là Tiết Dương Sư. Là cơ hội duy nhất mà các người có.”

Tôi băng qua căn phòng và mở tung cánh cửa dẫn vào phòng ngủ của Hắc Y, thầm cảm ơn vì chúng không bị khóa.

Tôi đi trong vô định xuống hành lang, không chắc mình đang hướng về đâu, nôn nóng rời khỏi căn phòng vừa rời trước khi ai đó kịp thấy mình đang run rẩy.

Một cách may mắn, tôi đến được phòng quân sự. Mal vào sau tôi, và trước khi cậu ấy đóng cửa, tôi nhìn thấy Tolya và Tamar đứng gác bên ngoài. Fedyor và những người khác chắc vẫn chưa đi. Mong rằng họ sẽ dàn hòa với những Grisha còn lại. Hoặc có thể họ sẽ giết chóc lẫn nhau.

Tôi đi qua đi lại trước tấm bản đồ Ravka cổ xưa trải khắp chiều dài bức tường.

Mal hăng giọng. “Mình nghĩ mọi chuyện diễn ra suôn sẻ đây:

Tiếng cười nắc nẻ cuồn loạn thoát khỏi môi tôi.

“Trừ khi bồ định đánh sập cả trần nhà để đè đầu chúng ta,” cậu ấy nói. “Nếu thế thì mình đoán đấy chỉ là chiến thắng cục bộ thôi.”

Tôi cắn móng tay cái và tiếp tục đi qua lại. “Mình phải làm họ chú ý”

“Nghĩa là bồ muốn làm thế?”

Mình suýt đã giết người. Mình đã muốn giết người. Hoặc mái vòm hoặc Sergei, mà chữa lành Sergei vất vả hơn nhiều.

“Không hẳn,” tôi thú nhận.

Bỗng nhiên, mọi sức lực như rời khỏi người tôi. Tôi ngồi phịch xuống ghế cạnh chiếc bàn dài và vùi đầu lên tay. “Bọn họ sẽ đi hết cho coi,” tôi rên rỉ.

“Có thể,” Mal nói, “Nhưng mình không nghĩ vậy.”

Tôi giấu mặt sâu hơn vào hai cánh tay. “Mình đang đùa ai chứ? Mình không thể làm được. Đây giống như một trò đùa tồi tệ vậy.”

“Mình đâu có nghe ai cười,” Mal an ủi. “Với một người không biết mình đang làm gì thì bồ đang xoay xử khá tốt đó.”

Tôi hé mắt nhìn cậu ấy. Mal đang lên bàn, hai tay khoanh lại, trên môi phảng phất nụ cười.

“Mal, mình đã đục một lỗ trên trần.”

“Một cái lỗ rất hoành tráng.”

Tôi nửa khóc nửa cười mà thở phò một cái. “Chúng mình phải làm gì khi trời mưa đây?”

“Làm như thường lệ,” cậu ấy bảo. “Giữ cho khô ráo.”

Có tiếng gõ cửa, rồi Tamar ló đầu vào. “Người hầu muốn biết liệu cô có ngủ trong phòng của Hắc Y không.”

Tôi biết mình phải làm vậy. Tôi chỉ không thích thế. Tôi xoa tay khắp mặt rồi nhắc người khỏi ghế. Ở Tiểu Điện chưa đến một tiếng mà tôi đã kiệt sức rồi. “Đi xem đã nào.”

Buồng ngủ của Hắc Y ở ngay cuối hành lang tính từ phòng quân sự. Một người hầu mặc áo choàng màu than dẫn chúng tôi vào phòng sinh hoạt chung rộng rãi và có phần trịnh trọng với một chiếc bàn dài và vài cái ghế hình thù kì quái. Mỗi bức tường đều lắp cửa đôi.

“Những cánh cửa này là lối đi dẫn ra khỏi Tiểu Điện, *moi soverenyi*,” người hầu nói, đưa tay về bên phải. Cô ấy chỉ về phía cánh cửa bên trái, “Còn chúng dẫn đến buồng ngủ của cận vệ.”

Cánh cửa đối diện chúng tôi không cần phải giải thích. Kích thước của nó đúng bằng khoảng cách từ sàn nhà đến trần cao, và thớ gỗ màu đen với gia huy của Hắc Y trên đó, mặt trời khi nhật thực.

Tôi thấy mình chưa đủ sẵn sàng để đối mặt với nó, nên tôi thông thả đến chỗ buồng ngủ của cận vệ và ngó vào trong. Phòng sinh hoạt chung của họ có vẻ ấm cúng hơn một chút. Nó có bàn tròn để chơi bài, vài chiếc ghế bọc dày được đặt xung quanh một lò sưởi lát đá nhỏ để giữ ấm vào mùa đông. Tôi nhìn thấy một dãy giường tầng qua cánh cửa khác.

“Tôi nghĩ Hắc Y từng có nhiều cận vệ hơn,” Tamar nói.

“Và mất nhiều hơn,” tôi đáp lại.

“Chúng ta có thể tuyển thêm người.”

“Tôi nghĩ đến rồi,” Mal cất tiếng. “Nhưng tôi không biết chuyện đó cần thiết không, và càng không chắc mình phải tin ai.”

Tôi đồng ý. Tôi tin tưởng Tolya và Tamar phần nào, nhưng người duy nhất tôi an tâm là Mal.

“Có lẽ chúng ta nên tuyển chọn từ đoàn hành hương,” Tamar đề nghị. “Vài người trong bọn họ là cựu binh. Hẳn sẽ có một số chiến đấu giỏi, và chắc chắn họ sẽ bán mạng vì cô.”

“Không có cửa đâu,” tôi phản đối. “Đức vua chỉ cần nghe một tiếng ‘Sankta Alina’ là tôi bị treo cổ ngay. Chưa kể, tôi không chắc mình muốn được bảo vệ bởi một kẻ nghĩ rằng tôi có thể đội mồ sống dậy.”

“Chúng mình sẽ cố vậy,” Mal kết luận.

Tôi gật đầu. “Được rồi. Và...ai đó hỏi thứ vụ sửa trần nhà được không?”

Nụ cười đồng loạt nở trên môi Tolya và Tamar. “Cứ để nó vậy mấy ngày nữa đi?”

“Không,” tôi bật cười. “Tôi không muốn cả phòng sập xuống đâu. Nói với Sáng Chế Gia ấy. Họ biết mình nên làm gì.” Tôi xoa ngón cái lên vết sẹo nhô lên giữa lòng bàn tay. “Nhưng bảo họ đừng làm hoàn hảo quá,” tôi thêm vào. Những vết sẹo là lời nhắc hiệu nghiệm nhất.

Tôi quay về phòng sinh hoạt chính và nói với người hầu đứng ở cửa. “Tối nay chúng tôi sẽ ăn ở đây,” tôi bảo. “Cô đem khay thức ăn tới được chứ?”

Người hầu gái nhướng mày, rồi cúi chào và quay đi. Tôi nhăn mặt. Đáng ra tôi phải ra lệnh, không phải yêu cầu.

Tôi để Mal và cặp sinh đôi bàn lịch canh gác rồi đến chỗ cánh cửa màu đen. Tay nắm cửa là hai mảnh trắng khuyết được làm từ thứ gì giống như xương. Khi tôi nắm lấy chúng và kéo ra, không có tiếng kẽo kẹt hay răng rắc của bản lề gì cả. Cửa được mở ra không một tiếng động.

Một người hầu đã thắp đèn trong buồng ngủ của Hắc Y. Tôi quan sát căn phòng và thở một hơi thật dài. Tôi mong chờ điều gì chứ? Một ngục tối?

Một hố sâu? Rằng Hắc Y ngủ lơ lửng trên một cành cây?

Buồng ngủ có hình lục giác, tường phòng bằng gỗ tối màu được chạm trổ tạo nên ảo giác như khu rừng xum xuê với những thân cây mỏng manh. Trên đỉnh giường ngủ có rèm che là trần nhà mái vòm được đính đá vỏ chai màu đen bóng được dát kèm xà cừ thành hình những chòm sao. Đây là một căn phòng kì lạ và rõ ràng khá xa hoa, nhưng vẫn chỉ là căn phòng ngủ.

Kệ sách trống rỗng. Bàn và tủ đầu giường cũng vậy. Tất cả đồ đạc của anh ta chắc đã bị tịch thu, có khi bị thiêu hủy hay đập nát cũng không chừng. Tôi cho là mình nên mừng vì Đức Vua đã không phá sập toàn bộ Tiểu Điện.

Tôi đến bên cạnh giường và đưa tay vuốt lớp vải mát lạnh trên gối. Thật tốt khi biết rằng phần nào đó trong anh ta vẫn là con người, rằng anh ta vẫn nằm xuống nghỉ ngơi vào mỗi đêm như bao kẻ khác. Nhưng liệu tôi có thể ngủ trên giường của anh ta, dưới trần nhà của anh ta hay không?

Chợt giật mình, tôi nhận ra căn phòng có mùi của anh ta. Tôi thậm chí còn chưa bao giờ để ý anh ta có mùi hương riêng. Tôi nhắm chặt mắt lại và hít thở sâu. Gì ấy nhỉ? Một thoáng mát lạnh của gió mùa đông. Những nhánh cây trần. Mùi của xa vắng, của đêm đen.

Vết thương trên vai tôi nhói lên, và tôi mở mắt. Cửa phòng ngủ đã đóng kín, tôi không nghe tiếng chúng sập lại.

“Alina.”

Tôi quay phắt lại. Hắc Y đang đứng ở phía bên kia giường.

Tôi đưa tay lên miệng để ngăn tiếng thét của mình.

Đây không phải sự thật, tôi tự nhủ. Chỉ là một ảo giác nữa thôi. Như lúc trên Vực Tối.

“Alina của ta,” anh ta khẽ nói. Khuôn mặt điển trai không một vết sẹo. Hoàn hảo vô cùng.

Mình sẽ không hét, vì đây không phải sự thật, và khi mọi người chạy đến xem thì sẽ không có gì cả.

Anh ta chậm rãi bước quanh giường. Chân đi không phát ra tiếng động.

Tôi nhắm mắt lại, đưa tay đè lên mắt thật chặt và đếm đến ba. Nhưng khi mở mắt ra lần nữa, anh ta đang đứng ngay trước mặt. Mình sẽ không hét.

Tôi lùi lại một bước, cảm nhận được bức tường sau lưng. Tiếng nấc nghẹn chột thoát khỏi cổ họng.

Mình sẽ không hét.

Anh ta vươn tay ra. Anh ta không thể chạm vào mình, tôi tự nhủ. Tay của anh ta sẽ xuyên qua người mình như một bóng ma. Anh ta không có thật.

“Cô không thể chạy trốn khỏi ta,” anh ta thì thầm.

Từng đầu ngón tay lướt trên má tôi. Rắn chắc và rất thật. Tôi cảm nhận được chúng.

Nỗi sợ chạy dọc khắp người. Tôi vung tay lên, và ánh sáng tràn khắp phòng trong luồng sóng rực rỡ được bao phủ bởi hơi nóng. Hắc Y biến mất.

Tiếng bước chân rầm rập vang lên ở căn phòng bên ngoài. Cánh cửa bật mở. Mal và cặp sinh đôi lao vào, vũ khí sẵn sàng trong tay.

“Chuyện gì vừa xảy ra vậy?” Tamar gắng hỏi, quét mắt nhìn khắp căn phòng vắng.

“Không có gì,” Tôi nói, cố rặn từng chữ một, mong rằng giọng của mình vẫn bình thường. Tôi giấu tay vào nếp áo *kefta* để giấu đi cơn run rẩy. Tại sao?

“Chúng tôi thấy ánh sáng và...”

“Trong đây hơi u tối ấy mà,” tôi trả lời. “Toàn màu đen.”

Họ nhìn tôi chăm chăm một lúc lâu. Rồi Tamar đảo mắt quanh phòng. “Nhìn nguy hiểm thật. Có khi cô nên trang trí lại đi.”

“Chắc chắn rồi.”

Cặp sinh đôi dò xét căn phòng một lần nữa rồi hướng về phía cửa, Tolya đã càu nhàu với em gái về chuyện bữa tối. Mal đứng ngay lối ra vào, chờ đợi.

“Bồ đang run,” cậu ấy nói.

Tôi biết lần này cậu ấy sẽ không đòi tôi giải thích. Cậu ấy không cần phải làm thế. Đáng ra tôi nên nói sự thật mà không cần được hỏi. Nhưng tôi có thể nói gì đây? Rằng tôi đã thấy ảo ảnh? Rằng tôi điên rồi? Rằng chúng tôi sẽ không bao giờ an toàn thật sự dù có chạy xa đến đâu? Rằng tôi cũng vỡ

nát như Mái Vòm Vàng, nhưng thứ đã len vào trong tôi còn tồi tệ hơn ánh sáng?

Tôi im lặng.

Mal lắc đầu, rồi đơn giản bước ra đi.

Tôi đứng một mình ở giữa căn phòng trống của Hắc Y.

Gọi cậu ấy đi, tôi tuyệt vọng thầm nghĩ. Nói cái gì đi. Nói sự thật đi.

Mal chỉ cách tôi vài mét, bên kia bức tường. Tôi có thể gọi tên cậu, bảo cậu quay lại, và kể hết mọi việc -chuyện đã xảy ra trên Vực, những gì tôi suýt làm với Sergei, những gì tôi vừa thấy mấy phút trước. Tôi mở miệng, nhưng những ngôn từ y hết cứ ùa về hết lần này đến lần khác.

Mình sẽ không hét. Mình sẽ không hét. Mình sẽ không hét.



Ngày hôm tôi tỉnh giấc vì những âm giọng tức giận. Trong chốc lát, tôi không biết mình đang ở đâu. Bóng đêm gần như mịt mù, chỉ một khe sáng nhỏ tí chiếu vào phòng từ bên dưới cửa.

Rồi hiện thực ủa về. Tôi ngồi dậy và mò mẫm tìm bật đèn ngủ trên bức tường cạnh giường. Tôi vặn lửa lên và quan sát rèm giường bằng lụa tối màu, sàn nhà màu xám, bốn bức tường bằng gỗ mun được chạm khắc. Đúng là tôi phải chỉnh trang lại vài thứ thôi. Thức dậy giữa căn phòng thế này quá u ám. Thật lạ khi nghĩ rằng tôi đang ở trong buồng ngủ của Hắc Y, rằng tôi đã qua đêm trên giường của anh ta. Rằng tôi đã thấy anh ta đứng ngay trong căn phòng này.

Đủ rồi. Tôi hất chăn và vung chân xuống giường. Tôi không biết ảo ảnh tối qua là sản phẩm của trí tưởng tượng hay là cố gắng của Hắc Y trong việc thao túng tôi, nhưng chắc chắn phải có lời giải thích hợp lý cho chuyện này. Có lẽ cú cắn của bọn *nichevoya* đã tiêm vào người tôi chất độc nào đó. Nếu đó là sự thật thì tôi đành phải tìm cách giải độc thôi. Biết đâu ảnh hưởng của nó sẽ giảm dần theo thời gian.

Tiếng tranh cãi ngoài cửa ngày càng lớn dần. Tôi nhận ra giọng của Sergei và tiếng gầm gừ tức tối của Tolya. Tôi khoác bộ váy ngủ thêu họa tiết đã được đặt sẵn ở chân giường vào người, kiểm tra xem chiếc vòng trên cổ tay đã được giấu kỹ hay chưa, rồi nhanh chóng hướng về phòng sinh hoạt chung.

Tôi suýt đụng phải cặp sinh đôi. Tolya và Tamar đang vai kề vai đứng cạnh nhau, ngăn không cho một nhóm Grisha nổi loạn tiến vào buồng ngủ

của tôi. Tolya khoanh tay lại, và Tamar đang lắc đầu trong lúc Sergei và Fedyor lớn tiếng phân bua. Tôi hơi khó chịu khi thấy Zoya bên cạnh họ, đi cùng cô ta là Tiết Hỏa Sư da ngăm đã thách thức tôi hôm qua. Tất cả dường như đang cất giọng cùng một lúc.

“Chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

Ngay khi nhìn thấy tôi, Sergei bước lên phía trước, tay nắm chặt một mẫu giấy nhỏ. Tamar đứng ra cản anh ta lại, nhưng tôi vẫy tay cho qua.

“Không sao đâu,” tôi bảo. “Có vấn đề gì à?” Nhưng tôi nghĩ mình đã biết lý do rồi. Tôi nhận ra nét chữ của bản thân và vết mờ của con dấu hình mặt trời vàng Nikolai đã trao trên mảnh giấy Sergei đang huơ trước mặt.

“Thật không thể chấp nhận được,” Sergei gắt lên.

Tối qua tôi đã đưa ra thông báo triệu tập một hội đồng quân sự. Nhiệm vụ của mỗi cấp Grisha là chọn ra hai đại diện để tham dự. Tôi cảm thấy hài lòng khi nhận ra họ đã chọn Fedyor và Sergei, nhưng ý định tốt đẹp của tôi đã giảm bớt khi người Grisha lớn tuổi hơn nói chen vào.

“Cậu ta nói đúng.” Fedyor tán thành. “Tâm Y là tuyến phòng vệ đầu tiên của Grisha. Chúng tôi là nhân tố từng trải nhất trong lĩnh vực quân sự và cần được đánh giá công bằng hơn.”

“Vị trí của chúng tôi trong chiến trận rất quan trọng,” Zoya tuyên bố với nét mặt giận dữ. Kể cả khi đang nổi trận lôi đình trong cô ta vẫn rất xinh đẹp. Tôi đoán chừng cô ta đã được chọn để đại diện cho *Etherealki*, nhưng tôi chẳng vui vì chuyện đó chút nào. “Nếu ba Tâm Y được chọn làm thành viên hội đồng,” cô ta tiếp tục, “Thì cô cũng phải chọn thêm ba Tiết Độ Sư nữa.”

Mọi người lại bắt đầu la hét. Tôi để ý rằng người đại diện Sáng Chế Gia đã không xuất hiện để phân nàn chi cả. Có lẽ họ chỉ thấy vui vì được tham dự dù thuộc cấp bậc Grisha thấp nhất, hoặc họ mãi mê làm việc quá nên không thềm bận tâm.

Tôi vẫn chưa tỉnh hẳn. Tôi muốn ăn sáng, không phải cãi nhau. Nhưng tôi biết chuyện này cần được xử lý. Tôi định sẽ giải quyết mọi việc theo một

cách khác - và họ nên biết nó khác ở đâu, không thì nỗ lực này sẽ tan vỡ trước khi kịp bắt đầu.

Tôi giơ tay lên và họ im lặng ngay lập tức. Rõ ràng, cử chỉ này rất có lợi cho tôi. Có lẽ họ sợ rằng tôi sẽ phá hỏng thêm một trần nhà nữa. “Mỗi cấp Grisha sẽ có hai đại diện,” tôi nói. “Không hơn, không kém.”

“Nhưng...” Sergei bắt đầu.

“Hắc Y đã thay đổi rồi. Nếu còn ôm hy vọng đánh bại anh ta thì chúng ta cũng phải thay đổi. Hai đại diện mỗi cấp,” tôi lặp lại. “Và tất cả sẽ không ngồi riêng nữa. Các người sẽ ngồi chung, ăn chung, và chiến đấu chung.”

Ít nhất tôi đã làm họ im miệng. Cả đám chỉ đứng đó há hốc mồm.

“Và các Sáng Chế Gia sẽ bắt đầu tập đấu tay đôi từ tuần này,” tôi kết lời.

Tôi quan sát biểu cảm kinh hoàng trên mặt tất cả. Họ làm như tôi vừa bảo họ khóa thân ra chiến trường không bằng. Sáng Chế Gia không được cho là chiến binh, nên không ai buồn dạy họ chiến đấu bao giờ. Tôi cảm thấy những người này vừa bỏ qua một cơ hội lớn. *Phải biết tận dụng những gì mình có.*

“Biết ngay là các người sẽ hào hứng lắm mà,” tôi khê thờ dài rồi nói.

Vì muốn uống trà, tôi bước về phía chiếc bàn có để sẵn khay đựng đồ ăn sáng gồm những món được đậy kín. Tôi nhắc một chiếc nắp lên: Lúa mạch và cá trích. Buổi sáng hôm nay không phải khởi đầu tốt rồi.

“Nhưng...nhưng *trước giờ* mọi chuyện vẫn vậy,” Sergei lắp bắp.

“Cô không thể gạch bỏ mấy trăm năm truyền thống được,” Người Tiết Hòa Sư phản đối.

“Bây giờ các anh muốn cãi với tôi chuyện này nữa à?” Tôi cau có gặng hỏi. “Chúng ta đang chống lại một thế lực cổ xưa vượt xa tưởng tượng, và các người đấu đá nhau vì chuyện ngồi cạnh ai để ăn trưa?”

“Đấy không phải vấn đề,” Zoya vạch lại. “Chuyện gì cũng có quy luật riêng, một cách làm...”

Họ lại bắt đầu chí chọe - về truyền thống, về cách giải quyết sự việc, về nhu cầu kết cấu và con người phải biết thân biết phận.

Tôi dẫn cái nắp xuống với tiếng *keng* thật lớn.

“Đây là cách chúng ta sẽ làm,” tôi nói, kiên nhẫn nhanh chóng bị đánh mất. “Không Tâm Y trường giả. Không Tiết Độ Sư hợp nhóm. Và không món cá trích nữa.”

Zoya mở miệng, rồi tỏ vẻ cân nhắc và đóng lại.

“Giờ đi hết đi,” tôi quát. “Tôi muốn ăn sáng trong yên lặng.”

Trong chốc lát, họ chỉ đứng đó. Rồi Tamar và Tolya bước lên trước, và trong cơn ngạc nhiên tiếp diễn của tôi, nhóm Grisha đã tuân theo những gì tôi vừa nói. Zoya trông có vẻ cáu kỉnh, còn Sergei bực bội thấy rõ, nhưng họ đều ngoan ngoãn đánh bài chuẩn khỏi phòng.

Sau khi họ rời đi vài giây, Nikolai xuất hiện ở cửa, và tôi nhận ra từ này giờ gã vẫn nghe lén ở ngoài hành lang.

“Tốt lắm,” gã khen. “Chúng ta sẽ mãi ghi nhớ ‘Sắc Lệnh Cá Trích Vĩ Đại’ ngày hôm nay.” Gã bước vào trong và đóng cửa lại. “Dù không phải buổi tuyệt trình trôi chảy nhất.”

“Tôi không có tài ‘Chọc cười và ngó lơ,’ như anh.” Tôi đập lại, ngồi xuống bàn và nhai ngẫu nhiên một ổ bánh mì. “Nhưng ‘khó ở’ có vẻ là từ thích hợp để nói về tôi đấy.”

Một người hầu vội vã bước đến đưa cho tôi một tách trà rót từ ấm Samovar. Nó nóng hổi một cách dễ chịu, và tôi bỏ đầy đường vào đó. Nikolai kéo ghế ngồi xuống mà không chờ ai mời.

“Thiệt là cô không ăn món này hả?” gã hỏi, tay đã bắt đầu gắp cá vào đĩa.

“Ghê tởm,” tôi đáp cụt lủn.

Nikolai ngoạm một miếng lớn. “Cô không ăn được cá thì đừng hòng sống trên biển.”

“Đừng có vờ làm người thủy thủ nghèo với tôi. Tôi từng ăn trên thuyền của anh rồi, nhớ không? Đầu bếp của Sturmhond chả bao giờ dọn lên mấy món cá tuyệt ướp muối kèm bánh mì cứng như đá hết.”

Gã thở dài thê lương. “Ước gì ta đã mang Burgos theo cùng. Phòng bếp hoàng gia dường như cho rằng món ăn sẽ không tươm tất nếu nó không ngập trong một bể bơ ấy.”

“Chỉ có hoàng tử mới than phiền về chuyện đồ ăn nhiều bơ thôi.”

“Hmn,” gã trầm ngâm nghĩ ngợi, vỗ vỗ dạ dày lép kẹp của mình. “Có khi một cái ruột cá hoàng gia sẽ giúp ta có nhiều uy quyền hơn.”

Tôi bật cười và suýt nhảy dựng lên khi Mal bước vào. Cậu ấy dừng lại khi nhìn thấy Nikolai.

“Tôi không biết ngài sẽ dùng bữa ở Tiểu Điện đấy, *moi tsarevich*.” Cậu ấy cúi chào Nikolai một cách cứng nhắc rồi quay sang tôi.

“Bồ không cần phải làm thế,” tôi nói.

“Có chứ!”

“Bồ nghe hoàng tử Hoàn Hảo nói rồi đấy,” Mal trả lời và đến ngồi chung bàn với chúng tôi.

Nikolai nhăn răng cười. “Ta từng nghe qua nhiều biệt danh nhưng cái vừa rồi là đúng nhất đấy.”

“Mình không biết là bồ đã thức,” tôi nói với Mal.

“Mình dậy từ lâu rồi, cứ đi loanh quanh kiếm chuyện làm thôi.”

“Tuyệt cú mèo,” Nikolai chen vào. “Ta đến để chuyển lời mời.”

“Một buổi khiêu vũ hả?” Mal hỏi, giành lấy chút bánh mì còn sót lại trên đĩa của tôi. “Tôi mong đấy là một buổi khiêu vũ.”

“Dù ta chắc rằng cậu nhảy valse rất cừ, nhưng không. Có mấy con lợn rừng được tìm thấy trong khu rừng gần Balakirev. Ngày mai sẽ có chuyến đi săn, và ta muốn cậu đi cùng.”

“Ngài thiếu bạn sao, hoàng tử?”

“Và rất nhiều kẻ thù,” Nikolai đáp lại. “Nhưng ta sẽ không tham dự. Cha mẹ chưa sẵn sàng để ta thoát khỏi tầm mắt. Ta đã nói chuyện với một đại tướng rồi, ông ta đồng ý mời cậu làm khách.”

Mal ngả người ra sau và khoanh tay lại. “Hiểu rồi. Vậy tôi sẽ đi lang thang trong rừng vài ngày, và anh ở lại đây,” cậu ấy nói với ánh nhìn ý tứ về phía tôi.

Tôi trở người trên ghế. Tôi không thích cách ẩn ý đó, nhưng tôi phải công nhận chuyện này rõ là một âm mưu. Quá rõ ràng đối với Nikolai, thật sự.

“Cậu biết đấy, với hai người đang yêu nhau say đắm thì cậu thiếu lòng tin quá thể,” Nikolai nhận xét. “Vài thành viên cấp cao nhất của Thượng Quân sẽ có mặt trong buổi đi săn, và anh trai ta cũng vậy. Anh ấy là một thợ săn tham lam, và ta đã đích thân xác nhận cậu là người dò đường giỏi nhất Ravka.”

“Tôi tưởng mình phải bảo vệ Alina,” Mal phản đối. “Không phải chạy vòng quanh với một đám quý tộc hư hỏng.”

“Tolya và Tamar có thể xoay xở trong lúc cậu vắng mặt. Và đây là cơ hội để cậu chứng tỏ bản thân hữu dụng.”

Tuyệt, tôi thầm nghĩ khi thấy Mal nheo mắt lại. *Giờ thì hay rồi.*

“Vậy anh sẽ làm gì để mình *hữu dụng* hả, thưa hoàng tử?”

“Ta là hoàng tử,” Nikolai nói. “Hữu dụng không phải là một phần công việc. Nhưng,” gã thêm vào, “Khi ta không lười biếng và tỏ ra đẹp trai thì ta sẽ cố trang bị tốt hơn cho Thượng Quân và thu thập thông tin về tung tích của Hắc Y. Có tin rằng hắn đã đến Sikurzoi.”

Mal và tôi đều vênh tai lên ở đoạn đó. Sikurzoi là dãy núi chạy dọc biên giới Ravka và Shu Han.

“Anh nghĩ anh ta đang ở phía Nam?” Tôi hỏi.

Nikolai ném một miếng cá trích nữa vào mồm. “Có khả năng,” gã xác nhận. “Ta tưởng hắn phải thông đồng với người Fjerda cơ. Biên giới phía bắc dễ tấn công hơn nhiều. Nhưng Sikurzoi là chỗ trốn tốt. Nếu thông báo là thật thì ta phải mau liên minh với nước Shu càng sớm càng tốt, như vậy chúng ta có thể bao vây hắn từ hai tiền tuyến.”

“Anh muốn khiêu chiến với anh ta sao?” Tôi ngạc nhiên gặng hỏi.

“Đỡ hơn là ngồi chờ hắn đủ mạnh để khiêu chiến chúng ta.”

“Tôi thích kế hoạch đó,” Mal tán thành với vẻ ngưỡng mộ miễn cưỡng. “Hắc Y sẽ không lường trước được chuyện này.”

Tôi lại nhớ ra, tuy Mal và Nikolai có nhiều điểm khác biệt, nhưng Mal và Sturmhond khi xưa đã gần trở thành bạn với nhau.

Nikolai nhấp một ngụm trà và nói, “Cũng có một tin không hay đến từ Thượng Quân. Dường như một số lớn binh sĩ đã nhập đạo và đào ngũ.”

Tôi cau mày. “Không lẽ...”

Nikolai gật đầu. “Bọn họ đi tị nạn ở các tu viện, gia nhập giáo phái Thần Mặt Trời của lão Tư Tế. Mấy tu sĩ cho là cô đã bị nền quân chủ thối nát này cầm tù.”

“Nực cười,” tôi nói.

“Thật ra nghe rất có lý, và nó dựng nên một câu chuyện đáng tin. Không cần nói cũng biết phụ vương không hài lòng mấy. Tối qua ông tức điên lên và đã nhân đôi tiền thưởng cho cái đầu của lão Tư Tế.”

Tôi rên rỉ. “Chết mất thôi.”

“Đúng đấy,” Nikolai công nhận. “Giờ thì cô hiểu vì sao mình nên để đội trưởng đội cận vệ bắt đầu kết bè phái trong Đại Điện rồi đó” Đoạn gã tình quái nhìn về phía Mal. “Và đấy, Oretsev, là cách mà cậu trở nên hữu dụng. Nếu ta nhớ không lầm thì cậu đã tạo được thiện cảm với thủy thủ đoàn của ta, nên có thể cậu nên cầm cung lên và đóng vai một nhà ngoại giao lỗi lạc hơn là một người tình ghen tuông đi.”

“Tôi sẽ suy nghĩ.”

“Ngoan lắm,” Nikolai bảo.

Ồi lạy chúa tôi. Gã không thôi kiểu ấy đi được sao?

“Coi chừng đấy, Nikolai,” Mal khẽ nói. “Hoàng tử cũng chảy máu như người thường thôi.”

Nikolai vờ phủi một mảng bụi vô hình khỏi tay áo. “Chính xác,” gã gật gù. “Họ chỉ chảy máu trong trang phục đẹp hơn.”

“Mal...”

Mal đứng dậy, chân ghế kéo lê trên sàn. “Mình cần chút không khí.”

Cậu ấy sải bước khỏi cửa, bao nghi lễ và danh xưng vờ vọt đều bị bỏ quên.

Tôi vứt khăn ăn xuống. “Sao anh lại làm thế” tôi tức tối gắng hỏi Nikolai. “Sao anh cứ chọc tức cậu ấy như vậy?”

“Có sao?” Nikolai hỏi lại, tay với lấy một ổ bánh mì nữa. Tôi nghĩ đến chuyện lấy nữa đâm thủng tay anh ta.

“Đừng dồn ép cậu ấy quá, Nikolai. Mất Mal là anh mất luôn cả tôi đấy.”

“Cậu ta cần biết rõ luật lệ ở đây. Nếu không sẽ chỉ là gánh nặng mà thôi. Nguy cơ quá cao để làm việc nửa vời mà.”

Tôi rùng mình và xoa xoa hai cánh tay. “Tôi ghét kiểu nói đó của anh. Nghe cứ như Hắc Y vậy.”

“Nếu sau này cô không thể phân biệt nổi nữa thì nhớ kiếm người nào không hành hạ cô hay cố kết liễu Mal ấy. Người đó là ta nhé.”

“Anh có chắc là mình sẽ không thể không?” Tôi cãi. “Nếu tôi giúp anh tiếp cận những gì mình muốn, tiếp cận ngai vàng và cơ hội ngàn vàng để cứu rỗi Ravka, anh có chắc là mình sẽ không đích thân dẫn tôi đến giá treo cổ không?”

Tôi chờ nghe một câu trả đũa khác của Nikolai, nhưng trông gã như vừa bị tôi đâm vào bụng. Gã mở miệng định nói, rồi dừng lại, rồi lắc đầu.

“Thánh thần ơi,” gã nói, giọng điệu dẫn vật giữa hoang mang và kinh tởm. “Ta thật sự không biết.”

Tôi ngồi phịch xuống ghế. Lời thú nhận của gã đáng ra phải khiến tôi tức điên, nhưng thay vào đó tôi lại nguôi giận. Có lẽ vì sự thành thật của gã. Hoặc có lẽ vì tôi đã bắt đầu lo lắng về những chuyện bản thân mình có thể làm.

Chúng tôi ngồi im lặng trong một lúc. Gã xoa tay sau gáy và đứng dậy. Rồi gã dừng lại ở ngay cửa ra vào.

“Ta là một kẻ tham vọng, Alina. Ta luôn khát khao. Nhưng ta mong... ta mong mình vẫn còn nhận thức được đúng sai.” Gã ngần ngại. “Ta đã đề nghị cho cô tự do, và ta sẽ giữ lời. Nếu ngày mai cô muốn quay về Novyi Zem với Mal, ta sẽ để cô lên thuyền và ra khơi.” Gã nhìn thẳng vào mắt tôi, đồng tử màu nâu đỏ lộ vẻ điềm tĩnh. “Nhưng ta sẽ rất tiếc khi thấy cô đi.”

Bóng gã khuất dần trên hành lang, tiếng bước chân vang vọng trên sàn đá.

Tôi ngồi đó một hồi lâu, khua khuấy bữa sáng của mình, nghiền ngẫm những lời Nikolai vừa nói trước khi rời đi. Rồi tôi khẽ lắc đầu. Tôi không có thời gian phân tích suy tính của gã. Chỉ mấy tiếng nữa hội đồng quan sự sẽ gặp nhau bàn chiến lược và cách tốt nhất để lập tuyến phòng vệ đối với Hắc Y. Khâu chuẩn bị có rất nhiều thứ, nhưng tôi phải đi thăm một người.

Trong lúc cài nút cổ hình mặt trời trên bộ *kefta* màu xanh và vàng của mình, tôi lắc đầu ủ rũ. Baghra sẽ mĩa mai nó ngay lập tức cho xem. Tôi chải lại mái tóc, rồi rời khỏi Tiểu Điện bằng lối đi trong phòng Hắc Y, băng qua khuôn viên đến bờ hồ.

Người hầu tôi vừa nói chuyện cho biết Baghra đã ngã bệnh không lâu sau Đại tiệc mùa đông và, bà không còn nhận đệ tử từ đó. Dĩ nhiên, tôi biết rõ sự thật. Đêm tiệc ấy, Baghra đã tiết lộ kế hoạch của Hắc Y và giúp tôi trốn khỏi Tiểu Điện. Rồi bà giúp tôi câu giờ bằng cách che giấu sự vắng mặt của tôi. Chỉ nghĩ về cơn giận của Hắc Y khi anh ta phát hiện bà nói dối khiến lòng tôi nặng trĩu.

Khi tôi cố gắng hỏi người hầu gái bối rối chuyện ấy, cô đã vụng về nhún chào rồi hấp tấp rời khỏi phòng. Dẫu vậy, Baghra vẫn còn sống, và bà ấy đang ở đây. Hắc Y có thể tiêu diệt toàn bộ thị trấn, nhưng dường như ngay cả anh ta cũng chùn tay trước việc giết hại mẹ ruột của mình.

Đường đến căn nhà gỗ của Baghra tràn ngập những bụi mâm xôi, cây cối mùa hè đan xen nhau và nồng mùi lá xanh lẫn đất ẩm. Tôi nhanh chóng rảo bước, cảm thấy kinh ngạc vì mình mong gặp bà đến thế nào. Có nhiều ngày Baghra đúng là một giáo viên khó tính và một bà già cộc cằn, nhưng bà đã cố giúp tôi trong khi không ai khác làm thế, và tôi biết bà là người nhiều khả năng nhất trong việc giải mã bộ khuếch đại thứ ba của Morozova.

Tôi trèo lên ba bậc thang trước nhà gỗ và gõ cửa. Không ai trả lời. Tôi gõ thêm lần nữa và đẩy cửa bước vào, nhả mặt trước luồng hơi nóng quen thuộc. Hình như lúc nào Baghra cũng thấy lạnh, và bước vào nhà bà cứ như bị nhét trong lò thiêu.

Căn phòng nhỏ tối om giống như những gì tôi còn nhớ: Nội thất lừa thừa với những gì cần thiết nhất, ảnh lửa bừng cháy trong lò sưởi lát đá, và Baghra khoác bộ *kefta* bạc màu ngồi bên cạnh. Tôi ngạc nhiên khi nhận ra bà không ở một mình. Bà có người hầu ngồi bên cạnh một cậu nhóc mặc đồ xám. Cậu ấy đứng lên khi thấy tôi bước vào, chăm chú nhìn tôi qua ánh lửa mịt mờ.

“Không tiếp khách,” cậu ấy nói.

“Lệnh của ai vậy?”

Baghra bất chợt ngừng lên khi nghe giọng của tôi.

Bà nện gậy xuống sàn. “Đi đi, nhóc con,” bà ra lệnh.

“Nhưng...”

“Đi mau!” bà rít lên.

Vẫn dễ chịu như ngày nào, tôi e dè thầm nghĩ.

Cậu nhóc vội vã băng ngang phòng và bước khỏi căn nhà gỗ mà không nói thêm lời nào.

Cửa chỉ vừa đóng lại thì Baghra đã lên tiếng, “Ta đang tự hỏi không biết khi nào cô mới mò về đây, thánh nữ bé nhỏ ạ.”

Đúng là chỉ có Baghra mới gọi tôi bằng cái tên không muốn nghe này.

Tôi sớm đã đỡ mồ hôi và không có ý định đến gần lò sưởi, nhưng tôi vẫn làm vậy, tôi đi đến ngồi xuống chiếc ghế trống mà cậu người hầu để lại.

Tôi im lặng một lúc, không biết nên bắt đầu từ đâu. “Tôi nghe nói sau khi tôi rời đi thì bà ngã bệnh.”

“Hmph.”

Tôi không muốn biết, nhưng tôi ép mình phải hỏi. “Anh ta đã làm gì bà?”

Bà bật cười khô khốc. “Ít hơn những gì nó phải làm. Nhiều hơn những gì nó nên làm.”

“Baghra...”

“Đáng ra cô nên đến Novyi Zem. Đáng ra cô nên biến mất.

“Tôi đã cố.”

“Không, cô đi sẵn thì có,” bà chế nhạo tôi cùng tiếng gậy nện trên sàn. “Và cô đã tìm thấy gì? Một chiếc vòng cổ xinh đẹp để đeo suốt cuộc đời? Lại đây;” bà nói. “Ta muốn cô biết ta đã phải trả giá thế nào vì việc làm của mình.”

Tôi ngoan ngoãn rướn người lại gần hơn. Khi bà quay lại, tôi liền thở dốc.

Baghra đã già đi rất nhiều kể từ lần cuối cùng tôi nhìn thấy bà. Mái tóc đen mượt giờ đây thưa thớt và xám xịt. Đường nét góc cạnh đã mờ nhạt hẳn. Đôi môi căng mịn giờ chảy nhão và xệ xuống.

Nhưng đây không phải lý do tôi hốt hoảng. Mắt của Baghra đã biến mất. Thế chỗ chúng giờ đây là hai hố sâu đen ngòm, bóng tối vẫn vện trong đáy sâu vô tận ấy.

“Baghra,” tôi nghẹn ngào. Tôi nắm lấy tay bà, nhưng bà giật khỏi cú chạm của tôi.

“Đừng thương hại ta, cô gái.”

“Anh...anh ta đã làm gì bà?” Giọng của tôi chỉ hơn tiếng thều thào một chút.

Bà lại bật cười cay nghiệt. “Nó bỏ mặc ta trong bóng tối.”

Giọng bà nghe vẫn mạnh mẽ, nhưng ngồi bên đống lửa, tôi nhận ra đây là phần duy nhất không thay đổi trong bà. Baghra từng rất thon gọn và rắn rỏi, với điệu bộ tinh anh của một nghệ sĩ đu dây. Giờ đây, đôi tay già cỗi của bà có chút run rẩy, và dáng hình bèn dẻo một thời giờ quá đổi hốc hác lẫn mong manh.

“Cho ta xem,” bà giơ tay ra và nói. Tôi giữ yên và để mặc bà rờ rẫm khuôn mặt mình. Những ngón tay xương xẩu di chuyển như hai con nhện trắng, hờ hững lướt qua những giọt nước mắt của tôi để bò xuống cằm rồi đến cuống họng, nơi chúng dừng lại nghỉ trên chiếc vòng cổ.

“A,” bà thở ra, đầu ngón tay lần mò mảnh sừng thô nhám trên cổ tôi, giọng bà khê khàng, gần như thềm muốn. “Ta thật muốn được nhìn thấy sừng của nó.”

Tôi muốn quay đi, muốn tránh khỏi hai trũng nước đen kịt đầy ứ trong mắt bà. Thay vào đó, tôi xắn tay áo lên và nắm lấy một tay Baghra. Bà cố giật ra, nhưng tôi siết chặt hơn và đặt tay bà lên gông cùm trên tay mình. Bà sững cả người.

“Không,” bà nói. “Không thể nào.”

Bà vượt dọc đường sóng nhấp nhô của những chiếc vảy rồng.

“*Rusalye*,” bà thì thầm. “Cô đã làm gì vậy, cô gái?”

Lời nói của bà cho tôi hy vọng. “Bà biết về những bộ khuếch đại còn lại.”

Tôi nhăn mặt khi ngón tay bà bầu chặt cổ tay tôi. “Có thật không?” Bà bắt chợt hỏi. “Những gì họ nói về khả năng của nó có thật không, rằng nó có thể

cho bóng tối sự sống?”

“Đúng vậy,” tôi thú thật.

Bờ vai lom khom của bà còn chùng xuống thấp hơn. Rồi bà hất tay tôi ra như thể đây là thứ gì dơ bẩn. “Ra ngoài.”

“Baghra, tôi cần bà giúp.”

“Ta nói, *ra ngoài*.”

“Làm ơn. Tôi cần biết Hỏa Điều ở đâu.”

Khuôn miệng chầy nhão của bà có chút run rẩy. “Ta đã phản bội con trai mình một lần, thánh nữ bé nhỏ. Điều gì làm cô nghĩ ta sẽ làm thế lần thứ hai?”

“Bà muốn ngăn anh ta lại,” tôi dè dặt nói. “Bà...”

Baghra dùng gậy đập mạnh xuống sàn. “Ta muốn ngăn nó biến thành quái vật! Nhưng giờ thì đã quá trễ rồi, không phải sao? Nhờ ơn cô mà bây giờ nó không còn là người nữa. Nó đã không còn đường cứu rỗi nữa rồi!!”

“Có thể” tôi đồng ý. “Nhưng Ravka thì chưa hẳn.”

“Sao ta phải quan tâm đến an nguy của cái đất nước cùng khổ này chứ? Thế giới này tốt đẹp đến mức cô nghĩ nó đáng được giải thoát sao?”

“Đúng,” tôi nói. “Và tôi biết bà cũng thế.”

“Cô chẳng thể làm bánh nhân thịt từ những gì mình biết được, cô gái ạ.”

“Được rồi!” Tôi gào lên, nỗi tuyệt vọng che lấp tội lỗi. “Tôi là đồ ngu. Là con khờ. Bởi vậy tôi mới cần bà giúp đỡ.”

“Cô không thể được cứu rỗi. Hy vọng duy nhất của cô là bỏ chạy.”

“Nói cho tôi nghe những gì bà biết về Morozova,” tôi van nài. “Xin hãy giúp tôi tìm bộ khuếch đại thứ ba.”

“Ta không thể bắt đầu đoán mò về chỗ ở của Hỏa Điều, và dù có biết ta cũng không nói cho cô nghe. Tất cả những gì ta muốn bây giờ là một căn phòng ấm cúng và được yên ổn qua đời.”

“Tôi có thể tịch thu căn phòng này,” tôi giận dữ dọa nạt. “Lò sưởi của bà, người hầu ngoan ngoãn của bà. Có thể lúc ấy bà sẽ chịu nói hơn.”

Giây phút những lời ấy thoát ra khỏi miệng, tôi đã muốn rút chúng lại ngay lập tức. Một cơn sóng hồ thẹn quét qua người tôi. Tôi vừa mới đe dọa một bà lão mù đấy ư?

Baghra lại giờ giọng cười khúc khích tàn độc ấy lần nữa. “Ta hiểu rồi, cô cũng biết cách lạm quyền quá đấy. Năng lượng càng phát triển, nó sẽ càng ham muốn nhiều hơn. Tương đồng kêu gọi tương đồng, cô gái ạ”

Lời nói của bà khiến nỗi sợ chạy khắp người tôi.

“Tôi không có ý đó,” tôi yếu ớt phân bua.

“Cô không thể vi phạm luật lệ của thế giới này mà không phải trả giá. Những bộ khuếch đại ấy không được phép tồn tại. Không Grisha nào nên có quyền năng lớn nhường đó. Chưa gì cô đã thay đổi rồi. Tìm bộ khuếch đại thứ ba, sử dụng nó, rồi cô sẽ hoàn toàn đánh mất chính mình, từng chút từng chút một. Cô muốn ta giúp? Cô muốn biết mình phải làm gì? Quên Hỏa Diệu đi. Quên Morozova và sự điên rồ của ông ta đi.”

Tôi lắc đầu. “Tôi không thể làm thế. Tôi sẽ không làm thế.”

Bà ấy quay lại với đồng lửa. “Thế thì tùy ý cô, cô gái ạ. Ta chịu đựng cuộc sống này đủ rồi, và ta chịu đựng cô đủ rồi.”

Tôi đã trông chờ những gì? Rằng bà ấy sẽ chào đón tôi như con gái ruột? Như một người bạn? Bà đã đánh mất tình thương của con trai mình và hy sinh đôi mắt, và cuối cùng tôi lại làm bà thất vọng. Tôi muốn tỏ ra ngoan cố và bắt bà phải giúp. Tôi muốn dọa nạt bà, nịnh bợ bà, quỳ thụp xuống xin bà tha thứ vì những gì bà đã mất và những lỗi tôi đã phạm. Thay vào đó, tôi đã làm điều Baghra luôn mong muốn. Tôi quay lưng bỏ chạy.

Tôi suýt trượt ngã trên bậc tam cấp trong lúc vấp vấp chạy khỏi căn nhà gỗ, nhưng cậu nhóc giúp việc đang đứng chờ ở chân cầu thang. Cậu ấy đưa tay đỡ trước khi tôi té xuống.

Tôi khoan khoái hít thở bầu không khí trong lành, cảm nhận được mồ hôi mướt mát trên da.

“Có đúng không?” Cậu nhóc hỏi. “Chị là Tiết Dương Sư thật đấy à?”

Tôi đưa mắt nhìn khuôn mặt tràn đầy hy vọng ấy, chợt thấy nước mắt dâng lên nghẹn đặng trong họng. Tôi gật đầu và cố mỉm cười.

“Mẹ em bảo chị là một vị thánh.”

Mẹ em còn tin vào chuyện cổ tích nào nữa? Tôi cay đắng nhủ thầm.

Tôi đẩy cậu nhóc sang bên và nhanh chân chạy xuống con đường nhỏ hẹp, trước khi kịp làm xấu mặt bản thân bằng cách vỡ òa ra khóc nức nở trên đôi vai gầy còm của cậu bé.

Khi đến chỗ bờ hồ, tôi vào một trong những căn nhà bằng đá của Tiết Độ Sư. Chúng không hẳn là những tòa nhà, chỉ là mấy pháo đài có mái vòm để các Tiết Độ Sư trẻ tuổi có thể học cách sử dụng tài năng của mình mà không sợ thối bay nóc trường hay thiêu rụi cả Tiểu Điện. Tôi ngồi ngay dưới bóng của cầu thang và vùi mặt vào tay, cố gạt nước mắt rồi lấy lại hơi. Tôi đã chắc Baghra biết gì đó về Hỏa Điều và lạc quan tin rằng bà sẽ sẵn sàng giúp đỡ mình. Tôi đã không nhận ra mình đặt lòng tin vào bà ấy nhiều đến thế nào cho đến khi nó bị đập tan như vậy.

Tôi vượt phẳng nếp gấp lấp lánh của bộ *kefta* trên đùi mình và phải nén tiếng nghẹn ngào. Tôi những tưởng Baghra sẽ cười nhạo tôi, mĩa mai cô thánh nữ bé nhỏ khoác trên người phục sức xa hoa. Sao tôi lại tin rằng Hắc Y có thể nương tay với mẹ của mình kia chứ?

Và tại sao tôi lại xử sự như thế? Sao tôi có thể đe dọa lấy đi chút ủi an còn sót lại của bà? Hành động đáng khinh ấy khiến tôi phát bệnh. Tôi có thể đổ lỗi cho cho nỗi tuyệt vọng của mình, nhưng nó cũng không làm tôi bớt hổ thẹn. Hoặc thay đổi sự thật rằng phần nào đó trong tôi muốn chạy về căn nhà gỗ và biến những lời đe dọa ấy thành sự thật, kéo lê bà ra ánh sáng và moi móc câu trả lời từ cái miệng chảy xệ và chanh chua ấy. Chuyện gì đang xảy ra với tôi vậy?

Tôi lấy cuốn *Istorii Sanktya* ra khỏi túi áo và đưa tay lướt trên bìa da màu đỏ cũ mòn. Tôi đã đọc nó nhiều đến mức sách tự động lật ra đến trang minh họa thánh Ilya, dù bây giờ trang giấy đã ngậm nước từ hồi thuyền *Chim Ruồi* bị đắm.

Một vị thánh Grisha? Hay lại một kẻ ngốc tham lam không thể cưỡng lại sự cám dỗ của quyền năng? Một kẻ ngốc tham lam như tôi. *Quên Morozova và sự điên rồ của ông ta đi.* Tôi đưa ngón tay miết dọc theo đường vòng

cung trên trang sách. Có khi nó vô nghĩa. Có khi nó chỉ là mấy thứ liên quan đến quá khứ của Ilya chứ không phải bộ khuếch đại, hoặc hình trang trí của họa sĩ. Dù chúng tôi đoán đúng và nó là một loại biển chỉ đường, nó vẫn có thể dẫn đến bất cứ đâu. Nikolai đã chu du khắp Ravka, và gã chưa bao giờ nhìn thấy nó. Biết đâu nó đã hóa thành đồng đồ nát từ hàng trăm năm trước rồi.

Tiếng chuông vang lên từ ngôi trường phía bên kia bờ hồ, và một đoàn trẻ con Grisha lao ra khỏi cửa, la hét, cười nói, nôn nao được tìm đến ánh nắng mùa hè. Trường học vẫn tiếp tục hoạt động bất kể những thảm họa trong mấy tháng vừa qua. Nhưng nếu Hắc Y tìm đến đây, tôi phải sơ tán họ. Tôi không muốn lũ trẻ chạm trán với nichevoya.

Bò đực có thể nhận ra ách buộc mình đang mang, nhưng loài chim có nhận ra sức nặng từ đôi cánh của mình không?

Baghra đã từng nói những lời đó với tôi chẳng? Hay tôi chỉ nghe thấy chúng trong một giấc mơ?

Tôi đứng dậy và phủi bụi khỏi áo keft Tôi không biết điều gì làm mình chần động hơn nữa, lời từ chối của Baghra hay hình ảnh rệu rã của bà mà tôi đã thấy. Bà là người phụ nữ mất hết hy vọng, và tôi đã góp phần tước đoạt nó khỏi bà.



Tôi thích phòng quân sự, dù tên gọi của nó nghe không hay lắm. Người vẽ bản đồ trong tôi không thể cưỡng lại những hình vẽ cổ xưa làm bằng da thuộc được điểm tô bằng nhiều chi tiết kì lạ: ngọn hải đăng mạ vàng ở Os Kervo, những đền thờ trên núi ở Shu, những mỹ nhân ngư bơi quanh bờ biển.

Tôi nhìn những khuôn mặt Grisha đang ngồi quanh bàn, vài người thân thuộc, vài người mới mẻ. Bất kì ai trong số họ có thể là gián điệp cho Hắc Y, Đức Vua, lão Tư Tế. Bất kì ai trong số họ có thể đang tìm cơ hội xóa sổ tôi và chiếm đoạt sức mạnh.

Tolya và Tamar đứng gác bên ngoài, phòng trường hợp rắc rối xảy ra thì họ sẽ xuất hiện ngay sau một tiếng hét, nhưng chính sự hiện diện của Mal đã khiến tôi an lòng. Cậu ấy ngồi bên phải tôi trong trang phục thô ráp, cài áo hình mặt trời dính ngay phía trên tim. Tôi ghét phải nghĩ đến việc cậu ấy sắp rời đi vì chuyển sãn, nhưng tôi phải công nhận một sự xao lãng như vậy có thể là điều tốt. Mal rất tự hào với chức vụ quân nhân của mình và, dù đã cố che giấu, tôi biết lối cai trị của Đức vua là gánh nặng cho cậu ấy. Chuyện cậu ấy biết tôi có vấn đề mà không nói ra cũng chẳng giúp được gì thêm.

Sergei ngồi bên phải Mal, hai tay khoanh trước ngực tỏ vẻ giận dữ. Anh ta không vui khi phải ngồi cạnh một tên lính canh *otkazatsya*, và còn khó chịu hơn khi tôi khăng khăng đòi một Sáng Chế Gia ngồi ngay bên trái mình, vốn được coi là vị trí danh dự. Cô ấy là người nước Suli tên Paja mà tôi chưa từng gặp qua. Cô ấy có mái tóc tối màu và đôi mắt gần như đen láy, họa tiết thêu màu đỏ trên tay áo *kefta* màu tím cho thấy cô ấy là một Giả

Kim Thuật Gia, vốn là những Sáng Chế Gia chuyên về hóa chất như thuốc nổ và độc dược.

David ngồi ở một góc xa, tay áo được vẽ màu xám tro. Anh ấy chuyên về gia công thủy tinh, thép, gỗ, đá -những thể loại chất rắn. David là một Giả Kim Hợp Gia, và tôi biết anh là người giỏi nhất trong số họ, vì Hắc Y đã chọn anh để tôi luyện chiếc vòng cổ của tôi. Tiếp theo là Fedyor, và Zoya ngồi bên cạnh anh ta, vẫn xinh đẹp như thường lệ trong màu xanh *Etherealki*.

Ngồi đối diện Zoya là Pavel, Tiết Hỏa Sư da ngăm đã cáu giận phản đối tôi ngày hôm trước. Anh ta có khuôn mặt nhỏ gọn và một cái răng mẻ tạo ra tiếng rít gió khi nói chuyện.

Phần đầu cuộc họp được dùng để bàn về quân số Grisha ở các tiền đồn khác nhau quanh Ravka và những người có thể đang lẫn trốn. Zoya đề nghị gửi sứ giả đi loan tin tôi đã trở về và ban ân xá tội cùng tự do hoàn toàn cho những ai nguyện trung thành với Tiết Dương Sư. Chúng tôi bỏ gần một giờ để tranh cãi điều khoản và cách viết bản ân xá. Tôi biết mình phải đưa nó cho Nikolai để nhận được sự chấp thuận của Đức vua, và tôi muốn tiến hành thật cẩn trọng. Cuối cùng, chúng tôi đồng ý cụm “trung thành với ngai vàng Ravka và Hạ Quân.” Không ai tỏ ra hài lòng với nó, nên tôi đoán tất cả đã lựa chọn đúng.

Fedyor là người nhắc đến lão Tư Tế. “Chuyện lão vẫn còn tự do đến giờ này rất đáng lo ngại.”

“Lão có liên lạc với cô không?” Pavel hỏi tôi.

“Không.” tôi đáp. Tôi nhìn thấy vẻ hoài nghi trên khuôn mặt anh ta.

“Có người thấy lão ta ở Kerskii và Ryevost,” Fedyor lên tiếng. “Lão đột ngột xuất hiện để truyền đạo, rồi biến mất trước khi quân lính hoàng gia kịp bao vây.”

“Chúng ta phải nghĩ đến chuyện ám sát,” Sergei đề nghị. “Thế lực của lão đang dần lớn mạnh, và lão có thể vẫn còn cấu kết với Hắc Y.”

“Chúng ta phải tìm ra lão trước đã,” Paja nhận định.

Zoya thấy tay theo lối rất trang nhã. “Để làm gì? Dường như lão vô cùng hứng thú với việc loan tin về Tiết Dương Sư và khẳng định cô ấy là thánh nữ. Cũng đã đến lúc dân chúng biết ơn Grisha rồi.”

“Không phải Grisha,” Pavel phản đối, ngang ngược hất cằm về phía tôi. “Là cô ta kìa.”

Zoya điệu đà nhún một bên vai. “Còn hơn để họ xỉ vả chúng ta là phù thủy và bọn phản bội.”

“Cứ để Đức vua xử lý công việc thấp hèn đó,” Fedyor nói. “Để ngài ấy truy tìm và hành hình lão Tư Tế rồi lãnh nhận cơn cuồng nộ của chúng dân.”

Tôi không thể tin rằng chúng tôi đang bình tĩnh tranh luận về chuyện giết người. Và tôi không chắc mình muốn lão Tư Tế chết. Lão nợ tôi nhiều lời giải thích, nhưng tôi không tin lão vẫn còn qua lại với Hắc Y. Chưa kể, lão đã tặng tôi *Istorri Sanktya*, và điều đó có nghĩa lão cũng là nguồn tin khả dĩ. Nếu lão bị bắt, tôi chỉ có thể mong Đức vua sẽ giữ lão còn sống đủ lâu để hỏi cung.

“Cô có nghĩ lão tin chuyện đó không?” Zoya hỏi, chăm chú quan sát tôi. “Rằng cô là thánh nữ đã trở về từ cõi chết?”

“Tôi không chắc điều đó sẽ tạo nên khác biệt gì”

“Nó sẽ giúp chúng ta biết lão điên loạn đến đâu.”

“Tôi thà chống lại một kẻ phản bội hơn một lão cuồng tín.” Mal khẽ nói. Đây là lần đầu tiên cậu ấy phát biểu. “Tôi còn vài người bạn cũ trong Thượng Quân vẫn giữ liên lạc. Có vài tin đồn về binh lính đào ngũ để gia nhập giáo phái của lão, nếu thật sự là vậy, họ chắc sẽ biết lão đang ở đâu.”

Tôi lén liếc sang Zoya. Cô ta đang nhìn Mal chăm chăm với đôi mắt xanh không tưởng ấy. Tựa như cô ta đã dành hơn nửa buổi họp để chớp mắt với cậu. Hoặc có khi tôi chỉ đang tưởng tượng. Cô ta là một Tiết Khí Sư tài ba và, rất có tiềm năng, là một đồng minh vững mạnh. Nhưng cô ta cũng từng là một trong những người Hắc Y yêu thích, và điều đó khiến cô ta khó tin tưởng hơn.

Tôi suýt bật cười. Tôi đang đùa với ai chứ? Tôi thậm chí còn ghét chuyện ngồi chung phòng với cô ta. Cô ta mới trông như thánh nữ. Khung xương

mềm mại, mái tóc đen óng, làn da hoàn hảo. Tất cả những gì cô ta cần là một chiếc vòng hào quang. Mal không quan tâm đến cô ta, nhưng cảm giác quặn thắt trong bụng khiến tôi nghĩ rằng cậu ấy đang cố ý làm thế chứ không phải ngẫu nhiên. Tôi biết tôi còn nhiều việc quan trọng để lo hơn là Zoya. Tôi còn một đội quân để chỉ huy và vô số kẻ thù vây quanh mình, nhưng tôi không thể dừng lại được.

Tôi hít một hơi sâu và cố tập trung. Vẫn chưa đến phần hóc búa nhất của cuộc họp. Vẫn còn vài vấn đề cần được giải quyết, dù tôi chỉ muốn cuộn mình vào một góc tối tăm im lặng nào đó.

Tôi nhìn quanh bàn và nói, “Các người cần biết chúng ta đang chống lại điều gì.”

Căn phòng trở nên im lặng. Tựa hồ một hồi chuông vừa vang lên, tựa hồ tất cả mọi thứ từ nãy tới giờ chỉ là diễn kịch, và bây giờ cuộc họp mới thật sự bắt đầu.

Từng chút một, tôi thuật lại những gì tôi biết về *nichevoya*, sức mạnh và kích cỡ, khả năng miễn nhiễm của chúng trước súng đạn gươm đao, và quan trọng nhất, là chúng không sợ ánh nắng mặt trời.

“Nhưng cô đã thoát thân,” Paja ngập ngừng thăm dò, “nên chắc chắn chúng không bắt tử”

“Sức mạnh của tôi có thể tiêu diệt chúng. Đó là vết thương duy nhất mà chúng không thể tự chữa lành. Nhưng đây không phải chuyện dễ. Để làm được điều đó cần Vết Cắt và tôi không chắc mình có thể thi triển được bao nhiêu lần cùng lúc.” Tôi không nhắc đến bộ khuếch đại thứ hai. Dù có nó giúp sức, tôi biết mình sẽ không thể chống chọi sức tấn công của một đoàn quân bóng đêm nguyên vẹn hình hài, và chiếc vòng tay là bí mật tôi muốn giữ, ít nhất là trong lúc này. “Chúng tôi chỉ thoát được vì hoàng tử Nikolai đã đưa cả đoàn ra khỏi phạm vi tấn công của Hắc Y,” tôi tiếp tục. “Hình như chúng phải ở gần chủ nhân của mình mới được.”

“Gần cỡ nào?” Pavel hỏi.

Tôi nhìn Mal.

“Khó nói lắm,” cậu ấy đáp. “Một dặm. Có thể hai.”

“Vậy là sức mạnh của anh ta vẫn có giới hạn,” Fedyor nói với vẻ nhẹ nhõm thấy rõ.

“Tất nhiên rồi.” Tôi mừng vì đã khơi gợi được một chủ đề không quá khốc liệt. “Anh ta sẽ phải tiến vào Ravka với quân đội của mình để tìm đến chúng ta. Nghĩa là chúng ta sẽ được báo trước và càng dễ tấn công anh ta hơn. Anh ta không thể triệu hồi chúng như đã làm với bóng đêm. Hình như phải mất rất nhiều sức.”

“Bởi vì đấy không phải sức mạnh của Grisha,” David nói. “Đấy là *merzost*.”

Hai chữ Phép thuật và Quái thai trong tiếng Ravka là một. Lý thuyết Grisha cơ bản đã nói rằng sự vật không thể được kiến tạo từ hư không. Nhưng đấy chính là chủ nghĩa của thuật Điều Nhiên. *Merzost* thì khác, một sai lầm trong quá trình sáng tác ở trung tâm thế giới.

David vân vê đường chỉ sút trên tay áo của mình. “Năng lượng và thực thể ấy phải đến từ một nơi nào đó. Chắc chắn chúng đến từ anh ta.”

“Nhưng làm sao anh ta có thể?” Zoya thắc mắc. “Đã có Grisha nào từng sở hữu sức mạnh này chưa?”

“Câu hỏi đặt ra ở đây là làm thế nào để chống lại chúng,” Fedyor nói.

Buổi họp chuyển sang vấn đề bảo vệ Tiểu Điện và những lợi thế khả dĩ khi giáp mặt với Hắc Y trên chiến trường. Nhưng tôi mãi dõi theo David. Khi Zoya hỏi về các Grisha khác, anh ta đã nhìn thẳng vào tôi lần đầu tiên kể từ khi tôi trở về. Chắc, không hẳn là nhìn tôi, mà là chiếc vòng cổ của tôi. Ngay sau đó anh ta đã quay lại nhìn chăm chăm lên bàn, nhưng nói thật thì, trông anh ta thậm chí còn bứt rứt hơn trước đó. Tôi tự hỏi không biết anh ta biết gì về Morozova. Và tôi cũng muốn một câu trả lời cho thắc mắc của Zoya. Tôi không chắc mình có đủ kinh nghiệm hay can đảm để thử sức không, nhưng liệu có cách nào triệu tập một quân đoàn ánh sáng để đối đầu với những chiến binh bóng tối của Hắc Y hay chẳng? Có phải đấy là sức mạnh mà ba bộ khuếch đại sẽ trao cho tôi?

Tôi định sẽ nói chuyện riêng với David sau buổi họp, nhưng ngay khi cả giải tán, anh ta đã lao ra khỏi cửa. Bao dự định về việc tìm anh ta ở xưởng

làm việc Sáng Chế Gia trưa hôm đó đã bị đóng giấy tờ đang chờ tôi xử lý trong phòng đê bẹp. Tôi dành hàng giờ liền chuẩn bị đơn xin ân xá của Grisha và ký vô số văn kiện bảo đảm ngân quỹ và thực phẩm dự trữ cho những tiền đồn mà Hạ Quân muốn tái thiết lập ở biên giới Ravka. Sergei đã cố đảm nhiệm vài nhiệm vụ của Hắc Y, nhưng phần lớn công việc đều bị bỏ dở.

Mọi thứ dường như được viết theo loại văn phong khó hiểu nhất có thể. Chỉ mấy yêu cầu đơn giản mà tôi phải đọc đi đọc lại nhiều lần. Sau khi duyệt qua một xấp nhỏ trong chồng giấy đó, tôi đã muộn bữa tối - bữa ăn đầu tiên của tôi trong hành lang mái vòm. Tôi thích đem khay thức ăn về phòng mình hơn, nhưng việc khẳng định sự hiện diện của tôi ở Tiểu Điện rất quan trọng. Tôi cũng muốn bảo đảm mệnh lệnh của mình được tuân theo, và nhóm Grisha thực sự ngồi chung với nhau.

Tôi ngồi ở bàn của Hắc Y. Vì muốn làm quen với vài Grisha lạ và tránh tạo điều kiện cho họ kéo bè phái, tôi đã quyết định mỗi tối sẽ ngồi ăn cùng những người khác nhau. Đây là ý kiến hay, nhưng tôi không có được sự hòa đồng của Mal hay sức hấp dẫn của Nikolai. Những cuộc trò chuyện sáo rỗng và gián đoạn với những giây phút im lặng đầy bối rối.

Những bàn ăn khác có vẻ cũng chẳng khác hơn. Các Grisha ngồi chung với nhau thành một mớ hỗn độn những đỏ, tím và xanh, hầu như không nói với nhau tiếng nào. Tiếng khua leng keng của bộ đồ ăn bằng bạc vọng lại trên mái vòm nứt rạn - Nhóm Sáng Chế Gia vẫn chưa bắt đầu sửa chữa.

Tôi không biết mình nên khóc hay cười. Cứ như tôi bắt họ ngồi ăn tối cạnh một con *volcra* vậy. Ít nhất Sergei và Maria trông khá hài lòng, dù Nadia nom như cô ta chỉ muốn biến luôn vào trong đĩa đựng bơ khi hai người kia cứ ôm ấp và rủ rỉ với nhau ngay bên cạnh. Tôi mừng cho họ. Và có lẽ hơi ghen tị nữa.

Tôi thầm đếm - bốn mươi Grisha, có khi năm mươi, đa số chỉ vừa mới tốt nghiệp. *Quân đội gì đâu*, tôi thầm nghĩ với tiếng thở dài. Triều đại huy hoàng của tôi chưa gì đã khởi sự tệt hại quá.

Mal đã đồng ý tham dự chuyến đi săn, tôi dậy thật sớm vào sáng hôm sau để tiễn cậu ấy. Tôi dần nhận ra chúng tôi sẽ có ít riêng tư ở Tiểu Điện hơn là ngoài phố xá. Với Tolya và Tamar và nhóm người hầu lúc nào cũng lảng vảng xung quanh, tôi bắt đầu lo rằng có khi chúng tôi sẽ không được ở riêng một phút giây nào nữa.

Đêm trước đó tôi nằm thức trắng trên giường của Hắc Y, nhớ đến cách Mal đã hôn tôi ở dinh thự ngoại ô hôm nọ, tự hỏi không biết mình có nghe tiếng gõ cửa của cậu ấy không. Tôi thậm chí còn cân nhắc đến chuyện băng qua phòng sinh hoạt chung và gõ cửa buồng ngủ của vệ sĩ, nhưng tôi không biết ai đang trực tối, và chỉ nghĩ đến Tolya hay Tamar ra mở cửa là tôi đã rùng mình vì xấu hổ rồi. Cuối cùng, bao mệt nhọc trong ngày hẳn đã quyết định giúp tôi, vì điều tiếp theo tôi biết là, trời đã sáng.

Khi tôi đến chỗ đài phun nước hình hai con chim đại bàng, lối đi dẫn tới cổng cung điện đã đông nghẹt người và ngựa: Vasily và những người bạn quý tộc của anh ta trong trang phục cưỡi ngựa cầu kì, binh lính Thượng Quân với bộ đồng phục sắc sảo, và phía sau bọn họ, một quân đoàn người hầu mặc trang phục trắng và vàng.

Tôi thấy Mal đang kiểm tra yên ngựa gần một nhóm người dò đường của hoàng tộc. Cậu ấy rất dễ nhận ra nhờ vào áo vải thường dân. Cậu ấy có một cây cung mới coóng trên lưng và một bao đựng tên màu xanh nhạt và vàng của Đức vua Ravka. Buổi săn theo nghi lễ Ravka cấm dùng súng, nhưng tôi nhận ra vài người hầu đeo súng trường sau lưng, phòng trường hợp những con thú hoang quá nguy hiểm đối với chủ nhân quyền quý của họ.

“Phô trương khá đấy,” tôi đến đứng cạnh cậu và hỏi. “Cần bao nhiêu người mới có thể bắn hạ vài con lợn rừng nhỉ?”

Mal khịt mũi. “Đây đã là gì. Một nhóm người hầu khác đã đi trước lúc trời sáng để dựng trại. Thánh thần không cho phép một vị hoàng tử Ravka phải chờ để uống trà nóng.”

Tiếng tù và vang lên và đoàn kỵ sĩ đứng vào hàng ngũ trong tiếng móng ngựa gõ lóc cóc và bàn đạp lanh canh trên yên. Mal lắc đầu và thít chặt đai ngựa. “Cầu cho mấy con lợn rừng đó bị điếc thì may ra...” cậu càu nhàu.

Tôi nhìn những bộ đồng phục lấp lánh và giày boots bóng loáng xung quanh. “Có lẽ mình nên cho bồ mặc bộ nào đó...rực rỡ hơn.”

“Phải có lý do nên chim công mới không phải là loài săn mồi đấy.” Cậu ấy nhăn nhó cười. Đây là một nụ cười dễ chịu, cởi mở, nụ cười đầu tiên tôi nhìn thấy sau một thời gian dài.

Cậu ấy hạnh phúc vì được tham gia, tôi vỡ lẽ. Cậu ấy cần nhìn suốt, nhưng cậu ấy thích nó. Tôi cố không để tâm quá mức.

“Và bồ giống một con điều hâu lớn màu nâu?” tôi hỏi.

“Chính xác.”

“Hay là con bồ câu quá cỡ?”

“Quyết định là điều hâu đi.”

Những người khác đang leo lên yên, thúc ngựa đến gia nhập đoàn binh sĩ còn lại trong lúc hướng về phía con đường lát sỏi.

“Đi thôi, Oretsev,” một người dò đường tóc hung cất tiếng gọi.

Bỗng nhiên tôi cảm thấy bối rối, nhận thức rõ được đám đông vây xung quanh và ánh nhìn soi mói của họ. Có vẻ như tôi đã vi phạm một điều luật nào đó chỉ bằng việc đến chào tạm biệt thế này.

“Chà,” tôi nói, vỗ hông con ngựa của cậu ấy. “Đi vui nhé. Cố đừng bắn ai đấy.”

“Hiểu rồi. Mà khoan, đừng bắn ai?”

Tôi mỉm cười, tự thấy có chút khiên cưỡng.

Chúng tôi đứng đó thêm một lúc. Thình lạng kéo dài giữa cả hai. Tôi muốn vòng tay ôm lấy cậu ấy, vùi mặt vào cổ cậu, và bắt cậu hứa là sẽ an toàn. Nhưng tôi đã không làm thế.

Nét cười muện phiền hiện trên môi cậu ấy. Cậu cúi chào.

“*Moi soverenyi,*” cậu ấy nói. Tim tôi quặn đau trong lồng ngực.

Cậu ấy trèo lên yên và thúc ngựa về phía trước, mất hút giữa biển người đang trôi về phía cánh cổng vàng.

Tôi cuốc bộ về Tiểu Điện với tâm trạng nặng nề.

Trời vẫn còn sớm, nhưng ngày đã bắt đầu chuyển ấm. Khi tôi đi khỏi đường hầm rừng cây thì Tamar đã đứng chờ sẵn.

“Cậu ta sẽ về sớm thôi,” cô ấy an ủi. “Không cần rầu rĩ vậy đâu.”

“Tôi biết,” tôi đáp lại, cảm thấy thật ngu ngốc. Tôi cố bật cười trong lúc băng qua bãi cỏ đến chuồng ngựa. “Ở Keramzin, tôi có một con búp bê làm từ vớ cũ để nói chuyện với nó mỗi khi cậu ấy đi săn. Có lẽ nó sẽ giúp tôi thấy khá hơn.”

“Cô đúng là kì lạ”

“Cô không biết đâu. Đồ chơi của cô và Tolya là gì?”

“Đầu lâu của kẻ thù.”

Tôi thấy tia sáng lóe lên trong mắt cô ấy, và chúng tôi cùng phá ra cười.

Ở phòng tập huấn, Tamar và tôi được gặp Botkin, giáo viên bộ môn thực chiến cho Grisha. Người lính đánh thuê kì cựu có cảm tình với Tamar ngay lập tức, và họ liền thoảng với nhau bằng tiếng Shu đến gần mười phút trước khi tôi có thể đặt vấn đề huấn luyện các Sáng Chế Gia.

“Botkin có thể dạy bất kì ai chiến đấu,” ông nói với trọng âm đặc sệt của mình. Nguồn sáng lờ mờ khiến vết sẹo to dày trên cổ ông nổi bật. “Ta đã dạy cô nhóc chiến đấu mà, phải không?”

“Vâng,” tôi đồng ý, nhả mặt nhớ lại những buổi tập nghiêm ngặt và những trận đòn như tử đã lãnh nhận từ ông.

“Nhưng cô nhóc không còn nhỏ nữa rồi,” ông nói, ngắm nhìn màu vàng trên bộ *kefta* của tôi. “Cô đã trở về tập luyện với Botkin. Lớn hay nhỏ cũng sẽ bị ta đánh như nhau.”

“Thầy thật công bằng,” tôi nói, và giục Tamar rời khỏi chuồng ngựa trước khi Botkin quyết định cho tôi thấy ông ấy công bằng thế nào.

Tôi đi thẳng từ chuồng ngựa đến một buổi họp quân sự khác, rồi tôi chỉ có đủ giờ chải lại tóc tai và vuốt thẳng *kefta* trước khi trở về Đại Điện để nhập bọn cùng Nikolai trong lúc các quân sư của Đức vua tóm tắt tình hình phòng vệ của Os Alta cho gã.

Tôi có cảm tưởng mình là một đứa trẻ đang xen vào chuyện người lớn. Các quân sư đã nói rõ họ cảm thấy thật phí thời gian. Nhưng Nikolai vẫn

không hề nao núng.

Gã cẩn thận hỏi han về lực lượng vũ trang, những phân đội kị binh đóng quân quanh tường thành. Chẳng mấy chốc nhóm quân sư đã trút bỏ lễ nghi và hào hứng bàn chuyện, họ hỏi gã về các vũ khí được gã đem về từ Vực Tối cũng như cách tốt nhất để cải thiện chúng.

Gã bảo tôi tả sơ qua bọn *nichevoya* để tăng sức thuyết phục về việc trang bị vũ khí mới cho quân đoàn Grisha. Nhóm quân sư vẫn còn nghi ngờ Hạ Quân, nhưng trông Nikolai chẳng lo lắng tí gì trên đường về Tiểu Điện.

“Từ từ họ sẽ hiểu ra thôi,” gã nói. “Đây là lý do cô cần ở đây, để bảo đảm và giúp họ hiểu rằng Hắc Y không đơn giản như những kẻ thù khác.”

“Anh nghĩ họ không biết sao?” Tôi ngờ vực gặng hỏi.

“Họ không muốn biết thì đúng hơn. Nếu họ có thể duy trì đức tin về chuyện thỏa hiệp hay bắt giữ Hắc Y thì họ sẽ không phải đối mặt với thực tại phũ phàng.”

“Cũng khó trách họ,” tôi rầu rĩ tán thành. Thảo luận về binh đoàn, tường thành và cảnh báo nguy cơ thì tốt đấy, nhưng tôi không nghĩ chúng sẽ tạo nên khác biệt gì khi chống lại quân đội bóng đêm của Hắc Y.

Sau khi bước ra khỏi đường hầm, Nikolai nói, “Đi cùng ta tới bờ hồ nhé?”

Tôi ngần ngại.

“Ta hứa sẽ không quỳ xuống và bắt đầu sáng tác tình ca để khen ngợi vẻ đẹp của cô đâu. Ta chỉ muốn cho cô thấy một thứ.”

Hai má tôi đỏ bừng, và Nikolai cười toe.

“Cô nên hỏi xem các Corporariki có thể làm gì cho khuôn mặt xấu hổ đó không nhé,” gã nói, rồi men theo rìa Tiểu Điện ra bờ hồ.

Tôi rất muốn đi theo chỉ để nhân dịp xô anh ta xuống nước. Mặc dù... liệu Tâm Y có thể sửa được cố tật hay đỏ mặt của tôi không? Tôi lắc đầu nguầy nguậy để xua tan ý nghĩ nực cười đó. Ngày tôi yêu cầu một Tâm Y giúp tôi làm thế cũng là ngày tôi phải rời khỏi Tiểu Điện vì bị chê cười.

Nikolai dừng lại ở lối đi lát sỏi, nửa đường đến bờ hồ, và tôi đến đứng cùng gã. Gã chỉ về phía một bãi biển ngoài xa, cách trường một khoảng ngắn. “Ta muốn xây một bến tàu ở đó,” gã bảo.

“Tại sao?”

“Để ta đóng lại thuyền *Chim Ruồi*”

“Anh đúng là không thể ở yên được nhỉ? Không phải anh ôm đồm nhiều việc quá rồi sao?”

Gã nheo mắt nhìn mặt hồ lấp lánh. “Alina, ta mong chúng ta có thể tìm ra cách đánh bại Hắc Y. Nhưng nếu thất bại, chúng ta cần đưa cô trốn thoát.”

Tôi nhìn gã chăm chăm. “Còn những Grisha khác?”

“Ta không thể làm gì cho họ”

Tôi không thể tin vào những gì gã đang đề nghị. “Tôi sẽ không chạy trốn.”

“Ta linh cảm là cô sẽ nói thế mà,” gã đáp lại cùng tiếng thở dài.

“Còn anh?” Tôi phát cáu. “Anh sẽ bay mất và để chúng tôi đối mặt với Hắc Y ư?”

“Nào nào,” gã đầu dụi. “Cô biết ta luôn muốn tổ chức lễ tang như một anh hùng mà.” Gã quay lại nhìn bờ hồ. “Ta sẵn lòng chết vì chiến đấu, nhưng ta không muốn phụ vương và mẫu hậu bị Hắc Y hành hạ. Cô sẽ đưa ta hai Tiết Khí Sư để huấn luyện chứ?”

“Họ không phải món quà, Nikolai,” Tôi nói, nhớ đến cách Hắc Y đã tặng Genya cho Hoàng Hậu. “Nhưng tôi sẽ tìm người tình nguyện. Chỉ cần đừng nói cho họ lý do. Tôi không muốn làm những người khác mất nhuệ khí. “Và điều cuối cùng,” tôi nói. “Tôi muốn anh tha cho Baghra. Bà ấy không cần phải đối mặt với Hắc Y lần nữa. Bà chịu đựng đủ rồi.”

“Dĩ nhiên,” gã nói, rồi thêm vào, “Ta vẫn tin rằng chúng ta sẽ thắng, Alina.”

Mừng là vẫn có người nghĩ vậy, tôi u sầu thầm nghĩ, rồi quay trở vào bên trong.



David lại chuẩn êm lần nữa sau cuộc họp quân sự mới nhất, phải đến khuya hôm sau tôi mới rảnh rang chút đỉnh để đến gặp anh ta trong xưởng làm việc của Sáng Chế Gia. Tôi thấy anh ta đang lom khom trước một chõng thiết kế, ngón tay nhuộm đầy mực.

Tôi ngồi xuống ghế đầu cạnh anh ta và hắng giọng. Anh ta ngẩng lên, chớp mắt như cú vọ. David nhợt nhạt đến mức tôi có thể thấy gân xanh nổi trên da, và ai đó đã cắt cho anh ta một kiểu tóc tệ hại.

Có khi anh ta tự cắt, tôi thầm lắc đầu ngao ngán. Thật khó để tin rằng đây là người con trai Genya đã đem lòng yêu say đắm.

Mắt anh ta nhảy về phía chiếc vòng trên cổ tôi. Anh ta bắt đầu mân mê mấy đồ vật trên bàn làm việc, di chuyển và sắp xếp chúng thành từng hàng thẳng tắp: la bàn, chì than, bút máy và nhiều lọ mực khác màu, những mảnh gương bóng loáng, một trái trứng luộc mà tôi đoán là bữa tối của anh, và lần lượt những trang giấy chi chít hình vẽ và kế hoạch tôi không hiểu được.

“Anh đang làm gì vậy?” tôi hỏi.

Anh ta lại chớp mắt. “Những cái đĩa.”

“À.”

“Phản chiếu,” anh ta giải thích. “Theo đường parabol.”

“Thú...vị thật đấy?” tôi gượng đáp.

Anh ta gãi mũi, để lại vết mực lấm lem trên chóp. “Đấy có thể là cách phóng đại sức mạnh của cô.”

“Như những mảnh gương trên găng tay của tôi?” Tôi đã yêu cầu các Giả kim hợp gia làm lại chúng. Với năng lực của hai bộ khuếch đại, chắc tôi

không cần chúng nữa. Nhưng những mảnh gương giúp tôi tập trung và xác định nguồn sáng, và có gì đó ulti an trong quyền kiểm soát chúng đem đến cho tôi.

“Đại loại thế,” David nói. “Nếu tôi làm được, Vết Cắt có thể được thi triển với khả năng lớn hơn.”

“Và nếu anh không làm được?”

“Hoặc sẽ không có gì xảy ra, hoặc người sử dụng nó sẽ bị cắt nát thành nhiều mảnh.”

“Nghe hứa hẹn đó.”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” giọng của David không có chút hài hước nào, và anh ta khom người trở lại làm việc.

“*David*” tôi gọi. Anh ta ngước lên, giật mình, như thể đã hoàn toàn quên rằng tôi có ở đó. “Tôi cần hỏi anh chuyện này.”

Anh ta lại hướng mắt về chiếc vòng cổ lần nữa, rồi quay lại bàn làm việc của mình.

“Anh biết gì về Ilya Morozova?”

David giật nảy, liếc quanh căn phòng gần như không người. Đa số Sáng Chế Gia vẫn đang ăn bữa tối. Rõ ràng anh ta đang lo lắng, thậm chí có phần sợ hãi.

Anh ta nhìn xuống bàn, nhặt la bàn lên, bỏ nó xuống.

Cuối cùng, anh ta thì thầm, “Họ gọi ông ta là Thợ rèn xương.”

Cơ rùng mình lan khắp người tôi. Tôi nghĩ đến những ngón tay và đốt xương sống trên bàn của người bán hàng rong ở Kribirsk. “Tại sao?” tôi hỏi. “Vì những bộ khuếch đại ông ta đã tìm được?”

David ngước lên ngạc nhiên. “Ông ta không tìm thấy chúng. Ông ta *làm ra* chúng.”

Tôi không muốn tin vào những điều mình đang nghe. “*Merzost?*”

Anh ta gật đầu. Hóa ra đây là lý do David nhìn chiếc vòng cổ Morozova khi Zoya hỏi đã có Grisha nào từng sở hữu sức mạnh này chưa. Morozova và Hắc Y đều theo đuổi cùng một nguồn sức mạnh. Ma thuật. Quái thai.

“Bằng cách nào?” tôi thắc mắc.

“Không ai biết cả,” David trả lời, ngoái nhìn sau vai lần nữa. “Sau khi Hắc Giáo Chủ bị giết trong tai nạn đã kiến tạo vùng Vực, con trai của ông ta đã xuất hiện khỏi nơi ẩn náu để nắm quyền kiểm soát Hạ Quân. Hãn đã tiêu hủy toàn bộ ghi chép của Morozova.”

Con trai của ông ta? Một lần nữa, tôi lại nhận ra rằng có rất ít người biết về bí mật của Hắc Y. Hắc Giáo Chủ chưa bao giờ chết - trước giờ chỉ có duy nhất một Hắc Y, một Grisha quyền năng đã thống lĩnh Hạ Quân qua nhiều thế hệ, che giấu thân phận thật sự của mình. Theo tôi biết thì, anh ta chưa bao giờ có con. Và không đời nào anh ta lại xóa sổ một thứ đáng giá như ghi chép của Morozova. Trên tàu đánh cá voi, anh ta đã nói không phải toàn bộ sách vở đều ngăn cấm chuyện kết hợp những bộ khuếch đại. Có thể anh ta đang nói đến bút ký của chính Morozova.

“Tại sao con trai của ông ta phải đi trốn?” Tôi hỏi, tò mò muốn biết Hắc Y đã tạo ra câu chuyện hư cấu thế nào.

Lần này David nhăn mặt như thể câu trả lời đã quá rõ ràng. “Một Hắc Y và người thừa kế của mình không bao giờ sống ở Tiểu Điện cùng nhau. Nguy cơ bị ám sát quá cao.”

“Hiểu rồi,” tôi nói. Hợp lý đấy chứ, và sau hàng trăm năm, tôi không nghĩ sẽ có ai chất vấn chuyện đó. Grisha thích những truyền thống của họ, và Genya không thể là Thợ May duy nhất Hắc Y đã giữ bên mình. “Tại sao hãn lại ra lệnh tiêu hủy ghi chép?”

“Họ dùng những bộ khuếch đại làm dẫn chứng cho thí nghiệm của Morozova. Hắc Giáo Chủ muốn tái thực hiện những thí nghiệm và xảy ra sơ suất.”

Lông tay tôi dựng đứng cả lên. “Kết quả chính là Vực Tối.”

David gật đầu. “Con trai ông ta đem đốt hết ghi chép và sổ sách của Morozova. Hãn nói chúng quá nguy hiểm, là sự cám dỗ khó cưỡng với bất kì Grisha nào. Bởi vậy tôi đã im lặng trong buổi họp. Tôi thậm chí không được phép biết về sự tồn tại của chúng nữa là”

“Sao giờ anh lại biết?”

David lại nhìn quay xưởng làm việc lần nữa. “Morozova là một Sáng Chế Gia, có thể là người đầu tiên, hẳn nhiên ông ta quyền năng nhất. Ông đã làm được những điều chưa ai dám mơ đến từ lâu.” Anh rụt rè nhún vai. “Đối với bọn tôi, ông giống như một người hùng.”

“Anh có biết gì khác về những bộ khuếch đại ông ta đã tạo ra không?”

David lắc đầu. “Có tin đồn về những bộ khác, nhưng sừng con hươu đực là thứ duy nhất tôi từng nghe qua.”

Có khả năng David chưa bao giờ đọc *Istorii Sanktya*. Lão tư tế bảo quyển sách ấy từng được tặng cho tất cả trẻ em Grisha khi chúng đến Tiểu Điện. Nhưng đã lâu lắm rồi. Grisha đặt niềm tin vào thuật Điều Nhiên, và tôi chưa bao giờ thấy họ để tâm đến tôn giáo. *Mê tín*, Hắc Y đã nói về quyển sách màu đỏ như thế. *Câu chuyện truyền miệng của thường dân*. Rõ ràng David vẫn chưa phát hiện mối liên quan giữa Thánh Ilya và Ilya Morozova. Hoặc anh ta có gì che giấu.

“David,” tôi cất tiếng, “sao anh lại ở đây? Anh đã rèn chiếc vòng cổ. Anh phải biết rõ ý định của Hắc y.”

Anh ta nuốt khan. “Tôi biết ngài ấy có thể kiểm soát cô, chiếc vòng cổ sẽ giúp ngài ấy sử dụng sức mạnh của cô. Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ, tôi chưa bao giờ tin... những người đó.” anh ta chật vật tìm kiếm ngôn từ. Cuối cùng, anh ta giơ bàn tay nhuốm mực ra và nói, gần như van vỉ. “Tôi tạo ra đồ vật. Tôi không phá hủy chúng.”

Tôi muốn tin rằng anh ta đã đánh giá thấp sự nhẫn tâm của Hắc Y. Tôi đã phạm phải sai lầm tương tự. Nhưng anh ta có thể đang nói dối hoặc chỉ đơn giản là quá yếu hèn. *Cái gì tệ hơn?* Một giọng gay gắt vang lên trong đầu tôi. *Nếu anh ta có thể đổi phe phái một lân thì anh ta sẽ làm thế lân nữa.* Là giọng của Nikolai? Hay Hắc Y? Hay chính là một phần trong tôi đã học được cách không tin vào ai?

“Chúc may mắn với những chiếc đĩa,” tôi nói trong lúc đứng dậy rời đi.

David khom người xuống đồng giấy tờ. “Tôi không tin vào may mắn.”

Tệ quá, tôi nghĩ. Chúng ta sẽ cần nó đấy.

Tôi đi thẳng tới thư viện từ xưởng làm việc của Sáng Chế Gia và dành gần hết buổi tối ở đó. Đây là bài luyện tập khó nhằn. Những tài liệu lịch sử của Grisha tôi tìm được chỉ bao gồm thông tin cơ bản nhất về Ilya Morozova, dù ông ta được cho là Sáng Chế Gia vĩ đại nhất từng tồn tại. Ông ta đã tạo ra thép của Grisha, phương pháp nung thủy tinh không vỡ, và một hợp chất lửa dạng lỏng nguy hiểm đến mức ông phải gạch bỏ công thức ngay sau khi viết xong mười hai tiếng. Nhưng những gì liên quan đến bộ khuếch đại hay Thợ rèn xương đã bị xóa.

Điều đó không ngăn tôi quay lại vào tối hôm sau để chôn mình trong đồng chữ nghĩa tôn giáo và bất kì nguồn tham khảo nào có thể tìm được về Thánh Ilya. Như bao vị Thánh khác, câu chuyện tử vì đạo của ông ta tàn bạo đến đáng sợ: Ngày nọ, một cái máy cày bị lật trên ruộng phía sau nhà ông. Nghe thấy tiếng hét, Ilya chạy đến cứu, chỉ thấy một người đàn ông than khóc bên xác con trai mình, thân thể của cậu bé bị lưỡi cày chém đũa lia, mặt đất nhuộm đỏ máu từ cậu chảy ra. Ilya đã hồi sinh cậu bé - và dân làng cảm ơn ông bằng cách cùm ông lại và quăng xuống sông để ông chết chìm vì sức nặng của xiềng xích.

Chi tiết cụ thể thì mơ hồ một cách vô vọng. Đôi khi Ilya là nông dân, đôi khi là thợ nề hay thợ mộc. Ông có hai con gái hoặc một con trai hoặc không có con. Một trăm ngôi làng khác nhau thề rằng mình chính là nơi ông đã tử vì đạo. Chưa kể, có một rắc rối nhỏ về phép màu được ông thực hiện. Tôi không nghi ngờ gì về chuyện Thánh Ilya có thể là một Thiện Tâm Y Tâm Y, nhưng Ilya Morozova phải là Sáng Chế Gia mới đúng. Nếu họ không phải cùng một người thì sao?

Căn phòng có mái vòm bằng kính được thắp sáng bằng đèn dầu vào buổi đêm, và thỉnh thoảng triền miên đến nỗi tôi có thể nghe thấy tiếng thở của chính mình.

Một mình trong bóng tối, vây quanh bởi sách vở, thật khó để không cảm thấy bị chôn vùi. Nhưng thư viện là hy vọng khả thi nhất của tôi, nên tôi quyết theo tới cùng. Tolya tìm thấy tôi ở đó vào tối nọ, cuộn mình trên chiếc ghế yêu thích, trầy trật giải nghĩa một đoạn văn viết bằng tiếng Ravka cổ.

“Cô không nên ở đây vào buổi tối mà không có chúng tôi,” anh ta cầu nhàu.

Tôi ngáp dài rồi vươn vai. Bị kệ sách đè hằn là mối nguy lớn nhất rồi, nhưng tôi đã quá mệt để tranh cãi. “Sẽ không tái diễn nữa đâu,” tôi nói.

“Cái gì đấy?” Tolya hỏi, khụy thấp xuống để nhìn rõ cuốn sách trên đùi tôi hơn. Anh ta to con đến mức khiến tôi thấy giống như một con gấu đang học nhóm cùng mình.

“Tôi không biết. Tôi thấy tên Ilya trông mục lục nên cầm lấy nó, nhưng tôi không hiểu gì hết.”

“Đây là danh sách biệt hiệu.”

“Anh đọc được sao?” tôi ngạc nhiên hỏi.

“Chúng tôi được nuôi dạy trong nhà thờ.” Anh ta đáp, lật giở từng trang.

Tôi nhìn anh chăm chú. Rất nhiều đứa trẻ lớn lên trong các nhà nguyện tôn giáo, nhưng đây không có nghĩa chúng đọc được tiếng Ravka dùng trong nghi thức tế lễ. “Nó nói về cái gì?”

Anh ta đưa ngón tay xuống dòng chữ bên dưới tên của Ilya. Bàn tay to lớn của anh đầy những vết sẹo. Bên dưới lớp áo vải, tôi có thể nhìn thấy một góc hình xăm lộ ra.

“Không đáng kể,” anh ta trả lời. “Thánh Ilya Thân Thương, thánh Ilya Trân Quý. Nhưng có vài thị trấn được liệt kê, những nơi ông ta đã thực hiện phép màu.”

Tôi ngời thẳng hơn. “Đấy có thể là điểm bắt đầu.”

“Cô nên xem thử trong điện thờ. Tôi nghĩ có mấy cuốn sách ở phòng thay áo lễ”

Tôi đã đi ngang qua điện thờ hoàng gia vô số lần, nhưng chưa bao giờ đi vào trong. Tôi luôn nghĩ về nó như lãnh thổ của lão Tư Tế, và dù lão đã đi rồi, tôi vẫn không chắc mình muốn viếng thăm nó. “Nó như thế nào?”

Tolya nhún đôi vai to lớn của mình. “Như bao điện thờ khác.”

“Tolya,” tôi hỏi, bất chợt thấy hiếu kỳ, “anh có bao giờ cân nhắc chuyện gia nhập Hạ Quân chưa?”

Trông anh ta như vừa bị xúc phạm. “Tôi không sinh ra để phục vụ Hắc y.” Tôi muốn hỏi vậy anh sinh ra để làm gì, nhưng Tolya đã gõ lên trang giấy và nói, “Tôi có thể dịch chúng nếu cô muốn.” Anh ta nhả răng cười. “Hoặc tôi sẽ bắt Tamar làm thế.”

“Được rồi,” tôi bảo. “Cảm ơn.”

Anh ta cúi đầu. Cử chỉ cúi chào như thường lệ, nhưng anh ta vẫn đang quỳ cạnh tôi, và có gì đó trong tư thế của anh làm tôi rùng mình.

Tôi có cảm giác anh ta đang đợi gì đó. Một cách ngập ngừng, tôi vươn ra đặt tay lên vai anh. Ngay khi ngón tay tôi hạ xuống, anh ta thở hắt ra. Gần như tiếng thở dài.

Chúng tôi ngồi như thế một lúc, im lặng dưới vầng sáng tỏa ra từ đèn dầu. Rồi anh ta đứng dậy cúi chào lần nữa.

“Tôi sẽ ở đứng canh ngoài cửa,” anh ta nói, rồi biến mất vào màn đêm.

Mal trở về từ chuyến săn sáng hôm sau, và tôi hào hứng kể cho cậu ấy về tất cả - những gì nghe được từ David, kế hoạch đóng thuyền *Chim Ruồi* mới, cuộc nói chuyện kì lạ với Tolya.

“Anh ta là một người kì quặc,” Mal đồng tình. “Nhưng cứ đến điện thờ xem thử cũng chả chết đâu.”

Chúng tôi quyết định đi đến đó cùng nhau, và trên đường đi, tôi bắt cậu ấy kể cho mình nghe về cuộc săn.

“Bọn mình dành thời gian đánh bài và uống *kvas* hơn là làm gì khác. Và gã công tước kia xin đến mức té xuống sông ngất xỉu. Gã suýt chết chìm. Người hầu nắm giày gã kéo lên, nhưng gã cứ lội trở lại, lè nhè gì đó về cách đánh bắt cá hồi tốt nhất.”

“Tệ dữ vậy sao?” tôi bật cười.

“Cũng tạm.” Cậu ấy đưa chân đã sỏi văng ra xa. “Có nhiều người tò mò về bồ lằm.”

“Sao mình có linh cảm là toàn chuyện xấu ấy nhỉ?”

“Một người dò đường hoàng gia chắc rằng năng lực của bồ là giả.”

“Và làm sao mình có thể thực hiện được điều đó?”

“Mình nhớ đã nói là có một hệ thống gương soi tinh vi, rờng rọc và có khả năng đi kèm thuật thôi miên chi đó. Mình thấy hơi rối trí.”

Tôi bắt đầu khúc khích.

“Không vui đến vậy đâu, Alina. Lúc uống rượu với nhau, vài quý tộc đã tỏ rõ quan điểm muốn tất cả Grisha bị bắt giữ và hành hình.”

“Thánh thần ơi,” tôi thở hắt ra.

“Họ sợ mà”

“Đấy không phải cái cơ,” tôi nói, cảm giác tức giận dâng trào. “Bọn mình cũng là người Ravka vậy. Hình như họ quên những gì Hạ Quân đã làm cho họ rồi.”

Mal gơ tay lên. “Mình đâu có bảo mình đồng ý với họ.”

Tôi thở dài và đập mạnh lên một nhánh cây vô tội. “Mình biết.”

“Nhân tiện, mình nghĩ là mình đã cải thiện tình hình chút ít.”

“Sao bồ làm được thế?”

“À, họ thích chuyện bồ phục vụ trong Thượng Quân, và bồ đã cứu sống hoàng tử của họ”

“Sau khi anh ta bán mạng giải cứu chúng ta?”

“Mình đã mạo phép thay đổi một số chi tiết.”

“Ồ, Nikolai sẽ thích lắm đấy. Còn gì nữa?”

“Mình bảo bồ ghét cá trích.”

“Tại sao?”

“Và bồ thích bánh mận. Và Ana Kuya lấy roi đánh bồ khi bồ làm hỏng dép đi mùa xuân bằng cách nhảy vào vũng nước.”

Tôi nhăn mặt. “Sao bồ lại kể cho họ mấy chuyện đó?”

“Mình muốn bồ giống người thường hơn,” cậu ấy bảo. “Tất cả những gì họ thấy khi nhìn vào bồ là Tiết Dương Sư. Họ thấy một hiểm họa, một Grisha quyền năng khác như Hắc Y. Mình muốn họ thấy một người con gái, em gái, hoặc bạn thân. Mình muốn họ thấy Alina.”

Cơ nghẹn ngào dâng lên trong cổ họng tôi. “Bồ tuyệt vời bẩm sinh hay có qua luyện tập vậy?”

“Luyện mỗi ngày,” cậu ấy nhăn nhó cười. Rồi cậu ấy nháy mắt. “Nhưng mình thích từ ‘hữu dụng’ hơn.”

Điện thờ là tòa nhà duy nhất còn lại của tu viện từng một thời sừng sững trên đỉnh Os Alta, và người ta nói đây là nơi Đức vua đầu tiên của Ravka lên ngôi. So với những kiến trúc khác trong khuôn viên cung điện, nó là một tòa nhà khiêm tốn, với tường sơn màu trắng và một mái vòm xanh sáng duy nhất.

Điện thờ trống hoác và trông rất cần được dọn dẹp.

Dãy ghế dài phủ đầy bụi bặm, bồ câu đến làm tổ trên mái nhà. Trong lúc bước lên lễ đường, Mal nắm tay tôi, và tim tôi khẽ nảy lên trong lồng ngực.

Chúng tôi không tốn thời gian mấy trong phòng áo lễ. Mấy cuốn sách ít ỏi trên kệ là sự thất vọng tột cùng, chúng chỉ là mấy cuốn thánh ca với trang sách nhăn nheo, vàng ố. Thứ duy nhất đáng chú ý trong điện là bộ ba họa tranh đăng sau bàn thờ. Một bảng màu loang lổ, ba khung tranh lớn vẽ mười ba vị thánh với những biểu cảm nhân từ. Tôi nhận ra một vài người từ cuốn *Istorii Sanktya* : Thánh nữ Lizabeta với hoa hồng đẫm máu,

Thánh Petyr với mũi tên bốc cháy, và Thánh Ilya với chiếc vòng cổ và gông cùm và xiềng xích gãy nát.

“Không có con thú nào cả,” Mal nhận xét.

“Từ những gì mình đã đọc thì ông ta chưa bao giờ được vẽ cùng những bộ khuếch đại, chỉ với dây xích thô. Ngoại trừ cuốn *Istorii Sanktya*.” Tôi chỉ không hiểu vì sao.

Phần lớn bức họa vẫn còn trong tình trạng tốt, nhưng khung có Ilya đã bị thấm nước hư hại. Khuôn mặt của những vị thánh mờ nhòe dưới mốc meo, và mùi nấm mốc ẩm gần như áp đảo không gian. Tôi đưa tay áo lên che mũi.

“Chắc có khe đột nào đâu đó,” Mal bảo. “Nơi này là một đồng rác.”

Mắt tôi dõi theo đường nét trên khuôn mặt của Ilya bên dưới bụi bẩn. Lại một ngõ cụt nữa. Tôi không muốn thừa nhận, nhưng tôi đã kì vọng quá nhiều. Một lần nữa, tôi cảm nhận được sự lôi kéo ấy, nổi trống trải ở cổ tay. Hỏa Diệu ở đâu?

“Chúng ta có thể đứng đây cả ngày,” Mal nói, “nhưng ông ta sẽ chẳng nói gì đâu.”

Tôi biết cậu ấy đang đùa, nhưng tôi thấy cả người gai lên vì giận, dù tôi không biết mình giận cậu ấy hay chính bản thân.

Chúng tôi quay lại lễ đường và tôi đứng khựng lại. Hắc Y đang đứng chờ trong màn đêm ở cổng vào, ngồi trên một chiếc ghế khuất bóng.

“Chuyện gì vậy?” Mal hỏi, dõi theo ánh nhìn của tôi.

Tôi đứng im chờ. *Thấy anh ta đi* tôi thầm cầu xin. *Làm ơn thấy anh ta đi.*

“Alina, có chuyện gì sao?”

Tôi siết chặt lòng bàn tay. “Không,” tôi trả lời. “Bồ có nghĩ mình nên kiểm tra lần nữa không?”

“Mình không thấy khả thi lắm.”

Tôi gượng cười và bước đi. “Bồ nói đúng. Chỉ là mơ mộng hão huyền.”

Hắc Y ngoái đầu dõi theo trong lúc chúng tôi đi ngang anh ta. Anh ta đặt tay lên môi, rồi cúi đầu xuống vờ cầu nguyện một cách mỉa mai.

Tôi thấy khá hơn khi ra ngoài không khí, rời khỏi mùi ẩm thấp trong điện thờ, nhưng tâm trí tôi quay cuồng. Nó lại xảy ra lần nữa.

Mặt Hắc Y không có sẹo. Mal không thấy anh ta. Nghĩa là đây không phải sự thật, chỉ là ảo ảnh thôi.

Nhưng anh ta đã chạm vào tôi cái đêm trong phòng ấy. Tôi cảm nhận được ngón tay của anh ta trên gò má. Ảo ảnh thế nào mà lại làm được vậy

Tôi rùng mình trong lúc bước vào trong rừng. Đây có phải là sức mạnh mới của Hắc Y không? Tôi thấy sợ khi nghĩ rằng anh ta đã len vào suy nghĩ của tôi bằng cách nào đó, nhưng những khả năng khác còn tồi tệ hơn.

Cô không thể vi phạm luật lệ của thế giới này mà không phải trả giá. Tôi áp sát cánh tay vào hai bên hông, cảm nhận vảy của Hải Long chà xát lên da. *Quên Morozova và sự điên rồ của ông ta đi.* Có thể tất cả những chuyện này chẳng liên quan gì đến Hắc Y cả. Có thể tôi chỉ đang mất trí mà thôi.

“Mal,” tôi bắt đầu, không biết mình định nói gì, “Bộ khuếch đ...”

Cậu ấy đặt tay lên môi, và cử chỉ ấy giống Hắc Y đến mức tôi suýt trượt chân, nhưng giây tiếp theo, tôi nghe tiếng loạt soạt và Vasily bước ra từ lùm cây.

Tôi không quen với việc diện kiến Thái tử ở nơi khác ngoài Đại Điện, và tôi chỉ đứng như trời trồng một lúc lâu. Rồi tôi định thần lại sau cơn kinh ngạc và cúi chào.

Vasily gật đầu công nhận tôi, hoàn toàn ngó lơ Mal.

“*Moi tsarevich,*” tôi chào.

“Alina Starkov,” Thái tử đáp lại cùng nụ cười. “Ta mong cô có thể dành cho ta chút thời gian.”

“Dĩ nhiên ạ,” tôi đáp lời.

“Mình sẽ ở ngay chỗ lối đi,” Mal nói, liếc mắt nhìn Vasily đầy nghi hoặc.

Thái tử nhìn cậu ấy rời đi. “Kẻ đào ngũ vẫn chưa biết thân biết phận nhỉ?”

Tôi cố nén giận. “Thần có thể giúp gì cho ngài, *moi tsarevich?*”

“Xin vui lòng,” hãn nói, “Ta thích cô gọi ta là Vasily hơn, ít nhất là khi chúng ta ở riêng.”

Tôi chớp mắt. Tôi chưa bao giờ ở riêng với Thái tử trước đó, và tôi cũng chẳng muốn ở riêng với hãn bây giờ.

“Cuộc sống ở Đại Điện của cô thế nào?” anh ta hỏi.

“Tốt lắm ạ, cảm ơn ngài, *moi tsarevich*”

“Vasily.”

“Thần không biết gọi ngài thân mật như vậy có phải phép không,” tôi nghiêm túc trả lời.

“Cô gọi em trai ta bằng tên.”

“Thần gặp ngài ấy trong hoàn cảnh...khá độc đáo.”

“Ta biết nó rất cuốn hút.” Vasily tiếp tục. “Nhưng cô nên biết nó cũng rất mưu mẹo và láu cá”

Cái đó thì đúng, tôi nghĩ, nhưng những gì tôi nói chỉ là, “Ngài ấy có lối suy nghĩ khác người.”

Vasily cười nắc nẻ. “Ngoại giao giỏi thật đấy! Cô thật biết cách làm người ta thoải mái. Một thời gian nữa thôi, ta chắc chắn, kể cả với lai lịch khiêm tốn của mình, cô vẫn sẽ học được cách kiểm điểm bản thân với sự dè dặt và trang nhã của một phụ nữ quý tộc thôi.”

“Ý ngài là thần sẽ học được cách im miệng?”

Vasily rít vào tờ vé không hài lòng. Tôi cần thoát khỏi cuộc nói chuyện này trước khi thật sự xúc phạm hẳn. Vasily có thể trông như thẳng ngực, nhưng hẳn ta vẫn là Thái tử.

“Mà không,” hẳn nói cùng nụ cười trượng giả. “Sự thật thà của cô rất thú vị”

“Cảm ơn ngài,” tôi lẩm bẩm. “Giờ thần xin phép, thưa Thái tử.”

Vasily đến chặn đường tôi. “Ta không biết cô đã thỏa thuận gì với em trai ta, nhưng cô phải biết rằng nó chỉ là con thứ. Dù có tham vọng cỡ nào thì cả đời nó vẫn sẽ như thế. Chỉ có ta mới phong chức Hoàng hậu cho cô được.”

Đây rồi. Tôi cố nén tiếng thở dài trong lòng. “Chỉ có Đức vua mới có thể phong chức Hoàng hậu.” tôi nhắc nhở anh ta.

Vasily phẩy tay. “Phụ vương chẳng sống được bao lâu nữa đâu. Bây giờ coi như ta đang cai trị Ravka rồi.”

Anh gọi đây là cai trị sao? Tôi nghĩ thầm với nỗi khó chịu trào dâng. Tôi ngờ rằng Vasily sẽ đến Os Alta nếu Nikolai không đưa ra đe dọa chiếm ngôi, nhưng lần này tôi không nói ra.

“Cô đã vươn cao so với một trẻ mồ côi Keramzin,” hẳn nói tiếp, “nhưng cô vẫn có thể vươn cao hơn nữa.”

“Thần bảo đảm với ngài, *moi tsarevich.*” tôi thành thật phân bua, “Thần không tham lam đến vậy đâu.”

“Vậy cô muốn gì, Tiết Dương Sư?”

“Bây giờ? Thần chỉ muốn đi ăn trưa.”

Môi dưới của hẳn trề ra giận dữ, và trong phút chốc, hẳn trông giống hệt cha của mình. Rồi hẳn mỉm cười.

“Cô rất thông minh,” anh ta nói, “Và ta nghĩ rằng cô sẽ rất có ích. Ta mong chúng ta sẽ thân thiết với nhau hơn.”

“Thần không cầu gì hơn thế,” tôi nói dối.

Hắn cầm lấy tay tôi và áp khuôn miệng ấm ướt lên khớp tay tôi. “Hẹn gặp lại, Alina Starkov”

Tôi nén nôn. Lúc hắn ta rời đi, tôi lén chùi tay lên áo *kefta* của mình.

Mal chờ tôi ở ngoài bìa rừng.

“Chuyện gì vậy?” cậu ấy hỏi, vẻ mặt lo lắng.

“Ồ, bồ biết đấy,” tôi đáp. “Một vị hoàng tử và một lời cầu hôn nữa.”

“Giỡn hoài,” Mal cười đáp lại tỏ vẻ không tin. “Anh ta không phí thời gian nhỉ.”

“Sức mạnh là đồng minh,” tôi nhại giọng Nikolai.

“Mình có nên gửi lời chúc mừng không?” Mal hỏi, nhưng giọng cậu không gay gắt, chỉ buồn cười. Rõ ràng người thừa kế ngai vàng Ravka không nguy hiểm bằng một gã thuyền trưởng tự tin thái quá.

“Bồ có nghĩ Hắc Y phải đối phó với mưu lợi bất đắc dĩ từ những quý tộc môi ướt không?” tôi ủ ê thắc mắc.

Mal cười khùng khục.

“Có gì đáng cười sao?”

“Mình vừa mới tưởng tượng cảnh Hắc Y bị một nữ công tước đâm mờ hôi dờn vào góc và sàm sỡ.”

Tôi khịt mũi rồi cũng bật cười. Nikolai và Vasily quá khác nhau, thật khó để tin rằng họ có cùng dòng máu. Bỗng nhiên tôi nhớ đến nụ hôn của Nikolai, cảm giác thô ráp của đôi môi gã khi ôm lấy tôi. Tôi lắc đầu.

Họ có thể khác nhau, tôi tự nhắc bản thân trong lúc trở về cung điện, *nhưng họ đều muốn lợi dụng mày.*



Tiết trời mùa hạ dần rõ rệt hơn, đem đến Os Alta những đợt nóng âm ỉ. Nơi thư giãn duy nhất là ở cạnh bờ hồ hay những bể bơi mát lạnh của banya núp dưới bóng râm của rừng cây bulô bên cạnh Tiểu Điện. Dù hoàng gia Ravka có căm ghét Grisha thế nào, họ vẫn cho gọi Tiết Khí Sư và Tiết Hải Sư đến Đại Điện để triệu hồi gió cuốn và dựng những khối nước đá kiểu cách khổng lồ để làm mát căn phòng ngọt ngào. Đây là một sự lãng phí tài năng Grisha, nhưng tôi vẫn hăm hở giúp cho Đức vua và Hoàng hậu hài lòng, chẳng nào tôi cũng đã lấy đi từ họ một số Sáng Chế Gia quan trọng, những người đang cần cù chế tác mấy cái đĩa gương bí ẩn của David.

Mỗi buổi sáng, tôi họp mặt với hội đồng Grisha - đôi khi vài phút, đôi khi hàng giờ - để bàn về tin tức tình báo, hoạt động quân đội, và những gì nghe được từ biên giới phía nam lẫn bắc.

Nikolai vẫn mong tiến đánh Hắc Y trước khi anh ta tập hợp đầy đủ lực lượng bóng tối của mình, nhưng đến giờ mạng lưới gián điệp và thông tin của Ravka vẫn chưa thể tìm ra vị trí của anh ta. Càng ngày càng có vẻ như chúng tôi phải trụ lại ở Os Alta. Lợi thế duy nhất của tất cả chính là Hắc Y không thể gửi bọn *nichevoya* tới đây tấn công. Anh ta phải ở gần chúng, nghĩa là anh ta sẽ phải cùng hành quân đến thủ phủ. Câu hỏi lớn đặt ra là anh ta sẽ xâm nhập Ravka từ Fjerda hay Shuhan.

Đứng trước hội đồng Grisha trong phòng quân sự, Nikolai huơ tay về phía một trong số những tấm bản đồ khổng lồ trên tường. “Chúng ta đã lấy lại phần lớn lãnh thổ trong chiến dịch vừa qua,” gã nói, chỉ đến biên giới phía

bắc của Ravka với Fjerda. “Rừng rậm dày đặc, khó có thể vượt qua khi sông không bị đóng băng, và những lối vào trên đường đã được phong tỏa.”

“Có Grisha nào đóng quân ở đó không?” Zoya hỏi.

“Không,” Nikolai nói. “Nhưng có rất nhiều quân trinh sát ở Ulensk. Nếu Hắc Y từ phía đó thì chúng ta sẽ biết ngay.”

“Và anh ta phải đối đầu với dãy Petrazoi,” Paja thêm vào. “Dù có đi thẳng hay đi vòng thì nó sẽ câu giờ cho chúng ta.” Cô ấy đã tự giác đến họp trong vài tuần qua.

Dù David vẫn im lặng và lúng túng, Paja trông khá vui vì có thời gian rời khỏi xưởng làm việc.

“Ta lo về tầng đất đóng băng hơn,” Nikolai bảo, tay lướt dọc theo dải biên giới phía trên Tsibeya. “Nơi đó được củng cố vững vàng. Nhưng nó quá lớn, khó lòng kiểm soát toàn bộ”

Tôi gật đầu. Mal và tôi đã từng bước trên mảnh đất hoang dại ấy cùng nhau, và tôi nhớ chúng mình mang thế nào. Tôi nhìn quanh phòng, tìm kiếm cậu ấy, dù biết rằng Mal đã lại đi sẵn, lần này với một nhóm thiện xạ người Kerch và nhà ngoại giao Ravka.

“Nếu anh ta đến từ phía nam thì sao?” Zoya lại hỏi.

Nikolai ra hiệu cho Fedyor, anh ta liền đứng lên và giải thích cho những Grisha còn lại điểm yếu của biên giới phía nam. Người Corporalnik biết rõ khu vực ấy vì anh từng đóng quân ở Sikursk.

“Chuyện tuần tra toàn bộ dãy núi xuất phát từ Sikurzoi gần như bất khả thi,” anh ta nghiêm túc nhận xét. “Những băng cướp nước Shu đã lợi dụng điều này hàng năm qua. Hắc Y có thể dễ dàng len vào.”

“Vậy anh ta sẽ hướng thẳng về Os Alta,” Sergei kết luận.

“Ngang qua căn cứ quân sự ở Poliznaya,” Nikolai ghi nhận. “Đấy có thể là lợi thế cho chúng ta. Dù sao thì, khi anh ta bắt đầu hành quân, chúng ta sẽ chuẩn bị sẵn sàng.”

“Sẵn sàng?” Pavel khịt mũi. “Với một binh đoàn quái vật bất khả chiến bại?”

“Chúng không đến mức bất khả chiến bại đâu,” Nikolai bảo, gật đầu với tôi. “Và Hắc Y cũng vậy. Ta biết. Ta đã bắn anh ta.”

Mắt Zoya mở to. “Ngài đã bắn anh ta?”

“Chính xác,” gã nói. “Không may thay, ta làm không tốt lắm, nhưng ta chắc mình sẽ tiến bộ nếu tập luyện thường xuyên.” Gã nhìn lướt qua đoàn Grisha, quan sát từng khuôn mặt lo lắng trước khi cất tiếng lần nữa. “Hắc Y rất mạnh, nhưng chúng ta cũng vậy. Anh ta chưa bao giờ đối mặt với Thượng Quân và Hạ Quân cùng lúc, hoặc loại vũ khí mà ta định dùng. Chúng ta sẽ đối mặt với anh ta. Vậy hãm anh ta. Để xem bên nào thắng.”

Trong khi quân đội bóng đêm của Hắc Y tập trung vào Tiểu Điện, anh ta sẽ sơ hở. Những trung đoàn ít người gồm Grisha và binh sĩ được trang bị kỹ lưỡng sẽ đóng quân trong khoảng cách hai dặm quanh thủ phủ. Khi chiến trận bắt đầu, họ sẽ bao vây Hắc Y và xả đạn bằng toàn bộ súng ống mà Nikolai có thể thu gom.

Nói cách khác, đây là điều mà Hắc Y luôn lo sợ. Một lần nữa, tôi nhớ đến lúc anh ta miêu tả loại vũ khí mới được chế tạo ngoài biên giới Ravka, và những gì anh ta đã nói với tôi, rất lâu về trước, bên dưới mái nhà xập xệ của kho thóc cũ: *Triều đại của Grisha đang dần đến hồi kết rồi.*

Paja hăng giọng: “Chuyện gì sẽ xảy ra với đội quân bóng tối một khi chúng ta giết chết Hắc Y?”

Tôi muốn ôm cô ấy. Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra với bọn *nichevoya* sau khi Hắc Y bị tiêu diệt. Chúng có thể hóa thành hư không, hoặc chúng có thể trở nên điên loạn hoặc tệ hơn, nhưng cô ấy đã nói: Một khi chúng ta giết chết Hắc Y. Ngần ngại, hoang mang, nhưng câu nói ấy nghe đã có mùi hy vọng.

Chúng tôi bỏ phần lớn công sức vào hàng rào phòng vệ của Os Alta. Thành phố có một hệ thống chuông báo động cố để báo tin về cung điện khi kẻ thù xuất hiện. Với sự chấp thuận của cha mình, Nikolai đã lắp đặt những khẩu súng nặng nề ở phía trên thành phố và dọc tường lâu đài như đã làm với thuyền *Chim Ruồi*. Tôi cũng cho lắp mấy khẩu trên mái Tiểu Điện dù

đoàn Grisha cứ cản nhãn mãi. Súng có thể không ngăn được *nichevoya* nhưng sẽ khiến chúng chậm lại.

Một cách ngần ngại, những Grisha khác bắt đầu mở lòng hơn với cấp bậc Sáng Chế Gia. Với sự giúp đỡ của Tiết Hỏa Sư, những Sáng Chế Gia đang cố chế tạo *grenatki* có khả năng phát ra một nguồn sáng đủ mạnh để cầm chân hay làm tê liệt binh đoàn bóng tối. Vấn đề là phải thực hiện điều đó mà không cần dùng đến loại bột nổ sẽ san bằng tất cả xung quanh. Thi thoảng tôi cũng sợ những Sáng Chế Gia sẽ đốt tung toàn bộ Tiểu Điện và hoàn thành công việc của Hắc Y thay cho anh ta. Nhiều lần tôi đã thấy Grisha ngồi trong sảnh ăn với tay áo hay lông mày cháy sém. Tôi khuyến khích họ thử nghiệm những phát minh nguy hiểm hơn cạnh bờ hồ với Tiết Hải Sư ở bên để phòng bất trắc.

Nikolai bị dự án này cuốn hút đến mức nhất quyết đòi được tham gia thiết kế. Những Sáng Chế Gia cố lờ đi, rồi vờ chiều ý gã, nhưng họ sớm nhận ra Nikolai không chỉ là một hoàng tử mau chán thích chơi bời. Gã không chỉ thấu suốt ý tưởng của David mà còn hợp tác với những Grisha lang thang đủ lâu để dễ dàng thông hiểu thuật ngữ thuật Điều Nhiên. Chẳng mấy chốc, họ đã quên hẳn cấp bậc và địa vị *otkazat'sya* của gã, và người ta thường thấy gã lụi cui trên bàn làm việc trong xưởng của Sáng Chế Gia.

Tôi thấy khó chịu nhất với thí nghiệm diễn ra đằng sau những cánh cửa sơn đỏ của phòng giải phẫu Tâm Y, nơi họ hợp tác với Sáng Chế Gia để hợp nhất thép Grisha với xương người. Ý tưởng ban đầu là để binh sĩ có thể chịu được đòn tấn công của *nichevoya*. Nhưng quá trình diễn ra đau đớn và khiếm khuyết, mảnh kim loại bị cơ thể thí nghiệm đào thải một cách thường xuyên. Thiện Tâm Y đã cố gắng hết sức, nhưng những tiếng kêu khóc thảm thiết của lính tình nguyện Thượng Quân thi thoảng vẫn vang vọng trên các dãy hành lang Tiểu Điện.

Buổi trưa luôn đầy ắp những cuộc họp đặng đặng ở Đại Điện. Sức mạnh của Tiết Dương Sư là con át chủ bài để Ravka đề nghị liên minh với những nước khác, và tôi thường được yêu cầu xuất hiện ở các buổi gặp gỡ ngoại giao để thị phạm năng lực và chứng tỏ rằng tôi vẫn còn sống. Hoàng hậu tổ chức tiệc trà và bữa tối, nơi tôi phô diễn tài nghệ. Nikolai thường ghé qua để

ban phát ngợi khen, trơ trên tán tỉnh và lớn vờn quanh chỗ tôi ngồi, tỏ vẻ bảo hộ một ứng cử viên được nuông chiều.

Nhưng không gì tẻ nhạt bằng những “phiên họp chiến thuật.” với quân sư và chỉ huy của Đức vua. Đức vua hiếm khi có mặt. Ông ta thích tập tễnh đuổi theo hầu gái và ngủ dưới nắng như một con mèo đực già khụ hơn. Vảng Đức vua, những cố vấn viên của ông ta cứ mãi bàn luận trong vòng luẩn quẩn vô tận. Họ tranh cãi về việc giảng hòa hay tiến đánh Hắc Y. Họ tranh cãi về việc hợp tác với nước Shu hay Fjerda. Họ tranh cãi từng vấn đề một trong ngân quỹ, từ số lượng đạn dược đến khẩu phần ăn sáng của các trung đoàn. Vậy mà hiếm khi có gì được giải quyết hay định đoạt.

Khi Vasily biết Nikolai và tôi đã đến dự những buổi họp này, hẳn đã chấm dứt bao năm lơ đãng nhiệm vụ với bốn phận của một người thừa kế Lantsov và khăng khăng đòi tham gia chung. Ngạc nhiên thay, Nikolai đã nồng nhiệt chào đón hẳn.

“May quá,” gã nói. “Làm ơn hãy nói rằng anh hiểu được mấy thứ này đi.” Gã đẩy một chồng sổ kế toán qua phía bên kia bàn.

“Cái gì đây?” Vasily hỏi.

“Đề xuất sửa chữa cống nước bên ngoài Chernitsun.”

“Tùng này cho một cái cống nước sao?”

“Đừng lo,” Nikolai bảo. “Em sẽ chuyển đống còn lại đến phòng anh sau.”

“Còn nữa ư? Mấy bộ trưởng không thể...”

“Anh thấy chuyện gì đã xảy ra khi phụ vương để kẻ khác cai trị Ravka thế người rồi đấy. Chúng ta phải cẩn thận.”

Một cách cẩn trọng, Vasily nhấc tờ giấy phía trên cùng của chồng sổ sách như thể đang cầm một miếng giẻ dơ bẩn. Tôi phải cố lắm mới không bật cười.

“Vasily nghĩ anh ấy có thể nắm quyền chỉ huy như phụ vương đã làm,” Nikolai giải bày với tôi trưa hôm ấy, “mở tiệc đình đám, phát biểu theo kỳ. Ta chắc chắn sẽ làm anh ấy hiểu ra việc cai trị vương quốc mà không có Hắc Y hay lão Tư Tế giúp đỡ là thế nào.”

Kế hoạch ấy nghe có vẻ ổn, nhưng không lâu sau, tôi đã thăm chửi rửa cả hai vị hoàng tử. Sự hiện diện của Vasily làm buổi họp dài gấp đôi. Hắn tạo dáng và ra vẻ, cân nhắc từng chút một, nói huyên thuyên về lòng yêu nước, chiến thuật, và những luận điểm về ngoại giao.

“Tôi chưa bao giờ gặp qua người nào nói dai dẳng mà vô ích như vậy,” tôi phát cáu trong lúc được Nikolai hộ tống về Tiểu Điện sau một phiên họp tồi tệ. “Anh phải làm gì đó đi.”

“Như là?”

“Bảo mấy con ngựa trắng giải đá vào đầu anh ta ấy.”

“Ta chắc bình thường chúng cũng muốn vậy lắm,” Nikolai bông đùa. “Vasily lười biếng và rỗng tuếch, và anh ấy thích đi đường tắt, nhưng cai trị vương quốc không phải chuyện dễ dàng. Tin ta đi, anh ấy sẽ sớm chán thôi.”

“Có thể,” tôi đoán. “Nhưng chắc tôi sẽ chết vì chán trước anh ta.”

Nikolai cười to. “Lần tới nhớ đem rượu theo. Mỗi lần anh ấy đổi ý thì uống một ngụm.”

Tôi rên rỉ. “Tôi sẽ ngã vật trên sàn trước khi hết giờ họp quá.”

Với sự giúp đỡ của Nikolai, tôi đã mời một chuyên gia quân sự từ Poliznaya đến giúp các Grisha làm quen với vũ khí hiện đại và dạy họ bắn súng. Dù buổi học bắt đầu một cách căng thẳng, giờ đây trông họ có vẻ đã thuần thục hơn, và chúng tôi mong sẽ có vài tình bạn nảy nở giữa Thượng và Hạ Quân. Nhóm Grisha và binh sĩ được chọn để săn đuổi Hắc Y khi anh ta tiếp cận Os Alta tiến triển nhanh nhất. Họ trở về từ những nhiệm vụ tập huấn với bao trò đùa riêng tư và sự thân thiết mới mẻ. Họ thậm chí còn gọi nhau là *nolniki*, con số không, vì họ không hoàn toàn thuộc về Thượng hay Hạ Quân nữa.

Tôi đã lo không biết Botkin phản ứng sao với những thay đổi ấy. Nhưng dường như ông có thiên phú giết chóc, không cần biết cách thức thế nào, và ông vui mừng chớp lấy mọi cơ hội bàn chuyện vũ khí với Tolya và Tamar. Vì người Shu quá nặng tay với các Grisha nước mình nên có rất ít người sống sót để gia nhập Hạ Quân. Botkin thích nói tiếng mẹ đẻ, ông cũng thích sự tàn bạo của cặp sinh đôi. Họ không dựa vào mỗi năng lực Tâm

Y như các Grisha lớn lên ở Tiểu Điện vẫn thường làm. Thay vào đó, thuật Độc Tâm chỉ là một vũ khí nữa trong kho dự trữ đáng nể của họ mà thôi.

“Cậu nhóc nguy hiểm. Cô nhóc nguy hiểm,” Botkin nhận xét, dõi theo cặp sinh đôi đấu với một nhóm Tâm Y cùng một tốp Tiết Độ Sư đang lo lắng chờ đến lượt vào buổi sáng nọ. Marie và Sergei cũng ở đó, Nadia theo sau họ như thường lệ.

“*Cổ còn hó hơn anh ha*” Sergei than phiền. Tamar đã đánh anh ta sút môi, và anh ta nói rất khó nghe. “*Hôi thấy tiếc cho chồng cô ha*”

“Sẽ không kết hôn,” Botkin lên tiếng trong lúc Tamar ném một Tiết Hòa Sư xui xẻo xuống sàn.

“Tại sao?” tôi ngạc nhiên hỏi.

“Cô nhỏ không. Anh cô nhỏ cũng không,” người lính đánh thuê trả lời. “Họ giống Botkin. Sinh ra để chiến đấu. Được tạo ra cho chiến tranh.”

Ba Tâm Y nhào đến chỗ Tolya. Trong nháy mắt, họ đã nằm rên rỉ trên sàn. Tôi nghĩ đến những gì Tolya đã nói trong thư viện, rằng anh ta không sinh ra để phục vụ Hắc Y. Nhưng nhiều người Shu khác, anh ta đã chọn con đường làm lính đánh thuê, chu du thế giới với chức danh ấy và một người thuyền trưởng. Nhưng cuối cùng anh ta cũng dừng chân ở Tiểu Điện. Anh ta và em gái sẽ ở lại bao lâu?

“Tôi thích cô ấy,” Nadia nói, nhìn Tamar đầy ước ao. “Cô ấy thật can đảm.”

Botkin bật cười. “*Can đảm* là một từ khác để chỉ *ngu ngốc*.”

“*Hôi sẽ không nói hăng mặt cô ấy hế đâu*,” Sergei cắn nhả trong lúc Marie lấy khăn ướt chặm lên môi anh ta.

Tôi chột muốn mỉm cười và quay đi. Tôi vẫn chưa quên cách ba người bọn họ đã chào mừng tôi đến Tiểu Điện. Họ không gọi tôi là gái điếm hay cố đூđi cố tôi, nhưng hẳn nhiên họ đã chằng lên tiếng bảo vệ tôi, nói gì đến bạn bè. Bên cạnh đó, tôi không biết phải cư xử cạnh họ thế nào. Chúng tôi chưa bao giờ thật sự thân thiết, và giờ địa vị cách biệt càng giống như một lỗ hổng không thể lấp đầy.

Genya sẽ chẳng để tâm, tôi chợt nghĩ. Genya biết rõ tôi. Cô ấy đã cười cùng tôi và tâm sự cùng tôi, và không bộ *kefta* lấp lánh hay quyền chức cao sang nào có thể ngăn cô ấy nói ra suy nghĩ của mình hay khoác tay tôi để chia sẻ chút chuyện tán dóc. Dù cô ấy đã nói dối, tôi vẫn nhớ cô.

Dường như để trả lời cho suy nghĩ ấy, tay áo của tôi bị ai đó khẽ giật, và một giọng run rẩy vang lên, “*Moi soverenyi?*”

Nadia đứng đó bồn chồn. “Tôi mong...”

“Chuyện gì?”

Cô ấy quay lại phía góc tối trong chuồng ngựa và đưa tay chỉ một cậu nhóc mặc đồ xanh *Etherealki* mà tôi chưa gặp qua bao giờ. Vài Grisha đã bắt đầu lộ diện sau khi chúng tôi gửi đi lệnh ân xá, nhưng cậu nhóc này trông còn quá nhỏ để phục vụ trong trận địa. Nó lo lắng tiến đến gần, ngón tay xoắn vặn trong áo *kefta*.

“Đây là Adrik,” Nadia nói, vòng tay qua người cậu nhóc. “Em trai tôi.” Phải nhìn kỹ mới thấy hai người giống nhau. “Chúng tôi nghe nói cô muốn đi tản trường học.”

“Đúng vậy.” Tôi đang chuyển các học sinh đến chỗ mà tôi biết sẽ có đủ kí túc xá và không gian cho họ tá túc, một nơi cách xa chiến trường: Keramzin. Botkin sẽ đi cùng họ. Tôi ghét phải đánh mất một người lính tài năng như vậy, nhưng bằng cách này những Grisha trẻ tuổi vẫn có thể học hỏi ông- và ông có thể trông chừng chúng. Vì Baghra không muốn gặp tôi, tôi đã bảo một người hầu đến chỗ bà với đề nghị y hệt. Bà không trả lời. Dù đã cố lơ đi sự khinh miệt từ bà thì những lời chối từ liên tiếp ấy vẫn rất đau.

“Em là học sinh à?” Tôi hỏi Adrik, đẩy lùi ý nghĩ về Baghra khỏi tâm trí. Cậu nhóc gật đầu.

“Adrik muốn hỏi... *chúng tôi* muốn hỏi...”

“Em muốn ở lại,” cậu nhóc cương nghị cất tiếng.

Tôi nhướn mày. “Em bao nhiêu tuổi?”

“Đủ lớn để chiến đấu.”

“Năm nay nó sẽ tốt nghiệp,” Nadia chêm vào.

Tôi cau mặt. Cậu nhóc chỉ nhỏ hơn tôi vài tuổi, nhưng người gầy gơ xương và tóc tai rối bù.

“Đến Keramzin cùng những người khác đi,” tôi nói. “Nếu em muốn thì một năm nữa có thể gia nhập.” *Nếu chúng tôi còn ở đây.*

“Em giỏi mà,” cậu nhóc nói. “Em là Tiết Khí Sư, và em mạnh như Nadia, kể cả khi không có bộ khuếch đại.”

“Nguy hiểm lắm.”

“Đây là nhà em. Em không đi đâu hết.”

“Adrik!” Nadia quở trách.

“Không sao đâu,” tôi nói. Adrik nhìn như muốn nổi đóa. Tay nó siết lại thành nắm đấm. Tôi nhìn Nadia. “Cô chắc là mình muốn em ấy ở lại chứ?”

“Em...” Adrik bắt đầu.

“Chị đang nói chuyện với chị của em. Nếu em bại trận dưới tay binh đoàn của Hắc Y, cô ấy sẽ là người khóc thương em.” Mặt Nadia trắng bệch khi nghe đến đó, như Adrik không nao núng. Tôi phải công nhận cậu nhóc rất có khí phách.

Nadia cắn môi lo lắng, hết nhìn tôi đến Adrik.

“Nếu cô sợ làm nó buồn, thì hãy nghĩ đến cảnh chôn cất nó xem,” tôi nói. Tôi biết mình đang tỏ ra cay nghiệt, nhưng tôi muốn hai người họ hiểu rằng mình đang đòi hỏi gì.

Cô ấy ngần ngại, rồi đứng thẳng lên. “Để em ấy chiến đấu đi,” cô ấy bảo. “Tôi muốn nó ở lại. Nếu cô gửi nó đi thì một tuần sau nó sẽ lại về thôi.”

Tôi thở dài, rồi quay lại với Adrik, vốn đang cười toe toét. “Không được hé răng với những học sinh khác đấy,” tôi nói. “Chị không muốn chúng nghĩ sai.” Tôi chỉ Nadia. “Và cô phải chịu trách nhiệm về nó đó.”

“Cảm ơn, *moi soverenyi*,” Adrik nói, cúi đầu thấp đến nỗi tôi sợ nó sẽ té ngã.

Tôi đã bắt đầu thấy hối hận rồi. “Đưa em cô về lớp đi.”

Tôi nhìn họ bước lên đồi về phía bờ hồ, rồi tôi phủ bụi khỏi quần áo và đến chỗ phòng tập huấn nhỏ hơn, nơi Mal đang đấu tay đôi với Pavel. Đạo

này Mal ở Tiểu Điện ngày một ít hơn. Những thiệp mời được gửi đến ngay buổi trưa cậu trở về từ Balakirev - buổi đi săn, tiệc tại gia, câu cá hồi, trò đánh bạc. Dường như mọi quý tộc và chỉ huy đều muốn có Mal trong sự kiện tiếp theo của mình.

Thi thoảng cậu ấy chỉ vắng một buổi trưa, thi thoảng những vài ngày. Nó gợi tôi nhớ đến hồi ở Keramzin, khi tôi dõi theo bóng cậu ấy cưỡi ngựa đi mất và ngóng chờ mỗi ngày bên cửa sổ nhà bếp đến ngày cậu trở về. Nhưng nếu tôi thật lòng thì, những ngày Mal vắng mặt tôi thoải mái hơn. Khi cậu ấy ở Tiểu Điện, tôi thấy có lỗi vì không thể dành thời gian với cậu nhiều hơn, và tôi ghét cách các Grisha ngó lơ hay coi thường cậu ấy như người hầu. Nên tôi khuyến khích Mal đi, dù có nhớ cậu ấy đến thế nào.

Như thế này tốt hơn, tôi tự nhủ. Trước khi đào ngũ để giúp tôi, Mal đã là một người dò đường với tương lai tươi sáng, vây quanh bởi bè bạn và người hâm mộ. Cậu ấy lạc lõng khi đứng gác ở cửa hay lẫn quất trong góc phòng, đóng vai cái bóng trung thành trong lúc tôi đi từ buổi họp này đến buổi họp khác.

“Tôi có thể ngắm cậu ta cả ngày,” một giọng nói vang lên từ phía sau. Tôi sững người. Zoya đang đứng đó. Kể cả trong cái nóng, cô ta vẫn không bao giờ đổ mồ hôi.

“Cô không nghĩ cậu ấy bốc mùi Keramzin sao?” tôi hỏi, nhớ đến những lời miệt thị cô ta từng nói với tôi.

“Tôi thấy thường dân có một sự chân chất rất hấp dẫn. Khi nào chán cậu ta rồi cô sẽ cho tôi biết chứ?”

“Xin lỗi?”

“Ô, tôi hiểu làm gì à? Hai người trông rất...thân mật. Nhưng tôi chắc tiêu chuẩn gần đây của cô đã cao hơn rồi.”

Tôi quay lại. “Cô làm gì ở đây, Zoya?”

“Tôi đến tập huấn.”

“Cô hiểu ý tôi mà. Cô làm gì ở Tiểu Điện?”

“Tôi là binh sĩ Hạ Quân. Đây là nơi tôi thuộc về.”

Tôi khoanh tay. Đã đến lúc Zoya và tôi ngả bài với nhau rồi. “Cô không thích tôi, và cô chưa bao giờ bỏ lỡ cơ hội cho tôi biết điều đó. Sao giờ lại đi theo tôi?”

“Tôi còn lựa chọn nào khác sao?”

“Tôi chắc Hắc Y sẽ vui mừng chào đón cô về bên anh ta.”

“Cô đang đuổi tôi đi đấy à?” Cô ta đang lên giọng ngạo mạn như thường khi, nhưng tôi có thể nhận ra cô ta đang lo sợ. Điều đó làm tôi thấy vui được chút ít dù hơi tội lỗi.

“Tôi muốn biết sao cô cứ nhất quyết ở lại.”

“Vì tôi không muốn sống trong bóng tối.” cô ta nói. “Vì cô là hy vọng khả dĩ nhất của chúng tôi.”

Tôi lắc đầu. “Dễ dàng quá.”

Cô ta đỏ mặt. “Tôi phải van xin cô ư?”

Cô ta sẽ làm thế sao? Tôi nhận ra mình không ghét ý nghĩ ấy. “Cô phù phép. Cô tham vọng. Cô sẽ làm tất cả để được sự chú ý của Hắc Y. Điều gì đã thay đổi?”

“Điều gì đã thay đổi?” Zoya nhe răng. Cô ta mím môi, và hai bên tay siết lại thành nắm đấm. “Tôi có một người cô ở Novokribirsk. Một đứa cháu gái. Đáng ra Hắc Y có thể nói với tôi mục đích của anh ta. Nếu tôi có thể cảnh báo họ...” Giọng cô ta vỡ òa, và tôi ngay lập tức cảm thấy xấu hổ vì đã hài lòng nhìn cô ta quẫn bách.

Giọng của Baghra vang vọng bên tai: *Cô cũng biết cách lạm quyền quá đấy...Càng phát triển, nó sẽ càng ham muốn nhiều hơn.* Đã vậy, tôi có tin được Zoya không? Ánh sáng trong mắt cô ta là thật hay giả tạo? Cô ta chớp mắt để ngừng khóc và liếc tôi. “Tôi vẫn không ưa cô, Starkov. Sẽ không bao giờ. Cô là thường dân và rất vụng về, và tôi không hiểu vì sao cô được sinh ra với sức mạnh lớn đến nhường đó. Nhưng cô là Tiết Dương Sư, và nếu cô có thể giúp Ravka tự do, thì tôi sẽ chiến đấu vì cô.”

Tôi nhìn cô ta, cân nhắc kỹ càng, nhận ra hai vệt đỏ bừng trên má và đôi môi run rẩy của cô ta.

“Sao hả?” cô ta nói, và tôi có thể thấy cô ta phải cố thế nào mới dám hỏi. “Cô sẽ đuổi tôi đi à?”

Tôi đợi thêm một lúc. “Cô có thể ở lại,” tôi nói. “Tạm thời thì vậy.”

“Mọi chuyện ổn chứ?” Mal hỏi. Chúng tôi thậm chí còn không nhận ra cậu ấy đã đấu xong.

Trong chớp mắt, nỗi bất định của Zoya đã biến mất. Cô ta mỉm cười rạng rỡ với cậu ấy. “Tôi nghe nói anh là một tay xạ thủ thiên tài. Tôi nghĩ có khi mình nên theo học anh một buổi.”

Mal liếc nhìn Zoya rồi đến tôi. “Chắc để sau đi.”

“Tôi trông chờ lắm đấy,” cô ấy nói, rồi thướt tha rời đi trong tà áo bằng lụa.

“Chuyện gì vừa xảy ra vậy?” cậu ấy hỏi trong lúc hai đứa bắt đầu leo lên đồi để về Tiểu Điện.

“Mình không tin cô ta.”

Cậu ấy không nói gì trong một phút. “Alina,” Mal bứt rứt bày tỏ, “vụ ở Kribirsk...”

Tôi nhanh chóng cắt ngang. Tôi không muốn biết cậu ấy đã làm gì với Zoya ở trong lều Grisha lúc ấy. Và đây càng không phải vấn đề. “Cô ta là một trong những binh lính được Hắc Y yêu thích, và cô ta ghét mình.”

“Chắc cô ta chỉ ghen với bồ thôi.”

“Cô ta đánh gãy hai cái xương sườn của mình.”

“Cô ta làm gì chứ?”

“Chỉ là tai nạn thôi. Đại loại thế” Tôi chưa bao giờ kể cho Mal nghe chính xác mọi chuyện tồi tệ thế nào trước khi tôi được cách sử dụng năng lực, những tháng ngày thất bại lần cô đơn vô cùng tận. “Mình chỉ không chắc cô ta về phe nào thôi.” Tôi xoa xoa gáy, các cơ ở đây đã bắt đầu cứng còng. “Mình không thể an tâm về bất kì ai. Về đoàn Grisha. Về những người hầu. Tất cả họ đều có thể là tay sai của Hắc Y.”

Mal nhìn quanh quất. Hiếm lắm mới không có ai nhìn chúng tôi. Một cách bốc đồng, cậu ấy nắm lấy tay tôi. “Hai ngày nữa Gritzki sẽ tổ chức một buổi tiệc coi bói ở Thượng Trấn. Bồ đi cùng mình nhé”

“Gritzki?”

“Cha của cậu ta là Stepan Gritzki, ông hoàng dưa muối. Nhà giàu mới nổi.” Mal nói bằng giọng nhái lại một quý tộc tự mãn rất chuẩn. “Nhưng nhà cậu ta có một dinh thự ở ven kênh.”

“Mình không thể,” tôi nói, nghĩ đến những buổi họp, những chiếc đĩa gương của David, chuyện di dời trường học. Việc đi tiệc khi chúng tôi sắp phải đối mặt với chiến tranh trong vòng vài ngày hoặc vài tuần nghe thật sai trái.

“Bồ có thể,” Mal thuyết phục. “Chỉ một hai tiếng thôi.”

Đề nghị thật hấp dẫn - Dành một chút thời gian với Mal, lánh xa những áp lực của Tiểu Điện.

Hắn cậu ấy nhận ra tôi đang lưỡng lự. “Chúng mình sẽ mặc đồ biểu diễn cho bồ,” cậu ấy nói. “Sẽ không ai biết Tiết Dương Sư đang ở đó.”

Một buổi tiệc, vào tối muộn, sau khi công việc trong ngày đã hoàn tất. Tôi chỉ bỏ lỡ một đêm tìm kiếm vô ích trong thư viện. Có gì tổn hại đâu?

“Được rồi,” tôi nói. “Đi thôi.”

Gương mặt cậu ấy vỡ ra thành một nụ cười tươi rói khiến tôi ngưng thở. Tôi không biết liệu mình có thể làm quen với sự thật rằng nụ cười ấy là dành cho tôi hay không.

“Tolya và Tamar sẽ không thích đâu,” cậu ấy cảnh báo.

“Họ là cận vệ của mình. Họ nghe lệnh mình.”

Mal đứng nghiêm và cúi chào tôi bằng vẻ nghiêm trọng. “*Da, moi soverenyi,*” cậu ấy phát âm với ngữ điệu ảm đạm. “Chúng tôi sống để phục vụ ngài.”

Tôi đảo mắt, nhưng trong lúc nhanh chân trở về xưởng làm việc của Sáng Chế Gia, tôi thấy nhẹ lòng hơn nhiều tuần trước đó.



Dinh thự nhà Gritski ở vùng ven kênh, vốn được cho là khu vực kém thượng lưu ở Thượng Trấn vì ở gần cây cầu và cư dân hỗn tạp nơi đó. Nó là một tòa nhà nhỏ xa hoa, một bên được bao quanh bởi đài tưởng niệm chiến tranh và bên còn lại là những khu vườn của Tu viện thánh nữ Lizabeta.

Tối hôm ấy Mal đã xoay sở mượn được một cỗ xe ngựa, và chúng tôi bị nhét trong không gian chật hẹp của nó với một Tamar đương rất cáu kỉnh. Cô ấy và Tolya cứ mãi cằn nhằn lớn tiếng về buổi tiệc, nhưng tôi đã nói rõ rằng mình sẽ không đổi ý. Tôi cũng đã bắt họ giữ bí mật; tôi không muốn chuyển ngao du khỏi công cung điện của mình đến tai Nikolai.

Chúng tôi đều ăn mặc theo lối những thầy bói nước Suli, áo choàng bằng lụa màu cam sáng cùng mặt nạ sơn đỏ được tạc khắc thành hình chó rừng. Tolya phải ở lại. Kích thước của anh ta sẽ gây nhiều sự chú ý dù có che kín từ đầu tới chân đi nữa.

Mal siết tay tôi, và tôi cảm thấy một đợt sóng hào hứng mê man dâng trào. Áo choàng của tôi nóng bí, và da tôi bắt đầu ngứa ngáy bên dưới mặt nạ, nhưng tôi không quan tâm. Tôi có cảm giác chúng tôi đã quay về Keramzin, ngó lơ việc nhà và sẵn sàng chấp nhận đòn roi chỉ để trốn đến bãi cỏ của hai đứa. Chúng tôi sẽ nằm trên trảng cỏ mát lạnh và lắng nghe tiếng côn trùng vo ve, ngắm những cụm mây bay tan rã trên đầu. Yên bình ấy giờ đây dường như đã quá xa xôi.

Đường dẫn tới dinh thự của ông hoàng dưa muối đông nghẹt xe ngựa. Chúng tôi quẹo vào con hẻm gần tu viện để có thể trà trộn vào đoàn người biểu diễn ở cổng vào của người hầu.

Tamar cẩn thận kéo lại áo choàng trong lúc cả bọn bước xuống xe. Cả cô ấy và Mal đều giấu súng trong người, và tôi biết bên dưới lớp lụa màu cam ấy là đôi rìu hai đầu được giắt hai bên đùi.

“Nếu có ai muốn coi bói thật thì sao?” tôi hỏi, thắt chặt dây đeo mặt nạ hơn và kéo mũ trùm đầu lên.

“Cứ phán đại mấy thứ dở hơi đi,” Mal bảo. “Phụ nữ đẹp, của cải bất chợt. Cẩn thận số tám.”

Cổng vào của người hầu dẫn chúng tôi đi qua một gian bếp đầy khói đến dãy nhà kho của ngôi nhà. Nhưng ngay khi bước chân vào, một người đàn ông có vẻ đang mặc chế phục nhà Gritzki túm lấy tay tôi.

“Cô nghĩ mình đang làm gì vậy hả?” ông ta nói, lay mạnh người tôi. Tôi nhìn thấy Tamar đưa tay xuống hông.

“Tôi...”

“Ba người đáng ra giờ này phải đi quanh biểu diễn rồi chứ.” Ông ta xô chúng tôi về phía dãy phòng chính của dinh thự. “Đừng nói chuyện với một người khách quá lâu. Và đừng để ta bắt quả tang mấy người uống rượu đấy!”

Tôi gạt đầu, cố khiến tim mình thôi đập liên hồi, và chúng tôi nhanh chân vào phòng dạ vũ. Ông hoàng đưa muối đã đầu tư rất công phu. Dinh thự được trang hoàng sao cho giống với một doanh trại Suli hết mức có thể. Trần nhà giăng mắc hàng ngàn đèn lồng hình sao. Xe chở hàng phủ lụa đậu quanh góc phòng và lửa trại nhân tạo rực rỡ với ánh sáng nhấp nháy sắc màu. Cửa ban công được mở toang, không khí buổi đêm râm ran với tiếng vỗ trống nhịp nhàng cùng tiếng violin réo rắt.

Tôi nhìn thấy những thầy bói Suli thứ thiệt tản mát trong đám đông và nhận ra chúng tôi đã tạo nên cảnh tượng kì dị thế nào với mấy cái mặt nạ của mình, nhưng dường như khách khứa chẳng lấy đó làm phiền. Hầu hết đều đang uống rượu, cười nói và hò hét với nhau thành từng nhóm náo nhiệt, trở mắt nhìn những nghệ nhân đu dây uốn lượn trong những dải lụa xoay vòng trên đầu. Một vài người ngồi lắc lư trên ghế, nghe bói vận số bên bình cà phê bằng vàng. Số khác dùng bữa tại chiếc bàn dài đặt ngoài ban công, họ

ngẫu nhiên quả sung nhồi thịt và những tô đựng hạt lựu rồi vỗ tay theo nhạc.

Mal lén đưa tôi một ly *kvas* nhỏ, và chúng tôi tìm thấy một băng ghế trong góc tối ngoài ban công trong khi Tamar đứng gác cách một khoảng vừa phải. Tôi dựa đầu lên vai Mal, hạnh phúc chỉ vì được ngồi cạnh cậu ấy, lắng nghe tiếng nhạc xập xình chói tai. Không gian nồng mùi hương của một loài hoa nở về đêm, xen vị chanh thoang thoáng. Tôi hít một hơi sâu, cảm thấy chút kiệt sức và sợ hãi của mấy tuần qua dần biến mất. Tôi hất dép lê khỏi chân và đặt chân mình xuống nền sỏi mát lạnh.

Mal chỉnh lại mũ trùm đầu để che mặt kín hơn rồi đẩy mặt nạ lên, đoạn cậu vươn tay ra và làm tương tự với tôi. Cậu ấy ngả người về phía trước. Hai chiếc mặt nạ chớ rùng đụng mũi nhau.

Tôi bắt đầu cười.

“Lần tới mặc bộ khác đi,” cậu càu nhàu.

“Mũ lớn hơn?”

“Hay chúng ta cứ úp rổ lên đầu là được.”

Có hai cô gái lão đảo tiến về phía chỗ chúng tôi. Tamar đến bên tôi ngay lập tức. Chúng tôi kéo mặt nạ xuống.

“Bói cho chúng tôi!” Cô gái cao hơn ra lệnh, gần như đổ gục trên người bạn mình.

Tamar lắc đầu, nhưng Mal đưa tay về phía chiếc bàn đặt ly sứ màu xanh cùng một bình nước bằng vàng.

Cô gái ré lên và rót ra một chút cà phê đặc quánh như bùn. Người Suli coi bói bằng cách đọc cặn cà phê dưới đáy ly. Cô ấy nốc sạch cà phê rồi nhắm mắt.

Tôi dùng khuỷu tay huých Mal. *Giờ sao?*

Cậu ấy đứng dậy đi đến bàn.

“Hmnnn,” cậu ấy nói, nhìn chăm chặp cái ly. “Hmnn.”

Cô gái siết tay cậu ấy "Thế nào?"

Cậu ấy vẫy tôi lại gần. Tôi nghiêng răng và cúi xuống nhìn cái ly.

“Tệ lắm hả” cô gái rên rí.

“To.....tốtttt lắm,” Mal nói bằng trọng âm Suli nực cười nhất tôi từng nghe.

Cô gái thở phào nhẹ nhõm.

“Cô xẽ gặp một người nạ đẹp trai.”

Hai cô gái cười khúc khích và vỗ tay. Tôi không cưỡng lại được.

“Anh ta nà một người dất thông minh,” tôi chen vào. Trọng âm của tôi còn tệ hơn Mal. Nếu có người Suli nào đó tình cờ nghe được, chắc mắt tôi sẽ bị đánh thành gấu trúc mất. “Cô phải chõn khỏi người đó.”

“Ô,” hai người thở dài thất vọng.

“Cô phải cưới người xấu,” tôi nói. “*Dất mụp.*” Tôi đưa hai tay ra phía trước, ý chỉ bụng to. “Anh ta xẽ làm cô hạnh phúc”

Tôi nghe Mal khịt mũi bên dưới lớp mặt nạ.

Cô gái sụts sùi. “Mình không thích kết quả này,” cô ấy bảo. “Tìm người khác xem sao.” Trong lúc họ hồi hả rời đi, hai quý tộc ngà ngà say liền đến thế chỗ.

Một người có cái mũi khoằm và xương hàm rệu rã. Người còn lại uống cà phê như thể đang nốc rượu và dẫn mạnh ly xuống bàn. “Giờ,” hấn lè nè, vân vê bộ ria mép lờm chờm màu hung. “Số phận của ta là gì nào? Nhớ nói cho hay đấy.”

Mal vờ xem xét cái ly. “Ngài xẽ có một tài sản kếch xù.”

“Ta đã có rồi. Còn gì nữa?”

“Ừm...” Mal do dự. “Vợ của ngài xẽ xinh cho ngài ba công tử đẹp trai.”

Ông bạn mũi khoằm đi cùng liền bật cười ha hả. “Rồi ông sẽ biết chúng không phải con ruột của mình!” ông ta rống lên.

Tôi tưởng gã quý tộc kia sẽ bị xúc phạm, nhưng thay vào đó hấn chỉ cười hô hố, mặt còn chuyển đỏ hơn.

“Phải chúc mừng gã người hầu rồi!” Gã gào to.

“Nghe nói danh gia vọng tộc nào cũng có con hoang,” bạn của hấn cười nắc nẻ.

“Chúng ta cũng có chó nữa. Nhưng chúng ta không cho nó ngồi chung bàn.”

Tôi nhăn nhó bên dưới lớp mặt nạ. Tôi ngờ là đang nói về Nikolai.

“Ôi thôi,” tôi nói, giật lấy cái ly từ tay Mal. “Ôi thôi, thật buồn.”

“Sao đó?” gã quý tộc hỏi, vẫn chưa ngưng cười.

“Ngài xê hói đầu,” tôi nói. “Hói thậm tệ.”

Hắn ngưng cười và đưa bàn tay bị thịt lên mái tóc vốn đã thừa của mình.

“Còn ngài,” tôi nói, chỉ về phía bạn của hắn. Mal đẩy chân tôi để cảnh báo, nhưng tôi mặc kệ. “Ngài xê bị *korpa*.”

“Cái gì cơ?”

“*Korpa!*” tôi tuyên bố bằng giọng thảm khốc. “Chỗ đó của ngài xê teo nhỏ *dôi* mất tiêu!”

Ông ta xanh mặt. Đoạn ông ta lên tiếng. “Nhưng...”

Ngay lúc đó có tiếng la hét từ trong phòng dạ vũ cùng tiếng đổ vỡ ầm ĩ vì một người bị ngã lên bàn. Tôi thấy hai người đàn ông xô đẩy lẫn nhau.

“Tôi nghĩ đến lúc đi rồi,” Tamar nói, đẩy chúng tôi khỏi đống hỗn loạn.

Tôi định phản đối thì vụ đánh nhau trở nên nghiêm trọng hơn. Mọi người bắt đầu lôi kéo và xô đẩy, lũ lượt kéo đến cửa dẫn ra ban công. Tiếng nhạc dừng hẳn, và hình như vài thầy bói cũng bị kéo vào trận ẩu đả. Qua đám đông, tôi nhìn thấy một cỗ xe phủ lụa gãy đổ. Người nào đó bổ nhào về phía chúng tôi rồi ngã vào đám quý tộc. Bình cà phê bằng vàng rơi khỏi bàn, theo sau là mấy cái ly màu xanh.

“Đi thôi,” Mal nói, với tay lấy súng. “Ra phía sau.”

Tamar dẫn đường trước, đôi rìu sẵn trên tay. Tôi theo cô ấy xuống cầu thang, nhưng lúc bước khỏi ban công, tôi nghe thêm một tiếng đổ vỡ kinh khủng nữa và một người phụ nữ hét lên. Bà ấy bị đè dưới bàn tiệc.

Mal giắt súng bên hông. “Đưa cô ấy về xe đi,” cậu ấy hét với Tamar. “Tôi sẽ theo sau.”

“Mal...”

“Đi đi! Mình sẽ đuổi theo ngay.” Cậu ấy chen vào đám đông, đến chỗ người phụ nữ bị mắc kẹt.

Tamar kéo tôi xuống cầu thang trong vườn và ra đến một con đường quanh dinh thự dẫn ra phố lớn phía sau. Trời tối om khi không còn ánh sáng lồng đèn của buổi tiệc. Tôi phát ra một đốm sáng dịu nhẹ để dẫn đường.

“Đừng,” Tamar nói. “Đây có thể là kế đánh lạc hướng. Cô sẽ làm chúng ta bại lộ mất.”

Tôi để ánh sáng mờ dần, và một giây sau, tôi nghe tiếng ầu ẩu, tiếng ‘Ồi’ rất lớn, và rồi - im lặng.

Tamar?

Tôi nhìn về phía buổi tiệc, mong sẽ nghe thấy Mal đến gần.

Tim tôi bắt đầu đập mạnh. Tôi giơ tay. Mặc kệ chuyện bại lộ, tôi sẽ không đứng yên trong bóng tối đâu. Rồi tôi nghe cánh cổng kêu cọt két, và đôi tay mạnh bạo tóm lấy tôi. Tôi bị lôi qua hàng rào.

Tôi phóng ra luồng sáng bùng cháy. Tôi đang ở sân trong lát đá ngoài vườn chính, bao quanh là hàng rào cây thủy tùng, và tôi không ở một mình.

Tôi đã ngửi thấy ông ta trước khi nhìn mặt - mùi đất ẩm, hương trầm, nấm mốc. Mùi của mộ địa. Tôi giơ tay lên khi Lão tư tế bước khỏi bóng tối. Lão vẫn giống những gì tôi còn nhớ, bộ râu đen cứng còng và ánh nhìn tàn nhẫn.

Lão vẫn mặc áo choàng màu nâu theo chức vụ của mình, nhưng hai con đại bàng của Đức vua đã biến mất khỏi ngực, thay bằng huy hiệu hình mặt trời đan bằng chỉ vàng.

“Ở yên đó,” tôi cảnh cáo.

Lão cúi đầu. “Alina Starkove, Sol Koroleva. Ta không có ý làm hại cô.”

“Tamar đâu? Nếu cô ấy bị thương...”

“Cận vệ của cô sẽ an toàn, nhưng ta xin cô hãy lắng nghe.”

“Ông muốn gì? Sao ông biết tôi sẽ ở đây?”

“Những con chiên ngoan đạo ở khắp mọi nơi, Sol Koroleva.”

“Đừng gọi tôi như thế!”

“Đội quân thần thánh của cô lớn mạnh từng ngày, họ bị lôi kéo bởi ánh sáng hứa hẹn của cô. Họ chỉ chờ được cô dẫn dắt.”

“Đội quân của tôi? Tôi đã thấy đoàn người hành hương dựng trại bên ngoài tường thành rồi - nghèo khổ, yếu ớt, đói ăn, tuyệt vọng trông chờ thứ hy vọng cạn bã được ông truyền bá.”

“Vẫn còn những người khác. Những binh lính.”

“Những người nghĩ tôi là thánh vì ông đã nói dối họ?”

“Đấy không phải nói dối, Alina Starkov. Cô là Ái nữ Keramzin, Tái sinh từ Vực Tối.”

“Tôi đâu có chết!” Tôi tức tối khẳng định. “Tôi còn sống vì tôi đã thoát khỏi Hắc Y, và tôi đã giết hại một đoàn tàu đầy binh lính và Grisha để làm điều đó. Ông có kể cho những môn đệ của mình chuyện đó không?”

“Thần dân của cô đang đau đớn. Chỉ mình cô mới có thể đem đến ánh sáng của thời đại mới, thời đại thánh hóa trong lửa thiêng.”

Mắt của lão đại đi, màu đen sâu thẳm đến mức tôi không còn nhìn thấy đồng tử. Nhưng sự điên rồ này là thật hay chỉ là màn kịch công phu?

“Và ai sẽ cai trị thời đại mới này?”

“Dĩ nhiên là cô. Sol Koroleva, thánh nữ Alina.”

“Khi đó ông sẽ là cánh tay phải của tôi ư? Tôi đã đọc cuốn sách ông tặng rồi. Thánh thần không trường thọ đâu.”

“Đi với ta, Alina Starkov”

“Tôi không đi đâu với ông hết.”

“Cô chưa đủ mạnh để đối đầu với Hắc Y. Cô có thể thay đổi điều đó”

Tôi sững người. “Nói cho tôi những gì ông biết.”

“Nhập bọn cùng ta, và tất cả sẽ sáng tỏ”

Tôi lao vào lão ta, sững sốt bởi khát khao và cuồng nộ nhức nhối đâm xuyên người. “Hỏa Diệu ở đâu?” Tôi tưởng lão sẽ đáp lại bằng vẻ ngơ ngác, rằng lão sẽ vờ không biết gì. Thay vào đó, lão mỉm cười, phô nướu đen kịt, hàm răng lờm chớm không đều. “Nói đi, lão tư tế,” tôi ra lệnh, “hoặc tôi sẽ

cắt toạc người ông ngay tại đây, và các môn đệ có thể thử cầu nguyện để thân thể ông liền lại.”

Lần đầu tiên, lão trông lo lắng. Tốt. Lão mong chờ gặp một vị thánh hiền lành à?

Lão giơ tay lên đầu dụi.

“Ta không biết,” lão nói. “Ta thề đấy. Nhưng khi Hắc Y rời khỏi Tiểu Điện, ngài ấy không nhận ra đây sẽ là lần cuối cùng. Ngài ấy để lại nhiều thứ quý giá, những thứ mà người khác tin rằng đã bị tiêu hủy từ lâu.”

Một cơn sóng thềm muốn khác lại chảy qua người tôi. “Ghi chép của Morozova? Ông có nó sao?”

“Đi với tôi, Alina Starkov. Có những bí mật được chôn giấu.”

Không lẽ lão đang nói sự thật? Hay lão sẽ giao nộp tôi cho Hắc Y?

“Alina!” Giọng Mal vang lên đâu đó phía bên kia hàng rào.

“Mình ở đây!” tôi gọi.

Mal chạy vào sân trong, giơ súng lên. Tamar ở ngay sau cậu ấy. Cô ấy đã đánh mất một chiếc rìu, máu loang lỗ trên mặt trước áo choàng của cô.

Lão Tư tế bỏ chạy trong chiếc áo khoác ấm mốc rồi lẩn vào giữa mấy bụi cây.

“Chờ đã!” Tôi gào lên, chuẩn bị chạy theo. Tamar lao vọt qua tôi với tiếng gầm giận dữ, lao về phía hàng rào để đuổi theo.

“Tôi cần bắt sống lão!” Tôi hét với theo tấm lưng dần khuất của cô.

“Bồ có sao không?” Mal thờ dốc trong khi đến đứng cạnh tôi.

Tôi nắm lấy tay áo cậu. “Mal, mình nghĩ lão có ghi chép của Morozova.”

“Lão có làm cậu bị thương không?”

“Mình có thể xử lý một lão tu sĩ già mà,” tôi nôn nóng gặng hỏi. “Bồ có nghe những gì mình vừa nói không?”

Cậu ấy lùi lại. “Có, mình nghe rồi. Mình tưởng bồ đang gặp nguy hiểm.”

“Mình không có. Mình...”

Nhưng Tamar đã sai chân bước về phía chúng tôi, mặt cô ấy hiện rõ vẻ thất vọng. “Tôi không hiểu,” cô ấy lắc đầu nói. “Lão ở đó rồi tự dừng biến

mất.”

“Quý thần ạ,” tôi chửi rủa.

Cô ấy cúi đầu. “Thứ lỗi cho tôi.”

Tôi chưa bao giờ thấy cô ấy ủ rũ như vậy. “Không sao đâu,” tôi nói, đầu vẫn quay mòng mòng. Một phần trong tôi muốn quay lại con hẻm đó và gào tên lão Tư Tế, bắt lão lộ diện, săn đuổi khắp thành phố cho đến khi tìm ra lão và moi ra sự thật từ cái miệng giả dối ấy. Tôi nhìn qua dãy hàng rào. Tôi vẫn có thể nghe tiếng la hét từ buổi tiệc ở xa phía sau, và đâu đó trong bóng tối, tiếng chuông tu viện bắt đầu reo vang. Tôi thở dài. “Mau ra khỏi đây thôi.”

Chúng tôi tìm thấy người phu xe đang đứng đợi bên vệ đường chật hẹp trước đó cả bọn đã để anh ta chờ. Chuyển đi trở về cung điện căng thẳng vô cùng.

“Vụ ẩu đả đó không phải tình cờ,” Mal bảo.

“Phải,” Tamar đồng ý, chạm nhẹ vết cắt xấu xí trên cằm. “Lão biết chúng ta sẽ ở đó”

“Bằng cách nào?” Mal gặng hỏi. “Không ai biết chúng ta sẽ đến đây cả. Bờ có nói với Nikolai không?”

“Nikolai không liên quan gì đến chuyện này cả” tôi nói.

“Sao bờ chắc thế?”

“Vì anh ta không được lợi gì cả” Tôi ấn ngón tay vào hai bên thái dương. “Có thể ai đó đã thấy chúng ta rời khỏi cung điện.”

“Sao lão Tư tế vào được Os Alta mà không bị phát hiện? Và làm sao lão lại biết chúng ta sẽ có mặt ở buổi tiệc đó?”

“Mình không biết,” tôi mệt mỏi đáp lời. “Lão nói những con chiên ngoan đạo ở khắp mọi nơi. Có thể một trong những người hầu đã nghe được chúng mình.”

“Đêm nay thế là may đấy,” Tamar nói. “Mọi chuyện có thể tệ hơn.”

“Tôi không gặp nguy hiểm mà,” tôi khẳng định. “Lão chỉ muốn nói chuyện thôi.”

“Lão đã nói gì?”

Tôi kể vắn tắt cho cô ấy, nhưng tôi không nhắc đến ghi chú của Morozova. Tôi chưa nói với ai về chúng, và Tamar đã biết quá nhiều về mấy bộ khuếch đại rồi.

“Lão đang xây dựng một đội quân,” tôi kết câu. “Những người tin rằng tôi đã hồi sinh từ cái chết, rằng tôi có sức mạnh thần thánh gì đó.”

“Bao nhiêu người? Mal hỏi.

“Mình không biết. Và mình không biết lão muốn làm gì với họ? Tiến đánh Đức vua? Bảo họ đối đầu với binh đoàn của Hắc Y? Mình đã phải quản lý đoàn Grisha rồi. Mình không muốn lãnh thêm gánh nặng của một đội quân *otkazatsya* vô dụng nữa.”

“Chúng mình không nhu nhược đến vậy đâu,” Mal nói, trong giọng có chút gai góc.

“Mình không., ý mình là lão đang lợi dụng những người này. Lão đang lợi dụng hy vọng của họ.”

“Có khác gì với chuyện Nikolai dẫn bò điểu hành từ làng này qua làng khác không?”

“Nikolai không nói với dân chúng rằng mình bất tử hay có thể thực hiện phép màu.”

“Quả thế,” Mal nói. “Anh ta chỉ để họ tin vào điều đó thôi.”

“Sao bồ cứ công kích anh ta vậy?”

“Sao bồ cứ bảo vệ anh ta vậy?”

Tôi quay mặt đi, mệt mỏi, cáu tiết, không nghĩ được gì hơn ngoài vòng xoáy suy tư trong đầu. Ánh đèn đường trong Thượng Trấn sượt lên cửa sổ của cỗ xe. Thời gian còn lại của chuyến đi diễn ra trong im lặng.

Trở về tiểu điện, tôi thay quần áo trong lúc Mal và Tamar thông báo với Tolya về chuyện đã xảy ra.

Tôi đang ngồi trên giường thì Mal gõ cửa. Cậu ấy đóng cửa lại sau lưng và ngả người lên nó, đưa mắt nhìn quanh.

“Căn phòng này u ám quá. Mình tưởng bồ sẽ trang trí lại chứ.”

Tôi nhún vai. Tôi có quá nhiều thứ khác phải lo, và tôi đã gần quen với ánh sáng âm ám trong phòng rồi.

“Bồ có tin là lão có những ghi chú đó không?” Mal hỏi.

“Mình ngạc nhiên là lão biết việc chúng tồn tại đấy.”

Cậu ấy đi đến giường, và tôi nhích qua để nhường chỗ cho cậu ấy.

“Tamar nói đúng,” cậu ấy nói, ngồi xuống dưới chân tôi. “Mọi chuyện có thể tệ hơn.”

Tôi thờ dãi. “Đi chơi mà rắc rối quá.”

“Đáng ra mình không nên đề nghị chuyện đó.”

“Đáng ra mình không nên đồng ý chuyện đó.”

Cậu ấy gật đầu, di di mũi giày trên sàn. “Mình nhớ bồ,” cậu ấy khẽ nói.

Những ngôn từ dịu dàng, nhưng chúng đem cho tôi cơn run rẩy đau đớn. Có lẽ nào một phần trong tôi đã nghi ngờ chuyện đó? Cậu ấy vắng mặt thường xuyên quá.

Tôi chạm tay cậu ấy. “Mình cũng nhớ bồ.”

“Ngày mai đến xem mình tập bắn đi,” cậu ấy đề nghị. “Chỗ bồ hồ ấy.”

“Mình không thể. Nikolai và mình sẽ gặp mặt phái đoàn ngân hàng nước Kerch. Họ muốn thấy Tiết Dương Sư trước khi đồng ý cho Hoàng gia vay nợ.”

“Bảo anh ta bồ bị bệnh đi.”

“Grisha không bị bệnh.”

“Ờ, bảo anh ta bồ bận rồi,” cậu ấy nói.

“Mình không thể.”

“Những Grisha khác dành thời gian để...”

“Mình không phải những Grisha khác,” tôi đáp lại, gay gắt hơn đã định.

“Mình biết,” cậu ấy kiệt sức đồng tình. Cậu ấy thờ dãi. “Thánh thần ời, mình ghét cái chỗ này.”

Tôi chớp mắt, giật mình bởi cơn giận trong giọng nói của cậu. “Thật sao?”

“Mình ghét mấy buổi tiệc. Mình ghét đám người ở đây. Mình ghét tất cả thuộc về nó.”

“Mình tưởng. bồ trông. không hoàn toàn hạnh phúc, nhưng.”

“Mình không thuộc về nơi này, Alina. Đừng nói với mình là bồ không nhận ra.”

Chuyện đó thì tôi không tin. Mal thuộc về mọi nơi. “Nikolai nói ai cũng thích bồ.”

“Họ có hứng thú với mình,” Mal nói. “Hai chuyện ấy không giống nhau.” Cậu ấy lật tay tôi lại, miết dọc vết sẹo chạy dài trên lòng bàn tay. “Bồ có biết mình nhớ khoảng thời gian chạy trốn không? Kể cả cái nhà trọ bẩn thỉu ở Cofton và việc làm trong kho hàng. Ít nhất lúc đó mình cảm thấy mình đang làm gì đó, không phải chỉ phí thời gian và thu gom mấy tin tầm phào.”

Tôi trở mình gượng gạo, bất chợt thấy khó chịu. “Bồ nhận mọi cơ hội để đi xa. Bồ đâu cần phải đồng ý tất cả lời mời.”

Cậu ấy nhìn tôi chăm chăm. “Mình rời đi là để bảo vệ bồ, Alina.”

“Khỏi cái gì?” Tôi hoài nghi.

Cậu ấy đứng dậy, đi qua đi lại trong phòng một cách bồn chồn. “Bồ nghĩ người ta hỏi mình điều gì trong chuyến săn hoàng gia ấy? Điều đầu tiên? Họ muốn biết về mình với bồ.” Cậu ấy quay về phía tôi, và khi cất tiếng, giọng cậu ấy nghe thật cay nghiệt, mĩa mai. “*Có đúng là chú mày đã ngủ với Tiết Dương Sư không? Làm chuyện đó với thánh nữ thấy thế nào? Cô ta đặc biệt thích những người dò đường, hay cô ta lên giường với tất cả người hầu?*”

Tôi vòng tay ôm gối, ghì sát hai chân vào ngực hơn. Hai má tôi nóng bừng. “Sao bồ không nói gì?”

“Mình có thể nói gì kia chứ? Và khi nào? Mình gần như chẳng còn gặp mặt bồ nữa.”

“Mình tưởng bồ muốn đi.”

“Mình muốn bồ bảo mình ở lại.”

Cổ họng tôi nghẹn lại. Tôi mở miệng, sẵn sàng nói rằng cậu ấy thật không công bằng, làm sao tôi biết được chứ. Nhưng đây có phải sự thật không? Có lẽ tôi đã thực sự tin rằng Mal hạnh phúc hơn khi rời xa Tiểu Điện. Hoặc có

lẽ tôi sẽ tự nhủ rằng bởi vì mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn khi cậu ấy vắng mặt, bởi vì sẽ bớt một người luôn dõi theo và khao khát thứ gì từ tôi.

“Mình xin lỗi,” tôi nói bằng giọng khản đặc.

Cậu ấy giơ tay như muốn tranh luận, rồi vô lực buông xuôi. “Mình cảm giác bồ đang dần rời xa mình, và mình không biết làm sao để ngăn cản điều đó.”

Nước mắt trào dâng trên mắt tôi. “Chúng mình sẽ tìm ra cách,” tôi nói. “Chúng mình sẽ dành thời gian...”

“Không phải vậy. Từ khi đeo bộ khuếch đại thứ hai đó xong bồ khác lắm.” Tay tôi trượt xuống chiếc vòng đang đeo. “Khi bồ đánh vỡ mái vòm, cách bồ nói về Hỏa Điều. mình đã nghe bồ nói chuyện với Zoya hôm nọ. Cô ấy sợ hãi, Alina. Và bồ thích thế.”

“Có thể đấy,” tôi đáp, cơn giận tăng cao. Nó tốt hơn nhiều so với áy náy hay hổ thẹn. “sao? Bồ không biết cô ta là người thế nào, chỗ này đã từng tồi tệ với mình ra sao. Nỗi sợ, trách nhiệm.”

“Mình biết. Mình biết chứ. Và mình có thể thấy nó ảnh hưởng tới bồ. Nhưng bồ đã lựa chọn. Bồ có mục đích. Mình thậm chí còn không biết bản thân đang làm gì ở đây nữa.”

“Đừng nói vậy.” Tôi vùng đứng dậy. “Chúng ta có mục đích. Chúng ta đến đây vì Ravka. Chúng ta.”

“Không, Alina. Bồ đến đây vì Ravka. Vì Hỏa Điều. Vì chỉ huy Hạ Quân.” Cậu ấy gõ lên huy hiệu mặt trời trên ngực. “Mình đến đây vì bồ. Bồ là quốc kì của mình. Bồ là quốc gia của mình. Nhưng giờ chẳng còn quan trọng nữa. Bồ có nhận ra đây là lần đầu tiên chúng mình ở riêng trong mấy tuần qua không?”

Điều ấy đổ ập xuống cả hai. Căn phòng trở nên im ắng lạ thường. Mal thận trọng tiếng một bước về phía tôi. Rồi cậu ấy thu hẹp khoảng cách giữa chúng tôi bằng hai sợi chân dài. Một tay cậu ấy vòng quanh eo tôi, tay còn lại đặt lên khuôn mặt tôi. Một cách dịu dàng, cậu nghiêng đầu áp môi mình lên môi tôi.

“Trở lại với mình,” cậu ấy khẽ nói. Cậu ấy kéo tôi lại gần, nhưng lúc môi chúng tôi chạm nhau, khớp mắt tôi bắt gặp thứ gì đó nhập nhoạng.

Hắc Y đang đứng ngay sau lưng Mal. Tôi cứng đờ người.

Mal lùi lại. “Cái gì?” Cậu ấy hỏi.

“Không. Chỉ là...” tôi bỏ dờ. Tôi không biết phải nói gì.

Hắc Y vẫn còn đó. “Nói với cậu ta cô nhìn thấy ta khi cậu ta ôm cô trong vòng tay đi,” anh ta nói.

Tôi nhắm chặt mắt.

Mal bỏ tay xuống và bước khỏi tôi, đầu ngón tay cong lại thành nắm đấm. “Mình đoán đây là tất cả những gì mình cần biết.”

“Mal.”

“Đáng ra bồ nên từ chối mình. Bao lâu nay mình vẫn ở đó, cư xử như thằng ngốc. Nếu bồ không muốn mình thì cứ nói thẳng.”

“Đừng quá thất vọng, người dò đường,” Hắc Y lên tiếng. “Tất cả đàn ông đều có thể trở thành thằng ngốc.”

“Không phải thế.” tôi phản bác.

“Vì Nikolai ư?”

“Cái gì? Không!”

“Một *otkazatsya* khác sao, Alina?” Hắc Y châm chọc.

Mal lắc đầu khinh bỉ. “Mình để anh ta đẩy mình đi xa. Những cuộc họp, những phiên hội đồng, những buổi tối. Mình để anh ta mình khỏi chúng. Chỉ biết chờ đợi, mong rằng bồ nhớ mình đủ để bảo bọn họ mau rút xuống địa ngục hết đi.”

Tôi nuốt khan, cố lẩn tránh ảo ảnh về nụ cười lạnh lùng của Hắc Y.

“Mal, Hắc Y...”

“Mình không muốn nghe về Hắc Y nữa! Hay Ravka hay bộ khuếch đại hay bất kì thứ gì tương tự.” Cậu ấy huơ tay trong không trung. “Mình bỏ cuộc.” Cậu ấy quay đi và bước về phía cửa.

“Chờ đã!” Tôi nhanh chóng đuổi theo và vươn tay định giữ lấy cánh tay cậu.

Mal đột ngột quay phắt lại, suýt nữa tôi đã đâm sầm vào cậu ấy.

“Đừng, Alina.”

“Bồ không hiểu.” Tôi nói.

“Bồ đã rụt lại. Nói với mình là không có đi.”

“Không phải tại bồ!”

Mal bật cười cay đắng. “Mình biết bồ không có nhiều kinh nghiệm. Nhưng mình đã hôn nhiều cô gái đủ để hiểu điều đó nghĩa là gì. Đừng lo. Chuyện này sẽ không tái diễn đâu.”

Câu nói như một cái tát vào mặt tôi. Rồi cậu ấy đóng rầm cửa lại sau lưng.

Tôi đứng đó, nhìn chằm chằm cánh cửa đóng kín. Tôi đưa tay chạm vào tay nắm làm bằng xương.

Mày có thể sửa sai, tôi nhủ thầm. *Mày có thể dàn xếp mọi việc*. Nhưng tôi chỉ đứng đó, bất động, những lời của Mal vang vọng trong tai. Tôi cắn mạnh môi để ngăn tiếng thốn thức khiến lồng ngực run rẩy. Tốt rồi, tôi nghĩ khi nước mắt rơi lã chã. Như vậy người hầu sẽ không nghe thấy gì. Cơn nhức nhối chợt xuất hiện giữa sườn, một nỗi quặn đau ẩn dưới xương ức đè thật mạnh lên tim tôi.

Tôi không nghe Hắc Y di chuyển; tôi chỉ biết khi anh ta đã đến đứng cạnh bên. Từng ngón tay thon dài vén tóc tôi sau gáy và đặt lên chiếc vòng cổ. Khi anh ta hôn lên má tôi, đôi môi ấy mới lạnh lẽo làm sao.



Sáng sớm hôm sau, tôi đi tìm David trên nóc Tiểu Điện, nơi bắt đầu khởi công những chiếc đĩa gương khổng lồ của anh ta. Anh ta dựng một chỗ làm việc tạm thời dưới bóng râm của một trong những mái vòm, và chỗ ấy đã sớm bừa bộn những mảnh vụn lấp lánh cùng bản vẽ. Cơn gió thoảng qua làm nếp giấy khẽ xao động. Tôi nhận ra nét bút nguệch ngoạc của Nikolai ở bên lề một trang giấy.

“Mọi chuyện sao rồi?” Tôi hỏi.

“Tốt hơn,” anh ta đáp, nghiên cứu bề mặt bóng loáng của chiếc đĩa gần nhất. “Tôi nghĩ mình đã tính toán đúng độ cong. Chúng ta sắp được thử nghiệm rồi.”

“Sớm cỡ nào?” Chúng tôi vẫn đang tiếp nhận những bản báo cáo mâu thuẫn về tung tích của Hắc Y, nhưng dù anh ta vẫn chưa kiến tạo xong quân đội của mình thì cũng không lâu đâu.

“Mấy tuần nữa,” David nói.

“Lâu vậy sao?”

“Hoặc thử nghiệm sớm, hoặc thử nghiệm thành công,” anh ta càu nhàu.

“David, tôi cần biết...”

“Tôi đã nói với cô tất cả những gì mình biết về Morozova.”

“Không phải ông ta,” tôi phân bua. “Không hẳn. Nếu. nếu tôi muốn tháo chiếc vòng cổ thì phải làm thế nào?”

“Không thể.”

“Không phải bây giờ. Nhưng sau khi chúng ta.”

“Không,” David trả lời mà không buồn nhìn tới tôi. “Nó không giống những bộ khuếch đại khác. Cô không thể cứ tháo nó ra được. Cô phải phá hủy nó, làm rối cấu trúc của nó. Kết quả sẽ rất thê thảm.”

“Thê thảm thế nào?”

“Tôi không chắc lắm,” anh ta nói. “Nhưng tôi chắc Vực Tối so với nó chỉ là vết cắt giấy mà thôi.”

“Ồ,” tôi nhỏ giọng. Vậy chiếc vòng tay cũng giống thế. Dù tôi đang trở thành thứ gì, giờ đã không còn đường quay đầu. Tôi hằng mong những ảo ảnh là hậu quả từ vết cắn của *nichevoya*, rằng bằng cách nào đó triệu chứng sẽ thuyên giảm khi vết thương dần hồi phục. Nhưng có vẻ chuyện đó sẽ không xảy ra. Mà dù có thế, tôi vẫn sẽ bị trói buộc với Hắc Y qua chiếc vòng cổ mãi mãi. Một lần nữa, tôi thắc mắc sao anh ta không tự tay giết chết Hải Long và gán kết chúng tôi chặt chẽ hơn.

David cầm một lọ mực lên và bắt đầu xoay nó trong tay. Anh ta trông thật khốn khổ. *Không chỉ khốn khổ*, tôi nghĩ. *Tội lỗi*. Anh ta đã rèn nên kết nối này, đã đặt xiềng xích này quanh cổ tôi vĩnh viễn.

Một cách nhẹ nhàng, tôi lấy lọ mực khỏi tay anh ta. “Nếu anh không làm thế, Hắc Y cũng sẽ tìm người khác.”

Anh ta co rúm người, cử chỉ xen lẫn gật đầu và nhún vai. Tôi đặt lọ mực xuống sát cạnh bàn, nơi những ngón tay bôi rối của anh ta không với tới được, rồi quay lưng bỏ đi.

“Alina...?”

Tôi dừng chân và ngoái nhìn anh ta. Hai má anh ta trở nên đỏ bừng. Luồng gió ấm áp thổi tung chân tóc rối bù. Ít nhất mái tóc cắt ngắn xấu xí ấy đang dài ra.

“Tôi nghe nói, tôi nghe nói Genya cũng có ở trên thuyền. Với Hắc Y.”

Tôi chợt thấy tiếc cho Genya. Vậy ra David cũng không hoàn toàn ngờ nghệch.

“Đúng vậy,” tôi nói.

“Cô ấy không sao chứ?” Anh ta hỏi trong hy vọng.

“Tôi không biết,” tôi thú nhận. “Cô ấy vẫn ổn khi chúng tôi trốn thoát.”

Nhưng nếu Hắc Y biết cô ấy đã tốt bụng để chúng tôi rời đi, tôi không biết anh ta sẽ xử lý cô ấy thế nào. Tôi tần ngần. “Tôi đã năn nỉ cô ấy đi cùng.”

Mặt anh ta trầm lại. “Nhưng cô ấy đã ở lại?”

“Tôi nghĩ cô ấy cho rằng mình không có lựa chọn,” tôi nói. Tôi không thể tin bản thân đang bào chữa cho Genya, nhưng tôi không thích David coi thường cô ấy.

“Tôi đáng ra...” anh ta hình như không biết cách kết câu.

Tôi muốn nói gì đó để an ủi, để yên tâm. Nhưng quá khứ của tôi đã có nhiều sai lầm đến nỗi tôi không thể nào nghĩ đến điều gì hay ho nữa.

“Chúng ta chỉ có thể cố gắng hết sức thôi,” tôi nói nghe như dở hơi.

Khi ấy David đã nhìn tôi, ân hận rõ rệt trên khuôn mặt. Dù có nói gì đi nữa, chúng tôi đều biết sự thật phũ phàng. Chúng tôi nỗ lực hết mình. Chúng tôi cố gắng. Và thường thì, nó chẳng tạo nên khác biệt gì cả.

Tôi đem theo tâm trạng u ám của mình đến dự buổi họp tiếp theo ở Đại Điện. Kế hoạch của Nikolai dường như đang có hiệu quả. Dù Vasily vẫn lê xác đến phòng hội đồng để tham dự cuộc họp với các bộ trưởng, hẳn ngày càng đi trễ hơn, và thi thoảng tôi còn bắt gặp hắn ngủ gật nữa. Có lần hẳn không xuất hiện, Nikolai đã lôi hắn khỏi giường, hào hứng yêu cầu hắn thay trang phục và nói chúng tôi không thể tiến hành mà không có hắn. Vasily rõ ràng còn say rượu đã qua được nửa cuộc họp, nghiêng ngả ngồi ngay đầu bàn, trước khi hắn lao ra hành lang để nôn thốc nôn tháo vào một chậu hoa bóng loáng.

Hôm nay, cả tôi cũng chật vật giữ mình tỉnh táo. Mọi cơn gió đều biến mất, và dù cửa sổ mở thì phòng hội đồng đông đúc vẫn ngột ngạt không chịu nổi. Cuộc họp kéo dài lê thê đến khi một trong những đại tướng thông báo số lượng đang dần cạn kiệt của binh lính Thượng Quân. Đội ngũ bị hao hụt do chết chóc, đào ngũ, và nhiều năm chiến tranh khốc liệt, và với một đất nước sắp có chiến sự trên ít nhất một tiền tuyến hiện giờ, tình hình đang rất hiểm nghèo.

Vasily thấy tay lười biếng và nói, “Có gì đâu mà cuống cả lên thế? Cứ giảm độ tuổi nhập ngũ là xong.”

Tôi ngồi thẳng lưng hơn. “Tới mức nào?” tôi gặng hỏi.

“Mười bốn? Mười lăm?” Vasily đề nghị. “Hiện giờ là bao nhiêu rồi?”

Tôi nghĩ đến tất cả những ngôi làng mà Nikolai và tôi đã đi qua, những nghĩa trang kéo dài hàng dặm. “Sao không hạ xuống mười hai cho rồi?” Tôi cúi tiết.

“Không người nào quá trẻ để phục vụ đất nước hết,” Vasily tuyên bố.

Tôi không biết ấy là do kiệt sức hay thịnh nộ, nhưng ngôn từ đã thoát ra khỏi miệng trước khi tôi kịp cân nhắc kỹ càng. “Nếu vậy đừng ở mười hai làm gì? Tôi nghe nói trẻ sơ sinh làm lính cảm tử tốt lắm đấy.”

Một tràng thì thầm phản đối vang lên từ phía nhóm quân sư của Đức vua. Nikolai siết nhẹ tay tôi cảnh cáo bên dưới bàn.

“Anh trai, đem trẻ con vào cũng không dừng chuyện đào ngũ được đâu,” gã nói với Vasily.

“Thì tìm mấy đứa đào ngũ ấy rồi xử phạt làm gương.”

Nikolai nhướn mày. “Anh có chắc bị quân đội bắn chết đáng sợ hơn việc bị bọn *nichevoya* xé xác không?”

“Nếu chúng có tồn tại,” Vasily chế giễu.

Tôi không tin được những gì mình đang nghe.

Nhưng Nikolai chỉ mỉm cười vui vẻ. “Em đã tận mắt nhìn thấy chúng trên thuyền Volkvolny. Làm sao anh ám chỉ em là kẻ nói dối được.”

“Làm sao em ám chỉ mưu phản là lựa chọn tốt hơn việc phục vụ Quân đội hoàng gia được.”

“Ý em là có thể những người này cũng yêu đời như anh vậy. Họ thiếu vũ khí, thiếu lương thực, và thiếu cả hy vọng. Nếu anh đọc kỹ báo cáo, anh sẽ biết rằng những chỉ huy đang gặp khó khăn trong việc giữ kỷ cương hàng ngũ.”

“Vậy thì họ nên đề ra hình phạt nặng hơn,” Vasily đáp trả. “Đấy là những gì bọn thường dân có thể hiểu mà.”

Tôi đã đâm một hoàng tử rồi. Thêm một tên nữa thì sao? Tôi đã nhổm khỏi ghế trước khi Nikolai kéo tôi ngồi xuống lại.

“Họ hiểu chuyện khi no bụng và được chỉ dẫn rõ ràng,” gã bảo. “Nếu anh để em thi hành những đổi mới đã đề nghị và mở kho để...”

“Em không thể lúc nào cũng làm theo ý mình được, *em trai ạ*.”

Căng thẳng rạn nứt quanh căn phòng.

“Thế giới đang thay đổi,” Nikolai cất lời, âm điệu sắc bén xuất hiện trong giọng nói. “Chúng ta thay đổi theo, hoặc sẽ chẳng còn gì để tưởng nhớ nhân loại ngoài tro tàn.”

Vasily bật cười. “Anh không biết nên gọi em là kẻ gieo rắc sợ hãi hay một tên hèn nhát nữa.”

“Và em không biết nên gọi anh là thằng ngốc hay thằng ngu nữa.”

Mặt Vasily tím tái. Anh ta đứng bật dậy và đập tay xuống bàn. “Hắc Y chỉ có một mình. Nếu em sợ đối mặt với hắn...”

“Em đã đối mặt với hắn. Nếu anh không sợ hãi - nếu *một trong* các người không sợ hãi - thì đây là vì tất cả đều thiếu hụt nhận thức về đối thủ mà chúng ta đang chống lại.”

Một vài đại tướng gật đầu. Nhưng nhóm quân sư của Đức vua, quý tộc Os Alta và công chức, trông đa nghi và sừng sĩa. Với họ, chiến tranh là những trận diễn hành, thuyết quân sự, những mô hình tí hon di chuyển trên bản đồ. Nếu phải lựa chọn, đây sẽ là những người liên minh với Vasily.

Nikolai so thẳng vai, lớp mặt nạ diễn viên lên nữa che phủ biểu cảm của gã. “Bình tĩnh nào, anh trai,” gã bảo. “Chúng ta đều mong muốn điều tốt đẹp nhất cho Ravka.”

Nhưng Vasily không để tâm đến chuyện được an ủi. “Điều tốt đẹp nhất cho Ravka là huyết thống Lantsov trên ngai vàng.”

Tôi hít một hơi sâu. Thình lạng chết chóc đổ ập xuống phòng. Vasily đã gián tiếp gọi Nikolai là con hoang.

Nhưng Nikolai đã lấy lại bình tĩnh, và bây giờ không gì có thể lay chuyển được gã. “VẬY chúng ta hãy cầu nguyện cho vị vua xứng đáng của Ravka,” gã nói. “Giờ, mọi người cùng giải quyết vấn đề cho xong nhé?”

Cuộc họp lẽ rề thêm vài phút nữa rồi kết thúc hoan hỉ. Trên đường về Tiểu Điện, Nikolai im lặng một cách bất thường.

Khi chúng tôi đến khu vườn cạnh kiến trúc cột trụ, gã dừng lại ngắt một chiếc lá khỏi hàng rào và nói, “Ta không nên nổi nóng như vậy. Nó chỉ đụng chạm lòng tự ái và khiến anh ta cứng đầu hơn thôi.”

“Vậy sao anh còn làm thế?” tôi hỏi, thật sự thắc mắc. Hiếm khi Nikolai để cảm xúc che mờ lý trí.

“Ta không biết,” gã trả lời, vò nát chiếc lá. “Cô tức giận. Ta tức giận. Căn phòng nóng phát điên.”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Vậy chắc do chúng khó tiêu?” gã bõn cợt.

Nhưng tôi sẽ không mất hứng vì trò đùa này. Bất chấp phản đối của Vasily và sự do dự của hội đồng để thực hiện bất cứ điều gì, bằng sự kết hợp nhiệm màu của kiên nhẫn và gây áp lực, Nikolai vẫn xoay sở để thực hiện được vài phần trong kế hoạch. Gã đã thuyết phục viện trợ cho dân tị nạn chạy trốn khỏi vùng Vực Tối, và trang bị vải may bởi Sáng Chế Gia cho những trung đoàn then chốt của Thượng Quân. Gã thậm chí còn khiến họ bỏ tiền cho kế hoạch tân trang công cụ nông nghiệp để thường dân có thể kiếm thêm thu nhập ngoài lương tạm ứng. Những điều nhỏ nhặt, nhưng là sự tiến bộ có thể tạo nên khác biệt theo thời gian.

“Đây là bởi vì anh thật sự quan tâm đến những gì xảy ra cho đất nước này,” tôi nói. “Ngôi vị có thể chỉ là một giải thưởng đối với Vasily, thứ anh ta muốn giành giật như món đồ chơi yêu thích. Anh thì không thế. Anh sẽ là một vị vua tốt.”

Nikolai sững sờ. “Ta...” lần đầu tiên, từ ngữ dường như biến mất khỏi gã. Rồi một nụ cười méo mó, xấu hổ xuất hiện trên khuôn mặt gã. Nó khác xa cái cười nhản nở tự tin thường khi. “Cảm ơn cô,” gã nói.

Tôi thở dài trong lúc chúng tôi đi nhanh trở lại. “Giờ anh sẽ trở nên phiền phức, đúng không?”

Nikolai bật cười. “Ta vốn đã phiền phức rồi.”

Ngày trở nên dài hơn. Vầng dương lừng lơ bên dưới đường chân trời, và lễ hội Belyanoch đã bắt đầu ở Os Alta.

Bầu trời mùa này không chịu tối kể cả vào nửa đêm, và bất chấp nỗi sợ chiến tranh cũng như hiểm họa rình rập từ Vực Tối, thành phố ăn mừng thời khắc bất tận khi chạng vạng. Ở Thượng Trấn, buổi đêm đầy ắp những vở opera, ca vũ nhạc và tiết mục ballet xa hoa. Bên kia cầu, những trận đua ngựa gay cấn và những điệu nhảy ngoài trời làm rúng động đường đi dưới Hạ Trấn. Một dòng chảy vô tận những chiếc thuyền hoan lạc nhấp nhô xuyên kênh, và bên dưới ánh hoàng hôn lấp lánh, mặt nước rì rào bao quanh thủ đô tựa chiếc vòng đá quý, được thắp sáng bởi hàng ngàn chiếc đèn lồng treo trên mũi thuyền.

Cơn nóng đã dịu bớt. Đằng sau bức tường cung điện, mọi người dường như phấn chấn hơn. Tôi tiếp tục bắt buộc các cấp Grisha hòa nhập với nhau, và sau đó, tôi cũng không biết bằng cách nào, thỉnh lặng bỗng rồi đã được thể chỗ bằng tiếng cười và những cuộc chuyện trò rôm rả. Vẫn còn bè nhóm và xích mích, nhưng không khí đã thoải mái và huyền ảo hơn trong đại sảnh.

Tôi rất mừng - có thể cả một chút tự hào - khi thấy Sáng Chế Gia và các Tiết Độ Sư cùng uống trà quanh ấm samovar, hay Fedyor tranh luận với Pavel trong buổi sáng, hay em trai của Nadia cố bắt chuyện với Paja lớn tuổi hơn cậu nhóc và rõ ràng không hứng thú. Nhưng tôi có cảm giác mình đang dõi theo họ từ một khoảng cách quá xa.

Tôi đã cố nói chuyện với Mal vài lần từ cái đêm cả hai cãi nhau. Cậu ấy luôn viện cớ tránh mặt tôi. Nếu không phải đi săn thì sẽ là chơi bài ở Đại Điện hay lai vãng tới quán rượu nào trong Hạ Trấn với bạn mới của mình. Tôi nhận ra cậu ấy uống nhiều hơn. Có nhiều buổi sáng, mắt cậu ấy lơ đãng và trên người là những vết bầm và trầy xước như thể cậu ấy vừa đi đánh nhau về, nhưng Mal vẫn luôn đúng giờ và lễ phép một cách tàn nhẫn. Cậu ấy hoàn thành nhiệm vụ cận vệ của mình, đứng im lặng ở cửa ra vào, và giữ một khoảng cách nhất định khi hộ tống tôi.

Tiểu Điện trở thành một chốn cô đơn quá đỗi. Tôi được mọi người vây quanh, nhưng tôi gần như có cảm giác họ không thể nhìn thấy tôi, chỉ thấy

những gì họ cần ở tôi. Tôi không dám tỏ ra ngờ vực hay lưỡng lự, nhưng có những ngày tôi thấy mình tuyệt vọng cùng cực bởi gánh nặng trách nhiệm và kỳ vọng luôn đè trên vai.

Tôi tham dự cuộc họp. Tôi tập luyện với Botkin. Tôi dành hàng giờ liền bên bờ hồ để cải thiện kỹ năng sử dụng Vết Cắt. Tôi thậm chí còn nuốt tụt ái đến thăm Baghra lần nữa, mong rằng, nếu không còn gì khác để làm, bà sẽ giúp tôi khai triển sức mạnh tốt hơn. Nhưng bà từ chối gặp tôi.

Tất cả đều không đủ. Con thuyền Nikolai đang xây trên bờ hồ là lời nhắc nhở rằng những gì chúng tôi đang làm hoàn toàn vô dụng. Đâu đó ngoài kia, Hắc Y đang thu gom nhân lực, xây dựng quân đội, và khi chúng đến, không súng ống, bom đạn, binh lính hay Grisha nào có thể ngăn cản chúng. Kể cả tôi. Nếu trận chiến chuyển sang chiều hướng xấu, chúng tôi sẽ phải rút lui về đại sảnh mái vòm để chờ viện trợ từ Poliznaya. Cánh cửa được củng cố bởi thép của Grisha, Sáng Chế Gia đã bắt đầu lấp những vết nứt và lỗ hổng để ngăn bọn *nichevoya* xâm nhập.

Tôi đã không lường trước được chuyện ấy. Mọi cố gắng tìm kiếm Hỏa Điếu của tôi đi vào ngõ cụt. Nếu David không thể làm những chiếc đĩa gương hoạt động, thì khi Hắc Y hành quân vào Ravka chúng tôi sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài di tản. Cứ chạy và chạy mãi.

Việc sử dụng sức mạnh không còn giúp tôi an lòng như trước đây nữa. Mỗi lần triệu hồi ánh sáng trong xưởng làm việc của Sáng Chế Gia hay kể bên bờ hồ là tôi lại cảm nhận được cổ tay phải trợ trụ, tựa như một vết nhơ. Kể cả với những điều tôi đã biết về các bộ khuếch đại, sức hủy diệt chúng có thể mang lại, sự đổi thay vĩnh viễn tôi nhận được từ chúng, tôi vẫn không thể từ bỏ nỗi khát khao với Hỏa Điếu.

Mal đã đúng. Nó đã trở thành nỗi ám ảnh. Tôi nằm trên giường mỗi tối, tưởng tượng Hắc Y đã tìm thấy mảnh ghép cuối cùng trong câu đố của Morozova. Có khi anh ta đang nốt Hỏa Điếu trong một cái lồng bằng vàng. Nó sẽ hát cho anh ta nghe chứ? Tôi thậm chí còn chả biết Hỏa Điếu có thể hát hay không. Vài câu chuyện kể nói vậy. Một trong số chúng bảo rằng bài hát của Hỏa Điếu có thể ru ngủ toàn bộ quân thù. Khi các chiến binh nghe

thấy nó, họ sẽ dừng chiến đấu, hạ vũ khí xuống, rồi say ngủ bình yên trong vòng tay kẻ địch.

Giờ đây tôi đã thuộc nằm lòng những câu chuyện ấy. Nước mắt của Hỏa Diệu hóa thành kim cương, lông vũ của nó có thể chữa lành vết thương trần thế, mỗi lần nó đập cánh ta có thể nhìn thấy hình ảnh tương lai thấp thoáng. Tôi đã lùng sục bao cuốn truyện kể dân gian, những bài thơ bi tráng, và tuyển tập những câu chuyện của thường dân, cố tìm ra một đặc thù hay manh mối nào đó. Truyền thuyết về Hải Long xoay quanh vùng nước băng giá ở Xương Đạo, nhưng những câu chuyện về Hỏa Diệu đến từ khắp mọi miền đất nước Ravka và xa hơn nữa, và không gì trong số đó nói về mối liên quan giữa nó với một vị thánh.

Tôi tệ hơn, những ảo ảnh bắt đầu rõ ràng và thường xuyên hơn. Hắc Y xuất hiện trước tôi gần như mỗi ngày, thường là trong buồng ngủ của anh ta hoặc lối đi trong thư viện, thi thoảng là phòng quân sự trong một buổi họp hội đồng hoặc trong lúc tôi rời khỏi Đại Điện lúc hoàng hôn.

“Tại sao anh không chịu để tôi yên hả?” Tôi thì thầm vào đêm nọ khi anh ta lượn lơ xung quanh trong lúc tôi đang cố ngồi lại bàn làm việc.

Mấy phút đằng đẵng trôi qua. Tôi không nghĩ anh ta sẽ trả lời. Tôi thậm chí còn có thời gian để hy vọng anh ta đã rời đi, cho đến khi tôi cảm nhận được bàn tay của anh ta trên vai.

“Nếu vậy ta cũng sẽ cô đơn.” Anh ta nói, và ở lại suốt đêm, đến khi ngọn đèn cháy rụi thành tàn không.

Tôi đã quen với việc thấy anh ta chờ mình ở cuối hành lang, hoặc ngồi bên mép giường ngủ khi tôi say giấc vào ban đêm. Một đôi khi anh ta không xuất hiện, tôi nhận ra bản thân lại kiểm tìm hay tự hỏi vì sao anh ta không đến, và điều đấy mới khiến tôi sợ hãi tột cùng.

Điểm sáng duy nhất là Vasily quyết định rời Os Alta để tham dự buổi đấu giá thường niên tại Caryeva. Tôi suýt reo lên mừng rỡ khi Nikolai báo tin này trong lúc đi bộ trở về Tiểu Điện.

“Thu dọn hành lý lúc nửa đêm,” Nikolai nói. “Anh ấy bảo sẽ quay lại để mừng sinh nhật của ta, nhưng ta sẽ chẳng ngạc nhiên nếu anh ấy viện cớ ở

lại.”

“Anh nên cố đừng tỏ ra đắc thắng quá thì hơn,” tôi góp ý. “Thế không quý tộc cho lắm.”

“Chắc chắn ta được phép tỏ ra vui mừng chút ít mà,” gã nói cùng một tràng cười. Gã huýt sáo âm điệu lạc tông mà tôi nhớ ra hồi còn trên thuyền *Volkony* trong lúc cả hai sánh bước. Rồi gã hăng giọng. “Alina, ta biết không phải lúc nào cô cũng là hình mẫu đáng yêu, nhưng...dạo này cô có ngu không thế?”

“Không nhiều lắm,” tôi thừa nhận.

“Ác mộng?”

Đúng là tôi vẫn mơ về con thuyền vỡ nát, về đám người chạy trốn khỏi bóng tối vùng Vực, nhưng đấy không phải lý do tôi thao thức hàng đêm. “Không hẳn.”

“À,” Nikolai vỡ lẽ. Gã chấp tay sau lưng. “Ta để ý bạn của cô dạo này cứ lao mình vào công việc. Nhiều người tìm cậu ta lắm.”

“Ờ thì,” tôi nói, cố giữ giọng bình thản, “Mal là thế đó.”

“Cậu ta học dò đường ở đâu vậy? Không ai có thể xác định đấy là vận may hay kỹ năng hết.”

“Cậu ấy không học. Cậu ấy luôn thành công như vậy rồi.”

“May mắn thật,” Nikolai bảo. “Ta chưa bao giờ có năng khiếu trong chuyện gì.”

“Anh là một diễn viên tài năng,” tôi đáp một cách khô khan.

“Cô nghĩ vậy sao?” gã hỏi. Rồi gã cúi sát hơn và thì thầm, “giờ ta đang giả vờ ‘khiêm tốn’ đó”

Tôi lắc đầu chào thua, nhưng tôi thấy biết ơn vì mấy lời bông đùa lái nhai của gã, và còn nhẹ lòng hơn khi gã chấm dứt chủ đề.

David mất gần hai tuần để đưa những chiếc đĩa vào hoạt động, nhưng khi anh ta cuối cùng cũng sẵn sàng, tôi đã tập trung tất cả Grisha lên mái nhà của Tiểu Điện để xem thị phạm. Tolya và Tamar ở đó, cảnh giác như mọi khi, kiểm soát đám đông. Mal biến mất không tăm hơi. Tôi đã thức trắng

đêm hôm qua trong phòng sinh hoạt chung, mong được gặp mặt và đích thân mời cậu ấy tham dự. Phải đến nửa đêm về sáng tôi mới bỏ cuộc rồi đi ngủ.

Hai chiếc đĩa không lồ được đặt ở hai bên đối nhau trên mái nhà. Chúng có thể xoay chuyển thông qua một hệ thống đòn bẩy, và giữ vị trí mỗi bên là một Sáng Chế Gia và một Tiết Khí Sư, đeo kính bảo hộ để tránh ánh sáng chói. Tôi nhận ra Zoya và Paja đã được phân thành một nhóm, Nadia bắt cặp với một Giả Kim Hợp Gia chịu trách nhiệm chiếc đĩa bên kia.

Dù đây là thất bại hoàn toàn tôi lo lắng thầm nghĩ, ít nhất họ đã hợp tác cùng nhau. Không gì vun đắp tình bạn tốt hơn là một vụ nổ bùng cháy.

Tôi vào vị trí ở trung tâm mái nhà, ngay giữa hai chiếc đĩa.

Với thoáng lo lắng, tôi phát hiện Nikolai đã mời đội trưởng quân đội Hoàng gia đến quan sát, cùng với hai đại tướng và vài cố vấn của Đức vua. Tôi mong rằng họ không kỳ vọng điều gì quá hoành tráng. Sức mạnh của tôi có xu hướng thể hiện tốt nhất trong bóng tối dày đặc, và mùa đêm trắng dài lê thê đã làm điều đó trở thành bất khả thi. Tôi đã hỏi David liệu có thể dời lịch thử nghiệm vào tối muộn được không, nhưng anh ta chỉ lắc đầu.

“Nếu thành công, nó sẽ rất hoành tráng. Và tôi nghĩ dù không thành công thì nó sẽ càng hoành tráng hơn, vụ nổ này kia đủ thứ.”

“David, tôi nghĩ anh vừa mới nói đùa đấy.”

Anh ta cau mày, bối rối thấy rõ. “Thật sao?”

David đã chọn ám hiệu của Nikolai trên tàu Volkvolny theo đề xuất của gã và dùng tiếng còi để báo hiệu cho chúng tôi. Anh ta thổi một hơi the thé, người xem lùi lại sát mái vòm, chừa một khoảng rộng cho chúng tôi. Tôi giơ tay lên. David thổi còi lần nữa. Tôi triệu hồi ánh sáng.

Nó tiến vào tôi như dòng nước vàng rực và vỡ òa khỏi tay dưới dạng hai luồng sáng ổn định. Chúng chiếu lên những chiếc đĩa và phản chiếu một vàng sáng chói lòa. Rất ấn tượng, nhưng không có gì đặc biệt.

Rồi David thổi còi lần nữa, chiếc đĩa hơi nghiêng qua. Ánh sáng hắt ngược lại trên mặt gương, tự động tăng lên và gom lại thành hai mũi tên rực nắng đâm xuyên qua hừng đông.

Một tiếng *aaa* vang lên từ phía đám đông trong khi mọi người che mắt lại. Tôi đoán mình không phải lo phiền phức rồi.

Ánh sáng chém toạc không gian, gửi đến từng đợt thác rạn ngời và sức nóng lan tỏa, như thể chúng đang thiêu rụi bầu trời. David lại thối thêm một tiếng còi ngắt quãng, và luồng sáng nhập vào nhau thành một lưới gươm nung chảy rục rở. Nếu Vết cắt là con dao trong tay tôi, giờ nó đã thành một thanh đao.

Hai chiếc đĩa nghiêng xuống, và luồng sáng hạ thấp hơn. Đám đông thờ đốc đầy kinh ngạc khi nó sượt qua bìa rừng bên dưới, ngang tầm những ngọn cây.

Đĩa nghiêng thấp hơn. Ánh sáng thiêu cháy bờ hồ và tiến ra giữa mặt nước. Một đợt hơi nóng dâng lên không khí với tiếng ùng ục rõ ràng, và trong chốc lát, toàn bộ mặt hồ dường như đang sôi sục.

David thối thêm tiếng còi hốt hoảng. Một cách nhanh chóng, tôi bỏ tay xuống, và ánh sáng tan biến.

Chúng tôi chạy ra rìa mái nhà và nhìn xuống.

Cứ như ai đó vừa lấy dao chém sạch phần đỉnh của khu rừng bằng đường chéo ngọt lịm từ ngọn cây đến bờ hồ. Dấu vết những nơi bị ánh sáng chạm đến trên mặt đất là những mương rãnh rục hồng chạy dài đến mép nước.

“Thành công rồi,” David nói bằng giọng mơ màng. “Thật sự thành công rồi.”

Im lặng một chút, rồi Zoya phá lên cười. Sergei cũng tham gia, rồi Marie và Nadie. Bỗng nhiên chúng tôi đều cười nói và cổ vũ, kể cả Tolya ủ rũ, anh ta vác luôn anh chàng David còn đờ đẫn lên vai. Quân lính đang ôm Grisha, cố vấn của Đức vua đang ôm những đại tướng, Nikolai đang nhảy với Paja đeo kính quanh mái nhà, và đội trưởng quân cận vệ khúc khích ôm chầm lấy tôi.

Chúng tôi reo hò và la hét và nhảy nhót khiến toàn cung điện như đang rung chuyển. Một bất ngờ lớn đang chờ đón bọn *nichevoya* khi Hắc Y quyết định tiến công đây.

“Đi xem nào!” Ai đó la lên, và chúng tôi chạy xuống cầu thang như những đứa trẻ nghe tiếng chuông tan học, cười cợt chạy loạn xạ khắp nơi.

Chúng tôi lao xuyên qua Đại sảnh mái vòm và mở tung cửa, nháo nhào khỏi bậc tam cấp và chạy ra ngoài. Trong lúc mọi người nhanh chân về phía bờ hồ, tôi đứng khựng lại.

Mal đang đi ra từ đường hầm cây cối.

“Đi đi,” tôi bảo Nikolai. “Tôi sẽ theo sau.”

Mal nhìn xuống đường trong khi tiến lại gần, tránh ánh mắt của tôi. Lúc cậu đến gần hơn, tôi thấy mắt cậu đỏ ngầu và trên gò má là một vết bầm xấu xí.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” Tôi hỏi, đưa tay về phía khuôn mặt cậu. Cậu ấy lảng đi, liếc mắt nhìn người hầu đang đứng ở cửa Tiểu Điện.

“Mình vấp phải một chai *kvas*” cậu ấy bảo. “Bồ có cần gì không?”

“Bồ lỡ mất buổi thị phạm rồi.”

“Không phải phiên trực của mình.”

Tôi mặc kệ cơn đau nhói trong lồng ngực và tiếp tục. “Bọn mình đang đến bờ hồ. Bồ muốn đi không?”

Cậu ấy tỏ ra do dự trong thoáng chốc, rồi cậu lắc đầu. “Mình chỉ về lấy ít xu thôi. Người ta đang chơi bài ở Đại Điện.”

Tim tôi quặn thắt. “Bồ nên thay quần áo đi,” Tôi nói. “Trông bồ như đang mặc đồ ngủ ấy.” Tôi thấy hối hận vì câu nói ấy ngay lập tức, nhưng Mal có vẻ chẳng quan tâm.

“Có khi là vậy thật,” cậu ấy đáp. “Còn gì nữa không?”

“Không.”

“*Moi soverenyi.*” Cậu ấy cúi chào đột ngột rồi nhảy vọt lên bậc thang như thể muốn lánh xa tôi càng sớm càng tốt.

Tôi chậm rãi rảo bước về phía bờ hồ, mong rằng bằng cách nào đó nỗi đau trong tim sẽ nguôi ngoai. Niềm vui từ thí nghiệm thành công trên mái nhà đã tan biến, chỉ còn lại sự trống trải day dứt, tôi như một cái giếng để

người khác hét vào và được đáp lại không gì khác ngoài những tiếng vọng rã rời.

Cạnh bờ hồ, một nhóm Grisha đang đi dọc chiều dài con mương, báo cáo kích thước của nó trong chiến thắng và hân hoan. Mương rộng hơn nửa mét cùng độ sâu tương đương, một đường rãnh đất cháy trải dài đến mép nước. Trong rừng, những ngọn cây đổ rạp chùng chất lên nhau thành một đồng hỗn độn cành và vỏ. Tôi đưa tay lướt trên một trong các thân cây bị đốn ngã. Thớ gỗ trơn nhẵn, đường cắt gọn gàng và vẫn còn nóng hổi. Hai đám lửa nhỏ bắt đầu lan rộng, nhưng những Tiết Hải Sư đã nhanh chóng dập tắt chúng.

Nikolai cho đem thức ăn cùng rượu sâm-panh đến tận nơi, và chúng tôi dành cả buổi tối bên bờ hồ. Các đại tướng và cố vấn quay về khá sớm, nhưng đội trưởng cận vệ và một vài binh lính của mình ở lại. Họ cởi áo khoác và giày rồi lội xuống nước, và chẳng mấy chốc mọi người đều quyết định kệ áo quần bị ướt mà nhảy tồm vào hồ, tạt nước và đùa giỡn nhẩn nhàm nhau, rồi tổ chức bơi đua đến hòn đảo nhỏ. Chẳng ai ngạc nhiên khi Tiết Hải Sư luôn thắng, được những đợt sóng may mắn cuốn đi xa.

Nikolai và những Tiết Khí Sư của gã mời mọi người lên chiếc thuyền bay vừa đóng xong được gã đặt tên là *Chim Bói Cá*. Ban đầu họ hơi e dè, nhưng sau khi nhóm người can đảm đầu tiên trở về, đập tay như vỗ cánh và huyền thuyên về việc bay lượn thật sự thì ai cũng muốn thử. Tôi đã thề sẽ không rời chân khỏi mặt đất lần nữa, nhưng cuối cùng tôi chào thua và nhập bọn cùng họ.

Có lẽ do sâm-panh hoặc vốn dĩ tôi đã biết chuyện gì sắp diễn ra, nhưng *Chim Bói Cá* dường như nhẹ nhàng và tao nhã hơn *Chim Ruồi* nhiều. Dù tôi vẫn bám chặt buồng lái bằng hai tay, nhưng tôi có cảm tưởng tâm hồn cũng đang bay bổng trong lúc cả đoàn lướt gió vút lên cao.

Tôi gom hết can đảm để nhìn xuống. Mặt đất nghiêng ngả của Đại Điện mệnh mang phía dưới, những lối đi lát sỏi trắng cắt chéo nhau. Tôi nhìn thấy nóc nhà kính của Grisha, vòng tròn hoàn hảo của vòi phun nước hai con đại bàng, ánh vàng lấp lánh của cổng cung điện. Rồi chúng tôi bay vọt qua

những dinh thự và những đại lộ dài thẳng tắp trong Thượng Trấn. Đường xá đông nghẹt người đi chơi Đêm Trắng. Tôi nhìn thấy nghệ sĩ tung hứng và người đi cà kheo ở khu Gersky, những vũ công quay vòng trên sân khấu thấp sáng trong một công viên. Tiếng nhạc vang vọng từ những chiếc thuyền trên kênh.

Tôi muốn ở đó mãi mãi, được gió ngàn vây quanh, quan sát thế giới tí hon hoàn mỹ ngay bên dưới. Nhưng cuối cùng Nikolai bẻ bánh lái uốn thành vòng cung chậm rãi đưa chúng tôi trở lại bờ hồ.

Hoàng hôn thắm màu thành sắc tím đậm thắm. Tiết Hỏa Sư thấp lửa trại dọc theo bờ hồ, và thấp thoáng trong chạng vạng, người nào đó đang lên dây đàn balalaika. Từ thị trấn bên dưới, tôi nghe tiếng huýt sáo và tiếng pháo hoa nổ tanh tách.

Nikolai và tôi ngồi ở cuối bến tàu dựng tạm, quần xắn lên và chân đu đưa qua lại. Thuyền *Chim Bói Cá* nhấp nhô ngay bên cạnh, cánh buồm màu trắng xoay theo hướng gió.

Nikolai đá chân xuống hồ làm nước văng tung tóe. “Chiếc đĩa đã thay đổi mọi thứ,” gã nói. “Nếu cô có thể giữ chân bọn *nichevoya* đủ lâu, chúng ta sẽ có đủ thời gian tìm ra và bắn hạ Hắc Y.”

Tôi nằm phịch xuống, duỗi tay qua đầu và thu vào tầm mắt sắc tím xinh đẹp của bầu trời đêm. Khi nghiêng đầu sang bên, tôi có thể lờ mờ nhận ra hình thù của ngôi trường giờ đây đã vắng lặng, những khung cửa sổ tối om. Tôi muốn các em học sinh thấy được chiếc đĩa có thể làm những gì, để cho các em thêm chút hy vọng. Viễn cảnh chiến tranh vẫn quá đáng sợ, đặc biệt là khi tôi nghĩ đến những mạng sống có thể hy sinh. Nhưng ít nhất chúng tôi không chỉ biết ngồi trên đỉnh đồi chờ chết nữa.

“Chúng ta thật sự có cơ hội chiến đấu rồi,” tôi sừng sốt cất lời.

“Cố đừng phấn khích quá, nhưng ta có nhiều tin tốt hơn đây.”

Tôi càu nhàu. Tôi biết giọng điệu đó. “Đừng nói.”

“Vasily đi Caryeva về rồi.”

“Anh có thể làm phước dìm chết tôi ngay bây giờ không?”

“Rồi ta chịu khổ một mình hả? Ta không nghĩ vậy.”

“Anh có thể nhân dịp sinh nhật để yêu cầu bịt miệng anh ta với một cái rọ mõm hoàng gia,” tôi đề nghị.

“Nhưng vậy thì chúng ta sẽ lỡ mất những câu chuyện thú vị về buổi đấu giá mùa hè của anh ấy. Chắc cô có hứng thú với phép phối giống ngựa đua Ravka ưu việt phải không?”

Tôi để thoát ra tiếng rên rỉ. Phiên trực của Mal sẽ rơi vào tiệc sinh nhật của Nikolai tối hôm sau. Có thể tôi sẽ thuyết phục Tolya hay Tamar đổi chỗ cho cậu ấy. Hiện tại, tôi không nghĩ mình có thể nhìn nổi cảnh cậu ấy trơ mặt đứng gác cả đêm, nhất là khi Vasily cứ làm nhảm luôn mồm.

“Vui lên đi,” Nikolai an ủi. “Có thể anh ấy sẽ cầu hôn lần nữa đấy.”

Tôi ngồi dậy. “Sao anh biết chuyện đó?”

“Nếu cô còn nhớ thì ta cũng đã hành động tương tự. Ta chỉ ngạc nhiên là anh ấy chưa ngó lơ lần thứ hai thôi.”

“Rõ ràng là không dễ để gặp riêng tôi.”

“Ta biết,” Nikolai bảo. “Chứ cô nghĩ tại sao ta lại tiễn cô về từ Đại Điện sau mỗi buổi họp hả??”

“Vì tôi là người đồng hành sắc sảo?” tôi chua chát đáp trả, cảm thấy tức vì thoáng thất vọng của bản thân bởi những lời gã nói. Nikolai thật giỏi làm người ta quên rằng mọi việc gã làm đều có tính toán cả.

“Cả chuyện đó nữa,” gã nói. Gã nhắc chân khỏi mặt nước và chăm chú nhìn mấy ngón chân ngọ nguậy của mình. “Từ từ rồi anh ấy sẽ cầu hôn lại ngay.”

Tôi thở dài với vẻ phiến muộn khá cường điệu. “Làm sao để từ chối một hoàng tử nhỉ?”

“Hồi trước cô đã làm được,” Nikolai nói, vẫn đang nghiên cứu bàn chân mình. “Mà cô có chắc là mình muốn từ chối không?”

“Anh đang nói thiệt đó hả?”

Nikolai trở người gượng gạo. “Ờ, anh ấy là người đầu tiên sẽ kế thừa ngai vàng, tài sản hoàng gia, và tất cả”

“Tôi sẽ không kết hôn với Vasily dù thú cưng của anh ta có là một con Hỏa Điều tên Ludmilla đi nữa, và tôi chẳng quan tâm đến tài sản hoàng gia

chi hết.” Tôi nhìn gã chăm chăm. “Anh nói anh không thèm để ý để mấy tin đồn nhảm về dòng máu của mình mà.”

“Ta đã không hoàn toàn thật lòng về vụ đó”

“Anh? Không thật lòng? Tôi ngạc nhiên đấy, Nikolai. Ngạc nhiên và kinh hãi.”

Gã bật cười. “Ta nghĩ lúc rời xa triều đình thì sẽ dễ nói rằng chuyện đó không quan trọng. Nhưng hình như không ai ở đây cho phép ta quên nó cả, đặc biệt là anh trai ta.” Gã nhún vai. “Trước giờ vốn vậy. Tin đồn về ta xuất hiện từ trước khi ta ra đời kìa. Đây là lý do mẫu hậu chưa bao giờ gọi ta là Sobachka. Bà bảo nghe như ta là chó lai vậy.”

Tim tôi chột thót lên khi nghe đến đó. Tôi đã bị gọi bằng đủ thứ biệt danh khi lớn lên.

“Tôi thích chó lai,” tôi nói. “Chúng có đôi tai cụp dễ thương quá chừng.”

“Tai của ta dựng thẳng lắm nha.”

Tôi vuốt tay trên một tấm ván trơn trượt của cầu tàu. “Có phải đây là lý do anh rời đi quá lâu không? Lý do anh trở thành Sturmhond?”

“Ta không biết một lý do đã đủ hay chưa. Ta chưa bao giờ cảm thấy mình thuộc về nơi đây, nên ta cố tạo ra một chốn riêng để có thể hòa mình vào đó.”

“Tôi cũng chưa bao giờ thấy mình thuộc về bất kì đâu,” tôi thú nhận. *Ngoại trừ bên cạnh Mal*. Tôi đẩy lùi suy nghĩ ấy. Rồi tôi cau mày. “Anh biết tôi ghét anh ở điểm nào không?”

Gã chớp mắt, giật mình. “Không.”

“Anh lúc nào cũng đúng.”

“Và cô ghét điều đó?”

“Tôi đã thấy anh thay đổi tính cách, Nikolai. Anh luôn cư xử đúng mực theo kỳ vọng của mọi người. Có thể anh chưa bao giờ thấy mình thuộc về nơi đây, hoặc có thể anh chỉ nói thế để làm một cô gái mồ côi nghèo khổ tội nghiệp thích anh hơn.”

“Vậy cô có thích ta không?”

Tôi đảo mắt. “Có, khi tôi không muốn đâm anh.”

“Khởi đầu tốt đấy.”

“Không hề.”

Gã quay sang tôi. Trong tranh tối tranh sáng, đôi mắt nâu của gã tựa như hai mảnh màu hổ phách.

“Ta là một thuyền trưởng, Alina,” gã khẽ nói. “Ta sẽ chiếm đoạt những gì mình có thể chiếm được.”

Đột nhiên tôi cảm thấy được vai gã đang kề sát bên, đùi gã áp chặt người tôi. Không gian ấm nóng và thơm nồng hương mùa hạ cùng khói bốc từ gỗ cây.

“Ta muốn hôn cô,” gã nói.

“Anh từng hôn tôi rồi,” tôi lo lắng cười đáp lại.

Gã nhếch môi mỉm cười. “Ta muốn hôn cô lần nữa,” gã bổ sung.

“Ô,” tôi thở hắt ra. Môi gã cách môi tôi một khoảng nhỏ. Trái tim tôi nhảy vọt như đánh trống. Đây là Nikolai, tôi tự nhắc mình. *Chỉ là mưu tính thôi.* Tôi thậm chí còn chẳng nghĩ đến chuyện muốn gã hôn mình. Nhưng kiêu hãnh trong tôi vẫn còn tổn thương bởi câu từ chối của Mal. Không phải cậu ấy nói đã hôn nhiều cô gái rồi sao?

“Ta muốn hôn cô,” Nikolai nhắc lại. “Nhưng ta sẽ không làm thế. Cho đến lúc cô thực sự nghĩ về ta thay vì cố quên đi cậu ta.”

Tôi ngả người ra sau và đảo mắt đứng lên một cách vụng về, cảm thấy rối bời và xấu hổ.

“Alina...”

“Ít nhất giờ tôi đã biết không phải lúc nào anh cũng đúng rồi,” tôi làu bàu.

Tôi chộp lấy giày và chạy khỏi cầu tàu.



Tôi lánh xa lửa trại của Grisha trong lúc rảo quanh bờ hồ. Tôi không muốn gặp mặt hay nói chuyện với ai cả.

Tôi mong chờ điều gì ở Nikolai chứ? Xao lãng? Tán tỉnh? Thứ gì đó để giữ sạch nhức nhối trong tim? Có lẽ tôi chỉ muốn trả đũa Mal cho bõ ghét. Hoặc có lẽ tôi quá khao khát được kết nối với bất kì ai đến mức chấp nhận một nụ hôn giả dối từ vị hoàng tử không chút đáng tin.

Ý nghĩ về buổi tiệc sinh nhật tối mai lấp đầy tâm trí tôi bằng nỗi kinh hoàng. Có khi tôi sẽ viện được cớ gì đó, tôi cân nhắc trong lúc giậm mạnh bước chân. Tôi có thể gửi một lời nhắn tử tế đến Đại Điện với con dấu sáp và trang trí nó với huy hiệu chính thức của Tiết Dương Sư:

Gửi bậc đế vương cao quý nhất, Đức vua và Hoàng hậu của Ravka:

Với nỗi lòng vô cùng đau đớn, thần thật sự tiếc nuối phải thông báo rằng thần không thể tham dự tiệc mừng sinh nhật của Hoàng tử Nikolai, Lantsov, Đại công tước Udova.

Một sự không may đã xảy ra, chính là bạn thân nhất của thần dường như không thích nhìn mặt thần, và con trai của hai vị đã không hôn thần, và thần ước gì anh ta đã làm thế. Hoặc thần ước gì anh ta không làm thế. Hoặc thần vẫn không chắc mình muốn gì, nhưng rất có khả năng là thần sẽ ụp mặt vào bánh khóc lóc nếu bị bắt phải ngồi suốt bữa tiệc sinh nhật ngu ngốc đó.

Thần trân trọng gửi những lời chúc tốt đẹp nhất tới ngày vui quá đỗi này, Alina Starkov, một con ngốc.

Khi tôi về đến buồng ngủ của Hắc Y, Tamar đang đọc sách trong phòng sinh hoạt chung. Cô ấy ngẩng lên lúc tôi bước vào, nhưng ắt hẳn tâm trạng

của tôi đã hiện rõ trên mặt, vì cô ấy không nói gì cả.

Tôi biết mình sẽ không ngủ được, nên tôi chống tay nằm trên giường với một trong những cuốn sách lấy từ thư viện, một tập hướng dẫn du lịch có liệt kê những công trình kiến trúc nổi tiếng của Ravka. Tôi có một tia hy vọng le lói rằng chúng sẽ dẫn lối tôi đến với Hỏa Điều.

Tôi cố gắng tập trung, nhưng chợt nhận ra mình cứ đọc đi đọc lại mãi một câu văn. Đầu tôi vóng vất vì rượu sâm-panh, và chân tôi còn lạnh cóng lẫn úng nước từ bờ hồ. Mal chắc đã chơi bài trở về. Nếu tôi gõ cửa phòng và cậu ấy trả lời thì tôi phải nói gì đây?

Tôi quăng cuốn sách sang bên. Tôi không biết phải nói gì với Mal. Dạo gần đây tôi luôn thế. Nhưng biết đâu tôi có thể bắt đầu bằng sự thật: Rằng tôi lạc lối và hoang mang và đang dần mất trí, rằng thi thoảng tôi thấy sợ, rằng tôi nhớ cậu ấy nhiều đến mức đau đớn. Ít nhất tôi cần nỗ lực hàn gắn rạn nứt giữa chúng tôi trước khi không còn cứu vãn được nữa. Bất kể sau đó cậu ấy nghĩ gì về tôi, nó cũng không thể tệ hơn lúc này được nữa. Tôi có thể chịu thêm một lời từ chối, nhưng tôi không thể chịu nổi ý nghĩ rằng bản thân thậm chí còn chẳng cố gắng sửa sai.

Tôi hé nhìn vào phòng sinh hoạt chung.

“Mal có đây không?” Tôi hỏi Tamar.

Cô ấy lắc đầu.

Tôi nuốt tự ái và hỏi, “Cô có biết cậu ấy đi đâu không?”

Tamar thở dài. “Lấy giày đi. Tôi sẽ đưa cô đến chỗ cậu ta.”

“Cậu ấy ở đâu?”

“Chuồng ngựa.”

Cảm thấy bối rối, tôi quay lại phòng ngủ và nhanh chóng xỏ giày vào. Tôi theo Tamar rời khỏi Tiểu Điện và băng qua bãi cỏ.

“Cô có chắc là muốn làm điều này không?” Tamar hỏi.

Tôi không trả lời. Dù cô ấy sắp cho tôi xem những gì, tôi biết chắc là mình sẽ không thích nó. Nhưng tôi từ chối trở về phòng và chỉ vùi đầu dưới chăn.

Chúng tôi bước xuống triền dốc thoải ngang qua banya. Đàn ngựa hí vang trong bãi chăn nuôi. Chuồng ngựa tối om, nhưng phòng tập huấn được thấp đèn sáng trưng. Tôi nghe có tiếng la hét.

Phòng tập lớn nhất rộng hơn kho thóc một chút với sàn nhà đầy bụi, tường phòng được phủ kín bằng đủ loại vũ khí mà ta có thể tưởng tượng ra. Thường thì đây là nơi Botkin xử phạt những học sinh Grisha và bắt họ tập luyện. Nhưng tối nay nó đông nghẹt người, hầu hết là binh lính, một vài Grisha, thậm chí có cả mấy người hầu. Họ đều đang la hét và cổ vũ, chen lấn lẫn xô đẩy nhau để nhìn rõ hơn cảnh tượng gì đó đang diễn ra chính giữa phòng.

Tamar và tôi len qua đám đông mà không ai hay biết. Tôi thoáng thấy hai người dò đường hoàng gia, vài binh sĩ trong trung đoàn của Nikolai, một nhóm Tâm Y, và Zoya, người đang hò hét và vỗ tay cùng với những người còn lại.

Tôi sắp đến đứng trước đám đông khi bắt gặp một Tiết Khí Sư, năm đảm vung cao, ngực trần, hiên ngang đi giáp quanh vòng tròn do khán giả tạo thành. Eskil, tôi sực nhớ, một trong những Grisha đã đồng hành cùng Fedyor. Anh ta là người Fjerda, chỉ nhìn qua đã biết -mắt xanh, tóc bạch kim, đủ cao lớn để che hết tầm nhìn của tôi.

Chưa quá trễ đâu , tôi nghĩ. Mà vẫn có thể quay lại và vờ như chưa bao giờ đến đây.

Tôi đứng chôn chân tại chỗ. Tôi biết mình sẽ thấy gì, nhưng tôi vẫn thấy sốc khi Eskil dịch sang một bên và thoáng nhìn thấy Mal lần đầu tiên đêm đó. Giống như gã Tiết Khí Sư, cậu ấy cũng ở trần, cơ bụng săn chắc vằn vện bùn đất và mồ hôi. Khớp tay cậu bầm tím. Máu chảy xuống từ vết cắt dưới mắt của cậu, dù có vẻ như cậu chẳng nhận ra.

Gã Tiết Khí Sư nhào về phía trước. Mal đỡ được cú đấm đầu tiên, nhưng cú tiếp theo nện ngay vào vùng bụng dưới của cậu. Mal gằm gừ, hất khuỷu tay về trước và huých mạnh vào cằm gã.

Eskil nhảy ra khỏi tầm tấn công của Mal và vung tay trong không trung thành hình vòng cung xé gió. Tôi hốt hoảng nhận ra anh ta đang triệu hồi

sức mạnh. Gió lùa qua tóc tôi, và giây tiếp theo Mal đã bị thổi tung bởi luồng gió ấy. Eskil huơ tay còn lại, và người Mal bị hất tung lên đập thật mạnh vào trần nhà. Cậu ấy bị ép chặt vào xà gỗ bởi sức mạnh của Grisha và treo trên đó một lúc lâu. Rồi Eskil thả rơi cậu ấy. Mal té xuống sàn đất bụi bặm với áp lực đau thấu xương.

Tôi hét lên, nhưng giọng bị lạc đi trong tiếng gào rú của đám đông. Một Tâm Y rống lên cổ vũ Eskil trong khi một người khác đang hét bảo Mal đứng lên.

Tôi lao tới, ánh sáng đã bùng lên trong tay. Tamar tóm lấy tay tôi.

“Cậu ấy không cần cô giúp,” cô ấy bảo.

“Tôi không quan tâm,” tôi quát. “Trận đấu này không công bằng. Các người không được phép!” Grisha không có quyền sử dụng năng lực trong phòng tập huấn.

“Luật của Botkin không có hiệu lực về đêm. Mal đang tham gia một cuộc chiến, không phải giờ học.”

Tôi giật tay khỏi cô ấy. Thà để Mal tức giận còn hơn mất mạng.

Cậu ấy đang chống tay quỳ trên sàn, cổ đứng thẳng dậy. Tôi ngạc nhiên vì cậu ấy còn cử động được sau cú tấn công của gã Tiết Khí Sư. Eskil giơ tay lần nữa. Không khí cuồn cuộn thành gió bụi tít mù. Tôi triệu hồi ánh sáng, không quan tâm Tamar hay Mal sẽ nói gì. Nhưng lần này, Mal lăn sang một bên, tránh được luồng gió và vọt đứng lên với tốc độ không tưởng.

Eskil nhắm mắt và nhìn lướt qua khu vực xung quanh, cân nhắc kỹ càng. Tôi biết anh ta đang suy tính điều gì. Anh ta không thể sơ suất làm tổn hại đến mọi người, và có thể là một góc chuồng ngựa nữa. Tôi chờ đợi, vẫn phát hờ ánh sáng trên tay, không biết phải làm gì.

Mal đang thở dốc, cậu ấy gập người xuống, hai tay đặt lên đùi. Bét nhất cũng phải có một cái xương sườn bị gãy. Thật may vì cậu ấy chưa gãy xương sống. Tôi thầm mong cậu ấy nằm xuống và đừng cử động. Thay vào đó, cậu ấy ép mình đứng thẳng lưng rồi rít lên vì đau. Cậu ấy vặn khớp vai, chửi thề, phun máu khỏi miệng. Rồi, trong nỗi kinh hoàng của tôi, cậu ấy cong tay ngoắc gã Tiết Khí Sư đến gần. Đám đông cất tiếng reo vang.

“Cậu ấy đang làm gì vậy?” Tôi rên rỉ. “Cậu ấy đang tìm đến cái chết đấy.”

“Cậu ta sẽ ổn thôi,” Tamar trấn an. “Tôi đã thấy cậu ta bị nặng hơn thế này rồi.”

“Cái gì?”

“Cậu ta đánh nhau mỗi đêm khi đủ tỉnh táo. Đôi khi cả lúc say.”

“Cậu ấy đánh nhau với Grisha?”

Tamar nhún vai. “Thật ra cậu ta khá giỏi.”

Đây là điều Mal làm hằng đêm ư? Tôi nhớ lại những buổi sáng cậu ấy xuất hiện với vết bầm tím và trầy xước. Cậu ấy đang muốn chứng tỏ điều gì? Tôi nghĩ đến những lời vô tư của mình trong lúc cả đám trở về từ buổi tiệc xem bói. *Mình không muốn lãnh thêm gánh nặng của một đội quân otkazatsya vô dụng nữa.*

Tôi ước gì mình có thể rút lại câu nói đó.

Gã Tiết Khí Sư nhử đánh bên trái, rồi giơ tay lên tấn công lần nữa. Gió thổi qua vòng tròn, và tôi thấy chân Mal rời khỏi mặt đất. Tôi nghiêng rặng, chắc rằng mình sẽ phải nhìn cậu ấy bị quăng vào bức tường gần nhất. Nhưng vào giây cuối cùng, cậu ấy xoay người, thoát hoàn toàn khỏi luồng khí chuyển động và nhào đến gã Tiết Khí Sư đương thăng thốt kia.

Eskil la một tiếng ối thật lớn khi Mal dùng tay siết lấy thân người, ép chặt chân tay để anh ta không thể triệu hồi sức mạnh. Gã Fjerda cao lớn găm gù, cơ bắp căng cứng, gã nhe răng hăm dọa trong lúc cố giãy khỏi gọng kiềm của Mal.

Tôi biết cậu ấy rất đau, nhưng Mal càng siết chặt hơn. Cậu ấy trở mình, rồi húc trán vào mũi đối thủ với một tiếng rắc lạnh xương sống. Trước khi tôi kịp chớp mắt, cậu ấy buông Eskil ra và đâm liên hồi vào bụng và hông gã Tiết Khí Sư.

Eskil khom người, cố bảo vệ bản thân, chặt vật hít thở trong lúc máu phụt ra từ miệng. Mal vào thế trụ rồi đá mạnh vào sau gối anh ta. Eskil ngã khuỵu xuống lão đảo, nhưng bằng cách nào đó mà thân trên vẫn thẳng băng.

Mal lùi lại, quan sát thành quả của mình. Đám đông đang hò reo và giậm chân, họ gào thét điên cuồng, nhưng đôi mắt thận trọng của Mal vẫn dán

chặt lên người gã Tiết Khí Sư đang quỳ.

Cậu ấy dò xét đối thủ, rồi buông lỏng nắm đấm. “Tiếp đi,” cậu ấy nói với gã Grisha. Biểu cảm trên khuôn mặt của cậu khiến một cơn ớn lạnh chạy dọc khắp người tôi. Nó bao gồm thách thức và một vẻ thỏa mãn cay độc. Cậu ấy thấy những gì khi nhìn Eskil đang quỳ trước mình?

Mắt của Eskil mờ đục. Gã Grisha cố gắng nâng tay lên. Một cơn gió thoảng chập chờn thổi về phía Mal. Một tràng chế giễu vang lên từ phía người xem.

Mal để gió lướt qua mình, rồi bước lên phía trước. Luồng gió yếu ớt của Eskil vụt tắt. Mal đặt tay lên giữa ngực gã Tiết Khí Sư rồi đẩy mạnh khinh bỉ.

Eskil ngã nhào. Người đập xuống sàn, và gã oằn mình rên rỉ.

Tiếng la cợt nhả và gào thét nổ ra xung quanh chúng tôi. Một binh sĩ vui sướng nắm cổ tay Mal và đưa lên cao trong hân hoan chiến thắng trong lúc tiền bắt đầu trao tay.

Đám đông chạy tới chỗ Mal, kéo theo tôi đi cùng. Mọi người nói chuyện cùng lúc. Có kẻ vỗ lưng cậu ấy rồi nhét tiền vào tay. Đoạn Zoya xuất hiện trước mặt cậu ấy. Cô ta vòng tay ôm lấy cổ Mal và áp môi mình lên môi cậu ấy. Tôi thấy cậu ấy cứng đờ người.

Âm thanh từ đâu đột ngột lấp đầy tai tôi, chặn hết mọi tiếng ồn của đám đông.

Đẩy cô ta ra đi, tôi thầm nài xin. Đẩy cô ta ra đi.

Và trong giây lát, tôi những tưởng cậu ấy sẽ làm thế. Nhưng rồi đôi tay cậu ôm lấy Zoya, và cậu đáp lại nụ hôn của cô ta trong lúc đám đông hú huýt và hò hét.

Cõi lòng tôi tan nát. Như thể bước nhầm chân lên con lạch đóng băng, vết nứt trên đá, cú ngã bất chợt, và nhận thức rằng bên dưới không có gì khác ngoài vùng nước tối tăm bất ngờ ập đến.

Cậu ấy tách khỏi cô ta, miệng vẫn cười nhả nhỏ, máu còn dính trên má, và đấy là khi mắt chúng tôi giao nhau. Mặt cậu ấy chuyển sang trắng bệch.

Zoya hướng theo ánh nhìn của cậu ấy và nhướn mày thách thức khi thấy tôi.

Tôi quay đi và bắt đầu chen khỏi đám đông để trở về. Tamar cất bước bên cạnh.

“Alina,” cô ấy nói.

“Để tôi yên.”

Tôi chạy xa cô ấy. Tôi cần phải ra ngoài, phải lánh xa mọi người. Cảnh tượng trước mặt tôi bỗng nhòe đi vì nước mắt. Tôi không biết là bởi nụ hôn hay những gì đã diễn ra trước đó, nhưng tôi không thể cho ai thấy được. Tiết Dương Sư không khóc, nhất là vì một cận vệ của mình.

Và tôi có quyền gì kia chứ? Không phải tôi cũng suýt hôn Nikolai sao? Có thể tôi nên tìm gã lúc này, thuyết phục gã hôn tôi bất chấp bóng hình nào đang hiển hiện trong tâm trí.

Tôi lao khỏi chuồng ngựa và bước về phía ánh sáng chập chờn. Trời ẩm và dày sương. Tôi tưởng như mình không thở được. Tôi tránh lối đi thắp đèn bên cạnh bãi chăn nuôi để tìm đến bóng râm của lùm cây bulô.

Ai đó kéo tay tôi lại.

“Alina,” Mal nói.

Tôi giãy tay ra và bước nhanh hơn, gần như chạy trốn.

“Alina, dừng lại,” cậu ấy nói, dễ dàng bắt kịp tôi dù trước đó đã bị thương.

Tôi mặc kệ cậu ấy và tiến vào rừng. Tôi có thể ngửi thấy mùi suối nước nóng đổ vào *banya*, hương lá cây thơm nồng bên dưới chân. Cổ họng tôi đau rát. Tất cả những gì tôi muốn làm là được ở một mình và khóc hoặc đổ bệnh, có thể cả hai.

“Chết tiệt, Alina, bỏ dừng lại được không?”

Tôi không thể tỏ ra tổn thương, nên tôi liền tỏ ra tức giận.

“Bồ là đội trưởng đội cận vệ của mình,” tôi nói, mò mẫm đi vào rừng.
“Bồ không nên tham gia đánh nhau như một thường dân được!”

Mal tóm lấy tay tôi và giật ngược tôi lại. “Mình là một thường dân,” cậu ấy gầm gừ. “Không phải một trong những người hành hương theo bồ hay Grisha dưới quyền hay một con chó giữ nhà được nuông chiều luôn ngồi ngoài cửa cả đêm phòng khi họa may bồ sẽ cần đến mình.”

“Tất nhiên là không rồi.” tôi giận điên người. “Bồ có nhiều chuyện hay hơn để làm mà. Như uống rượu say rồi đẩy lưỡi vào miệng Zoya.”

“Ít nhất cô ấy không giật thót lúc được mình chạm vào.” cậu ấy phỉ nhổ. “Bồ không muốn mình, vậy sao bồ lại quan tâm nếu cô ấy làm vậy?”

“Mình không có” tôi nói, nhưng ngôn từ thoát ra thành tiếng nức nở.

Mal thả tôi ra đột ngột đến nỗi tôi suýt ngã ra sau. Cậu ấy bước xa khỏi tôi, vùi tay vào tóc. Cử chỉ ấy làm cậu nhăn mặt. Ngón tay cậu ấy chạm vào vết thương bên thái dương. Tôi muốn hét bảo cậu ấy đi tìm Tâm Y mau. Tôi muốn đâm vào chỗ đau ấy và làm nó tệ hơn.

“Quý thần ạ,” cậu ấy nguyền rủa. “Mình ước gì chúng ta đã không tới đây.”

“Vậy mau đi thôi,” tôi liều mạng đề nghị. Tôi biết mình nói chuyện chẳng có lý lẽ gì cả, nhưng tôi chẳng quan tâm. “Bọn mình hãy mau trốn đi, ngay đêm nay, và quên luôn chuyện đã từng nhìn thấy nơi này.”

Cậu ấy bật cười cay đắng. “Bồ có biết mình khao khát điều đó đến thế nào không? Được ở cạnh bồ mà không bị chia cách bởi tường thành hay địa vị? Chỉ sống bình thường một lần nữa với nhau?” Cậu ấy lắc đầu. “Nhưng bồ sẽ không làm vậy, Alina.”

“Mình sẽ,” tôi quả quyết, nước mắt lã dãi hai bên má.

“Đừng đùa nữa. Bồ sẽ tìm đường quay lại thôi.”

“Mình không biết làm thế nào để sửa chữa.”

“Bồ không thể!” cậu ấy hét lên. “Chuyện vốn dĩ phải thế. Có bao giờ bồ nghĩ rằng biết đâu bồ được sinh ra để làm hoàng hậu và mình thì chẳng là gì hết?”

“Không đúng.”

Cậu ấy đồng dục tiến về phía tôi, cành cây hắt những chiếc bóng lung lay lên mặt cậu ấy trong tranh tối tranh sáng.

“Mình không còn là binh sĩ nữa,” cậu ấy nói. “Mình không phải hoàng tử, và chắc một điều là mình chẳng phải thánh thần. Vậy mình là gì, Alina?”

“Mình...”

“Mình là cái gì?” cậu ấy thì thầm.

Giờ đây cậu ấy ở rất gần tôi. Mùi hương mà tôi luôn quen thuộc, mùi cỏ xanh thơm nồng giờ đã phai nhạt bởi mồ hôi và máu.

“Mình có phải vệ sĩ của bồ không?” cậu ấy hỏi.

Cậu ấy chậm rãi đưa tay lướt dọc cánh tay tôi, từ bờ vai đến đầu ngón tay.

“Bạn của bồ?”

Tay trái của cậu ấy cũng làm tương tự với cánh tay bên kia của tôi.

“Người hầu?”

Tôi có thể cảm nhận hơi thở của cậu ấy trên môi. Tim tôi đập thành thịch bên tai.

“Nói cho mình biết mình là ai đi.” Cậu ấy kéo tôi sát vào người, cổ tay tôi bị cậu nắm hờ.

Khi ngón tay cậu khép lại, một cơn choáng váng rung lên trong tôi, khiến đầu gối tôi lả đi. Thế giới chao nghiêng, và tôi thờ đốc. Mal buông tay tôi ra như thể vừa bị phỏng.

Cậu ấy lùi khỏi tôi rồi sừng sốt. “Cái gì vậy?”

Tôi cố chớp mắt để xua đi chứng chóng mặt.

“Cái quái gì vậy?” cậu ấy hỏi lần nữa.

“Mình không biết.” Ngón tay tôi vẫn còn tê rần.

Môi cậu ấy nhếch lên thành nụ cười khô khốc. “Chuyện chúng ta sẽ chẳng bao giờ dễ dàng hết, đúng không?”

Tôi đứng bật dậy, đột nhiên thấy tức giận. “Không, Mal, không hề. Sẽ chẳng bao giờ dễ dàng hay ngọt ngào hay thoải mái với mình. Mình không thể rời khỏi Tiểu Điện được. Mình không thể chạy trốn hay vờ rằng đây không phải con người thật của mình, vì nếu mình làm thế, nhiều người nữa sẽ chết. Mình không bao giờ có thể là một Alina bình thường được nữa. Cô gái đó biến mất rồi:

“Mình muốn cô ấy quay lại,” cậu ấy cộc cằn đáp trả.

“Mình không thể quay lại!” Tôi gào to, không quan tâm ai sẽ nghe thấy. “Kể cả khi bỏ tháo chiếc vòng cổ hay vảy của Hải Long khỏi mình thì bồ cũng không thể tước đoạt sức mạnh này.”

“Và nếu mình có thể? Bồ sẽ vất chúng đi chứ? Hay bồ sẽ từ bỏ?”

“Không bao giờ.”

Sự thật trong câu nói ấy bám lấy chúng tôi. Cả hai đứng đó, trong bóng tối của rừng cây, và tôi nhận thấy mảnh vỡ trong tim lại đâm sâu hơn. Tôi biết nó sẽ để lại những gì một khi cơn đau biến mất: Nỗi cô đơn, quạnh vắng, một vết nứt sâu hoắm sẽ không bao giờ lành, bến bờ tuyệt vọng của vực sâu tăm tối đã một lần tôi thoáng nhìn thấy trong mắt của Hắc Y.

“Đi thôi,” cuối cùng Mal nói.

“Đi đâu?”

“Về Tiểu Điện. Mình sẽ không bỏ rơi bồ trong rừng vậy đâu.”

Chúng tôi đi lên đồi trong im lặng và trở về cung điện thông qua buồng ngủ của Hắc Y. Thật may là phòng sinh hoạt chung không có ai cả.

Ở cửa phòng, tôi quay sang Mal.

“Mình thấy anh ta,” tôi nói. “Mình thấy Hắc Y. Trong thư viện. Trong gian thờ. Lúc thuyền Chim Ruồi suýt đắm ở Vực Tối. Trong phòng, vào cái đêm bồ muốn hôn mình.”

Cậu ấy nhìn tôi chăm chăm.

“Mình không biết chúng là ảo giác hay sự trừng phạt nữa. Mình không kể với bồ vì mình tưởng mình đang mất trí. Và bởi vì mình nghĩ rằng bồ vốn đã hơi sợ mình rồi.”

Mal mở miệng, rồi ngậm lại, rồi lại làm thế lần nữa. Kể cả lúc đó, tôi vẫn mong cậu ấy sẽ phủ nhận điều đó. Tuy nhiên, cậu ấy quay lưng bỏ đi. Cậu băng qua phòng ở của cận vệ, chỉ dừng lại để chộp lấy chai *kvas* đặt trên bàn, rồi khẽ đóng cánh cửa lại sau lưng.

Tôi chuẩn bị đi ngủ và trườn vào chăn, nhưng vì quá nóng nên tôi đã chúng thành một đống dưới chân. Tôi nằm ngửa mặt nhìn lên mái vòm lát xà cừ có hình chòm sao. Tôi muốn đập cửa phòng Mal, xin lỗi cậu ấy, nói rằng

tôi đã làm rồi tung mọi chuyện, rằng đáng ra ngày đầu tiên đặt chân lên Os Alta ấy chúng tôi nên nắm tay nhau. Nhưng cuối cùng mọi chuyện liệu có nghĩa lý gì không?

Những người như cô và ta không thể có cuộc sống bình thường.

Không có cuộc sống bình thường. Chỉ chiến tranh và sợ hãi và những rạn vỡ vô hình luôn khiến chúng tôi phải dè chừng. Bao năm nay tôi luôn khao khát trở thành người con gái được Mal yêu thích. Có lẽ chuyện đó đã không thể trở thành sự thật nữa rồi.

Không có người nào giống như chúng ta đâu, Alina. Và sẽ không bao giờ có.

Nước mắt chảy xuống nóng hổi và căm phẫn. Tôi úp mặt vào gối để không ai nghe mình khóc. Tôi nức nở, và khi nước mắt đã cạn khô, tôi chìm vào giấc ngủ trầm trở.

“Alina.”

Tôi tỉnh dậy với nụ hôn của Mal, những đụn chạm khẽ khàng trên thái dương, mí mắt, chân mày. Ánh sáng từ ngọn nến leo lét trên chiếc bàn đặt cạnh giường hắt lên mái tóc nâu của Mal trong lúc cậu cúi xuống hôn lên hõm sâu trên cổ tôi.

Tôi ngần ngại một lúc, bối rối vì chưa tỉnh hẳn, rồi tôi vòng tay ôm lấy Mal và kéo cậu ấy lại gần hơn. Tôi không quan tâm đến chuyện hai đứa vừa cãi nhau, chuyện cậu ấy hôn Zoya, chuyện cậu ấy rời bỏ tôi, và tất cả mọi chuyện tưởng chừng bất khả dĩ. Điều duy nhất tôi quan tâm là cậu ấy đã đổi ý. Cậu ấy quay lại, và tôi không cô đơn.

“Mình nhớ bồ, Mal,” tôi thì thầm bên tai cậu. “Mình nhớ bồ nhiều lắm.”

Tay tôi trượt lên lưng và quấn quanh cổ cậu ấy. Mal hôn tôi lần nữa, và tôi thở phào khi môi cậu ấy áp lên môi tôi. Tôi cảm nhận được sức nặng từ thân thể cậu ấy và đưa tay xoa những cơ bắp căng cứng trên cánh tay cậu. Nếu Mal vẫn còn ở bên tôi, nếu cậu ấy vẫn yêu tôi, thì tôi vẫn còn hy vọng. Tim tôi đập mạnh trong lồng ngực trong lúc hơi ấm lan tỏa khắp người. Không có âm thanh nào khác ngoài tiếng thở và thân thể chúng tôi cọ xát vào nhau.

Cậu ấy đang hôn lên cổ tôi, lên xương quai xanh, ngấu nghiến da thịt tôi. Tôi rùng mình và áp sát vào cậu hơn.

Đây là những gì tôi muốn, không phải sao? Tìm cách nào đó để hàn gắn vết nứt giữa cả hai? Nhưng một thoáng hoang mang chợt xuyên qua người tôi. Tôi cần nhìn mặt cậu ấy, để biết rằng chúng tôi vẫn ổn. Tôi đưa tay ôm lấy mặt cậu, nâng cằm cậu lên, và khi mắt chúng tôi giao nhau, tôi rụt tay lại trong kinh hoàng.

Tôi nhìn vào mắt Mal - màu xanh biếc thân thương mà tôi nhớ rõ hơn màu mắt của chính mình. Ngoại trừ việc chúng không có màu xanh. Trong ánh đèn leo lét, mắt của cậu ấy sáng màu xám đá thạch anh.

Rồi cậu ấy mỉm cười, nụ cười băng giá và quý quýệt mà tôi chưa từng thấy qua bao giờ.

“Ta cũng nhớ cô, Alina.” Giọng nói đó. Lạnh lẽo và sắc lém như thủy tinh.

Đường nét của Mal nhòe đi thành cái bóng rồi tái tạo trở lại như một khuôn mặt từ sương mù. Nhợt nhạt, xinh đẹp, mái tóc đen dày, khuôn cằm hoàn hảo.

Hắc Y dịu dàng đặt một tay lên má tôi. “Sớm thôi,” anh ta rì rầm.

Tôi hét lên. Anh ta vỡ ra thành những cái bóng rồi biến mất.

Tôi lao khỏi giường, vòng tay ôm lấy mình. Tôi nổi da gà, toàn thân run lên vì sợ hãi và ký ức về ham muốn vừa có. Tôi đoán trước Tamar hay Tolya sẽ tông cửa bước vào. Lời nói dối chờ sẵn trên môi.

“Ác mộng,” tôi sẽ nói. Và ngôn từ sẽ thoát ra trầm ổn, đáng tin, bất chấp nhịp tim gấp gáp trong lồng ngực và tiếng hét đang chực dâng trong cuống họng.

Nhưng căn phòng vẫn yên tĩnh. Không ai đến cả. Tôi đứng run rẩy trong bóng tối cận kề.

Tôi lấy bẫy hít một hơi. Rồi lặp lại lần nữa.

Tôi đóng cửa phòng và tựa lưng vào đó, nhìn chăm chăm đóng chặn nhàu nhĩ trên giường. Tôi sẽ không ngủ lại. Sẽ không bao giờ ngủ lại. Tôi liếc

nhìn đồng hồ trên lò sưởi. Trời rất mau sáng trong mùa này, nhưng phải mấy tiếng nữa toàn cung điện mới tỉnh giấc.

Tôi lục lọi đồng quần áo còn giữ lại từ chuyến đi trên tàu *Volkvolny* và lôi ra một cái áo khoác màu nâu xám cùng khăn choàng cổ dài. Mặc thế trong thời tiết này quá nóng, nhưng tôi không quan tâm. Tôi mặc thêm áo ngoài đồ ngủ, quần khăn quanh đầu và cổ, rồi mang giày vào.

Trong lúc lên vào phòng sinh hoạt chung, tôi nhận ra cánh cửa dẫn đến nơi ở của cận vệ đã đóng chặt. Nếu Mal và cặp sinh đôi đang ở trong đó, hẳn họ đang ngủ rất say. Hoặc có khi Mal đang ở đâu bên dưới mái vòm của Tiểu Điện, đắm chìm trong vòng tay của Zoya. Tim tôi quặn lên đau nhói. Tôi mở cánh cửa bên trái và nhanh chân chạy ngang dãy hành lang tối om, tiến về phía khuôn viên thình lạng.



Tôi lượn lờ trong ánh sáng nhập nhòa, băng qua bãi cỏ yên ắng phủ đầy sương, ô cửa sổ mờ đục của nhà kính. Âm thanh duy nhất vang lên là tiếng bước chân lạo xạo của tôi trên lối đi lát sỏi. Người ta đang giao bánh mì và nông sản buổi sớm ở Đại Điện, và tôi theo chân đoàn xe chở hàng ra khỏi cổng và hướng thẳng đến những con đường sỏi đá trong Thượng Trấn. Vẫn còn vài người đang chè chén với nhau và tận hưởng bình minh. Tôi nhìn thấy hai người mặc trang phục dạ hội đang ngáy khò trên ghế ở công viên. Một nhóm con gái cười đùa và nghịch nước ở vòi phun, vấy bẩn lên tận đầu gối. Một người đàn ông đội vòng hoa anh túc ngồi bệt trên vệ đường và vùi đầu vào tay, trong khi một cô gái đội vương miện bằng giấy vỗ vai ông ta. Tôi đi ngang qua họ lặng lẽ và tầm thường, một con nhỏ vô hình trong áo choàng nâu xám.

Tôi biết mình đang hành xử một cách ngu ngốc. Giám điệp của lão Tư Tế có thể đang theo dõi tôi, hay người của Hắc Y chẳng hạn. Tôi có thể bị tóm cổ lôi đi bất cứ lúc nào. Tôi không chắc tất cả những chuyện đó giờ có quan trọng không nữa. Tôi cần phải đi tiếp, cần lấp đầy lá phổi bằng không khí trong lành, cần giữ bỏ cảm giác về bàn tay của Hắc Y còn đọng lại trên da.

Tôi chạm vào vết sẹo trên vai. Dù đã qua một lớp vải, tôi vẫn có thể cảm được phần thịt non nhô lên. Trên tàu đánh cá voi, tôi đã hỏi Hắc Y tại sao anh ta lại để những con quái vật ấy cắn tôi. Tôi cứ nghĩ đấy là vì trả thù, để tôi luôn mang theo dấu ấn của anh ta. Có lẽ chuyện còn phức tạp hơn thế.

Ảo ảnh có thật không? Anh ta đã ở đó, hay anh ta chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng? Căn bệnh quái ác nào bên trong đã khiến tôi nằm mơ như thế?

Nhưng tôi không muốn nghĩ. Tôi chỉ muốn đi tiếp.

Tôi băng qua kênh, những chiếc thuyền nhỏ nhấp nhô trên mặt nước. Đầu đó bên dưới cầu, tôi nghe tiếng đàn accordion kêu vi vu.

Tôi băng ngang cống thành đến những con đường chật hẹp và huyên náo của phố buôn bán. Đường như chúng còn đông đúc hơn trước. Người ta đứng kín mái hiên và ồ ạt đổ ra đường từ nhiều cánh cổng. Vài người chơi bài trên những chiếc bàn được dựng tạm từ hộp giấy.

Vài người khác tựa lên nhau mà ngủ. Một cặp đôi chậm rãi lắc lư theo điệu nhạc chỉ mình họ nghe được ở trước cửa quán rượu họ.

Khi tôi đến được tường thành, tôi bảo bản thân phải dừng chân, phải quay lưng lại và về nhà. Tôi suýt bật cười. Tiểu Điện thật sự không phải nhà.

Những người như cô và ta không thể có cuộc sống bình thường.

Cuộc sống của tôi sẽ có lòng trung thành thay vì tình yêu, lời thề nguyện thay vì tình bạn. Tôi phải cân nhắc từng lựa chọn, suy nghĩ từng hành động, không tin tưởng vào ai. Một cuộc sống được điều khiển từ xa.

Tôi biết mình nên quay lại, nhưng tôi đi tiếp, và giây lát sau, tôi đã ở phía bên kia bức tường. Chỉ như vậy, tôi rời Os Alta.

Thành phố dựng bằng lều đã lớn hơn. Có hàng trăm người cắm trại bên ngoài thành, có khi đến hàng ngàn. Không khó để tìm ra những người hành hương - tôi ngạc nhiên khi thấy dân số của họ tăng lên thế nào. Họ tập trung quanh một căn lều lớn màu trắng, tất cả đều quay mặt về hướng đông, ngóng chờ mặt trời mọc buổi sáng.

Âm thanh ấy khởi sự như một tiếng rì rầm lao xao đảo lộn giữa không trung như tiếng chim vỗ cánh, rồi hạ thấp thành một giọng âm ừ trầm ổn trong lúc vầng thái dương ló dạng khỏi chân trời và thắp sáng khoảng không màu xanh nhạt. Chỉ lúc đó tôi mới nghe rõ từng từ.

Sankta. Sankta Alina. Sankta. Sankta Alina.

Đoàn người hành hương dõi theo rặng đông dần hé mở, và tôi dõi theo họ, vô phương rời khỏi hy vọng và chờ mong của họ. Khuôn mặt họ hân hoan, và khi những tia nắng đầu tiên chiếu rọi trên họ, một vài người bắt đầu nức nở.

Tiếng ca tụng dâng cao và tăng lên nhiều hơn, cứ lên rồi xuống, tạo thành tràng rền rĩ khiến tôi nổi da gà: Giống như một con sông vỡ òa, hay đàn ong vỡ tổ.

Sankta. Sankta Alina. Con gái của Ravka.

Tôi nhắm mắt lại trong lúc mặt trời tỏa rạng trên da, mong sao bản thân sẽ cảm thấy gì đó, bất kì điều gì.

Sankta Alina. Con gái của Keramzin.

Họ nâng tay lên trời, giọng nói trở nên mê loạn, giờ họ đang gào thét, khóc than. Những khuôn mặt già cỗi, những người trẻ tuổi, bệnh tật và ốm yếu, khỏe khoắn và mạnh mẽ. Tất cả đều là người lạ.

Tôi nhìn xung quanh. Đây không phải hy vọng, tôi nghĩ. Đây là sự điên rồ. Là đói khát, cưỡng cầu, tuyệt vọng. Tôi tưởng như mình đang đi trong cơn mê. Tại sao tôi lại đến đây? Ở giữa những người này tôi còn cô độc hơn lúc còn ở giữa bốn bức tường cung điện. Họ không có gì để cho tôi, và tôi không có gì để trao tặng họ.

Chân tôi nhức nhối, và tôi nhận ra mình kiệt sức chừng nào. Tôi quay lại và bắt đầu len lỏi qua đám đông, hướng về phía cổng thành, trong lúc tràng tụng kinh đã thành tiếng hét vang chói tai.

Sankta, họ gào to. Sol Koroleva. Rebe Dva Stolba.

Con gái Cối Xay Gió. Tôi đã nghe qua tên gọi đó, trên đường về Os Alta, một thung lũng được đặt tên theo kiến trúc suy tàn thuở xưa, tổ ấm cho một nhóm người định cư ít ỏi, vô danh trên biên giới phía nam. Mal đã được sinh ra gần đó, nhưng chúng tôi chưa bao giờ có dịp về thăm. Mà về để làm gì? Chút tàn dư về gia đình mà chúng tôi có đã bị chôn vùi và thiêu rụi từ lâu.

Sankta Alina.

Tôi lại nghĩ đến những kỷ niệm hiếm hoi trước khi ở Keramzin, món củ cải đường xắt mỏng, ngón tay tôi nhuộm đỏ vì nước củ cải. Tôi nhớ con đường bụi bặm, nhìn từ bờ vai rộng của ai đó, những chiếc đuôi bò phe phẩy, bóng của chúng tôi in trên đất. Bàn tay hướng về cối xay gió đổ nát, hai guồng quay nhỏ hẹp như hai ngón tay, giờ chỉ còn khuôn trục tàn tạ theo

mưa gió và thời gian. Đây là tất cả những gì còn lại trong ký ức. Phần còn lại là Keramzin. Phần còn lại là Mal.

Sankta Alina.

Tôi chen lấn qua dòng người đông đúc, thít chặt khăn choàng quanh tai hơn để ngăn tiếng ồn. Một bà lão hành hương đến trước mặt tôi, và tôi suýt xô ngã bà. Tôi đưa tay giữ bà lại, và bà bám lấy tôi, lão đảo giữ thẳng bằng.

“Thứ lỗi cho cháu, babya,” tôi nói một cách trịnh trọng. Đừng bao giờ bảo rằng Ana Kuya không dạy chúng tôi lễ phép. Tôi nhẹ nhàng đỡ bà đứng vững. “Bà có sao không?”

Nhưng bà ấy không nhìn mặt tôi - bà ấy đang nhìn chăm chăm vào cổ tôi. Tôi đưa tay lên cổ. Đã quá trễ. Khăn choàng đã tuột xuống.

“Sankta,” bà lão rên rỉ. “Sankta!” Bà ấy quỳ xuống và xiết tay tôi, áp nó lên gò má nhăn nheo của mình. “Sankta Alina!”

Đột nhiên những bàn tay từ đâu quấn lấy tôi, họ túm lấy tay và mép áo choàng của tôi.

“Làm ơn,” tôi nói, cố thoát khỏi họ.

Sankta Alina Lắm bầm, thì thầm, gào khóc, kêu la. Tên tôi nghe thật lạ lẫm, như lời nguyện cầu, như câu thần chú để đẩy lùi bóng đêm.

Họ xúm lại xung quanh tôi, gần hơn, gần hơn nữa, họ xô đẩy nhau để tiếp cận tôi, vươn tay sờ tóc tôi, da tôi. Tôi nghe tiếng xé vải và nhận ra đây là áo choàng của mình.

Sankta. Sankta Alina.

Những thân người áp lại gần hơn, lôi kéo và chen lấn, họ quát tháo nhau, người nào cũng muốn lại gần hơn. Chân tôi bị nhắc khỏi mặt đất. Tôi hét lên khi một nhúm tóc bị giật khỏi da đầu. Họ sẽ xé xác tôi.

Cứ để họ làm thế tôi đột nhiên vỡ lẽ. Mọi thứ sẽ chấm dứt dễ dàng như vậy. Không còn sợ hãi, không còn trách nhiệm, không còn ác mộng về con tàu vỡ nát hay trẻ con bị nuốt chửng bởi Vực Tối, không còn ảo ảnh. Tôi có thể được giải phóng khỏi chiếc vòng cổ, khỏi xiềng xích trên tay, khỏi gánh nặng nhọc nhằn bởi hy vọng của họ. *Cứ để họ làm thế.*

Tôi nhắm mắt lại. Đây sẽ là kết thúc của tôi. Họ có thể cho tôi một trang trong cuốn *Istorii Sanktya* và vẽ vòng hào quang trên đầu tôi. Alina Tâm Bệnh, Alina Nhỏ Mọn, Alina Điên Khùng, Con gái của Dva Stolba, buổi sáng nọ bị xé xác trong bóng tối tường thành. Họ có thể rao bán xương cốt tôi bên lề đường.

Người nào đó ré lên. Tôi nghe tiếng hét giận dữ. Hai bàn tay to lớn tóm lấy tôi, và tôi được nhắc bổng lên.

Tôi mở mắt và nhìn thấy khuôn mặt nghiêm khắc của Tolya. Anh ta đang ôm tôi.

Tamar ở bên cạnh, lòng bàn tay ngửa lên, đánh thành hình vòng cung chậm rãi.

“Lùi lại,” cô ấy cảnh cáo đám đông. Tôi thấy vài người hành hương gà gật chớp mắt, một số họ chỉ đơn giản ngồi xuống. Cô ấy đang làm chậm nhịp tim của họ, cố làm họ bình tĩnh, nhưng có quá nhiều người. Một gã đàn ông nhào tới phía trước. Nhanh như chớp, Tamar đã rút đôi rìu của mình ra. Gã đàn ông rống lên trong lúc dòng máu đỏ tươi chảy tràn trên cánh tay.

“Đến gần hơn nữa là người mất tay đấy,” cô ấy quát.

Biểu cảm của gã đại đi.

“Để tôi giúp,” tôi chống đối.

Tolya tăng lời tôi, chen qua đám đông, Tamar đi vòng quanh anh ta, vung dao trước mặt để mở đường. Những người hành hương rên rỉ và khóc lóc, họ vươn tay ra, với đến chỗ tôi.

“Bây giờ,” Tolya nói. Rồi gào to hơn “Đi!”

Anh ta lao vụt đi. Đầu tôi ép vào ngực anh ta trong lúc cả đám chạy về nơi chốn an toàn sau tường thành. Tamar theo sát bên. Cận vệ đã nhìn thấy sự náo động đang diễn ra và bắt đầu đóng cổng.

Tolya tăng tốc độ, xô người khác tránh đường, len vào khoảng cách nhỏ hẹp giữa hai cánh cửa sắt. Tamar trượt vào ngay sau đó, chỉ vài giây trước khi cánh cổng đóng lại. Ở phía bên kia, tôi nghe thân người động lên cửa, những bàn tay đang cào cấu và những giọng người the thé thèm khát. Tôi vẫn nghe tên mình.

Sankta Alina.

“Cô nghĩ cái quái gì vậy?” Tolya quát to trong lúc đặt tôi xuống.

“Để sau đi,” Tamar cắt ngang.

Cận vệ thị trấn đang liếc nhìn tôi. “Đem cô ta ra khỏi đây,” một trong số họ giận dữ hét. “Thế nào chúng tôi cũng phải xử lý một cuộc bạo động nghiêm trọng đây.”

Ngựa của cặp sinh đôi đang chờ sẵn. Tamar giật lấy một tấm chăn từ gánh hàng ngoài chợ và phủ nó lên vai tôi. Tôi siết chặt nó trên cổ, giấu chiếc vòng đi. Cô ấy nháy lên yên, và Tolya ném tôi lên phía sau không chút khách khí.

Chúng tôi im lặng cưỡi ngựa trong bầu không khí ngột ngạt trên đường về đến cổng cung điện. Tình trạng hỗn loạn ngoài thành vẫn chưa lan đến đây, nên những gì chúng tôi nhận được chỉ là vài ánh nhìn thắc mắc.

Cặp sinh đôi không nói gì, nhưng tôi biết họ đang tức điên lên. Họ có quyền làm thế. Tôi đã hành xử như một con ngựa, và giờ tôi chỉ có thể mong những cận vệ bên dưới có thể áp đảo dân chúng mà không cần dùng đến vũ lực.

Nhưng ẩn dưới hoang mang và ân hận là một ý nghĩ vừa xuất hiện trong đầu. Tôi tự nhủ đấy chỉ là chuyện vô lý, là mơ tưởng hảo huyền, nhưng tôi không thể giữ bỏ nó.

Khi về tới Tiểu Điện, cặp sinh đôi muốn hộ tống tôi đến thẳng phòng của Hắc Y, nhưng tôi từ chối.

“Giờ tôi an toàn rồi,” tôi nói. “Tôi cần làm chuyện này.”

Họ khẳng khẳng theo sau tôi đến thư viện.

Tôi không tốn thời gian tìm ra thứ mình muốn. Nói gì đi nữa tôi vẫn là một người vẽ bản đồ. Tôi kẹp cuốn sách dưới tay và trở về phòng với hai cận vệ cau có.

Ngạc nhiên thay, Mal đang chờ ở phòng sinh hoạt chung. Cậu ấy ngồi cạnh bàn, nhấm nháp một ly trà.

“Bồ ở đâu...” Mal mở miệng, nhưng Tolya đã lôi cậu ấy khỏi ghế và xô cậu ấy vào tường trước khi tôi kịp chớp mắt.

“*Cậu* đã ở đâu?” Anh ta găm gù.

“Tolya!” Tôi hốt hoảng hét lên. Tôi cố kéo tay anh ta khỏi cổ Mal, nhưng việc đó giống như bẻ cong một thanh sắt vậy. Tôi quay sang Tamar cầu cứu, nhưng cô ấy chỉ đứng yên, khoanh tay lại, trông giận dữ y hệt anh của mình.

Mal ho nấc lên. *Cậu* ấy vẫn chưa thay đồ từ tối qua. Râu mọc lờm chờm trên cằm, và mùi máu lẫn *kvas* ám trên người *cậu* như lớp áo dơ bẩn.

“Chúa ơi, Tolya! Anh làm ơn bỏ *cậu* xuống được không?”

Trong phút chốc, Tolya nhìn quả quyết như thể muốn bóp chết Mal, nhưng rồi anh ta thả lỏng tay và Mal trượt xuống tường, ho khù khụ hớp khí.

“Đây là phiên trực của *cậu*,” Tolya làu bàu, thọc mạnh ngón tay lên ngực Mal. “Đáng ra *cậu* phải ở cạnh cô ấy.”

“Tôi xin lỗi,” Mal thều thào, xoa xoa cổ họng. “Tôi ngủ quên mất. Tôi đã...”

“*Cậu* đã uống say mềm,” Tolya điên tiết. “Tôi có thể ngửi thấy mùi rượu trên người *cậu*.”

“Tôi xin lỗi,” Mal lặp lại lần nữa, trông khốn khổ vô cùng.

“*Xin lỗi?*” Năm đấm của Tolya cong lại. “Tôi nên xé xác *cậu*.”

“Anh có thể đuổi việc *cậu* ấy sau,” tôi nói. “Bây giờ tôi cần anh tìm Nikolai và nói anh ta đến gặp tôi ở phòng quân sự. Tôi đi thay đồ đây.”

Tôi về phòng và đóng cửa lại sau lưng, cố định thần lại. Hôm nay chưa gì mà tôi đã suýt chết và kích động bạo loạn rồi. Có lẽ tôi nên đốt cháy cái gì đó trước bữa sáng.

Tôi rửa mặt và thay bộ *kefta* của mình, rồi nhanh chân đến phòng quân sự. Mal đang chờ ở đó, *cậu* ngồi sụp xuống ghế, dù tôi không mời. *Cậu* ấy đã thay trang phục, nhưng thân thể vẫn kiệt quệ cùng đôi mắt đỏ ngầu. Trên mặt là mấy vết bầm tím mới từ tối qua. *Cậu* ấy ngẩng lên nhìn lúc tôi bước vào, không nói gì cả. Liệu có khi nào tôi sẽ thôi đau đớn khi nhìn *cậu* ấy nữa không?

Tôi đặt bản đồ trên bàn dài và đến đứng trước tấm bản đồ cổ xưa treo dọc bức tường. Trong tất cả bản đồ ở phòng quân sự, nó là tấm cổ xưa và tuyệt mỹ nhất. Tôi lướt tay trên đường nét nhấp nhô của dãy Sikurzoi, dãy núi

đánh dấu biên giới cực nam của Ravka với nước Shu, rồi theo dấu chúng xuống chân núi phía tây. Thung lũng Dva Stolba quá nhỏ nên không được vẽ trên này.

“Bồ có nhớ gì không?” Tôi hỏi Mal mà không nhìn về phía cậu. “Từ trước khi đến Keramzin?”

Mal không lớn hơn tôi là bao lúc vừa đến cô nhi viện. Tôi vẫn nhớ ngày hôm ấy. Tôi nghe nói một đứa bé tị nạn khác sẽ đến, và tôi mong người đó là con gái để có người chơi cùng. Thay vào đó tôi lại gặp một cậu nhóc mập lùn với đôi mắt xanh, người dám thực hiện bất kì thách thức nào.

“Không.” Giọng cậu vẫn khàn đặc do cái siết cổ của Tolya.

“Không gì hết?”

“Mình từng mơ về một người phụ nữ với mái tóc dài được tết bím. Bà ấy sẽ đứng đưa nó trước mình như món đồ chơi.”

“Mẹ của bồ?”

“Mẹ, cô, hàng xóm. Sao mình biết được? Alina, về chuyện đã xảy ra...”

“Còn gì nữa không?”

Cậu ấy trầm ngâm nhìn tôi một lúc lâu, rồi thở dài và tiếp tục, “Mỗi lần ngửi mùi cam thảo, mình sẽ nhớ đã từng ngồi ở cổng với một chiếc ghế màu đỏ ở trước mặt. Vậy thôi. Những việc khác.” Cậu ấy nhún vai bỏ dở câu nói.

Cậu ấy không cần giải thích. Kỷ niệm là một thứ xa xỉ dành riêng cho những đứa trẻ khác, không phải những cô nhi ở Keramzin. *Phải biết ơn. Phải biết ơn.*

“Alina,” Mal thử lần nữa, “những gì bồ nói về Hắc Y.”

Nhưng ngay lúc đó, Nikolai bước vào. Dù còn rất sớm, nhưng gã trông rất hoàn hảo xứng với ngôi vị hoàng tử của mình, mái tóc vàng óng ả, đôi bốt được đánh bóng loáng. Gã nhắc thấy những vết bầm tím và bộ ria của Mal, rồi nhướn mày và nói, “Ta đoán chắc chưa ai gọi trà đầu nhi?”

Gã ngồi xuống và duỗi đôi chân dài trước mặt. Tolya và Tamar đã ra canh gác, nhưng tôi yêu cầu họ đóng cửa và tham gia buổi họp.

Khi tất cả cùng ngồi vào bàn, tôi nói, “Tôi đã đến chỗ đoàn hành hương sáng nay.”

Nikolai ngẩng đầu lên. Trong chớp mắt, gã hoảng tử dễ tính đã biến mất.
“Ta nghĩ là mình vừa nghe lầm.”

Tôi vẫn ổn.

“Suýt nữa cô ấy đã bị giết,” Tamar chen vào.

“Nhưng tôi không chết,” tôi bổ sung.

“Cô mất trí rồi à?” Nikolai hỏi. “Đám người đó là lũ điên.” Gã quay sang Tamar. “Sao cô lại để cô ấy làm thế?”

“Tôi không có,” Tamar cãi.

“Làm ơn nói với ta là cô không đi một mình.” Gã bảo tôi.

“Tôi không đi một mình.”

“Có đấy.”

“Tamar, im đi. Nikolai, tôi nói rồi, tôi vẫn ổn.”

“Bởi vì chúng tôi đến kịp lúc,” Tamar nói.

“Sao bồ tới đó được?” Mal khẽ hỏi. “Sao hai người tìm ra cậu ấy?”

Mặt Tolya xám xịt, rồi anh ta động năm đấm to bè xuống bàn. “Đáng ra chúng tôi không cần tìm cô ấy,” anh ta nói. “Cậu là người canh gác mà.”

“Bỏ đi, Tolya,” tôi cáu lên. “Mal đã không có mặt ở vị trí được giao, và mình tôi ngu ngốc được rồi.”

Tôi hít một hơi. Mal trông phiến muộn thấy rõ. Tolya ngó như thể sắp đập tan mấy thứ đồ nội thất. Mặt Tamar vẫn vô cảm, và tôi chưa bao giờ thấy Nikolai tức giận như vậy. Nhưng ít nhất họ đã nghe tôi nói.

Tôi đẩy tập bản đồ ra chính giữa bàn. “Đoàn hành hương thi thoảng hay gọi tôi bằng cái tên này,” tôi nói. “Con gái Dva Stolba.”

“Hai Cối Xay Gió?” Nikolai nói.

“Một thung lũng, được đặt theo tên di tích ở đó.”

Tôi lật đến trang sách đã đánh dấu. Có một tấm bản đồ chi tiết về biên giới phía nam. “Mal và tôi ở đâu đó gần đây,” tôi nói, chỉ tay dọc theo mép giấy. “Những người di cư rải rác quanh khu vực này.”

Tôi lật sang hình vẽ con đường dẫn đến một thung lũng bao quanh nhiều thị trấn. Hai bên đường là hai cối xay gió khăng khiu.

“Nhìn chĩa giống mấy,” Tolya làu bàu.

“Chính xác,” tôi nói. “Chúng có từ lâu lắm rồi. Ai biết chúng đã ở đó bao lâu hoặc nguyên là cái gì? Thung lũng tên là Hai Cối Xay Gió, nhưng có khi chúng là một phần của hệ thống nước thì sao.” Tôi vẽ một đường cong nổi ngang hai trục quay. “Hoặc một kiến trúc vòng cung.”

Một sự im lặng đột ngột bao trùm khắp căn phòng. Với hình vòng cung dang trước và những dãy núi thấp thoáng phía sau, di tích suy tàn ấy nhìn y hệt khung cảnh sau lưng thánh Ilya trong cuốn *Istorii Sanktya*. Thứ duy nhất còn thiếu là Hỏa Điếu.

Nikolai kéo tập bản đồ về phía mình. “Có phải chúng ta chỉ đang thấy những gì mình muốn không?”

“Có thể,” tôi thú thật. “Nhưng khó mà tin rằng đây là tình cờ”

“Ta sẽ phái quân trinh sát.” gã đề nghị.

Không, tôi nói. Tôi muốn đi.”

“Nếu bây giờ rời đi, tất cả thành quả cô đạt được với Hạ Quân sẽ tiêu tan. Ta sẽ đi. Nếu Vasily có thể đến Caryeva mua ngựa lùn thì sẽ không ai thấy phiền khi ta tổ chức một chuyến săn nhỏ nhỏ đâu.”

Tôi lắc đầu. “Tôi phải là người giết Hỏa Điếu.”

“Chúng ta thậm chí còn không biết nó có ở đó không.”

“Sao chúng ta phải tốn thời gian bàn cãi vậy?” Mal hỏi. “Ai cũng biết người đó sẽ là tôi mà”

Tamar và Tolya trao nhau ánh nhìn lo lắng.

Nikolai hăng giọng. “Tế nhị mà nói thì, Oretsev, cậu có vẻ không ổn cho lắm.”

“Tôi không sao.”

“Dạo này cậu có soi gương không?”

“Tôi nghĩ anh đã soi đủ phần cho chúng ta rồi,” Mal đập lại. Rồi cậu ấy đưa tay xoa mặt, trông rã rời hơn bao giờ.

“Tôi quá mệt mỏi và đau đầu để tranh cãi chuyện này. Tôi là người duy nhất có thể tìm ra Hỏa Điếu. Người đó phải là tôi.”

“Mình đi với bồ,” tôi nói.

“Không,” cậu ấy gằn giọng từ chối. “Mình sẽ săn nó. Mình sẽ bắt nó. Mình sẽ đem nó về cho bồ. Nhưng bồ sẽ không đi với mình.”

“Nguy hiểm lắm,” tôi phản đối. “Dù bồ bắt được nó thì làm sao về đưa nó về đây được?”

“Bảo mấy Sáng Chế Gia của bồ trang bị thứ gì đó cho mình đi,” cậu ấy nói. “Đây là phương án tốt nhất cho đôi bên. Bồ có Hỏa Điều, và mình được thoát khỏi cái nơi quỷ quái này.”

“Bồ không thể đi một mình. Bồ...”

“VẬY cho Tolya hay Tamar đi với mình. Bọn mình sẽ đi nhanh hơn và ít gây sự chú ý hơn.” Mal đẩy ghế ra và đứng dậy. “Bồ sẽ tìm ra cách thôi. Cứ dàn xếp tùy thích.” Cậu ấy nói tiếp mà không nhìn đến tôi, “Chỉ cần nói với mình lúc nào thì đi được thôi.”

Trước khi tôi kịp đưa ra phản bác nào khác, cậu ấy đã biến mất.

Tôi quay đi, cố kiềm nén những giọt nước mắt đang chực chảy ra. Ở phía sau, tôi nghe Nikolai lẩm bẩm ra lệnh cho cặp sinh đôi trong lúc họ cáo lui.

Tôi quan sát bản đồ. Poliznaya, nơi chúng tôi nhập ngũ. Ryevost, nơi chúng tôi bắt đầu hành trình đến Petrazoi. Tsibeya, nơi cậu ấy hôn tôi lần đầu tiên.

Nikolai đặt tay lên vai tôi. Tôi không biết mình nên hất nó đi hay quay lại và ôm chầm lấy gã nữa. Gã sẽ phản ứng thế nào nếu tôi làm thế? Vỡ lưng tôi? Hôn tôi? Ngỏ lời cầu hôn?

“Như vậy là tốt nhất, Alina.”

Tôi cay đắng bật cười. “Anh không để ý là người ta chỉ nói thế khi nó không phải sự thật à?”

Gã bỏ tay xuống. “Cậu ta không thuộc về nơi đây.”

Cậu ấy thuộc về nơi nào có tôi, tôi muốn hét lên. Nhưng tôi biết điều đó hoàn toàn sai lầm. Tôi nghĩ về khuôn mặt bầm tím của Mal, về dáng đi lại bồng chồn như con thú bị giam cầm của cậu ấy, về cảnh cậu ấy nhổ toẹt máu và ngoắc tay bảo Eskil đánh tiếp. Tới đi. Tôi nghĩ về lúc cậu ấy ôm tôi trong

vòng tay lúc hai đứa vượt qua Chân Hải. Tấm bản đồ nhòe đi bởi đôi mắt ngập nước của tôi.

“Để cậu ta đi đi,” Nikolai nói.

“Đi đâu? Đuổi theo một sinh vật thần thoại có thể chẳng tồn tại? Hay một nhiệm vụ bất khả thi trong núi với người Shu?”

“Alina,” Nikolai khẽ nói, “Đấy là điều những đấng anh hùng vẫn làm.”

“Tôi không muốn cậu ấy làm anh hùng!”

“Cậu ta không thể thay đổi thân phận của mình cũng như cô không thể dừng việc làm Grisha.”

Những lời ấy lặp lại những gì tôi vừa nói vài giờ trước, nhưng tôi không muốn nghe.

“Anh không quan tâm đến an nguy của Mal,” tôi tức tối kết tội. “Anh chỉ muốn cậu ấy biến mất.”

“Nếu ta muốn cô ngừng yêu cậu ta thì ta sẽ để cậu ta ở lại. Ta sẽ để cậu ta tiếp tục giải quyết rắc rối với mấy chai *kvas* và cư xử như một thằng ăn mày lòng thương hại. Nhưng đấy có thật sự là cách sống mà cô muốn thấy ở cậu ta không?”

Tôi run rẩy hít một hơi. Không hề. Tôi biết điều đó. Mal ở đây rất khổ sở. Cậu ấy đã phải chịu đựng từ lúc trở về, nhưng tôi đã từ chối nhìn nhận nó. Tôi đã chỉ trích cậu ấy vì muốn tôi trở thành một người không phải mình, và cùng lúc đó tôi đã phạm sai lầm y hệt với cậu. Tôi quệt nước mắt. Tôi không thể cãi lại Nikolai. Mal là một quân nhân. Cậu ấy cần mục đích. Và nó đã xuất hiện, nếu tôi giao nó cho cậu ấy.

Và sao tôi không thú thật đi? Dù có chối bỏ thì vẫn còn một giọng nói khác trong tôi, một ham muốn tham lam, đáng hổ thẹn đòi hỏi được hoàn thiện, nó gào thét bảo Mal rời đi và tìm ra Hỏa Điều, khẳng khẳng muốn cậu đem về cho tôi không cần biết cái giá phải trả là gì. Tôi đã nói với Mal cô gái cậu ấy biết đã không còn nữa. Tốt hơn hết là để cậu rời đi trước khi phát giác điều đó là sự thật.

Tôi lướt tay qua hình vẽ Dva Stolba. Hai cối xay gió, hay còn gì nữa? Làm sao chúng ta biết nếu ở đây không còn gì khác ngoài tàn tro?

“Anh biết rắc rối của anh hùng và thánh thần là gì không, Nikolai?”

Tôi nói trong lúc đóng sách lại và tiến về phía cửa.

“Cuối cùng họ đều phải chết.”



Mal tránh mặt tôi cả buổi trưa, nên tôi ngạc nhiên khi thấy cậu xuất hiện cùng Tamar để hộ tống tôi đến tiệc sinh nhật của Nikolai. Tôi cứ tưởng cậu ấy sẽ nhờ Tolya thế chỗ. Có thể cậu ấy đang bù đắp cho việc bỏ lỡ ca trực trước đó.

Tôi đã cân nhắc rất kỹ về chuyện không đến dự tiệc, nhưng cũng chẳng ích lợi gì. Tôi không thể nghĩ được cái cớ nào hợp lý, và sự vắng mặt của tôi sẽ xúc phạm Đức vua và Hoàng hậu.

Tôi mặc một bộ *kefta* mỏng may bằng những mảnh lụa vàng lấp lánh. Vạt trên được điểm xuyết bằng những hạt ngọc sapphire màu xanh thẫm của Tiết Độ Sư cho giống với trang sức cài trên tóc tôi.

Mắt Mal đảo qua tôi trong lúc tôi bước vào phòng sinh hoạt chung, và tôi chợt nhận ra màu này sẽ hợp với Zoya hơn. Rồi tôi tự trách bản thân. Dù rất xinh đẹp, Zoya không phải là vấn đề. Mal sắp rời đi. Tôi để cậu ấy làm thế. Không còn ai để đổ lỗi cho rạn nứt giữa chúng tôi cả.

Bữa tối được diễn ra trong một phòng ăn xa hoa ở Đại Điện, một căn phòng có tên Tổ Đại Bàng vì những trụ ngách khổng lồ trên trần tạo thành con đại bàng đội vương miện, một chân quắp chặt quyền trượng và bên chân còn lại là một bó tên đen được cột ruy băng đỏ, xanh dương và tím. Lông vũ của nó được chạm trổ từ vàng thật, và tôi không thể không nghĩ đến Hỏa Điều.

Bàn ăn đông nghẹt với những đại tướng cấp cao nhất của Thượng Quân cùng vợ của họ, những ông chú, bà cô và anh em họ xuất chúng trong dòng tộc Lantsov. Hoàng hậu ngồi ở đầu bàn như một bó hoa úa tàn trong vãi lụa

trắng. Ở đầu bàn bên kia, Vasily ngồi kế Đức vua, vờ như không thấy cha mình đang liếc mắt đưa tình với vợ một sĩ quan trẻ. Nikolai ngồi ở giữa bàn, kế bên tôi, chuyện trò lôi cuốn như thường lệ.

Gã đã đề nghị không mở tiệc mừng. Chuyện đó có vẻ không thích hợp lắm khi bên ngoài tường thành là biết bao dân tị nạn đang đói khát. Nhưng đương mùa Đêm Trắng và Đức vua lẫn Hoàng hậu hình như không có khả năng tiết chế bản thân. Bữa ăn gồm mười ba món, bao gồm một con heo sữa và món rau câu hình hươu non được làm theo kích thước thật.

Đến lúc trao quà, cha của Nikolai tặng gã một quả trứng được tráng men xanh. Bên trong nó là mô hình thu nhỏ đầy tinh tế của một con thuyền trên đại dương xanh. Lá cờ hình con chó màu đỏ tung bay trên cột buồm, và nòng súng tí hon của nó bắn ra những ngum khói trắng nhỏ xinh.

Suốt buổi tiệc, tôi nghe nói chuyện chỉ bằng một tai trong lúc dỗi theo Mal. Cận vệ của Đức vua đứng cách quãng dọc mỗi bức tường. Tôi biết Tamar đang ở đâu đó sau lưng, nhưng Mal đứng ngay đối diện, tập trung canh gác cao độ, hai tay cậu ấy đặt sau lưng, mắt thất thần nhìn thẳng nhóm người hầu vô danh trước mặt. Chúng tôi chỉ cách nhau tấc gang, vậy mà như xa cách nghìn trùng. Và không phải cả hai luôn thế này từ lúc về đến Os Alta sao? Trong lòng tôi dường như có một nút thắt mà mỗi lần nhìn Mal nó sẽ quăn rít chặt hơn. Cậu ấy đã cạo râu và chải gọn đầu tóc. Đồng phục cũng được ủi gọn gàng. Trông cậu mệt mỏi và xa cách, nhưng ít ra cậu đã trở lại là Mal mà tôi biết.

Những quý tộc nâng ly chúc sức khỏe Nikolai. Các đại tướng khen ngợi tài lãnh đạo và lòng dũng cảm của gã. Tôi những tưởng Vasily sẽ tỏ vẻ khinh bỉ trước những lời khen tới tấp gửi đến em trai mình, nhưng hẳn lại vô cùng hoan hỉ. Khuôn mặt hẳn hồng lên vì rượu, và trên môi là nụ cười chỉ có thể dùng hai từ đặc ý để diễn tả. Hình như chuyến đi tới Caryeva đã làm tâm trạng hẳn tốt lên rất nhiều.

Tôi đảo mắt về phía Mal lần nữa. Tôi không biết mình muốn khóc hay muốn đứng lên ném đĩa vào tường nữa.

Căn phòng quá nóng, và vết thương ở vai tôi bắt đầu ngứa ngáy nhói lên. Tôi phải nhịn để không đưa tay gãi.

Tuyệt, tôi u sầu thâm nghĩ. Có lẽ mình sẽ gặp ảo ảnh ở chính giữa phòng ăn, và Hắc Y sẽ trèo ra từ cái liễn đựng súp.

Nikolai cúi đầu thì thầm, “Ta biết sự hiện diện của mình chẳng giúp gì nhiều, nhưng ít nhất cô cũng giả vờ được chứ? Nhìn cô như sắp khóc tới nơi ấy.”

Xin lỗi.” tôi lẩm bẩm. Tôi chỉ...

“Ta biết,” gã nói, và siết nhẹ tay tôi bên dưới chiếc bàn. “Nhưng con hươu rau câu ấy đã bỏ mạng để làm cô vui lòng đấy.”

Tôi cố mỉm cười, và tôi đã nỗ lực hết sức. Tôi cười nói và tán chuyện với lão chỉ huy có khuôn mặt đỏ bừng, tròn trĩnh bên tay phải và giả vờ quan tâm đến cậu nhóc mặt tàn nhang mang họ Lantsov ngồi đối diện về chuyện sửa lại căn nhà được kế thừa ở nông thôn.

Khi những viên kem đá được đem ra, Vasily đứng dậy và nâng ly sâm-panh lên.

“Em trai,” hăn nói, “Sau một thời gian dài em phải lênh đênh trên biển thì năm nay chúng ta đã có thể cùng ăn mừng sinh nhật em. Ly rượu này để nhân danh em. Mừng sức khỏe, em trai!”

Ne zalost Các thực khách đồng thanh, uống cạn ly rượu và tiếp tục chuyện trò.

Nhưng Vasily vẫn chưa nói hết. Hăn dùng nĩa gõ lên thành ly, tạo ra tiếng keng keng keng thật lớn để thu hút sự chú ý của mọi người.

“Hôm nay,” hăn tuyên bố, “Chúng ta còn nhiều chuyện để ăn mừng hơn là ngày em trai *cao quý* của ta ra đời.”

Nếu hai chữ nhấn mạnh kia vẫn chưa đủ thì cái nhếch mép của Vasily đã nói lên tất cả. Nikolai tiếp tục mỉm cười vui vẻ.

“Như mọi người đã biết,” Vasily tiếp lời, “Ta vừa vắng mặt mấy tuần qua.”

“Và chắc chắn đã tiêu xài hoang phí,” lão chỉ huy mặt đỏ gay cười nắc nẻ. “Ta đoán ngài sắp xây chuồng ngựa mới ấy nhỉ.”

Vasily lạnh băng liếc lão. “Ta không đến Caryeva. Thay vào đó, ta đã tuần du về phía bắc để thực thi nhiệm vụ được chính phủ hoàng yêu quý ân chuẩn.”

Nikolai ngồi cạnh tôi sững đờ người.

“Sau quá trình đàm phán dài dòng và cam go, ta rất vui lòng được thông báo rằng người Fjerda đã đồng ý liên minh để chống lại Hắc Y. Họ hứa sẽ viện trợ binh lực và tài nguyên cho chúng ta.”

“Thật sao?” Một quý tộc hỏi.

Vasily ưỡn ngực tự hào. “Dĩ nhiên. Nhờ công lao vĩ đại này mà cuối cùng kẻ thù hung tợn nhất giờ đã thành đồng minh vững mạnh của đất nước.”

Thực khách vỡ òa ra tung hô. Đức vua tươi cười ôm lấy con trai cả của ông. “*Ne Ravka!*” ông hô to, nâng ly rượu sâm-panh lên.

“*Ne Ravka!*” Mọi người cùng phụ họa.

Tôi ngạc nhiên khi thấy Nikolai cau mày. Gã đã nói anh trai mình thích đi đường tắt, và có vẻ như Vasily đã tìm ra nó. Nhưng Nikolai bình thường sẽ không công khai tỏ ra thất vọng hay tức tối thế này.

“Một thành quả tuyệt vời, anh trai. Em kính trọng anh,” Nikolai nói và nâng ly. “Em có thể hỏi điều kiện họ đưa ra cho sự giúp đỡ này là gì không?”

“Đúng là họ đòi hỏi khá nhiều,” Vasily trả lời với nụ cười khoan dung. “Nhưng không mấy phiền hà. Họ muốn tiếp cận cảng biển của chúng ta ở Tây Ravka và cần được yểm trợ ở tuyến đường mậu dịch phía nam phòng khi hải tặc Zemini tấn công. Anh đoán chúng ta cần sự trợ giúp của em đây, em trai,” hãnh lại cười. “Họ muốn chúng ta mở lại vài con đường chở gỗ phía bắc, và khi Hắc Y bị đánh bại, họ mong chờ sự hợp tác của Tiết Dương Sư trong nỗ lực song phương để đẩy lùi Vực Tối.”

Hãnh cười toe toét nhìn tôi. Tôi hơi bực trước cách nói chuyện như đúng rồi ấy, nhưng đó là một yêu cầu hiển nhiên và có lý, thủ lĩnh Hạ Quân cũng chỉ là bề tôi của Đức vua thôi. Tôi gật đầu và thầm mong bản thân vẫn giữ vững vẻ trang nghiêm.

“Con đường nào?” Nikolai hỏi.

Vasily hươ tay tùy tiện. “Đâu đó ở nam Halmhend, phía Tây vùng đất đóng băng. Chúng được bảo vệ nghiêm ngặt bởi pháo đài ở Ulensk nếu bọn Fjerda có âm mưu gì.”

Nikolai đứng bật dậy, chân ghế rít trên sàn gỗ. “Anh đỡ bỏ phong tỏa lúc nào? Mở đường bao lâu rồi?”

Vasily nhún vai. “Có gì khác...”

“*Bao lâu rồi?*”

Vết thương trên vai tôi nhói lên.

“Hơn một tuần,” Vasily đáp. “Đừng nói em lo rằng bọn Fjerda sẽ tấn công chúng ta từ Ulensk đấy? Còn mấy tháng nữa sông mới đóng băng, cho tới lúc đó.”

“Có bao giờ anh thắc mắc lý do họ muốn mở đường chở gỗ không?”

Vasily phẩy tay hờ hững. “Anh nghĩ chắc họ cần gỗ xây nhà,” anh ta giải thích. “Hoặc vì nó liên quan đến mấy vị thần rừng lồ bịch của họ.”

Tiếng cười lo lắng vang lên từ bàn ăn.

“Nó được phòng thủ bởi một pháo đài duy nhất,” Nikolai gầm gừ.

“Vì lối đi quá nhỏ để một binh đoàn hành quân.”

“Chuyện đó xưa rồi, anh trai. Hắc Y không cần một tiểu đoàn bộ binh hay súng ống nặng nề chi cả. Tất cả những gì hắn cần là nhóm Grisha của mình và lũ *nichevoya*. Chúng ta phải sơ tán toàn bộ cung điện ngay lập tức.”

“Thật lồ bịch!”

“Một trong những lợi thế của chúng ta là cảnh báo đến sớm, và quân trinh sát ở những vòng vây đó là thành lũy đầu tiên. Họ là tai mắt của chúng ta, và anh đã che mù tất cả. Bây giờ rất có thể Hắc Y chỉ cách chúng ta vài dặm mà thôi.”

Vasily buồn bã lắc đầu. “Em đang tự làm xấu mặt mình đấy.”

Nikolai đập tay xuống bàn. Dĩa đựng thức ăn nảy lên loảng xoảng. “Tại sao phái đoàn Fjerda không ở đây để chia sẻ chiến thắng? Để ăn mừng khối đồng minh chưa từng có này?”

“Họ gửi lời xin lỗi. Họ không thể đến ngay được, vì...”

“Họ không có ở đây vì một cuộc thám sát sắp diễn ra. Họ đã thông đồng với Hắc y.”

“Cơ quan tình báo của chúng ta báo rằng hắc đang ở phía nam với bọn Shu.”

“Anh nghĩ hắc không có mặt gián? Hắc không có gián điệp nằm vùng trong mạng lưới của chúng ta ư? Hắc đặt ra cái bẫy mà đến con nít còn nhận ra và anh bị mắc lừa ngay lập tức.”

Mặt Vasily tím tái.

“Nikolai, chắc là.” Mẹ của gã phản đối.

“Pháo đài ở Ulensk được canh giữ bởi cả một trung đoàn,” một đại tướng chen vào.

“Thấy chưa?” Vasily nói. “Đây là một sự gieo rắc sợ hãi vô cùng nghiêm trọng, và anh sẽ không chấp nhận nó.”

“Một trung đoàn chọi với một đội quân *nichevoya*? Những người ở pháo đài đó chết rồi,” Nikolai đốp chát, “bỏ mạng vì thói tự phụ và ngu xuẩn của anh.”

Vasily đưa tay xuống chuôi kiếm. “Mày đi quá xa rồi, đồ con hoang.”

Hoàng hậu thở dốc.

Nikolai bật cười cay nghiệt. “Đúng, cứ lẳng mạ em đi, anh trai. Nó sẽ giúp ích nhiều lắm đấy. Nhìn xung quanh đi,” gã nói. “Tất cả đại tướng, tất cả quý tộc cấp cao, hầu hết dòng dõi Lantsov, và Tiết Dương Sư. Ở cùng một chỗ, trong đêm nay.”

Một số gương mặt ngồi tại bàn ăn chợt trở nên trắng bệch.

“Có lẽ,” cậu nhóc mặt tàn nhang đối diện tôi đề nghị, “chúng ta nên...”

“Không!” Vasily cắt ngang, đôi môi run rẩy. “Đây là vì lòng ghen tị nhỏ mọn của nó! Nó không cam tâm thấy ta thành công. Nó.”

Tiếng chuông báo hiệu bắt đầu reng, ban đầu từ phía xa, gần tường thành, hết hồi này đến hồi khác, lẫn vào nhau thành âm thanh cảnh báo vang khắp đường xá Os Alta, xuyên qua Thượng Trấn, xuyên qua những bức tường ở Đại Điện.

“Anh đã trao Ravka cho hăn.” Nikolai kết tội.

Thực khách đứng dậy, hoảng hốt rời khỏi bàn ăn.

Mal đến bên tôi ngay tức khắc, kiếm đã tuốt khỏi vỏ.

“Bọn mình phải quay về Tiểu Điện,” tôi nói, nghĩ đến những chiếc đĩa gương đặt trên mái nhà. “Tamar đâu rồi?”

Cửa sổ vỡ tan tành.

Những mảnh thủy tinh văng xuống. Tôi giơ tay che mặt và mọi người hét lên, rúm ró nép vào nhau.

Lũ *nichevoya* tràn vào phòng trên những đôi cánh nhòa làm từ bóng tối, lấp đầy không gian bằng tiếng côn trùng vo ve ồ ạt.

“Đưa bệ hạ đến nơi an toàn!” Nikolai hét lên, gã rút gươm ra rồi chạy đến chỗ mẹ mình.

Cận vệ hoàng gia đứng im như trời trồng, toàn thân đóng băng vì sợ hãi.

Một bóng đen nhấc bổng cậu nhóc mặt tàn nhang khỏi mặt đất và ném vào tường. Cậu ta rớt xuống sàn, cổ gãy lìa.

Tôi giơ tay, nhưng căn phòng có quá nhiều người, không thể sử dụng Vết Cắt.

Vasily vẫn đứng ở bàn ăn, Đức vua ngồi co rúm bên cạnh.

“Mày đã gây ra chuyện này!” Hăn hét vào mặt Nikolai. “Mày và ả phù thủy đó!”

Hăn vung kiếm lên cao và lao tới, đồng thời cuồng nộ gào thét. Mal đến chặn trước mặt tôi, giơ kiếm ra đỡ đòn tấn công. Nhưng trước khi Vasily kịp chém xuống, một con *nichevoya* đã tóm được hăn và xé toạc cánh tay đang cầm kiếm khỏi bả vai. Hăn đứng khựng một lúc, lão đảo, máu phụt ra từ vết thương, rồi ngã vật xuống sàn bất động.

Hoàng hậu bắt đầu gào thét điên loạn. Bà xô người về trước, cố vươn tới thi thể của con trai, chân trượt trên vũng máu trong lúc được Nikolai giữ lại.

“Xin dừng,” gã van nài, vòng tay ôm lấy bà. “Anh ấy chết rồi, *Madraya*. Anh ấy chết rồi.”

Một đàn *nichevoya* khác nhảy vào từ cửa sổ, ào ạt tấn công Nikolai và mẹ gã.

Tôi phải nhân cơ hội này. Tôi triệu hồi hai vòng cung sáng bừng, lần lượt chặt đôi thân thể hai con quái vật, suýt nữa trúng phải một trong những đại tướng đang ngồi co ro trong góc. Mọi người đang kêu gào khóc lóc trong lúc bọn *nichevoya* bổ nhào vào họ.

“Chạy theo ta!” Nikolai hét lên, thúc cha mẹ mình chạy về phía cửa. Chúng tôi cùng các cận vệ theo sau, quay lại đại sảnh, và bỏ chạy.

Đại điện vỡ òa trong hỗn loạn. Những người hầu và quản gia đông nghẹt trên hành lang, một vài người chen chân thoát ra cổng, những người khác thủ thân trong phòng. Tôi nghe tiếng hét, tiếng kính vỡ. Một tiếng bùm vang lên từ đâu đó bên ngoài.

Làm ơn là những Sáng Chế Gia, tôi tuyệt vọng khẩn cầu.

Mal và tôi lao khỏi cung điện và chạy xuống bậc thang bằng cẩm thạch. Tiếng vận kim loại rú rít trong không trung. Tôi nhìn xuống lối đi lát sỏi trắng ngay khoảnh khắc bản lề của cổng vàng Đại Điện bị thổi tung bởi luồng gió *Etherealki*. Đoàn Grisha của Hắc Y tràn vào khuôn viên trong những bộ *kefta* rực rỡ sắc màu.

Chúng tôi chạy hết tốc lực về phía Tiểu Điện. Nikolai và những cận vệ hoàng gia đuổi theo sau, tốc độ chậm lại vì người cha ốm yếu của gã.

Ngay cổng vào của đường hầm cây cối, Đức vua gặp người làm đôi, mệt nhọc thở khò khè trong lúc Hoàng hậu nắm siết chặt tay ông.

“Ta phải đưa họ đến thuyền *Chim Bói Cá* Nikolai bảo.

“Đi đường vòng ấy,” tôi nói. “Hắc Y sẽ tìm đến Tiểu Điện trước tiên. Anh ta muốn có tôi.”

“Alina, nếu hãn bắt được cô...”

“Đi mau,” tôi nói. “Cứu họ, cứu cả Baghra nữa. Tôi không bỏ rơi đoàn Grisha đâu.”

“Ta sẽ đưa họ ra ngoài và quay trở lại. Ta hứa đấy.”

“Nhân danh một sát nhân hay hải tặc?”

Gã chạm tay lên má tôi. “Thuyền trưởng.”

Một tiếng nổ khác làm rung chuyển mặt đất.

“Đi thôi!” Mal hét lên.

Trong lúc chạy vào trong đường hầm, tôi quay lại và dõi theo dáng hình Nikolai in trên nền hoàng hôn tím thẫm. Tôi tự hỏi liệu mình có còn gặp lại gã hay không.

Vết thương trên vai tôi nóng bừng và nhức nhối, thúc tôi chạy nhanh hơn trong lúc đua hết tốc lực trên đường. Tâm trí tôi quay cuồng - nếu họ có cơ hội trốn vào sảnh chính, nếu họ có thời gian kích hoạt súng trên mái nhà, nếu tôi có thể đến chỗ những chiếc đĩa. Toàn bộ kế hoạch của chúng tôi đã thất bại vì sự ngạo mạn của Vasily.

Tôi nhảy khỏi đường hầm, và đôi chân mang guốc chợt khựng lại làm đá sỏi bay tứ tung. Tôi không biết mình ngã khụy vì mất đà hay vì cảnh tượng trước mặt nữa.

Tiểu Điện chìm trong bóng tối sôi sục. Chúng xoắn xít và rì rào xung quanh trong lúc vờn bay quanh những bức tường rồi đổ sập xuống mái nhà. Xác người la liệt khắp bậc thang, thi thể tan nát trên sàn nhà. Cổng chính mở toang hoác.

Những mảnh gương vỡ nằm rải rác trên lối đi trước bậc thang. Ngã đổ bên lề là bệ đỡ gãy rời của một trong những chiếc đĩa của David, thi thể một cô gái bị đè bên dưới, kính bảo hộ của cô lệch sang bên. Paja. Hai con *nichevoya* khom người trước đĩa gương, nhìn chằm chằm hình phản chiếu rời rạc của mình.

Tôi rú lên cuồn cuộn và vung tay cắt xuyên người bọn chúng bằng vệt lửa sáng ngàn ngụt. Nó chạm vào góc cạnh của chiếc đĩa và đứt quãng trong lúc hai con *nichevoya* biến mất.

Tôi nghe tiếng nổ súng đì đùng từ trên nóc nhà. Ai đó còn sống. Ai đó đang chiến đấu. Và vẫn còn một chiếc đĩa gương. Không nhiều lắm, nhưng đấy là tất cả những gì chúng tôi có.

“Lối này,” Mal nói.

Chúng tôi băng ngang bãi cỏ và vào trong bằng cánh cửa dẫn tới buồng ngủ của Hắc Y. Tại chân cầu thang, một con *nichevoya* rú rít đâm sầm vào

chúng tôi từ ô cửa, khiến tôi ngã nhào. Mal dùng kiếm chém nó. Nó lung lay nhật nhòa, rồi tái tạo lại.

“Lùi xuống!” tôi hét. Cậu ấy cúi đầu, và tôi phạt ngang Vết Cắt qua người lũ chiến binh bóng tối. Tôi leo hai bậc thang một lượt, tim đập thình thịch. Mal

chạy sát bên. Không khí nồng mùi máu và tiếng súng thấu xương.

Khi lên tới mái nhà, tôi nghe tiếng la to. “Tránh ra!”

Chúng tôi chỉ kịp hụp xuống trước khi trái grenatki nổ tung trên đầu, ánh sáng chói lòa đập lên mí mắt và đôi tai chúng tôi ong cả lên. Tâm Y điều khiển dàn súng của Nikolai, xả đạn như mưa vào lũ *nichevoya* trong lúc các Sáng Chế Gia tiếp đạn cho họ. Chiếc đĩa gương còn lại được bao bọc bởi những Grisha được trang bị vũ khí, chập vật không cho lũ *nichevoya* đến gần. David cũng ở đó, bối rối siết chặt khẩu súng trường trong tay và cố đứng vững. Tôi bắn vọt một tia sáng rực cháy đánh tan bầu trời trên cao, giúp cả đoàn có thêm một vài giây quý giá.

“David!”

David đưa cái còi đang đeo trên cổ lên miệng thổi gấp hai tiếng. Nadia đeo kính bảo hộ, và Giả Kim Hợp Gia xoay đĩa vào vị trí. Tôi không chần chừ - tôi nhấc tay bắn thẳng vào chiếc đĩa. Tiếng còi vang lên. Chiếc đĩa nghiêng sang bên. Một luồng sáng rạng ngời bắn lên từ mặt gương. Dù không có chiếc đĩa thứ hai, nó vẫn đâm xuyên bầu trời, chém gọn lũ *nichevoya* khiến chúng cháy thành hư không.

Luồng sáng quét qua không khí theo hình vòng cung lấp lánh, làm tan chảy những thân thể tối đen trước mặt, sát phạt cả bầy cho đến khi chúng tôi có thể nhìn thấy ráng chiều đậm sắc của Đêm Trắng. Tiếng reo hò vang lên từ nhóm Grisha khi chớm thấy những ngôi sao đầu tiên, và hy vọng mong manh len vào nỗi sợ hãi trong tôi.

Rồi một con *nichevoya* lao tới. Nó tránh được luồng sáng và nhào đến chiếc đĩa, kéo giật nó khỏi bệ đỡ.

Mal tấn công con quái thú ngay lập tức, vung kiếm chém vào người nó. Một nhóm Grisha cố giữ lấy đôi chân cơ bắp của nó, nhưng con vật biến

thân và thoát khỏi bọn họ. Rồi bầy *nichevoya* đổ ập từ mọi phía. Tôi thấy một con len qua luồng sáng và nhắm thẳng mặt sau của chiếc đĩa. Tấm gương nghiêng về phía trước. Ánh sáng dao động, rồi vụt tắt.

“Nadia!” Tôi hét lên. Cô ấy và Giả Kim Hợp Gia nhảy khỏi chiếc đĩa vừa kịp lúc. Nó đổ nhào sang bên, mặt kính vỡ tan tành trong lúc bầy *nichevoya* bắt đầu tấn công trở lại.

Tôi vung tay triệu hồi ánh sáng hết lần này đến lần khác.

“Chạy vào trong sảnh!!” Tôi gào to. “Đóng cửa lại!”

Nhóm Grisha bỏ chạy, nhưng họ không đủ nhanh. Tôi nghe tiếng thét và thoáng thấy được khuôn mặt Fedyor trong lúc anh ta bị nhấc bổng lên và quăng khỏi mái nhà. Tôi tạo ra một quầng sáng bảo vệ, nhưng bầy *nichevoya* cứ tấn công liên tục. Giá như chúng tôi có đủ hai chiếc đĩa. Giá như chúng tôi có thêm chút thời gian.

Thốt nhiên Mal lại ở cạnh tôi lần nữa, súng trường cầm chắc trong tay. “Không ổn rồi,” cậu ấy nói. “Bọn mình phải ra khỏi đây.”

Tôi gật đầu, và chúng tôi quay trở lại cầu thang trong lúc bầu trời dấy đặc những hình hài vụn vẹo. Chân tôi chạm phải thứ gì mềm mềm phía sau, và tôi loạng choạng.

Sergei đang rứt người trong đại sảnh. Anh ta ôm Maria trong tay. Người cô ấy rách toạc từ cổ xuống bụng.

“Không còn ai cả,” anh ta nức nở, nước mắt chảy dài xuống má. “Không còn ai cả.” Người anh ta lắc lư qua lại, ôm Maria chặt hơn. Tôi không dám nhìn cô ấy. Maria ngờ nghệch, luôn cười khúc khích với mái tóc nâu gợn sóng rất đáng yêu.

Bầy *nichevoya* đang vờn bay trên mái nhà, hướng về phía chúng tôi như một cơn sóng đen kịt.

“Mal, đỡ anh ta dậy!” Tôi hét. Tôi chém xuyên bầy đàn bóng đêm đang nhào tới chỗ mình.

Mal tóm lấy Sergei và kéo anh ta khỏi Maria. Anh ta giãy giụa và phản đối, nhưng cả hai đã đưa được anh ta vào trong rồi đóng sầm cửa lại. Chúng tôi nửa dìu nửa xô anh ta xuống cầu thang. Đến tầng hai, chúng tôi nghe

tiếng cửa dẫn ra mái nhà bị thổi tung. Tôi vung tay phát ra lưỡi dao ánh sáng lên đó, mong sẽ trúng thứ gì khác ngoài những bậc thang, và chúng tôi lao đảo chạy xuống tầng trệt.

Chúng tôi lao vào sảnh chính, và những cánh cửa đóng rầm lại phía sau trong lúc đoàn Grisha khóa chặt ổ khóa. Có tiếng thịch rất lớn, rồi một tiếng nữa trong lúc bầy *nichevoya* cố phá cửa.

“Alina!” Mal hét lên. Tôi quay lại và nhìn thấy cánh cửa còn lại đã được niêm kín, nhưng vẫn còn vài con *nichevoya* ở trong. Zoya và em trai Nadia đang nép sát vào tường, dùng gió của Tiết Khí Sư để ném bàn ghế và những mảnh nội thất vỡ về phía binh đoàn bóng tối đang tấn công dồn dập.

Tôi giơ tay lên, ánh sáng quét về phía trước như sợi thừng bốc cháy, xé toạc từng con *nichevoya* một, cho đến khi cả lũ biến mất. Zoya buông tay, một cái ấm samovar rơi xuống kêu loảng xoảng.

Chúng tôi nghe tiếng bình bịch và ken két ở khắp các cửa. Bầy *nichevoya* đang cào cấu mặt gỗ, cố len vào trong, tìm một kẽ hở hay khoảng cách để chui qua. Tiếng vo ve và lách cách dường như đến từ mọi phía. Nhưng những Sáng Chế Gia đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phong ấn vẫn vững vàng, ít nhất thêm một lúc nữa.

Rồi tôi nhìn quanh phòng. Đại sảnh ngập trong biển máu. Tường nhà loang lỗ và sàn đá ướt đầm vì chất lỏng màu đỏ ấy. Xác chết ở khắp mọi nơi, những màu tím, đỏ và xanh chất chồng lên nhau.

“Còn ai sống sót không?” Tôi hỏi. Tôi không thể ngăn giọng mình run rẩy.

Zoya lắc đầu choáng váng. Trên má cô là vệt máu tung tóe. “Chúng tôi đang ăn tối,” cô ấy thuật lại. “Chúng tôi nghe tiếng chuông. Chúng tôi không có thời gian niêm phong cửa. Chúng... ở khắp nơi.”

Sergei khẽ nấc lên. David trông nhợt nhạt, nhưng bình thản. Nadia đã chạy thoát về đại sảnh. Cô ấy vòng tay ôm lấy Adrik, và cậu nhóc vẫn giữ được cái vẻ ương ngạnh ấy, dù đang run lẩy bẩy. Ngoài ra còn ba Tiết Hỏa Sư và hai Tâm Y nữa - Một Thiện Tâm Y và một Độc Tâm Y. Họ là tất cả những người còn sót lại của Hạ Quân.

“Có ai thấy Tolya và Tamar đâu không?” Tôi hỏi. Nhưng không ai biết. Có khi họ chết rồi. Có khi họ cũng góp phần trong thảm kịch này. Tamar đã biến mất khi còn ở phòng ăn. Biết đâu họ đã thông đồng với Hắc Y trước giờ.

“Có thể Nikolai chưa đi đâu,” Mal nói. “Chúng ta vẫn còn cơ hội chạy về thuyền *Chim Bói Cá*”

Tôi lắc đầu. Nếu Nikolai vẫn chưa đi thì gã và gia đình đã chết rồi, cả Baghra nữa. Bỗng nhiên, cảnh thi thể Nikolai sắp mặt nổi lênh bênh trên hồ bên cạnh những mảnh vụn vỡ nát của *Chim Bói Cá* vụt qua tâm trí tôi.

Không. Tôi không được nghĩ như thế. Tôi còn nhớ những gì mình đã nghĩ khi gặp gã lần đầu tiên. Tôi phải tin rằng con cáo ranh mãnh ấy sẽ thoát khỏi cái bẫy này.

“Hắc Y tập trung toàn bộ quân lực ở đây,” tôi nói. “Chúng ta có thể chạy ra Thượng Trấn và cố thoát ra từ đó.”

“Chúng ta không bao giờ làm được chuyện đó,” Sergei tuyệt vọng cất tiếng. “Chúng quá đông.” Là sự thật. Chúng tôi biết sẽ có khả năng này, nhưng chúng tôi cứ nghĩ quân số mình đông hơn, và hy vọng về viện trợ từ Poliznaya.

Ở đâu đó từ xa, chúng tôi nghe tiếng sấm chớp vang rền.

“Hắn đang tới,” một Tiết Hỏa Sư rên rỉ. “Ôi thánh thần ơi, hắn đang tới.”

“Hắn sẽ giết tất cả chúng ta,” Sergei lẩm bẩm.

“Nếu chúng ta may mắn,” Zoya đáp lại.

Đấy không phải câu nói có ích nhất lúc này, nhưng cô ta nói đúng. Tôi đã chứng kiến hình phạt của Hắc Y dành cho những kẻ phản bội thông qua lỗ đen sâu hoắm trong đôi mắt của mẹ anh ta, và tôi không nghĩ anh ta sẽ nương tay hơn với Zoya và những người khác.

Zoya cố lau sạch vệt máu trên mặt, nhưng chỉ làm cô lấm lem hơn. “Tôi đề nghị chúng ta cố chạy ra Thượng Trấn. Tôi thà liều mạng với bọn quái vật ngoài kia hơn là ngồi đây chờ Hắc Y tới.”

“Chúng ta không có nhiều lợi thế,” tôi cảnh báo, căm ghét sự thật rằng tôi không thể đem lại cho họ hy vọng. “Tôi không đủ mạnh để ngăn tất cả bọn

chúng.”

“Ít nhất với bọn *nichevoya* chúng ta sẽ chết nhanh hơn,” David góp vào. “Tôi đồng ý chuyện thoát ra và phản công.” Chúng tôi đều quay lại nhìn anh ta. Trông anh ta có vẻ ngạc nhiên với chính bản thân. Rồi anh ta nhún vai. Anh ta nhìn thẳng vào mắt tôi và nói, “Chúng ta sẽ cố hết sức có thể.”

Tôi đảo mắt một vòng. Từng người một gật đầu.

Tôi hít một hơi. “David, anh còn trái *grenatki* nào không?”

Anh ta lôi ra hai vật thể hình trụ bằng sắt khỏi áo *kefta*. “Chúng là hai trái cuối cùng.”

“Tháo kíp một trái, giữ trái còn lại phòng hờ. Tôi sẽ ra hiệu. Khi tôi mở cửa, mọi người hãy chạy về phía cổng điện.”

“Mình ở lại với bồ,” Mal nói.

Tôi mở miệng phản bác, nhưng chỉ một ánh mắt của cậu đã nói cho tôi biết cãi lại chỉ vô dụng.

“Đừng chờ chúng tôi,” tôi nói với những người khác. “Tôi sẽ cố gắng bảo vệ mọi người.”

Một tiếng sấm rền khác xé toạc không trung.

Nhóm Grisha giật súng trường khỏi tay người chết và họp lại xung quanh tôi ở cửa.

“Được rồi,” tôi nói. Tôi quay sang đặt tay lên tay nắm cửa được chạm trổ. Qua lòng bàn tay, tôi nghe tiếng cơ thể bầy *nichevoya* đấm thành thịch trên mặt gỗ. Vết thương trên vai nóng rực nhói lên.

Tôi gật đầu với Zoya. Khóa cửa bật mở.

Tôi mở tung cửa và hét, “Làm đi!”

David ném trái đạn sáng vào bóng tối trong lúc Zoya huơ tay vào không trung, dùng gió của Tiết Khí Sư nâng nó lên cao.

“Năm xuống!” David hét. Chúng tôi chạy vào nắp trong đại sảnh, mắt nhắm nghiền, tay ôm lấy đầu, chờ nghe tiếng nổ.

Vụ nổ làm rung chuyển sàn đá dưới chân chúng tôi, và luồng sáng chói bùng đỏ rực trên mi mắt dù đã nhắm chặt của tôi.

Chúng tôi bỏ chạy. Bầy *nichevoya* bị phân tán, giật mình vì âm thanh và luồng sáng bất chợt, nhưng chỉ giây lát sau, chúng đã xoay tít về phía chúng tôi.

“Chạy đi!” tôi la lên. Tôi vung tay xuống tạo nên một luồng sáng rực cháy hình lưỡi liềm, cắt ngang khoảng trời tím thẫm, xuyên qua thân thể bọn *nichevoya* trong lúc Mal xả súng. Nhóm Grisha chạy về phía đường hầm cây cối.

Tôi dựa vào năng lượng của con hươu, của Hải Long, tất cả chiêu trò mà Baghra từng dạy. Tôi kéo ánh sáng lại gần và uốn cong hình dạng của nó thành một vòng cung nóng chảy chém ngang quân đoàn bóng tối và để lại một vết dài phát sáng.

Nhưng chúng quá đông. Cái giá phải trả của Hắc Y cho việc tạo ra lực lượng vô số này là gì? Chúng nhào đến, thân thể biến chuyển và xoay vòng như một đám mây lấp lánh những con bọ cánh cứng, chúng vươn tay tới trước, móng vuốt sắc nhọn giơ ra. Chúng đẩy nhóm Grisha ra khỏi đường hầm, đôi cánh đen đập mạnh trong không trung, khuôn miệng rộng méo mó sớm đã há to.

Rồi không gian bùng nổ với tiếng súng rầm rộ. Quân lính tràn ra từ cánh rừng bên trái tôi, vừa bắn vừa chạy. Tiếng hô xung trận phát ra từ miệng họ làm tôi nổi da gà.

Sankta Alina.

Họ lao tới chỗ bầy *nichevoya*, kiếm thường cùng kiếm lưỡi cong được tuốt sẵn, điên cuồng chém giết bọn quái vật. Vài người mặc đồ nông dân, số khác khoác trên mình đồng phục Thượng Quân tơi tả, nhưng tất cả đều xăm một hình giống nhau: huy hiệu hình mặt trời của tôi, được vẽ bằng mực ở hai bên mặt họ.

Chỉ có hai người không có hình xăm. Tolya và Tamar dẫn đầu trận chiến, đôi mắt hoang dại, gươm đao lóe sáng, họ gào thét tên tôi.



Những chiến binh mặt trời bổ nhào vào quân đoàn bóng đêm, chém giết và xô xát, đẩy lùi bầy *nichevoya* trong lúc các xạ thủ nổ súng liên tiếp. Nhưng dù có hung hăng cỡ nào thì họ vẫn chỉ là người thường. máu thịt lẫn sắt thép chọi với những thực thể bóng đêm. Lần lượt, bầy *nichevoya* đánh bại họ.

“Chạy đến gian thờ đi!” Tamar hét.

Gian thờ? Cô ấy muốn ném sách thánh ca vào Hắc Y sao?

“Chúng ta sẽ mắc kẹt!” Sergei gào khóc và chạy về phía tôi.

“Chúng ta đã bị mắc kẹt rồi,” Mal đáp, ném súng ra sau lưng và nắm cánh tay tôi. “Đi thôi!”

Tôi không biết phải nghĩ gì, nhưng cả đoàn không còn lựa chọn.

“David!” Tôi la lên. “Quả bom thứ hai!”

Anh ta ném nó đến chỗ bọn *nichevoya*. Cú ngắm không tốt lắm, nhưng có Zoya ở đó để giúp đỡ.

Chúng tôi chạy vào rừng, đoàn quân mặt trời bọc hậu phía sau. Vụ nổ xé toạc rừng cây như một luồng sáng trắng ngời.

Nến trong gian thờ đã được thắp và cửa thì mở sẵn. Chúng tôi chạy vào, tiếng bước chân vọng lại từ dãy ghế dài và mái vòm men xanh.

“Chúng ta đi đâu đây?” Sergei hốt hoảng tột độ.

Chưa gì chúng tôi đã nghe tiếng vo ve lạch cạch từ bên ngoài. Tolya đóng chặt cửa gian thờ, kéo cái chốt nặng nề bằng gỗ xuống. Những người lính đứng gác cạnh cửa sổ, súng trường sẵn sàng trên tay.

Tamar nhảy qua một cái ghế dài và chạy vượt mặt tôi để đến chỗ giáo đường. “Mau lên!”

Tôi thắc mắc dõi theo cô ấy. Chúng tôi phải đi đâu chứ?

Cô ấy bỏ qua bàn thờ và tóm lấy một góc gỗ mạ vàng của bộ ba họa tranh. Tôi há hốc mồm khi thấy khung tranh bị thấm nước hư hại bật mở, lộ ra cánh cửa đen ngòm của lối đi bí mật. Đây là cách những binh lính mặt trời vào được khuôn viên. Và cách lão Tư Tế trốn thoát khỏi Đại Điện.

“Nó dẫn tới đâu vậy?” David hỏi.

“Có quan trọng không?” Zoya đốp chát.

Một tiếng sấm rền tách đôi không trung làm tòa nhà rúng động. Cửa vào gian thờ bị thổi tung thành nhiều mảnh. Tolya bị ném ra sau, rồi bóng tối ập đến.

Hắc Y xuất hiện trên một ngọn sóng đêm đen, những con quái vật vô cùng cẩn thận hạ anh ta xuống mặt đất.

“Bắn!” Tamar hét.

Tiếng súng vang lên. Bầy *nichevoya* quay cuồng quanh Hắc Y, tan rã và tái tạo khi bị đạn bắn trúng, từng con một nối tiếp nhau trong vòng xoáy thủy triều của bóng tối. Anh ta thậm chí còn chẳng chùn chân.

Nichevoya đang tràn vào từ cửa gian thờ. Tolya đã đứng dậy và lên nòng súng chạy đến chỗ tôi. Tamar và Mal đứng bảo vệ hai bên, đoàn Grisha dàn trận phía sau. Tôi giơ tay lên, triệu hồi ánh sáng, chuẩn bị tấn công.

“Lùi xuống, Alina,” Hắc Y cất tiếng. Âm giọng lạnh lùng ấy vang vọng khắp gian thờ, xuyên qua ồn ã và hỗn loạn. “Lùi xuống, và ta sẽ tha cho họ.”

Thay cho câu trả lời, Tamar chém hai chiếc rìu vào nhau, tạo nên tiếng rít đinh tai khi kim loại cọ xát. Binh sĩ giương cao súng trường, và tôi nghe tiếng đá lửa của Tiết Hỏa Sư đánh lập cập.

“Hãy nhìn xung quanh đi, Alina,” Hắc Y nói. “Cô không thể thắng. Cô chỉ có thể nhìn họ hy sinh. Đến bên ta ngay bây giờ, và ta sẽ không làm hại họ - quân đội cuồng tín của cô, kể cả bọn Grisha phản bội.”

Tôi thu vào mắt cơn ác mộng bên trong gian thờ. Bầy *nichevoya* bay lượn trên đầu chúng tôi, áp sát trên mái vòm. Chúng tập hợp quanh Hắc Y thành

đám mây dày đặc những thân thể và đôi cánh. Tôi có thể thấy nhiều hơn qua cửa sổ, chúng lơ lửng giữa bầu trời chập tối.

Những chiến sĩ trông kiên định vô cùng, nhưng quân số của họ đã bị giảm thiểu thê lương. Một cậu nhóc có mụn nhọt trên cằm. Dưới lớp hình xăm, khuôn mặt cậu chỉ khoảng mười hai tuổi là cùng. Họ cần một phép màu từ thánh nữ mình tôn thờ, điều tôi không thể thực hiện được.

Tolya lên cò súng.

“Gượm đã,” tôi nói.

“Alina,” Tamar thì thầm, “chúng tôi vẫn có thể đưa cô ra ngoài.”

“Gượm đã,” tôi lặp lại.

Đoàn quân hạ súng xuống. Tamar giắt rìu vào hông nhưng vẫn siết chặt chúng.

“Điều kiện là gì?” Tôi hỏi.

Mal cau mày. Tolya lắc đầu. Tôi không quan tâm. Tôi biết đây có thể là cái bẫy, nhưng nếu có một cơ hội để cứu mạng mọi người thì tôi phải thỏa hiệp.

“Đầu hàng đi,” Hắc Y nói. “Và tất cả sẽ được tự do. Họ có thể chui xuống cái hang thỏ ấy và biến mất mãi mãi.”

Tự do? Sergei lẩm bẩm.

“Hắn nói dối,” Mal bảo. “Đấy là biệt tài của hắn.”

“Ta không cần nói dối,” Hắc Y tiếp tục. “Alina muốn đi cùng ta.”

“Cô ấy không muốn dính dáng gì đến người cả,” Mal phỉ nhổ.

“Không à?” Hắc Y hỏi. Mái tóc tối màu của anh ta sáng lên dưới ngọn đèn trong gian thờ. Việc triệu hồi quân đoàn bóng đêm đã gây ảnh hưởng lớn. Anh ta ốm hơn, nhợt nhạt hơn, nhưng không hiểu sao những nét góc cạnh trên khuôn mặt anh ta lại trở nên xinh đẹp hơn. “Ta đã cảnh báo rằng cậu *otkazatsya* ấy sẽ không bao giờ hiểu được cô, Alina. Ta đã bảo rằng cậu ta sẽ chỉ sợ hãi và oán giận quyền năng của cô. Hãy nói là ta đã sai rồi đi.”

“Anh sai rồi.” Giọng của tôi nghe thật bình thản, nhưng mỗi nghi ngờ đang làm lung lạc con tim.

Hắc Y lắc đầu. “Cô không thể nói dối ta. Cô nghĩ ta có thể đến với cô hết lần này đến lần khác nếu cô không cô đơn sao? Cô đã kêu gọi, và ta chỉ trả lời.”

Tôi không thể tin vào những gì mình đang nghe. “Anh... anh thực sự đã ở đó?”

“Trên Vực Tối. Trong cung điện. Tối qua.”

Tôi đỏ mặt khi nghĩ đến thân thể của anh ta nằm đè trên mình. Người tôi tràn đầy sự hổ thẹn, nhưng cùng với đó là biết bao nhẹ nhõm. Vậy ra đây không phải tưởng tượng.

“Không thể nào,” Mal thốt lên.

“Người không biết ta có khả năng biến chuyện gì thành sự thật đâu, người dò đường.”

Tôi nhắm mắt.

“Alina.”

“Ta đã nhìn thấy con người thật của cô,” Hắc Y nói, “Và ta chưa bao giờ quay lưng. Sẽ không bao giờ. Cậu ta có thể nói thế không?”

“Người không hiểu gì về cô ấy cả,” Mal điên tiết cãi lại.

“Đến bên ta bây giờ, và tất cả sẽ chấm dứt - sợ hãi, hoang mang, chém giết. Để cậu ta đi đi, Alina. Để tất cả bọn họ đi đi.”

“Không,” tôi nói. Nhưng ngay cả khi lắc đầu thì thứ gì đó trong tôi lại gào lên, Có.

Hắc Y thở dài và ngoái nhìn sau vai.

“Đem cô ta ra đây,” anh ta ra lệnh.

Một bóng người choàng tấm khăn nặng nề tiến về phía trước, tưởng đi lẹm khộm và chậm chạp, như thể từng bước đi đều mang theo đau đớn. Baghra.

Bụng tôi quặn lên cồn cào. *Tại sao bà ấy phải cứng đầu như vậy? Sao bà ấy không rời đi với Nikolai? Trừ khi Nikolai đã không thể thoát ra.*

Hắc Y đặt một tay lên vai Baghra. Bà ấy rụt người.

“Để bà ấy yên,” tôi giận dữ nói.

“Cho chúng thấy đi,” anh ta bảo.

Người đó cởi khăn choàng ra. Tôi kinh ngạc hít một hơi sâu. Tôi nghe tiếng ai đó ở phía sau rên rỉ.

Cô ta không phải Baghra. Tôi không biết gọi là gì. Vết cắn ở khắp nơi, những thớ thịt bầm tím sưng tái, những khối u nhức nhối không bao giờ có thể chữa lành, dù có bằng bàn tay Grisha hay bất kì ai khác, dấu vết không thể lặn lẩn của bầy *nichevoya*. Rồi tôi nhìn thấy mái tóc hung đỏ giờ đã nhạt màu của cô ấy, và sắc đá hổ phách tuyệt mỹ nơi con mắt còn lại.

“Genya,” tôi thờ dốt.

Chúng tôi đứng yên trong thinh lặng đáng sợ. Tôi bước một bước về phía cô ấy. Rồi David đẩy tôi sang bên và bước xuống bậc thang lễ đường. Genya lánh khỏi anh ta, cô ấy kéo khăn và quay đi để che giấu khuôn mặt mình.

David khựng lại. Anh ta ngần ngại. Và rất dịu dàng, anh ta vươn tay chạm vào vai cô ấy. Tôi thấy lưng cô ấy khẽ động, và biết rằng Genya đang khóc.

Tôi che miệng lại trong lúc tiếng nấc nghẹn ngào thoát ra.

Tôi đã chứng kiến hàng ngàn điều khủng khiếp trong cái ngày đặng đặng này, nhưng đây là cực hạn làm tôi suy sụp, Genya né tránh David như con vật bị thương. Genya rạn rỡ, với làn da trắng sứ và đôi tay điêu luyện. Genya sôi nổi, người đã chịu đựng vô số lời sỉ nhục và lảng mạ mà vẫn ngẩng cao đầu. Genya khờ khạo, người đã cố làm bạn của tôi, người dám tha mạng cho tôi.

David vòng tay ôm lấy vai Genya và chậm rãi dẫn cô ấy trở lại lễ đường. Hắc Y không cản bọn họ.

“Ta đã tiến hành cuộc chiến bị cô ép buộc, Alina,” Hắc Y nói. “Nếu cô không chạy khỏi ta, Hạ Quân vẫn còn nguyên vẹn. Những Grisha đó vẫn còn sống. Người dò đường của cô vẫn an toàn và hạnh phúc với trung đoàn của mình. Khi nào mới đủ? Khi nào cô mới cho phép ta dừng lại?”

Cô không thể được cứu rồi. Hy vọng duy nhất của cô là bỏ chạy. Baghra đã đúng. Tôi là con ngốc mới nghĩ mình có thể đấu lại anh ta. Tôi đã cố, và vô số người phải bỏ mạng.

“Cô thương tiếc những người bị giết ở Novokribirsk,” Hắc Y tiếp lời, “những người bị Vực Tối nuốt chửng. Nhưng còn hàng ngàn người trước đó, phải hy sinh vì bao trận chiến không hồi kết? Những người ngay lúc này đang hấp hối ngoài biển xa? Cùng nhau, chúng ta có thể đặt dấu chấm hết cho tất cả”

Hợp lí, logic. Duy nhất lần này, tôi tiếp nhận những lời nói đó. Dấu chấm hết cho tất cả.

Hết thật rồi.

Đáng ra tôi nên thấy thất bại vì ý nghĩ ấy, vì thua cuộc, nhưng thay vào đó nó lấp đầy tôi bằng chút nhẹ nhõm và hiếu kỳ. Không phải phần nào trong tôi luôn lường trước mọi chuyện sẽ kết thúc như thế này sao?

Giây phút Hắc Y cắt lên tay tôi trong lều lớn của Grisha từ rất lâu về trước, anh ta đã sở hữu tôi. Tôi chỉ chưa kịp nhận ra điều đó mà thôi.

“Được rồi,” tôi thì thào.

“Alina, không!” Mal hung hăng phản đối.

“Anh sẽ thả họ đi chứ?” Tôi xác nhận. “Tất cả bọn họ?”

“Chúng ta cần người dò đường,” Hắc Y bảo. “Để tìm Hỏa Điều.”

“Cậu ấy phải được tự do. Anh không thể có cả hai chúng tôi.”

Hắc Y dừng lại, rồi gật đầu. Tôi biết anh ta đang nghĩ mình sẽ tìm được cách chiếm hữu Mal. Cứ để anh ta tin vậy. Tôi sẽ không bao giờ cho phép nó xảy ra.

“Tôi không đi đâu cả,” Mal nghiêng răng nói.

Tôi quay sang Tolya và Tamar. “Đem cậu ấy rời khỏi đây. Dù có phải vác cậu ấy theo.”

“Alina...”

“Chúng tôi sẽ không đi,” Tamar. “Chúng tôi đã tuyên thệ rồi.”

“Các người phải đi.”

Tolya lắc cái đầu to bè của mình. “Chúng tôi thề sẽ bỏ mạng vì cô. Tất cả chúng tôi.”

Tôi quay lại đối mặt với họ. “Vậy thì hãy làm theo lệnh tôi,” tôi bảo. “Tolya Yul-Baatar, Tamar Kir-Baatar, hai người sẽ đem những người này tới nơi an toàn.” Tôi triệu hồi ánh sáng, để nó bùng cháy thành vòng hào quang rực rỡ quanh mình. Một trò rở tiền, nhưng hiệu quả. Nikolai hấn rất tự hào. “Đừng để tôi thất vọng.”

Mắt Tamar ngập nước, nhưng cô ấy và anh trai cúi đầu tuân lệnh.

Mal khoác tay tôi và quay người tôi lại một cách mạnh bạo. “Bồ đang làm gì thế?”

“Mình muốn thế.” *Mình cần phải làm vậy.* Sự hy sinh hay lòng ích kỷ, quả thật chẳng quan trọng nữa.

“Mình không tin bồ.”

“Mình không thể chối bỏ bản thân, Mal ạ, khỏi con người mình sắp trở thành. Mình không thể trả lại Alina bồ từng biết, nhưng mình có thể cho bồ tự do.”

“Bồ không thể...bồ *không thể* chọn hấn.”

“Chẳng có lựa chọn nào cả. Đây là số mệnh được định sẵn.” Đây là sự thật. Tôi nhận thấy nó nơi chiếc vòng cổ, nơi gông cùm nặng nề trên tay. Lần đầu tiên trong nhiều tuần. Tôi thấy thật mạnh mẽ.

Cậu ấy lắc đầu. “Sai lầm hết rồi.” Ánh nhìn trên khuôn mặt cậu suýt nữa đã làm tôi mũi lòng. Mất mát, hốt hoảng, như một đứa trẻ bơ vơ đứng giữa tàn tro của ngôi làng bị thiêu rụi. “Mình van bồ, Alina,” cậu ấy khẽ nài xin. “Làm ơn. Mọi chuyện không thể kết thúc như thế này.”

Tôi đặt tay lên má cậu ấy, mong rằng giữa cả hai vẫn còn đủ yêu thương để cậu thấu hiểu. Tôi nhón chân hôn lên vết sẹo trên cằm cậu.

“Mình đã yêu bồ cả cuộc đời này, Mal,” tôi thì thầm trong nước mắt. “Sẽ không có hồi kết nào cho câu chuyện của chúng ta.”

Tôi lùi lại, ghi nhớ từng đường nét trên khuôn mặt dấu yêu của cậu. Rồi tôi quay lưng đi về phía lối đường. Bước chân tôi vững vàng. Mal sẽ sống một đời an nhiên. Cậu ấy sẽ tìm được mục đích của mình. Tôi phải tìm mục đích của bản thân. Nikolai đã hứa với tôi cơ hội giải cứu Ravka, để chuộc tội cho những gì tôi đã làm. Gã đã cố, nhưng đây là đặc quyền của Hắc Y.

“Alina!” Mal hét. Tôi nghe tiếng kéo lê ở phía sau và biết rằng Tolya đang ghì cậu ấy lại. “Alina!” Giọng của cậu tựa thớ gỗ trắng bị chặt bỏ khỏi một thân cây. Tôi không ngoái đâu lại.

Hắc Y đứng đợi, vệ sĩ bóng đêm của anh ta vẫn lừng lơ và biến thân xung quanh.

Tôi sợ hãi, nhưng bên dưới nỗi sợ là nôn nao.

“Chúng ta đều giống nhau,” anh ta nói, “không có ai khác, và sẽ không bao giờ có ai khác được như vậy.”

Sự thật của câu nói đó vang vọng trong tôi. *Tương đồng kêu gọi tương đồng.*

Tôi đưa tay ôm sau gáy của Hắc Y, cảm nhận mái tóc mềm mượt lướt trên đầu ngón tay. Tôi biết Mal đang dõi theo. Tôi cần cậu ấy quay đi. Tôi cần cậu ấy rời khỏi đây. Tôi ngẩng mặt lên nhìn Hắc Y.

“Sức mạnh của tôi cũng là của anh,” tôi khẽ nói.

Tôi nhìn thấy phấn khởi và thắng lợi trong mắt Hắc Y trong lúc anh ta cúi xuống hôn tôi. Môi chúng tôi chạm nhau, và kết nối giữa cả hai mở ra. Đây không phải cách anh ta chạm vào tôi trong những ảo ảnh, khi anh ta đến với tôi như một cái bóng. Đây là sự thật, và tôi có thể chìm đắm trong nó.

Sức mạnh xuyên suốt người tôi - sức mạnh của con hươu đực, trái tim mạnh mẽ của nó đập trong lồng ngực của cả hai, sinh mạng anh ta đã tước đoạt, sinh mạng tôi đã cố cứu rỗi. Nhưng tôi cũng cảm thấy sức mạnh của Hắc Y, sức mạnh của Hắc Giáo Chủ, sức mạnh của Vực Tối.

Tương đồng kêu gọi tương đồng. Tôi đã nhận ra nó khi thuyền *Chim Ruồi* tiến vào Hư Hải, nhưng tôi đã quá e sợ để đón nhận nó. Lần này, tôi không chống cự. Tôi buông bỏ nỗi sợ, tội lỗi, hổ thẹn. Bóng tối ở trong tôi. Anh ta đã ươm mầm nó, và tôi sẽ không chối từ nữa. Lũ *volcra*, bầy *nicheyoya*, chúng là những con quái vật của tôi, tất cả. Và Hắc Y cũng vậy.

“Sức mạnh của tôi cũng là của anh,” tôi lặp lại. Vòng tay anh ta siết chặt lấy tôi hơn. “Và sức mạnh của anh cũng là của tôi,” tôi lẩm bẩm khi vẫn hôn anh ta.

Của tôi. Thế giới dội lại trong tôi, trong cả hai người.

Những chiến binh bóng tối trở người và âm ỉ xoay vòng.

Tôi vẫn còn nhớ cảm giác trên bình nguyên ngập tuyết ấy, khi Hắc Y đeo chiếc vòng của con hươu đực quanh cổ và kiểm soát sức mạnh của tôi. Tôi vươn tay nắm lấy kết nối giữa chúng tôi.

Anh ta lùi lại. “Cô đang làm gì vậy?”

Tôi đã biết vì sao anh ta không tự tay giết chết Hải Long, vì sao anh ta không muốn lập liên kết thứ hai ấy. Anh ta sợ.

Của tôi.

Tôi tìm đường xuyên qua mỗi dây bị ràng buộc bởi chiếc vòng Morozova và tóm chặt sức mạnh của Hắc Y.

Bóng tối tràn khỏi người anh ta, dòng mực đen từ lòng bàn tay, dâng trào và cuộn cuộn, kiến tạo thành hình dạng một con *nichevoya*, biến ra tay, đầu, móng vuốt, đôi cánh. Con quái thú đầu tiên của tôi.

Hắc Y cố giãy khỏi tôi, nhưng tôi siết chặt hơn, kêu gọi sức mạnh của anh ta, kêu gọi bóng tối nhưng anh ta đã từng dùng chiếc vòng cổ để kêu gọi ánh sáng của tôi.

Một con quái vật nữa vụt thoát ra, rồi một con nữa. Hắc Y hét lên như thể chúng bị giật khỏi thân thể. Tôi cũng có cùng cảm giác, tim tôi thắt lại tựa hồ mỗi con *nichevoya* đều xé toạc một mảnh thuộc về tôi, đúng với cái giá cho sự kiến tạo nên chúng.

“Dừng lại,” Hắc Y thở hỗn hển.

Bầy *nichevoya* lo lắng quay quanh chúng tôi, vo ve và rỉ rả, càng ngày càng nhanh. Hết con này đến con khác, tôi triệu hồi chiến binh bóng đêm của riêng mình, và quân đoàn của tôi tăng lên rồi bao vây cả hai.

Hắc Y rên rỉ, tôi cũng vậy. Chúng tôi ngã vào nhau, nhưng tôi vẫn không nhượng bộ.

“Cô sẽ giết cả hai chúng ta!” anh ta thét lên.

“Chính xác,” tôi xác nhận.

Chân Hắc Y khuyu xuống, và chúng tôi quy ngã.

Đây không phải thuật Điều Nhiên. Đây là ma thuật, thứ gì đó rất xa xưa, quá trình sáng tác ở trung tâm thế giới. Nó đáng sợ, vô hạn. Chả trách Hắc Y luôn khao khát có nhiều hơn.

Bóng tối âm ỉ và huyền ảo, hàng ngàn con châu chấu, bọ cánh cứng, những đàn ruồi đói khát, búng chân lách tách, vỗ cánh phành phạch. Bầy *nichevoya* nhập nhòa rồi tái tạo, điên cuồng xoay tít mù bởi cơn thịnh nộ của Hắc Y và sự hân hoan của tôi.

Một con quái vật nữa. Thêm một con nữa. Máu chảy ra từ mũi của Hắc Y. Căn phòng dường như rung chuyển, và tôi nhận ra mình đang co giật. Tôi đang chết dần mòn, từng chút một, với bao con quái vật được phóng thích.

Chỉ một chút nữa thôi tôi nghĩ. Chỉ một chút thôi. Vừa đủ để biết rằng mình đã tiễn anh ta về thế giới bên kia trước khi theo sau.

“Alina!” Tôi nghe tiếng Mal gọi tựa hồ từ xa xăm. Cậu ấy đang giật tay, cố kéo tôi ra.

“Không!” Tôi hét lên. “Để mình kết thúc chuyện này.”

“Alina!”

Mal siết lấy cổ tay tôi, và cơn sốc chạy xuyên người tôi. Qua tầng sương mờ hồ gồm máu và bóng tối, tôi thoáng thấy thứ gì đó xinh đẹp vô cùng, như đang nhìn qua cánh cổng bằng vàng.

Cậu ấy kéo tôi ra khỏi Hắc Y, ngay sau khi tôi hô hoán cố vũ những tạo vật của mình lần cuối cùng: Hạ gục chúng.

Hắc Y ngã xuống sàn. Bầy *nichevoya* bay lên thành một cột lốc xoáy đen vây quanh anh ta, rồi đập vào bốn bức tường gian thờ, làm cả tòa nhà rung động đến tận tận móng nền.

Mal ôm lấy tôi và chạy về phía lối đường. Bầy *nichevoya* đang đâm sầm vào tường. Những mảng thạch cao rơi xuống sàn. Mái vòm màu xanh lung lay trong lúc cột trụ bắt đầu rạn nứt.

Mal nhảy khỏi lối đường và lao ra khỏi cửa. Mùi đất ẩm và nấm mốc xộc vào mũi tôi, lẫn với mùi trầm ngòn ngọt trong gian thờ. Cậu ấy bỏ chạy, trốn khỏi thảm họa mà tôi vừa tạo ra.

Một tiếng ầm lớn vang lên đâu đó phía sau chúng tôi khi gian thờ sụp đổ. Dư chấn âm vang cả lối đi bí mật. Một luồng bụi bặm và gạch nát ập xuống người cả hai với sức công phá như đợt sóng triều dâng. Mal văng về phía trước. Tôi trượt khỏi tay cậu ấy, và thế giới vỡ vụn xung quanh chúng tôi.

Âm thanh đầu tiên tôi nghe được là chất giọng trầm thấp khàn đặc của Tolya. Tôi không thể nói, không thể hét. Những gì tôi nhận thức là đau đớn tột cùng và sức nặng ngàn cân của trái đất. Sau này tôi mới biết rằng mọi người đã vất vả vì tôi hàng giờ liền, bơm khí vào phổi tôi, cố cầm máu và hàn gắn những vết rạn gãy trong xương.

Tôi mãi chập chờn trong giấc ngủ không yên. Miệng tôi khô rát và sưng phù. Tôi khá chắc rằng mình đã cắn phải lưỡi. Tôi nghe giọng Tamar ra lệnh.

“Đánh sập phần còn lại của đường hầm. Chúng ta phải rời khỏi đây càng sớm càng tốt.”

Mal.

Cậu ấy có ở đây không? Bị chôn vùi dưới đồng hồ nát? Tôi không thể để họ bỏ cậu ấy lại. Tôi buộc mình mở miệng gọi tên cậu.

“Mal.” Họ có nghe thấy tôi không? Tiếng của tôi nghe đặc nghẹt và xa lạ quá đỗi.

“Cô ấy đang đau lắm. Chúng ta có nên đặt cô ấy xuống không?” Tamar hỏi.

“Anh không muốn mạo hiểm làm tim cô ấy ngừng đập lần nữa,” Tolya trả lời.

“Mal,” tôi lặp lại.

“Mở sẵn lối vào tu viện đi,” Tamar nói với ai đó. “Mong rằng hẳn sẽ nghĩ chúng ta thoát ra bằng đường đó.”

Tu viện. Sankta Lizabeta. Khu vườn bên cạnh dinh thự Gritzki. Tôi không thể nói ra mệnh lệnh của mình. Tôi cố gọi tên Mal lần nữa, nhưng tôi không thể cử động cơ miệng. Nỗi đau chất chồng lên tôi. Nếu tôi mất cậu ấy thì sao? Nếu tôi đủ sức thì đã hét lên rồi. Tôi sẽ xỉ vả họ. Thay vào đó, tôi chìm sâu vào bóng tối.

Khi tôi tỉnh giấc, thế giới đang chao đảo bên dưới. Tôi nhớ cảm giác bước lên thuyền đánh cá voi, và trong khoảnh khắc thốt hoảng, tôi tưởng mình đang ở trên một con tàu. Tôi mở mắt ra, nhìn thấy đất đá cao vời phía trên. Chúng tôi đang băng qua một hang động hùng vĩ. Tôi nằm ngửa trên cáng cứu thương đặt trên vai hai người đàn ông.

Tôi chật vật để giữ mình tỉnh táo. Gần cả đời mình tôi đã quen bệnh tật và ốm yếu, nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy nổi nhọc mệt nào như vậy. Tôi như cái vỏ rỗng tuếch được nạo sạch. Nếu ngọn gió nào có thể chạm đến chúng tôi ở nơi sâu thẳm mặt đất lúc này, tôi sẽ bị thổi bay thành hư không ngay tức khắc.

Dù toàn bộ khớp xương và cơ bắp trong người rên xiết phản đối, tôi vẫn xoay xở để quay đầu sang bên. Mal đang nằm đó, trên một chiếc cáng khác, được vác theo cách tôi chừng một mét. Cậu ấy đang nhìn tôi, như đã chờ tôi tỉnh giấc từ trước. Cậu ấy vươn tay ra.

Tôi tìm được chút sức lực và rướn tay khỏi mép cáng. Khi đầu ngón tay chúng tôi chạm nhau, tôi nghe tiếng nứt vỡ và nhận ra mình đang khóc. Tôi khóc vì an lòng rằng mình sẽ không phải sống day dứt với cái chết của cậu ấy. Nhưng ẩn giữa lòng biết ơn vô hạn ấy là một cây gai sâu hoắm đã bắt rễ. Tôi khóc vì phần uất rằng mình sẽ phải sống tiếp giữa cõi đời.

Chúng tôi đi qua ngàn dặm, vượt những lối đi chật hẹp đến nỗi họ phải hạ chiếc cáng chở tôi xuống mặt đất và đẩy tôi dọc theo những tảng đá, vượt những đường hầm cao và rộng đủ để chứa mười chiếc xe bò. Tôi không biết chúng tôi đã đi như thế bao lâu. Bên dưới mặt đất nào có ngày và đêm tồn tại.

Mal bình phục trước tôi và khập khiễng đi bên cạnh cáng. Cậu ấy bị thương khi đường hầm sụp xuống, nhưng những Grisha đã chữa trị cho cậu. Những gì tôi chịu đựng, những gì tôi lãnh nhận, họ không có năng lực phục hồi.

Sau đó, chúng tôi dừng chân ở một hang động với vô số thạch nhũ. Tôi nghe một trong những người vác cáng gọi nó là Miệng Trùng. Mal ở đó khi họ đặt tôi xuống, và với sự giúp đỡ của cậu, tôi có thể gượng dậy ngả người

vào vách động. Chỉ chút việc đã thôi đã làm tôi chóng mặt, và khi Mal chạm tay áo lên mặt tôi, tôi mới nhận ra mình đang chảy máu mũi.

“Tệ lắm hả?” Tôi hỏi.

“Bồ nhìn khá hơn,” cậu ấy thú nhận. “Những người hành hương nhắc đến một thứ gọi là Giáo Hội Trắng. Mình nghĩ đấy là nơi chúng ta sắp đến.”

“Họ đang đưa mình đến chỗ lão Tư Tế.”

Cậu ấy nhìn quanh hang động. “Đây là cách lão đã thoát khỏi Đại Điện sau vụ mưu phản. Cách lão trốn thoát trong một thời gian dài.”

“Cũng là cách lão xuất hiện rồi biến mất ở buổi tiệc xem bói. Dinh thự ở cạnh Tu viện Sankta Lizabeta, nhớ chứ? Tamar đã dẫn mình đến thẳng chỗ lão, rồi cô ấy để lão chạy mất.” Tôi nghe được nỗi cay đắng trong chất giọng yếu ớt của mình.

Dần dà, tâm trí rối ren của tôi đã lồng ghép các sự kiện vào nhau. Chỉ có Tolya và Tamar biết về buổi tiệc, và họ đã sắp xếp để lão Tư Tế tìm gặp tôi. Họ đã ở trong đoàn hành hương vào buổi sáng cuộc bạo động suýt diễn ra vì tôi, họ ở đó để ngấm mặt trời mọc với những tín đồ. Nhờ đó họ giải cứu tôi nhanh như vậy. Và Tamar đã rời khỏi Tổ đại bàng ngay khi đánh hơi được nguy hiểm. Tôi biết chính nhờ cặp sinh đôi và quân đội của họ mà nhóm Grisha còn sống, nhưng những dối lừa ấy vẫn quá chua cay.

“Những người khác thế nào?”

Mal nhìn sang nhóm Grisha ăn vận rách nát đang co rúm trong bóng tối.

“Họ biết về chiếc vòng tay,” cậu ấy bảo. “Họ sợ hãi.”

“Còn Hỏa Điều?”

Cậu ấy lắc đầu. “Mình không nghĩ vậy.”

“Mình sẽ kể với họ sớm thôi.”

“Serger không ổn lắm,” Mal tiếp tục. “Mình nghĩ anh ta vẫn còn sống. Những người khác có vẻ quen rồi,”

Genya?

“Cô ấy và David đi sau. Cô ấy không đi nhanh được.” Cậu ấy dừng lại. “Đoàn hành hương gọi cô ấy là Razrushaya.”

Phế Nhân.

“Mình gần gặp Tolya và Tamar.”

“Bồ cần nghỉ ngơi.”

“Ngay bây giờ,” tôi nói. “Làm ơn.”

Cậu ấy đứng dậy, nhưng chân chừ. Khi cất tiếng lần nữa, giọng Mal nghe thô ráp làm sao. “Đáng ra bồ nên nói trước với mình về ý định của bồ”

Tôi quay đi. Khoảng cách giữa chúng tôi giờ còn xa cách hơn xưa. Mình đã cố cứu bồ, Mal. Khởi Hắc Y. Khởi bản thân mình.

“Đáng ra bồ nên để mình kết liễu anh ta,” tôi đáp. “Bồ nên để mình chết.”

Khi tôi nghe tiếng chân cậu ấy nhỏ dần, tôi mới thả lỏng. Tôi có thể nghe tiếng mình hỗn hển thở dốc. Khi tôi đủ sức ngược mắt lên, Tolya và Tamar đang quỳ trước tôi, đầu họ cúi gằm.

“Nhìn tôi đi,” tôi nói.

Họ tuân lệnh. Tay áo Tolya được xắn lên, và tôi nhìn thấy hình xăm mặt trời trên bắp tay vạm vỡ ấy.

“Sao hai người không nói rõ với tôi?”

“Như vậy thì cô sẽ không để chúng tôi thân cận đến thế,” Tamar trả lời.

Cô ấy đúng. Thậm chí bây giờ tôi vẫn không biết mình nghĩ gì về họ.

“Nếu các người tin tôi là thánh nữ thì tại sao không để tôi chết quách trong gian thờ đi? Biết đâu đấy là cách tôi sẽ tử vì đạo thì sao?”

“Nếu vậy thì cô sẽ chết,” Tolya đáp không chút chần chừ. “Chúng tôi sẽ không thể tìm ra cô trong đồng đồ nát kịp lúc hoặc đủ khả năng hồi sinh cô.”

“Các người để Mal quay lại vì tôi. Sau khi đã tuyên thệ.”

“Tự cậu ta trốn ra,” Tamar khẳng định.

Tôi nhướng mày. Mal có thể thoát khỏi kìm kẹp của Tolya họa chăng nhờ phép màu.

Tolya cúi đầu và gồng đôi vai to lớn của mình. “Thứ lỗi cho tôi,” anh ta nói. “Tôi đã không thể ngăn cậu ta đến với cô.”

Tôi thở dài. Những chiến binh mộ đạo.

“Hai người có phụng mệnh tôi không?”

“Có,” họ đồng thanh trả lời.

“Không phải lão linh mục?”

“Chúng tôi phục vụ cô,” Tolya nói, giọng găm gù khăng khái.

“Để xem,” tôi lăm bằm, rồi vẫy tay đuổi họ đi. Họ đứng dậy, nhưng tôi gọi vớ lại. “Vài người hành hương đã bắt đầu gọi Genya là *Razrushaya*. Cảnh cáo họ đúng một lần thôi. Nếu còn tái phạm thì cắt lưỡi.”

Họ không chớp mắt, không rụt người. Họ cúi chào rồi biến mất.

Giáo Hội Trắng là một hang động khoáng chất thạch anh, mênh mông đến mức có thể chứa đủ một thành phố trong hang sâu màu ngà rục rờ của nó. Vách động ẩm ướt và bồng nở những nấm hoang, hoa lily ngậm muối, nấm mũ độc có hình dạng như ngôi sao. Nó nằm sâu bên dưới Ravka, đầu đó phía bắc thủ đô.

Tôi muốn đứng thẳng để gặp mặt lão Tư Tế, nên tôi bám chặt vào tay Mal trong lúc cả hai được đưa đến chỗ lão, cố giấu vẻ đau đớn và run rẩy.

“Sankta Alina,” lão Tư Tế nói, “Cuối cùng cô đã đến với chúng ta.”

Rồi lão quỳ xuống trong bộ áo choàng rách rưới màu nâu. Lão hôn tay, hôn nếp áo của tôi. Lão kêu gọi những môn đệ của mình, hàng ngàn người tập trung ngay trung tâm động. Khi lão cất tiếng, không gian thình lạng dường như rung động. “Chúng ta sẽ trỗi dậy để thiết lập một Ravka mới,” lão rống lên. “Một đất nước không còn bạo chúa và hôn quân! Chúng ta sẽ thoát ra từ lòng đất và đẩy lùi bóng đêm bằng con sóng chính nghĩa!”

Bên dưới chúng tôi, đoàn hành hương ca tụng.

Sankta Alina.

Dưới hang có những căn phòng được đẽo khắc trong đá, những buồng ngủ sáng màu ngà và lấp lánh tinh mạch trắng bạc. Mal giúp tôi về phòng mình, bắt tôi ăn vài miếng cháo đậu ngọt, rồi đem cho tôi một bình nước sạch để đổ đầy bồn rửa mặt. Một tấm gương đã được áp thẳng vào đá, và khi thoáng thấy mình trong gương, tôi đã bật khóc. Bình nước nặng trĩch vỡ tan tành trên sàn. Da tôi trắng bệch, khung xương gầy gò nhô ra bên dưới. Mắt tôi sâu hoắm. Mái tóc giờ đã bạc trắng, như một lớp tuyết giòn vụn.

Tôi chạm đầu ngón tay lên gương. Ánh mắt Mal và tôi giao nhau trong phản ảnh.

“Mình nên báo trước với bồ mới đúng,” cậu ấy nói.

“Trông mình như một con quái vật.”

“Giống *khitka* hơn ấy.”

“Quý rùng ăn thịt trẻ em.”

“Chỉ khi chúng đói bụng thôi.”

Tôi cố mỉm cười, cố bầu vú chút ấm áp le lói còn sót lại giữa chúng tôi. Nhưng tôi nhận ra cậu ấy đứng xa tôi thế nào, tay đặt sau lưng, như một cận vệ đứng nghiêm trang. Cậu ấy thấy mắt tôi rơm rớm và hiểu lầm.

“Sẽ ổn hơn thôi,” cậu ấy an ủi. “Khi bồ sử dụng sức mạnh.”

“Dĩ nhiên,” tôi đáp lại, tránh khỏi chiếc gương, cảm nhận nỗi kiệt quệ và đau đớn thấm dần vào xương tủy.

Tôi ngần ngại, rồi liếc nhìn những thuộc hạ của lão Tư Tế đứng gác ở cửa phòng đầy ảm ỉm. Mal bước lại gần hơn. Tôi muốn áp mặt vào lồng ngực cậu ấy, được ủ ấm trong vòng tay của cậu, được nghe tiếng tim đập bình ổn rất đổi con người của cậu. Tôi đã không làm thế.

Thay vào đó, tôi thấp giọng khẽ khàng, gần như không cử động môi. “Mình thử rồi,” tôi thì thầm. “Có gì đó không ổn.”

Cậu ấy cau mày. “Bồ không triệu hồi được?” cậu ấy ngập ngừng hỏi. Trong giọng nói có lẫn chút sợ hãi? Hy vọng? Lo âu? Tôi không biết. Tất cả những gì tôi nhận ra nơi cậu ấy chỉ là sự dè chừng.

“Mình còn yếu quá. Chúng ta ở sâu bên dưới mặt đất. Mình không chắc nữa.”

Tôi nhìn cậu ấy, nhớ đến cuộc tranh cãi của cả hai trong rừng cây bu lô, khi cậu ấy hỏi tôi có chịu từ bỏ thân phận Grisha hay không. *Không bao giờ*, tôi đã nói. *Không bao giờ*.

Nỗi tuyệt vọng ập xuống người tôi, dày đặc và u tối, nặng nề như mảnh đất bị đè nén. Tôi không muốn nói ra, không muốn thú nhận nỗi lo sợ luôn mang theo bên mình qua ngàn dặm đặng đặng dưới lòng đất bưng bít, nhưng

tôi buộc bản thân phải cất tiếng. “Ánh sáng sẽ không đến đâu, Mal. Sức mạnh của mình biến mất rồi.



Lần nữa, người con gái mơ về những con tàu, nhưng lần này, chúng biết bay. Những đôi cánh trắng muốt dệt bằng vải, và một con cáo với đôi mắt tinh ranh đứng sau bánh lái. Đôi khi con cáo sẽ trở thành vị hoàng tử hôn lên môi cô và trao tặng cô chiếc vương miện đá quý. Đôi khi nó trở thành một con chó ngao đỏ thẫm, mõm sùi bọt mép, chạy theo tấp vào chân cô trong lúc trốn chạy.

Và rất thường xuyên, cô mơ về Hỏa Diệu. Nó vây lấy cô trong đôi cánh rực lửa và siết thật chặt trong lúc cô bị thiêu đốt.

Trước khi tin tức truyền đến từ rất lâu, cô đã biết Hắc Y vẫn sống sót và cô đã thất bại lần nữa. Anh ta đã được đoàn Grisha của mình giải cứu và giờ đang cai trị Ravka trên một ngai vàng xây đắp từ bóng tối, vây quanh là binh đoàn quái vật của mình. Cô không biết anh ta có bị suy yếu bởi những gì cô đã làm trong gian thờ hay không. Anh ta đã sống quá lâu, và quyền năng gần bó với anh ta hơn cô nhiều.

Những cận vệ *oprichiniki* của anh ta hành quân vào tu viện và nhà thờ, lật dở mái ngói và đào bới mặt đất, truy tìm Tiết Dương Sư. Giải thưởng được đưa ra, cảnh báo được lan truyền, và người con gái lại bị săn đuổi một lần nữa.

Lão linh mục thề rằng cô vẫn an toàn trong mạng lưới đường hầm dày đặc đan xen Ravka như tấm bản đồ bí mật. Vài người tuyên bố rằng những đường hầm ấy đã được tạo dựng bởi những đội quân mộ đạo, rằng phải mất hàng trăm năm cày cuốc và đục đẽo chúng mới thành hình. Kẻ khác lại bảo chúng là thành quả của một con quái vật, một con trùng vĩ đại đã nuốt chửng

đất đá, rễ cây và cát sỏi, thứ đã dọn sạch những con đường ngấm dẫn tới chốn linh thiêng xưa cũ, nơi dân chúng vẫn cất lên bao lời khẩn nguyện. Nhưng cô chỉ biết rằng không chỗ nào có thể dung chứa mình được lâu.

Cô ấy nhìn khuôn mặt của những tín đồ đi theo mình: những ông lão, thiếu nữ, trẻ con, binh sĩ, nông dân, tù nhân. Mọi thứ cô thấy chỉ là những xác chết, những thân thể để Hắc Y đặt thêm dưới chân cô.

Lão Tư Tế khóc nức, hét vang lời tạ ơn rằng Tiết Dương Sư còn sống, rằng một lần nữa cô lại thoát chết. Trong cái nhìn hoang dại u tối của lão, cô nhìn thấy một sự thật khác: Một thánh nữ tử vì đạo sẽ ít rắc rối hơn một thánh nữ còn sống.

Tiếng cầu nguyện của môn đồ cất lên xung quanh người con trai và người con gái, vang vọng ngày càng nhiều bên dưới lòng đất, dội lại từ những bức tường đá cao vời trong Giáo Hội Trắng. Lão Tư Tế bảo đây là chốn linh thiêng, chỗ trú ẩn của họ, nơi tôn nghiêm của họ, nhà của họ.

Người con trai lắc đầu. Cậu ấy chỉ cần nhìn đã biết thế nào là nhà tù.

Dĩ nhiên, cậu đã lầm. Người con gái có thể nhận ra từ cách lão Tư Tế nhìn cô chật vật đứng vững. Cô nghe thấy nó trong từng nhịp tim đập yếu ớt của mình. Đây không phải một nhà tù. Nó là một ngôi mộ.

Nhưng người con gái đã sống trong vô hình suốt một thời gian dài. Cuộc đời cô ấy vốn dĩ từng giống như hồn ma, lẩn tránh khỏi thế giới và bản thân mình. Cô ấy hiểu được sức mạnh của những thứ bị chôn giấu từ lâu tốt hơn bất kì ai.

Mỗi khi đêm xuống, cô nghe người con trai đi qua lại ngoài cửa phòng, canh phòng cẩn mật với cặp sinh đôi mắt vàng. Cô ấy nằm im trên giường, đếm từng hơi thở, vươn tới ngoài xa, kiếm tìm ánh sáng. Cô nhớ đến con tàu vỡ nát, tới Novokribirsk, tới những cái tên đỏ máu chi chít trên tường nhà thờ xiêu vẹo. Cô nhớ đến những xác chết chõng chất bên dưới mái vòm vàng; thân thể đứt lìa của Marie; Fedyor, người đã một lần cứu mạng cô. Cô nghe thấy bài hát của đoàn hành hương cùng bao lời cổ vũ. Cô nghĩ đến bầy *volcra* và Genya rúm ró trong bóng đêm.

Người con gái chạm vào chiếc vòng trên cổ, xiềng xích trên tay. Bao gã đàn ông đã cố gắng khiến cô thành hoàng hậu. Giờ cô đã số phận đã định cho cô một vị trí còn hơn thế nữa.

Hắc Y đã bảo rằng anh ta được sinh ra để cai trị. Anh ta đã chiếm được ngai vàng của mình, và một phần trong cô nữa. Như thế không sao cả. Vì cả người sống lẫn chết, cô ấy bằng lòng trở thành con cờ tính toán.

Rồi cô sẽ trỗi dậy....Sức mạnh xuyên suốt người tôi - sức mạnh của con huơu đực, trái tim mạnh mẽ của nó đập trong lồng ngực của cả hai, sinh mạng anh ta đã tước đoạt, sinh mạng tôi đã cố cứu rồi. Nhưng tôi cũng cảm thấy sức mạnh của Hắc Y sức mạnh của Hắc Giáo Chủ, sức mạnh của Vực Tối.

Tương đồng kêu gọi tương đồng. Tôi đã nhận ra nó khi thuyền tiến vào Hư Hải, nhưng tôi đã quá e sợ để đón nhận nó. Lần này, tôi không chống cự. Tôi buông bỏ nỗi sợ, tội lỗi, hổ thẹn. Bóng tối ở trong tôi. Anh ta đã ươm mầm nó, và tôi sẽ không chối từ nữa. Lũ *volcra* bầy *nicheyoya* chúng là những con quái vật của tôi, tất cả. Và Hắc Y cũng vậy.

Sức mạnh của tôi cũng là của anh, tôi lập lại. Vòng tay anh ta siết chặt lấy tôi hơn. Và sức mạnh của anh cũng là của tôi, tôi thì thầm khi hôn anh ta.

Thế giới dội lại trong tôi, trong cả hai người.

Những chiến binh bóng tối trở người và âm ỉ xoay vòng....

HẾT

Table of Contents

MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

KẾT THÚC